

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

CCS LÀNG SÔNG QUI NHƠN

Nội San 2016

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

THE ALUMNI ASSOCIATION OF LSQN SEMINARY

www.ccslsqn.com
ccslsqnbch@gmail.com
(832) 461-5880/ (209) 676-7384
0973103164

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Noã S an ccslsqn 2016

Chủ nhiệm:

Huyền Kim Chương

Chủ bút:

Hải Ngoại: Nguyễn Đình Sang

Quốc Nội: Hoàng Tý

Thư ký:

Nguyễn Văn Chương

Cù Minh Khánh

Nguyễn Hữu Quang

Layout: Sang Nguyen

Nội Dung:

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Thư ngõ	Nội San 2016	6
Thư Chủ tịch/HN	Huỳnh Kim Chương	9
Tân BCH/ 2016-2020		11
Thư ĐC/ QN gửi ccslsqn hải ngoại	Gm.Matthew NVK	12
Thư ĐC/ QN gửi ccslsqn quốc nội	Gm. Matthew NVK	14
Sứ vụ và vai trò các Hội Dòng	Gm. M. Ng. Văn Khôi	16
Sơ lược sự hình thành GHĐP	Anton Trần Quang Đạt	30
Tất cả Kitô hữu đứng lên	Phêrô Nguyễn Viết Tấn	34
Năm thánh Lòng thương xót Chúa	Pope Francis	39
Internet là món quà từ Thiên Chúa	J. Nguyễn Đình Sang	40
Ta lao về phía ánh mặt trời	Sơn Ca Linh	44
Ngày trở về	Cát Giang	46
Học Sĩ Bồn Tràng	Lê Phú Hải	49
Bài ca cảm tạ	Thâm Nguyễn	52
Cho những phận người ...	Sơn Ca Linh	53
Vai trò các thừa sai..	Lm. Võ Đình Đệ	54
Thánh kinh và vấn đề chia sẻ	P.Trần Văn Nam	66
Ngày ấy	Anphongso Trung	73
Về già ở với ai	Rev. NNTước online	75
Từ biển cả ...	Rev. Trường Thăng	80
Tân mạn về kinh nguyên	Paul Huỳnh Thanh Tân	82
Nhớ quê	Mynh Hua	85
Duce (nhạc)	Huỳnh Kim Ngọc	86
Chút xiu con đây Ngài vui nhận	Rev. Trương Đình Hiền	87
Di Chúc Của Lòng Chúa Thương Xót	Nguyễn Viết Tấn	88
Quảng đời CVLS & Pio XII	Rev.Ign. Ng.Ngọc Tước	92
Magnificat (nhạc)	Thiên Duy	97
Chuyện... quán cà phê sáng	Cường Nguyễn	98
Nghĩa vụ kinh lý của ĐGM/GP	Rev. Huỳnh Văn Sĩ	99
Chia sẻ của một Linh mục...	Rev. Nguyễn Thiên Cung	103
Sẽ không có gam màu thứ ba	Rev. Hien Truong	111
Cảm nghĩ về một chuyến đi	Nam-Lộc-Thủy	113
Đợi một tâm tay (nhạc)	Lời:Thâm Ng/Nhac:Ng Dung	125
Tạp Ghi Chuyện Đời	Nguyễn Thanh Huân	126
Vinh biệt cha Nghĩa Phụ	Deacon Trần Công Huân	133
Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn	TNV Sưu tầm	141
Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài	Rev. Võ Tá Khánh	144
Người Công giáo Úc và ngày Anzac	Vũ Văn An	146
Sách và Truyền giáo	Lm. Trăng Thập Tự	154
Nụ cười không vui	Dominico NĐVân	157
Không tìm ra em bé ấy	Pm. Cao Huy Hoàng	158
Ơn gọi	Giuse MĐTây	161
Hoa nở cuối hạ	FX Hoàng Tý	162
Mừng sinh nhật mẹ	Rev. Hien Truong	163
Tình mẹ	Thâm Nguyễn	164

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Tin là thần dược	Rev. Quang Le	166
Dòng Tên Và Chữ Quốc Ngữ	Lm. Anton Trường Thăng	171
Trên Biển Hồ Galilê	Mynh Hứa	184
Ý nghĩa cuộc đời qua so sánh	Trung Đặng online	185
Ăn Giỗ và cầu cho người đã khuất	Lm. Trăng Thập Tự	188
Khi nước mắt trở thành phép lạ	Lm. Giuse Hiền Trương	201
Nhớ anh	Rev. Trường Thăng	202
Đi lễ	Giuse NM Khả	206
Hãy chia vui với Chúa	PM Cao Huy Hoàng	207
Những vì sao trong gia đình	Rev. Levanquang	210
Người già nên nhớ	Thomas online	214
Hình ảnh dễ thương	Rev.Tuocnguyen online	215
Phúc cho người đã tin	Lm. Nguyễn Minh Chính	216
Qui Hoà, nơi tình người bao la	Rev. Võ Đình Đệ	223
Gợi nhớ	Nam-Lộc-Thủy	233
Bắc Cali đón Đức cha Matthew	Joachim Sang	234
Mẹ ơi, xin đoái thương	Nguyễn Ngọc Thê	241.
Hấp hồn Kim khánh	Ngcaothang	250
Lời cầu đêm Giáng Sinh	Nguyễn Thông Phúc	251
Tình bạn trơng kính thánh	Luke Quang	254
GX Sơn Ngụy ên & TL mở tay TLM	FX. Hoàng Tý	260
Inter Mirifica	J. Ng. Đình Sang	261
Phần thưởng cuối đời Ca trưởng	PM.Caohuyhoang	265
Vài hình ảnh lễ tang N Kim Khoa	CHH	267
Thư cảm ơn	Ng.thị Kim Phụng (Mrs Khoa)	268
Theo Dấu Chân Thầy	Minh Hứa	270
Quý ơn gọi GPQN	Rev. P, Lê Thanh Quang	278
8 câu nói bất hủ	Thomas online	279
Những giọt nước mắt	Huỳnh xuân Thượng	291
Tâm tình cảm ơn	P.M. HXTương	292
Hình ảnh chiếc xe lăn tình nghĩa	From: Trung Đặng	293
46 cách chữa bệnh mẹ	1ccs sưu tầm	294
Hồng ân Chúa	M.ltqn	299
Những điều phải biết ở Mỹ	Bannguyen online	300
Mùa nhớ	M.hth	305
Đừng để xuân tàn	Rev. Nguyễn Huy Điệp	306
Sinh hoạt Cam Ranh	FX Hoangty	312
TL an táng than mẫu cha Nhơn	FX Hoangty	314
Dòng Nữ Tỳ Chúa GSTT	Dong NTCGSTT	316
Nhóm Qui Nhơn họp mặt	Pet.Quang Nhu	320
Sinh hoạt ccslsqn Đà Nẵng	Phạm Cảnh Đáng	322
Vài hình ảnh sinh hoạt ccslsqn	Nội san 2016	326
Chúc mừng & Chia buồn	BCH	338
Danh sách ccs hải ngoại		340
Danh sách ccs quốc nội		364
Báo cáo tài chánh	Nguyen Quang Ba	385
Kinh cầu nguyện Hội ccslsqn	Rev. Huỳnh Sĩ	388

Thư ngỏ



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Quý cha và anh em ccslsqn thân mến,

Nội san 2016 đến với quý cha và anh em trong niềm vui chào mừng anh Tân chủ tịch ccslsqn hải ngoại Nguyễn Xuân Sương và anh Hoàng Tý tái đắc cử Hội trưởng trong nước với đa số phiếu tín nhiệm! Xin cúi đầu chia tay anh Huỳnh Kim Chương sau 2 nhiệm kỳ 8 năm làm chủ tịch, anh dứt khoát giữ đúng tinh thần Nôi quy dù sự thương mến không thiếu từ rất nhiều anh em ccslsqn hải ngoại!

“.....

Vui sao sống đẹp mãi sáng ngời
Ghi dấu sáng danh nghĩa tình đời
Nhân văn ghi chép thiên niên kỷ
Nghĩa tình cao cả với con người”

Những dòng thơ trên được trích từ bài thơ ‘Lẽ Sống’ của Đặng Hải, thể hiện cuộc sống đẹp tuyệt vời của những con người chỉ biết dần thân phục vụ. Xin thay mặt cho toàn thể anh em ccslsqn ghi nhận công sức của quý anh chủ tịch và toàn ban chấp hành đã phục vụ không mệt mỏi cho hội trong suốt thời gian qua...

Không còn phân biệt nước ngoài nước trong, đến hôm nay hội ccslsqn toàn cầu đã nối kết chặt chẽ mối tình thân ái giữa những người cùng chung giọng sữa mẹ “Làng Sông”. Là ccslsqn, bạn sẽ không còn lạc lõng khi bạn đến bất cứ nơi nào trên hành tinh này. Chỉ cần bạn thật sự là ccslsqn không cần biết bạn lớp nào và ở đâu, bạn sẽ được đón tiếp hết sức chân tình!

“Kính thăm quý anh, Trong chuyến thăm San Jose và miền bắc California, tôi thật sự xúc động trước tình cảm của anh em dành cho tôi. Gặp từng anh em, đến thăm từng gia đình anh em, tôi nhận ra những năm tháng sống tại Làng Sông thật ý nghĩa...Nhờ danh sách trong Nôi San ccs, tôi đã có thể liên lạc được nhiều anh em đã lâu không gặp!.....Cảm ơn quý anh thật nhiều....”

Đoạn thư trên của một ccs gửi đến chúng tôi sau chuyến

du lịch tại miền Bắc Cali đã cho chúng ta, những người con của Làng Sông, một niềm vui thật sự... Chúng ta vui không phải vì một lời cảm ơn chân thành nhưng chúng ta thật sự vui vì thành quả của sự nối kết tình cảm những người anh em qua hội ccslsqn. Chúng tôi cũng rất vui vì biết được cuốn Nội San vẫn luôn trong tay quý anh em như một món quà của tình thân hữu!

Kính thưa quý cha và anh em,

Dù ở trong hay ở ngoài nước, tất cả chúng ta đều luôn bận rộn vì cơm áo gạo tiền. Nhưng năm nào Nội San cũng được phát hành với nội dung súc tích. Điều đó nói lên sự nhiệt thành không thiếu và sự hy sinh lớn lao của rất nhiều thành viên của hội. Xin cảm ơn quý cha và anh em.

Nội San 2016 phát hành 19 tháng ba năm 2016 là tập nội san cuối cùng của nhiệm kỳ BCH/CCSLSHN 2012-2016. Ban thực hiện nội san xin gửi đến anh chủ tịch Huỳnh Kim Chương và toàn BCH lời cảm ơn chân thành vì sự chỉ đạo, khích lệ và hỗ trợ thật nhiệt tình để Nội San trong những năm qua đều đặn đến với anh em ccslsqn.

Riêng với anh chủ tịch Huỳnh Kim Chương, suốt 8 năm với 2 nhiệm kỳ làm chủ tịch, tất cả chúng ta đều phải công nhận rằng anh là một lãnh đạo tuyệt vời! Khả năng có thừa, đạo đức và khiêm cung không thiếu, anh đã đưa hội ccslsqn hải ngoại thành một tập thể “đoàn kết” thật sự :“ UT SINT UNUM!”. Suốt 8 năm làm chủ tịch, một BCH thống nhất, không một thành viên nào trong ban chấp hành có một lời than phiền. Điều đó chứng tỏ cái “tâm” và sự điều hành khéo léo của người làm đầu tàu! Chúng tôi luôn nhớ lời anh: “Cùng chung những giọt sữa nơi chũng việu ngày xưa, hôm nay lưu lạc mọi miền trái đất, chúng ta cùng chia sẻ, nuôi dưỡng những gì còn lại nơi đây, để cho cuộc hành trình tiến bước hoà nhịp, gắn bó và yêu thương”. NOI SAN Xin đặc biệt cảm ơn anh!

Kính thưa quý cha và anh em

Một trong những ca khúc của nhạc sĩ Phạm Duy có những câu sau:

“.....

Người đi về mai sau
Nghe khóc lóc xe tang đưa sầu
Nghe bóng xế khăn số bay ngang đầu

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Người đi vào không gian
 Nghe nhớ tiếc đau thương vô vàn
 Nghe tiếng hát êm êm ru linh hồn

.....”

Phạm Duy là một nhạc sĩ sáng tác mãnh liệt về khắp các mặt của cuộc đời, nhưng lại luôn luôn nhắc đến cái chết, tuồng như ông thấy chết cũng là một hình thái biểu hiện sự sống.

Như vậy khoảng cách giữa sự sống và sự chết thật mong manh. Danh sách hội ccslsqn ngắn dần theo thời gian. Đại hội 2014, chúng ta còn nhìn thấy anh Nguyễn Kim Khoa “Kennedy” mà hôm nay anh đã thành người thiên cổ. Trong năm qua anh em chúng ta cũng đã đau buồn chia ly những người thầy và những người anh em của chúng ta: Cha Giakim Đoàn Kim Hiền, Cha Stanilas Hoàng Đắc Ánh, Cha Giuse Khổng Năng Bao, Đức Ông Philiphe Lê Xuân Thượng, Niên trưởng Pherô Lê Công Chính, Niên trưởng Phêrô Nguyễn Thanh Tịnh, Niên trưởng Phêrô Lê Bằng, Niên trưởng Gioan Baotixita Nguyễn Thanh Hồng, Niên trưởng Gioan Baotixita Vương Xuân Hiền, Niên trưởng Giuse Thái Bình An, Anh FX Phan Bá Hoàng và anh Gioakim Micae Lê Đức Hoà.

Cái chết không chứa một ai. Rồi lần lượt anh em chúng ta cũng phải ra đi. Ước mong anh em chúng ta sẽ làm được cho nhau chút gì trước khi lìa bỏ cuộc đời!

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn quý cha và anh em đã hỗ trợ tài chánh và đóng góp bài viết để hình thành NỘI SAN 2016.

Kết thúc lá thư ngỏ, xin mượn lời của anh của anh chủ tịch Huỳnh Kim Chương phát biểu trong đại hội hải ngoại:

“Anh em chúng ta không làm việc gì to lớn ngoài sự gặp gỡ những người anh em thuộc nhiều thế hệ từ khắp nơi về. Những mẫu chuyện của ngày xưa nơi chủng viện, những trao đổi buồn vui, thăng trầm trong cuộc đời, đã thể hiện một Làng Sông Qui Nhơn trong ký ức tình cảm của mọi người, và nối kết với một chiều dài kỷ niệm đáng ghi nhớ và tri ân..... Tâm tình ấy nhắc nhở chúng ta tinh thần xây dựng, duy trì những gì chúng ta đã đạt được trong cuộc hành trình xa quê hương....”

Xin Chúa chúc lành cho việc làm tốt đẹp của chúng ta.

NỘI SAN 2016

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Thư gửi quý cha, quý anh em ccslsqn-hn.

Huyñh Kim Chương

Kính thưa quý cha, quý anh em.

Năm 2016 đánh dấu một đoạn đường khá dài trong cuộc hành trình của anh em ccslsqn-hn. Đoạn đường có thể nói được khởi điểm từ năm 1988 như một thôi thúc bùng lên từ những con người đã có một kỷ niệm gắn bó trong quá khứ. Nỗi buồn lạc lõng, cô đơn, trên xứ lạ quê người, nơi tâm trạng của những kẻ ly hương, đã dệt bản tình ca trong cuộc hành trình. Những người gặp nhau từ các ngã đường, nhưng cùng một nguồn suối mẹ. Họ tìm đến nhau như những người anh em loạn lạc trong lửa đạn chiến tranh. Họ tìm đến nhau như để tìm lại chút hơi ấm của tình người, của một quá khứ. Hai mươi tám năm qua, nhiều anh em đã trở thành người thiên cổ. Những người còn lại cũng không vui gì với tuổi đời mỗi ngày một chông chắt. Rồi một mai kia cũng chỉ để lại một khoảng trống, và không biết bao lâu nữa khoảng trống sẽ lấp đầy con đường!

Ban Chấp hành chúng con trước hết xin cảm ơn quý cha đã luôn đồng hành với anh em chúng con ở khắp mọi miền trong cuộc hành trình mấy mươi năm qua, đặc biệt trong 8 năm vừa qua.

Xin cảm ơn anh em đại diện ở các vùng đã kề vai nhau gắn chặt tình huynh đệ muôn màu. Xin cảm ơn tất cả anh em khắp nơi, không phân biệt tuổi tác, nguồn gốc, đã cùng ngồi lại dưới hàng sao thân yêu của chủng viện, dầu có lúc thời tiết khắc nghiệt của mùa đông, hay nóng bức của mùa hè, để thực hành lời ước nguyện của Chúa Kitô : “Ut Sint Unum”.

Nếu không trở trờ, thì trước khi về trời, Chúa Kitô đầu xin cùng Chúa Cha: “ Xin Cha gìn giữ các môn đệ, để họ nên một như chúng ta”. Trân quý biết bao khi anh em chúng ta vẫn còn ngồi lại bên nhau và cùng hướng về nguồn mạch yêu thương. Những bất đồng của tư tưởng, những uẩn khúc của tình cảm, những dị biệt trong trong mỗi người chúng ta là bờ ngăn cách của yêu thương và

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

hợp nhất. “ Ut Sint Unum” là lời cầu xin tha thiết của anh em chúng ta. Làng Sông-Qui Nhơn không phải là ngôi nhà lý tưởng cho cuộc đời của chúng ta nơi trần gian, nhưng là nơi chúng ta gặp gỡ Chúa Kitô, dầu là một ngày hay ngàn ngày.

Phải chăng chúng ta đã không ý thức về cuộc gặp gỡ, nhưng có lẽ đến hôm nay, mỗi người trong anh em chúng ta đã nhận thấy được. Ngài đã đi với chúng ta suốt cuộc hành trình. Chúng ta gặp Ngài mỗi ngày, trên đường phố, qua các lối đi, hay trong những lúc thăng trầm của cuộc đời. Nhưng có lẽ chúng ta không thấy Ngài hay đã quên ! Dầu sao đi nữa, chúng ta cũng là những người may mắn đã một lần gặp Ngài. Cuộc gặp gỡ ấy là hành trang tư tưởng của cuộc sống hôm nay.

Cuộc Hội ngộ về nguồn tại Chủng viện trong những năm 2006, 2010, 2014, và Đại hội kỷ niệm 25 năm thành lập Hội hải ngoại ở Nam California là những chứng tích cho tình yêu thương, gắn bó của đại gia đình Chủng viện Làng Sông-Qui nhơn. Công việc trùng tu Chủng viện Làng Sông, để kỷ niệm 400 trăm năm Giáo phận đón nhận Tin Mừng mà Đức Cha Matthêô mời gọi, là một thách thức tình yêu huynh đệ và tâm tình cội nguồn của anh em chúng ta. Lòng nhiệt tình hỗ trợ của anh em từ khắp nơi đã sưởi ấm lòng quảng đại của Mẹ Làng Sông. Kính thưa quý cha, quý anh em.

Nối tiếp cuộc hành trình nơi hải ngoại, cùng đồng hành với bước đi của Giáo phận trong tháng ngày tha phương với hai nhiệm kỳ tám năm (2008-2016), Ban Chấp Hành chúng con, như những người phục vụ, đã cố gắng vượt qua những khó khăn tinh thần cũng như vật chất để đáp lại sự tín nhiệm của quý cha và anh em. Khả năng nào cũng có giới hạn, cố gắng bao nhiêu cũng vẫn thiếu sót. Nếu không có sự khuyến khích, chia sẻ, yểm trợ và đồng lòng của quý cha và anh em khắp nơi thì sự tồn tại sẽ không đến ngày hôm nay. Những thông tin liên lạc, những trao đổi suy nghĩ, những chia sẻ buồn vui trên trang Web, hay qua thư từ, nội san hằng năm là những cố gắng cho sự hợp nhất. Một chút quà nhỏ cho người anh em gặp khó khăn, đau ốm, là một chút chia sẻ bé nhỏ. Xin đừng hỏi “Hội đã làm gì cho tôi.”

Xin cảm ơn tất cả anh em trong Ban Chấp Hành của hai nhiệm kỳ qua. Anh em đã nhiệt tình sát cánh bên nhau trong nhiệm

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

vụ của mình. Tôi kính trọng và ghi nhớ những hy sinh đóng góp của từng anh em, cũng như những tình cảm yêu thương và hợp nhất. Đặc biệt anh Phó Chủ Tịch Nguyễn Đình Sang đã hy sinh nhiều thời giờ để gửi đến cho anh em những thông tin liên lạc trên website của Hội.

Sau hết, xin chúc Tân Ban Chấp Hành tràn đầy Hồng Ân của Chúa, tiếp bước cuộc hành trình trong yêu thương và an bình.

Xin Chúa chúc lành cho quý cha quý anh em và gia đình.

Houston ngày 20-2-2016
Huỳnh Kim Chương

**TÂN BAN CHẤP HÀNH CCSSLQN HẢI NGOẠI
Nhiệm Kỳ 2016-2020**

Chủ tịch: Nguyễn Xuân Sương
Phó Chủ tịch: Nguyễn Đình Sang
T Thư Ký: Võ Công
Thủ quỹ: Nguyễn Sĩ Hùng.
Tài Chánh: Nguyễn Hân.
Giám Sát: Nguyễn Ngọc Thê.
Phụng Vụ: Võ Đình Hoa
Giao tế/l. lạc: Nguyễn Văn Chương.
Thánh Ca: Trần Đăng Tân.
UV Xã Hội: Hoàng Ngọc Việt.
UV Thông Tin: Võ Thành Đạm

Đại diện các vùng:
Âu châu: Nguyễn Kim Long
Melbourne: Phan Thanh Giới
Sydney: Nguyễn Thanh Huân
Canada: Nguyễn Đức Thanh
Houston: Nguyễn Công Luận
Florida: Nguyễn Tiến Toàn
Đông Bắc USA: Lê Ngọc Diệp
Tây Bắc USA: Huỳnh Thanh Tân

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



TÒA GIÁM MỤC QUI NHƠN

116 Trần Hưng Đạo, Tp. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
Tel: 056-3824360; Fax: 056-3828955; Email: tgmqnhon@gmail.com

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý Cha và Quý Anh Em CCSSQN hải ngoại

Kính thưa Quý Cha và Quý Anh Em,

Giáo phận Qui Nhơn đang hướng đến Năm Thánh Giáo Phận 2018, kỷ niệm 400 năm đón nhận Tin Mừng (1618-2018). Đây là một biến cố hết sức trọng đại và đầy ý nghĩa đối với giáo phận. Mọi thành phần Dân Chúa trong giáo phận đang nỗ lực chuẩn bị về mọi mặt, cả tinh thần lẫn vật chất.

Về mặt tinh thần, giáo phận đang có chương trình củng cố đời sống đạo đức của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi cộng đoàn giáo xứ hay dòng tu, đồng thời đẩy mạnh công cuộc truyền giáo cho lương dân. Về mặt vật chất, giáo phận đang tiếp tục trùng tu các cơ sở tôn giáo đã bị chiến tranh tàn phá, hay xây dựng các cơ sở mới để đáp ứng nhu cầu phát triển của giáo phận.

Một trong những cơ sở quan trọng của giáo phận là chủng viện Làng Sòng, có bề dày lịch sử hơn 150 năm, là nơi đào tạo biết bao thế hệ giám mục, linh mục, và những tông đồ giáo dân nhiệt thành là các anh em cựu chủng sinh. Trải qua thời gian chiến tranh, ngôi nhà chủng viện thân thương của chúng ta vẫn còn đó, nhưng đã bị hư hại nhiều. Giáo phận đã khởi công thực hiện dự án đại tu ngôi nhà cổ kính này để làm nơi hành hương, phục vụ các sự kiện trong Năm Thánh. Nơi này cũng sẽ trở thành một trung tâm mục vụ quan trọng của giáo phận, vì diện tích rộng rãi, thoáng mát, việc đi lại thuận tiện vì bên cạnh có đường quốc lộ đang mở từ thành phố Qui Nhơn lên.

Công cuộc đại tu gồm có: lát gạch, đóng trần, sơn sửa và trang bị các vật dụng trong những ngôi nhà hiện có; phục hồi nguyên trạng những ngôi nhà đã bị tàn phá hay tháo dỡ; xây dựng mới những công trình vệ sinh với số lượng lớn để phục vụ những cuộc tập hợp đồng người; xây mới tường rào, cổng ngõ, hoa viên và các lối đi.

Đây là một công trình lớn của giáo phận, đòi hỏi nhiều kinh phí. Giáo phận tha thiết mời gọi Quý Cha và Quý Anh Em rộng tay hỗ

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

trợ, để công trình đạt được kết quả mong muốn và kịp thời đưa vào sử dụng cho các chương trình của Năm Thánh dự tính sẽ bắt đầu từ giữa năm 2017.

Nguyễn xin Thiên Chúa chúc lành và ban dồi dào ân sủng xuống trên Quý Cha và Quý Anh Em cùng toàn thể gia quyền.

Qui Nhon, ngày 20 tháng 06 năm 2015
TM Cộng đoàn Dân Chúa Giáo phận Qui Nhơn

Matthêu Nguyễn Văn Khôi
Giám mục Giáo phận Qui Nhơn



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



TÒA GIÁM MỤC QUI NHƠN

116 Trần Hưng Đạo, Tp. Qui Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam
Tel: 056-3824360; Fax: 056-3828955; Email: tgmqnhon@gmail.com

THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý Cha và Quý Anh Em CCSLSQN trong nước,

Kính thưa Quý Cha và Quý Anh Em,

Giáo phận Qui Nhơn đang hướng đến Năm Thánh Giáo Phận 2018, kỷ niệm 400 năm đón nhận Tin Mừng (1618-2018). Đây là một biến cố hết sức trọng đại và đầy ý nghĩa đối với giáo phận. Mọi thành phần Dân Chúa trong giáo phận đang nỗ lực chuẩn bị về mọi mặt, cả tinh thần lẫn vật chất.

Về mặt tinh thần, giáo phận đang có chương trình củng cố đời sống đạo đức của mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mỗi cộng đoàn giáo xứ hay dòng tu, đồng thời đẩy mạnh công cuộc truyền giáo cho lương dân. Về mặt vật chất, giáo phận đang tiếp tục trùng tu các cơ sở tôn giáo đã bị chiến tranh tàn phá, hay xây dựng các cơ sở mới để đáp ứng nhu cầu phát triển của giáo phận.

Một trong những cơ sở quan trọng của giáo phận là chủng viện Làng Sông, có bề dày lịch sử hơn 150 năm, là nơi đào tạo biết bao thế hệ giám mục, linh mục, và những tông đồ giáo dân nhiệt thành là các anh em cựu chủng sinh. Trải qua thời gian chiến tranh, ngôi nhà chủng viện thân thương của chúng ta vẫn còn đó, nhưng đã bị hư hại nhiều. Giáo phận đã khởi công thực hiện dự án đại tu ngôi nhà cổ kính này để làm nơi hành hương, phục vụ các sự kiện trong Năm Thánh. Nơi này cũng sẽ trở thành một trung tâm mục vụ quan trọng của giáo phận, vì diện tích rộng rãi, thoáng mát, việc đi lại thuận tiện vì bên cạnh có đường quốc lộ đang mở từ thành phố Qui Nhơn lên. Nhưng tên gọi “chủng viện Làng Sông” vẫn không thay đổi, để ghi nhớ một thời đã qua, và khi hoàn cảnh thuận tiện cơ sở này sẽ lại trở thành nơi đào tạo các chủng sinh.

Công cuộc đại tu gồm có: lát gạch, đóng trần, sơn sửa và trang bị các vật dụng trong những ngôi nhà hiện có; phục hồi nguyên trạng những ngôi nhà đã bị tàn phá hay tháo dỡ; xây dựng mới những công trình vệ sinh với số lượng lớn để phục vụ những cuộc tập hợp đông người; xây mới tường rào, cổng ngõ, hoa viên và các lối đi.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Đây là một công trình lớn của giáo phận, đòi hỏi nhiều kinh phí. Giáo phận tha thiết mời gọi Quý Cha và Quý Anh Em CCSLSQN đang sống trong địa bàn giáo phận và trong cả nước trực tiếp góp phần, cũng như vận động sự hỗ trợ của các ân nhân, để công trình đạt được kết quả mong muốn và kịp thời đưa vào sử dụng cho các chương trình của Năm Thánh dự tính sẽ bắt đầu từ giữa năm 2017.

Tiền hỗ trợ xin gửi về:
Nguyễn Văn Khôi
Số tài khoản: 0051000496115
VIETCOMBANK QUY NHƠN
SWIFT CODE: BFTVVNVX005

Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành và ban dồi dào ân sủng xuống trên Quý Cha, Quý Anh Em cùng toàn thể gia quyến và trên các Ân Nhân xa gần.

Qui Nhơn, ngày 30 tháng 08 năm 2015
TM Công đoàn Dân Chúa Giáo phận Qui Nhơn

Matthéo Nguyễn Văn Khôi



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

SỨ VỤ VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC HỘI DÒNG TRONG CÔNG VIỆC MỤC VỤ VÀ TRUYỀN GIÁO CỦA GIÁO PHẬN QUI NHƠN HIỆN NAY

(Khóa thường huấn linh mục Giáo phận Qui Nhơn 2015)

GM. Matthêô Nguyễn Văn Khôi

Trước khi về trời Đức Kitô đã trao cho các tông đồ một sứ vụ duy nhất là rao giảng Tin Mừng cho muôn dân, làm phép rửa cho họ để biến họ thành con cái Thiên Chúa và gia nhập gia đình Giáo Hội, giảng dạy họ những điều Người đã truyền cho các ông, để họ ngày càng hiểu biết các mầu nhiệm cứu độ và trưởng thành trong đức tin. Khi nói tới sứ vụ (missio) là nói tới việc sai đi để thi hành chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Để thực hiện chương trình ấy, chính Đức Kitô đã được Chúa Cha sai xuống trần gian. Tiếp đến Đức Kitô sai các tông đồ, rồi đến lượt mình các tông đồ và những đấng kế vị lại sai nhiều người đi vào giữa lòng thế giới, để tiếp nối sứ vụ của Đức Kitô. Đó chính là sứ vụ mà Giáo Hội thể hiện qua công cuộc truyền giáo cho lương dân và chăm sóc mục vụ cho cộng đoàn tín hữu. Ngày nay, dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần cũng như do nhu cầu mục vụ và truyền giáo ngày càng gia tăng, sứ vụ duy nhất ấy đã mặc lấy những hình thức đa dạng, phong phú. Sự hình thành và phát triển các hội dòng khác nhau trong Giáo Hội đã nói lên điều đó. Chính khi thi hành sứ vụ đặc biệt của mình, các hội dòng đã đóng những vai trò rất quan trọng và cần thiết trong việc xây dựng và phát triển Giáo Hội.

Tại giáo phận Qui Nhơn từ ngày đón nhận Tin Mừng lần đầu tiên vào năm 1618 cho đến nay đã có nhiều hội dòng hiện diện và phục vụ. Hiện nay, vì hoàn cảnh, chỉ còn 3 dòng nam và 3 dòng nữ, cộng với một dòng nữ đang trên đường thành lập. Tuy mức độ hiện diện của các dòng này không giống nhau, nhưng chắc chắn tất cả đều mong muốn đóng góp phần mình vào sứ vụ chung của giáo phận.

1. DÒNG NAM

Các dòng nam đang phục vụ tại giáo phận Qui Nhơn là dòng Chúa Cứu Thế, dòng Ngôi Lời và cũng có thể kể đến dòng Đồng Công. Đây là những dòng giáo sĩ và các thành viên đang

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

chính thức làm việc tại giáo phận hầu hết là các linh mục. “Những linh mục dòng tu được thánh hiến thi hành chức vụ linh mục, để chính họ trở thành những cộng sự viên khôn ngoan của hàng Giám mục, ngày nay có thể giúp đỡ các Giám mục nhiều hơn trước nhu cầu gia tăng của các linh hồn”.[1]

1.1. Dòng Chúa Cứu Thế

Dòng Chúa Cứu Thế là một hội dòng thừa sai của Giáo Hội có sứ mạng chuyên lo rao giảng Tin Mừng cho người thuộc tầng lớp nghèo khổ, theo chân Đấng Cứu Thế: “Thần Khí Chúa ở trên tôi, bởi Người đã xức dầu cho tôi, Người đã sai tôi đem Tin Mừng cho người nghèo khó, ban bố ân xá cho kẻ tù đầy, cho người đui mù được thấy, cho kẻ bị áp bức được giải oan, loan báo năm hồng ân của Chúa” (Lc 4, 18-19). Chính vì thể hiện pháp của hội dòng từ số 3 đến số 5 đã đưa ra tiêu chuẩn quan trọng cho sự lựa chọn của các tu sĩ thuộc dòng: ưu tiên cho người nghèo, người bị bỏ rơi và người đang cần được giúp đỡ cách cấp bách.

“Phục vụ người nghèo như Đức Kitô đã làm”, đó là châm ngôn sống và cũng là sứ vụ của các tu sĩ dòng Chúa Cứu Thế. Thế giới ngày nay càng văn minh tiến bộ thì sự chênh lệch giữa người giàu và người nghèo trong xã hội càng lớn. Mỗi quan tâm của Giáo Hội ngày nay là ưu tiên phục vụ người nghèo, giúp thăng tiến phẩm giá của họ, như là một trong những phương thế rao giảng Tin Mừng. Những người nghèo, đối tượng của công cuộc phục vụ và rao giảng Tin Mừng, không chỉ là những người thiếu thốn của cải vật chất, mà còn thiếu thốn tất cả những gì cần thiết để sống xứng đáng phẩm giá con người, như sức khỏe, sự giáo dục, sự kính trọng, tình thương, niềm tin và các đức tính, v.v.

“Giáo Hội địa phương là không gian lịch sử để một ơn gọi bộc lộ trong thực tế và thể hiện sự dấn thân tông đồ của mình”.[2] Giáo phận Qui Nhơn là nơi rất thích hợp để hội dòng thực hiện sứ vụ này, vì đây là một vùng đất bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh, thường xuyên hứng chịu những thiên tai như bão lụt, hạn hán, nên dân chúng có mức sống rất nghèo khổ. Sự nghèo khổ chẳng những dẫn đến bệnh tật thể xác, dốt nát, thất nghiệp, mà còn đưa đẩy con người vào con đường tệ nạn xã hội.

Theo gương Chúa Cứu Thế, cùng với việc rao giảng Tin

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Mừng bằng lời, hội dòng cũng chú trọng đến việc thăng tiến con người, qua các chương trình giáo dục, phát triển kinh tế xã hội, như: mở các trung tâm xóa nạn mù chữ, tìm nguồn học bổng giúp sinh viên học sinh, mở trường dạy nghề, mở các trung tâm săn sóc các bệnh nhân, hỗ trợ vốn cho người nghèo mua đất đai, vật tư, v.v. Bộ Tu Sĩ đã khẳng định: “Các đề tài về cuộc ‘giải phóng của Tin Mừng’ đặt nền tảng trên Nước Thiên Chúa phải trở thành đặc biệt quen thuộc đối với các tu sĩ. Thực tế, chứng tá của các nam nữ tu sĩ đã can đảm tham gia vào việc nâng đỡ những kẻ hèn kém và bảo vệ quyền con người đã là tiếng vang hữu hiệu của Tin Mừng và tiếng nói của Giáo Hội”.[3]

Tại giáo phận Qui Nhơn, từ năm 1963, dòng Chúa Cứu Thế được giáo phận giao giáo xứ Châu Ổ để làm địa bàn đẩy mạnh công cuộc truyền giáo ra chung quanh. Nhờ ơn Chúa và nỗ lực kiên trì của dòng, hiện nay từ giáo xứ Châu Ổ đã tách ra giáo xứ Lý Sơn và giáo họ biệt lập Bình Hải. Tuy nhiên, theo gương Chúa Giêsu, sứ vụ của dòng không phải chính yếu là quản trị giáo xứ, nhưng luôn sẵn sàng lên đường tìm kiếm và cứu những gì đã hư mất (x. Lc 19,10). Việc rao giảng Tin Mừng được thực hiện ưu tiên cho những người bình dân và áp dụng những hình thức đạo đức bình dân. Một trong những hoạt động đặc thù của dòng Chúa Cứu Thế thể hiện đường lối này là việc tổ chức các tuần đại phúc tại các giáo xứ và công việc mục vụ tại giáo xứ các cha dòng phục trách cũng được tổ chức “như thể một tuần đại phúc trường kỳ” (Quy luật 018).

Các linh mục quản xứ trong giáo phận có thể mời các linh mục và tu sĩ của dòng đi giảng tĩnh tâm cho các giới và nhất là giúp tổ chức tuần đại phúc tại giáo xứ của mình. Các tuần đại phúc nhằm đem đến cho dân Chúa một mùa hồng ân như Đức Kitô đã làm. Cùng với những nghi thức sống động, những bài giảng để đánh thức lương tâm và lòng đạo đức của dân Chúa, các linh mục và tu sĩ còn chia nhau đi thăm viếng các gia đình, nhất là những gia đình có vấn đề; các ngài đến tận nơi và kêu mời, lôi kéo những người khô khan, tội lỗi, những người nghèo về phần thiêng liêng, để đưa họ về với Chúa. Cả giáo xứ sẽ được canh tân sức sống, phục hồi niềm tin, sẵn sàng đón nhận muôn vàn hồng ân của Thiên Chúa. Những ai đã dự các tuần đại phúc đều cảm nghiệm rõ điều này.

Tại Châu Ổ và những vùng phụ cận, nhờ sự bám trụ và

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

tin thần tông đồ truyền giáo của hội dòng mà số giáo dân vẫn ổn định trong thời chiến tranh và đang ngày càng phát triển. Các cha đã đóng một vai trò rất quan trọng không những trong việc truyền giáo, mục vụ giáo xứ, mà còn trong các lãnh vực văn hóa và dân sinh, tạo được nhiều cảm tình nơi mọi người chung quanh. Sứ vụ và vai trò của hội dòng đang ngày càng được khẳng định tại vùng đất này. Đó là những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh công cuộc truyền giáo trong giáo phận.

1.2. Dòng Ngôi Lời - Giuse

Dòng nam thứ hai đang hiện diện và hoạt động tại giáo phận Qui Nhơn là dòng Ngôi Lời, tỉnh dòng Giuse. Tỉnh dòng Ngôi Lời Giuse tại Việt Nam hiện nay vốn có tiền thân là dòng thánh Giuse được thành lập tại giáo phận Qui Nhơn từ hội thầy giảng. Hội thầy giảng đã có mặt tại Việt Nam ngay từ đầu, vào thế kỷ XVII, với các thừa sai dòng Tên đầu tiên. Khuôn mặt nổi bật nhất của các thầy giảng tại Việt Nam nói chung và tại giáo phận Qui Nhơn nói riêng chính là chân phước Anrê Phú Yên.

Hội thầy giảng là một tổ chức đã đóng góp rất nhiều vào công cuộc truyền giáo tại giáo phận Qui Nhơn. Sau khi đã được thiết lập thành hội dòng thánh Giuse, sứ vụ của hội dòng vẫn không thay đổi. Khắp nơi trong giáo phận, các thầy đã giúp đỡ các linh mục quản xứ trong việc giảng dạy giáo lý và rao giảng Tin Mừng cho lương dân. Một sự đóng góp quan trọng vẫn còn để lại ảnh hưởng cho đến ngày nay của hội dòng này là việc mở trường dạy văn hóa cho dân chúng, nổi tiếng nhất là trường thánh Giuse Kim Châu.

Ngày nay hội dòng đã trở thành một tỉnh của dòng Ngôi Lời thuộc quyền Tòa Thánh, một hội dòng truyền giáo, nên sứ vụ của hội thầy giảng và dòng thánh Giuse vẫn được tiếp tục với những cách thức mới và tầm mức rộng lớn hơn. Đức Giêsu Kitô là Ngôi Lời Thiên Chúa đã làm người để loan báo Tin Mừng về Nước Chúa và đem ơn cứu độ cho muôn dân. Dòng Ngôi Lời được hiến dâng đặc biệt cho Ngôi Lời Thiên Chúa. Ơn gọi của Dòng Ngôi Lời là đi bước theo Đức Giêsu Kitô, cách riêng trong sứ vụ loan báo Tin Mừng về Nước Chúa và làm chứng cho tình thương cứu độ của Thiên Chúa dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Các thành viên Dòng Ngôi Lời sẵn sàng rời bỏ quê hương để ra đi thi hành sứ vụ truyền giáo tại bất cứ nơi đâu.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Đặc sủng và linh đạo của hội dòng bắt nguồn từ sứ vụ của Ngôi Lời, với phương châm: “Cuộc sống của Đức Kitô là cuộc sống của chúng ta, sứ vụ của Đức Kitô là sứ vụ của chúng ta”. Đặc sủng của dòng được ghi rõ trong hiến pháp, từ điều 101 đến 105: rao truyền Lời Chúa cho mọi người, kiến tạo những cộng đoàn mới trong lòng dân Chúa, giúp họ phát triển và hiệp thông với nhau và với toàn thể Giáo Hội. Trong công cuộc truyền giáo, dòng Ngôi Lời chú ý cách riêng bốn ngành sau đây như là những chiều kích đặc trưng và liên kết với nhau: tông đồ Thánh Kinh, hoạt động truyền giáo, phát triển nhân sinh và môi trường, truyền thông xã hội. Những hoạt động mục vụ và truyền giáo của tỉnh dòng Ngôi Lời - Giuse Việt Nam gồm có: mục vụ di dân, mục vụ giáo xứ, mục vụ sinh viên và giới trẻ, mục vụ tông đồ Thánh Kinh, mục vụ cho bệnh nhân HIV/AIDS, chữa bệnh và giúp đỡ bệnh nhân nghèo, chăm sóc và hướng nghiệp cho trẻ em mồ côi.

Hiện nay, do hoàn cảnh, sự hiện diện của dòng tại giáo phận Qui Nhơn bị giảm thiểu đáng kể, giáo phận mong muốn hội dòng tìm mọi cách để khắc phục những khó khăn, hạn chế, và đóng góp nhiều hơn cho công cuộc mục vụ và truyền giáo của giáo phận vốn là nơi mà từ đó hội dòng đã bắt đầu hiện diện và trong quá khứ đã có những hoạt động đáng kể, nhất là trong lãnh vực truyền giáo. Hội dòng có thể áp dụng đặc sủng và linh đạo của mình tại những nơi mà giáo phận giao và sẵn sàng đi phục vụ tại những giáo xứ theo lời mời của các cha xứ. Vì truyền giáo là ưu tiên hàng đầu của giáo phận và đồng thời cũng là sứ vụ chuyên biệt của hội dòng, nên giáo phận thiết tha mời gọi hội dòng dấn thân nhiều hơn trong lãnh vực này.

1.3. Dòng Đồng Công

Dòng Đồng Công là một hội dòng nam được thiết lập tại Việt Nam, nhằm mục đích đào tạo các linh mục, tu sĩ thánh thiện, để phục vụ công cuộc truyền giáo và Phúc Âm hóa dân tộc, với châm ngôn: “non ministrari, sed ministrare”, “không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ” (Mt 20,28).

Đặc sủng và cũng là sứ vụ của hội dòng là “Phúc Âm hóa những người ngoài công giáo, nhất là những người nghèo khổ bị bỏ rơi trong xã hội, đặc biệt trong xã hội Việt Nam”. [4] Để chu toàn

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

sứ vụ truyền giáo này, hội dòng đã chọn linh đạo “tận hiến cho Chúa Giêsu nhờ Mẹ Maria” (ad Jesum per Mariam), [5] và noi gương Mẹ cộng tác vào công trình cứu độ của Đức Kitô.

Hoạt động chính của hội dòng hướng về mục tiêu truyền giáo. Tại Việt Nam, do hoàn cảnh chưa thuận tiện, công việc chính của các tu sĩ là nêu bật chứng tá Tin Mừng bằng đời sống cầu nguyện chiêm niệm. Ngoài ra, tùy theo yêu cầu của các giáo xứ, hội dòng cũng tổ chức các lớp huấn luyện giáo dân sống Tin Mừng trong môi trường gia đình và xã hội.

Dòng Đồng Công đã hiện diện tại giáo phận Qui Nhơn từ thập niên 50 của thế kỷ trước, sau khi hội dòng di cư từ miền Bắc vào miền Nam, và tham gia công cuộc truyền giáo bằng cách mở trường dạy học miễn phí cho học sinh nghèo không phân biệt lương giáo. Sau năm 1975, vì hoàn cảnh xã hội, hội dòng không còn hiện diện và phục vụ tại giáo phận Qui Nhơn nữa. Tuy nhiên, giữa giáo phận và hội dòng vẫn có những mối dây liên lạc và giúp đỡ nhau bằng cách này hay cách khác. Trong những năm gần đây hội dòng đã thử trở lại phục vụ tại giáo phận Qui Nhơn nhưng gặp không ít khó khăn. Chúng ta hãy hiệp ý cầu nguyện cho hội dòng thực hiện được nguyện vọng của mình để tiếp tục đóng góp cho giáo phận như những năm trước kia. Theo đặc sủng và linh đạo của mình, hội dòng được mời gọi cộng tác vào công cuộc truyền giáo của giáo phận nơi những vùng quê nghèo khó, giúp các giáo xứ huấn luyện giáo dân sống Tin Mừng trong gia đình và xã hội.

2. DÒNG NỮ

“Trong cánh đồng mục vụ rộng lớn của Giáo Hội, một chỗ đứng mới và rất quan trọng được dành cho phụ nữ. Xưa kia là những trợ tá quý báu của các tông đồ (x. Cv 18,26; Rm 16,1tt), các phụ nữ ngày nay phải hội nhập sinh hoạt tông đồ của họ vào cộng đồng Giáo Hội, bằng cách thể hiện trung tín màu nhiệm chân tính người phụ nữ như Thiên Chúa đã tạo dựng và mạc khải (x. St 2; Ep 5,1; 1Tm 3) và lưu tâm tới việc tăng gia sự hiện diện của họ trong xã hội trần thế. Vì vậy, nhờ trung tín với ơn gọi đặc thù, đồng thời phù hợp với tính cách riêng của người phụ nữ, cũng để đáp lại các đòi hỏi cụ thể của Giáo Hội và thế giới, các nữ tu sẽ tìm kiếm và đưa ra những hình thức tông đồ phục vụ mới”. [6]

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

2.1. Dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn

Dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn là một hội dòng nữ thuộc giáo phận đã hiện diện và phục vụ công cuộc truyền giáo ngay từ sau khi Tòa Thánh thiết lập giáo phận Đàng Trong, tiền thân của giáo phận Qui Nhơn ngày nay. Trong suốt chiều dài lịch sử của giáo phận, sứ vụ và vai trò của hội dòng đã để lại những ảnh hưởng và dấu ấn sâu đậm. Hội dòng được thiết lập giữa lòng xã hội Việt Nam với bản chất, đặc sủng, linh đạo và đặc tính phù hợp với bối cảnh mục vụ và truyền giáo trong xã hội Việt Nam.

Về bản chất, hội dòng gồm những chị em được thánh hiến để sống giao ước tình yêu với Thiên Chúa, có lời khẩn công, sống thành cộng đoàn, vừa chiêm niệm vừa hoạt động, hướng về sứ mệnh truyền giáo cho lương dân, dưới quyền Đấng Bản Quyền sở tại.[7]

Đặc sủng của hội dòng là yêu mến Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh và tham dự vào sứ mạng cứu thế của Người. Tiếp nối sứ mạng cứu thế của Chúa Giêsu Kitô bằng lời kinh chuyển cầu để xin ơn hoán cải cho những tín hữu sống xa lìa Chúa và cho lương dân ơn nhận biết Chúa; bằng đời sống chứng nhân và phục vụ trong các lãnh vực: đức tin, luân lý, giáo dục, xã hội và y tế; ưu tiên cho giới nữ.[8]

Linh đạo của hội dòng tập trung vào màu nhiệm thập giá cứu độ của Chúa Giêsu Kitô qua ba chiều kích: chiêm niệm, khổ chế, tông đồ.[9]

Đặc tính của hội dòng gồm hai nét chính: 1) Gắn bó với Giáo Hội địa phương và cộng tác với hàng giáo sĩ theo qui định của giáo luật và luật riêng của hội dòng; 2) Sống giản dị, vui tươi, khiêm tốn, yêu thích trầm lặng, chuyên cần học hỏi, đảm đang công việc và quên mình phục vụ mọi người.[10]

Chính bản chất, đặc sủng, linh đạo và các đặc tính của hội dòng được qui định trong hiến chương đã khẳng định sứ vụ tông đồ của hội dòng. “Việc tông đồ của mọi tu sĩ trước tiên hệ tại ở chứng tá đời sống thánh hiến của họ mà họ có bổn phận phải gìn giữ bằng lời cầu nguyện và bằng việc sám hối”. [11] Do hình thức thánh hiến đặc biệt của mình, các chị em đương nhiên gắn liền với sứ vụ của

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Đức Kitô một cách sâu xa. Cũng như Người, các chị em được kêu gọi vì người khác: hoàn toàn được dành cho công cuộc cứu độ của anh chị em mình. “Khi Thiên Chúa chọn ai, đó là vì ơn cứu độ của kẻ khác: người được thánh hiến là người được sai đi, để phục vụ công trình của Thiên Chúa trong quyền năng của Người”. [12]

Giáo phận Qui Nhơn là môi trường chính và trước hết để hội dòng thể hiện bản chất, đặc sủng, linh đạo và các đặc tính của mình. Đặc tính gắn bó với Giáo Hội địa phương đã được thể hiện trước hết tại giáo phận nhà, nhất là trong lãnh vực mục vụ và truyền giáo. Giáo phận Qui Nhơn hiện nay với tỉ lệ giáo dân chưa tới 1,8% đang rất cần đến sự cộng tác và phục vụ của các chị em, theo chương trình và định hướng của giáo phận, dưới sự lãnh đạo của Giám mục, trong sự hiệp thông với các linh mục và những thành phần khác của dân Chúa. Khi tổ chức công việc tông đồ của hội dòng, các chị em cần theo sát đường hướng mục vụ chung của giáo phận, theo sự hướng dẫn và chấp thuận của linh mục chính xứ. Ngoài ra, đời sống cộng đoàn cần được tổ chức phù hợp với nhu cầu mục vụ địa phương và công việc tông đồ của chị em.[13]

Đấng Sáng lập đã đề ra cho hội dòng bốn nhiệm vụ tông đồ cụ thể: giáo dục đức tin và văn hóa, phục vụ bệnh nhân, bảo vệ trẻ thơ, thăng tiến nữ giới. Khi thực hiện các nhiệm vụ này, các chị em có thể vận dụng tinh thần sáng tạo và thích nghi dựa theo giáo huấn của Giáo Hội, để công việc phục vụ được hữu hiệu hơn.[14] Đối với nhiệm vụ giáo dục đức tin, giáo phận cần các chị em dành nhiều thời gian và công sức để cộng tác với các linh mục trong việc dạy giáo lý: giáo lý phổ thông, giáo lý dự tòng và hôn nhân. Đây là công việc của chính các mục tử, nhưng cần đến sự cộng tác của các chị em, cộng tác chứ không thay thế. Hội dòng đã tổ chức chương trình học viện cho các chị em, một phần cũng để các chị em được trang bị kỹ lưỡng cho nhiệm vụ cao cả và quan trọng này.

Hội dòng hiện đang phụ trách hai cô nhi viện và một số lớp học tình thương tại một số nơi trong giáo phận. Đó là lãnh vực phục vụ cần đến những tấm lòng và sự tận tụy của người nữ tu, bù đắp những đau thương mất mát mà các em phải chịu vì hoàn cảnh gia đình của chúng. Một nhiệm vụ khác các chị nên ân cần thực hiện để góp phần vào việc truyền giáo, đó là thường xuyên đi thăm viếng các gia đình đang cần đến sự giúp đỡ cả tinh thần lẫn vật chất, nhất là những gia đình rối, khô khan nguội lạnh, bỏ đạo hay lương dân,

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

đang sống trong địa bàn phục vụ của các chị em.

Để có thêm nhiều người tham gia công tác tông đồ theo đặc sủng và linh đạo của hội dòng, theo lời thỉnh cầu của hội dòng, giáo phận đã thiết lập “Hiệp hội Mến Thánh Giá Qui Nhơn tại thế”, gồm các thành viên là những anh chị em giáo dân đang sống giữa đời. Hội dòng có nhiệm vụ chăm sóc và làm cho hiệp hội này được ngày càng lớn mạnh và có sức sống, theo quy định của giáo luật: “Nếu những tu hội nào có các hiệp hội Kitô hữu được kết nạp, thì những tu hội đó phải ân cần giúp đỡ họ cách đặc biệt, để họ được thấm nhuần tinh thần đích thực của gia đình tu hội”. [15]

2.2. Dòng Thánh Phaolô

Dòng thánh Phaolô là một hội dòng nữ thuộc quyền Tòa Thánh, hiện diện tại Việt Nam từ hơn 150 năm qua và đã có những đóng góp to lớn về giáo dục và y tế, phục vụ xã hội và đặc biệt là phục vụ sứ mạng truyền giáo của Giáo Hội.

Theo đặc sủng của hội dòng, các chị em là những nữ tu tông đồ với sứ mạng bác ái, sống tinh thần đơn sơ khiêm tốn, dững cảm. Các chị em ý thức rằng trong tất cả những công việc bác ái, chẳng có gì đẹp lòng Chúa hơn và có công nghiệp hơn là việc dạy dỗ những người thất học và giúp đỡ những người khốn cùng. Ngay từ đầu, chị em đã ý thức đi đến những vùng hẻo lánh và bị bỏ rơi nhất, nơi mà những người khác không thể đến được.

Là một hội dòng thừa sai tông đồ, chị em tiếp tục dẫn thân cho sứ mạng của Chúa Kitô: đó là sứ mạng chữa lành và giải thoát, giúp đỡ con người tìm thấy con đường sống dồi dào. Chị em chú ý quan tâm đến những người nghèo khổ thiếu thốn về điều kiện vật chất cũng như điều kiện sức khỏe. Chị em luôn tìm kiếm và dẫn thân vào những con đường mới theo tinh thần Phúc Âm trước tác động của sự phức tạp và những vấn nạn của xã hội đương thời.

Hội dòng được nuôi dưỡng bằng linh đạo quy về Đức Kitô và mầu nhiệm Vượt Qua, tức là linh đạo được ghi dấu bởi mầu nhiệm Tử nạn và Phục Sinh của Đức Kitô. Chị em đón nhận Đức Kitô làm trung tâm, là nguồn mạch sự sống và là lý do hiện hữu của đời sống mình. Linh đạo ‘quy Kitô’ của hội dòng được sống trong sự trọn vẹn của mầu nhiệm Phục Sinh, theo gương thánh Phaolô,

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

quan thầy của hội dòng.

Từ đó hội dòng đã dẫn thân vào những lãnh vực hoạt động phù hợp với đặc sủng và linh đạo của mình. Có ba lãnh vực được quan tâm đặc biệt, đó là: giáo dục trẻ em, chăm sóc bệnh nhân, giúp đỡ những người bất hạnh, đặc biệt ưu ái đối với những người bị lãng quên hơn hết. Để thực hiện các hoạt động này, hội dòng đã hiện diện tại giáo phận Qui Nhơn từ năm 1914 với công việc phục vụ các bệnh nhân tại nhà thương Kim Châu. Hiện nay các nữ tu dòng thánh Phaolô có 5 cộng đoàn trong giáo phận, tại các giáo xứ: Chính Tòa, Hội Lộc, Phú Thạnh, Tuy Hòa và Hoa Châu.

Mặc dù số cộng đoàn và số nữ tu không nhiều, nhưng các chị em cũng được mời gọi đẩy mạnh những hoạt động đặc trưng của hội dòng tại các giáo xứ. Việc giáo dục các trẻ em đang cần đến sự giúp đỡ của các chị em. Tại các giáo xứ các chị em đảm nhận công việc dạy giáo lý do cha xứ giao phó. Đó là nhiệm vụ quan trọng nhất. Ngoài ra, hội dòng cũng tìm cách giúp đỡ con cái các gia đình nghèo được học hành về văn hóa cũng như nghề nghiệp. Việc chăm sóc phát thuốc cho các bệnh nhân nghèo cũng là lãnh vực chuyên môn của hội dòng, nhất là những người mắc bệnh HIV/AIDS. Những chương trình khám chữa bệnh miễn phí cho dân nghèo không phân biệt lương giáo được các chị tổ chức tại các giáo xứ miền sâu miền xa là một việc làm đáng trân trọng và có âm vang sâu xa. Việc tổ chức phân phát lương thực và áo quần cho những người nghèo khổ, già cả neo đơn, cũng là một hoạt động từ thiện cao quý.

2.3. Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ

Đây là một hội dòng nữ thuộc quyền Tòa Thánh, hiến thân cho việc truyền giáo khắp nơi trên thế giới bằng đời sống chiêm niệm và hoạt động tông đồ. Dòng mang tên là “Phan sinh thừa sai Đức Mẹ”: Phan sinh là tinh thần thiết yếu, thừa sai là sứ mạng phục vụ, Đức Mẹ là mẫu gương.

Đặc sủng của hội dòng là đặc sủng mà Mẹ Sáng Lập Marie de la Passion đã lãnh nhận từ Thiên Chúa, đã sống và để lại cho con cái, bao gồm các yếu tố chính: hy lễ, thờ phượng Thánh Thể và thừa sai:

Hy lễ: Chị em ước muốn hiến dâng triệt để đời sống mình,

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

trở nên của lễ dâng lên Thiên Chúa và góp phần cứu độ thế giới, như hiến pháp điều 2 nhấn mạnh. Thờ phượng Thánh Thể: Thánh Thể được cử hành, được tôn thờ và được sống, là trung tâm của đời sống và sứ vụ truyền giáo của các nữ tu Phan sinh. Chính khi “chiêm ngưỡng Chúa Giêsu Thánh Thể là lúc chị em kín múc nguồn sức mạnh và tình yêu trào vọt năng động chiêm niệm và thừa sai cho cả cuộc sống”. [16] Thừa sai: Chị em cam kết hiến thân cho việc truyền giáo khắp nơi trên hoàn cầu. “Là thừa sai, chị em sẵn sàng đi khắp mọi nơi và đến với mọi người, ưu tiên cho những người chưa biết Đức Kitô, những nơi thiếu vắng sự hiện diện của Giáo Hội”. [17]

Linh đạo hướng dẫn cuộc sống các chị em trong hội dòng là linh đạo Thánh Mẫu và Phan sinh. Linh đạo Thánh Mẫu: Như Đức Maria, chị em sống thái độ căn bản của 2 tiếng ECCE và FIAT. Chính cách thức của Mẹ nâng đỡ và gọi hứng cho đời sống cầu nguyện của các chị em: “Luôn ngỡ ngàng thán phục hồng ân nhưng không của Thiên Chúa, chăm chú lắng nghe và tuân giữ Lời Người, niềm nở đón nhận các nhu cầu của tha nhân để chuyển cầu cho”. [18] Linh đạo Phan sinh: Chị em sống Phúc Âm trong cộng đoàn huynh đệ, được đánh dấu bằng nếp sống “bước theo Đức Kitô khiêm nhường, nghèo khó, trong đơn sơ, bình an và vui tươi”. [19] theo tinh thần của thánh Phanxicô Assisi.

Hội dòng đã được thành lập năm 1877 và bắt đầu hiện diện tại Việt Nam từ năm 1932, khi được Đức Cha Augustinô Tardieu Phú, giám mục giáo phận Qui Nhơn, mời đến phục vụ tại trại phong Qui Hòa. Ngày nay hội dòng đã thiết lập một số cộng đoàn tại các giáo phận khác. Chị em hội nhập vào lòng Giáo Hội và xã hội Việt Nam qua những dẫn thân trong nhiều lãnh vực khác nhau tùy theo nhu cầu của Giáo Hội và xã hội, như: mục vụ, huấn giáo, giáo dục, y tế và xã hội, huấn nghiệp và phát triển.

Hiện nay cộng đoàn Phan sinh Qui Hòa vẫn là cộng đoàn duy nhất của hội dòng tại giáo phận Qui Nhơn. Chị em được mời gọi và giao nhiệm vụ phục vụ giáo xứ, dạy giáo lý, phụ trách ca đoàn. Để phục vụ cho việc giáo dục, chị em tìm cách giúp đỡ các học sinh nghèo, nhất là các học sinh thuộc các gia đình bệnh nhân phong, được học hành đến nơi đến chốn, bằng cách xin học bổng, giúp học phí và phương tiện di chuyển. Chị em cũng tham gia công tác xã hội để giúp đỡ và cải thiện cuộc sống dân nghèo. Về y tế, hiện nay công việc phục vụ chính thức của chị em tại bệnh viện với tư cách là nữ tu đã bị giới hạn đến mức tối thiểu, nhưng chị em vẫn còn được phục vụ các bệnh nhân phong tại khu an dưỡng. Đó là niềm vui của chị em và đồng thời cũng là niềm an ủi của các bệnh

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

nhân xấu số. Qua trung gian đáng tin cậy của chị em, nhiều ân nhân xa gần đã thường xuyên gửi tiền và phẩm vật cứu trợ đến các bệnh nhân. Nhưng một sứ vụ hết sức quan trọng là chị em có thể tiếp cận để giúp đỡ họ về phần tinh thần và đời sống thiêng liêng, làm chứng cho họ về tình thương của Chúa qua những công việc phục vụ ân cần, vui tươi và khiêm tốn, giúp đỡ các bệnh nhân công giáo được chết an lành và giúp các bệnh nhân ngoại giáo được ơn trở lại trước khi tắt thở.

2.4. Dòng Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình Thương

Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình Thương là tên gọi của một hội dòng nữ thuộc quyền giáo phận Qui Nhơn và đang trên tiến trình thành lập. Hội dòng mang đặc tính Việt Nam để trở nên gần gũi với người Việt Nam.

Đặc sủng của hội dòng là sống chứng tá Tin Mừng và yêu thương phục vụ dân thánh Chúa trong người nghèo, những người hèn kém, những người bị bỏ rơi và những người yếu đuối, tội lỗi. Tình yêu thương bác ái trở thành luật sống của chị em: yêu trọn vẹn, yêu hoàn toàn, yêu tuyệt đối, được thể hiện bằng tinh thần hy sinh yêu thương phục vụ. Các thành viên của hội dòng theo đuổi đức ái trọn hảo, để trở thành nhân chứng cho tình yêu của Thiên Chúa. [20]

Linh đạo của hội dòng được diễn tả bằng sự khát khao nên thánh, vươn tới đức ái trọn hảo. Con đường nên thánh ấy xoay quanh màu nhiệm Đức Kitô Nhập Thể, Người vừa là chính trọng tâm vừa là gương mẫu tuyệt vời của đời sống tu trì của chị em. Mỗi phần tử là một chứng nhân sống động của Chúa Giêsu tình thương, được thể hiện qua những việc bác ái yêu thương phục vụ. [21]

Khẩu hiệu của hội dòng là ‘ngồi vào chỗ cuối cùng’ (Lc 14,10). Hội dòng sẽ phục vụ bất cứ nơi nào và bất cứ công việc mục vụ hay sứ vụ bác ái nào do Đức Giám mục sở tại ủy thác. Không cạnh tranh làm bất cứ việc mục vụ nào khi đã có một hội dòng hay một tu hội nào khác đảm nhận. [22]

Sứ mạng ưu tiên hàng đầu của chị em là truyền giáo theo lệnh truyền của Chúa Kitô (x. Mt 28,19), bằng đời sống chứng tá là yếu tố quan trọng nhất trong việc rao giảng Tin Mừng. Chứng tá chính yếu và quan trọng mà chị em thể hiện để rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó là tình yêu thương chân thành, khiêm tốn và phục vụ đối với những người nghèo, những người đau yếu bệnh tật, già cả neo đơn, những người bị bỏ rơi, những người hèn kém trong xã hội, những người ở vùng sâu vùng xa và những anh chị em dân

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

tộc thiểu số, những người yếu đuối tội lỗi. Đó là tình yêu nhập thể, tự xóa, tự hạ, theo gương Đấng Emmanuel, để lôi kéo nhiều người về với Thiên Chúa và Giáo Hội.[23]

Việc thiết lập hội dòng mới này được thực hiện dựa trên đường hướng chỉ đạo của công đồng Vaticanô II: “Về việc thành lập những hội dòng mới, phải cân nhắc kỹ lưỡng xem có cần thiết, hay ít là có ích lợi lớn lao và có khả năng tăng triển không. Như thế mới tránh được sự thành lập bừa bãi những hội dòng vô ích hoặc thiếu sinh lực. Trong các Giáo Hội mới, hãy đặc biệt cố võ và phát triển những hình thức dòng tu thích hợp với tính tình và phong hóa dân chúng, với tập tục và hoàn cảnh địa phương”.[24]

Hội dòng Nữ tỳ Chúa Giêsu Tình Thương được Đấng Bản Quyền giáo phận Qui Nhơn xúc tiến thiết lập, chẳng những vì số các hội dòng đang hiện diện và phục vụ tại đây tương đối ít, không đủ để đáp ứng nhu cầu của một cánh đồng truyền giáo bao la, mà còn vì hội dòng này có đặc sủng và linh đạo phù hợp với hoàn cảnh của địa phương, nơi mà dân cư còn nghèo nàn, thiếu thốn về mọi phương diện, nhất là thiếu người rao giảng Tin Mừng tình thương của Thiên Chúa bằng sự hiện diện gần gũi và bằng những công việc phục vụ khiêm tốn.

KẾT LUẬN

Tất cả các hội dòng đang hiện diện và phục vụ tại giáo phận Qui Nhơn đều được mời gọi tham gia công cuộc truyền giáo cho lương dân và các hình thức mục vụ tại các giáo xứ. Tuy nhiên sứ vụ và vai trò của các hội dòng được thể hiện khác nhau tùy theo bản chất, đặc sủng và linh đạo của mỗi hội dòng.

“Nơi những hội dòng này, bản tính đời sống tu trì nhằm hoạt động tông đồ và từ thiện như một tác vụ thánh và như là công trình riêng của đức ái, do Giáo Hội ủy thác cho họ và phải được thi hành nhân danh Giáo Hội. Vì thế toàn thể cuộc đời tu dòng của tu sĩ phải thấm nhuần tinh thần tông đồ và toàn thể hoạt động tông đồ phải được linh động nhờ hình thành trong tinh thần tu dòng. Vậy để các tu sĩ trước hết đáp lại ơn kêu gọi của họ là theo Chúa Kitô và phục vụ chính Chúa Kitô trong các chi thể của Người, hoạt động tông đồ của các tu sĩ phải được phát sinh từ cuộc sống kết hiệp mật thiết với chính Chúa Kitô, nhờ đó chính đức mến Chúa yêu người được triển nở. Bởi thế các hội dòng ấy hãy thích nghi luật lệ và tập tục riêng với các đòi hỏi của việc tông đồ họ chuyên lo”.[25]

Tuy có khác nhau về cách thức thi hành sứ vụ, nhưng mọi

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

hoạt động của các hội dòng đều đặt nền tảng trên đời sống thánh hiến, tức là một đời sống được dành riêng cho Thiên Chúa và công việc của Người, như Đức Kitô đã làm. Ngoài những công việc mục vụ và truyền giáo theo lệnh truyền và mẫu gương của Đức Kitô, các hội dòng còn phải đặc biệt quan tâm đến việc cố võ ơn gọi để có người kế thừa. Cũng như Đức Kitô đã kêu gọi các tông đồ và đào tạo họ trở thành những chủ chăn và những nhà truyền giáo thế nào, thì các hội dòng trong giáo phận Qui Nhơn cũng phải ra sức tìm kiếm và nuôi dưỡng ơn gọi tu trì, không những cho hội dòng của mình mà còn cho những hội dòng khác hay cho hàng giáo sĩ triều của giáo phận, để đáp ứng nhu cầu mục vụ và truyền giáo của giáo phận hiện nay và trong tương lai.

- [1] CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Giáo Hội, Christus Dominus (28.10.1965), số 34.
- [2] BỘ TU SĨ, Các liên hệ hỗ tương giữa Giám mục và tu sĩ trong Giáo Hội (14.5.1978), số 23.
- [3] BỘ TU SĨ, Tu sĩ và sự thăng tiến con người (12.8.1980), số 3.
- [4] Hiến pháp dòng Dòng Công, điều 3.
- [5] Hiến pháp dòng Dòng Công, điều 3.
- [6] BỘ TU SĨ, Các liên hệ hỗ tương giữa Giám mục và tu sĩ trong Giáo Hội, số 49.
- [7] Xem Hiến chương hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, điều 2.
- [8] Xem Hiến chương hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, điều 3.
- [9] Xem Hiến chương hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, điều 4.
- [10] Xem Hiến chương hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, điều 5.
- [11] Giáo luật, điều 673.
- [12] BỘ TU SĨ, Những yếu tố cốt yếu trong giáo huấn của Giáo Hội về đời tu (31.5.1983), số 23.
- [13] Xem Hiến chương hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, điều 69.
- [14] Xem Hiến chương hội dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn, điều 73.
- [15] Giáo luật, điều 677, §2.
- [16] Hiến pháp dòng Phan sinh thừa sai Đức Mẹ, điều 3
- [17] Hiến pháp dòng Phan sinh thừa sai Đức Mẹ, điều 4.
- [18] Hiến pháp dòng Phan sinh thừa sai Đức Mẹ, điều 10.
- [19] Hiến pháp dòng Phan sinh thừa sai Đức Mẹ, điều 5.
- [20] Xem Bản dự thảo hiến chương dòng Nữ tỳ Chúa Giêsu tình thương, các điều 8,9 và 12.
- [21] Xem Bản dự thảo hiến chương dòng Nữ tỳ Chúa Giêsu tình thương, các điều 19,20 và 26.
- [22] Xem Bản dự thảo hiến chương dòng Nữ tỳ Chúa Giêsu tình thương, các điều 24,25.
- [23] Xem Bản dự thảo hiến chương dòng Nữ tỳ Chúa Giêsu tình thương, các điều 23,21.
- [24] CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, Sắc lệnh về canh tân thích nghi đời sống dòng tu, Perfectae Caritatis (28.10.1965), số 19.
- [25] CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II, Sắc lệnh về canh tân thích nghi đời sống dòng tu, số 8.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

GM. Matthêô Nguyễn Văn Khôi

Sơ lược sự hình thành các Giáo Hội Đông Phương

Antôn Trần Quang Đạt

"...người Công Giáo La Mã có thể tham dự các nghi thức phụng vụ của Giáo Hội Công Giáo Đông Phương vì giáo hội này hoàn toàn hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo La Mã – Vatican...."

Năm mươi ngày sau khi Chúa phục sinh, các thánh Tông đồ được lãnh nhận món quà ân sủng đầu tiên của Chúa Thánh Thần và bắt đầu thực thi lệnh truyền của Chúa Giêsu Thầy mình là đi khắp thế giới loan báo Tin Mừng Phúc Âm cho mọi người mọi dân tộc. (Mc. 16: 15).

Lúc bấy giờ, mặc dù đang có cuộc bách hại đạo Chúa tiếp diễn liên tục của đế quốc La Mã, Tin Mừng Phúc Âm vẫn được thị dân tại các trung tâm đô thị quan trọng đón nhận nồng nhiệt là Giêrusalem, Antiokia (Syria), Rôma và Alexandria (Ai Cập). Các đô thị này đã trở thành những trung tâm đáng chú ý của đời sống Kitô giáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến các cộng đoàn dân Chúa tân tòng ở các vùng phụ cận.

Và một khi Giáo Hội Tông Truyền đã được truyền bá lan tràn khắp mọi nơi thì tất nhiên nó không dừng lại ở các đô thị lớn mà còn lan rộng đến nhiều vùng khác nhau trên thế giới.

Cũng vì lẽ đó các nghi thức phụng vụ của chúng ta ngày nay còn mang đậm nét ảnh hưởng của Do Thái giáo thời đó trong việc thờ phượng Chúa như chúng ta đã biết từ thời các tín hữu tiên khởi đã theo Chúa Giêsu, như trong các ngày Sabat họ tập trung lại tại các hội đường để cùng nhau hát thánh ca, thánh vịnh và cùng nhau cầu nguyện, đọc Thánh kinh và nghe giảng giải.

Hai trăm năm sau khi hoàng đế Constantin - vị hoàng đế đầu tiên trong lịch sử đã trở lại đạo Chúa – đã ra chiếu chỉ công nhận và hợp thức hoá Kitô giáo trong toàn cõi đế quốc La Mã (313 A.D.). Sau đó ông đã cho dời đô đến Byzance và lấy tên mình đặt tên cho tân thủ đô này là Constantinople. Từ đó, đô thị này cũng đã được phát triển thành một trong những trung tâm đầy ảnh hưởng Kitô giáo.

Vị Giám mục của các giáo hội mẹ tại mỗi đô thị được gọi là vị Thượng Phụ Giáo Chủ và Toà Giám mục ở đó được gọi là Toà Thượng Phụ Giáo Chủ. Chiếu chỉ khoan dung của hoàng đế Constantin đã cho phép các vị lãnh đạo giáo hội được đi lại tự do và

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

qui định các tín điều tín lý và giáo luật Kitô giáo. Do đó vào năm 325 A.D., các giám mục đã tề tựu về Nicea hội họp công đồng chung và đặt ra kinh Tin Kính "Nicea Creed" mà ngày nay toàn thể giáo hội còn sử dụng đọc trong các thánh lễ Chúa Nhật và các ngày lễ trọng quanh năm.

Tuy nhiên, trong các thông điệp căn bản về đức tin vẫn còn tồn tại không có gì thay đổi, nhưng vì đã trải qua thời gian lâu dài, các truyền thống phụng vụ đã biến cải khác nhau tại mỗi nơi nào có Toà Thượng Phụ Giáo Chủ tùy theo ngôn ngữ địa phương, nền văn hoá của mỗi xứ sở và quan điểm vũ trụ quan của dân tộc các Miền đó.

Bắt đầu từ thế kỷ thứ 5, vì những sự tranh luận bất đồng và tranh đua, các thế lực văn hoá, chính trị đã đóng vai trò then chốt trong việc gây chia rẽ Giáo Hội Công Giáo.

Rồi tiếp đến những biện luận tranh cãi học thuyết về căn tính của Chúa Giêsu Kitô đã đưa đến hậu quả là án lệnh vạ tuyệt thông cùng sự ly giáo của một số Giáo Hội Đông Phương Trưởng Nữ sau Cộng Đồng Ephêsô năm 431 Chalcedone năm 451.

Tuy nhiên ngày nay người ta đã phải công nhận rằng vào thời đó những áp lực về xã hội, chính trị rất phức tạp đã góp một phần lớn trong các cuộc tranh luận về thần học ... Và truyền thống phụng vụ của các Giáo Hội Công Giáo Armenian, Alexandrian và Antiokian đã bắt nguồn từ các cuộc ly khai trong thời kỳ này.

Nhưng lại một cuộc đổ vỡ còn quan trọng hơn nữa của Giáo Hội Công Giáo đã xảy đến trong thế kỷ XI là sự tranh chấp quyền uy tối thượng của vị Giám Mục La Mã trên các vị Thượng Phụ Giáo Chủ.

Những cuộc tranh dành quyền lực này có tính cách chính trị đã đóng vai trò quyết định trong sự chia rẽ đó! Do đó nên có nhiều Giáo Hội Công Giáo ở Trung Đông và Đông Âu đã cắt đứt sự ràng buộc lệ thuộc Toà Thánh La Mã.

Và cũng nên biết rằng, vạ tuyệt thông lẫn nhau giữa hai Giáo Hội Công Giáo La Mã và Chính Thống (Orthodox). Hy Lạp đã chính thức tháo gỡ từ năm 1965 giữa Đức Thánh Cha Phaolô VI và Đức Thượng Phụ Athenagoros I, Giáo chủ Constantinople Ai Cập. Các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương đều có sự bất đồng với nhau và tình trạng tôn giáo cùng lịch sử cũng dị biệt nên mỗi cộng đồng giáo hội đều hướng đến việc tái lập sự hiệp thông với Toà Thánh La Mã.

Trên toàn thế giới, con số Tín đồ Công Giáo của Giáo Hội

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Đông Phương xấp xỉ trên 20 triệu.

Tại Quận Cam (Orange County, CA) các giáo đoàn Công Giáo Đông Phương sau đây đã hiệp thông với Giáo Hội Toà Thánh La Mã từ năm sáu thế kỷ trước đây:

1. Giáo hội Syrô-Malabar từ thế kỷ 16.
2. Giáo hội Chaldean từ thế kỷ 17.
3. Giáo hội Ruthenian từ thế kỷ 17.
4. Giáo hội Melkite-Greek từ thế kỷ 19.
5. Riêng Giáo hội Maronite vẫn chưa bao giờ cắt đứt

sự hiệp thông với La Mã.

Cũng cần nói thêm là theo giáo sử thì Đông Phương là nơi đã đóng góp cho Giáo Hội những vị đại thánh Giáo Phụ thời danh như Thánh Ignatio thành Antiokia, Thánh Ephrem, Thánh Athanasio, Thánh Cyrilô Giêrusalem, Thánh Cyrilô Alexandria, Thánh Grêgôriô Nyssa, Thánh Gioan Chrysostom, Thánh Basilio Cả, Thánh Grêgôriô Nazianus và Thánh Gioan Damascenô.

Đàng khác thần học Kitô giáo và đời sống Đan viện hay ẩn tu cũng xuất phát từ Đông Phương trước khi được Tây Phương chấp nhận và sửa đổi.

Sau cùng là các kinh phụng vụ Kyria, Gloria và Credo (kinh Tin kính Nicena) mà ngày nay Giáo hội sử dụng trong thánh lễ đều là di sản thiêng liêng của Đông Phương.

Vì các lẽ trên, các Giáo Hội Đông Phương từ xa xưa đã là một thành trì kiên cố của Kitô giáo trước khi xảy ra những cuộc ly giáo, nhất là ly giáo Đông Phương và Tây Phương giữa Constantinople và La Mã năm 1054.

Nên nhớ rằng, các Giáo Hội Đông Phương dù là Công Giáo hay Chính Thống Giáo cũng đều có các phép Bí Tích hữu hiệu như của Giáo Hội Công Giáo La Mã. Cho nên các tín hữu Công Giáo La Mã được phép tham dự các nghi thức phụng vụ và lãnh nhận các Bí Tích trong Giáo Hội Công Giáo Đông Phương.

Những đóng góp của các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương đã được Cộng Đồng Vaticanô II đánh giá cao qua Sắc Lệnh "Orientalium Ecclesiarum" long trọng công bố như sau:

"Lịch sử các truyền thống và rất nhiều thể chế trong Giáo Hội đều chứng minh rõ ràng rằng các Giáo Hội Đông Phương có công biết bao với toàn thể Giáo Hội. Vì vậy Thánh Công Đồng không những hết lòng yêu mến và ca ngợi đúng mức gia sản tinh thần của các Giáo Hội này, mà còn xác quyết đó là sản nghiệp của toàn thể Giáo Hội Chúa Kitô. Do đó, Thánh Công Đồng long trọng công bố rằng các Giáo Hội Đông Phương cũng như Tây Phương

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

đều có quyền lợi và bổn phận theo những quy luật riêng của mình và những quy luật này có giá trị nhờ đặc tính cố kính đáng quý trọng phù hợp với tập tục của các tín hữu hơn và xem ra có thể mưu ích cho các linh hồn cách hữu hiệu hơn."

Tóm lại, người Công Giáo La Mã có thể tham dự các nghi thức phụng vụ của Giáo Hội Công Giáo Đông Phương vì giáo hội này hoàn toàn hiệp thông với Giáo Hội Công Giáo La Mã – Vatican. Tuy nhiên, Giáo Hội Công Giáo Đông Phương không giống như các Giáo Hội thuộc Chính Thống Giáo (Orthodox) vì giáo hội này có nhiều khác biệt về tín điều và giáo lý, và nhất là Chính Thống Giáo không tuân phục quyền uy tối thượng của Đức Thánh Cha La Mã. Hàng Giáo sĩ của Giáo Hội Công Giáo Đông Phương vẫn giữ luật độc thân như các giáo sĩ Công Giáo La Mã.

Tuy nhiên, những người Kitô hữu đã lập gia đình trước rồi vẫn có thể được thụ phong linh mục.

Riêng các vị Giám Mục thì thường là được tuyển chọn trong hàng ngũ các linh mục độc thân./.

Antôn Trần Quang Đạt



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Tất Cả Kitô Hữu Đứng Dậy!

Lời tác giả: viết theo cảm hứng từ bài All The Christians Stand Up đăng trên www.CatholicVote.org.

Phêrô Nguyễn viết Tấn

Đứng cho thẳng, cho hiên ngang. Đứng can trường hôm nay để ngày mai không cúi gò, hoặc tệ hơn trở nên bia đạn cho kẻ khác

Bạn hãy hình dung một tay súng bước vào giữa đám đông với khuôn mặt đờ đờ sát khí cất tiếng la lớn: “Ê! Tất cả mọi Kitô hữu đứng dậy!” Hấn lăm lăm tay súng chĩa vào từng người. Nếu bạn có mặt ở giữa đám đông ấy, không biết bạn sẽ phản ứng ra sao, riêng cá nhân tôi, tôi không hẳn đã có câu trả lời. Tôi không biết là mình có đứng dậy hay không. Vì thường trước những sự kiện tấn công bất ngờ, tôi có khuynh hướng hay phản ứng “chết trân,” không nhúc nhích gì được.

Đó là chuyện đã xảy ra vào ngày mùng một tháng Mười, năm 2015 ở Đại Học Cộng Đồng Umpqua, Oregon. Trước tiếng quát tháo đó, một số đông các bạn trẻ đã đứng dậy. Tay súng bảo họ rằng: “Tốt, bởi vì các người là Kitô hữu, bây giờ các người sửa soạn đi gặp Chúa của các người trong giây lát.” Bang, bang... Hấn lạnh lùng nả súng bắn vào lớp học. Thầy người ngã đổ trong phút chốc. Căn phòng loang máu đào. Nạn nhân gồm một giáo sư và 11 sinh viên.

Tên sát nhân đã chế diễu những nạn nhân Kitô hữu vì hẳn tin rằng những Kitô hữu đã tin vào một Đấng Kitô ngày xưa đã thất bại mà ngày nay lăm kẻ như hẳn nghĩ rằng tôn giáo, nhất là Kitô giáo là trò cười, và đại diện cho một điều gì vô lý. Những người Kitô hữu này đã đáp chuyến tàu tốc hành về ngay với Chúa. Những tiếng la thất thanh của họ khi tiếng súng nổ là tiếng ca vang của sự chiến thắng. Kẻ sát nhân đã giết họ, nhưng linh hồn họ đã về với Chúa. Đúng vậy, họ vừa về chốn trường sinh nơi đó Cha nhân từ chờ đón họ. Những người trẻ tuổi ấy có thể ý thức hay không ý thức rằng mình đang chọn lựa và sẽ chết vì đức tin của mình; nhưng có một điều chắc chắn là họ có niềm tin vững chãi vào Chúa để xác định mình là Kitô hữu ngay trong lúc cận kề với giây phút tử sinh. Những người trẻ này đúng là những đấng tuấn giáo. Tay súng ấy đã ra tay giết họ, mặc dầu hẳn ta chế nhạo những anh hùng đức tin này, nhưng hẳn nói đúng sự thật: họ đang hưởng dung nhan của Cha nhân lành. Hẳn ta không biết gì về điều đó. Nhưng hẳn đã tiễn đưa những nạn nhân của mình về cõi trường sinh mà chính họ

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

mong ngày nào cuối cuộc hành trình dương thế đó là nơi họ sẽ đến. Những người trẻ tuổi ấy đã hoàn tất con đường dương thế ngắn ngủi. Xin ngậm ngùi tiễn đưa các bạn, xin khóc thương cho thân xác các bạn. Xin kính chúc mừng các bạn đã về trong vòng tay thương yêu của Chúa là Đấng Trung Thành, vì các bạn ấy đã trung thành với Ngài. Vâng! Cánh “Cửa Công Chính” đã rộng mở cho các bạn trẻ ấy bước vào.

Tử đạo là một ân huệ từ Thiên Chúa, nhưng đồng thời cũng là một hành động can trường của con người đi đôi với nhân đức dũng cảm. Nếu không can đảm trong những việc nhỏ thường ngày, nếu không trang bị cho chính mình lòng can đảm dũng mạnh, thì chúng ta không thể phản ứng một cách can trường ở những tình huống khó xử như trên.

Điều này nhắc nhở chúng ta nghĩ đến đoạn Tin Mừng theo thánh Matthêu 10: 32-33: “Vậy ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ chối người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.”

Ở thế kỷ 21 này, người ta chứng kiến có những vùng thắm đẫm máu đào của các anh hùng tử đạo, những chứng nhân đức tin can trường. Từ vùng Iraq, Syria hoặc Trung Phi. Những anh em Kitô hữu ở Ai cập, họ hẳn hoan để được về với Chúa. Có lẽ chỉ hơn một thập kỷ đầu của thế kỷ 21, chúng ta đã chứng kiến vô số những vụ tàn sát nhằm vào người Kitô hữu, đặc biệt là những người Công giáo thiểu số ở giữa một cộng đồng dễ dàng bị xách động bởi những tuyên ngôn nhân danh tôn giáo. Đặc biệt ở miền Iraq, Syria, trong một chiến dịch mang tính cách diệt chủng nhằm xóa bỏ dấu vết của một cộng đồng Kitô giáo lâu đời và khuất phục những người không tuân thủ ý thức hệ của nhóm mình. Nhà Nước Hồi Giáo (NNHG) đã đối xử như thế với những người Yezidis, Kitô hữu, các tín hữu Hồi giáo theo hệ phái Shia và những nhóm tôn giáo thiểu số khác trong toàn bộ một chiến dịch có hệ thống đang được xúc tiến qua các cuộc tấn công quy mô.

NNHG đã công bố tên các phương tiện truyền thông hình ảnh những hành vi bạo động hải hùng của chúng nhằm làm cho thế giới khiếp đảm trước sách lược tuyên truyền có tính toán của chúng. Trong một đoạn video kinh hoàng với tựa đề “Một thông điệp ký bằng máu gời đến quốc gia thập tự” công bố bởi NNHG vào tháng 2 năm 2015, thế giới đã thấy 21 người Kitô hữu phái Coptic đi dọc theo bờ biển, bị buộc quỳ xuống đất và bị chặt đầu. Họ bị tàn sát một cách đã

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

man chỉ vì họ là “con dân của Thập Tự.”

Điều chắc chắn chúng ta có thể thấy rằng Kitô hữu luôn là nạn nhân của thù ghét, nghi kỵ ở mọi thời đại. Nhưng sự thù ghét ấy không chỉ giới hạn ở những quốc gia thiếu dân chủ, hoặc nơi những quốc gia Hồi giáo cực đoan, mà chúng ta thấy sự thù nghịch đó diễn ra dưới nhiều hình thức ở những nơi khác, ngay trên những quốc gia Âu Mỹ, một thời chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn minh Kitô giáo. Hôm nay, các Kitô hữu ngay trên đất nước dân chủ Hoa Kỳ này, đã thường xuyên bị thách thức bởi những hình thức khác nhau. Các nữ tu Little Sisters of the Poors đã đứng dậy để phản đối việc chính quyền Hoa Kỳ ép buộc cơ sở từ thiện của họ cung cấp những dịch vụ ngừa thai, triệt sản cho nhân viên. Những cơ sở thương mại như Hobby Lobby, Chick-fil-A... đã đứng dậy, thương vụ của họ bị tẩy chay. Hoặc cá nhân như Kim Davis, viên chức Lục Sự ở quận Rowan, tiểu bang Kentucky. Bà đã nhân danh niềm tin của mình để từ chối ký giấy xác nhận “kết hôn” giữa những người đồng tính. Có nhiều ý kiến khác nhau, trái ngược về quyết định của bà, nhưng chắc chắn bà là người can đảm hành xử quyền lương tâm trước một xã hội không khoan dung đối với quan điểm của bà.

Còn chúng ta hôm nay, chúng ta chỗi dậy hay ngồi yên thụ động hoặc mê ngủ? Chúa đã bảo Lazarô chỗi dậy. Chúa đã đánh thức các môn đồ dậy vì các ông còn ngủ, chúng ta được kêu gọi đứng dậy. Chúng ta có can đảm đứng thẳng hôm nay trong tư thế làm chứng nhân cho Chúa giữa công sở, bệnh viện, nhà máy, công trường,... hoặc tại phòng phiếu, ngay trong lúc trò chuyện với bạn bè, người cùng xóm?

Nào chúng ta cùng đứng lên! Chúng ta đã chịu đựng hiệp đáp đã lâu, chúng ta không thể chần chừ mãi. Ở đâu, người Kitô hữu cũng phải đứng vững cho Đức Tin, trong xã hội, giữa lòng trần thế đầy những thân thiện hoặc thù nghịch. Không thể để kéo dài hiện trạng dưới guồng máy toàn trị hoặc đành để cho truyền thông thế tục thống trị kích bác, bôi nhọ niềm tin của chúng ta. Có những nơi, chính quyền muốn chúng ta rút vào, thu hẹp sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng vào trong sinh hoạt gia đình, giáo xứ, nhà thờ.

Không biết cá nhân mình sẽ phản ứng ra sao trước hành động khủng bố, nhưng có một điều chắc chắn có thể nói rằng, nếu mỗi một ngày nếu tôi không sẵn sàng sống tín thác vào Chúa, thì chẳng bao giờ tôi sẵn sàng để tuyên xưng Ngài trước mặt thế gian. Có thể vì tôi nhát đảm và có thể tôi bất xứng, hoặc bất trung? Nếu không sẵn sàng trong những tình huống chúng ta có thể tự chủ được, không cách gì tôi có thể có được một thái độ can trường trong

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

lúc bị đe dọa. Chúng ta có thỏa hiệp hoặc vì quyền lợi, hứa hẹn hão huyền hoặc một sự thoải mái, yên thân chưa nói gì đến sự sống đánh đổi cái chết. Trong lúc suy tư về thảm cảnh này, cá nhân tôi chỉ biết cầu nguyện để Chúa cho tôi can đảm, sức mạnh nếu tôi phải đối diện với tình huống độc ác như thế.

Hai ngàn năm trước Thầy của chúng ta mà đã bị ghét bỏ, thì thế gian, sự dữ có xem những kẻ theo Giêsu có nghĩa gì. Chúa Kitô chẳng đã báo trước điều đó trước đây sao? Như thế theo chân Đức Kitô chưa bao giờ là việc dễ dàng. Đường của Chúa đi ngày xưa, đường đi đến đỉnh núi Sọ là con đường khổ giá, đường thập tự. Đời sống môn đệ của Chúa hẳn không phải là một cuộc đời thoải mái, nhưng một nguồn khích lệ vô biên dành cho chúng ta là ân sủng của Chúa luôn dư đầy cho những kẻ theo Ngài. Chúng ta theo chân Chúa Giêsu tới Thập Giá, Người sẽ lo liệu việc Phục Sinh. Lịch sử giáo hội đã cho chúng ta thấy điều đó, nơi nơi những tín hữu luôn luôn kiên cường đứng lên tuyên xưng và bảo vệ đức tin của mình trong những nghịch cảnh nghiệt ngã, đau thương nhất. Đặc biệt là hậu duệ của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, trang hùng sử của Giáo Hội làm cho chúng ta hãnh diện và sống trung kiên với di sản Đức Tin mà các Ngài đã vun xới bằng máu.

Sự dữ bất kỳ ở đâu, khi nào, chúng ta chỉ có thể chinh phục bằng cách đối diện với nó, công khai nhận diện nó và đối đầu không sợ hãi. Vùi đầu dưới cát không đem về chiến thắng cho chúng ta. Chúng ta cũng không ngồng cuồng khiêu khích, nhưng chúng ta sống trung thành và can đảm tuyên xưng niềm tin đó trong yêu thương và sự thật.

Nhờ vào sự cảnh báo của thánh Giáo Hoàng John Paul II, giáo hội Công giáo nhận thức được rằng kinh nghiệm tử đạo vẫn còn có ý nghĩa rất rõ ràng hôm nay. Một thế kỷ ngắn ngủi vừa qua, ghi dấu bằng chủ nghĩa toàn trị, đã để lại phía sau một vết dài đượm máu đào của Kitô hữu. Nhưng không may, thiên niên kỷ thứ ba cũng khởi đầu bằng những dấu hiệu của sự tử đạo: cuộc tử đạo với nhiều khía cạnh cho thấy rằng có vẻ là một diễn biến có tầm vóc toàn cầu.

Chính thánh Giáo Hoàng JP II đã nhắc lại một hình thức tử đạo thời nay, mà chúng ta thường không để ý: “Hình ảnh anh hùng của Gioan Tẩy Giả gợi cho chúng ta nhớ các thánh Tử Đạo qua nhiều thế kỷ, đã theo những bước chân của Ngài. Tôi nhớ lại rất nhiều Kitô hữu, trong thế kỷ vừa qua, đã là nạn nhân của sự thù nghịch tôn giáo trên nhiều nước châu Âu. Và ngay cả hôm nay, trên nhiều nơi trên thế giới, những tín hữu vẫn tiếp tục là nạn nhân của

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

sự ngược đãi nghiệt ngã bởi vì niềm tin vào Chúa Kitô và Giáo Hội của họ.”

Nhưng niềm tin phó thác vào Chúa, mang đến cho chúng ta niềm vui vô biên. Như ĐGH Phanxicô trong cuộc gặp gỡ các linh mục và tu sĩ Kenya vào hôm qua 26 tháng 11, tại Trường St Mary ở Nairobi, ngài nói: “Các bạn thân mến, Tin Mừng mà chúng ta rao giảng và cố gắng sống theo không phải là con đường dễ dàng; nó hẹp nhưng nó đổ đầy trái tim ta bằng một niềm vui khôn tả.”

Đứng thẳng hôm nay để chúng ta hoặc con cháu chúng ta không bao giờ phải than vãn vì phải “xin” mới được “cho”, hoặc tệ hơn nữa cho hay không là chuyện của những người đã đoạt cái quyền đáng lý thuộc về chúng ta. Với việc tham dự tích cực vào mọi sinh hoạt xã hội dưới sự hướng dẫn của giáo huấn và học thuyết xã hội Công giáo, cùng với bao nhiêu người thiện chí khác, các Kitô hữu có nhiệm vụ xây dựng một viễn cảnh xã hội trong đó những giá trị luân lý vĩnh cửu, phẩm giá đích thật của con người được tôn trọng và cổ xúy.

Đứng cho thẳng, cho hiên ngang. Đứng can trường hôm nay để ngày mai không quỳ gối, hoặc tệ hơn trở nên bia đạn cho kẻ khác. Vậy, chúng ta cùng đứng dậy thay vì để kẻ khác truyền lệnh cho chúng ta đứng dậy. Chúng ta chọn lối đứng nào đây?

Hơn thế, hãy đứng thẳng hôm nay để mai ngày chúng ta cùng đứng vào hàng những người được chọn♦

Phêrô Nguyễn viết Tấn



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

KINH NĂM THÁNH LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA

Lạy Chúa Giêsu Kitô,
Chúa dạy chúng con phải có lòng thương xót như Cha trên trời,
và ai thấy Chúa là thấy Chúa Cha.
Xin tỏ cho chúng con thấy dung nhan của Chúa
và chúng con sẽ được cứu độ.
Ánh mắt đầy yêu thương của Chúa đã giải thoát ông Zakêu
và thánh Matthêu khỏi ách nô lệ bạc tiền;
làm cho người đàn bà ngoại tình và thánh Mađalêna
không còn tìm hạnh phúc nơi loài thụ tạo;
cho thánh Phêrô khốc lóc ăn năn sau khi chối Chúa,
và hứa ban thiên đàng cho kẻ trộm có lòng hối cải.
Xin cho chúng con được nghe
những lời Chúa đã nói với người phụ nữ Samaria,
như thể Chúa đang nói với mỗi người chúng con:
“Nếu con nhận ra hồng ân của Thiên Chúa!”

Chúa chính là gương mặt hữu hình của Chúa Cha vô hình,
Đấng biểu lộ quyền năng của Ngài
trước hết bằng sự tha thứ và lòng thương xót:

Xin làm cho Hội Thánh
phản chiếu gương mặt hữu hình của Chúa trên trái đất này.
Chúa là Đấng phục sinh vinh hiển.
Chúa đã muốn các thừa tác viên của Chúa
cũng mặc lấy sự yếu đuối
để có thể cảm thông với những người mẹ muội làm lạc,
xin làm cho tất cả những ai tiếp cận với các ngài
đều cảm thấy họ đang được Thiên Chúa
quan tâm, yêu mến và thứ tha.

Xin sai Thần Khí Chúa đến
xức dầu thánh hiến mỗi người chúng con,
để Năm Thánh Lòng Thương Xót này
trở thành năm hồng ân của Chúa cho chúng con;
và để Hội Thánh Chúa, với lòng hăng say mới,
có thể mang Tin Mừng đến cho người nghèo,
công bố sự tự do cho các tù nhân và những người bị áp bức,
trả lại ánh sáng cho kẻ mù lòa.

Lạy Chúa Giêsu,
nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria, Mẹ của lòng thương xót,
xin ban cho chúng con những ơn chúng con đang cầu xin.
Chúa là Đấng hằng sống và hiển trị cùng Chúa Cha
và Chúa Thánh Thần đến muôn đời. Amen.

Đức giáo hoàng Phanxicô
Văn phòng thư ký HDGMVN

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

INTERNET LÀ MÓN QUÀ TỪ THIÊN CHÚA

J.Nguyễn Đình Sang

“Chúa Giêsu là Nhà Truyền Thông Cứu Độ và là người thầy của Truyền Thông...”

Trong một thông điệp gửi các tín hữu, Đức Thánh Cha Phanxico đã nói: “Internet là món quà từ Thiên Chúa”. Trong thế giới kỹ thuật số hiện nay, không ai không biết những thuận lợi và không thiếu những bất lợi của mạng lưới toàn cầu! Nhưng tại sao Đức Giáo hoàng Phanxico lại nói: “Internet là món quà từ Thiên Chúa”.



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

1. Internet là gì?

Trước hết, chúng ta tìm hiểu Internet là gì? Theo VTCab & CMC Telecom thì Internet là một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy cập công cộng gồm các mạng máy vi tính được liên kết với nhau. Hệ thống này truyền thông tin theo kiểu nối chuyển gói dữ liệu (packet switching) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hoá (giao thức IP). Hệ thống này bao gồm hàng ngàn máy điện toán nhỏ hơn của các doanh nghiệp, của các viện nghiên cứu và các trường đại học, của người dùng cá nhân và các chính phủ trên toàn cầu...

2. Lợi ích của Internet trong cuộc sống:

Ngày nay người ta không còn cần phải mất thời gian đi tìm mua một tờ báo để đọc tin tức, mà chỉ việc ngồi nhà mở máy vi tính, không thiếu một tin tức lớn nhỏ nào.

Không còn ngăn cách bởi không gian và thời gian, lướt trên Facebook, người ta có thể thấy mặt bạn bè cùng những lời thăm hỏi chỉ bằng một vài click!

Xem phim, nghe nhạc, chỉ cần mở trực tuyến mạng toàn cầu, bạn sẽ có thể thưởng thức mọi thể loại.

Trong một thời gian rất ngắn, thư của bạn sẽ được gửi đến bạn bè qua email cá nhân, và nếu email của bạn ở trong một group thì cùng lúc chỉ một cái click, hàng trăm thậm chí hàng ngàn người có thể nhận được tin tức từ bạn (groups-email).

Bạn có thể tìm kiếm thông tin trên mạng không thiếu một vấn đề gì, chỉ cần vào Yahoo hay Google, bạn chỉ đánh một chữ, sẽ có hàng ngàn thông tin hiện ra. Mua, bán hàng hoá, học tập mọi ngành nghề, thậm chí còn chữa bệnh qua mạng.

Nói tóm lại, Internet mang lại tuyệt vời những tiện ích cho con người, nó cung cấp một khối lượng thông tin khổng lồ, các cách thức thông thường để truy cập internet là quay số, băng rộng, không dây, vệ tinh và qua điện thoại cầm tay...

Như vậy, phải nói rằng cuộc sống của thời đại hiện nay không thể thiếu Internet! Đó chính là lý do, Đức Thánh Cha đã nói: “Internet là món quà từ Thiên Chúa”

3. Internet với các Chủ chăn:

Huấn thị Communion et Progressio (1971) dạy rằng Chúa Giêsu là Nhà Truyền Thông Cứu Độ và là người thầy của Truyền Thông. Người là Ngôi Lời của Chúa Cha, trong Người mọi sự được tạo thành. Người là Ngôi Lời ở trong Chúa Cha từ nguyên thủy, và qua Người, tất cả mọi tạo vật được hiệp thông qua hình ảnh của Thiên Chúa. Như thế Truyền thông phát xuất từ Mầu Nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, và có mục đích tối hậu là đưa nhân loại cùng các phương tiện truyền thông, đi vào sự hiệp thông với Thiên Chúa...

Như vậy, những người có trách nhiệm trong giáo hội được mời gọi quan tâm đặc biệt đến các hoạt động truyền thông và cố gắng thực hiện mọi điều khả thi trong hoàn cảnh của mình. Ngày nay Internet là phương tiện truyền thông hữu hiệu nhất, không thể thiếu sự quan tâm từ các Đấng Bản Quyền. Các chủ chăn có trọng trách nhiệm chỉ đạo, chọn lọc và hướng dẫn, đưa internet vào từng gia đình và từng cá nhân, để internet tác động tích cực trong mọi người, và thật sự là “món quà từ Thiên Chúa”.

4. Internet với các gia trưởng:

Ý thức được lời của Đức Thánh Cha “Internet là món quà từ Thiên Chúa”, những người làm cha làm mẹ, hãy tôn trọng con cái trong việc sử dụng mạng lưới toàn cầu. Trong gia đình, cha mẹ là đầu tàu, để con cái tự do sử dụng internet, không có nghĩa là cha

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

mẹ vô trách nhiệm. Trái lại, trước những vấn đề nhức nhối ngày nay về luân lý, cha mẹ phải khéo léo hướng dẫn con cái sử dụng đúng những lợi ích của internet, tuyệt đối loại bỏ những tiêu cực, những điều có thể làm hại cho con em qua internet. Món quà từ Thiên Chúa bao giờ cũng tốt đẹp. Cha mẹ hãy dạy con cái rằng đừng lạm dụng những tốt đẹp mà Thiên Chúa trao ban!

5. Internet với giới trẻ:

Trong thông điệp Ngày Truyền Thông Thế Giới 2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói:

“Truyền giảng Tin Mừng là một niềm đam mê đối với Chúa Giêsu và đồng thời cũng là một niềm đam mê đối với dân Ngài. Khi chúng ta cầu nguyện trước Chúa Giêsu chịu đóng đinh, chúng ta thấy chiều sâu thăm của tình yêu Ngài, là điều mang đến cho chúng ta nhân phẩm và nâng đỡ chúng ta. Đồng thời, chúng ta nhận ra rằng tình yêu tuôn chảy từ trái tim bị lưới đồng đam mê của Chúa Giêsu đang mở ra để ôm lấy Dân Chúa và toàn thể nhân loại. Chúng ta nhận ra lần nữa rằng Ngài muốn dùng chúng ta để lôi kéo đến gần hơn dân Ngài yêu dấu (x. thượng dẫn. 268) và tất cả những ai thành tâm tìm kiếm Ngài. Trong lệnh truyền của Chúa Giêsu “hãy đi”, chúng ta thấy các tình huống và những thách thức mới luôn hiện diện trong sứ mệnh truyền giáo của Giáo Hội. Tất cả các thành viên của Giáo Hội được mời gọi để rao giảng Tin Mừng bằng chứng tá là mạng sống của họ. Cách riêng, những người nam nữ thánh hiến được yêu cầu lắng nghe tiếng nói của Chúa Thánh Thần, Đấng kêu gọi họ ra đi đến các vùng ngoại vi, đến những ai mà Tin Mừng chưa hề được công bố...”

Tất cả các thành viên của giáo hội đều được mời gọi để rao giảng Tin Mừng bằng chứng tá và mạng sống của họ. Ngày nay giới trẻ là thành phần đông đảo của giáo hội, mỗi người hãy ý thức mình không phải là thầy của Truyền thông mà là chứng nhân của truyền thông! Chọn lựa phương tiện truyền thông để nghe, để xem và hướng dẫn bạn bè, nghe xem viết phù hợp với giáo lý Công giáo là trách nhiệm của mỗi một người trẻ, sao cho xứng đáng nhận lãnh món quà quý giá, vì “Internet là món quà từ Thiên Chúa”.

Phân kết:

Đức Tổng giám mục Celli nói: “Chúng ta không ‘ngây thơ’ về những mối nguy hiểm của các phương tiện truyền thông xã hội. Nhưng khi gia nhập lĩnh vực này, chủ yếu bạn phải nhìn vào khía

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

chạm tích cực”. Ngài coi phương tiện truyền thông xã hội như một “lục địa kỹ thuật số” mà Giáo hội phải ứng xử như miền đất truyền giáo.

Khi được Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI bổ nhiệm đứng đầu Hội đồng Toà Thánh về Truyền thông Xã hội vào năm 2007, Đức Tổng giám mục Celli đã thúc đẩy Vatican nắm bắt các phương tiện truyền thông mới.

Đức Tổng giám mục Celli nói rằng có điều gì giống như xảy ra “khủng hoảng” khi Toà Thánh khai trương tài khoản Twitter của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô vào năm 2012, vì lo ngại sẽ có những chỉ trích trên mạng. Ngài nói rằng thực tế số lượng các ý kiến tiêu cực trên Twitter đã tăng mạnh trong năm cuối cùng của triều đại Đức Bênêđictô khi ngài phải đối mặt với một loạt các bài báo về những bê bối ở Vatican.

Nhưng Đức Tổng giám mục Celli nói giọng điệu đã thay đổi đáng kể dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô, mà ngài cho rằng phần nào do sự hăng hái của vị tân Giáo hoàng trong việc truyền thông bằng mọi phương tiện có thể. Ngài nói rằng sự cởi mở với truyền thông rõ ràng phản ánh quan điểm của Đức Giáo Hoàng Phanxicô về Giáo hội.

“Đó là một Giáo hội Công giáo luôn mở cửa cho mọi người. Cánh cửa mở ra để những ai muốn vào đều vào được, bất kể hoàn cảnh sống của họ”.

Chìa khoá cho người Công giáo, Đức Tổng giám mục Celli nói với cử tọa, là chìa má bên kia khi bị tát má này. “Sự hiện diện của chúng ta (trong lĩnh vực truyền thông kỹ thuật số) sẽ chỉ có hiệu quả nếu chúng ta là những chứng nhân đích thực cho đức tin của mình”.

Dù trong hoàn cảnh nào, lời của Đức Thánh Cha Phanxicô vẫn là lời vàng ngọc: “INTERNET LÀ MÓN QUÀ TỪ THIÊN CHÚA”

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Sang Nguyen

TA LAO VỀ PHÍA ÁNH MẶT TRỜI

(Lời kể của anh chàng mù Giê-ri –khô)
(Mc 10,46-52)

Sơn Ca Linh

Có ai trên đường kia không nhỉ ?
Mà bước chân khua tiếng dệu dàng.
Như ai về từ muôn thế kỷ,
Mấy ngàn năm mòn mỏi ngóng trông ?

Liệu có phải Người ngang qua đó.
Là Thiên Sai nghe tự thuở nào.
Người có mang theo ngày rực rỡ,
Xua đêm dài buốt giá xanh sao ?

Đã mấy thu rồi ta ngong ngóng,
Ta : mù lòa, điếc lác, què còm...
Ta : đi điếm, cùi phong vất vương,
Một lũ nghèo “ta” mộng xa xăm.

Ta vẫn ngồi đây dài mong đợi,
Dống tai lên mòn mỏi đánh hơi.
Biết đâu chừng ngày mai sẽ tới,
Mắt mù ta thấy ánh mặt trời !

Hôm nay sao thấy lòng vui lạ,
Nghe muôn người đồn đãi tin vui,
Xóm dưới, làng trên qua khắp ngã,
Đấng Thiên Sai đã đến đây rồi !

Thôi, mặc cảm gì, ta cứ gọi,
“Lạy Con Vua Đa-vít thương tình.
Hãy thương con, xin Ngài thương xót,
Thân mù lòa tăm tối điều linh !”

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

“Hãy đến đây, bạn đường khốn khổ,
Những anh em lay lắt trên đường.
Những thân phận tật nguyền, thương khó,
Ta chữa lành, băng bó đau thương” !

Còn có nỗi vui nào hơn nữa !
Hy vọng nào hơn sáng hôm nay.
Sẽ thấy ánh mặt trời rực rỡ,
Xua đêm dài tăm tối u mê.

Ta đã vứt áo choàng đứng dậy,
Ta lao về phía Ánh mặt trời
Ánh mặt trời Thiên sai cứu độ
Dẫn đời ta trong ánh rạng ngời !

Sơn Ca Linh



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Ngày trở về

Cat Giang

"Bao cảm giác dâng trào khiến vừa bước qua khỏi cái bậu cửa thấp lè tè là tôi không thể nào kìm được nỗi xúc động..."

Đã bước chân vào cánh cổng Tiểu chủng viện thì phải coi chuyện xa nhà là cái nghiệp dĩ và coi việc mình bị nhốt giữa bốn bức tường nhà trường là chuyện đương nhiên.

Một năm xa nhà 8 tháng, được về thăm nhà hai bận, một lần vào mùa hè dài 3 tháng và lần kia vào dịp tết 15 ngày. Ai muốn nghỉ nhiều hơn xin cứ tự nhiên : chén gạo lui binh.

Còn nhớ những ngày giáp tết năm 1966, khi lần đầu tiên phải xa nhà tới sáu tháng trường, lũ tôi, cả một bọn nhóc lớp đệ thất mới lên mười một mười hai tuổi mà thằng nào cũng " từ nhỏ con chưa xa vắng quê nhà mẹ ời. Một buổi xa con, nhớ thương chắc mẹ chẳng vui. ... " nên thằng nào cũng rộn ràng chờ mong cái ngày được trở về với mẹ.

Cứ nghĩ tới lúc được đặt chân vào nhà gặp lại mẹ cha, gặp lại chị em mà hồn dâng bao thao thức bồn chồn. Sáu tháng rồi mẹ ời.

Đêm trước ngày trở về, một cơn mưa bất chợt chạy rầm rập trên mái tôn nhà ngủ khiến tôi thấy dường như những giọt mưa ấy chỉ vừa mới chui ra khỏi trái tim mình, nó bốc lên cao rồi quay trở lại đập vào mái tôn để nhắc cho mọi người biết rằng ngày mai cái lũ nhỏ này sẽ được về nhà.

Trần trọc hết chuyện này tới chuyện nọ, trần trọc mớ hành lý...

Này là nửa ký thèo lèo đậu phụng mua cho chị cho em, này là cái khăn xanh mua cho mẹ cái khăn trắng cho cha, này là hai bộ đồ tây mang về đi lễ, này là cái khăn lau mặt cái áo mai ô, này là kem bót đánh răng. Riêng cái khoản kem bót sau cùng này thì cả nhà tôi chưa từng có ai được xài, tha hồ mà ngạc nhiên nhé...

Chỉ có mấy thứ vụn vặt như vậy thôi nhưng vì chưa bao giờ phải tự mình lo một chuyện gì nên bụng tôi cứ lo mãi, cả khi đã lên tới bến xe Gia Long rồi mà vẫn còn lo và cái sự lo ấy chỉ chịu nhường bước khi mọi người đã yên vị đầu đó trên xe, tai đã nghe tiếng máy nổ mắt đã thấy phong cảnh đổi thay theo đường dài vạn dặm.

Độ ấy tình hình chiến sự ba hồi nóng ba hồi lạnh, mới hồi tháng 8 nhập trường thì đi máy bay mà tới tháng 2 khi nghỉ tết lại

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

phải ngồi xe đò, nhưng cũng nhờ thế mà chỉ trong vòng có 6 tháng thôi mà bằng tay không lũ tôi đã bắt được cả hươu lẫn nai. Xưa đã được ngồi máy bay, được coi trời xanh mây trắng thì nay lại được ngồi xe đò, được ngắm núi thăm đồng xanh. Thế cũng là như lên tiên rồi.

Phong cảnh Qui Nhơn - Tuy Hòa với tôi, một thằng bé trước khi đi TCV chưa bao giờ rời khỏi nhà mình hơn một cây số là vô cùng kỳ lạ, mở to mắt nó ngắm hết cảnh rừng núi lại ngắm ruộng đồng phố xá, miệng hết chữ ô rồi lại a .

Đèo Cù Mông. Cái tên gì mà nghe tức cười quá. Cù (cái) Mông. Rồi Sông Cầu. Cái tên này thì được, nghe nó hay hay phải không Ngân. Xe dừng Sông Cầu cho hành khách nghỉ chân. Là xứ dừa nên nơi đây người ta bán toàn những món làm từ dừa như bánh su sê, bánh ít dừa, nhưng cái lạ nhất là món mọng dừa. Nguyên trái dừa sau khi xếp đều ở vườn sau, họ đem cành lá lẫn đất mùn tơi xốp tấp lên rồi tưới nước cho dừa nẩy mầm, tới khi bên trong ruột đã hóa thành một khối mọng trắng tinh thì đem chặt ra lấy mọng bán. Không mùi vị, nhai giòn giòn, cảm giác nhàn nhạt rất lạ miệng nhưng ăn chỉ nửa trái là ớn. Bạn bè ăn ớn bẻ cho một cục mà tôi nuốt cũng không hết. Phần mình, tôi chỉ dám mua vài miếng kẹo dừa vàng ươm mà cũng chỉ dám nhai nhìn nhin, ngậm từ từ cho nó ngon lâu.

Bầu không khí tết đây đó đã ló dạng với những nhánh mai rừng bày bán bên vệ đường, với những trệt lá chuối gói bánh chưng, với những khay bánh in nện trắng muốt... Chắc thiên hạ đã rộn ràng sắm sửa tết nhất rồi nhưng với tôi thì chúng chả có ý nghĩa gì, tôi chỉ mong sao mau được về tới nhà.

Rồi xe ta lại bon bon lăn bánh đường dài. Đây đó cũng thấy mùi chiến tranh bốc lên qua những chiếc xe GMC chở đầy lính, qua những đoạn đường kềm gai với súng ống canh chừng. Khi tới khu vực Vườn Xoài, tất cả các xe đều phải dừng lại bên đường để cho lính tráng có xe bọc thép hộ tống làm gì đó một hồi khá lâu rồi mới được tiếp tục chạy. Trên xe người lớn lo lắng nhưng lũ con nít thì vẫn xa va, vẫn cứ hồn nhiên thò đầu ra mà chỉ trỏ, mà cười nói.

Rồi Chí Thạnh, Rồi đèo Quán Cau. Rồi Hòa Đa. Rồi Long Thủy. A ! Núi Chóp Chài kia ! Tới Tuy Hòa rồi bay ời ! Tuy Hòa. Vừa nghe mấy tiếng đó là tự nhiên hai hàm răng tôi mỗi rữ rươi, mỗi như thể sắp rụng tới nơi, cùng lúc ấy một cảm giác rả rời xâm chiếm, hồn đi đường hồn, xác đi đường xác. Đoạn đường

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

từ Chóp Chài về cho tới xóm nhà thờ cũ, mặc bạn bè hò reo còn riêng tôi chỉ ngồi im. Hàm răng càng lúc càng mỏi. Cái cảm giác răng mỏi và hôn rả rời này thì thỉnh thoảng trong những lần về nhà sau này tôi cũng còn gặp lại, nhưng cái lần đầu tiên ấy là mãnh liệt nhất.

Tới đầu xóm nhà thờ cũ xe tấp vào lề tạm dừng. Một mình xách cái vali bằng thùng thiếc màu xanh tôi bước xuống. Trời đã quá trưa nên đường xá không một bóng người, khiến ngay đến việc một thằng bé xa nhà đã sáu tháng trường hôm nay mới trở về lần đầu mà chả được ai để ý.

Ngựa trở về sao cây cỏ chẳng xiêu...

Nhưng không được ai để ý lại giúp cho lòng tôi bình tĩnh trở lại, chỉ cảm thấy hơi bồn chồn, tôi xách chiếc vali bước dọc theo con đường đất cát đầy quen thuộc. Vài người ngồi trong nhà reo lên : A. Thằng Mến về rồi kìa. Tôi cất cao giọng chào lại và rồi cũng chỉ có thể, họ vẫn ở yên trong nhà của họ.

Ngựa trở về sao cây cỏ chẳng xiêu...

Gần tới nhà thì chị Hai là người thấy đưa em mình trước tiên. Chị la lớn : Em về rồi thầy mẹ ơi ! Em về rồi thầy mẹ ơi ! Tôi nhìn người chị ốm yếu rồi nhìn mái nhà tranh vách đất đầy quen thuộc mà sao bỗng lạ lẫm, nó nhỏ bé và lụp xụp quá. Nhà mình nghèo tới vậy ư.

Chị tôi dành lấy chiếc va li. Từ trong nhà thầy mẹ và các em tôi ào ra ríu rít. Bao cảm giác dâng trào khiến vừa bước qua khỏi cái bậu cửa thấp lè tè là tôi không thể nào kìm được nổi xúc động, tôi vội chạy ào vào buồng mẹ rồi nằm xuống, ở đó hôn tôi rung lên từng hồi nức nở.

Tôi khóc cho một mình tôi nghe...

Cát Giang



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Học sĩ bôn tràng

Lê Phú Hải

"Hai năm học ở tiểu chủng viện tuy ngắn ngủi nhưng có khá nhiều kỷ niệm..."

Niên khóa 1969-1970 tôi vào học lớp đệ thất tại tiểu chủng viện Qui Nhơn, ngày nay trên mạng anh em Qui Nhơn thường gọi nhau là dân Làng Sông nhưng thật sự tôi chưa một lần được biết chủng viện Làng Sông ra làm sao, chỉ nghe kể đó là một công trình kiến trúc đẹp và có tự lâu đời (xây dựng vào thập niên 40, thế kỷ XIX), nằm ở huyện Tuy Phước, Bình Định. Đây vốn là nơi đào tạo chủng sinh cho giáo phận từ xưa nhưng rồi do chiến tranh loạn lạc nên phải bỏ Làng Sông mà đi. Chiến tranh còn khiến cho ngay cả việc đưa các chủng sinh về thăm trường củ thôi mà cũng không dám tổ chức, dù Làng Sông cách nơi tu mới có 8 cây số. Trường mới ở Qui Nhơn ngày đó cũng khá bề thế, nằm ngay trên đường Gia Long, giữa Nhà thờ lớn và Tòa giám mục. Tôi chỉ học ở đây được hai năm.

Giám đốc chủng viện ngày đó là linh mục Phaolô Huỳnh Đông Các (năm 1974, ngài được bổ nhiệm làm Giám mục giáo phận Quy Nhơn, đã mất năm 2000) chúng tôi vẫn quen gọi tắt là "Cha Đốc". "Cha Đốc" rất nóng tính, có lần tôi bị cha nắm tóc suýt chút nữa là xô xuống nền nhà vì tội leo lên bụi giặt đồ để rửa chân. Các giáo sư dạy trong trường đều là linh mục, ngoài ra còn có ba thầy Sanh, Sơn và Tấn phụ trách giám thị và dạy một số môn học như Anh văn, Toán và Công dân. (Sau này cả ba thầy đều trở thành linh mục)

Chuyện về hai năm ở tiểu chủng viện cũng nhiều, ở đây chỉ ghi lại một vài kỷ niệm vui vui. Trước hết là chuyện bị ăn đòn. Hình như thời đó thầy dạy lúc nào cũng nghiêm khắc, mình sơ hở một chút là bị dính đòn ngay, mà mỗi người có một kiểu đánh khác nhau. Cha Bao dạy Việt văn và âm nhạc hay bộp tai. Cha Công dạy Pháp văn gõ ống pipe lên đầu. Thầy Sanh dạy toán đánh roi mây vào mông đít... Cha Bao là nhạc sĩ nên rất chú trọng về nhịp phách. Học lớp đệ thất rồi mà cha vẫn còn bắt chúng tôi tập đọc. Qui định gặp dấu phẩy thì nghỉ một nhịp, dấu chấm phẩy, hai chấm thì nghỉ hai nhịp, dấu chấm và dấu chấm than nghỉ ba nhịp, chấm xuống hàng nghỉ bốn nhịp. Qui định tưởng không có gì khó nhưng khá nhiều đứ đờ cứ va vấp hoài. Vấp vài lần cha cho qua nhưng nhiều quá thì cha nổi nóng và cho một bộp tai chúi đầu xuống đất, mặt in

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

nguyên đầu mấy ngón tay. Tôi không bị lỗi trong môn tập đọc này nhưng có một lần nói chuyện trong giờ tập hát nên cũng bị một bộp tai, thấy đầu óc như tóa lửa và suýt nữa thì té dài xuống nền nhà.

Giáo phận Qui Nhơn bao gồm ba tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên nên chủng sinh cũng là người của ba tỉnh này. Giả sử lớp có 40 đứa thì 20 của Bình Định, 10 của Phú Yên và 10 của Quảng Ngãi. Có lẽ do Bình Định là sở tại nên số vào học đông hơn? Mà ba tỉnh này rõ ràng là trung tâm của giọng “nẫu”. Ban đầu tiếp xúc tôi nghe cũng tức cười nhưng riết rồi quen. Nhắc chuyện này vì nhớ đến sự việc của thằng bạn cùng lớp tên Quy, người Bình Định, trong giờ học Pháp văn của cha Công. Năm đệ thất chúng tôi đang học cuốn Le Français élémentaire I. Giờ học từ vựng “vở cá bự lại rẻ” (vocabulaire). Cha Công hỏi nó mấy chữ, đến chừng: la cuisine là gì? Nó trả lời: thưa cha là cái nhà “bíp”. Sẵn cầm cái ống điều (pipe) trên tay, cha gõ lên đầu nó nghe cái cốp: “bíp” là cái ống điều đây nè con ơi, nói lại cho đúng coi. Thằng Quy rưng rưng nước mắt nói rụt rè: dạ thưa cha la cuisine là cái nhà... “bóp”. Lại một cái cốc khác nữa: “boeuf” là con bò con ơi, nói lại cho đúng coi. Tôi ngồi dưới mà cảm thấy nóng ruột. Thằng Quy có lẽ ở miệt nông thôn nên không phát âm được vần “êp”. Vụ này người Phú Yên và Bình Định hay bị lằm. Tôi nhìn môi nó mấp máy mà thầm mong cho nó bật ra được chữ “bép” cho yên. Loay hoay miết mà không xong nên cha Công bực tức cho nó đi xuống. Tôi nhìn thấy nước mắt giàn giụa trên mặt nó. Không biết sau vụ này đầu nó có bao nhiêu cục u, chỉ biết cha Công cũng là người quê Bình Định như nó. Hic hic!

Nhưng tôi ngán nhứt là giờ Toán của thầy Sanh. Lúc nào đến lớp thầy cũng cầm theo cây roi mây. Tôi là một trong những đứa thường hay bị nằm trên bục để chịu đòn vì học toán quá dở. Sợ nhứt là mùa lạnh. Hình như trời lạnh bị quất roi đau hơn mùa nắng. Thành thử vào mùa lạnh hễ cứ đến giờ toán là tôi mặc sẵn mấy cái quần: hai quần đùi trong cùng, đến cái quần sọt, quần bà ba, rồi đến quần tây, để lỡ bị đòn sẽ bớt đau. Còn nếu bị thầy hỏi sao mặc nhiều quần thì sẽ nói dạ thưa con lạnh. Hi hi...

Ngày đó bộ sách Anh văn English for today đã được học phổ biến trong các trường học, mỗi năm học một quyển, lên dần. “Cha Đốc” rất giỏi Anh văn, vì cha từng du học ở Hoa Kỳ và lấy bằng tiến sĩ ở đó. Hôm đó cha vào lớp tôi thông báo ngày mai cha có mời một số người Mỹ đến trường để cho chúng tôi tập đàm thoại. Cha nói ít nhất mỗi đứa cũng phải nói được một câu. Tôi lật

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

cuốn English for today ra tìm một câu và học thuộc lòng. Sáng hôm sau có mấy người Mỹ mặc quân phục đến gặp chúng tôi. Họ và Cha Đốc nói chuyện xí lô xí lờo gì đó nghe rất hay. Rồi đến phiên chúng tôi mỗi đứa đứng lên nói một câu để nghe ông người Mỹ kia trả lời. Đến lượt tôi đồng dặc nói câu đã học thuộc sẵn: How long did you stay in VN? Ông Mỹ trả lời gì đó tôi không nghe kịp, chỉ biết đứng nghe răng cười.

Năm tôi học lớp 7 (lúc này tên lớp đã được gọi theo kiểu mới), nhà trường tổ chức đi chơi Cù lao Xanh bằng ghe. Đây là một hòn đảo rất đẹp của Qui Nhơn. Chúng tôi tha hồ tắm táp, bơi lội. Cha Đốc mặc chiếc quần tắm bơi ra khá xa bờ, rồi bắt chột nằm ngửa, hai tay khoanh trước ngực, người vẫn nổi bênh bồng trên mặt nước. Chúng tôi nhìn và khoái quá. Một đứa tỏ ra hiểu biết nói: chỉ cần thả lỏng cơ thể và bình tĩnh là có thể nằm ngửa trên mặt nước được. Có vài đứa bắt chước làm thử. Tôi lội ra một khoảng xa xa, nước vừa ngập cổ. Thả lỏng cơ thể, tôi khoanh hai tay, ngửa người ra và rút chân lên. Chim lìm. Báo hại sặc nước ho một trận gần chết.

Một hôm kia, sau giờ cơm chiều tôi ra sân đi dạo như thường lệ với các bạn trong lớp. Hai tay đút túi quần tôi lững thững bước đi. Bỗng phía trước thầy giám thị tiến lại, tay cầm cái roi nhỏ. Tôi ngước mặt lên nhìn để xem thử thầy có chuyện gì la rầy không. Thầy không nói không rằng quất roi vào hai cánh tay tôi lia lịa. Đau quá nên tôi rụt tay lại xuyt xoa. Thầy cũng không nói gì, chỉ lặng lẽ bỏ đi. Tôi ngạc nhiên quá hỏi tụi bạn gần đó sao tao bị đánh vậy ta? Mấy thằng bạn lắc đầu không biết. Hôm sau tôi kể lại chuyện này với một “chú” học ở lớp trên (“chú” là tên gọi chung các chủng sinh học ở tiểu chủng viện). Anh này cười hề hề: À, ông sợ mày đút tay túi quần rồi rờ “chim” đó. Hu hu...

Hai năm học ở tiểu chủng viện tuy ngắn ngủi nhưng có khá nhiều kỷ niệm. Chuyện tu học tuy vất vả nhưng vẫn có thể vượt qua. Cực nhất là nhớ nhà. Buổi sáng ngủ dậy thì không sao nhưng buổi tối học bài trước khi đi ngủ tôi nhớ nhà da diết. Tôi nhớ nhất là má tôi, sau rồi đến mấy đứa em mà con bé nhỏ nhất còn chưa biết đi. Ngồi trên lầu cao học bài tôi thường hay nhìn xuống đầm Thị Nại. Những ánh đèn nhấp nháy trên đầm làm tôi liên tưởng đến những con thuyền, rồi hình ảnh con thuyền làm tôi tưởng tượng đến những chuyến đi cùng những chia ly xa cách. Khổ nỗi khi nỗi nhớ đã với đi thì lại đến tết, tôi được nghỉ hai tuần về nhà. Sau tết về lại trường thì nhớ lại từ đầu cho tới gần hè. Và nỗi nhớ của tôi gắn liền với mỗi chuyến bay Qui Nhơn - Nha Trang và ngược lại.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Mỗi lần máy bay cất cánh từ Nha Trang, tôi chỉ ngồi im lặng, để mặc cho cô chiêu đãi viên tới giúp tôi cài dây an toàn. Tôi ngoái đầu nhìn xuống đất, ba tôi vẫn còn đứng đó, cặp kính đen ngược nhìn theo phi cơ cất cánh. Phải chi ba tôi cứ đi về trước có lẽ tôi sẽ bớt nhớ hơn...

Cuối năm học lớp 7, Cha Đốc kêu tôi vào văn phòng báo cho biết tôi bị cho về luôn vì sức học yếu quá. Tôi chỉ ngồi im lặng mà nước mắt chảy như mưa. Cha Đốc an ủi tôi, đại ý là đừng buồn, chỉ vì con không có ơn kêu gọi, thôi thì về lại đời sống trần tục để làm một người tốt sau này v.v... Tôi cầm xấp hồ sơ học bạ đi về nhà ngủ mà lòng buồn vô hạn. Buồn vì không còn được tu học ở đây nữa và buồn vì biết mình đã không đáp ứng được kỳ vọng nhiều người.

Hôm sau nhà trường cho xe chở tôi ra phi trường Qui Nhơn. Tôi bùi ngùi biết đây là lần cuối vì mình sẽ không còn trở lại nữa. Về nhà, ba tôi vẫn không tỏ vẻ buồn phiền gì. Ông an ủi tôi, nói thôi học ở đâu cũng được. Má tôi thì mỉm cười: Con về nhà cũng vui mà, không sao đâu.

Và thế là tôi đã bước qua tuổi ấu thơ để vào thời niên thiếu.

Lê Phú Hải

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

BÀI CA CẢM TẠ

Thâm Nguyễn

Trong tâm tình cảm mến
Xin dâng ngàn cây nến
Thắp lên lời tạ ơn
Vì xưa Ngài đã đến.
Xin dâng lời cảm mến
Vì hồng ân gọi đến
Sáng sớm ngày hôm nay
Cho bài ca thương mến.
Con viết lời cảm tạ
Tạ ơn người thương mến
Đoái thương Người gọi đến
Nguyên Dũng phổ nhạc thơ
Thỏa con nỗi mong chờ!



CHO NHỮNG PHẬN NGƯỜI CHƯA THẤY MÙA XUÂN

(Nén hương xuân dâng về các linh hồn thai nhi)

Sơn Ca Linh

Ngoài kia rộn rã đất trời,
Én đưa tin lại xuân thời về đây.
Nắng hồng lên má hây hây,
Mắt vui rục ánh vàng mai nụ cười.

Riêng mình ai vẫn một đời,
Một mùa đông lạnh chơi vơi giữa dòng.
Trời cho kiếp phận long đong,
Chưa nhìn thấy ánh trời trong mây ngàn.

Làm người được chút thời gian,
Mật mừng dạ mẹ cựu mang tháng ngày.
Nhưng đời sao lắm đắng cay,
Chút tình mẫu tử cũng thay đổi lòng.

Chút bào thai nhỏ long đong,
Làm chi có được thông dong phận người !
Dẫu rằng sinh diệt cuộc đời,
Cơ trời huyền hoặc ai thời có hay.

Tiếc rằng duyên phận đắng cay,
Tình cha nghĩa mẹ từ nay chẳng còn.
Những bào thai, những đứa con,
Người ta vứt bỏ như hòn đá lăn.

Không giọt lệ, chẳng vành khăn,
Đầu đường cuối phố mưa giăng nắng tràn.
Chớ tha, mèo ngậm, kiến mang,
Còn đâu hình ảnh cao sang Chúa Trời !

Thôi đành một kiếp nổi trôi,
Xuân trần gian hẹn lại nơi thiên đình.
Một nén hương, một chút tình,
Dâng về muôn vạn sinh linh thai bào !

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

VAI TRÒ CÁC THỪA SAI DÒNG TÊN TRONG VIỆC SÁNG TẠO CHỮ QUỐC NGỮ TẠI NƯỚC MẶN, BÌNH ĐỊNH

Linh mục Võ Đình Đệ

Với những gì đã được nêu trên cho thấy nguồn cội phát tích “dòng sông quốc ngữ” chính là Nước Mặn.

C hữ quốc ngữ chúng ta đang sử dụng như dòng sông không ngừng chảy trong lòng dân tộc suốt gần 400 năm nay. Cây có cội, sông có nguồn. Ngay từ cội nguồn và cho đến hôm nay, “dòng sông quốc ngữ” ấy đã, đang được nhiều người qua nhiều thế hệ không ngừng khai thông, chất lọc, giữ gìn, bồi đắp cho dòng quốc ngữ được trong hơn, được sáng hơn, được hữu ích hơn cho đời sống dân Việt của mình. Cuộc hội thảo hôm nay là một chứng từ sống động về nỗ lực của mỗi người chúng ta, cách này cách khác, góp phần vào việc khai thông, chất lọc, giữ gìn, bồi đắp ấy.

Đầu là cội nguồn phát tích của “dòng sông quốc ngữ”? Đó là một vấn đề đã được nhiều người qua nhiều thế hệ quan tâm nghiên cứu. Với tư cách một người con đất Việt đang được thừa hưởng giá trị tinh thần và được lớn lên từ hoa quả của “dòng sông quốc ngữ”, hôm nay chúng tôi xin được trình bày đề tài “VAI TRÒ CÁC THỪA SAI DÒNG TÊN TRONG VIỆC SÁNG TẠO CHỮ QUỐC NGỮ TẠI NƯỚC MẶN, BÌNH ĐỊNH “. Đây là một nỗ lực mày mò tìm về cội nguồn chữ quốc ngữ, một cội nguồn có điểm xuất phát với một độ dài thời gian đã ngót nghét 400 năm. Đi ngược lại độ dài thời gian như thế để tìm tới nguồn cội quả là một thách đố đối với khả năng hạn hẹp và với phương tiện “một chiếc thuyền nan” ọp ẹp mỏng manh của mình. Do đó đề tài của chúng tôi ở đây như một góp phần nhỏ mọn trong việc tìm về nguồn cội chữ quốc ngữ. Chúng tôi xin cảm ơn trước những học giả cao minh sẵn lòng chỉ giáo cho những điều còn thiếu sót.

Chúng tôi xin trình bày đề tài với những nội dung sau đây :

PHẦN I: CÁC THỪA SAI DÒNG TÊN ĐẾN ĐÀNG TRONG

1. Xác định một số vấn đề

- Về địa hành chánh

Nước Việt Nam trải qua nhiều thời kỳ và có rất nhiều tên gọi khác nhau. Trong phạm vi bài này, chúng tôi xin được dùng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Việt Nam thay cho những cách gọi khác nhau trong các thời kỳ lịch sử.

Sông Gianh – Nguồn Sơn, còn gọi là Linh Giang, trở thành ranh giới chia nước Việt Nam thành Đàng Trong và Đàng Ngoài. Cho dù địa giới Đàng Trong và Đàng Ngoài được xác lập từ năm 1627, tuy nhiên trong bài này xin được dùng Đàng Trong và Đàng Ngoài như là địa giới thuộc quyền chúa Nguyễn và chúa Trịnh từ năm 1600. Vào thế kỷ XVI, tại Đàng Trong, đã ra đời các đô thị nhằm đáp ứng nhu cầu thương mại như phố cảng Hội An (Quảng nam), phố cảng Thanh Hà (Huế), phố cảng Nước Mặn (Qui Nhơn). Các phố cảng này chiếm vị trí quan trọng trong quan hệ ngoại thương của các chúa Nguyễn. Đặc biệt Hội An và Nước Mặn là hai phố cảng gắn liền với lịch sử truyền bá Kitô giáo ở Đàng Trong.

- Về địa tôn giáo

Ngày 23/01/1576 giáo phận Macao được thành lập, gồm Nhật Bản, Macao, Trung Hoa, Việt Nam, Cam Bốt, Thái Lan. Lúc bấy giờ các tu sĩ Dòng Tên đã có một trung tâm được thành lập từ năm 1564-1565 tại Macao. Năm 1611, Tỉnh dòng Tên Nhật Bản được thành lập, Việt Nam thuộc vùng hoạt động truyền giáo của tỉnh dòng Nhật Bản. Ngay từ đầu, tầm ngắm truyền giáo của tỉnh dòng là Trung Hoa và Nhật Bản. Các nước nhỏ trong vùng như được bỏ ngõ cho các dòng khác. Từ cuối thế kỷ 16, có một số đoàn thừa sai của các dòng như dòng Phanxicô Tây Ban Nha, dòng Augustinô, dòng Đa Minh, nhờ theo các thương thuyền đã đến Quảng Nam và Thuận Hóa. Tuy nhiên, các thừa sai này chủ yếu chỉ làm linh hướng cho các thủy thủ trên các thương thuyền. Việc truyền giáo chưa bén rễ được. [1]

Từ năm 1615, với các thừa sai Dòng Tên, công cuộc truyền giáo tại Đàng Trong có tổ chức và liên tục, các bản tường trình về khu truyền giáo được ghi ký rõ ràng. Nhờ đó, chúng ta có được những tài liệu chắc chắn và đầy đủ hơn.

2. Cơ duyên cho các thừa sai dòng Tên ở Macao đến Đàng Trong.

Ngày 27/01/1614, sắc lệnh cấm đạo ở Nhật được ban hành. Tất cả thừa sai bị trục xuất, thừa sai Dòng Tên ở Nhật về Macao. Chính sách bế quan tỏa cảng của Hoàng đế Nhật mỗi ngày một chặt chẽ. Không hy vọng có thể ẩn trốn ở đất Nhật một cách dễ dàng, các thừa sai ở Nhật tập trung về Macao rất đông, Bề trên Tỉnh dòng ở Macao đang lúng túng tìm hướng giải quyết vấn đề nhân sự.

Giữa lúc đó thì có mấy thương gia người Bồ, trong đó có

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

ông Ferdinand Costa trình bày cho Bề trên Tỉnh dòng về hoàn cảnh các kitô hữu Nhật đang tá túc ở Đàng Trong và môi trường thuận lợi cho việc truyền giáo ở Đàng Trong. [2] Dạo đó, tại cửa Hội An, việc thương mại giữa Việt Nam, Trung Hoa và Nhật Bản đã rất sầm uất. Thương nhân Trung Hoa và Nhật Bản được chúa Nguyễn cho qui tụ làm hai khu riêng biệt tại Hội An, được tổ chức theo luật lệ và phong tục của mỗi nước.

Nghe biết câu chuyện, Bề trên dòng Tên ở Macao cử một đoàn thừa sai đến Đàng Trong, linh mục Buzomi làm trưởng đoàn.

3. Đoàn thừa sai dòng Tên đầu tiên từ Macao đến Đàng Trong

Trong mối quan hệ thương mại, các chúa Nguyễn đã có nhiều ưu ái đối với Nhật Bản. Một số kitô hữu là thương nhân Nhật Bản đã đến Hội An qua mối quan hệ thương mại Việt-Nhật đó. Ngoài ra, trong lúc ở Nhật bị cấm đạo, tận dụng sự ưu đãi của các chúa Nguyễn, các kitô hữu Nhật tìm đến Hội An vừa để tránh sự bách hại đang xảy ra tại Nhật, vừa kiếm kế mưu sinh. Như vậy, trước khi đoàn thừa sai dòng Tên từ Macao đến Cửa Hàn, tại Hội An đã có một số Nhật kiều kitô hữu. Sự kiện này được linh mục Đắc Lộ kể: “Hoàng đế Nhật đã nghiêm khắc cấm mọi công dân phải bỏ hết thương mại vì biết có rất nhiều giáo dân. Kể từ năm 1614 bắt đầu có sắc lệnh cấm đạo, họ đã kéo nhau lũ lượt đi, nhất là vào mùa chay, và cả ngoài mùa này nữa, mỗi năm ba hay bốn lần, để được xưng tội với các cha dòng biết nói tiếng Nhật và rước lễ, và mỗi lần có tới ba hay bốn chiếc tàu. Họ tự do đi, lấy cơ buôn bán. Và cứ thế gần mười năm nay họ tiếp tục và rất được miễn nguyện và yên ủi về thiêng liêng”. [3]

Vừa để phục vụ sinh hoạt tôn giáo cho những kitô hữu Nhật kiều này, vừa đáp lại thỉnh cầu của các thương nhân Bồ Đào Nha về việc truyền giáo cho cư dân Đàng Trong, các thừa sai dòng Tên tại Macao sẵn sàng lên đường. Nhờ thương thuyền ông Ferdinand Costa, ngày 18/01/1615, đoàn truyền giáo tới Cửa Hàn (Đà Nẵng).

Lúc bấy giờ các thương nhân Bồ Đào Nha được các chúa Nguyễn cho phép xây dựng thương điểm ở Hội An như người Nhật, như người Trung Hoa, nhưng người Bồ không thực hiện. [4] Ở đây chỉ nêu lên sự kiện lịch sử, thương thuyền Bồ Đào Nha cập bến Cửa Hàn vào ngày 18/01/1615, trong đó có đoàn thừa sai dòng Tên. Các thừa sai cập bến Cửa Hàn, lập nhà thờ tại Cửa Hàn, bắt đầu làm việc tại Cửa Hàn. [5]

4. Các thừa sai dòng Tên thành lập

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

các cư sở truyền giáo tại Đàng Trong :

4.1. “Trú sở” Cửa Hàn :

Đoàn thừa sai đầu tiên đến Cửa Hàn vào ngày 18/01/1615 gồm :

- Linh mục Buzomi, Ý, Bề trên miền truyền giáo, rời Đàng Trong 1639
- Linh mục Carvalho, Bồ Đào Nha, rời Đàng Trong 1616
- Tu huynh Antonio Diaz, Bồ Đào Nha, rời Đàng Trong 1639

Mục đích các thừa sai đến Đàng Trong là để phục vụ các nhu cầu tôn giáo cho số Nhật kiều kitô hữu. Tuy nhiên, trong khi làm mục vụ cho cộng đoàn kitô hữu Nhật kiều, các thừa sai đầu tiên dưới sự lãnh đạo của linh mục Buzomi nhận thấy “cơ duyên” có thể thực hiện việc truyền giáo cho cư dân trong vùng. “Cơ duyên” này là một tin tốt lành được gởi về Bề trên Tỉnh dòng ở Macao.

Liên sau đó cho đến năm 1620, Bề trên nhà dòng ở Macao cử thêm các thừa sai đến Đàng Trong, đáng chú ý đến các thừa sai :

- Linh mục François de Pina, Ý, 1617-mất tại Đàng Trong 1625 [6]
- Linh mục Cristophoro Borri, Ý, 1618-1622
- Linh mục Pierre Marquès, Nhật, 1618-1665, từ 1627-1663 ra vào

Đàng Trong nhiều lần, và làm Bề trên cộng đoàn nhiều lần. [7]

Các thừa sai đến Cửa Hàn, làm nhà thờ và nhà ở tại Cửa Hàn nhưng theo các bản báo cáo thường niên của các thừa sai từ năm 1615 đến 1620 mà chúng tôi hiện có, [8] cũng như những sử liệu khác liên quan đến việc các thừa sai dòng Tên hiện diện và hoạt động ở Đàng Trong từ năm 1615 đến năm 1617, chúng tôi chưa tìm thấy tài liệu nào nói đến việc thành lập một cư sở (Residentia) tại Đàng Trong theo Hiến pháp của Dòng. [9] Hoạt động của các thừa sai liên quan đến giai đoạn này chỉ được các sử liệu đề cập đến là giáo điểm truyền giáo Đàng Trong (Missione di Cocincina).

Chi tiết “đưa về Hội An” Trong tường thuật của linh mục Borri: “linh mục Pina và tu huynh người Nhật được một ít giáo dân Nhật bí mật đưa về Hội An”[10] cho ta biết sự cố xảy ra tại Cửa Hàn (1617), lúc này nhà thờ Cửa Hàn và nhà ở của các thừa sai bị dân chúng đốt sạch. Các thừa sai xuống thuyền ra đi theo lệnh chúa Sãi tại Cửa Hàn. Mọi sự xảy ra tại Cửa Hàn. Lại nữa, sau khi ông Trần Đức Hòa qua đời, việc tài trợ đời sống hằng ngày cho

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

các thừa sai ở Nước Mặn bị thiếu hụt. Linh mục Buzomi từ Nước Mặn đi Cửa Hàn để tìm tài trợ nơi các thương nhân Bồ. Những chi tiết này cho thấy giai đoạn đầu (1615-1617), một giai đoạn thử nghiệm, thăm dò mà còn gặp phải sự cố bị trục xuất, tình hình chưa ổn định, do đó việc thành lập cư sở theo Hiến pháp của Dòng chưa được thực hiện. Như thế, lúc bấy giờ Cửa Hàn chỉ là trú sở (cộng đoàn) của các thừa sai. Các thừa sai từ Cửa Hàn đến Hội An và lên tận Thanh Chiêm để làm mục vụ và truyền giáo.

4.2. Cư sở Nước Mặn, Qui Nhơn. [11]

Năm 1616, trời không mưa, không có nước làm mùa, nạn đói đe dọa. Dân chúng cho rằng trời hạn hán là do các thần nổi giận vì thấy dân chúng bỏ theo đạo mới để miếu mạo hoang vu, muốn cho các thần nguôi đi chỉ có cách là đuổi các đạo sư tây dương ra khỏi nước. Năm 1617, dân chúng yêu cầu chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên trục xuất các thừa sai. Một đảng chúa Sãi muốn giữ các thừa sai lại để bảo đảm việc liên lạc thương mại với người Bồ, một đảng cần an dân. Sãi vương cho mời các thừa sai đến và thông báo ý của mình cho các thừa sai. Lúc bấy giờ đoàn thừa sai gồm có linh mục Buzomi, linh mục Pina và hai tu huynh. Tất cả đã xuống thuyền, nhưng thuyền không thể xuất bến vì gặp gió ngược. Các thừa sai phải lên bờ nhưng dân chúng không cho vào làng. Các thừa sai ở lại trên bãi biển. Linh mục Buzomi lâm bệnh nặng. May mắn thay, lúc bấy giờ ông Trần Đức Hòa, quan Tuần phủ Qui Nhơn, nghĩa đệ của chúa Sãi, [12] thấy hoàn cảnh của linh mục Buzomi, ông đưa linh mục Buzomi về tư dinh của ông ở Qui Nhơn [13] để chữa bệnh. Linh mục Pina được giáo dân Nhật bí mật đưa về Hội An nuôi dẫu.

Sau một năm được ông Trần Đức Hòa chữa bệnh tại Qui Nhơn, năm 1618, linh mục Buzomi cùng ông Trần Đức Hòa trở lại Cửa Hàn. Lúc bấy giờ linh mục Borri vừa có mặt tại Cửa Hàn. Ông Trần Đức Hòa và hai thừa sai về Hội An. Sau khi gặp nhau tại Hội An, ông Trần Đức Hòa đưa các thừa sai về Nước Mặn. [14]

Đây là lời tường thuật của linh mục Borri, người trong cuộc : “Linh mục Buzomi, linh mục De Pina và tôi, chúng tôi bỏ Hội An để đi Qui Nhơn theo quan trấn thủ của tỉnh đó. Ông dành một chiếc thuyền để phục dịch riêng cho một mình chúng tôi và các người thông ngôn, không muốn cho chúng tôi để đồ đạc ở đó, vì đã có một thuyền khác dành riêng cho việc này. Chúng tôi trẩy đi suốt mười hai ngày với đầy đủ tiện nghi, sáng chiều đậu bến... tới đâu ông cũng cho tổ chức trò chơi và hội hè cho dân chúng, khi thì cho đấu chiến thuyền, lúc thì cho đua thuyền, đặt giải thưởng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

cho thuyền nào thắng cuộc...Cứ thế, rồi chúng tôi tới tỉnh Qui Nhơn. Nhưng chúng tôi còn phải đi mấy ngày đường nữa mới về được tới dinh quan trấn thủ. Ông muốn cho chúng tôi đi đường bộ để được thoải mái và vui thú. Thế là ông truyền đưa bảy cỗ voi tới, tất cả đều đã sẵn sàng. Vì cuộc hành trình này chỉ là để tiêu khiển, nên chúng tôi đi mất tám ngày, tới đâu cũng được tiếp đón và đối xử như một ông hoàng, nhất là ở nhà một bà chị của ông, người ta tiếp chúng tôi rất long trọng trong một bữa tiệc rất linh đình. Rồi sau cùng, chúng tôi tới tư dinh... Chính ông, bà vợ và con cái ông săn sóc chúng tôi, ăn chung với chúng tôi, làm cho cả dinh đều vỡ ngỡ. Quan trấn đã vui lòng giữ chúng tôi ở lại với ông vì rất quý chuộng chúng tôi, và ông đã buồn phiền khi phải xa chúng tôi. Thế nhưng vì trọng công ích hơn tư lợi nên ông nghe theo điều chúng tôi sở nguyện và tức khắc truyền cho người ta chọn cho chúng tôi một địa điểm rất tiện để làm nhà cho chúng tôi ở, trong vùng gọi là Nước Mặn, một địa điểm dài chừng hai dặm và rộng tới một dặm rưỡi. Ngày hôm sau, ông thân hành đến thăm chúng tôi và kiểm tra xem người ta có sửa soạn nhà chúng tôi tươm tất và thuận tiện không. Ông còn nói với chúng tôi rằng chúng tôi là người ngoại quốc không có nhiều tiền bạc, không có nhiều của cải, không có đủ sự cần dùng, nên ông nhận cung cấp cho chúng tôi mọi sự cần thiết ...”. [15] Như thế cư sở Nước Mặn là cư sở đầu tiên được các thừa sai dòng Tên ở Đàng Trong thành lập vào tháng 7 năm 1618. [16] Từ năm 1618 đến năm 1620, số thừa sai hoạt động truyền giáo ở Nước Mặn: linh mục Buzomi, linh mục Pina, linh mục Borri và tu huynh Diaz, trong đó linh mục Buzomi là Bề trên của cư sở. [17]

4.3. Cư sở Hội An

Đến Cửa Hàn trước nhưng các thừa sai lập cư sở đầu tiên của mình tại Nước Mặn. Bản báo cáo thường niên năm 1618, sau mục báo cáo chung về Giáo điểm truyền giáo Đàng Trong “Missioni di Cocincina”, có mục báo cáo riêng về “Residentia di Pulocambi – Cư sở Pulocambi [Nước Mặn]”. Nơi bản báo cáo này, Hội An được nhắc đến như một “cộng đoàn” thuộc quyền linh mục Buzomi, Bề trên cư sở Nước Mặn. [18]

Bản báo cáo thường niên năm 1619 do linh mục João Rodrigues Girão viết tại Macao ngày 20/12/1620, sau mục báo cáo tổng quát về Đàng Trong, có mục báo cáo riêng về mỗi Cư sở: Cư sở Hội An và Cư sở Nước Mặn. [19] Như vậy cư sở Hội An chính thức được thành lập vào khoảng cuối năm 1619, sau khi ông Trần Đức Hòa qua đời, nghĩa là sau khi linh mục Pina từ Nước

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Mặn về lại Hội An. Linh mục Marques là Bề trên tiên khởi của cư sở.

4.4. Cư sở Thành Chiêm, Quảng Nam

Theo hai báo cáo thường niên năm 1625 do linh mục Gaspar Luis và linh mục Antonio de Fontes viết năm 1626 tại Đàng Trong có ba cư sở: Hội An, Thanh Chiêm và Nước Mặn. [20] Ngoài ra sử liệu cũng cho biết năm 1624 linh mục Đắc Lộ và linh mục Fontes học tiếng Việt tại Thanh Chiêm do linh mục Pina dạy. Như vậy cư sở Thanh Chiêm được thành lập khi nào ?

Khi linh mục Pina đến hoạt động truyền giáo ở Thanh Chiêm, linh mục Pina có mua một ngôi nhà. Trong thư linh mục Pina viết cho bề trên ở Macao về hoạt động truyền giáo năm 1622-1623, trong đó có nói đến cư sở này: "...thưa cha đáng kính, con đã mua hai nhà của mẹ bà Gioanna tại Cacham, mỗi nhà gồm ba gian, một nhà dành cho chúng ta ở, nhà kia làm nhà nguyện...". Căn cứ thư này, linh mục Đỗ Quang Chính cho rằng: "Việc thiết lập cư sở Thanh Chiêm được thực hiện 5 năm sau cư sở Nước Mặn". [21]

PHẦN II : VIỆC SÁNG TẠO CHỮ QUỐC NGỮ

Truyền thống tốt đẹp của các thừa sai truyền giáo là phải viết báo cáo hằng năm gửi về cho Bề trên của mình. Việc làm tốt đẹp đó và công tác lưu trữ của các dòng đã để lại cho người đi sau nhiều kinh nghiệm quý báu. Dần dần rút kinh nghiệm về nội dung của báo cáo, một bảng chỉ dẫn được đúc kết và ra đời thường gọi là Chỉ dẫn các thừa sai khi làm việc truyền giáo:

"Cha phải thu thập những thông tin về các dân tộc sống trên mọi đất nước mà cha đi qua; muốn như thế, cha phải ghi lại về lối sống, phong tục và kỹ năng của họ; rồi về thương mại, nghệ thuật và khoa học mà cha tìm thấy nơi quê hương của họ; về tôn giáo cùng với các tín điều, về các chức sắc trong tôn giáo ấy, về chính quyền, và cuối cùng về các vua chúa mà họ thuộc quyền. Cha tìm hiểu ngôn ngữ mà các dân tộc ấy dùng để nói; nếu có nhiều ngôn ngữ, thì hãy đặc biệt ghi lại ngôn ngữ nào được sử dụng nhiều nhất, chủ yếu là trong giới bình dân. Cha tìm hiểu về chữ mà họ dùng để viết; về các chữ này, cha tìm cách hỏi những văn sĩ ưu tú mà cha gặp được, để ghi lại một bảng chữ cái, kể cả những dấu nối và dấu phân câu mà họ dùng; cha cũng chú ý ghi lại bằng mẫu tự La Tinh tương ứng, với cách phát âm, để ta có thể so sánh; và nếu các dân tộc ấy có văn phạm và từ điển của ngôn ngữ mình; thì cha làm thế nào để có được một bản mà gửi

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

về Rôma, với điều kiện là giá cả không quá cao". [22]

Nội dung của chỉ dẫn đã được các thừa sai dòng Tên thực hiện ở Nhật Bản và Trung Hoa, ngay cả ở Việt Nam trước khi chỉ dẫn thành văn ra đời.

1. THỪA SAI THÔNG BIẾT TIẾNG VIỆT ĐẦU TIÊN

Các thừa sai dòng Tên đến Việt Nam là người ngoại quốc. Bất đồng ngôn ngữ là một trở ngại lớn trong việc tiếp cận và truyền giáo cho người Việt. Chắc chắn các thừa sai phải tìm cách giải quyết vấn đề hệ trọng này. Họ làm thế nào ? Ở đâu ? Khi nào?

Lần theo các tài liệu chúng tôi đã tìm thấy, chúng tôi được biết:

- Bản báo cáo thường niên năm 1618 cho thấy các thừa sai dòng Tên ở cư sở Nước Mặn đã soạn một quyển sách giáo lý bằng tiếng Việt (Nôm). [23]

- Tác giả thư báo cáo thường niên năm 1619 cho thấy rằng "Các thừa sai dòng Tên ở Nước Mặn là những người đầu tiên chuyên tâm nghiên cứu ngôn ngữ hơn bất cứ điều gì khác". [24]

- Mặc dù đến Việt Nam muộn hơn so với một số giáo sĩ khác, nhưng linh mục Pina lại là giáo sĩ Châu Âu đầu tiên nói thành thạo tiếng Việt, điều này đã được các giáo sĩ đến sau như: Gaspar Luiz và Alexandre de Rhodes xác nhận. [25]

- Trong thư của linh mục Joaõ Roiz viết bằng tiếng Bồ Đào Nha vào năm 1621 tại Macao gửi cho linh mục Mutio Vitelleschi, Bề trên cả dòng Tên tại Roma, báo cáo về Đàng Trong, linh mục Joaõ Roiz xác nhận năm 1620 tại Đàng Trong đã có hai thừa sai nói thạo tiếng Việt đó là linh mục Pina và linh mục Borri. [26]

- Cùng năm 1621, tại Macao, linh mục Gaspar Luis cũng viết một thư báo cáo về giáo đoàn truyền giáo Đàng Trong gửi cho linh mục Mutio Vitelleschi. Theo linh mục Đỗ Quang Chính, nội dung thư báo cáo của linh mục Gaspar Luis không khác nội dung thư của linh mục Joaõ Roiz. Tuy nhiên, linh mục Luis viết bằng tiếng La tinh.[27] Trong thư này linh mục Gaspar Luis viết: "Chúng con bắt đầu nhận được hoa trái mà chúng con hy vọng về việc hiểu được ngôn ngữ, thứ ngôn ngữ mà chúng con đã tự tìm hiểu từ những năm trước". Giải thích câu này, linh mục Léopold Cadière viết: " Văn bản này minh định rằng linh mục Gaspar Luis đã trình lại ý của một hay nhiều lá thư đã nhận được từ các thừa sai đang làm việc tại Đàng Trong lúc bấy giờ. Các thừa sai nghiên cứu tiếng Việt lúc bấy giờ là linh mục Pina và linh mục Borri". [28]

- Chính linh mục Borri, người đương thời với linh mục Pina, thừa nhận : "Linh mục de Pina đi Hội An, thành phố của người Nhật, như chúng tôi nói dưới đây, ngài gặp linh mục Phêrô Marques,

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

và họ cùng làm tại thành phố này một việc hữu ích quý giá ... Linh mục Marques vì tinh thông tiếng Nhật nên chỉ trong một thời gian ngắn mà ngài đã cảm hóa được một ít giáo dân Nhật truy lạc... Còn linh mục de Pina rất tinh thông tiếng Đàng Trong nên đã thuyết phục được nhiều người..." [29] Linh mục Borri còn xác nhận: "Mà vì cha rất tinh thông tiếng Đàng Trong và nói rất mực tự nhiên..." [30]

Các sử liệu vừa nêu cho chúng ta biết thời điểm năm 1618-1620, các thừa sai làm việc tại Đàng Trong đã học biết tiếng Việt, trong đó đã có hai thừa sai thông thạo tiếng Việt. Trước khi tìm hiểu thực trạng tiếng Việt của hai thừa sai được các sử liệu nói đến, chúng tôi nhắc lại điều tác giả thư báo cáo thường niên năm 1619 đã được nêu trên "Các thừa sai dòng Tên ở Nước Mặn là những người đầu tiên chuyên tâm nghiên cứu ngôn ngữ hơn bất cứ điều gì khác". Nhắc lại điều này, chúng tôi muốn nói đến vai trò của linh mục Buzomi trong việc nghiên cứu ngôn ngữ bản địa và sáng tạo chữ quốc ngữ tại Nước Mặn.

A. Linh mục Buzomi

Thư linh mục Pina viết năm 1623 cho biết năm này linh mục Buzomi vẫn còn dùng thông ngôn. Trong thư viết năm 1626, linh mục Buzomi đã viết một vài chữ quốc ngữ. Linh mục Đỗ Quang Chính nhận định về những chữ quốc ngữ của linh mục Buzomi trong thư này: "Nhìn vào những chữ quốc ngữ của Buzomi, mặc dầu ít, nhưng đã thấy tiến triển, nếu đem so sánh với lối viết của João Roiz, C. Borri, Đắc Lộ, Gaspar Luis và Antonio de Fontes từ năm 1626 trở về trước". Quả vậy, linh mục Buzomi viết một thư tại Nước Mặn đề ngày 20/5/1622, trong thư linh mục viết Thienchu thay vì Thien Chu như thư viết năm 1626, cách viết theo lối cách ngữ giống như ngày nay. [31]

Nhận định của linh mục Đỗ Quang Chính cho thấy phần nào khả năng tiếng Việt của linh mục Buzomi: Mặc dù ít, nhưng đã thấy có một sự tiến triển. Điều này cũng gợi mở cho chúng ta thấy được vai trò của linh mục Buzomi trong việc chuyên tâm nghiên cứu ngôn ngữ hơn bất cứ điều gì khác của các thừa sai tại Nước Mặn trong giai đoạn 1618-1619. Với tư cách là Bề trên, linh mục Buzomi triển khai chỉ dẫn các thừa sai như đã nêu trên, tạo thuận lợi, đôn đốc, giám sát công việc nghiên cứu ngôn ngữ của linh mục Pina và linh mục Borri.[32] Như thế, qua việc tổ chức, đôn đốc và giám sát, linh mục Buzomi đã tham gia việc nghiên cứu và sáng tạo chữ quốc ngữ cùng với linh mục Pina và linh mục Borri. Các sự kiện khác mà chúng ta biết được, đó là năm 1622, linh

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

mục Emmanuel Borgès (Bồ) và linh mục Giovanni di Leira (Ý) từ Macao đến Đàng Trong. Hai ông đến Nước Mặn học tiếng Việt và tập sự công việc dưới sự hướng dẫn của linh mục Buzomi. [33] Cuối năm 1624, linh mục Gaspar Luis và linh mục Girolamo Majorica đến Nước Mặn học tiếng Việt. [34] Lúc bấy giờ chỉ có một mình linh mục Buzomi là Bề trên, là "lão làng" tại cư sở Nước Mặn và là thầy dạy cho các thừa sai đến sau.

Như thế, cho dù bút tích của linh mục Buzomi hiện nay được tìm thấy còn ít ỏi, nhưng công việc ông làm cho thấy vai trò quan trọng của ông trong việc sáng tạo chữ quốc ngữ trong giai đoạn tiên chinh: Vừa là người tổ chức, vừa là người giám sát, vừa là người đồng hành, vừa là thầy dạy.

B. Linh mục Pina

Theo lời tường thuật của linh mục Borri đã nêu trên, linh mục de Pina từ đâu đi Hội An và đi Hội An khi nào ?

Theo các nguồn sử liệu, linh mục Pina đến Đàng Trong năm 1617. [35] Chẳng may cho linh mục Pina, thời điểm ông đến Cửa Hàn là lúc xảy ra sự cố dân chúng không đồng ý cho các thừa sai hiện diện và giảng đạo trong vùng đất của họ. Bị áp lực của dân, chúa Sãi phải ra lệnh trục xuất các thừa sai, mặc dù lòng chúa không muốn. Do sự cố ấy, các thừa sai phải gạt nước mắt ra đi. Tuy nhiên, cuộc ra đi không thành vì sự tuần hoàn của thiên nhiên. Linh mục Borri tường thuật lại lời kể của người trong cuộc: Tuân theo lệnh chúa, khi các thừa sai bước xuống thuyền thì thuyền không thể nhổ neo để ra khỏi bến được vì gặp gió ngược, một thứ gió mùa, thổi suốt ba hoặc bốn tháng. Dân chúng thấy sự thế như vậy nhưng không muốn cho các thừa sai vào trong làng của họ. Họ buộc các thừa sai phải lưu lại trên một bãi biển cách xa dân cư, phơi mình dưới nắng nóng như thiêu đốt...lâm cảnh như thế, linh mục Buzomi bị bệnh nặng...Đang lúc các thừa sai gặp nạn, Quan phủ Qui Nhơn có việc về Quảng Nam, ông nghe, ông biết, ông thấy hoàn cảnh đáng thương của linh mục Buzomi, ông đưa linh mục Buzomi về Qui Nhơn cứu chữa.[36]

Lúc xảy ra sự cố, đoàn thừa sai ở đây gồm có linh mục Buzomi, linh mục Pina, tu huynh Diaz (Bồ) và một tu huynh người Nhật. Linh mục Buzomi được Quan phủ Qui Nhơn đưa về Qui Nhơn để chữa bệnh. [37] Linh mục Pina và tu huynh người Nhật được giáo dân Nhật bí mật đưa về Hội An ẩn trú cho đến lúc được Quan phủ Qui Nhơn đưa về Nước Mặn vào năm 1618. [38] Như vậy lời tường thuật của linh mục Borri : "Linh mục Pina đi Hội An..." được hiểu là linh mục Pina từ Nước Mặn đi Hội An sau hai năm ở

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Nước Mặn dưới sự bảo trợ của Quan phủ Qui Nhơn. Đồng thời minh nhiên xác nhận linh mục Pina tinh thông tiếng Đàng Trong sau khi được nghiên cứu và học tại Nước Mặn.

Theo linh mục Đổ Quang Chính: “Lúc đầu Pina sống ở Hội An, sang năm 1618 ông ở tại Nước Mặn với Buzomi và Borri. Hai năm sau ông trở lại Hội An, rồi năm 1623, Pina đến ở tại Thanh Chiêm, thủ phủ Quảng Nam Dinh”; [39] Cũng theo linh mục Đổ Quang Chính: “Khoảng giữa năm 1618, Pina đi Nước Mặn, rồi khoảng đầu năm 1620 về Hội An, có lẽ đầu năm 1621 lại đi Nước Mặn, bỏ Nước Mặn về Hội An cuối năm 1621, sang năm 1623 đi lập cư ở Thanh Chiêm.” [40]

Sở dĩ linh mục Pina đi Hội An vì sau khi ông Trần Đức Hòa, quan phủ Qui Nhơn qua đời, [41] các thừa sai tại Nước Mặn mất đi vị ân nhân bảo trợ. Điều đó cũng có nghĩa là các thừa sai lâm vào tình thế thiếu phương tiện sinh sống và hoạt động. [42] Linh mục Borri, người trong cuộc đã viết: “Thế là chúng tôi bị dồn vào thế cùng cực trong tỉnh Qui Nhơn, ít mong có phương tiện sinh sống và làm tiến triển việc cứu rỗi và chinh phục các linh hồn. Chúng tôi dự định ra khỏi thế bí này và chia nhau đi nhiều nơi. Cha de Pina thì đi Hội An, thành phố của người Nhật như chúng tôi đã nói, với ý định là làm việc giúp các giáo dân mà cha đã từng cai quản và cũng để nhờ của bố thí của họ mà sinh sống.” [43] Tại thời điểm này chỉ có bốn linh mục và ba tu huynh tại Đàng Trong, được phân chia địa bàn làm việc như sau:

Tại Hội An: Linh mục Marques và hai tu huynh người Nhật chăm sóc mục vụ cho người Nhật; Linh mục Pina thông thạo tiếng Việt, phục vụ người Việt;

Tại Nước Mặn: Linh mục Buzomi, linh mục Borri và tu huynh Diaz “ [44]

Các sử liệu trên đây đã cho thấy thời điểm năm 1620 linh mục Pina đã thông thạo tiếng Việt. Điều này ngầm nói rằng linh mục Pina đã thông thạo tiếng Việt sau khi nghiên cứu và học tiếng Việt tại Nước Mặn. Điều này Thư báo cáo thường niên năm 1619 đã xác định như đã nêu trên.

Jason Michael Wilber, dịch giả bản báo cáo thường niên năm 1619 từ tiếng Bồ sang tiếng Anh, nhận định: “Tác giả bức thư cho thấy rằng các thừa sai dòng Tên ở Nước Mặn là những người đầu tiên chuyên tâm nghiên cứu ngôn ngữ hơn bất cứ điều gì khác. Việc nghiên cứu ấy không phải đợi đến 32 năm sau, năm 1651, nó mới được thực hiện nơi quyền từ điển đầu tiên Việt-Bồ-La do Alexandre de Rhodes, thừa sai dòng Tên làm nên”. [45]

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Năm 1620 linh mục Pina đã thông thạo tiếng Việt. Rất tiếc, linh mục Pina đã mất sớm (15/12/1625) và cho đến nay bút tích tiếng Việt của linh mục Pina được tìm thấy rất ít. Nơi bản sao của một bức thư, bản gốc bức thư ấy được cho là của linh mục Pina viết tại Thanh Chiêm năm 1623, bức thư được viết bằng tiếng Bồ, xen lẫn vài cụm từ La Tinh, Nhật hay Mã Lai, và nhất là vài tiếng Việt Nam được ghi bằng mẫu tự La tinh. [46] Trong thư có nói đến ông đã soạn một tập nhỏ về chính tả và các dấu thanh của tiếng Việt và đang soạn ngữ pháp. Tuy nhiên tài liệu này cho đến nay vẫn chưa được tìm thấy. Ngoài ra các nguồn sử liệu còn cho biết linh mục Pina có soạn một quyển sách giáo lý bằng tiếng Đàng Trong. Thư báo cáo của linh mục João Roiz (bằng tiếng Bồ Đào Nha) và của linh mục Gaspar Luis (bằng tiếng La tinh), cùng một nội dung báo cáo về tình hình truyền giáo tại Đàng Trong năm 1620, được viết tại Macao vào năm 1621. Trong báo cáo, cả hai vị đều đề cập lúc bấy giờ có một cuốn sách giáo lý bằng tiếng Đàng Trong đang được sử dụng hữu hiệu cho công cuộc truyền giáo tại địa phương. Linh mục Gaspar Luis viết: “Quyển giáo lý bằng tiếng Đàng Trong đã đem lại nhiều lợi ích; không chỉ trẻ nhỏ thấu hiểu mà còn cả người lớn tuổi cũng am tường...Nó cũng giúp cho những tín hữu Nhật trong việc thuyết phục được những người vợ [Việt Nam] của họ đã cưới trước đây mà chưa có phép cưới [trong đạo]. [47]

Hai tác giả của hai thư cho biết tiện ích và hiệu quả của cuốn sách nhưng không cho biết cuốn sách giáo lý này soạn lúc nào, nội dung thế nào. Về tác giả thì hai vị chỉ nói trống mà không nói đích danh ai. Linh mục João Roiz viết: “...pe lhes foi facil aprenderem nas, - [cha ấy học tiếng dễ dàng]”, “o Padre que sabe a lingua, está em Faifo – [một cha biết tiếng địa phương, đang ở Hội An]”; [48] còn linh mục Gaspar Luiz chỉ đề cập: “Ejus ope – chính nhờ công của vị ấy”. Dù sao, cách nói ấy cũng đủ cho thấy linh mục Pina là tác giả soạn thảo quyển sách giáo lý. [49]

Quyển sách giáo lý này được soạn ở đâu ? Lúc nào ? Nội dung ?

- Linh mục Roland Jacques căn cứ vào bản báo cáo được ký tên Francisco Eugenio, tu sĩ dòng Tên người Ý ở Macao, cung cấp những thông tin từ một tài liệu sao chép tay với tựa đề “Annua del Collegio di Macao del 1618 – [Niêm Giám Học Viện Macao năm 1618]”, [50] xác định quyển sách giáo lý này được làm tại Nước Mặn vào năm 1618 dưới sự giám sát của linh mục Buzomi, bề trên cư sở Nước Mặn, lúc linh mục Buzomi bị “bệnh nặng, nên không đi (Đọc tiếp trang 280)

MÀ VỊ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Thánh-kinh và vấn đề chia sẻ .

Petrus Trần-Văn-Nam

Điều quan trọng là chúng ta nên ý-thức được sự cần thiết của việc học hỏi Kinh-Thánh qua hình thức các nhóm chia sẻ Thánh-Kinh.....

Kinh Thánh : Những Thư-tịch đã được sưu tập lại thành một qui -điển ,tức là những văn –thư được lấy làm qui-luật cho Đức-Tin và Đời-Sống,bởi đã giữ lại những lời Mặc-Khải của Thiên-Chúa . Đó là những sách được gọi là Cựu-Uớc và Tân-Uớc.

Những Sách Thuộc Về Kinh-Thánh :

A) Cựu-Uớc : Những sách thuộc về giao-ước cũ . Có hai qui- điển :

I) Quy-điển Hipri (Các sách viết bằng tiếng Hipri) gồm có 5 quyển :

1)Lề luật hay ngũ-kinh : một cách liên tục lịch-sử của dân Israel từ khởi thủy vũ-trụ cho đến khi Môse chết ,gồm có :

a) Kinh Khởi-Nguyên và Xuất-hành(Genesis,Exodus) :Lịch-sử về thời sơ khai .Căn nguyên thành-lập Dân-chúa và trốn khỏi Ai-Cập.

b) Kinh Lê-Vi (Leviticus) : Hoàn toàn pháp-chế gồm những nghi-thức tế -lễ,phong chức,luật lệ thanh-sạch và uest-tạ,luật thánh-thiện...

c) Kinh Dân-Số (Numeri) :Qui luật hoàn bị hoặc chuẩn bị cho việc lập cư

d) Kinh Thứ-luật (Deuteronomium):Bản dân-luật và luật Tôn-giáo .Làm nổi bật ý nghĩa tôn-giáo của các biến cố,nhấn mạnh tầm mức của lề-luật và thôi thúc dân trung tín .

2) Các Tiên tri (Prophets):Gồm các loại sách lịch-sử của các Tiên Tri như sách Yosua (Israel chiếm đất Hứa)Sách Thẩm Phán (Judices) hai sách Samuel,hai sách các Vua (Reges)

3) Các loại sách viết :

a)Thánh vịnh (Psami) Những bản kinh hát ở Đền Thờ .

b) Job : Suy về phúc hoạ và lành dữ .

c) Cách ngôn (Proverbia) Châm ngôn của các hiền nhân Israel.

d) Rut : truyện đạo đức.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

e) Diêu ca (Cantica Canticorum)

II) Qui-Điển Hylap.(Các sách dịch hoặc viết bằng tiếng Hylap, được gọi là Cựu-Uớc theo tiếng Hylap:Do sự đông đảo của Bang Do-Kiều ở Alexandria năm 331 trước kỷ nguyên cần đến một bản dịch Kinh-Thánh (Kinh Thánh Hy-Lạp gồm tất cả Kinh Thánh Hipri và còn thêm những sách trong loại “thư trước”)từ đó Qui điển Hipri được người Do thái chuyển qua tiếng Hy-lạp được mệnh danh là bản dịch Bảy Mươi(gần 70 curabbi dịch qua tiếng Hy-lạp)

B)Tân-Uớc : Những sách thuộc Giao-Uớc mới Gồm 4 pho (27 văn thư) thành một Bộ mang tên Tân-Uớc hay nói rõ hơn Kinh-Thánh của Giao-Uớc Mới được viết ra với mục đích dẫn-dắt tín-hữu .

I) Sách nói về Đời Chúa Giê-Su : Các lời Ngài nói,việc Ngài làm,gọi là sách Tin Mừng(Phúc-Âm).Tin Mừng theo thánh Mathéo ,Marcô,Luca,Yoan .

II) Công-Vụ Tông Đồ : cho biết những việc mà các Tông-đồ (Phêrô và PhaoLô)đã làm để lập Hội-Thánh.

III) Thư của các Thánh :(nhất là Thánh Phaolô) Các Tông-đồ đã gửi thư riêng và thư chung đến Cộng-Đoàn dân Chúa với mục đích dẫn-dắt và đào-tạo Cộng-đoàn sống theo ơn Chúa kêu gọi đồng thời để phòng chống lại những lầm lạc gây tổn thương lòng đạo chân chính đương thời .

IV) Sách Khải Huyền của Thánh Gioan : Uy lạo ,khuyến khích tín-hữu kiên tâm chịu đựng vì Chúa , dưới thời Đế-quốc Rôma muốn diệt đạo Chúa .

Tân-Uớc không là lịch-sử của một nhóm người,một cộng-đoàn,nhưng tiên vàn mọi sự,Tân-Uớc là Sử-hạnh của một nhân vật : Chúa Giê-Su .

Tân-Uớc là sách của Hội-Thánh : đã phát xuất làm một với Hội-Thánh(không những là sách dạy dỗ Hội-Thánh,mà cũng đã phát - xuất từ giữa Hội-Thánh và được thành hình làm một với Hội-Thánh)-Cho ta biết Hội-Thánh vì Tân-Uớc là lịch-sử của Hội-Thánh.

Tân Ước là Tin Mừng của Chúa Kitô,nói về Bản-Thân và Sự-nghiệp của Chúa Kitô .

Kinh Thánh Trong Đời Sống Giáo-Hội .

Giáo-Hội luôn luôn tôn kính Thánh-Kinh, như tôn kính ngay chi thể của Thiên Chúa vậy .Vì lời Chúa và chi thể Chúa Kitô mà

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Giáo-Hội không ngừng nhận và dâng Bánh Hằng Sống cho Đức Tin, đặc biệt nhất là trong Hiến-tế. Vì Thiên Chúa từ trời cao đến với con cái Người với một tình yêu bao-la và nói với họ trong những quyển sách Thánh đó. Sức mạnh và quyền năng trong lời Chúa quá bao la, đến nỗi giữ được mãi sự nâng-đỡ và nghị lực của Giáo-Hội, tồn tại mãi Đức-tin mạnh-mẽ của con cái Giáo-Hội, của ăn thiêng liêng, giọng suối tinh khiết và vĩnh-cửu của đời-sống Giáo-Hội.

Đức tin, chính nó phải được thể hiện bằng việc Đọc và Suy-Niệm lời Chúa, Vì “KHÔNG BIẾT THÁNH-KINH LÀ KHÔNG BIẾT CHÚA KITÔ”

Chia Sẻ Thánh-Kinh : Là Lớn Lên Trong Đức-Tin

Tại sao phải chia sẻ Thánh-Kinh?

Chúng ta chia sẻ Thánh kinh vì mỗi một chúng ta như có những điều để cho và chia sẻ với những người khác về Đức-tin, về sự tin tưởng trong Chúa Kitô, Đấng Cứu-độ chúng ta, về những kinh nghiệm trong đời sống được mặc khải trong Thánh-Kinh.

Chúng ta có trách nhiệm truyền bá Đức-tin cho những người khác. Đây là điều mà Giáo-hội sơ khai đã bắt đầu. Các Thánh Tông-Đồ đã chia sẻ Đức-tin của các Ngài trong Chúa Giê-Su với các dân-tộc khác. Vậy, trong những buổi nhóm họp để cùng nhau chia sẻ Thánh-kinh; như vậy chúng ta cũng đã tiếp tục làm công việc của các Thánh Tông-Đồ xưa. Chúng ta nối tiếp gương lành đã được thiết lập do Giáo-Hội gần kề với thời-đại Chúa Giê-Su. Vậy Chia Sẻ Thánh-Kinh, Suy-niệm và Sống Lời Chúa, đó là làm cho mỗi người tăng thêm Đức-tin, niềm hy-vọng và tình yêu mến để đốt nóng tâm-hồn bằng những lời chân thật và yêu-thương của Thiên-Chúa.

Chúng ta Chia sẻ Những Điều Gì ?

Kinh Thánh không phải chỉ là một cuốn sách. Đó là một bộ sách gồm nhiều quyển, đã được biên soạn qua nhiều giai-đoạn, thời-gian, không-gian của nhiều nền văn-hoá, nhiều tác giả khác nhau qua những thời đại đã góp phần vào toàn bộ

Thánh-kinh. Các tác giả đã cùng nhau mặc khải cho chúng ta Tình-yêu bất-diệt của Thiên-Chúa. Một cách thông thường, chúng ta cố gắng đọc toàn bộ cuốn sách từ đầu đến cuối, ở đây chúng ta sẽ thấy với những đoạn lựa chọn trình bày

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

những đề mục căn bản về sự Mặc-Khải tình-yêu của Chúa mà thôi

Tại Sao Chia Sẻ ? Tại Sao Lại Không Học Hỏi Thánh Kinh ?

Nhiều người trong chúng ta đã không ngần ngại tham dự những nhóm học hỏi mà mục đích của nó là để học Kinh-Thánh, lịch-sử Kinh-Thánh, ý-nghĩa Kinh-Thánh và để tra cứu như những nhà thần-học về những sự chú-thích khác nhau. Đây là điều tốt, nhưng có điều thường xảy ra là các nhóm hay thắc-mắc (liên-hệ) về quan-niệm, ý-tưởng và những cuốn sách về Thánh-Kinh, hơn là đi sâu vào Lời của Thánh-Kinh : Chúa Giê-Su đã chết để cứu thoát chúng ta từ tội-lỗi và dẫn chúng ta về Vương-quốc Thiên-Chúa. Đây là Tin-Mừng, và trong đời-sống mỗi một tín-hữu phải tin. Đức-tin sẽ giải thoát chúng ta, vậy thì chúng ta tra dồi Đức-tin qua sự chia sẻ Đức-tin.

Mỗi Một Người Nên Sửa Soạn Như Thế Nào ?

Nếu muốn cho nhóm chia sẻ được thành công, thì điều cần thiết là mỗi một người nên hiệp-lực lại, và phải có thời gian sửa soạn. Về vấn đề này, mỗi một người sẽ phải tìm dịp thuận lợi, khôn khéo trong việc xử dụng thời-gian đây cũng là điểm quan trọng. Tại sao lại không cố gắng việc này ? Hãy lấy cuốn Thánh-Kinh và giữ trong tay và cầu nguyện; rồi đọc đoạn văn được bàn thảo. Bỏ sách xuống và dành một ít phút suy nghĩ và cầu nguyện về đoạn sách đó. Hãy đọc đi đọc lại đoạn văn đó vì có thể chúng ta chia trí muốn để ý đến đoạn khác và trước khi chúng ta nhóm họp để chia sẻ, nên đọc lại đoạn văn đó một lần nữa (ghi nhớ tư tưởng đó và những thắc mắc).

Mỗi Một Lần Nhóm Họp Nên Như Thế Nào ?

Mỗi một lần họp chia sẻ, chúng ta nên theo hình thức chung: Nên Cầu-nguyện đầu và cuối buổi họp. Nếu các nhóm viên đến phiên lượt chuẩn bị cầu nguyện thì bạn sẽ tìm thấy được điều gì sung mãn và thay đổi mà cộng-đồng Kitô sống trong đó. Cầu nguyện tự nhiên và Chúa Thánh-Thần sẽ duy trì buổi họp sống động trước sự hiện diện của Thiên-Chúa. Mỗi một buổi nhóm nên xây dựng trên sự học hỏi riêng về đoạn sau (kết) của mỗi đoạn Phúc-Âm được chia sẻ. Từ 8 đến 12 người đến để chia sẻ tâm tưởng họ trong ý-nghĩa của đoạn Phúc-Âm. Đặt câu hỏi : Tác giả cố gắng truyền đạt điều gì ở thời đó ? Ngày nay có ý-nghĩa gì ? Bạn có kinh nghiệm về điểm này trong đời sống riêng của bạn không

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

?Những ý tưởng giống nhau được tìm thấy ở đâu trong Thánh-kinh? Mỗi một người nên chuẩn bị đọc và suy nghĩ về đoạn văn . Và để cho Chúa Thánh-Linh tác động trong cuộc bàn thảo kết quả tốt đẹp . Bạn nên nhớ đây không phải là một lớp học, và đừng ngạc nhiên nếu có một vài điều cổ chấp lạ lung. Sau mỗi buổi nhóm chia sẻ nên cầu nguyện cảm ơn .

Việc Làm Của Trưởng Nhóm Chia Sẻ .

Trưởng nhóm bắt đầu đọc lớn tiếng ,rõ ràng bài chia sẻ và dâng lời cầu nguyện riêng để xin Chúa hướng dẫn. Có thể bắt đầu cuộc thảo luận bằng cách nêu lên một trong những câu hỏi bàn luận . Điều này không phải luôn luôn cần thiết,tuy nhiên nếu có điều gì trùng ý với nhóm viên ,thì tạo điều kiện thông qua. Trưởng nhóm nên thay đổi hóa hình thức các cuộc họp nhóm và nên cố gắng giữ cuộc chia sẻ Kinh-Thánh và trọng-tâm Phúc-Âm và nên cố gắng đào sâu sự trao đổi ý kiến, trả lời của mỗi người hiện diện. Nếu có những câu hỏi chưa có ai trả lời được, trưởng nhóm nên tìm hiểu, nghiên cứu hay trình bày với các vị Tu-Sĩ hầu vấn đề đó sẽ được giải đáp trong phiên nhóm sau . Tuy nhiên hẳn cũng chưa phải chỉ có các linh-mục, các nhà tôn-giáo, các nhà thần-học mới có thể nghĩ về Thiên-Chúa, Chúa Giê-Su và Giáo-Hội Chúng ta là con Thiên –Chúa được tràn đầy Chúa Thánh-Linh qua phép rửa tội Chúa Giê-Su đã phán :”Ở đâu có 2 hay 3 trong chúng con họp lại trong danh Ta, thì ở đó Ta ở giữa các con “. Khi chúng ta họp nhau để chia sẻ Đức-Tin trong Thánh-Kinh chúng ta nên được hướng dẫn đến chân lý , nhưng không nên bị ám ảnh. Nếu có một vài đoạn chúng tỏ là khó hiểu, hay có ý tưởng cao siêu về ý-nghĩa thì chúng ta nên ngừng lại và cầu nguyện. Hãy nhớ rằng : không có ai luôn luôn hiểu biết mọi sự một cách hoàn hảo đâu . Sự mầu nhiệm sẽ tồn tại mãi . Ca tụng Thiên-Chúa nhờ vào Lời của Ngài và xin Ngài tiếp tục hướng dẫn chúng ta, Ngài sẽ nhận lời .

Hướng Dẫn Nhóm Chia Sẻ Thánh-Kinh :

I)Thành Lập Nhóm:

1) Nhóm nên thành lập không quá 20 người .Nhưng chắc chắn con số từ 10 đến 12 người sẽ có mặt thường xuyên trong các buổi nhóm .(điều này ta nên tránh ,đừng tạo ra tiền lệ,nên cố gắng họp đầy đủ ,ngoại trừ lý do vắng mặt chính đáng được báo trước).

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

2) Mỗi nhóm nên có một trưởng nhóm . Mỗi buổi nhóm chia s, nên thay phiên chức vụ này để mọi người trong nhóm nỗ lực làm việc.

Trưởng nhóm nên :

- * Hoạch định buổi nhóm
- * Giới thiệu bài đọc chia sẻ
- * Hướng dẫn cuộc bàn thảo
- * Khuyến khích ,duy trì sự tham dự một cách cởi mở trong cuộc bàn thảo,để mọi người cùng nhau đóng góp cuộc chia sẻ thêm sung túc.

* Cung cấp những câu hỏi gợi ý để cuộc họp thêm phần hứng khởi .

3) Hằng tuần nhóm họp ít nhất 1 hay 2 lần ,nhưng phải có 1 lần một

tuần. Mỗi buổi nhóm 1giờ30 đến 2 giờ tại một địa điểm thoải mái,thuận tiện.

4)Cung cấp phương tiện giao thông giữa các nhóm viên để thông báo cho các nhóm viên nếu vắng mặt để nhắc nhở đi họp .

5) Nên có những cuộc họp giữa các nhóm chia sẻ với nhau

6) Họp nhất trong thánh lễ ngày Chúa Nhật với những nhóm viên.

7) Cầu nguyện cho những người trẻ khi họ sẵn sàng dần thân gia nhập.

8) Luôn luôn kiên nhẫn tìm kiếm những người mới tham gia vào nhóm. Thành lập những nhóm mới để phát triển thêm nữa

9) Hãy linh động trong cách tổ chức .

10) Xem xét thật khắt khe tại sao có những khuyết điểm nếu đã từng có

- *Ít hoặc quá nhiều nhóm viên
- *Không có kinh nghiệm để phát triển
- *Có những bàn luận tưởng tượng
- *Không đủ số để thành lập nhóm
- *Chỉ có 1 hay 2 người điều khiển nhóm
- *Không đầy đủ những tin tức mới
- *Thiếu học hỏi,nghiên cứu,thiếu mở mang về những ý

tương mới

*Không đi sát với Thánh-Kinh.

II) Nội Dung :

1) Cầu nguyện là phần chính trong mỗi lần nhóm họp ,từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc.

2) Đọc và chia sẻ với chính Thánh-Kinh,cũng không phải

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

chỉ những cuốn sách nói về Thánh-Kinh.

3) Căn bản tiến gần đến những đoạn Thánh-Kinh :

* Ý nghĩa văn chương của đoạn Thánh-Kinh là gì ?

*Đoạn văn này thích nghi ,phù hợp với những đoạn,từng đoạn của cuốn sách và với toàn bộ Thánh Kinh như thế nào ?

* Ngày nay mang ý nghĩa gì?

* Tôi đã trải qua những kinh nghiệm với những sự thật đó trong đời sống của tôi như thế nào ?

*Những đề mục chung hoặc những ý tưởng được nghiên cứu trong Thánh-Kinh ở đâu ?

4) Mỗi một nhóm viên cần chuẩn bị trước khi họp nhóm :

* Đọc những đoạn Kinh-Thánh cần thảo luận.

* Học hỏi những điều ghi chú và chú giải

* Sửa soạn tham dự họp nhóm một cách đầy đủ sau khi đã chuẩn bị những chú-thích và những câu hỏi cần bàn luận.

5) Các nhóm nên bắt đầu với cuốn Tân-Uớc .Thứ tự theo Thánh Mathêo,Marco,Luca ,Gioan,.....Tông Đồ Công-Vụ,và Thư Thánh PhaoLô . Đặt thời gian giới hạn cho số nhóm viên với một cuốn sách Thánh-Kinh để nghiên cứu tìm hiểu; như thế khi chúng ta thảo luận thì buổi họp sẽ súc tích hơn.

6) Đọc Cựu-Uớc trong ánh sáng của Tân-Uớc và cần được hướng dẫn

7) Biên soạn danh sách bài đọc bổ túc nếu cần .

Thay lời kết : Thiết tưởng trên đây là những điểm khái quát được nêu lên như một cái sườn để hướng dẫn.Tuy nhiên hẳn cũng chưa phải là tài-liệu, nguyên tắc tuyệt đối cần phải theo một cách khắt khe . Vì có thể chưa thích hợp hoàn cảnh, môi trường, đối tượng; hoặc có thể còn thiếu sót cần bổ khuyết thêm nữa để cho công việc lớn lao : Chia Sẻ Thánh-Kinh được mọi người anh em chúng ta hưởng ứng tích cực,sôi nổi và lớn mạnh trong Cộng-Đoàn Giáo-Dân. Điều quan trọng là chúng ta nên ý-thức được sự cần thiết của việc học hỏi Kinh-Thánh qua hình thức các nhóm chia sẻ Thánh-Kinh để đón nhận Lời Chúa làm Niềm Tin và Hạnh-Phúc không chỉ cho riêng mình mà cho hết thảy mọi người anh em chúng ta, có như vậy chúng ta mới xứng đáng được vinh dự công khai làm Chứng Tá Tin Mừng Cứu Rỗi .

Nguyện xin Chúa Thánh Linh hướng dẫn và ban những ơn cần thiết,hầu việc chia sẻ Thánh-Kinh chúng ta được phát-triển tốt đẹp.

Petrus Trần-Văn-Nam
Biên soạn

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

NGÀY ẤY

Anphongso Trung

*Nghĩ lại thấy ngày ấy đi tu vui quá .
Không biết bây giờ nếu đi tu lại
có còn được vui như vậy không?*

Thườ ấ khi vào chủng viện tôi mới lên 12 tuổi, lòng trẻ đầy ngỡ ngác lạ lẫm.

Ngày lên máy bay đi Qui Nhơn là cuối mùa hè 1968. Máy bay cất cánh hướng ra biển. Máy bay 2 cánh quạt nổ tiếng to, khói đen xịt mù sau động cơ. Thân máy bay rung lên rùng rùng . Ngồi sau cánh máy bay nhìn xuống biển thấy biển mênh mông xanh ngắt. Không biết phải bay trong bao lâu thì mới thấy lại đất liền. Máy bay nghiêng mình chao vòng đáp. Rồi biển biến mất. Rồi nhà cửa lụp xụp hiện ra. Rồi máy bay đáp xuống phi trường.

Chẳng nhớ có ai ra đón mình hay không và phải dùng phương tiện gì để đi tiếp, chỉ nhớ là khi đã vào trong cổng chủng viện rồi thì mình mới biết rằng đã tới trường của mình.

Từ cổng nhìn vào thì dọc theo phía bên tay phải là một cái “sam” lợp tôn dài, đó là dãy nhà ngủ của chú nhỏ. Hết dãy nhà ngủ là ngôi nhà nguyện nằm kề theo, một cái tháp chuông gỗ dựng kề bên. Phía bên trái cổng là sân bóng chuyền, xa hơn nữa là cái sân bóng rổ nằm sát nhà thờ chính tòa.

Một dãy nhà xây hai tầng bê thế nằm ngay chính giữa lối vào, nơi đó có các phòng học và phòng ở của các cha. Bên phải là khu dành cho chú lớn, lúc đó đang xây mới

Những ngày đầu chưa vào học, các chủng sinh mới tò te thường xúm lại với nhau, ai cũng thấy lạ lẫm, cũng sợ sệt ngỡ ngác như gà con lạc mẹ. Ai cũng nhớ nhà, đêm đêm vài chú khóc rầm rức Ngày ấy cố Đức cha Huỳnh Đông Các là cha giám đốc chủng viện. Ngài cao lớn phương phi và rất nghiêm khắc nhưng giọng nói lại thật nhỏ nhẹ . Các chú cứ theo nhìn trộm vì thấy tướng ngài đẹp quá, oai quá. Trong số các cha, người chúng tôi sợ nhất là cha Thanh giám luật. Cha xuất hiện mọi nơi mọi lúc . Hễ chú nào nghịch ngợm hay phạm vào điều cấm trong trường là ngay lập tức đã thấy ngài bên cạnh.

Các môn học ngày ấy đều rất căng và đầy khô khan, chỉ có giờ Anh văn do thầy Hoa dạy là rộn ràng. Tính thầy vui vẻ và ưa hài hước, thầy có kiểu đùa nhí nhảnh nên có biệt danh là Hoa gái. Mắt

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

thầy đeo một cặp kính cận dày cộm, hai tròng kính nhìn vào chỉ thấy các vòng tròn chồng lên nhau trông dễ sợ nên các chú cũng gọi thầy là thầy Hoa cận.

Tối năm giờ chiều là giờ chơi kéo dài một tiếng . Có nhiều môn chơi cho các chú chọn. Một lần chơi bóng cộc, do ham banh tôi đánh quá mạnh nên bị sợi dây dù treo banh quấn vào cổ tay tuốt mất một mảng da, máu chảy đầm đìa. Nhớ đời.

Sau giờ chơi tất cả các chú tập trung vào nhà ăn. Các chú nhỏ ngồi 2 hàng dọc dài phía cuối nhà ăn, các chú lớn ngồi kê trên. Một cái bàn dài có trải khăn bàn màu trắng nằm ngang ở trên cùng là bàn ăn các cha . Khoảng 15 phút đầu, vừa ăn vừa nghe một chú lớn đọc sách, cho tới khi có tiếng chuông bấm rồi cha giám đốc hô gì đó và tất cả vui mừng đáp lại Deo Gratias thì mới được nói chuyện . Ăn xong là đến giờ đi qua lại trên sân chơi mà tụi tôi gọi là đi cho tiêu cơm rồi mới vào nhà nguyện đọc kinh tối. Cầu nguyện xong các chú lớn về phòng học ôn bài chuẩn bị cho ngày mai còn chú nhỏ thì được về sam ngủ sớm.

Trước mỗi tối, thầy Sen giám thị vẫn hay nhắc các chú đi lấy nước đựng sẵn một cái trong thau nhỏ đem về đặt bên ngoài hành lang để sáng sớm có nước rửa mặt vì rôbinê ở dãy nhà tắm giặt không đủ cho tất cả dùng trong cùng một lúc.

Tám giờ tối tắt đèn. thầy giám thị đi kiểm tra từng giường xem các chú có vô mừng nằm hết chưa. Cấm nói chuyện. Cấm không được kéo 2 giường sát nhau. Thầy Sen dữ lắm. Thầy khó ngủ nên đêm đêm cứ đi đi lại lại dọc 2 hàng giường của các chú, trên tay nhip nhip cái roi bằng sợi dây điện cuốn to bằng ngón tay cái, khi nào không nhip thì thầy lại cuộn tròn bỏ nó vào túi áo dòng đen làm cái túi phồng lên thật to nhằm dọa tụi tôi. Ngó hung tợn vậy chớ thầy cũng bị các chú qua mặt như thường . Mỗi thứ tư có dịp ra phố là các chú liền mua bánh kẹo xí mụiôi dành đến tối chờ lúc thầy vừa đi qua là chia nhau ăn vụng. Cả bọn vừa trùm mền vừa ăn vừa rằm rì như chợ âm phủ

Nghĩ lại thấy ngày ấy đi tu vui quá . Không biết bây giờ nếu đi tu lại có còn được vui như vậy không
Thời gian trôi qua là đã 47 năm, anh em xưa giờ tản mác khắp nơi, có còn ai nhớ những kỷ niệm ngày ấy ở tiểu chủng viện Qui Nhơn mình không...

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

VỀ GIÀ Ở VỚI AI?

...khi con cái đã thành nhân , đó là thời gian vợ chồng già thành thoi hạnh phúc nhất...

Ngày xưa phụ nữ không ra ngoài xã hội làm việc , lấy chồng ở nhà nuôi con và nội trợ , dĩ nhiên có thể trông coi và phụng dưỡng cha mẹ chồng. Ngày nay phụ nữ cũng ra ngoài làm việc như đàn ông nên cả hai vợ chồng đều phải lo nuôi con , tổ chức sinh hoạt nhà cửa chia xẻ với nhau một cách bình đẳng(không biết ở VN thì sao chứ ở nước ngoài chồng vợ đều có những bổn phận như nhau đàn ông cũng phụ trách nuôi con , đi chợ , làm bếp hay quét dọn nhà cửa như đàn bà không có ai cười ai vì ở xã hội văn minh điều đó là công bằng) , đàn bà cũng xốc vác và làm đủ mọi việc như một người đàn ông chứ không lệ thuộc vào chồng như ngày xưa.

Chục năm nữa mà đi so sánh? Các cụ lớn tuổi ở nhà một mình đâu có ai trông? cũng không có hàng xóm ở gần nhà như ở VN vì ở nước ngoài nhà nào cũng quanh năm đóng kín cửa chẳng mấy khi gặp mặt nhau , hàng xóm có người chết còn không hay nữa kìa như vậy mấy cụ đâu có ai trông chừng trong trường hợp ngã té nếu không hay kịp thì nguy hiểm tánh mạng.

Do tình trạng đó nhà dưỡng lão được thiết lập để gia đình an tâm gửi các cụ vào trong đó có người chuyên môn chăm sóc đêm lẫn ngày , có những tổ chức sinh hoạt cho các cụ vui chơi với nhau rất tốt đẹp. Mỗi ngày có người đem thuốc đến cho các cụ uống đúng giờ , tắm rửa có phương pháp không làm cho các cụ đau đớn và nhanh lẹ. Đời sống nơi viện dưỡng lão bên này không giống như người trong nước tưởng tượng ra đâu . Mỗi phòng có một hoặc hai người , có điện thoại , TV , DVD , tủ lạnh ,phòng tắm và WC riêng rất tiện nghi. Tối giờ có người mang phần ăn đến nếu mình không muốn xuống phòng ăn chung với mọi người .

Tôi còn nhớ, những năm sau đây, nhóm bạn già chúng tôi đã có lập trường vững chắc, đã viết ra một bản nội qui cho hội, và tất cả đều nhất trí - kiểu Việt Cộng - 100% là khi các con cái ra riêng, thì hai vợ chồng già ở mí nhau là hạnh phúc nhất đời. Đó là một sự tự do tìm lại được sau những ngày tháng miên man lo làm

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

bổn phận mà quên mất hạnh phúc riêng tư. Cứ cho như lúc này là một cuộc hôn nhân mới, một tự do son rỗi mới, một tuần trăng mật triền miên. Cần phải biết tận hưởng bằng cách cùng nhau tổ chức những tuần trăng mật thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ vùn vùn và vùn vùn cho tới khi nào sụm bà chè không đi được nữa thì sẽ tính.

-- Đúng vậy , khi con cái đã thành nhân , đó là thời gian vợ chồng già thành thời hạnh phúc nhất , hạnh phúc còn hơn lúc son trẻ nữa vì không sợ sanh đẻ ngoài kế hoạch , không còn bận rộn lo cơm áo , nuôi dạy con cái , không còn mắc nợ ngân hàng , không phải dậy sớm đi làm , ngày nào cũng là ngày lễ , sung sướng nhất lúc này khi sức khỏe còn đầy đủ mình chỉ cần luyện tập về mặt đạo đức nữa để đời sống tinh thần được an lạc là hạnh phúc nhất rồi.

Khi nào một anh bỏ cuộc chơi, lên đường vinh quang thì anh kia sẽ tùy trường hợp, tùy hoàn cảnh mà lo liệu lấy thân. Nhưng tất cả đều đồng thanh, không nên ở với con, cho dù là con trai hay con gái, cho dù là con mình sinh ra toàn là những gương mẫu nhị thập tứ hiếu không à. Cũng không nên ở chung, mất tự do của mình mà lại ảnh hưởng tới hạnh phúc của con. Đây là chưa kể, trường hợp mình vô phúc, chẳng may, vụng về, khê nát, để ra toàn là hột vịt ung, hột gà thối, thì đừng bao giờ nghĩ chuyện ở chung cho nó thêm phiền não.

-- Làm cha mẹ trước hết nên thông cảm với các con mình đừng bao giờ đòi hỏi chúng quá khả năng mà chúng có thể làm được. Những gì cha mẹ làm cho con khi con nhỏ dại còn sống chung với mình thì hãy tạo điều kiện cho con mình làm tốt công việc đó cho con cái của chúng , đừng buồn vì chúng không làm được những điều chúng ta đã làm cho chúng lúc nhỏ. Đó là định luật của tạo hóa . Ví dụ như lúc mình đi làm việc thì chỉ có luật cho phép cha mẹ nghỉ làm khi con cái bị bệnh chứ đâu có luật nào cho mình nghỉ ở nhà để nuôi cha mẹ bệnh đâu. Nếu đầu óc mình biết thông cảm thì sẽ thấy không đứa con nào bất hiếu cả và như vậy mình sẽ không có chút phiền não trong lòng mà con cái của mình cũng thấy vui vẻ không áy náy vì sự phiền hà hờn trách của mình. Trong đầu óc chúng tôi - những hội viên của hội lão này - cụ nào cũng có một vài ba cái kính nghiệm của bà con, của bạn bè về những vụ ở chung với con cái. Chuyện nào cũng chẳng có happy ending gì hết, mà đều là bẽ bàng, đại dột. Bố hay mẹ góa, nghe lời ngon ngọt của con - trai hay gái - bán nhà, đem tiền về gửi con, rồi ở với con với cháu cho chúng nó có thì giờ trả hiếu. Nhưng chỉ

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

chừng vài ba tháng trắng mặt, khi chúng rút hết tiền trong két nhỏ cũng như công lớn, chúng bèn nhấc nhờ, khách ở trong nhà giống y hệt như cá như tôm, chỉ đến ngày thứ ba là ươn, là thối sinh lên rồi.

-- Dĩ nhiên chuyện gì thì cũng có thể xảy ra , những đứa con vô lương tâm như thế chắc không có nhiều trên đời thì đừng đem chuyện đó ra mà phổ trương hoài tội nghiệp các đứa con khác. Bây giờ đa số con cái của chúng ta giàu có hơn cha mẹ vì phần đông cha mẹ già là thành phần người VN tị nạn ra khỏi nước với hai bàn tay trắng gây dựng sự nghiệp nuôi con từ số 0. Theo cách giáo dục tự lập bên này con cái phần đông không đứa nào cần đến tiền bạc của cha mẹ ngoại trừ những đứa con cờ bạc , hút sách , lêu lổng , thất học.... Thế là ông bà già tức tưởi, khăn gói quả mướp ra đi với hai bàn tay trắng theo đúng nghĩa đen cũng như nghĩa trắng. Hỏi đến tiền chúng cứ tảng lờ như không hiểu bố mẹ nói gì. Cụ nào cũng tắc lưỡi nói, vẫn biết đây là chuyện hàng xóm, con mình chả đến nỗi thế, nhưng nó ở nhà mình thì mình là chủ những nó vẫn coi là nhà của nó, nhưng mình ở nhà nó là không được, vì nhà nó là nhà nó, không phải là nhà mình, nó là chủ mà mình là người ở nhờ.

-- Đúng là nhà của cha mẹ là nhà của con cái nhưng nhà của con cái không phải là nhà của cha mẹ. Có cụ thành thật chia sẻ. Ở nhà nó thì khi mình còn sức khỏe, làm vú em, làm chị sen, chị bếp cho chúng được thì vui, nhưng mà trông cháu coi vậy mà không phải vậy, mệt cầm canh. Nhất là khi mỗi đứa một loại tuổi, đứa thì bú sữa, thay tã, đứa thì thoảng một cái là chạy mất tiêu mất hút, chẳng biết đâu mà tìm, đứa đi đá banh, đứa đi học võ. Ông hàng ngày đưa đi, đón về, lái xe còn nhiều hơn cả tài xế taxi. Cụ nào như cụ ấy, ai cũng nghĩ không nên và không thể ở được với con.

-- Tôi chỉ mong có nhiều sức khỏe để giúp con cháu của mình như vậy thấy mình còn có ích góp phần gián tiếp giúp xã hội tiến bộ. Tôi làm tự nguyện do tình thương không nghĩ đó là sự lợi dụng của con cái. Chúng nó đều là ruột thịt máu mủ của mình sao lại có thể cho là lợi dụng chứ?! Tôi vui với việc tôi làm và hạnh phúc với việc làm đó chứ không phải là hy sinh gì hết ! Thế mà lâu lâu vẫn có cụ bị mắc lởm, bị vào tròng. Đã bảo là miệng thì khôn, nhưng đôi khi hành động lại không khôn. Cho nên, lâu lâu vẫn có cụ bị con lừa, ngậm một mối cắn hờn trong nhà dưỡng lão. Và đề tài câu chuyện của các cụ trong nhà dưỡng

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

lão luôn luôn vẫn là những chuyện nhị thập tứ bất hiếu thời nay.

-- Mấy ông bà luôn luôn bắt mẫn con cái của mình sẽ là những người đau khổ cho đến chết !và đó là lý do đẩy con cháu càng lúc càng xa mình thêm. Lòng thông cảm bao dung nhân ái sẽ đem hạnh phúc đến cho mọi người. Nhưng mà, cụ cũng đừng coi những chuyện trên đây là thông lệ hay ngoại lệ, chỉ biết rằng lâu lâu lại có một chuyện như thế. Cụ nào không may thì gặp phải loại con Lý Tường, chứ không phải đứa con nào cũng là Lý Tường cả. Thôi thì cứ cho là, kiếp trước mình nợ nó, bây giờ nó trở vào làm con mình để nó đòi nợ. Chứ thực ra thì, con tôi đâu có thế, mà con cụ cũng đâu có vậy. Tuy nhiên, dù sao thì cũng chẳng nên lợi dụng lòng tử tế của nó. Cứ ở một mình là yên chuyện. Trừ khi nào không thể ở được một mình nữa thì hãy tính.

-- Đừng nói rằng ai nợ ai , tình thương cha mẹ dành cho con cái là thứ tình cảm thiêng liêng , chính vì họ nghĩ là mắc nợ con của mình nên mới khổ ,chứ nếu chúng ta cho đi mà không đòi hỏi nhận lại thì có phải cao thượng lắm không? Tại sao mình làm cha mẹ mà đòi hỏi con cái mình phải giống mình? Mỗi thời đại mỗi khác , tổ chức xã hội khác , quan niệm khác thì mình phải sáng suốt nhận định để có cuộc sống vui và hạnh phúc. Nếu trời bắt u mê chẳng còn biết ai vào với ai, thì ở đâu mà chả giống nhau, ở nhà nó hay ở nhà mình, mà cho dù có ở trong viện dưỡng lão, thối tha, bản thủ thì cũng có biết gì nữa đâu mà chịu mí lì không chịu!

-- Tôi không biết nhà dưỡng lão ở xứ khác thì sao chứ nhà dưỡng lão ở Canada đẹp đẽ , sạch sẽ , đầy đủ tiện nghi ,nhân viên phục vụ tử tế , không có gì đáng phàn nàn. Tôi luôn luôn lấy làm mãn nguyện, luôn miệng cảm ơn Trời, đã thương tôi cho tôi những đứa con - chả được như nhị thập tứ bất hiếu, nhưng cũng không đến nỗi thuộc loại nhị thập tứ bất hiếu – chúng là những đứa con có tình, biết điều, có giáo dục, nói tóm lại là có hiếu.

-- Đa số là những đứa con bình thường là như vậy. Nhiều cụ nghe tôi khoe con, có vẻ lấy làm cay cú, hỏi tôi rằng, con cụ hiếu thảo thế, nhà cửa chúng lại đầy đủ tiện nghi, sao cụ không dọn về ở với một đứa, có phải vừa ấm cúng lại vừa đỡ tốn tiền thuê nhà không? Câu hỏi rất có lý, nhưng mà tôi cũng đã suy đi tính lại nát ra rồi cụ ạ. Tôi thấy cái lý luận con ở với bố mẹ thì bố mẹ vẫn là chủ, nó là con, còn bố mẹ ở chung với con thì nó là

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

chủ mà mình là người ở nhờ. Đúng không thể chê vào đâu được.
-- Vợ chồng già còn đủ đôi đủ cặp thì có nhà riêng được thoải mái sống tự do không ai dòm ngó hưởng thời kỳ` trắng mặt cuối mùa vẫn hơn là sống chung với con cái vừa ồn ào vừa mất mát tự do. Ở với con không được vì con tôi đưa thì có gia đình cả 35 năm nay, thằng út cũng lấy vợ năm nay là 20 năm rồi. Đứa nào cũng có một nếp sống riêng tư của chúng, tôi cũng có những thói quen của tôi. Chẳng ai có thể bỏ nếp sống quen thuộc của mình mà hòa nhập vào một nếp sống khác. Cho nên, nếu tôi muốn thoải mái, cứ sống một mình là khỏe.

-- Nếu một ngày nào sức khỏe không cho phép chúng tôi sẽ vui vẻ chọn cho mình một nhà già để vào ở nương thân những ngày cuối đời bên cạnh những người bạn già khác ,chúng tôi sẽ vẫn được sống cạnh nhau , vui vẻ ăn những bữa cơm của viện dưỡng lão và sinh hoạt ở đó cho đến ngày ra đi để các con của tôi an tâm làm việc và lo nuôi dưỡng các cháu của tôi được tốt đẹp.

Rev. Tuoc online

Lạy Chúa Giêsu Thánh Thể!
Chúng con đau buồn khôn xiết kể
Xin dâng lên những nén hương lòng
Với tâm ý thật trinh trong
Với khói thơm xoá tan màu tội lỗi
Và bốc lên xông cõi lòng sám hối
Bay vờn quanh toà Chúa cao sang
Trông giống như những giải lụa xanh vàng
Thật lạnh động, thật dịu dàng uyển chuyển
Để kết thành lời kinh cầu nguyện
Sốt sáng dâng lên với ngàn đoá hoa tươi

Xuan Van

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

CCSLSQN WEBSITE: www.ccslangsongqn.net

TỪ BIÊN CẢ, MỘT NGÀY, HỌ SẼ TRỞ VỀ.

TỰỞNG NHỚ LINH MỤC PHANXICÔ XAVIÊ HỒ QUANG LIÊM.

Rev. Truong Thang

Cậu bé là con của ông Hồ Quang Sum, câu nhất (trùm họ) lâu năm địa sở Đà Nẵng, tức Tourane. Là con trai út của một gia đình vọng tộc gốc Huế...

Hôm qua, ngày 22 tháng 5 năm 2015, nếu còn sống, cha Phanxicô Xaviê Hồ Quang Liêm kỷ niệm 40 năm linh mục. Cha Phaolô Đoàn Quang Dân, người em cùng cha bảo trợ nhắc nhở ông anh, linh mục Antôn, biến cố này.

Anh chẳng nhớ gì cả.

Linh mục Antôn, anh cả gia đình thiêng liêng của cố linh mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Xuân Văn cảm thấy ân hận vì ít khi nghĩ đến người em thân thương trên. Em chết đã lâu, không một năm mồ, không lễ quy lăng. Buồn!

Năm 1959, linh mục Antôn xin về học tại chủng viện Làng Sông, Qui Nhơn. Nơi đó, gặp cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Xuân Văn, người cha thân yêu đã thương nhận cậu làm con thiêng liêng vì thương hoàn cảnh cô cút, thiệt thòi so với chúng bạn. Được chuyển về làm phó xứ địa sở Đà Nẵng năm 1957, cha vẫn dành tiền túi, gửi gắm cậu cho linh mục bạn Huỳnh Kim Lăng coi sóc. Do nông nổi tuổi mới lớn, bị cậu Tadêô Mừng viết thư nhắc nhở “Sao không chịu viết thư chúc Tết bà con ... ý thế có cha bảo trợ rồi phải không?, cộng thêm vài câu chòng ghẹo khác của bạn bè, cậu trai 15 tuổi quyết định viết thư xin “từ cha”. Trong thư còn xin trả lại tiền, Từ điển Pháp-Việt lớn.

Sau này, chú Antôn cứ xấu hổ mãi vì lá thư trên, viết từ Tiểu chủng viện Nha Trang 22 Duy Tân, nay là Tòa Giám mục Nha Trang. Khốn nỗi, “cố vấn tối om” là bạn đồng lớp Giuse Trần Thanh Phong, được cho xem thư trước khi gửi, đã không có ý kiến phản bác gì mà còn khuyến khích. Hệ thống kiểm duyệt khá “gắt gao” của Bề trên Joseph Clause Hồng MEP cũng vô hiệu, để lọt thư qua lưới!

Sau này cha Xuân Văn kể lại : nhận được thư con, cha đem xuống bàn ăn cho linh mục Giuse Lê Văn Ấn, cha sở họ Đà

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Nặng xem.

- Cha xem thơ chú Thăng viết “từ” con này.
- Sau khi xem, cha sở Giuse cười và phán.
- Đờ thằng con “bất hiếu”!

Đến niên khóa 1959 – 1960, sau hai năm học ở Tân Phước, Bà Rịa và Nguyễn Bá Tông, Sài Gòn, cậu trai xin về học lớp đệ tứ tại Làng Sông cho gần nhà Quảng Nam. Trời xui đất khiến sao, tại đây chú gặp lại cha Phanxicô đang dạy học và làm quản lý. Chú Antôn quá bối rối và xấu hổ, nhưng “gương đã bể” làm sao lành được, “nước đã đổ” làm sao hốt lại. Thậm chí khi nhận ra sự nông nổi ngày xưa, nhưng cục “tự ái” khá to, cậu tránh gặp mặt cha hoặc lộ về “ta đây không cần”.

Rất may, cuối năm đó vào ngày bãi trường, sau bữa ăn tối, các linh mục Tòa, Cần, Lăng, Văn ... đang chuyện vãn với nhau, biết rất rõ chuyện xưa, thấy chú Antôn đi qua, gọi lại.

- Cha con giận nhau làm chi, hàn gắn lại đi!

Một cái kết có hậu.

Cậu khóc xin lỗi cha, cha chỉ cười coi như việc trẻ con, làm tim cậu thêm đau nhói.

Từ đó, cha con yêu thương, gần gũi nhau, cho đến 5 giờ sáng thứ 5 ngày 10.01.2002, tại nhà xứ Tuy Hòa, cha Phanxicô Xaviê, sau khi nhận lãnh phép giải tội “lòng lạnh của Chúa”, đã trút hơi thở cuối cùng trên đôi tay đưa con “bất hiếu” ngày xưa.

Trở lại Làng Sông niên khóa 1959 – 1960, năm đó, tại chủng viện, có một cậu bé trắng trẻo, khôi ngô tên Phanxicô Xaviê Hồ Quang Liêm vào lớp 7. Cậu bé là con của ông Hồ Quang Sum, câu nhất (trùm họ) lâu năm địa sở Đà Nẵng, tức Tourane. Là con trai út của một gia đình vọng tộc gốc Huế, dòng dõi một vị quan và là thánh tử đạo, Micae Hồ Đình Hy, cậu rất được cưng chiều, không rõ động cơ nào gia nhập Tiểu Chủng viện Làng Sông. Gia đình xin cha phó cũ Phanxicô Xuân Văn bảo trợ.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Ave Maria
Lời Sứ Thần Thiên Chúa
Kính chào Mẹ ngày nào
Nghe êm ái ngọt ngào
Tựa như lời ân sủng .

Tản mạn về kinh nguyện

Paul Huỳnh Thanh Tân

Thiên Chúa yêu thương tất cả mọi người,
không loại trừ một ai.

Tôi có thói quen đọc kinh chậm để vừa đọc vừa suy gẫm về những gì mình cầu nguyện, vì vậy tôi thường có những ý nghĩ lẩn cẩn về một số câu kinh mình nguyện gẫm, xin đơn cử một vài ví dụ:

1 – Ngoài Giáo hội không có ơn cứu độ.

Trước Thánh lễ sáng Chúa nhật hôm nay, tôi rất ngạc nhiên khi nghe giáo dân cả nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (CTTĐVN) Seattle sang sảng nhịp nhân cùng tuyên tín: “Ai chẳng thông công cùng Hội Thánh ấy, thì chẳng đặng rỗi linh hồn” (kinh Nghĩa đức tin, trong sách kinh Giáo Phận Qui Nhơn trang 75). Tôi xin thưa chúng ta cần phải định tín rằng câu kinh này hoàn toàn nghịch với tín lý Công Giáo hiện nay, tại sao vậy?

Trong bài: “ Xin lễ cầu cho các thai nhi ” đăng trong Nội San Liên Lạc Hội CCSLSQN 2012, tôi đã đề cập vấn đề giáo thuyết “Ngoài Hội Thánh không có ơn cứu độ của Thánh Tiến Sĩ Augustinô thời thế kỷ 16. Khi học thuyết này ra đời đã gây xôn xao, và vấn đề các em yếu tử chưa được lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy cũng đã được đưa ra bàn cãi sôi nổi. Kể từ sau Công Đồng Vatican II. Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ đã định tín lại rằng ngoài Giáo Hội vẫn có ơn cứu độ. Xin dẫn chứng ngắn gọn rằng:

- Thiên Chúa yêu thương tất cả mọi người, không loại trừ một ai.
- Ơn cứu độ không bị lệ thuộc vào phạm trù thời gian, không gian, chủng tộc ...
- Con người đồng hình, đồng dạng với Thiên Chúa (Con Thiên Chúa), nên những ai sống luân lý tự nhiên đều được hưởng ơn Cứu Độ, vì vậy có rất nhiều Thánh ngoại giáo.
- Không ai bị mất đi, ngoại trừ vì tội lỗi của mình.
- Thiên Chúa không bị lệ thuộc vào bí tích.

Thế nhưng các Giáo Hội địa phương vẫn còn quên tu sửa những câu kinh sách không còn phù hợp với đức tin Công Giáo, và nhiều Giáo xứ, những người có trách nhiệm đã không hề để ý đến việc kinh sách cầu nguyện của giáo dân.

Tiền đây tôi xin kể một câu chuyện thật trong Tân Ước về người ngoại giáo đầu tiên được hưởng ơn Cứu Độ: Chuyện được kể dưới dạng chuyện vui tưởng tượng rằng:

Khi Chúa Giêsu về trời, có một anh chàng cứ lẻo đẻo

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

chạy theo Người, Ban An Ninh gác cổng Thiên Đàng mới chặn lại hỏi anh ta: - Anh quả là tên ngoại đạo, chuyên trộm cướp giết người tàn bạo, sao lại đến đây?

- Đúng, tôi chính là người ngoại đạo, cướp của giết người độc ác, chưa một lần được bước chân vào nhà thờ, chẳng bao giờ học giáo lý và cũng chẳng được rửa tội, anh ta trả lời.

- Thế sao còn mò đến đây làm gì?

- Vì hồng ân nhưng không do lòng từ bi nhân ái vô biên của Thiên Chúa, mà tôi đã được Đức Kitô khi còn trên thập giá đã hứa ban cho tôi Nước Trời, chứ tôi nào có công trạng gì.

- À, thì ra anh có lòng tin và biết sám hối. Thế thì vào đi, vào mau đi.

2 – Linh hồn mồ côi.

Ở nhiều nơi, Linh mục vẫn thường rao trong các thánh lễ rằng ông A, bà B ... xin lễ cầu cho các linh hồn mồ côi. Ai trong chúng ta cũng đều biết rằng giáo lý Công Giáo đã dạy chúng ta rằng cả ba thành phần Giáo Hội Vinh Quang (GHVQ), Giáo Hội Chiến Đấu (GHCD), và Giáo Hội Đau Khổ (GHDK) đều có mối liên hệ (thông công) rất khấn khít. Tất cả chúng ta thuộc GHCD trần gian và GHDK đều được hưởng nhờ ơn cầu bầu nguyện giúp của GHCD và GHVQ một cách rất dồi dào và liên lý cho đến ngày cùng tận. Nào có ai bị loại trừ ra khỏi ơn thông công đặc biệt quý báu này. Vì vậy không thể nói có những linh hồn mồ côi nơi GHDK theo nghĩa đức tin Công Giáo - Sở dĩ có cụm từ “linh hồn mồ côi” là vì ngày xưa tình trạng dân trí còn giới hạn nên cụm từ này để chỉ những người đã chết mà không còn thân nhân thuộc GHCD. Nhưng ngày nay nó không còn phù hợp với nhận thức của chúng ta nữa. Hơn nữa, ý chỉ xin lễ của ông A, bà B cho một linh hồn nào đó chỉ là một phần quá khiêm tốn, so với ân huệ cầu bầu dồi dào từ GHCD và GHVQ dành cho họ. Nói linh hồn mồ côi là vô tình coi nhẹ ơn thông công của cả ba Giáo Hội. Giáo Hội đã có từ “Các đấng linh hồn” để chỉ các linh hồn nơi lửa luyện tội thì chúng ta nên dùng nhóm từ này. Xin đừng tục hoá theo kiểu xem những vị ấy như là các cô hồn.

3 – Trên Thiên Đàng Thánh Giuse thường truyền lệnh hơn là xin van.

(Kinh Thánh Giuse Bảo Trợ)

Mỗi khi giáo xứ tôi có tổ chức tuần cửu nhật kính Thánh Giuse, đến ngày khấn thứ sáu, giáo dân thường đọc kinh khấn Thánh Giuse Bảo Trợ; không biết Giáo Phận Qui Nhơn và các Giáo Phận khác có đọc kinh này không. Trong kinh, có câu “Cha có quyền thế trước mặt Đức Chúa Trời, đến nỗi người ta có thể nói rằng trên trời Thánh Giuse thường truyền lệnh hơn là xin van” (sách kinh của giáo xứ CTTĐVN Seattle- Tuần cửu nhật kính Thánh Giuse, trang

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

117)

Thánh Giuse truyền lệnh cho Đức Chúa Trời ư? Thật không thể không nói rằng đó là một câu lộng ngôn, ngỗ nghịch, phạm thượng nặng nề đến Thiên Chúa. Người Việt Nam chúng ta một khi muốn ca ngợi ai đó hết mình (nịnh bợ) thì thường dùng những từ ngữ phóng đại đến mức lố bịch và phi lý. Một thụ tạo do bàn tay của Thiên Chúa lại quay trở lại ra lệnh cho Thiên Chúa thì không biết phải dùng ngòi bút gì để phê phán đây. Mặc dù tôi đã trình bày việc này với thầy phó tế, và được thầy rất mực đồng tình, nhưng rồi sách vẫn tiếp tục in, giáo dân vẫn cứ ra rả đọc, khỏi cần suy nghĩ là mình đọc gì.

4 – Xin chức tước trên Thiên Đàng.

Trong kinh Mân Côi, khi suy niệm mầu nhiệm năm sự mừng, chúng ta có những lời nguyện ở phần thứ nhất, thứ hai và thứ ba là xin cho được rỗi linh hồn. Riêng ở phần thứ năm, trong lời gẫm dài có ghi rõ ràng là Đức Chúa Trời thường Đức Mẹ trên trời với phần thưởng lên toà cao trọng, ban mũ Triều Thiên, cùng phong quyền Nữ Vương Thiên Đàng ...

Dù lời kinh đọc cách tắt, chỉ ghi là “Đức Chúa Trời thường Đức Mẹ trên trời” và lời nguyện tắt là “Ta hãy xin cho được thưởng cùng Đức Mẹ trên nước Thiên Đàng”. Nhưng sự liên đới giữa hai ý tưởng Đức Mẹ được thưởng quyền cao chức trọng trên Thiên Đàng, và chúng ta cũng xin cho được thưởng cùng Đức Mẹ trên nước Thiên Đàng khiến tôi bị lấn cấn bởi ý tưởng rằng mình cũng xin cho được chức tước gì đó ư? Tôi cho rằng Giáo Hội không bao giờ dạy chúng ta cầu xin chức tước gì trên Thiên Đàng, bởi được lên Thiên Đàng là mừng hú vía rồi. Nhưng biết đâu lại chẳng có những người giáo dân tưởng là có thể xin được một cái chức tước gì đó.

Nếu câu này chỉ cần đổi chữ “trên” thành chữ “lên” là cũng ổn hoặc là “Ta hãy xin cho được hưởng mặt Chúa trên nước Thiên Đàng” v,v...

5 - Bỏ Thí.

Nếu chiết riêng hai chữ này ra thì:

Chữ “ Bỏ ” có nhiều nghĩa như vứt bỏ, tiền, tuyên cáo, bày ra.

Chữ “ Thí ” có nghĩa:

- Khảo hạch, kiểm tra, tìm hiểu.
- Chịu mất đi, bỏ đi.
- Cho đi một cách khinh bỉ.

“Bỏ Thí” bao hàm một ý vì một lý do nào đó mà buộc phải cho đi tiền tài, vật chất để làm ơn, nhưng có ý định khinh miệt.

Có lẽ từ ngữ “ Bỏ Thí ” đã được phát sinh trong hoàn cảnh một

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

xã hội phong kiến quân chủ ngày xưa, khi mà với cái cách làm từ thiện của một tầng lớp tự cảm thấy mình được ưu tuyển, cao sang quyền quý trước một đám bần nông hèn hạ khổ khổ. Dần dần từ này đã thâm nhập vào giòng chảy sinh hoạt của Giáo Hội như một điều đương nhiên. Với đà văn minh phát triển ngày nay, tưởng chừng như nó đã bị đào thải đi vào lãng quên, nhưng vừa rồi tôi lại nghe đài Vatican , một đài phát thanh bê thế của Thủ đô Công Giáo, lẽ ra phải cẩn trọng chắc lọc ngôn từ thì lại xử dụng nó một cách tự nhiên để chỉ về một hành động từ thiện. Không loại trừ một số báo chí còn mắc vướng vào khiếm khuyết này. Việc dùng từ ngữ như vậy đã gây ra một phản cảm, tạo cái ý nghĩ về một hình ảnh nghịch với đức bác ái, bất cập, và thiếu hẳn tính nhân văn thời đại.

Mong rằng chúng ta nên khai tử từ “ bỏ thí ” không phải chỉ trong phạm vi sinh hoạt Giáo Hội, mà còn cả trong môi trường xã hội nữa. Ngoài ra tôi còn thấy trong sách kinh Giáo Phận Qui Nhơn nói riêng và các Giáo Phận khác nói chung vẫn còn dùng nhiều từ ngữ bị lao (khổ nhục), lòng tây (lòng riêng) mỏng (mưu toan), duông thứ, mưa, thìn, tua v, v ... Những từ ngữ cổ này hoặc những câu kinh hành văn theo lối cổ xưa, tạo sự khó hiểu cho giới trẻ ngày nay.

Thật đáng buồn khi được hỏi về vấn đề này, một số các vị cao niên chỉ cười hoặc trả lời là kinh sách Giáo Hội đặt ra thì chúng ta cứ đọc, chứ như thời xưa các Linh mục dâng lễ bằng tiếng La tinh chúng ta cũng nghe vậy thôi, còn giới trẻ thì chỉ ngồi nghe như người bàng quan.

Cao nguyên Tinh Xanh
Mùa Tạ ơn 2015

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Nhớ Quê

MyNh Hưa

Nhờ mưa nổi nhớ chảy dài thêm
Giọt lã xuống má lã lã vào đêm
Âm thầm đánh thức hồn viễn xứ
Đã mấy mùa trăng rụng bên thềm

Cố hương vẫn mãi ở trong tim
Đêm ngày réo gọi tình lữ thứ
Cảnh cũ, người xưa muốn về tìm
Dấu đã ngàn xa tựa cánh chim

Mưa hời mưa ơi, hãy cứ mưa
Trần dâng nổi nhớ về quê cũ
Ngập lụt tình quê vẫn chưa vơi
Nổi lòng luyến nhớ làng quê xưa .

MARIA DUCE

Huỳnh Kim Ngọc

1. Trường Làng Sông di, những ngày xưa êm ấm.
 2. Một đời mãi nhớ những ngày tu sum họp.
 3. Rồi thời gian qua, mỗi người theo một đường.
 4. Trường Làng sông nay, có Dòng Tu Nữ Tỳ.

Tùng hàng cây cao, sân trường lớn rộng bóng.
 Nhà trường đông vui, Cha Thầy lớn dạy dỗ.
 Dòng đời trôi nhanh không chờ không đợi ai.
 Họp cùng cha anh, uơm mầm cho, Truyền Giáo.

Rượu đồng bao quanh, gió về từ bốn phương.
 Bạn bè thân thương chung một niềm ước mơ.
 Miệt mài say sưa, quay cuồng theo tháng năm.
 Rộn rã say sưa, tu tập trong Thánh Ân.

Một dòng sông xanh, uốn mình phía xa xa.
 Tùng ngày qua đi, vui buồn tuổi thanh xuân.
 Mà lòng vẫn hòa sẽ với với trường xưa.
 Để rồi mãi đây, đáp Lời Chúa Tình Thương.

Ma - ri - a Du - ce, Mẹ Là Đấng dẫn đường.
 Qua đường gian bao la, mà không lo lạc bước.
 Đường trần dù gian nan, Tình đời dù bất trắc.
 Luôn có Mẹ bên con, đưa tôi bến bình an.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

CHÚT XÍU CON ĐÂY
 NGÀI VUI NHẬN

(Ga 6, 1-15)

LM.Giuse Trương Đình Hiền

Từ khi cửa địa đàng đóng lại,
 Bước chân hoang quờ quạng
 lên đường

Gai góc phủ đầy thân tê dại
 Đói bánh cơm, đói khát tình
 thương,

Những nỗi đau, ưu phiền, khát
 vọng,

Kiếp đọa đầy nói tiếp khôn vơi,
 Nhân loại vẫn là nhân loại ấy,
 Mà gian truân theo suốt cuộc đời.

Cho dầu biết đêm hồng thưở nọ,
 Vượt qua đời nô lệ tối tăm,
 Có man-na theo về Đất Hứa,
 Tưởng từ đây đại tiệc muôn năm.

Hết Mô-sê đến hồi Đa-vít,
 Rồi Sa-lo-mon hay ngôn sứ Ê-li-a,
 Sẽ đưa dân về trên đỉnh núi,
 Thịt béo rượu ngon chảy đậm đà !

Nhưng rồi vẫn cùi, cầm, đuôi, điếc,
 Vẫn phận nghèo, nô lệ, tối tăm,
 Đói yêu thương, công bình, sự
 thật,
 Mong bàn tay đưa khỏi đường
 hầm !

Rồi đến một bình minh thưở ấy,
 Bờ Gio-đan rầm rập bước chân,
 Ai nấy nôn nao lòng chối đầy,
 Tiếng trời cao nghe thấy thật gần !

Ô hay lại là anh thợ mộc !
 Mới giã từ Na-da-rét quê chay.
 Mà sao đổi đời trong phút chốc,
 Uy nghi rỡ rạng phút giây này ?

Từ đó bao con đường vui lạ,
 Tin què đi, cảm nói, điếc nghe,
 Từng đoàn phụng hủi quay về phố,
 Từ đây thời kiếp sống bên lề.

Có hôm mấy nghìn người ùm tùm,
 Bỏ làng, bỏ phố dất nhau nghe,
 Nghe giảng Tin Mừng về Nước
 Chúa,
 Quên khát, quên ăn, cả lối về.

Và Người thấy nôn nao trong dạ,
 Phải làm sao cho họ no lòng !
 Năm chiếc bánh và hai con cá,
 Từ bàn tay em bé tinh trong...

Từ bữa tiệc ngon ngày xưa đó,
 Bánh Trường sinh nổi tiếp trong đời,
 Vẫn mong tấm bánh và con cá,
 Của những bàn tay giữa cuộc đời.

Hôm nay vẫn vạn người đang đói,
 Đói niềm tin, chân lý, yêu thương,
 Đói bánh cơm, hòa bình, công lý,
 Đói niềm vui, hy vọng thiên đường...

Chút xíu con đây Ngài vui nhận,
 Chỉ bằng 5 chiếc bánh ngày xưa,
 Con vững tin trong bàn tay Chúa,
 "Chút xíu con" ví đại ai ngờ !

LM.Giuse Trương Đình Hiền

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Di Chúc Của Lòng Chúa Thương Xót

Nguyễn Viết Tấn

“Mạng sống này được hiến đi, dẫu là của tôi nhưng cũng hoàn toàn là của Chúa, tôi cảm ơn Ngài.”

(Thư của cha Christian de Chergé)



Ảnh cha Chergé với các đan sĩ của ngài

Vào ngày 24 tháng Năm, 1996, một nhóm khủng bố Hồi giáo loan báo là họ đã “cắt cổ” bảy tu sĩ Xitô người Pháp mà họ đã bắt cóc từ đan viện Tibherine ở Ageria và giữ làm con tin hai tháng. Trước khi bị bắt cóc, bề trên đan viện, cha Christian de Chergé, đã để lại cho gia đình ngài, cho chúng ta một di chúc tinh thần “chỉ mở trong trường hợp tôi chết.”

Như biết được hoàn cảnh chính trị, tôn giáo đã thay đổi, linh tính báo cho cha cái chết đã cận kề. Cha chuẩn bị ra đi. Ra đi về nhà Cha và không mang gì, cha chỉ để lại cho đời một di chúc. Cha bắt đầu từ di chúc với những hàng như sau: “Nếu một ngày nào đó—và nó có thể là ngay ngày hôm nay—tôi trở thành nạn nhân của chủ nghĩa khủng bố là điều bây giờ xem ra đang đe dọa tất cả những người ngoại quốc sinh sống ở Algeria, tôi muốn cộng đoàn của tôi, Giáo hội của tôi, gia đình tôi, nhớ rằng mạng sống của tôi đã được trao cho Chúa và cho quốc gia này. Tôi xin họ chấp nhận rằng Đấng Chủ Tể mọi cuộc sống không xa lạ gì với sự ra đi khủng khiếp này. Tôi xin họ cầu nguyện cho tôi: làm sao tôi có thể xứng đáng với lời đề nghị ấy? Tôi mong họ có thể liên hệ với cái chết này cùng với nhiều cái chết khác cũng bạo động

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

không kém, nhưng bị lãng quên vì sự dửng dưng và không được biết đến.” Vâng đúng vậy, một Kitô hữu, một linh mục đan tu, ngài đã sống và thực sự thuộc về Chúa. Là một nhà truyền giáo, đời ngài gắn liền với dân tộc mà ngài đã chọn.

Không cho mình là con người đặc biệt, cha nhấn mạnh mạng sống của cha cũng giá trị ngang hàng như sinh mạng của những người khác. Xác tín mình là tội nhân luôn cần đến lòng thương xót của Chúa, ngài viết: “Mạng sống của tôi không có giá trị gì hơn mạng sống của bất kỳ ai khác. Cũng không hẳn là kém hơn. Trong bất cứ trường hợp nào, nó không có sự trong trắng của tuổi thơ. Tôi đã sống lâu đủ để biết rằng tôi đã cũng chia sẻ sự dữ xem ra đã thống trị thế giới hôm nay, ngay cả cái thế giới có thể giết tôi một cách mù quáng. Tôi mong ước, khi thời gian đến, tôi có cơ hội van nài sự tha thứ của Thiên Chúa và tất cả cộng đồng nhân loại, và đồng thời tha thứ kẻ giết mình với tất cả tấm lòng của tôi.” Nơi đây chúng ta thấy hình ảnh một môn đệ trung thành với Thầy: chúng ta cũng thấy ngài van xin lòng thương xót từ Thiên Chúa và sẵn sàng tha thứ cho kẻ giết mình như chính Chúa Giêsu đã tha thứ cho những lý hình trên đỉnh núi Sọ năm xưa.

Là một nhà truyền giáo, gắn bó với một dân tộc mà mình hằng yêu mến, nay chính ngài lại lo ngại vì cái chết của mình mà dân tộc ấy phải kết án. Ngài viết: “Tôi không hề mong muốn cái chết như vậy. Nhấn mạnh điều này xem ra là điều quan trọng đối với tôi. Làm sao tôi có thể vui mừng được khi dân tộc tôi thương yêu lại bị kết án cách oan uổng về việc tôi bị giết.” Ngài lo lắng cho danh dự của dân tộc Algeria: “Tôi biết sự khinh miệt mà toàn thể dân tộc Algeria sẽ phải chịu, đồng thời tôi cũng biết đến bức tranh biếm họa về đạo Hồi mà một vài loại chủ nghĩa Hồi giáo quá khích đã tạo nên.” Với cha Chergé, đạo Hồi và dân tộc Algeria là những thực tại khác nhau: chúng là một thân xác và một linh hồn. Ngài xác tín và chủ trương đối thoại với Hồi giáo, ngài tin rằng có những giá trị tự tại nơi Hồi giáo. Cha đã áp dụng tinh thần đối thoại này đúng theo tinh thần Vatican II: “Giáo Hội cũng tôn trọng các tín đồ Hồi Giáo, vì họ cùng thờ phượng một Thiên Chúa duy nhất, hằng sống và hằng hữu, từ bi và toàn năng, Đấng Tạo Thành trời đất, đã từng đối thoại với con người. Họ chuyên tâm tuân phục cả những phán quyết bí nhiệm của Thiên Chúa với tất cả tâm hồn, như Abraham đã tuân phục, người mà đức tin Hồi Giáo sẵn lòng noi theo. Họ không nhìn nhận Chúa Giêsu là Thiên Chúa nhưng lại tôn kính như vị Ngón Sứ và kính trọng Mẹ đồng trinh của Người là Đức Maria và đôi khi cũng sốt sắng cầu khẩn Mẹ. Hơn nữa, họ cũng trông đợi ngày phán xét,

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

ngày Thiên Chúa thưởng phạt mọi người khi sống lại.” (Tuyên Ngôn về liên lạc của Giáo Hội với các Tôn Giáo ngoài Kitô Giáo [Nostra Aetate], số 3). Ngài đã thường xuyên tuyên bố công khai điều này, qua những năm tháng chung sống với những người Algeria, và ngài cũng tìm thấy nơi đó những khía cạnh của Tin Mừng tương tự những điều mà ngài đã học nơi mẹ của mình.

Không hẳn mọi người đều đồng ý với cha. Đối với những ai thường phê phán ngài về những nhận định cởi mở ấy, ngài viết: “Cái chết của tôi, rõ ràng, sẽ biện minh cho những ai đã vội vã xét đoán đã cho tôi gây thơ và lý tưởng: ‘Hãy để ông ấy nói cho chúng ta ông nghĩ gì về điều đó!’”

Đối với cái chết cận kề, ngài xem như một cuộc hiến tế: “Mạng sống này được hiến đi, dầu là của tôi nhưng cũng hoàn toàn là của Chúa, tôi cảm ơn Ngài.” Ngài không thể không tạ ơn những người thân và bằng hữu: “

Trong lời ‘Cám ơn’ này, mà được tôi nói lên trong cuộc đời tôi, kể từ hôm nay, tôi sẽ dành cho bạn hữu ngày hôm qua và hôm nay, và các bạn của tôi nơi này, cùng với mẹ tôi và cha tôi, các anh chị em tôi và gia đình họ.”



Cha Chergé

Còn đối với những người sẽ lấy đi mạng sống của mình, ngài viết: “Và bạn cũng vậy, người bạn phút cuối của tôi, vì bạn không biết điều bạn đang làm. Vâng, với bạn tôi cũng tặng bạn lời ‘cám ơn’—và lời giã từ (adieu)—để phó thác bạn cho Chúa mà khuôn mặt Ngài tôi thấy chính trong gương mặt bạn.” Phải là một bậc thánh nhân, anh dũng phi thường, mới có thể chấp bút những hàng như thế đó khi cận kề cái chết! Vào giờ phút ấy ngài vẫn còn nhìn thấy hình ảnh Thiên Chúa trong gương mặt của những kẻ sẽ giết ngài.

Hàng cuối của di chúc này, ngài viết: “Và ước gì chúng ta gặp nhau, những ‘kẻ trộm lành’ hạnh phúc, trên Thiên Đàng, nếu điều đó làm đẹp lòng Chúa, Đấng là Cha của hai chúng ta. Amen.”

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐẠO

Ồi tuyệt vời! Cây lành sinh trái ngọt. Những câu chuyện như vậy, chúng ta không nghe thấy trên các phương tiện truyền thông thế tục hôm nay. Nhưng Tin Mừng của Chúa Giêsu, giáo huấn của Hội thánh 2000 năm đã trở sinh những hoa trái: những giáo dân, những linh mục tốt lành, can trường như thế đó.

Đây cũng là câu trả lời chính xác nhất cho những ai vẫn còn cố chấp cho rằng Kitô giáo là công cụ của thực dân, đế quốc. Chính Thủ Lãnh, Đấng Sáng Lập đã tiên đoán, đã chấp nhận cái chết tức tưởi, đau thương của mình! Những kẻ theo Ngài đã bị bách hại từ những năm đầu của thế kỷ thứ nhất: bởi chính Phaolô, người sau này đã trở lại, và đã trở nên nhân chứng nhiệt thành cho điều mình tin. Cũng chính Phaolô, ngày nào đó hết lòng “tim và diệt” Kitô hữu cũng đã chết anh dũng vì niềm tin đó. Ngay cả đế quốc La Mã trong những thế kỷ đầu đã bách hại đạo công giáo nghiệt ngã, để rồi máu tử đạo đã “trở nên hạt giống đức tin,” và đạo công giáo đã phát triển từ mảnh đất ngày nay còn ghi dấu những giai đoạn bi thương này với những hang toại đạo, những pháp trường.

Cái chết của cha Chergé đã qua đi gần mười năm, nhưng tinh thần lá thư hay bản di chúc tinh thần ấy vẫn thích hợp với hoàn cảnh hiện tại, khi những hoạt động bạo lực tương tự vẫn diễn ra có tầm vóc quy mô hơn. Chúng ta lên án và không chấp nhận bạo lực. Với tinh thần của Năm Thánh Lòng Thương Xót, dịp để chúng ta có thể suy nghĩ đến yêu thương và tha thứ. Bởi vì hòa bình thật sự chỉ đến từ nơi mỗi một người chúng ta: ngay trong gia đình, láng giềng, khu phố, công sở. Vì đó là những gì, với phạm vi cá nhân, chúng ta có thể làm được để góp phần kiến tạo hòa bình: một mái nhà êm ấm, một lối xóm chan hòa tình thương mến, một nơi làm việc yên ổn... Hòa bình bắt đầu từ đó. ♦

Nguyễn Viết Tấn

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Vài nét về

Quãng đời TCV Làng Sông, Qui Nhơn

và **Piô XII** (Hà Nội tại ngã sáu, Sài Gòn)

Rev. Ign. Nguyễn N. Tước.

Đây chỉ là một vài dòng ghi lại quãng đời TCV. của lớp chúng tôi, lớp đầu tiên TCV mở lại sau Đình Chiến.

Vào tháng 11 năm 1954, sau khi Hiệp Định Genève đã được ký kết, phân chia Việt Nam ra hai miền miền: phía Bắc từ Ải Nam Quan (0km) cho đến ranh giới vĩ tuyến 17 do Cộng Hòa Xã Hội Dân Chủ (tức Cộng Sản VN) cai trị, và từ vĩ tuyến 17 cho đến Mũi Cà Mau do chính thể Việt Nam Cộng Hòa hoạt động, do nhà nước Cộng Sản Việt Nam và Pháp ký (chứ không có chính thể Việt Nam Cộng Hòa ký).

Vào tháng 9 năm 1955, tôi được ông anh gánh hai cái bầu đựng quần áo vào chủng viện Làng Sông, còn tôi thì mặc bộ đồ bà ba, vào trình diện với cha Giám Đốc, lúc đó là Cha Phan Hoàng (Quảng Ngãi), cha Phaolô Trương Đắc Cần là cha giáo, và thầy giám thị là Phêrô Nguyễn văn Nho (gốc Bình Cang). Sau này làm Giám Mục phụ tá Giáo Phận Nha-Trang (Khánh Hoà). Chỉ có vậy. Và lúc đó Giáo Phận Quy Nhơn gồm cả Giáo Phận Nha-Trang và Đà Nẵng. Nên các chú từ Quảng Nam vào cũng nhiều, cũng như các chú từ Nha-Trang ra cũng đông.

Mấy chú từ Cà Đú (Phan Rang), Bình Cang, Chợ Mới (Khánh Hòa), cũng như từ Vân Đồn, Trà Kiệu, Hòa Khánh, Vĩnh Điện, Tam Tòa, An Ngãi, Phú Thượng ... (Quảng Nam), và dĩ nhiên từ các địa sở lớn như An Chỉ, Phú Hòa, Trung Tín, Cù và, Châu Me, Bàu Gốc (Quảng Ngãi), Gia Hựu, Nhà Đá, Hội Đức, Bồng Sơn, Gia Chiểu, Nước Nhỉ, Ngãi Điền, Mỹ Thạch, Sông Cạn, Phú Phong, Trường Cửu, Suối Nổ, Đại Bình, Phù Cát, Đại An, Nam Bình, Gò Thị, Tân Dinh, Ngọc Thạnh, Phú Thạnh (Phú Tài), Kim Châu, Vườn Vòng, Xuân Quang, Qui Hòa, Ghềnh Ráng, Qui Hải, Hòa Ninh, Qui Hiệp, Đồng Tiến, Qui Đức, Qui Nhơn (tức Chính Tòa) thuộc tỉnh Bình Định, và các xứ Sông Cầu, Măng Lăng, Tuy Hòa, Đông Mỹ, Đồng Tre, Tịnh Sơn thuộc tỉnh Phú Yên.

Sau một năm cha Phan Hoàng làm Giám đốc, thì cha Trần Công Nghị từ Nha Trang ra làm Giám đốc, thầy Nguyễn văn Nho

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

đi học trường Pellrin (Huế), thầy Phận (gốc Cây Vông) làm giám thị. Có điều là thầy Phận có vài điểm còn được ghi nhận là: mỗi tối khi lên phòng ngủ, có chừng 15 phút để chuẩn bị giường, chiếu, mùng mền để đi ngủ; trong khi đó thầy Phận không đi đâu hết cả mà chỉ ngồi tại bàn, có cả một tấm gương trên bàn; thầy nhìn vào đó thì thầy thấy ai giỡn, đùa... ăn vụng này nọ, và dĩ nhiên là vào cuối tháng, một số chú có điểm xấu. Sau khi tắt đèn thì thầy mới đi rảo xem xét này nọ. Mấy chú có điểm xấu vào cuối tháng, biết là mình là nạn nhân, thì một đêm nọ, để một chõng thau nhôm sau một dây cột vào chân hai cái giường, để khi đèn đã tắt thì thầy Phận mới đi rảo, thầy đi vào cái bẫy, vấp phải cái dây té nhào xuống và đụng phải một đồng thau trước đó. Thau kêu loảng choảng làm rằm cả lên phòng phủ, cha Giám đốc chạy lên bật điện thì thấy thầy Phận nằm lăn trên nền nhà. Cha hỏi chuyện gì đã xảy ra, thì thầy Phận nói chẳng có gì. Các chú cười ầm lên. Cha Giám đốc bảo ngủ đi. Dĩ nhiên là thầy Phận không biết chú nào chơi xỏ thầy như vậy. Thứ đến là khi các chú lên giường đi ngủ trưa, thầy Phận xuống cái giếng nước bên cạnh nhà nguyện để gặp một chị nhà phước tên Lành (cũng đẹp gái!). Không biết phải làm gì và cũng không biết bao nhiêu lần (?).

Sau khi giáo phận Nha Trang được thiết lập, Đức cha Marcel Piquet Lợi giám quản GP. Nha Trang. Và Đức cha Phạm Ngọc Chi (trước giám quản GP. Bùi Chu) từ Sài Gòn ra làm giám quản GP. Quy Nhơn, và theo Đức Cha có các cha từ gốc Bùi Chu, Phát Diệm, Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Vinh.. đi theo như cha Phạm sỹ Tăng (+), Nguyễn cao Hiên (+), Khổng văn Giám, Đỗ bích Ngô (+), Đỗ trung Thanh (+), Đỗ văn Diệp (+), Trần Hòa (+), Phạm bá Tước, Lê quang Trinh, Đinh văn Giám (+), Nguyễn đình Đệ, Phạm Thanh, Phạm minh Công (+), Nguyễn văn Luật (+), Phạm châu Diên (+), Trần đức Nam, Khổng năng Bao (+), Nguyễn văn Nhuận, Nguyễn huy Kỳ, Nguyễn văn Thao, Hoàng minh Tâm, Nguyễn văn Kính... Có một chuyện nhỏ đã xảy ra mà cha Phạm châu Diên có kể lại trong tập sách nhỏ của ngài là: khi ĐC. Phạm ngọc Chi ra lần thứ hai, chính thức nhận GP. Qui Nhơn, cha chính Tịch ra đón ngài cùng cả phái đoàn đi theo, cha chính Tịch nói với Đức Cha là sao coi ĐC. có vẻ hư (xanh xao, theo nghĩa người miền trung nói) quá vậy, thì ĐC. Chi và các cha đi theo nhăn mặt. Vì theo người Bắc, tiếng HU có nghĩa là hư đồn (theo nghĩa luân lý). Nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ thôi.

Xin nhắc lại là vào những năm 1955 trở đi, có nhiều đồ viện trợ Mỹ giúp VN rất nhiều, quần áo, sữa bột, đồ hộp ... Các

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

chú được sửa bột, thì ăn vào thích thú lắm, nhưng ăn vào lúc đầu thì chạy muốn chết luôn. Nhất là vào đêm, từ phòng ngủ mà chạy ra mấy nhà cầu mãi phía trước, thì chắc không kịp rồi, thì rúc từ nhà ngủ xuống cầu thang phía dưới mãi cho đến các nhà cầu phía trước. Chắc khi đó không còn gì để cho ra nữa!

Có một năm nọ, các chú đều bị cảm cúm hết cả, chỉ có mấy chú và tôi thì không bị chi hết. Tối tối các chú đi lần hạt bằng tiếng latin, đi vòng quang hè chủng viện (nếu trời mưa), nếu trời tốt thì đi tới đi lui ở phía trước chủng viện.

Tôi được chỉ định trưởng nhóm hát sôlô suốt cả mấy năm ở chủng viện Làng Sông và Qui Nhơn (tại trường lớn). khi mới vào chủng viện, các chú phải đúng 12 tuổi. Lúc đầu có khoảng 65 chú mới toanh. Có bài thi để sắp lớp, tôi được đứng thứ 12, nên thuộc lớp trên, tức lớp 8 (tức lớp nhất lúc bấy giờ), lớp này có chừng 32 người, số còn lại thuộc lớp 9 (tức lớp nhì). Say năm đó (1955-1956), chúng tôi phải mang mền chiếu xuống Qui Nhơn để thi Tiểu Học. Khi đó chỉ như các chú bé con, có một số lớn là nhưng người lớn, trong có có mấy cựu chủng sinh nữa. Họ thi để lấy bằng tiêu học để được lên lương hay vào chính ngạch cho đó. Dĩ nhiên là chúng tôi đều đậu hết cả. Mỗi tuần, chúng tôi đều có hai ngày đi đạo, tức chiều thứ tư và chiều Chúa Nhật, khi đó khi ra ngoài, thì mặc áo dài trắng, có dây cột ở bên hông bên trái như mấy chú chệch vậy! Sau này, có một hôm sáng thứ tư, khi có các cha Cảnh và cha Du có mặt tại TCV., thì chú Bích la hoảng lên, hè, mấy đứa coi các cha Cảnh và cha Du đi chơi với nhau nè. Khi đó, cũng có hai chú tên Tôn (Tồn) từ Hoà Ninh lên gọi là chú Tôn lớn, và chú Tôn kia từ Huỳnh Kim xuống, chú Bích đặc cho chú Tôn này là chú Tôn lớn!!!

Mãn năm lớp 10, tức đệ tứ, chúng tôi được phép học thêm một tiếng, sau khi tắt đèn, dĩ nhiên là dùng đèn cây và lúc này chúng tôi chỉ còn lại có 10 người. Có một đêm, chú Võ thành Bút ngủ sao mà để cháy cả sách trên bàn học. Và một tối khác, chú Trương Văn Chi vừa học vừa ngủ, thỉnh linh cha phụ trách lớp là cha Nguyễn Văn Sanh đứng sau lưng chú Chi, tôi đánh thức anh ta dậy, anh ta ngẩn đầu lên, địt một cái tũn, cha phụ trách bỏ đi một hơi. Cuối niên học chúng tôi xuống Qui Nhơn thi Trung Học, kể ca thi Oral (vấn đáp), cả lớp đều đậu hết. Về nhà các cha đãi tiệc ăn mừng. Cha già Hiến thì cho kẹo Nugat. Lên lớp 11 (tức đệ tam), chúng tôi theo chương trình Toán-Khoa Học. Đây là năm cuối cùng của chúng tôi theo tu học tại TCV Làng Sông (1955-1961), tức

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

được 6 năm, với những vui buồn trải qua.

Xét về các cha Giám Đốc thì có các cha: Hoàng (QNgãi), Nghị (Nha Trang), rồi đến Huỳnh Văn Hóa (Suối Nổ), cha Võ ngọc Nhã (Nước Nhì), rồi đến cha Huỳnh Kim Lăng (Nam Bình). Khi cha Lăng về, các chú không còn phải mặc áo dài nữa, mà mặc đồ tây. Đi ra ngoài, phải đội mũ cối trắng.

Khi cha Lăng làm Giám đốc, tôi đặc trách lo thư viện, thì một sáng thứ tư nọ, tôi đánh máy với hàng chữ: chú Thăng (gốc An Ngãi, Q.Nam) viết một câu (mà tôi quên mất rồi, nhưng hơn 60 năm sao mà chớ được!) hai trăm lần. Đưa cho chú Thăng, chú lên cha GD. kiện, cha gọi tôi lên và phạt lần 3 chuối!!! Nói vậy thứ làm sao cha đâu có biết mình làm hay không (?).

Các ngày lễ lớn (trọng), thì mang tám thảm trải trên cung thánh nhà nguyện, treo cờ xí v.v. các chú thì chuẩn bị tập hát (dĩ nhiên là hát tiếng La-Tinh, giọng bình ca, trong cuốn Liber Usualis). Và để chuẩn bị đi chơi, mũ phải được đánh phấn trắng, quần áo trắng, được ủi bằng cách xếp thẳng để dưới chiếc chiếu để nằm lên đó, làm cho quần áo được ủi kỹ.

Về các thầy giám thị (surveillants), có: thầy Nho, thầy Phận, rồi đến các thầy Hoàng Tiến Nam, Nguyễn Soạn, hai thầy Xuyên và Phát, hai thầy Hiệp và Thăng (cặp bài trùng đi đánh Volley hết sảy), thầy Thăng thì nâng banh, còn thầy Hiệp thì đập. Đi đánh các đội chung quanh, đều thắng hết cả, vì mình cũng là một cầu thủ trong nhóm. Nay thầy Thăng thì đã có gia đình, con cái chắt nữa. Thầy có biệt tài là vẽ rất đẹp và dùng cả hai tay phải trái. Mỗi lần đi đạo núi Kỳ Sơn, thì thầy mang cuốn truyện Tintin ra kể cho các chú nghe tại sườn núi, thích lắm. Cha Hiệp thì đã nhập vào Hội Xuân Bích, đã làm giám đốc ĐCV. Xuân Bích, Huế. Cách đây mấy năm ngài đã cử hành ăn lễ Vàng Linh Mục, tức 50 năm linh mục và ngài đã đi hưu. Rồi có thầy Nguyễn duy Niên nữa.

Trong các cha giáo thì có cha Càn rất giỏi về toán, cha Nhã dạy tiếng Latinh (Rosa, Rosae, Rosa), tiếng Anh thì có thầy Long, tiếng Pháp thì có cha Huỳnh Tòa, rồi đến cha Nguyễn Văn Sanh (gốc Cây Rời), văn chương Việt Văn thì có cha Nguyễn Xuân Văn. Một hôm cha Tòa hỏi anh Pháp (Văn Đò, Q.Nam) cầu gì đó, anh ta không trả lời được mà cứ cười,, ngài dùng roi đánh, anh ta vẫn cười, ngài càng tức hơn, nạt anh ta vào xó bảng, anh ta vẫn cười. Chú Bích được gọi lên viết chính tả tiếng pháp, anh ta quỳnh quá, thay vì nói sujet, thì anh ta nói sujet!!! Mệt nghĩ.

Sang năm học 1961-1962, lớp chúng tôi và lớp sau xuống

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

ngụ và học tại Qui-Nhơn, trước là Đại Chung Viện Qui-Nhơn. Chúng tôi học và chuẩn bị thi Tú Tài I. Cha Huỳnh kim Lăng vẫn là cha Giám đốc của chúng tôi. Lúc này có cha Nguyễn văn Vàng, RSsR dạy tiếng Pháp, cha Vũ Văn Tự Chương (gốc Phát Diệm), dạy Anh văn, một thầy dòng La-San dạy toán và khoa học, cha Lăng là giáo sư Việt Văn (ngài có bằng Cử Nhân về Hán Việt tại Đại Học ở Huế). Sau này, tất cả đều chuyển về Qui Nhơn hết. Phía sau có bãi cát rộng, mỗi chiều chúng tôi ra đó đá banh; và khi đi dạo chiều thứ tư hay Chúa Nhật, chúng tôi thường đi lên phía Ghềng Ráng. Một lúc chú Bích khi lên Chùa nào đó chơi, chú lượm mấy tượng Phật nho nhỏ bỏ vào túi về chơi.

Cuối năm chúng tôi thi Tú Tài I: thi viết tất cả đều đậu, nhưng qua Oral (vấn đáp), có ba chú rớt, đó là Bút, Khương và tôi, nên phải ở lại thi vào kỳ hai, vì vậy chúng tôi vào sau. Đi xe đò vào trễ, ba chúng tôi thuê xe Cyclô máy (chạy bình bịch đó), đến nơi không biết phải làm sao vô, lượm mấy hòn đá ném vào cổng sắt rầm rầm. Cha Quản Lý ra mở cổng, chúng tôi cứ tưởng là bác gác cổng và chỉ giường cho chúng tôi ngủ. Sáng ra thấy ngài mặc áo dòng, mới xin lỗi ngài. Đây là TCV. Piô XII, tại ngã sáu, trên đường Nguyễn tri Phương. Có cha Nguyễn huy Mai là giám đốc (sau này là Giám Mục tiên khởi của GP. Ban-Mê-Thuột). Ngài rất khó tính. Ban giáo sư cũng đông. Cha Giám đốc dạy Pháp văn, cha Trần văn Thủ dạy Anh văn (đọc ban sáng rồi chiều dạy?), cha Trần Du (gốc Bắc Ninh) dạy Triết, cha Trần văn Bật dạy La-Tinh, Quản lý là cha Đặng văn Doanh, cha Đỗ thiên Bình dạy Toán-Lý-Hóa, giám luật là cha Hoài Đức Lê đức Triệu (nhạc sĩ). Khi vào đây, chúng tôi vào ban bữa củi, còn anh Bút (vì người khỏe mạnh) được lo gánh nước lên đổ trên lầu. Có lần anh trượt, đổ cả nước trên cầu thang, không được an ủi mà còn bị rầy la nữa. (đó là kiểu VN cổ kính ấy mà!). Khi Tết đến, anh Ưông đình Đạm là trưởng tràng, khi thức dậy hô lớn "BENEDICAMUS DOMINO" ai cũng thưa lớn tiếng "DEO GRATIAS", cả đám bị cha Giám đốc là cho một trận. Tết chúng tôi được ở lại chủng viện, vì về nhà có hai tuần mà đi xa tốn kém! Cuối cùng chúng tôi về nhà nghỉ vài tuần rồi vào Toà giám mục Nha-Trang học dọn thi Tú Tài II ban cổ ngữ, tức La-Tinh.

Thế là hết giai đoạn Tiều chủng viện: Làng Sông, Qui Nhơn và Piô XII (1955-1963).

BC.: Đây chỉ là một vài dòng ghi lại quãng đời TCV của lớp chúng tôi, lớp đầu tiên TCV mở lại sau Đình Chiến.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

MAGNIFICAT BÀI CA CỦA MẸ

Thiên Duy

Linh hồn tôi ngợi khen Chúa. MA GNI FI CAT. Và lòng tôi reo mừng trong Đấng cao cả. MA GNI FI CAT. Kể từ nay muốn đời khen tôi có phần. MA GNI FI CAT. Vì Chúa đã đoái thương phần tôi tá này. Ma gni fi cat. Ma gni fi cat. (Ma gni fi cat.) Ma gni fi cat. MA GNI FI CAT. Bài ca của Mẹ MA RI - A.

Đấng toàn năng đã làm cho tôi những sự trọng đại. Chúa đã ra tay đẩy quyền uy đánh phượng tự cao, Chúa đã cho những người đời khổ no đầy hồng ân.

Và danh Ngài chí thánh. Lòng thương xót Chúa qua bao thế hệ, hằng lòng kiêu ngạo của chúng. Hạ người quyền cao vinh sang xuống khỏi, và còn li giữa tay trắng. Lòng thương xót Chúa chữa lo âu Ngài, từ

luôn bao bọc những ai biết kính sợ Ngài. nâng đỡ cho những ai sống trong đức mến. A - bra - ham đến con cháu ông muốn đời.

IMPRIMATUR

Qui Nhơn ngày 24 tháng 11 năm 2015



© Matthéo Nguyễn Văn Khôi
Giám mục Giáo phận Qui Nhon
VIỆT NAM



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

CHUYỆN... QUÁN CÀ PHÊ SÁNG

Sáng nay đi lễ... gặp bạn già
 Thấy ai cũng gọi... chỉ mình ta
 Mà tao mi tớ... người gọi cố
 Thì ra bạn là... cha của cha!
 Không cố đổ mà... có thằng cha
 Từ nay gặp cố... dạ thưa à
 Không thì bị bảo... là hỗn đày
 Về mét thằng cha... chẳng giỡn à!
 Chuyện là xưa nay... xứ nhà ta
 Con, cha, ông nội... rồi tới cố
 Làm gì có dzụ... cha tới cố
 Hay là cụ cố... sáu vấn hòm!
 Nói đi nói lại... cũng tiếng thơm
 Cụ cố là cha... của ông cha
 Cho lên cao chút... thiệt cũng đáng
 Công rạn ông cha... cũng đáng mà!

Cường Nguyễn

NGHĨA VỤ KINH LÝ CỦA GIÁM MỤC GIÁO PHẬN

Lm. Giuse Huỳnh Văn Sỹ

«Kinh lý không chỉ là một nghĩa vụ bó buộc mang tính pháp lý đối với Giám mục giáo phận mà còn là một yêu cầu mục vụ tuyệt đối cần thiết»

1. Bản chất và mục đích của nghĩa vụ kinh lý của Giám mục giáo phận

Kinh lý là việc đã có từ kinh nghiệm lâu đời trong Giáo Hội. Kinh lý giáo phận là một hoạt động tông đồ mà Giám mục giáo phận phải chu toàn cách sinh động theo lòng bác ái mục tử, nó thể hiện cụ thể nguyên lý và nền tảng hữu hình của sự hợp nhất trong một Giáo Hội địa phương (x. LG 23). Nơi Giám mục đến kinh lý, đó là một sự kiện của ân sủng dành cho nơi đó. Nó phản ánh một mức độ nào đó sự viếng thăm của Chúa Giêsu Kitô, “vị mục tử tối cao” (1Pr 5,4), chăm sóc các linh hồn (x. 1 Pr 2,25), Đấng đến viếng thăm và cứu chuộc dân Người (x. Lc 1,68)[1].

Kinh lý giáo phận là một nghĩa vụ và quyền của Giám mục giáo phận (đ. 199,70 ; 396§1). Quyền này không bị chi phối bởi thời hiệu (đ. 199,70). «Kinh lý không chỉ là một nghĩa vụ bó buộc mang tính pháp lý đối với Giám mục giáo phận mà còn là một yêu cầu mục vụ tuyệt đối cần thiết»[2]. Nghĩa vụ này buộc cá nhân Giám mục nhưng Ngài có thể nhờ người khác khi cần thiết (đ. 396§1).

Giám mục có thể kinh lý toàn thể hoặc một phần giáo phận, sao cho ít là trong vòng năm năm có thể kinh lý toàn giáo phận (đ. 396§1)[3].

Giám mục cần thực thi việc kinh lý cẩn thận, thích đáng, có thể chọn những giáo sĩ cùng đi để giúp đỡ mình (đ. 396 §2) nhưng tránh gây gánh nặng vì quá tốn kém cho nơi kinh lý (đ. 398).

Một số mục đích chính của cuộc kinh lý:

- Giúp Giám mục trực tiếp tìm hiểu và thấy rõ tình hình và nhu cầu mục vụ thực tế của giáo phận: đánh giá đúng đắn hiệu

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

quả cơ cấu tổ chức và phương tiện mục vụ, biết rõ hơn thực trạng và khó khăn của công cuộc truyền giáo[4].

- Dịp tốt để Giám mục gặp gỡ và tìm hiểu các cá nhân trong các thành phần Dân Chúa, đặc biệt là từng linh mục trong giáo phận như về cá tính, thói quen, nguyện vọng, đời sống tinh thần, lòng nhiệt thành, lý tưởng, mức sống, sức khỏe, nơi làm việc, gia đình hay những gì liên quan khác[5].

- Giám mục có thể khích lệ, cổ vũ, an ủi, ban khen kịp thời cũng như mời gọi người tín hữu canh tân đời sống đạo đức và dẫn thân hoạt động tông đồ hơn nữa[6].

- Để sửa chữa, điều chỉnh những sai sót, những lạm dụng về mặt kỷ luật (đ. 392), nếu có.

- Qua việc kinh lý, giúp Giám mục điều hành và phối trí các công việc tông đồ cho hiệu quả hơn, cổ vũ và phối hợp hài hòa những dự án tông đồ đã, đang và sẽ thực hiện, xác định tốt hơn những ưu tiên các việc phải làm và các cơ cấu tổ chức mục vụ trong toàn giáo phận[7].

2. Đối tượng của việc kinh lý thông thường

Những đối tượng sau đây thuộc quyền kinh lý thông thường[8] của Giám mục trong giáo phận của mình (đ. 397):

- Nhân sự: giáo dân, giáo sĩ, tu sĩ, người có trách nhiệm chăm sóc các linh hồn và các hiệp hội (hội đoàn) (đ. 305§1), cơ cấu tổ chức giáo xứ như Hội đồng mục vụ, Hội đồng kinh tế giáo xứ (đ. 536 & đ. 537).

- Cơ sở công giáo: các trường học (đ. 806), các trung tâm giáo dục nói chung (đ. 800-806), các hội từ thiện, thiện ý và thiện quỹ (đ. 1301 và tt), kể cả các cơ sở do các Hội dòng đặc trách (đ. 683§1).

- Sự vật: các đồ thờ, các xương thánh, các ảnh tượng, của di tặng (đ. 1301§2), tài sản Giáo Hội (đ. 1276 và tt); các loại sổ sách, giấy tờ, tài liệu trong văn khố của giáo xứ (đ. 491; đ. 535§4), trong đó kể cả sổ lễ (đ. 957 và 958) hay sổ ghi lại thiện ý - thiện quỹ (đ. 1306; 1307).

- Nơi thánh: Về nơi thánh nói chung (đ. 1206-1213), các nhà thờ (đ. 1215; 1220; 1222), nhà nguyện (đ. 1223-1229), nghĩa trang (đ. 1208).

- Giám mục có thể kinh lý các thành viên, các tu viện của Hội dòng thuộc quyền Tòa thánh trong những trường hợp đã được Giáo luật dự trù (đ 397 §2; đ. 683§1).

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

- Đối với các Hội dòng thuộc quyền giáo phận, trong giáo phận của mình, Giám mục có quyền và có bổn phận kinh lý, kể cả về phương diện kỷ luật, từng cộng đoàn của Hội dòng (đ. 628§2) cũng như có quyền được nghe tường trình tình hình kinh tế của cộng đoàn đó (đ. 637).

3. Kinh lý giáo xứ

a. Chuẩn bị

Để kinh lý được hiệu quả tốt, cần có sự chuẩn bị về phía Giám mục và về phía giáo xứ.

Đối với Giám mục, trước khi đi kinh lý, ngài cần ra một thông báo chính thức với chương trình nội dung cụ thể sẽ thực hiện đối với giáo xứ đó. Thông báo này có thể đưa lên Bản thông tin và website của giáo phận hay giáo xứ cho nhiều người giáo dân biết rộng rãi. Giám mục cũng nên biết trước về hoàn cảnh xã hội, tôn giáo, điều kiện sống của dân chúng trong giáo xứ để có cái nhìn thực tế tổng quát phần nào tình trạng của cộng đoàn.

Về phần giáo xứ, cần có sự chuẩn bị cụ thể để việc kinh lý thực sự hữu ích và thuận lợi.

- Cha xứ thông báo cho giáo dân và lên chương trình cụ thể để các thành phần dân Chúa sẽ gặp gỡ Giám Mục giáo phận.

- Cha xứ phải chuẩn bị bản tường trình[9] thực trạng của giáo xứ về nhân sự, về cơ sở vật chất, về đời sống đạo, về quản trị và giữ gìn tài sản, chẳng hạn như việc hình thành và phát triển của giáo xứ, hiện trạng đời sống đạo, các đoàn hội đang hoạt động hay không còn hoạt động, tình trạng học vấn của con em trong giáo xứ, tình hình sinh hoạt giáo lý của giáo xứ, tài sản (động sản và bất động sản) của giáo xứ như: xe cộ, trang thiết bị máy móc, đất đai, ruộng vườn... Trong bản tường trình có thể nêu một vài đề nghị hay định hướng mục vụ trước mắt và lâu dài của giáo xứ.

- Cha xứ cần chuẩn bị các hồ sơ giấy tờ sổ sách, kể cả những hồ sơ lâu đời: sổ rửa tội, sổ thêm sức, sổ hôn phối, sổ tình trạng các linh hồn hay sổ các gia đình, sổ lễ, các tài liệu khác như giấy tờ mua bán bất động sản, các hợp đồng, bản vẽ xây dựng, các văn thư có tầm quan trọng pháp lý đạo - đời và các văn thư, thư từ hay chỉ thị của Giám mục từ trước đến nay[10].

b. Công việc chính

Kinh lý giáo xứ là việc rất quan trọng và cần thiết. Khi đi

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

kinh lý giáo xứ, tùy theo thời gian và hoàn cảnh, Giám mục có thể tiến hành những công việc sau đây[11]:

- Cử hành bí tích: dâng Thánh lễ đồng tế và giảng Lời Chúa, Ban bí tích thêm sức, Thánh lễ cho các em Rước lễ lần đầu hay Thánh lễ theo nhu cầu mục vụ.

- Gặp gỡ và đối thoại: gặp riêng cha sở và các giáo sĩ khác đang phục vụ giáo xứ, gặp gỡ Hội đồng giáo xứ, hay với những tín hữu đang cộng tác vào các công việc tông đồ khác nhau và với các hiệp hội tín hữu; gặp gỡ Hội đồng kinh tế giáo xứ (nếu có); gặp gỡ thanh thiếu niên, các em học sinh giáo lý; trong giới hạn và hoàn cảnh cho phép, thăm một số bệnh nhân.

Giám mục cũng có thể chọn những cách thức khác nhau để có thể hiện diện và đối thoại với người tín hữu và với các tầng lớp xã hội khác trong giáo xứ, kể cả những người đã bỏ đạo.

- Thăm các cơ sở vật chất: nhà thờ, nhà xứ, phòng học, nghĩa trang và các nơi thánh của giáo xứ nói chung.

- Giám sát - kiểm soát: việc quản trị và giữ gìn tài sản của giáo xứ, nếu cần có thể nhờ cha hạt trưởng trong vấn đề này (đ. 535§4); văn khố và các sổ sách của giáo xứ, kể cả sổ lễ, sổ thực thi các thiện ý và thiện quỹ.

c. Kết thúc

Sau cuộc kinh lý, Giám mục giáo phận có thể ra một văn thư ghi nhận cụ thể cuộc kinh lý giáo xứ. Văn thư này sẽ lưu trữ ở văn khố của giáo xứ cũng như của Tòa Giám Mục, trong đó có thể nêu vài điểm chính như[12]:

- Lượng giá các chương trình mục vụ và truyền giáo.
- Một số chỉ dẫn giúp giáo xứ dần thân và thăng tiến đời sống đạo.

- Ghi nhận hiện trạng các cơ sở phụng tự, công trình và các cơ sở mục vụ khác của giáo xứ.

Lm. Giuse Huỳnh Văn Sỹ



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Chia sẻ của một Linh Mục tuổi đã xế chiều

LM. Phêrô Nguyễn Thiên Cung

*"Bống, con nghe tiếng Chúa thăm thì :
"Ừ ! Đòi người quá nhiều thua thiệt !.."*

Cách đây 15 năm, ngày 4 Tháng 5 năm 2000, tôi đã tổ chức Mừng Ngân Khánh Linh mục của mình. Và ngày 04-5-2015 vừa qua, tôi đã cùng với một linh mục bạn mừng chung, ông linh mục bạn thì mừng Ngân Khánh Linh mục, còn tôi thì mừng 40 năm Linh mục. Trong những dịp này, để chuẩn bị cho Ngày Lễ Kỷ Niệm, tôi đã dành ra một năm trước đó, để suy tư và nhìn lại con đường mình đã đi qua, để so sánh con người và cuộc đời linh mục của mình bây giờ và trước đó 25 năm, và 40 năm . Đó là những điều mà hôm nay tôi muốn chia sẻ với các anh em linh mục của mình, đặc biệt với hai Cha Giuse NGUYỄN VIỆT HUY, và Giuse NGUYỄN VĂN LỪNG, nhân dịp Lễ Ngân Khánh Linh mục của các ngài.

I- VỀ NHỮNG CÁI NHÌN :

Ngày vừa mới được thụ phong linh mục, đôi con mắt vẫn còn trong và sáng, người ta thường cho rằng cần phải có cái nhìn minh bạch, rạch ròi : trắng là trắng và đen là đen, tốt là tốt và xấu là xấu, đúng là đúng và sai là sai, thật là thật và giả là giả, địch là địch và ta là ta, hay là hay và dở là dở, nguyên tắc là nguyên tắc ! Ranh giới giữa hai bên có vẻ như khá rõ ràng, minh bạch, không thể nào chung đụng hay dung nạp nhau được ! Người ta có khuynh hướng coi trọng nguyên tắc, luật lệ và sự thật hơn cả tình yêu thương và lòng bác ái, vì thế, đôi khi có những cung cách giải quyết hết sức nghiệt ngã, xúc phạm đến giáo dân và tha nhân cách nghiêm trọng!

Nhưng, sau 25 năm, đặc biệt sau 40 năm cuộc đời linh mục, với những đụng độ, những va chạm, những mất mát và nhất là với những thất bại trong công tác mục vụ, đôi con mắt có lẽ cũng đã bắt đầu mờ đục, cả theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, người ta mới khám phá ra rằng ranh giới giữa chúng không hẳn bao giờ cũng thế ! Hay, nói theo ngôn ngữ của Hermann HESSE, trong tác phẩm "Câu chuyện của dòng sông", "ranh giới giữa hạnh phúc và

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

khổ đau chỉ như một sợi tơ mảnh” ! Từ đó, có thể người ta sẽ tỏ ra bao dung hơn, dễ dàng tha thứ hơn, dễ dàng khiêm tốn hơn, trước Thiên Chúa và tha nhân; từ đó người ta cũng có thể nhận ra rằng điều tối thiết trong cuộc sống không hẳn là nguyên tắc, luật lệ hay sự thật mà là tình yêu, và lòng bác ái ! Nhưng, cũng có thể vì thế người ra sẽ dần mất đi cảm thức tội lỗi, dần có khuynh hướng tương đối hóa tất cả mọi sự, mọi vấn đề !

II- VỀ NHỮNG MỐI TƯƠNG QUAN :

Ngày vừa mới được thụ phong linh mục, với tâm hồn phơi phới rộng mở, ngây thơ, người ta cứ nghĩ mình có thể vòng tay bao trùm và yêu thương cả thế giới loài người, tất cả mọi người ai cũng có thể là bạn ! Người ta hăm hở mở rộng trái tim của mình ra với tất cả mọi người ! Người ta muốn giao du với tất cả mọi người, mọi thành phần xã hội, mọi giới ! Cách ngây thơ, có vẻ như người ta cứ tưởng ai cũng như mình ! Có vẻ như người ta có thể tâm sự, trang trải lòng mình với tất cả mọi người !

Nhưng, sau 25 năm, đặc biệt sau 40 năm cuộc đời linh mục, với những đụng chạm âm ỉ hay có khi nẩy lửa, với những hiểu lầm và ngộ nhận, với những phản bội của những người vốn thân thiết với mình, của giáo dân, của các đồng nghiệp, thậm chí cũng có khi cả của chính bề trên của mình, trái tim người ta xem ra như teo tóp lại, và lúc bấy giờ người ta mới nhận ra rằng hình như thế giới bao quanh mình đang ngày càng thu hẹp lại, nhỏ bé hơn nhiều so với điều mình hằng nghĩ tưởng ! Bạn bè ngày càng ít đi, kẻ thì “về châu Chúa”, người thì bận rộn với những lo toan của mình ! Giới trẻ thì tìm cách xa lánh ! Con cháu vì không còn nhờ vả được gì, nên cũng từ từ xa lánh, lãng quên ! Thế giới dần dần co cụm lại chỉ còn quanh quẩn với một số ít người ! Điều đó có thể giúp người ta nhận ra được những giới hạn của mình, của kiếp người, kể cả sự bất lực của mình để từ đó càng đặt niềm tin cậy phó thác hoàn toàn nơi Thiên Chúa và chỉ một mình Ngài mà thôi ! Nhưng cũng có thể tình trạng đó sẽ đẩy người ta vào thế giới khép kín chỉ với một vài “đối tượng” nào đó thôi và nếu đó là bóng dáng của những bà Evà, thì tình hình sẽ lại càng hết sức phức tạp ! Hoặc người ta cứ mãi sống trong tâm trạng thường xuyên bất mãn với tất cả mọi người, thậm chí kể cả với chính bản thân mình!

III- VỀ NHỮNG KHẢ NĂNG CỦA MÌNH :

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Ngày mới được thụ phong linh mục, người ta tin rằng tự mình mình có thể “đội đá vá trời”, làm được tất cả mọi thứ, không cần ai ! Và rồi người ta hăng say ra đi, hồn tràn ngập hân hoan và niềm hy vọng, miệng hát ca ! Người ta hùng hục làm việc, bất kể ngày đêm, bất kể những can ngăn góp ý của những người từng trải, kinh nghiệm và khôn ngoan !

Nhưng, sau 25 năm, đặc biệt sau 40 năm cuộc đời linh mục, với những thất bại ê chề trong cuộc đời linh mục và công tác mục vụ, với vô vàn vô số những điều lức bất tòng tâm, lúc bấy giờ, hoặc có thể người ta khám phá ra sự yếu đuối, mỏng dòn của con người, dù đó là linh mục, để nhận ra rằng mình chẳng là gì cả, và tất cả chỉ là những hồng ân của Chúa ban cho, từ đó, người ta sẽ có thể khiêm tốn hơn, và dễ dàng nhận ra sự hiện diện của Thiên Chúa trong cuộc đời của mỗi người hơn ! Nhưng, cũng có thể vì thế, người ta sẽ đâm ra thất vọng, chán nản, đối với bản thân mình, đối với tha nhân và có lẽ kể cả đối với Thiên Chúa và Giáo Hội; và đây sẽ là một tình trạng hết sức nguy hiểm, có thể tạo cơ hội dẫn người ta đến cuộc sống buông xuôi, phóng túng, bất kể dư luận !

IV- VỀ SỨ MẠNG ĐÍCH THỰC CỦA NGƯỜI LINH MỤC :

Ngày mới được thụ phong linh mục, với ngọn cờ lý tưởng trong tay, người ta hăng hái lên đường như một dũng tướng, với biết bao mộng ước và với niềm hy vọng thắm kín cứu độ cả và thế giới !

Nhưng, sau 25 năm, đặc biệt sau 40 năm cuộc đời linh mục, với những mất mát, với những kinh nghiệm về những mẻ lưới thâu đêm chẳng thu hoạch được gì, với những thất bại ê chề trong cuộc đời linh mục và trong công tác mục vụ, cả một đời linh mục chẳng biết có cứu độ được ai không, nhưng bản thân mình thì nhiều lần có nguy cơ “mất mạng”. Người ta đã bỏ ra biết bao công sức, vất vả, nhưng con người và thế giới có vẻ chẳng có gì tiến bộ hơn. Đứng trước cái mệnh mỏng của Thế giới, người ta mới nhận ra được mình nhỏ bé và bất lực làm sao ! Lúc bấy giờ, hoặc có thể từ đó người ta mới nghiệm ra rằng vai trò và sứ mạng đích thực của người linh mục không phải là cứu độ thế giới, bởi vì đó là vai trò và sứ mạng duy nhất và phổ quát của Đức Giêsu-Kitô, Con và Ngôi Lời Thiên Chúa làm người, Đấng đã thực hiện một lần trong lịch sử

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

là đủ (xem Dt 7, 26-28), - mà sứ mạng hàng đầu và chủ yếu của người linh mục là loan báo Tin Mừng Cứu độ của Đức Kitô và làm chứng về Ngài cho muôn dân : vai trò của người linh mục là gieo hạt giống, còn việc hạt giống đó có mọc lên không, lúc nào, nơi nào, và như thế nào đó là việc của Chúa (xem Dụ ngôn nơi Mc 4, 26-29)! Nhờ xác tín như vậy, người ta sẽ có thể khiêm tốn hơn trước mặt Chúa và tha nhân ! Nhưng, cũng có thể vì thế mà người ta sẽ lâm vào tình trạng thất vọng ê chề, hết còn muốn tin tưởng vào ai và vào cái gì, cứ để mặc đời mình như “bèo dạt mây trôi”, như con thuyền không lái, sống không mục đích, không lý tưởng !

V- VỀ CĂN TÍNH CAO CẢ CỦA CON NGƯỜI LINH MỤC :

Ngày mới được thụ phong linh mục, người ta ngây ngất ngắm nhìn mình và được giáo dân ngắm nhìn qua những bản thánh ca ca tụng chức linh mục mà phần lớn là của những tác giả chưa kinh qua năm tháng nào của cuộc đời linh mục ! Trong khi để có thể là Thiên Chúa thật của con người, Đức Giêsu-Kitô đã phải làm thật là con người trước đã, thì đối với một số người có vẻ như người ta vẫn cứ nghĩ rằng mình có thể làm một linh mục thật mà không cần phải thật là con người trước đã ! Với tâm trạng đó, trong khi căn tính linh mục là điều mà người ta đang là và sẽ là hơn là điều mà người ta đã là, người ta dễ dàng có những cung cách hành xử, những lời ăn tiếng nói, hoặc những phản ứng trịch thượng, thiếu khiêm tốn với giáo dân và những người mà người ta tiếp cận, thậm chí có khi cả với những anh em linh mục đáng tuổi cha chú của mình !

Nhưng, sau 25 năm, đặc biệt sau 40 năm cuộc đời linh mục, mình đầy thương tích, có khi là những vết thương trí mạng, hậu quả của những cuộc chiến đấu gian khổ bảo vệ đức khó nghèo, đức tuân phục và nhất là đức độ thân khiết tịnh, cùng với những lần sa ngã, những thất bại ê chề trong cuộc đời linh mục và trong công tác mục vụ, với những đụng chạm có khi nảy lửa với bề trên, với anh em linh mục và với giáo dân, với những mặt tiêu cực của Giáo Hội, với những hiểu lầm ngộ nhận từ nhiều phía, người ta có thể có hai phản ứng : a) hoặc từ đó, người ta có thể hiểu ra rằng sự cao cả của con người linh mục không phải đến từ mình hay từ Giáo Hội, mà là một ân huệ tình yêu hoàn toàn nhưng của Thiên Chúa đối với mình, dù mình hoàn toàn chẳng có công trạng gì hết cả, và ân huệ này được chuẩn bị từ vĩnh hằng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

trong Đức Kitô, Con và Ngôi Lời nơi Mầu nhiệm Thiên Chúa-Ba Ngôi (người ta được gọi và được chọn từ khi người ta chưa được sinh ra làm người !), điều đó sẽ giúp cho người linh mục suốt đời sống trong tâm tình tri ân cảm tạ Thiên Chúa và tất cả mọi người; b) hoặc cũng có thể từ đó, người ta đâm ra nghi ngờ về chính căn tính linh mục của mình ! Và một khi người ta đã đánh mất căn tính linh mục của mình, người ta rất dễ dàng trở thành ác quỷ trong tương quan với Thiên Chúa, với Giáo Hội và với mọi người !

Để kết thúc bài chia sẻ này, tôi xin mạo muội gửi đến quý bạn Bài thơ mà tôi đã viết cách đây 15 năm khi tôi mừng Ngân Khánh Linh mục của mình, mang tên “Người chiến binh khờ” :

NGƯỜI CHIẾN BINH KHỜ

Chúa ôi ! Trong cuộc đời linh mục
 Có nhiều lúc, con thấy nản lòng !
 Ngày lại ngày là khoảng trống không
 Con vất vả thâu đêm : vô ích !
 Mẻ lười cất lên, toàn trầm tích
 Vô sò, vô hén và san hồ...
 Bao nhọc nhằn đêm trắng hư vô !
 Bao gắng sức, chỉ toàn thất bại !
 Con gieo lúa, mọc lên cỏ dại !
 Con trồng hoa, cỏ cú mọc lên !
 Con yêu thương, người lại ghét ghen !
 Con hòa giải, người gây chia rẽ !
 Với biết bao mỹ từ đẹp đẽ
 Con đã dùng rao báo Tin Mừng
 Nhưng, con người vẫn cứ đứng đưng...
 Giữa cuộc sống xô bồ hưởng thụ,
 Con như chiến binh khờ bám trụ,
 Dầu quân thù đã ở bên trong !
 Suốt cuộc đời, như kẻ hát rong
 Miệng hát ca, bên trong nguội lạnh !
 Con đã tham gia bao trận đánh,
 Người trở về được thưởng chiến công,
 Như đã tròng xe cát Biển Đông,
 Con trở về, hai bàn tay trắng !
 Thế mà Chúa mãi hoài im lặng !
 Cứ như là chẳng có chuyện chi !

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Bống, con nghe tiếng Chúa thăm thì :
 “Ừ ! Đòi người quả nhiều thua thiệt !
 Duy có một điều người không biết :
 Đó là người vẫn mãi yêu Ta.
 Người đâu hay, đó mới thật là
 Chiến công Ta vẫn hằng mong mãi...”

Vâng, nói cho cùng, TÌNH YÊU mới chính là chìa khóa để có thể hiểu được cách chính xác nhất căn tính của con người linh mục. Được yêu thương hơn những người khác, vì thế, linh mục phải là con người yêu thương Đức Giêsu-Kitô, Hội Thánh, Thân Mình của Ngài và tha nhân hơn những người khác (xem Ga 21, 15-18). Yêu thương như Đức Giêsu-Kitô yêu thương (xem Ga 13, 34; 15, 12). Vâng, là linh mục, đơn giản chỉ thế thôi !

LỜI KINH CỦA MỘT LINH MỤC DỰA TRÊN TÁM MỐI PHÚC THẬT

1- Một cuộc sống “khó nghèo” : Lạy Chúa Giêsu, xưa, Chúa đã có những mối quan hệ thân tình với cả những người giàu cũng như người nghèo, nhưng, trong những cung cách hành xử, trong những phán đoán của mình, Chúa vẫn luôn là con người hoàn toàn tự do, không nô lệ ai và điều gì cả, xin Chúa giúp chúng con đừng bao giờ loại trừ ai, người giàu có cũng như kẻ nghèo hèn, và cũng đừng bao giờ lệ thuộc vào ai cả, bởi vì kẻ nghèo cũng như người giàu đều cần ơn cứu độ của Thiên Chúa trong Đức Giêsu-Kitô...

2- Một con người hiền lành : Lạy Chúa Giêsu, xưa, đôi khi Chúa có la mắng, nặng lời với ai đó, thì đối tượng hầu hết là những kẻ giàu sang, có quyền thế và những hạng trí thức ngoan cố, lươn lẹo, còn đối với những người bất hạnh, nghèo khổ, bệnh tật hầu như Chúa luôn tìm cách an ủi, vỗ về, khuyến khích, chứ không bao giờ la mắng họ; nay, xin Chúa giúp anh em linh mục chúng con biết có những lời ăn tiếng nói, những cung cách ứng xử hiền lành đối với tất cả những người nghèo khổ bất hạnh, kể cả anh chị em lương dân, khi họ cần và đến với chúng con để được giúp đỡ...

3- Biết lo nỗi lo của Giáo Hội và của tha nhân : Lạy Chúa Giêsu, xưa, suốt cả cuộc đời của mình Chúa luôn canh cánh lo

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

toan cho những công việc của Chúa Cha, và của nhân loại; nay, xin Chúa giúp anh em linh mục chúng con đừng bao giờ nhìn, đánh giá các con người, các biến cố, các sự việc của Giáo Hội và của thế giới qua đôi con mắt trần tục, hạn hẹp, vụ lợi và vị kỷ của chúng con, mà qua đôi con mắt của Chúa và lắng kích chiều kích phổ quát của Hội Thánh Kitô...

4- Một cuộc đời có lý tưởng, có định hướng và có hoài bão cao cả : Lạy Chúa Giêsu, xưa, trong suốt cuộc đời trần thế của mình không một giây phút nào Chúa lơ là đối với lý tưởng đời mình là “làm sao cho Danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời” và đó chính là điều làm nên căn tính (hay là chính danh, hay là sự công chính) là Con của Chúa; nay, xin Chúa giúp anh em linh mục chúng con đừng chỉ quanh quẩn với những giá trị chóng qua của thế gian này (như sắm xe đời mới, iPhone mới, iPad mới, đồng hồ mới, quần áo mới, nhà cao cửa rộng, những chai rượu đắt tiền, ăn uống, nhậu nhẹt say sưa...), mà biết hướng về những vấn đề cao cả hơn như Chúa đã sống, vốn là những điều làm nên căn tính linh mục đích thực của Chúa và của anh em chúng con...

5- Một con người giàu lòng thương xót : Lạy Chúa Giêsu, xưa, Chúa luôn yêu thương và giàu lòng thương xót đối với tất cả mọi người, không phân biệt, nghèo cũng như giàu, giáo cũng như lương; nay, xin Chúa giúp anh em linh mục chúng con phản ánh được cách trung thực lòng thương xót của Chúa nơi những lời ăn tiếng nói, nơi những hành vi, cử chỉ, nơi những cung cách ứng xử đối với bất cứ những ai đến với chúng con hay mà chúng con có dịp tiếp xúc, bởi vì chỉ có tình yêu mà biểu hiện tuyệt vời nhất là lòng thương xót mới có sức cảm hóa được lòng người...

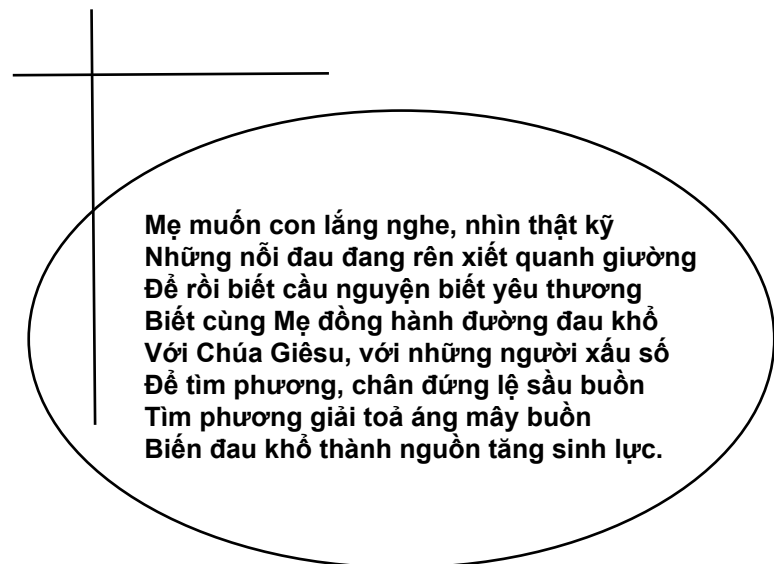
6- Một con người trong sáng như pha lê trước Nhan Thánh Chúa và trước mặt mọi người : Lạy Chúa Giêsu, xưa, trong suốt hiện sinh cuộc sống trần thế của mình, Chúa hằng luôn trang trải lòng mình trước Tôn Nhan Cha của mình, cũng như trước mặt con người; nay, xin cho anh em linh mục chúng con cũng có cuộc đời trong sáng như pha lê trong tương quan với Chúa, với Giáo Hội và với tất cả mọi người, để nhờ đó có thể phản ánh được chính Chúa, và khi nhìn vào và qua anh em linh mục chúng con, mọi người có thể nhận ra được phần nào dung mạo tình yêu của Chúa...

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

7- Một con người tác tạo hòa bình và hiệp nhất : Lạy Chúa Giêsu, xưa, để tác tạo hòa bình và hiệp nhất, Chúa đã sống cách tốt đẹp những mối tương quan với Chúa Cha, Chúa Thánh Thần, với Hội Thánh Kitô, với mọi người, với thiên nhiên vạn vật và với chính bản thân mình; nay, xin Chúa ban cho anh em linh mục chúng con biết sống tốt những mối tương quan “Thiên-Địa-Nhân hòa” này, vì đó là nguồn cội của mọi thứ hòa bình và hiệp nhất đích thực...

8- Một người tôi trung của Thập Giá : Lạy Chúa Giêsu, xưa, dù có khi cũng ngại ngùng, sợ hãi, và muốn trốn tránh, tháo lui, dù có lần cũng bị cám dỗ chạy theo con đường tìm kiếm vinh quang dễ dãi và chóng qua của thế gian, nhưng Chúa vẫn luôn trung thành với Con đường Thập giá mà Chúa Cha đã an bài cho đến giây phút cuối cùng của cuộc đời trần thế; nay, xin Chúa giúp anh em linh mục chúng con mãi mãi trung thành với con đường thập giá mà mình đã lựa chọn, bằng cách ngày lại ngày, dù thuận hay nghịch, vui hay buồn, vác lấy những thánh giá của cuộc sống hằng ngày, vì đó chính là con đường mang lại vinh quang và hạnh phúc đích thực... AMEN.

Linh mục Phêrô NGUYỄN THIÊN CUNG.



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

SẼ KHÔNG CÓ GAM MÀU THỨ BA !

Lm. Giuse Trương Đình Hiền

Giáo Hội luôn nỗ lực chăm sóc và thương yêu họ, nhưng tuyệt đối không khuôn đúc loại sống chung này là Hôn Nhân.

Theo quan niệm truyền thống và giáo lý đức tin Công Giáo, Hôn nhân là định chế do Thiên Chúa thiết lập và thiết lập ngay từ thuở khai sinh con người với đôi nam nữ A-đam và E-Va. Và chắc như đinh đóng cột, chính nhờ định chế thiêng liêng và bất khả thay thế này, mà nhân loại mới tồn tại và phát hát triển cho đến hôm nay được gần 7 tỷ con người.

Đó ai tìm được một trong 7 tỷ con người này là kết quả từ một cuộc hôn nhân đồng tính ? Chắc chắn trăm phần trăm 9 ông thẩm phán và chánh án Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ, đặc biệt 5 ông bỏ phiếu thuận việc chuẩn nhận hôn nhân đồng tính hôm 26/6/2015 vừa qua, không có ông nào “hiện hữu” từ cha hay mẹ đồng tính cả.

Vậy căn cứ gì mà cái “Tối Cao Pháp Viện” với chỉ có 9 con người, trong đó chỉ với 5 lá phiếu thuận, đã áp đặt lên một đất nước văn minh và truyền thống như Hoa Kỳ một khoản luật gần như đi ngược lại với văn minh con người liên quan đến một định chế thiêng liêng đã có từ thuở khai thiên lập địa đó à Hôn Nhân.

Thôi thì có thể nài ra những lý do về lợi ích của luật pháp, của nhân quyền, của tự do... và của cả cái náo trạng duy lợi ích và duy tiến bộ để bênh vực cho quyết luật này. Nhưng chắc chắn có một điều không chối cãi là những cái đầu “phò hôn nhân đồng tính” đã hiểu Hôn Nhân theo một chiều kích khác, một chiều kích mà tự bản chất không thể định nghĩa hay xác định đó chính là Hôn Nhân đích thực.

Xin đan cử :

Thẩm phán Anthony Kennedy, một người Công Giáo nhưng khét tiếng là chống lại những giáo huấn xã hội của Giáo Hội về hôn nhân, trợ tử, và án tử hình, cho rằng định chế hôn nhân đã “tiến hóa theo thời gian”, và bản chất của hôn nhân là một sự chia sẻ thân mật, không cần người đối tác phải là người khác giới.

Thẩm phán Kennedy thẳng thừng bác bỏ khái niệm hôn nhân được nêu trong sách giáo lý của Giáo Hội Công Giáo theo đó định hướng của hôn nhân là sinh sản. Ông ta viết: “Khả năng sinh

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

sản, ước muốn, hoặc hứa hẹn sinh sản không phải và cũng chưa bao giờ là một điều kiện tiên quyết cho một cuộc hôn nhân có giá trị trong bất kỳ quốc gia nào”

Nếu quan niệm như ngài Thẩm phán trên, quả thật khái niệm về Hôn Nhân đã thay đổi tự bản chất. Bởi chưng, Hôn Nhân, từ thuở khai thiên lập địa đến nay và cho mãi đến tận cùng thế giới, luôn bao gồm hai yếu tố cốt lõi : sự phối hợp giữa người Nam và người Nữ và hướng đến việc sinh sản.

Nếu được dùng một ví dụ điển hình để minh họa cho ý nghĩa Hôn Nhân truyền thống xưa nay thì có thể được hiểu qua hình ảnh sau đây : Hôn Nhân chính là gam màu thứ ba sau khi kết hợp hai gam màu khác nhau.

Trắng và trắng không thể cho gam màu thứ ba ; cũng vậy, không thể xuất hiện một gam màu nào khác khi không phải là hai gam màu khác nhau phối hợp lại.

Như vậy, cứ phối hợp hai gam màu giống nhau đi, nhưng đừng gọi cái kết quả đó là tên một gam màu khác.

Hôn nhân đồng tính cũng là như thế đấy. Hai người cứ đến với nhau đi, cứ yêu nhau đi, cứ làm tình thoải mái đi, cứ sống chung cho đến trọn đời đi, nhưng tuyệt đối không được gọi đó là Hôn Nhân.

Luật pháp cứ ra luật để bảo vệ họ, xã hội cứ khoan dung và đối đãi với họ cách bình thường như với bao nhiêu người, Giáo Hội luôn nỗ lực chăm sóc và thương yêu họ, nhưng tuyệt đối không khuôn đúc loại sống chung này là Hôn Nhân.

Bởi đơn giản, Hôn Nhân đích thực chính là gam màu thứ ba của hai thứ màu sắc khác nhau hòa trộn lại, mà sự kết hợp của những cặp đồng tính thì tuyệt nhiên không bao giờ làm nên được.



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Cảm nghĩ về một chuyến đi

Tùy-bút của Nam Lộc -Thủy

*“Còn ở đó một quê nghèo nắng bỏng
Vết chân mòn trên những cánh đồng khô !”*

Sau hơn 15 giờ bay, thêm 2 giờ nghỉ tại phi trường Đài Loan cuối cùng tôi đã đến Sai-Gòn, thành phố mà một thời được mệnh danh là Hòn Ngọc Viễn Đông. Không khí ở đây nóng bức và có mùi ẩm ướt của miền nhiệt-đới làm tôi ngọt ngọt khó chịu. Đến cổng vào, tôi trình pasport, visa và tờ khai báo cho nhân viên hành sự, người nhận giấy tờ là một nữ công an. Theo kinh nghiệm của nhiều người, để tránh những rắc rối hoặc sự cầm giữ vô lý của nhân viên hải quan khi qua cổng, thì nên đặt hình tổng thống Lincoln giữa hai trang pasport, như thế mọi chuyện sẽ êm xuôi, cho dù không có tờ khai báo, hoặc khai báo có sai, thì cũng chẳng sao, và còn được ân-cần hỏi thăm về gia đình, con cái một cách đơn đã, nồng ấm của nhân viên hành sự, mặc dầu hành khách chẳng có quan hệ hay quen biết gì với nhân viên đó. Riêng tôi và hành lý chẳng có điều gì gọi là phi pháp, nên tôi làm mọi thủ tục một cách bình thường như bao nhiêu hành khách khác. Khi ra đến quầy lấy hành lý, có một ít người ăn mặc đồng phục, họ dành lấy hành lý của tôi để đòi phục vụ mà chẳng có sự yêu cầu nào, nhưng rồi tôi đã từ chối một cách khôn khéo, vì theo tôi nghĩ hầu bao không phải lúc nào cũng mở ra một cách vô lý, cuối cùng tôi đẩy hành lý ra khỏi cửa phi trường với cảm giác như thoát nợ...

Ba đứa cháu, Du, Thắng và Chương đón tôi ở cổng phi trường khi tôi vừa ra khỏi khu cách ly. Từ đằng xa chúng đã kêu Cậu..Cậu..Cậu.., tôi ngược mắt nhìn thấy chúng đang nở những nụ cười mầng rỡ. Nhìn mặt từng đứa cháu, lòng tôi như chùng xuống. Mặt mày rúm nắng, đen đui, những vết hằn in sâu trên trán, như chứng tích của những tháng ngày lam lũ vất vả, cực nhọc với công việc rẫy nương. Tôi thầm nghĩ trong lòng, giả như ba đứa này ở một đất nước bên trời Âu, Mỹ chắc rằng chúng đã có một tương lai hứa hẹn, một cuộc sống sung túc. Ngày gia đình tôi vượt biển 1981, cháu Thắng và Chương vẫn còn nhỏ, chỉ tiếc cho cháu Du đã lỡ một chuyến đi, khi tôi đã sắp xếp và báo cho cháu biết ngày, giờ và địa điểm xuất phát, nhưng đến ngày đi, cháu bị công an theo dõi và bám sát, cuối cùng vì cháu muốn giữ an toàn cho chuyến đi nên cháu phải hy sinh và quay trở về Ban Mê Thuột theo lệnh của công an. Sau hai mươi chín năm xa cách, kể đó

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

người đây, bây giờ gặp lại cháu, trong nỗi luyến tiếc nghẹn ngào về cái ngày không may ấy. Đang suy nghĩ miên man về những ngày chuẩn bị bỏ nước ra đi của hai mươi chín năm trước, bỗng có chiếc taxi dừng lại trước đồng hành lý của tôi, cắt đứt những giòng suy nghĩ. Chúng tôi lên xe về khách sạn. Xe lướt đi trong bụi mờ, dưới cái nóng gay gắt của một ngày đầu tháng sáu. Các ngã đường, đủ mọi loại xe, xe buýt, xe hàng, xe taxi, xe du lịch, xe gắn máy, xe đạp chen chúc dành nhau từng khoảng đường, đan chéo vào nhau như cái màng nhện. Từ trong xe tôi nhìn ra ngoài, trên từng chặng đường từng khu phố, chính những nơi này, nhiều lần tôi đã đi qua, như gọi lại cho tôi những hoài niệm dẫu yêu của một thời cấp sách đến trường, cái thuở đầu đời biết yêu, biết làm thơ, bài thơ đầu mùa tuổi dại, chợt trong khoảnh khắc tôi nhớ lại mây câu thơ của Mạc-Phương-Đình :

...Người đi chân lác phương trời cũ
Mưa nắng tàn phai tuổi hẹn thề
Con phố không dài như kỷ niệm
Thời gian mòn dẫu kẻ ra đi

Chúng tôi tìm đến một khách sạn tọa lạc tại đường Lê-Thánh-Tôn, gần khu chợ Bến Thành, mục đích là để có tiện nghi ăn uống, đi lại mua sắm dễ dàng. Từ trên hành lang của tầng lầu sáu, tôi nhìn xuống đường phố, từng làn sóng xe cộ dồn dập nối đuôi bám sát nhau, lách qua, lách lại để tranh dành từng khoảng đường chật hẹp. Tôi tự hỏi, họ đi về đâu? Phải chăng trong dòng đời sinh hoạt dọc ngang, họ đang tìm kế sinh tồn cho gia đình, cho bản thân, trên từng góc phố, trên từng con đường của một đất nước đã hết chiến tranh 35 năm !!! Nắng chiều vẫn gay gắt chiếu trải trên từng cánh phượng vĩ đỏ thắm, mây vẫn bay trên vùng trời thương nhớ từ thuở ta xa cách, và biết bao mùa lá rơi mang theo những nỗi buồn chia ly, sâu muộn. Tôi đảo mắt nhìn quanh, những ngôi nhà chằng chịt, san sát nhau, bên cạnh những cao ốc, những khách sạn đồ sộ, mà lòng quận đau khi thấy mấy người hành khất tay bông tay giắt bé thơ, đang ngửa tay xin những người khách qua lại bên vệ đường. Đành rằng bầu trời nào cũng có nắng có mưa, ở đâu cũng có hạnh phúc và khổ đau, nơi nào cũng có nước mắt và nụ cười, nhưng có lẽ ở đất nước tôi sinh ra và lớn lên, nước mắt nhiều hơn nụ cười, đau khổ nhiều hơn hạnh phúc. Đường phố đông người, chen chúc trên lối đi. Người bộ hành và kẻ buôn thúng bán bưng vẫn ngược xuôi, xuôi ngược bên những vệ đường chật hẹp. Chúng tôi tản bộ dọc theo con đường Lê-Lợi, nơi có tiệm sách Khai-Trí ngày nào, nhưng cánh cũ người xưa đã mất dấu,

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

có còn chăng là hoài niệm của ký ức. Cũng trên đường phố này trước năm 1975 nhận nhịp vào những chiều thứ bảy, chúa nhật, trai thanh, gái lịch, dập dìu tài tử giai nhân như nét đẹp văn hóa của một thời thanh bình, sầm uất. Nhưng bây giờ đất nước đã đổi chủ, thành phố đổi tên, kỷ niệm chìm khuất theo từng con phố cũ, chạnh lòng tôi nhớ đến mấy câu thơ của nhà văn Nguyễn Đình Toàn, đã được phổ nhạc, qua tiếng hát Khánh Ly :

Sài gòn ơi ta mất người như người đã mất tên,
mất từng con phố đổi tên đường,
khi hẹn nhau đã lạc lối tìm...

Nắng nóng đã giảm nhẹ dưới những tàn cây cao, chúng tôi đi tìm một quán ăn. Tôi hỏi mấy đứa cháu, có tiệm ăn nào sạch sẽ và ngon để chúng ta cùng đi ăn không? Câu trả lời của mấy đứa cháu làm tôi xót xa . “Những quán ăn của dân lao động thì chúng cháu biết, nhưng những quán ăn ngon thì chúng cháu chưa bao giờ được ăn “. Qua câu trả lời đơn sơ, chân tình làm liên tưởng đến cuộc đời tôi ,cách đây 46 năm. Hồi đó còn sinh viên, ngoại giờ học, đi dạy kèm cho hai em học sinh lớp 10 con bà chủ quán Bar ở đường Trần-Hưng-Đạo, số tiền lương chỉ vừa đủ cho tiền nhà, tiền xăng cho chiếc xe velosolex và chi phí linh tinh, còn ăn uống thì bữa đói bữa no, để hợp với túi tiền thì chỉ có qua Kho Năm ở Khánh Hội ăn theo phần ăn của lao công mới đủ no..! Dĩ vãng xa rồi, thời gian quá lâu đủ để quên những ngày còn bạch diện thư sinh, nhưng hôm nay những hình ảnh trong quá khứ như khơi lại trong tôi qua ánh mắt và lời nói chân thật của đứa cháu, để rồi xót xa cho một thời đã qua và để đồng cảm, chia sẻ với những người cùng cảnh ngộ, mà đã ba mươi lăm năm nghèo đói vẫn đè nặng trên cuộc sống.

Mặt trời đã chìm khuất sau những hàng cây, chỉ còn lại một chút nắng vàng yếu ớt, chiếu rọi qua kẽ lá, như báo hiệu một ngày sắp hết. Chúng tôi ung dung đi hết con đường Lê-Lợi, qua cửa Nam, cửa Tây và cửa Bắc của khu chợ Bến Thành, và cuối cùng rẽ vào một quán ăn lộ thiên. Phố xá đã lên đèn, nhưng không khí vẫn còn oi bức và ngọt ngào khó chịu. Hai quạt máy mờ hết số đang quay về hướng bàn của chúng tôi, tuy nhiên càng quạt càng thấy hừng hực. Những phục viên là những cô gái trẻ, trang phục áo dài màu hồng, quần satin trắng, tóc búi cao, lấm tấm đối giọt mồ hôi trên trán làm tăng vẻ đẹp tự nhiên, họ tiếp đãi nhanh nhẹn và lịch sự. Quán càng lúc càng đông ; có những người khách ngoại quốc dẫn cả gia đình, vợ con cùng ăn. Sau khi rời quán, chúng tôi đi dọc theo những gian hàng bán quần áo, dày dếp, đối diện với quán ăn

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

để vừa xem vừa đi dạo mát. Sau đó chúng tôi trở về khách sạn nghỉ, để chuẩn bị cho những ngày kế tiếp, và tối hôm đó sự mệt mỏi đã làm cho tôi có một giấc ngủ ngon và quên đi những sinh hoạt nhộn nhịp, tấp nập về đêm của khu chợ Bến Thành .

Sáng hôm sau chúng tôi thức dậy hơi muộn, vệ sinh cá nhân xong, xuống phố điem tâm. Phố xá tấp nập, sinh hoạt nhộn nhịp cho một ngày mới. Một mình tôi rảo bước xuống đường Hàm Nghi, qua chợ Cũ tìm dấu tích ngày xưa, hình dung lại những buổi chiều vàng vọt với một vài người bạn bên những ly sâm bổ lượng. Tôi lần theo các ngã đường xuống bến Bạch-Đằng trốn nắng. Ở đây không khí dịu lại nhờ hơi nước của giòng sông. Ngồi trên ghé đá, nhìn xuống giòng sông, nước vẫn chảy, bốn mùa con nước lên xuống chẳng biết đưa đẩy đám lục bình trôi dạt về đâu ? cùng chuyên chở biết bao con thuyền xuôi ngược, và biết đâu rằng trong số những con thuyền ấy đã có những con thuyền biệt ra đi, để rồi chẳng bao giờ trở lại bến xưa. Nhánh sông nào rồi cũng chảy ra biển, nhưng có thuyền nào chở hết những niềm đau? Tôi vẫn bồng bênh trên những nhánh sông đời, lăm lức trôi ngược dòng về quá khứ, tìm lại dấu yêu nhạt nhòa trong ký ức tuổi thơ. Mặt trời đứng bóng, nắng vẫn trôi trên giòng sông, tôi băng qua nhiều con đường, băng xã vào những dòng xe ngược xuôi để tìm cho mình một lối đi. Nhớ lại hai mươi chín năm trước, vào một đêm đầu tháng sáu, tôi đem sinh mạng của tôi và gia đình bất chấp hiểm nguy đi tìm sinh lộ, để rồi hôm nay hoa sắc muôn màu đã nở rộ bên bờ sinh lộ ấy. Hôm nay ngày 4 tháng 6, kỷ niệm ngày gia đình tôi đến đảo Lubang, một đảo thuộc miền trung Phi luật Tân, đối diện với Thái Bình Dương, và chiều nay tôi cũng sẽ đáp ga tàu về Đà Nẵng, thành phố đã cho tôi một thuở rong chơi hồn nhiên của tuổi thơ. Nói đến tháng 6, tôi có nhiều duyên nợ, duyên nợ vui, buồn, duyên nợ hạnh phúc và bất hạnh. Từ chuyện học hành đậu đạt, lấy vợ, đi lính, ở tù, ra tù, vượt biển, đến Phi, đến Mỹ, về lại Việt Nam, đều là tháng Sáu, rồi ngày 13 tháng sáu tôi sẽ có mặt trong lễ truyền chức Linh mục của cháu Trí, và tôi sẽ trở về Mỹ cũng trong tháng sáu.

Cơm tối xong, vợ chồng tôi rời khách sạn, thuê taxi đến ga Sài Gòn lấy vé tàu đi Đà-nẵng. Mua vé xong, chờ mãi đến 11 giờ khuya, tàu mới tới. Căn cứ vào hai tấm vé, chúng tôi vào phòng số 4, thuộc toa 11, mỗi toa gồm có 5 hoặc 6 phòng, mỗi phòng 4 giường, 2 giường trên và hai giường dưới, có mền đắp và đồ trái, có máy điều hòa, có TV, xem ra khá tươi mát, vợ tôi mang giường số 8 còn tôi mang giường số 6, cả hai số 6 và 8 đều nằm giường trên, tuy hơi bất tiện lên xuống, nhưng chỉ cần ngủ một giấc dài đến

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

ngày mai thì đã gần tới Đà-Nẵng. Chúng tôi vào phòng đã thấy có hai người khách đã nằm sẵn ở hai giường dưới. Sau khi thu xếp hành lý, tôi và bà xã mỗi người cùng trèo lên giường của mình. Tàu đã khởi hành, để lại sân ga buồn vắng, hắt hiu trong khói sương. Tiếng động cơ “xình xịch” đều đều tiếp nối tạo thành tiếng kêu quen thuộc đưa tôi vào giấc ngủ hồi nào không hay. Khi tỉnh giấc trời đã gần sáng, tàu đang ngừng ở một sân ga nào đó, trên tuyến đường dài 972 km từ Sài Gòn đến Đà-Nẵng. Tôi nhìn ra ngoài, qua ánh đèn mờ, đọc được hàng chữ trên tấm bảng dài dưới mái hiên nhà ga : “Ga Ba Ngòi “. Sau khi rửa mặt, đánh răng và vệ sinh cá nhân, tôi trở về đứng ngoài hành lang, nhìn qua khung cửa sổ, đưa mắt nhìn xa về khoảng không gian mờ đục. Ánh hồng đã bừng lên sau mấy rặng cây. Khung cảnh hiện ra đã dần dần rõ nét, xem ra đâu đây như có phần quen thuộc. Bởi vì, sau những ngày ở tù về, những địa danh từ Cam ranh ra đến Nha Trang như gắn liền với cuộc sống của gia đình tôi. Đã hơn 30 năm, bao mùa thu đi qua, nhưng những nỗi buồn đau, xót xa vẫn chưa phai pha trong ký ức. Bao nhiêu cây số đường tôi đã đi qua trong thời gian đó là bấy nhiêu nỗi đau thấm mồ hôi và nước mắt. Tôi mang danh một sĩ quan “ngụy” thuộc loại công dân hạng hai, bị quản chế sau ngày ở tù về, hai vợ chồng và 7 đứa con, sống trong thời bao cấp, hai thước vải phải đo, một kí lô gạo cũng là tiêu chuẩn, biết lấy gì để sinh sống? Giờ đây trên lối xưa, đi về thành phố cũ đã một thời cho tôi những kỷ niệm buồn nhiều hơn vui, mà nghe hồn mình quặn đau, khi nhớ lại khoai, sắn, bo bo, bữa đói bữa no, ăn cầm chừng nhường cơm cho lũ trẻ, nhưng vẫn không thấy được nụ cười hồn nhiên của trẻ thơ trên những đôi môi thiếu dinh dưỡng. Nhớ lại hồi đó, từ sáng tinh sương, hai vợ chồng qua bến xe đi vào Hòa Nghĩa, Cam Phúc, CamRanh dạo mua những đồ cũ như tôn, ván ép, cây gỗ, v.v. để về bán lại kiếm tiền nuôi con. ! Có nhiều bữa, đi không, về không, chẳng mua được gì, lỗ tiền xe, cả gia đình lại thê thảm. Thế rồi năm tháng trôi qua, nhưng đói nghèo vẫn đeo đẳng. Vì thấy cuộc sống quá bấp bênh, nên tôi đổi nghề “đạp xe ba gác”. Hằng ngày đạp xe tại bến, dọc theo quốc lộ số 1, về hướng Tháp Bà, cách Cầu Xóm Bóng 200met về phía Bắc gần quán Café ông Chín Đốc, và phục vụ theo nhu cầu của khách hàng. Kể từ ngày nhập đoàn xe ba gác, tôi an phận thủ thường. Mỗi buổi sáng vào khoảng 4 giờ sáng tôi kéo xe ra bến vừa uống cà phê nơi quán vừa chờ khách. Hàng hóa là cá, heo, gà vịt, trái cây, xác mắm v.v..nhiều khi hàng là những vật nặng đá, gạch, sắt. Lắm lần vì quá mệt nhọc, tôi tìm đến một bóng cây nào đó, nằm dựa vào thùng xe lấy mũ che mặt tìm một giấc ngủ, để quên đời

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

cay đắng. Và cứ thế, cuộc đời cứ lửng lơ trôi qua, như tấm lịch hết ngày chúa nhật rồi thứ hai ; và chiếc xe ba gác suốt bao năm tháng đã chuyên chở những nỗi nhọc nhằn, những trăn chuyên, những nỗi buồn của những tháng ngày gian khó...

Đúng 6 giờ sáng, tàu ngừng lại trước ga Nha-Trang, tôi như chợt nghe tiếng hát của ca sĩ Thiên-Kim về trong trí tưởng, qua bài hát Nha Trang Ngày Về của Phạm-Duy “ Ôi Nha-Trang ngày về,ngồi đây tôi lắng nghe, đêm nay lòng tôi khóc ,như oán hờn trách móc ,ôi trăng vàng lẽ loi! ôi đời, trời biển ơi !Không có nuôi tình tôi. Nha trang biển đầy, tình yêu không có đây, tôi như là con ốc, bơ vơ nằm trên cát, trôi sâu vào thân xác lưu đầy, dạ tràng ơi ! sao lấp cho vơi sầu này..!! “ Nha Trang, thành phố đã cư mang tôi suốt 17 nậm với những kỷ niệm khó quên. Từ thành phố này tôi hiến tuổi thanh xuân cho cuộc đời quân ngũ. Sự mất mát lớn nhất trong cuộc đời tại nơi đây là mất ba mẹ, biển cổ đó đã cho tôi nỗi đau buồn chất ngất mà vành khăn tang không đủ thấm những giọt nước mắt, và những tràng hoa tím vẫn tím mãi trong cuộc đời tôi. Sau cuộc chiến 1975, thành phố này đã đưa đẩy tôi vào tù, để lại người vợ hiền, thân cò lặn lội một nắng, hai sương , với đôi vai gầy nặng trĩu đàn con thơ dại trong bao năm tháng lể loi mang nhiều tâm sự. Nơi đây tôi đã bị xô xuống bùn đen của tháng ngày tù ngục và quản chế, vất vả trên những dốc đời gian khó , lao đao kiếm sống trong biển đời long đong . Và cũng từ thành phố này tôi dẫn gia đình bỏ nước ra đi vào một đêm tối, và bỏ lại dấu chân trên cát nhạt nhòa theo sóng vỗ. Sau bao nhiêu năm tôi trở lại, và đang hiện diện trên thành phố này, hỏi rằng lưu luyến ngày xưa có còn vương vấn đâu đây, hay lưu lạc chốn nào? Tình còn nồng thắm những đêm trăng sáng hờn Chồng?, sóng có còn vỗ về bờ cát trắng ?Tháp Bà có nghe vọng tiếng ma Hời Chiêm Quốc ? Cầu Xóm Bống có còn hừng hờ khi sông nước vẫn trôi, có ngậm ngùi khi con thuyền bỏ bến ra đi? Tôi mãi bàng hoàng về những nghi vấn, mà không biết con tàu đã chuyển bánh từ lúc nào . Nắng đã lên làm tan những giọt sương đọng trên từng ngọn cỏ. Tàu chạy vùn vụt như đi trong gió, xuyên qua những rặng cây, đánh động chim rừng bỏ tổ vụt bay, buông những tiếng kêu hờn trách. Tàu băng qua những cánh rừng, những đồi núi, những bờ vực cheo leo bên triền núi, dọc theo bờ biển, chui qua những đường hầm, và rồi thênh thang trên những cánh đồng thiếu vắng phì nhiêu, những xóm làng hiu hắt, những ngôi nhà đổ nát, những bức tường chơ vơ... Tàu đi qua từng đoạn đường, từng cây số trên mảnh đất quê hương sau 35 năm chấm dứt chiến tranh, mà

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

tôi có cảm tưởng như đi qua một chỗ nào hoang phế, ngậm ngùi tôi liên tưởng đến mây câu thơ của Cao-Tần

...Nhưng số nhà chớp mắt đã tang thương
 Những chỗ hẹn nghìn năm không trở lại,
 Những tên đời tôi tả khắp quê hương. . .

Tôi mãi mê đưa mắt nhìn ngắm cảnh gần, xa, quên cả thời gian, không gian. Con tàu từ từ chậm lại, rồi buông một tiếng va chạm mạnh, tàu ngừng hẳn lại, trước mặt tôi, chênh chếch trên mái ngói, có tấm bảng đề : Ga Qui Nhơn. Tự nhiên tôi nhớ đến Hàn-Mặc-Tử, thi sĩ của một thế giới trăng sao lộng lẫy,sống chết trên mảnh đất này ,với những lời thơ thống-thiết như phát xuất từ đau thương rướm máu, say đắm trong tình yêu, nghiệt ngã trong cơn bệnh, và trong cơn tuyệt vọng thi nhân đã cho nhân thế những câu tuyệt vời, để rồi muôn đời sau còn tiếc nuối :

Người đi một nửa hồn tôi mất

Một nửa hồn tôi bỗng đại khờ (Hàn-Mặc-Tử)

Mặt trời càng lên cao càng nóng,không khí càng oi bức. Con tàu lại chuyển bánh, đi qua những cánh đồng khô cằn,nứt nẻ, như dấu tích của nhiều năm mùa, hạn hán, mà trong cuộc sống người nông dân phải gánh chịu. Tàu tiếp tục đi qua nhiều địa danh quen thuộc, băng qua những bãi dứa Tam Quan mộng mơ, kỳ thú, dọc theo bờ biển Sa-Huỳnh lồng lộng gió mát, nhưng đó đây vẫn còn vết tích điêu tàn của cuộc chiến trên mảnh đất Bồng-Sơn, và chẳng mấy chốc tàu đã đến Quảng Ngãi, thường gọi là vùng đất “xôi đậu”. Hồi tưởng lại những tháng ngày nơi đây, tôi vẫn còn có cảm giác sợ hãi, rùng mình khi nhắc đến. Tôi sống sót sau những lần giao tranh ,và lắm lần tưởng mình như trở về từ cõi chết. Con đường từ Sơn-Thành xuống Mỹ- Lai, Ba-Tăng- Găng, đơn vị tôi đã bị phục kích, bị bao vây, bị bắn sê khi được biệt phái làm tiền sát viên (DLO)detach,liaison,observation cho tiểu đoàn bộ binh, chết, sống lúc đó chỉ là gang tấc. Những địa danh như Nghĩa-hành, Mộ-Đức,Tur-Nghĩa, Ba-gia là những nơi xảy ra những trận chiến ác liệt. Núi Thiên-Ân vẫn sừng sững đứng đó là chứng tích và chứng kiến biết bao cuộc giao tranh đẫm máu, giòng sông Trà-Khúc không kịp mang phù sa về bồi đắp, mà vẫn lạnh lùng u buồn trôi theo từng cơn nước, và mang theo những nỗi niềm u- uẩn ra biển khơi. Sơn-hà, Trà-bồng là hai quận hạt của miền sơn- cước đã để lại trong tôi những sợ hãi kinh hoàng qua những cuộc pháo kích và tấn công sau hơn một năm lưu lại nơi đây. Kể làm sao hết những ưu tư và những nỗi buồn lo của một thanh niên mang nhiều hoài bão và mơ ước tương lai, nhưng bất hạnh vì lớn lên trong thời đất nước loạn

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

ly. Ôi chiến tranh đã cướp đi những hoài bão đó. Trong tình không tôi như nghe được tiếng thơ của Vũ-Hoàng-Chương than thở để thương cho thân phận mình :

Lũ chúng ta, đầu thai nhằm thế kỷ
 Một đời người u uất nổi trơ vơ

Từ hành lang tôi nhìn ra ngoài qua khung cửa, ánh nắng chói chang hắt vào, mang theo hơi nóng. Nước sông Bình-Sơn vẫn đục như ngày nào. Con tàu tiếp tục chạy song song với quốc lộ 1, từ xa nhìn về căn cứ Chu Lai, tôi nhớ lại những lần đến đây chờ máy bay đi phép hoặc vào PX (post exchange) mua thuốc lá, đồ dùng...vv. Trước năm 1975, quận lỵ này nhộn nhịp, người dân tấp nập, kẻ buôn bán, người làm công nhân, cuộc sống chan hòa. Bây giờ trông thật hoang vắng, cỏ mọc um tùm, cột đèn xiêu vẹo, giầy kẽm sắt rỉ sét, khó để có thể tìm lại vết tích ngày xưa. Gần 1 giờ chiều, tàu đi qua Tam-Kỳ, thành phố không có ngã tư, với những quán cơm gà nổi tiếng. Phố xá, hàng quán nằm dọc theo quốc lộ 1. Xe hàng, xe du lịch, xe gắn máy, xe đạp, kẻ đi bộ, người gánh gồng buôn bán, chen lấn nhau trên cùng một con phố chật hẹp, nhưng mang những mảnh đời khác nhau. Con tàu tiếp tục cuộc hành trình, bỏ lại đằng sau một thành phố nghèo nàn, và biết đến bao giờ những cánh thê lương, với trăm ngàn khổ khó và nhiều nỗi chua cay được thay thế bởi một cuộc sống bớt lắm than cho mọi người dân ở đây. Đúng 2 giờ chiều, tàu đến Đà Nẵng. Em Đạt chồng em gái bà xã đón chúng tôi trước sân ga. Đà Nẵng, thành phố đã cho tôi một thời dẫu yêu đầy ấp tuổi thơ. Tôi theo gia đình đến đây lúc 11 tuổi, định cư tại Đức-Lợi. Hình ảnh thầy giáo già Vũ-Khánh-Liêm và ngôi trường tiểu học Thánh Giuse, bên cạnh nhà thờ Đà-Nẵng vẫn còn in đậm nét trong ký ức của những ngày tháng đầu tiên tôi đến thành phố này, mặc dầu đã 55 năm trôi qua. Tôi vẫn không quên quá khứ đầy ấp tuổi thơ ấy. Tôi còn nhớ, mỗi buổi sáng chúng tôi đi dọc theo con đường Độc-Lập, dưới bóng mát của những tàn lá cây bàng để đến trường. Sau giờ tan trường, chúng tôi đi dọc theo bờ sông để trở về nhà, dưới ánh nắng chan hòa theo làn gió mát thổi nhẹ từ giòng sông Hàn và tung tăng dưới hàng phượng vĩ đỏ thắm. Tôi ngồi trên xe taxi mà thấy quá khứ như hiện về trong trí nhớ với bao kỷ niệm. Còn đâu những đêm trăng ù mịt, những buổi chiều đánh đu, thả diều, đá banh nơi bãi cát bồi, hoặc đi câu cá, bắt coòng bên bờ sông Hàn vào những ngày nghỉ học. Tôi lớn lên theo tiếng chuông ngân của một xứ đạo hiền hòa, với biết bao kỷ niệm êm đềm của một thời thơ ấu. Rồi thời gian qua mau, trôi nổi theo giòng đời, tôi xa thành phố này học

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

hành đố đạt rồi lại trở về đây, và cũng nơi đây tôi chứng kiến cảnh đốt phá xóm làng Đức Lợi, Thanh Bồ (Thanh Đức) trong những mưu toan chính trị. Tôi còn nhớ, vào một đêm mùa thu 1964 Thanh-Đức chìm trong biển lửa, dân làng xuống ghe, thuyền di tản qua bãi Tiên Sa, tiếng than khóc vang vọng cả một khung trời dĩ vãng, cho đến nay máu và nước mắt vẫn còn đầm đìa trong những giấc mơ. Sau biển cố đó, tôi xa thành phố giữa lúc bão tố đầy trời, nước sông Hàn cuộn sóng, mang theo nhà cửa, trâu bò ra biển khơi. Tôi ra đi, một số người cũng ra đi, như chim bồ ngạn, như mây trắng bồ trời xanh, để như nhà thơ Thái Tú Hạp :

.....Một mùa chim bồ Ai- vãn về trời,
 Tìm hoa xưa cuộc rong chơi,
 Em Phan-Thanh-Giản bỏ đời theo anh.

Hôm nay tôi trở về đây sau bốn mươi sáu năm xa cách, quê xưa thật gần, như máu trong tim, mà những năm tháng dài là những nhắc nhở để nhớ về. Trong khoảng thời gian đó đã có biết bao biến cố đổi thay, với những buồn vui chợt đến, chợt đi, qua những thăng trầm, nổi trôi, theo vận nước. Nhà cửa xóm làng đã đổi khác, nhà một tầng, nhà hai tầng, nhà ba, bốn, năm tầng mọc lên, chen lấp cả những lối đi. Những người cùng trang lứa, nay là những cụ ông, cụ bà, da mỗi tóc bạc, lưng còng theo gánh nặng thời gian, và người đi, kẻ đến cứ thế tiếp tục trải qua bao thế hệ. Ôi! thời gian đã làm mọi thứ đổi thay. Nhưng thánh giá trên nóc giáo đường Thanh-Đức vẫn hiên- ngang sừng-sững đứng đó, như thách thức và chứng kiến những biến động của thời cuộc. Tháp nhà thờ bao năm qua vẫn mang nỗi buồn u-uẩn, âm-thầm lặng nhìn bao con nước của giòng sông Hàn lên xuống, bao con thuyền xuôi ngược, và bao cuộc đời bồng bềnh trên những nhánh sông đời trong khoảng thời gian dài đằng đẵng ấy. Tôi cũng cố gắng tìm về những dấu ấn kỷ niệm ngày nào, tìm lại những nơi chốn hẹn hò ngày xưa của một cuộc tình thủy chung cho tới hôm nay, với nụ hôn đầu đời đã làm phai mờ những truân chiên lạc sau những gió mưa cuộc đời và vui với niềm đau hạnh phúc, gắn bó sắt son như núi Non Nước mà nhà thơ Ngô-Anh-Tuấn tâm sự :

...Bốn mươi năm nụ hôn đầu vẫn ngọt,
 anh và em vẫn mãi bước chung đường,
 năm cụm núi vẫn ngàn năm chẳng đổi
 cuộc tình mình vẫn mãi với trăm năm

Mặt trời đã lặn khuất sau đèo Hải-Vân, ánh hồng sáng lên một góc trời, như báo hiệu màn đêm sắp buông xuống, không khí nóng bức đã dịu lại. Từ con đường lộ của bờ biển Thuận

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

-Phước, nhìn ra cửa biển, tôi thấy thuyền tàu tấp nập trở về sau một ngày dài đánh bắt. Xe vẫn ngược xuôi trên đường phố. Sinh hoạt về cuối chiều xem ra nhộn nhịp, rộn ràng nhưng vội vã. Các quán nhậu, quán ăn, quán giải khát bắt đầu bày biện bàn ghế và kêu mời khách hàng. Ánh đèn màu trước các quán bia ôm, karaoke nhấp nháy không ngừng, như cùng đang hòa nhịp với tiếng nhạc xập xình từ trong quán dội ra. Chiều đã tàn. Bóng đêm đã về. Những áng mây đục giăng mắc trên bầu trời, che lấp những vì sao. Tôi rảo bước về nhà với những bước đi nặng trĩu cùng những suy nghĩ ngổn ngang về thành-phố này, mà một thời đã cho tôi những ngày tháng hồn nhiên của tuổi thơ, những mộng mơ của tuổi biết yêu, những hoài bão và trăn trở của tuổi bước vào đời, qua những biến động của thời cuộc, dồn dập những thiên tai lụt lội hàng năm, để rồi u uẩn cả một nỗi lòng như nhà thơ Như Chi:

Ôi nỗi buồn chan khắp đại dương,
 Một quá khứ phủ màu tím ngắt,
 Một tương lai thăm thẳm nẻo đường,

Chúng tôi lưu lại nơi đây một ít ngày để thăm những người thân và bạn bè đã một thời xa cách, kẻ đó người đây, và cũng để đốt một vài nén hương cho những người trong thân tộc đã an nghỉ trong lòng đất lạnh, sau đó chúng tôi rời bỏ thành phố này lên vùng cao nguyên để tham dự thánh lễ Tạ-Ơn và tiệc mừng cháu Trí thụ phong linh mục. Hơn tám giờ đồng hồ nằm trên chiếc xe khách dùng cho khách nằm, chúng tôi đã đến vùng đất cao nguyên. Vì quá mệt nhọc trên chuyến xe đêm, mà đã ngủ quên không báo cho tài xế ngừng lại khi đã đến nơi, nên phải thuê xe Taxi chạy ngược về Hà lan C. Không khí nơi đây mát dịu, bầu trời trong xanh, gió hiu hiu thổi nhẹ đủ làm rơi những hạt sương đêm đọng lại trên những cây cà phê. Xe chạy theo quốc lộ 14, qua những triền dốc cao, tôi nhìn thấy toàn cảnh một màu xanh chập chùng của quận hạt Buôn Hồ. Nhà cửa rải rác hai bên đường, và được phủ bằng một lớp bụi màu đỏ. Trong hơi sương lạnh của một buổi sáng miền sơn cước, trên đường lộ, xe cộ ngược xuôi, nào là xe hàng, taxi, xe gắn máy, xe đạp, xe cày đang mở đầu cho sinh hoạt của một ngày. Xe taxi dừng lại trước con hẻm, chúng tôi băng qua đường lộ, lần theo con hẻm vào nhà người chị, khi tới nơi mọi người đã tề tựu đông đủ. Gia đình anh chị bỏ Đà-Nẵng vì biến cố 1975, rời lên đây lập nghiệp, lúc đầu gia đình chỉ có mười người, sau ba mươi lăm năm, trở thành một đại gia đình, có tất cả bốn mươi ba người, gồm dâu, rể, cháu, chắt. Anh rể đã già đi nhiều, còn chị tôi đã thoát chết sau một ca mổ tim, nên sức khỏe

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

đang trong thời kỳ hồi phục, các cháu đã khôn lớn và già đi nhiều so với tuổi tác. Hai vợ chồng em gái tôi, trông thật tiêu tụy, ốm yếu và xanh xao. Hình ảnh đó như nói lên sự lam lũ, khổ cực suốt trong bao năm qua mà bụi hồng, đất đỏ thay phần son điểm trang cho niềm khổ nhọc của một người đàn bà, chạnh lòng tôi nhớ đến hai câu thơ của nhà thơ Thái Tú Hạp :

Em đi mờ mịt Buôn Hồ
 Đường lên bụi đỏ chiều xơ xác lòng

Hồi tưởng lại hơn ba mươi năm trước, khi mới ở tù về, cả một tương lai đầy tăm tối bao phủ lên gia-đình tôi. Mang danh một sĩ-quan ngụy, bị đẩy ra ngoài mọi sinh hoạt của xã hội, và vợ con đều mang cùng một hệ lụy. Nhiều đêm khắc khoải, trăn trở như con thuyền bơ vơ lạc vào trong cơn bão giữa đại dương bao la, mà chẳng biết dậm bờ nơi nào. Tôi đã có dịp lên miền sơn-cước này, không phải để tìm nghe tiếng đàn Ta-Lư nơi rừng thiêng, nhưng để tìm con đường mưu sinh nuôi sống gia đình với nghề nông, suốt ngày bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Hai tiếng tróc trâu chẳng bao giờ phai mờ trong ký ức tôi khi lần đầu tiên tôi đến đây. Lúc đầu tôi chẳng hiểu “tróc, trảy” là gì. Sáng hôm sau mọi người lớn trong gia đình thức dậy sớm, ăn sáng xong, còn mang theo buổi ăn trưa. Ra đến rẫy, mỗi người một công việc. Tôi rất đỗi ngạc nhiên, trâu, bò thì không có mà lại có cái cày. Tôi được phân nhiệm là thay con bò kéo cái cày đi trước và một người đi sau điều khiển cái cày, cứ thế hết luống cày này đến luống cày khác, người mang cái cày làm việc như một con bò, và gọi công việc đó là “tróc”. Sau khi tróc xong, phải cào đi cào lại cho thật nhuyễn, một người đi trước cầm một cây nhọn, đâm xuống đất làm thành những lỗ trống, và người đi sau bỏ hạt giống vào lỗ, và lấp đất lại, công việc đó gọi là “trảy”. Sau một tuần lễ ở lại Buôn Mê Thuật, tôi học thuộc hai chữ “tróc, trảy” không phải bằng giấy bút, sách vở, mà bằng mồ hôi, nước mắt và những nỗi nhọc nhằn chất chứa những oan khiên in hằn những vết lằn bầm tím trên đôi vai gầy guộc, và sau lần đó tôi đã bỏ cuộc, và trở về lại miền duyên hải, chấp nhận một cuộc sống khác. Lầm lũi trong cuộc sống tôi tự hỏi, cuộc đời của mỗi người có phải đều do số mệnh đã an bài hay không? Nếu tôi không trở về Nha-Trang sau bài học đắng cay tróc, trảy đó, thì tôi và gia đình chẳng biết bây giờ đang phiêu bạt nơi bến bờ nào của biển đời mông mênh. Đã hơn ba mươi năm, bầu trời vẫn là bầu trời ngày xưa, bốn mùa thay đổi, trời có lúc nắng lúc mưa, nhưng cuộc sống lầm than và khổ cực của người dân vẫn không thay đổi. Nắng đã lên cao, không khí dịu mát, những người thân từ các nơi xa như Nha-Trang, Đà-Nẵng, Huế, Lộc-Thủy, Hà-Tĩnh

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

đang từ từ về hội ngộ. Họ đang vui-vẻ cười nói, nỗi vui mừng hơn hờ lộ ra trên từng khuôn mặt như náo-nức chờ đợi một biến cố quan trọng sẽ xảy ra trong ngày mai cho gia tộc tôi, ngày lễ Tạ Ơn.

Sau lễ tạ ơn một vài ngày, chúng tôi xuống Nha-Trang và xuôi về miền Nam bằng chuyến tàu đêm để kịp chuyến bay về lại Hoa-Kỳ. Sau khi check in, chúng tôi theo dòng người lần lượt lên máy bay. Ngồi trên máy bay lòng tôi bỗng chùng xuống với những suy nghĩ ngổn ngang về một đất nước tôi đã sinh ra và lớn lên. Một đất nước miền trường trong khổ đau vì chiến tranh. Đất nước hồi sinh và xây dựng sau ba mươi lăm năm chấm dứt chiến tranh, mà những sự đổi mới chỉ như lớp sơn bóng loáng bên ngoài một khúc gỗ mục. Qua những cây số đường tôi đã đi trong những ngày qua, ở đâu tôi cũng thấy dấu vết của nghèo đói, của khổ đau, của lam-lũ làm-than, và biết đến bao giờ hoa hạnh-phúc nở rộ trên cánh đồng Việt-nam và tôi ước mơ một ngày nào đó nắng sẽ ấm, gió sẽ hiền và tình yêu thương mau về ngự trị trên quê-hương đất nước này. Máy bay từ từ cất cánh khỏi phi đạo, từ cửa sổ tôi nhìn xuống phi trường Tân-Sơn-Nhất, bùi ngùi nhớ lại hai câu thơ của Trần-Trung-Đạo :

....Còn ở đó một quê nghèo nắng bỏng
Vết chân mòn trên những cánh đồng khô !

Nam-Lộc-Thủy



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Đợi Một Tâm Tay

Thơ: Thâm Nguyễn
Nhạc: Nguyễn Đình



Ngoài trời mưa rơi rơi, buồn ta nghe chơi với, một



dời sao tất tả, những nỗi lo xa với. Rồi ra ngoài tầm



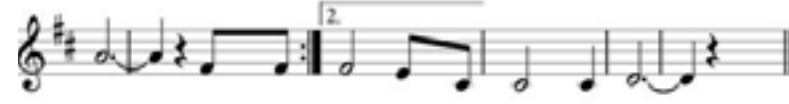
với, bây giờ đành phải đợi, như đợi hạt mưa rơi, xa



xa nghe rã rời. *Chuyện gì rồi sẽ tới không ai



nói được đâu chỉ nguyện cầu bền lâu, trong tình Ngài mãi



mãi. Chuyện gì... lâu trong tình Ngài thăm sâu.

Copyright Notice Nguyễn Đình - Friday, Oct. 23, 2015

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Tạp Ghi Chuyện Đời

Nguyễn Thanh Huân

Chúa biết con yếu đuối và đổi thay. Con luôn cần đến Chúa từng phút giây.

1. Tiến bộ kỹ thuật

Deo gracias. Nhờ biết bao công lao nghiên cứu của người đi trước mà bây giờ mình tận hưởng nhiều tiện nghi, kỹ thuật tiến bộ. Đôi lúc mình take it in granted, coi như chuyện đã rồi, nó phải có như vậy, không còn biết gì khác hơn. Thử nghĩ coi: máy bay bay trên trời ở cao độ 30 – 40 ngàn bộ (feet), lơ lửng giữa không trung với trung bình gần 500 hành khách với hàng hóa, hành lý, đồ ăn thức uống, nhiên liệu v.v.. vận hành theo sự tính toán, điều khiển của con người bay liên tục qua nửa vòng trái đất thường là 12 tiếng đồng hồ. Quả là một điều kỳ diệu, tiến bộ quá chừng.

Đi vượt biên, ghe thả trôi nằm giữa đại dương, lênh đênh bông bênh với sóng nước chỉ còn thấy nước và trời. Con người thật nhỏ bé đối với thiên nhiên bao la muôn trùng.

Rồi nhờ kỹ thuật tiến bộ, ta coi, thấy được sự phát triển con người từ lúc thụ thai đến khi sinh nở, sự phát triển của bào thai trong bụng mẹ và khi tận mắt chứng kiến một em bé chào đời. It is a real miracle. Đúng là một phép lạ.

Bên cạnh một người thân yêu đang hôn mê hay đang hấp hối, dù không còn biết gì hay trôi trăn lờn gì với ta, sự sống, sự gần gũi vẫn còn đó. Nhưng sau khi thở hơi thở cuối cùng, giữa sự sống và sự chết cách xa nhau muôn trùng và là một huyền nhiệm.

Ở tuổi đời 55-60 trở lên, năm tháng còn lại khỏe mạnh, tươi tỉnh đều là những tháng ngày hồng ân, life bonus. Biết bao nhiêu chuyện trong cuộc đời để ca ngợi và tạ ơn Chúa. Amen.

2. You tube. Nghi lễ. Thánh ca

Lang thang trên internet và you tube, coi được nhiều hình ảnh, tường thuật của biết bao nhiêu cuộc lễ lạc hay lễ hội - tiếng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Việt quốc nội gọi là sự kiện- từ rất lâu cũng thật là thú vị như tường thuật lễ phong thánh các thánh tử đạo VN ở Roma, vô số những sinh hoạt tôn giáo như lễ khấn dòng, thụ phong linh mục, tấn phong giám mục v.v...Thôi thì thượng vàng hạ cám đủ cỡ để cho mình lựa chọn. Mâm cỗ dọn sẵn, đủ món sơn hào hải vị, tùy nghi thưởng thức. Coi chừng bội thực hay tẩu hỏa nhập ma.

Coi trên you tube lễ tấn phong giám mục Kontum Nguyễn Hùng Vị mới đây; điểm đáng chú ý nhất với riêng cá nhân người viết là nghi lễ trang nghiêm, thánh thiêng [thấy có 2 CCSLSQN phụ phong: Nguyễn Văn Khôi và Nguyễn Văn Bản] các bài thánh ca lựa chọn rất thích hợp, đặt biệt nghi lễ hài hòa giữa kinh và thượng hay sắc tộc. Các vũ điệu dâng lễ, tiến hoa cùng với tiếng nhạc sắc tộc thật ru hồn, du dương, hướng tâm hồn lên thiên đàng với Chúa. Quý anh chị thử vào you tube coi xem có đúng như vậy không? Không thiếu những cuộc lễ khác cũng vũ điệu dâng lễ, tiến hoa mà bên VN hay gọi là diễn nguyện, mình coi mà thấy như ...xem văn nghệ! Không biết tại sao? Một bài thánh ca: Cho con vững tin nào là Lm Nguyễn Sang, Tam ca áo trắng, Hiền Thực, Quang Lê, nhiều nhóm và nhiều ca đoàn khác nhau hát, nhưng sao nghe Tam Ca Áo trắng hát lại thấy ... cảm hơn, có hồn hơn. Tương tự như Như Ý trong Vietcatholics hát mấy bài: Một niềm phó thác, Khúc cảm tạ v.v...nghe thấy đạt liền. Bây giờ mình trở thành như giám khảo ...chấm điểm, bình chọn. Tiêu chuẩn làm sao? Khách quan hay chủ quan? Cũng khó lòng mà nói nhưng trước một vẻ đẹp, một người đẹp, ai cũng có một cảm nhận chung thì trong ca nhạc chắc cũng không ngoại lệ. Cứ như nhiều bài hát tiếng Anh, Pháp, nghe chưa hiểu hết lời mà ta đã cảm được là vậy. Đi dự lễ tiếng Anh, nghe nhiều bài thánh ca thật sốt mền, thánh thót như: Christ, be our light, How Great Thou art, Here, I am Lord, Holy is His name, I am the light of the world, Be not afraid, The power of Your love hay bộ lễ Mass Shalom. Cũng nhờ cái cảm ấy mà những bài thánh ca đó người viết đã chuyển sang lời Việt dù chẳng phải là nhạc sĩ.[một lời Việt ở cuối bài cho quý anh chị em coi, còn các bản thánh ca đó gửi cho anh Sang để tùy nghi sử dụng hay phổ biến cho danh Chúa cả sáng]. Bộ lễ Mass Shalom, điệu nhạc kinh Vinh danh thật uy nghi trọng thể, quý anh chị em nào ở Úc đi dự lễ tiếng Anh vào các dịp lễ lớn hay phong chức v.v...người ta hát bộ lễ này. Điệu nhạc nguyên thủy do Colin D. Smith và Paul Mason hiệu đính cho hợp với bản văn phụng vụ mới. Quý anh chị em tài nghệ cao về âm nhạc nên “phóng tác” theo để mình có một bộ lễ hát nữa, nghe thật là quốc tế

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

như bài Silent Night, Đêm thánh vô cùng.

Cũng lang thang trên internet, đi thăm nhà thờ Lagi, giáo xứ Bình an, Phan thiết; được giới thiệu là giáo xứ vùng quê còn gọi là vùng sâu vùng xa, đa phần dân chúng sống bằng nghề nông nguyện theo kinh lạy Cha: xin cho chúng con hàng ngày dùng đủ. Ấy thế mà ông cha sờ ngay công ra vào khắc vào bia đá một câu vừa tiếng Việt và tiếng Anh: Ra về trong hy vọng và vui mừng. Ra về trong an bình của Thiên Chúa. Go in God's grace with peace, joy and hope. (See Lc 7,36-50), đi thêm chút nữa là đụng ngay bia đá 10 điều răn bằng tiếng Anh 100 phần trăm. Bỗng tự hỏi ông cha này khắc bia đá bằng tiếng Anh để làm gì? Nếu muốn chính thống sao không chơi luôn tiếng La tinh đi cho nó ngọt, oai phong lẫm liệt hơn không? Dân sống vùng sâu vùng xa làm sao đọc thuộc cho hết Ten Commandments?

Đọc bia đá ngay công ra vào và theo dấu reference Lc 7,36-50, người viết tra cứu ba cuốn kinh thánh đang xử dụng rộng rãi là cuốn kinh thánh của cha Nguyễn thế Thuấn, hai cuốn tiếng Anh là New American Bible của Công giáo và Holy Bible của Tin Lành Gideons thì chẳng thấy câu nào giống ghi trong bia đá. Đó là trình thuật về người phụ nữ thống hối và biết ơn. Câu cuối cùng là: "Lòng tin của người đã cứu người. Hãy đi bằng yên" (Nguyễn thế Thuấn), 2 cuốn tiếng Anh giống nhau: "But he said to the woman your faith has saved you; go in peace". Vậy phải hiểu sao câu tiếng Anh tạc trong bia đá? Đầu có gì gọi là "ra về"?

Đơn giản nhất là theo cách các học sĩ trường la-tinh phải sắp câu, sắp chữ để hiểu, ví dụ similis similem quaerit thành ra similis quaerit similem khỏi cần phải theo khoa phiên dịch chi cho phức tạp. Do đó câu tiếng Anh trên sẽ là Go with peace, joy and hope in God's grace or In God's grace, go with peace, joy and hope. Dịch sát nghĩa là: Trong ân sủng của Chúa, hãy đi bình an, vui mừng và hy vọng. Muốn văn vẻ hơn một chút sẽ là: Đây ân sủng Chúa, hãy đi một cách bình an, thật vui mừng và đầy hy vọng. Ông cha đã cắt mất nhóm chữ quan trọng in God's grace. Không có ân sủng TC làm sao ra đi được và làm nên cái gì? Tam sao thất bản hay dụng ý gì đây? Nghe đâu cha sờ đi du học bên Mỹ sáu năm, chắc muốn thử trình độ ngoại ngữ của giáo dân chẳng? Đa số tín hữu VN, khi nghe các đấng xí xô xí là là đã hãi, đã bái phục rồi còn đâu bạo gan mà góp ý? Một vài cha giảng như đi trực thăng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

nghĩa là quần trên trời hoai, tìm bãi đáp chưa ra; lẽ xong cha vui miệng hỏi thăm, hôm nay giảng thế nào? Bấm, lạy cha, cha giảng hay quá, lời cha giảng thật sâu lắng v.v....Cha nghe xong giống như thánh Phaolô trên tầng trời thứ ba vậy.

Giảng hay đâu cần lời văn hoa, ý đẹp, câu chuyện gay cuốn hấp dẫn, thuộc nhiều tục ngữ ca dao v.v...Cốt lõi của bài giảng theo thiên ý, trộm nghĩ vì là thân phận phó thường dân, con chiên ghê, là suy niệm, là sống những ý tưởng mình nói, mình giảng những gì mình đã "tiêu hóa", đã thực hành thì lúc đó lời giảng trở nên lôi cuốn, hấp dẫn và đi vào tâm lòng người nghe. Sự khác biệt giữa cái nghiên cứu và sống thực hành để thấy lấm, chỉ vài phút sau khi nói là người ta cảm nhận được liền. Mea culpa, mea maxima culpa. Con không dám nói thêm nữa.

Không chừng chắc ý cha sờ tạc bia đá 10 điều răn cho những giới trí thức, thông suốt ngoại ngữ như lời răn đe mà cha ngại ngùng chưa dám nói, chưa thể hiện nổi vai trò lãnh đạo Mai-sen giữa một xã hội được nói là nền đạo lý "xuống cấp", có ủy ban chống tham nhũng do nhà nước lập ra chẳng? Đừng trộm cắp (điều răn thứ 7) Đừng làm chứng gian, chứng dối (8) Đừng lấy của người (10) nghe sao mà thức thời quá vậy? Và biết đâu cũng là lời nhắc nhở cha đừng có đi hàng hai, đu giây theo kiểu chính trị: Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự (1).

Cầu xin cho cha là ngôn sứ của thời đại.

3. Dòng Chúa Cứu Thế Việt nam: một vài hoạt động

Cũng chuyện ngôn sứ, bài giảng. Nghe mấy bài giảng của cha Pascal Nguyễn ngọc Tĩnh, các cha Dòng Chúa Cứu Thế (DCCT) ở Kỳ đồng và Thái hà trong các dịp lễ cầu nguyện cho công lý và hòa bình hoặc đầu đó của đức cha Nguyễn văn Long ở Melbourne sao mà thâm đậm, sâu lắng thực sự. Thấy cái gì nó thực tiễn trong đời sống, có chút gì là ngôn sứ, có chút gì là làm chứng cho sự thật, cho lẽ công bình, có chút gì là bênh vực cho người nghèo, người sa cơ lỡ bước, có chút gì là người Samaritanô nhân hậu. Chuyển cho một vài người bạn, họ là những Phật tử thuần thành, họ nghe mà nín thở, toát mồ hôi, nổi da gà. Hỏi nghĩ sao về các bài giảng ấy. Họ nói: thật tuyệt vời, thật can đảm, dám nói lên sự thật, chỉ các ông cha chân tu, sống hy sinh mới giảng được như vậy. Đó chẳng phải

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

là truyền giáo sao? Đó chẳng phải là "tôi đã rao truyền danh Chúa cho anh em"(thánh vịnh) sao?

Dòng Chúa Cứu thế VN chắc đã để lại trong tâm tư người VN lương hay giáo dân những cảm kích đầy khâm phục, thánh thiện vì gương phục vụ, chia sẻ, sống tin mừng trong mọi hoàn cảnh. Đa số các tuần đại phúc do các cha dòng hướng dẫn. Nhớ một lần các cha đến giáo xứ Đại an làm tuần đại phúc; dù mọi người lúc ấy đã số bận việc đồng án cũng mau mau thu xếp công việc về nhà cho kịp giờ nghe giảng; các cặp vợ chồng rối ren, được hòa giải, thuận hòa với nhau; người thờ ơ, bê tha việc đạo nghĩa cũng được khuyến răn nhắc nhở; cả giáo xứ nhà nhà như nóng lên sau lễ Chúa thánh Thần hiện xuống vậy. Sau tuần đại phúc dựng một cây Thánh giá thật to và cao trước nhà thờ kế bên hang đá. Mọi người sau khi đọc kinh tối xong ở nhà thờ, xếp hàng hai ra viếng hang đá xong quay sang cây thánh giá cùng đọc: A, rất Thánh giá....sau đó còn lâm râm khấn nguyện gì nữa mới ra về. sao mà đạo đức, thánh thiện đến như vậy?

Các cha DCCT như Thành Tâm, Sỹ Tín ở Dalat đã thổi một luồng gió mới vào thánh ca bằng những ca khúc Vào đời ở thập niên 1960. Điệu nhạc, lời ca mang màu sắc tươi trẻ hơn, giống như những bài thánh ca hiện thời. Ngày ấy Chúa cất tiếng gọi khắp nơi. Ngày ấy Chúa dẫn lối đi vào đời v.v...anh em taru ai mà không thuộc, không ngâm nga?

Những ngày mới đây các cha còn tổ chức ủy lạo các thương phế binh VNCH. Thật là can đảm, bác ái, đứng về phía người nghèo, người thấp cổ bé miệng, có khi cụt tay, cụt chân dù biết ở VN hiện tại làm từ thiện có vẻ giống như phong trào, đâu cũng thấy nào là tư nhân đơn lẻ, nào là công ty xí nghiệp, nào là các nghệ sĩ nổi danh, hoa hậu đủ sắc màu, nào các đại gia, các nhà chùa, nhà thờ, các tu hội v.v...trăm hoa đua nở. Nhưng không biết tại sao VN vẫn khổ, vẫn nghèo. Hồ phân cách giữa giàu và nghèo càng ngày càng rộng thênh thang, có lẽ phần nào vì nhiều khoản lệ phí quá chằng? Vào nhà thương, bệnh viện không biết bao nhiêu là lệ phí? Tuy nghèo nhưng chơi sang. Chưa bao giờ VN thiếu bia rượu ngay cả lúc kinh tế khó khăn nhất. Bao nhiêu lễ hội, sự kiện, câu lạc bộ, muôn màu muôn vẻ, nối đuôi dài dài chưa kể những dịp nhỏ như thôi nôi, đầy tháng, giỗ chạp, thăng chức, sinh nhật, đủ thứ anniversaries dài dài hàng năm, chi cho xa

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

như 25, 50, 70 năm nghe có vẻ "xưa" quá chăng? Thời giờ dành cho ưu thời mẫn thế do đó sẽ "nghèo, thiếu" đi vì bị cuốn hút vào những trào lưu xã hội, đám đông tập thể.

Nếu theo thống kê chính thức số tiền người Việt gửi về VN năm 2015 gọi là kiều hối là 12 (mười hai) tỷ Mỹ kim chưa kể tiền đồng bào đi du lịch hay đem riêng về cho bà con, thân nhân bên nhà. Rồi nghe chuyện nước này, nước kia tài trợ, cấp khoản ODA v.v...nào là giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, tốt nghiệp đại học...đầy đường mà toàn nhờ hợp tác, đối tác không là sao? Dân số New Zealand chắc chưa bằng thành phố Sài gòn, thế mà tài trợ cho dự án nước máy (hay gọi là nước sạch) ở xã Cát nhơn, Phù cát. Nhờ bàn tay 'lông lá' mà dự án đã hoàn thành, người dân đang dùng nước máy. Tại sao kỹ sư, chuyên viên bản xứ không làm được? Đây là tinh thần tự túc tự cường? Đây là bàn tay xây dựng quê hương dân tộc?

4. Một điều ước

Hỏi hay nói nhiều quá, e thần khẩu hại xác phàm chăng? Cuối năm âm lịch, nếu có thần may mắn ban cho điều ước, bản tăng cũng xin cho...trúng số triệu. Dĩ nhiên làm từ thiện đã đành, nhưng cũng không phải là mình muốn làm giàu, làm ông to bà lớn, chức tước gì nữa bởi tuổi đời đã về chiều rồi, chờ hoàng hôn, mặt trời lặn nữa.Amen, vậy còn ham tiền làm chi? Thừa là để thử đo lòng người, lòng bạn bè. Không có tiền rừng rỉnh, dù có quen cũng giả đồ không biết, tránh xa xa; quyền cao chức trọng, bà con kiêu cả nông, đại bác bắn vẫn kể là gần. Giàu sang bắt quàng làm họ mà? Khi giàu có, chắc chắn một điều là nhiều người biết tên và biết đầu còn thù dệt nhiều chuyện li kỳ lâm ly khác nữa.và rồi biết bao nhiêu sự thật phũ phàng sẽ phơi bày ra !! Ôi, sự đời bạt trắng như vôi! Đức Kytô theo bản tính con người chắc khi cảm nghiệm vô số sự phản bội, lừa lọc,nước lã khuấy nên hồ...đã run sợ đến chảy mồ hôi máu khi cầu nguyện trong vườn Cây dầu.

Xin mượn điệp khúc của bài thánh ca Cho Con Vững Tin như một kết thúc:

Thì lạy Chúa, Chúa biết con yếu đuối và đổi thay.Con luôn cần đến Chúa từng phút giây.

Nhờ ơn Chúa, Con kiên trì tín thác kể từ đây. Khi an vui cũng như khi sầu đầy.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Xin ghi ra đây bài thánh ca Chúa là ánh sáng (Christ, Be our light) để quý anh chị em coi.

Longing for light, we wait in darkness. Longing for truth we turn to You.
 Make us your own, your holy people. Light for the world to see.
 Christ, be our light. Shine in our heart. Shine through the darkness
 Christ, be our light. Shine in your church gathered to day.

Chờ trong bóng tối, ước mong ngôi sao trời. Lòng mong chân lý, hướng vọng về Cha.
 Chọn nên dân riêng để thành dân thánh Người, hải đăng dương cao đường đi.
 Tin không mờ phai. Ngài là Ánh sáng. Trải qua khắp mọi thời.
 Tin không mờ phai. Sang soi trong lòng soi dẫn đường đi.



Sydney 04.01.2016
 Nguyễn Thanh Huân

**Maria ! Ngày con còn tám bé
 Má chỉ lên tám ảnh đẹp trên tường
 Tập cho con triu mến kêu tên Mẹ
 Tên ngọt ngào, tên nghe thật dễ thương.**

**Từ dạo ấy con ưa nhìn ảnh Mẹ
 Bập bẹ kêu danh thánh Maria !
 Không rõ ràng nhưng rất mực thiết tha
 Càng kêu Mẹ lòng càng thêm mến Mẹ!**

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

VĨNH BIỆT CHA NGHĨA PHỤ “Linh Mục Giuse KHÔNG NĂNG BAO”

Deacon Trần Công Huân

Còn có một thứ ngôn ngữ không bao giờ vô hiệu. Đó là ngôn ngữ của tình yêu, The Language of LOVE. Tôi sẽ nói như thế này: Chúng con vô cùng thương tiếc cha!

Sự thường ở đời khi được hỏi về người cha của mình thì ai cũng nghĩ ngay đến những điều cao cả hay những đức tính trời vượt mà người con đó nhìn thấy nơi người cha, nhất là khi nói về một người cha đã nằm xuống. Ở bên nước Mỹ nếu bạn hỏi một đứa trẻ nghĩ gì về cha nó thì hầu như chắc chắn bạn sẽ được câu trả lời: Cha tôi là một HERO hay Cha tôi là một ROLE MODEL... Hôm nay tôi viết về CHA NGHĨA PHỤ của tôi vừa vĩnh viễn nằm xuống vào ngày 22 tháng Bảy, 2015 vừa qua. Ngài không phải là một Hero cũng chẳng phải là một Role Model nhưng Ngài là một Linh mục đời đời của Chúa Kitô và đã trung thành với Ông gọi đó suốt 47 năm trong số 77 năm sống trên trần gian này, Cha Cố Giuse Không Năng Bao.

CHA BỐ

Tôi vào Tiểu Chung Viện Qui nhơn tháng Tám năm 1966 lúc cha Chính Trịnh Hoài Ân tạm thời làm Giám đốc (và năm sau cha Huỳnh Toà thay thế) để chờ đợi Cha Paul Huỳnh Đông Các (sau này là ĐGM) du học nước ngoài trở về. Trong thành tích biểu 1966 và 1967 tên của tôi ở lớp đệ thất có cha Luy Cao Đức Thuận là cha bảo trợ. Bởi vì cha Thuận là cha sở Gx Phú Thạnh đã giới thiệu tôi đi tu và tự nhiên cha sở thì được coi là cha bảo trợ mà tiếng bình dân gọi là cha Bố. Tháng Sáu năm 1968 cha Không năng Bao vừa chịu chức Linh mục sau khi mãn ĐCV Xuân bích Huế được Đức cha Dominico Hoàng Văn Đoàn chỉ định về dạy học ở TCV Quinhon, năm đó tôi học lớp đệ lục. Tôi và Đỗ Thái (RIP) cùng vào TCV năm 1966 từ Gx Phú Thạnh và cùng phải học hai năm đệ thất thành ra Thái và tôi được gọi là lớp 1967. Bố mẹ tôi người Bắc địa phận Phát diệm di cư năm 1954. Gặp cha Bao ở TCVQN bố mẹ tôi được biết cha cũng là người Phát diệm. Đến khi trò chuyện kể tên một số các nhân vật tiếng tăm trong giới nhà tu gốc Phát diệm cả bố tôi và cha Bao cùng nhận có họ hàng với người đó, thành ra hai người nhận nhau là bà con. Đúng như

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

người đời thường nói: thấy người sang bắt quàng làm họ. Thế là tôi được passé sang làm nghĩa tử của cha Giuse Khổng Năng Bao mà không một lời từ giã cha Luy Cao Đức Thuận lúc này đang làm Giám đốc Nha TUQĐ trong Saigon. Vừa chịu chức Linh mục xong cha Bao nhận bài sai làm giáo sư TCV và bố mẹ chú Huấn nhờ lời xin cha đỡ đầu cho cháu đầu gì cũng là người làng và có họ xa xa. Một cách mặc nhiên tôi trở thành nghĩa tử đầu tiên hay là trưởng nam của cha Bố Khổng Năng Bao lúc tôi được 13 tuổi. Vào năm sau 1969 cha Bố dẫn chú Trần Đức Nam từ Gia kiệm Xuân lộc nhập học TCV Quinhon, chú Nam nay là cha Nam trở thành nghĩa tử thứ hai của cha Bố dưới tôi hai lớp. Vào ngày tựu trường 15 tháng Tám, 1969 Cha Bố và chú Nam từ Sài Gòn ra Quinhon trễ sau khi danh sách của 60 chú lớp đệ thất đã kết thúc xếp thứ tự theo vần từ A – Y. Cha Bố không kịp thông báo cho Văn phòng TCV nên chú Nam không có tên trong danh sách. Khi được bổ túc để nhận chỗ trong nhà ngủ nhà cơm phòng học thì tên chú Nam bị xếp cuối cùng là người thứ 61 đứng sau chú Ý, bây giờ là cha Phạm Hữu Ý ở Nauy. Tiếp đến năm thứ ba làm giáo sư TCV tức năm 1970 cha lại dẫn thêm một chú nữa lần này là đưa cháu gọi ngài bằng chú ruột từ Phú Nhuận Sài Gòn ra tu ở Qui Nhơn, đó là Khổng Kim Quang. Rồi năm 1971 là năm cuối dạy học, cha lại dẫn một chú nữa tên là Hồ Sơn Hải cũng từ miền Nam ra tu ở miền Trung. Sau này nghe nói ở TCVQN mỗi cha Giáo được ưu tiên giới thiệu một chú vào thẳng mà không phải qua thi tuyển, cũng giống như trường hợp chú Nguyễn Huy Điệp (hiện là cha sở Đồng Tre) con cha Nguyễn Trường Cửu từ Xóm mới Saigon ra Quinhon đi tu. Viết đến đây tôi nhớ lại chuyện vui này do Điệp (New Jersey) bạn cùng lớp 1967 kể lại. Có thể câu chuyện không hợp với chủ đề bài viết nhưng xin được mở ngoặc một chút dành riêng cho các CCS lớp 1967. Cũng tại vì cái vụ “free admission” của các chú con cha Giáo mà xảy ra sự việc này: ĐIỆP dành chỗ của DIỆP. Chuyện như sau: Chú Lê Ngọc Điệp trúng tuyển kỳ thi năm 1967 nên có tên trong danh sách nhập học còn chú Nguyễn Huy Điệp không thi mà cha Cửu lại thông báo trễ (giống như trường hợp cha Bao và chú Nam) nên Điệp không có tên trong danh sách đệ thất năm đó. Ngày tựu trường các chú đi nhận giường trong nhà ngủ chú nhỏ, là dãy nhà tôn đầu tiên từ cổng trường trên đường Trần Hưng Đạo đi vào, chỉ có một cái giường dán tên DIỆP (hồi đó không viết tên họ). Chú Điệp đến trước nhận chỗ của mình. Chú Điệp đến sau không có chỗ. Dành qua dành lại cuối cùng phải đi tìm thầy Minh giám thị giải quyết... Trong số nghĩa tử của

TÌNH ANH EM KHỔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

cha Bố còn một chú nữa tên là Nguyễn Văn Chương ở Quảng Ngãi. Chương vào ra năm nào tôi không nhớ. Đó là tất cả những người con thiêng liêng cha Bố đỡ đầu cho đi tu với niềm ước mong được tiếp nối gót chân ngài bước lên bàn thánh. Rồi biến cố 1975 xảy ra. Các chú từ 1970 trở lên được gọi về TCV tiếp tục học. Từ 1971 trở xuống tự động lui binh trong đó có Hồ Sơn Hải. Thế là đám nghĩa tử tồn tại cho đến gần những ngày cuối cùng trước khi giải thể ĐCVLS/QN còn lại ba người là Quang, Cha Nam và tôi. Cả ba cùng từ giã quê hương yêu dấu ngàn đời nơi đó có cha Bố. Không biết sau này khi chúng tôi rời xa Giáo phận Qui Nhơn còn ngài gia nhập Giáo phận Xuân lộc có nhận thêm nghĩa tử nào không vì không nghe ngài nói gì mà tôi cũng chẳng hỏi. Hay là don't ask don't tell (không hỏi thì không nói). Khoảng năm 1976 là thời gian vừa tu học vừa làm ruộng ở Làng sông, một bữa nọ lúc đang xay lúa giã gạo ở hành lang giữa dãy nhà cơm và nhà bếp gần phòng của các bà, Di Thấu Di Tế bà Dần bà Quang (cả bốn đều RIP) thì một ông thầy gọi tôi bảo có khách đến gặp mà là khách nữ đang chờ trên phòng cha Giám đốc. Tôi ngạc nhiên làm gì có khách nào vì quen biết ai đâu ngoài trừ những giáo dân quanh xóm ở xứ Tân dinh thỉnh thoảng vào trường giúp các thầy cắt lúa đập lúa. Cảm giác vừa vui vừa hồi hộp e rằng có sự lầm lẫn nào chăng, tôi cứ mặc nguyên bộ đồ lao động đội nón lá lên phòng khách. Một cô gái trẻ, trẻ hơn tôi độ mấy tuổi nước da trắng trắng khuôn mặt xinh xinh tên Thanh nhà ở Tân dinh xưng mình trước đây đi tu dòng MTG và là con cha Bố Khổng năng Bao. Thanh muốn nhận họ hàng linh tông và gọi tôi bằng anh thay vì bằng thầy. Lần đầu tiên một người con gái không cùng huyết tộc gọi tôi bằng anh. Thêm một cảm giác thú vị bất ngờ. Hoá ra cha Bố của mình có nhận một cô đệ tử làm con tinh thần mà dấu. Hay là tại vì chưa kịp giới thiệu. Không cho biết cũng đúng thôi bởi lẽ biết đề làm gì. Thế rồi Làng sông giải tán. Quy Nhơn cũng vậy. Anh em tan đàn xẻ nghé. Thời gian này cha vẫn còn lao động biệt phương xa, người con thiêng liêng duy nhất của cha Bố mang họ Evà cũng biến mất trong trí nhớ của tôi.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

GOLDEN JUBILEE - Lễ Vàng 50 năm Thiên Chức Linh mục

Cách đây mấy tháng cha Nam từ Canada gọi điện thoại cho tôi đề cập tới năm 2018 là đúng 50 năm kỷ niệm cha Bố thụ phong Linh mục và mừng Thượng thọ Sinh nhật thứ 80, anh em mình phải làm một cái gì đặc biệt cho ngài. Chúng tôi trao đổi những dự định điều này điều nọ vì năm 2018 cũng là Năm Thánh Giáo phận kỷ niệm 400 năm Hạt giống

Tin mừng gieo trên mảnh đất Qui Nhơn; và 2018 còn là năm có Hội ngộ Về nguồn của CCSLSQN trong và ngoài nước. Chắc chắn chúng tôi sẽ cùng về để tham dự những biến cố trọng đại này nếu không có gì thay đổi. Thế nhưng lại một lần nữa sự việc đã xảy ra ngoài ý muốn của mọi người chúng tôi câu nói dân gian là đúng: Người Tính không bằng Trời Tính. Ít nhất là một trong ba sự kiện của năm 2018 sẽ không thể thực hiện được: Cha BỐ không còn nữa.

Không được tổ chức lễ Vàng 50 năm Chức Linh mục để Tạ ơn Thiên Chúa và để tái khẳng định sự trung thành của mình với Chúa Kitô và với Giáo hội thì cha BỐ của tôi lại tổ chức Lễ Vàng đời đời sớm hơn chương trình mà ai cũng tin rằng ngài đã làm được điều đó trong Thánh lễ An táng. Không biết có vô phép hay xúc phạm với cha BỐ không khi tôi dùng cái danh từ của một người bạn chia sẻ về sự ra đi vào Nước Trời, người ấy nói rằng sau lễ Vàng lễ Ngọc là lễ Kim tinh. Vậy thì cha BỐ của tôi sắp mừng lễ Kim tinh không phải 50 hay 60 năm mà là Ngàn Năm trung thành với Thiên chức Linh mục.

ĐƠN SƠ & VUI TÍNH

Chúng ta đang sống Năm Thánh hiển, khai mạc từ Chủ nhật thứ nhất Mùa Vọng và sẽ kết thúc ngày 2/2/2016. Năm Thánh hiển được đặt ra nhằm đề cao và khuyến khích những người sống đời Tận hiến, là tất cả các Nam Nữ Tu sĩ của các Dòng Tu và được hiểu bao gồm cả hàng Giám mục Linh mục và Giáo dân thuộc các Tu hội đời; nói chung tất cả những ai muốn tận hiến thân mình cho Thiên Chúa.. ĐGH Phanxico mời gọi những người đã tận hiến đời mình canh tân và củng cố lời tuyên hứa trong ngày khấn hay ngày chịu chức. Trong Tông thư của ngài gửi những người Tận hiến, Phần thứ II với Tiêu đề: Những mong đợi cho Năm Đời sống Thánh hiến ĐGH Phanxico đã viết: 1. Tôi ước mong rằng hãy luôn thực hiện điều mà đã có lần tôi nói: ở đâu có các tu sĩ thì ở đó có niềm vui... Tôi ước mong rằng giữa chúng ta không có những khuôn mặt buồn rầu, những con người bực bội bất mãn, bởi vì ai buồn bã đi theo Chúa thì việc theo Chúa thật đáng buồn (trích Tông thư ĐTC Phanxico gửi người Tận hiến, Mong ước số 1)

Cha BỐ tôi là người vui tính. Đi đến đâu chưa nhìn thấy người đã nghe thấy tiếng. Tuy không dám nói ngài không có nỗi buồn rầu nhưng có thể như nhiều người nhận xét, ngài là mẫu người vô tư vô lo. Tiếng nói lúc nào cũng đồng dạng và dứt khoát

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

như trên bục giảng của lớp học ngày xưa. Với phong cách lạc quan thoải mái giọng nói của ngài thẳng thắn và ồn ào lắm lúc khiến người đối diện phải mỉm cười vì ngài ăn nói tự nhiên quá. Người nguyên tắc khó tính có thể không thích điều này. Cha BỐ biết vậy nhưng với bản chất xuề xòa ngài không coi điều đó là quan trọng. Những ai sống gần hay đã từng quen biết cha CỐ Giuse thì sẽ có một nhận xét chung này: ngài là con người đơn sơ vui tính không nề hà ngăn cách thứ bậc kẻ trên người dưới. Tôi xin đan cử những ví dụ. Vào dịp Hội ngộ Về Nguồn 2010, cuốn video đã thu được những hình ảnh của một cha Giáo già trên 70 tuổi ham vui tay xách hành lý lom khom bước ra từ chiếc xe thuê bao của anh em CCS nhóm Sài Gòn về tham dự Hội ngộ. Cha Giáo già đây chính là cha CỐ Giuse. Cha hiện diện trong suốt cuộc đại hội như một CCS chứ không như một cha Giáo đã một thời dạy học ở TCV môn Việt văn và Âm nhạc. Không sao! Không phân biệt cha hay con thầy hay trò miễn là Hội ngộ vui vẻ. Thật cảm động khi thấy một vị Ân sư tha thiết với trường cũ với các học trò cũ nên đã trở về chốn xưa để chan hoà trong một cuộc họp mặt của CCS giống như các CCS. Một hình ảnh khác còn cảm động hơn, khi chúng tôi tập họp trong phòng khách TGM để đón chào các Đức cha thì cha Giáo già đã khiêm tốn cúi mình hôn nhẫn Đức cha Matthew và ĐC Vincent là hai CCS Giám mục đã một thời tu học vào thời gian cha Giáo dạy học ở TCV. Thế rồi chúng ta còn được nghe anh em kể chuyện rằng hành trình chuyển xe Hội ngộ năm 2010 rơi vào đúng ngày chung kết giải bóng đá thế giới giữa hai đội Hà lan và Tây ban nha diễn ra nửa đêm 11 tháng Bảy 2010. Dọc đường chiếc xe thuê bao đã đậu lại nhà một người anh em để nghỉ đêm và để những người hâm mộ bóng đá theo dõi trận chung kết. Sức khoẻ của cha Giáo già làm sao bằng anh em trẻ nên ngài đã lặn ra một góc nhà tìm giấc ngủ vội vàng để sớm mai tiếp tục hành trình. Khi thấy mọi người reo hò âm ỉ hồi hộp theo dõi quả bóng trước khung thành một đội sắp làm bàn thì cha Giáo vẫn mắt nhắm miệng thì ú ớ hỏi mà không cần trả lời: Đội nào thắng? Hỏi cho có lệ vì đội nào thắng không thành vấn đề cha vẫn bình thân nằm ngủ. Trở lại năm 1968 tôi học đệ lục và cha Giáo dạy Việt văn. Chúng tôi được dạy cách làm luận, đọc và viết văn. Phân câu dứt ý chấm phẩy chấm câu xuống hàng ngưng nghỉ mấy nhịp khi đọc sách nhà cơm. Đó là những bài học vỡ lòng về văn chương đã thật sự hữu ích cho chúng tôi suốt cả cuộc đời. Không thầy đồ mảy làm nên. Công ơn của các cha Giáo thuở xưa TCV tôi còn nhớ đậm sâu trong ký ức còn hơn là các giáo sư tiến sĩ ở các lớp học của ĐCV bây giờ. Đây mới là câu chuyện đóc đáo của lớp 1967 mà chắc

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

chấn anh nào cũng nhớ. Cha Giáo có tật thức khuya hay là ngài mắc bệnh mắt ngủ ban đêm thì tôi không biết. Các giờ Việt văn năm đó rơi vào buổi chiều nên có lẽ là một trở ngại: buồn ngủ. Buồn ngủ trong giờ đọc kinh giờ chầu thì còn có cách, chống tay ngủ gật không ai biết; chứ buồn ngủ trong giờ dạy học trước mặt 3,4 chục học trò thì hết cách. Thế mà cha Giáo tìm được cách chữa. Đó là ra bài tập cho các chú yên lặng làm bài. Cả lớp im phăng phắc chăm chú làm bài tập còn cha đeo kính đen take a nap (nghỉ trưa). Mà cha ngủ thật, ngủ mà không gật mới hay. Đeo kính đen để nhắm mắt nhưng chú nào ngó ngoáy cựa quậy làm gì sai trong lúc này cha đều biết. Làm như đeo kính đen để theo dõi các chú nghịch ngợm chứ không phải để ngủ (lén). Thế mới gọi là đơn sơ vui tính.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

HỘ KHẨU NGOÀI ĐƯỜNG

Tôi được nghe kể rằng ĐGM Giuse Nguyễn Năng của Giáo phận Phát diệm là chủ quản Nhà Hưu dưỡng Phát diệm Xóm mới nơi cha Cố đang an dưỡng đã có lần nói đùa: Cha Bao có hộ khẩu ngoài đường. Nghĩa là cha luôn đi vắng. Muốn gặp cha thì phải liên lạc trước nếu không thì mười lần gõ cửa phòng có lẽ chín lần cha không có nhà. Tôi đang tự nghĩ có thể viết thêm điều này ở đây không. Niềm Mong ước thứ tư trong Tông thư của ĐGH Phanxico về Năm Thánh hiền: 4. Tôi cũng mong đợi nơi anh chị em điều mà tôi yêu cầu tất cả mọi thành phần của Giáo hội: Hãy ra khỏi chính mình và đi về vùng ngoại ô của cuộc đời: “Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ”, đó là những lời cuối cùng Chúa Giêsu nói với các môn đệ và hôm nay vẫn còn ngỡ cho tất cả mỗi người chúng ta (Mk. 16, 15)... Anh chị em đừng khép lại trong chính mình, đừng để mình ngột ngạt với những chuyện lầm cẩm trong nhà, đừng để bị giam hãm trong những vấn đề nội bộ. Những vấn đề này sẽ được giải quyết nếu anh chị em đi ra ngoài để giúp những người khác giải quyết những vấn đề của họ và loan báo Tin mừng. Anh chị em sẽ tìm thấy sự sống khi trao ban sự sống, tìm thấy hi vọng khi trao ban hi vọng, tìm thấy tình thương bằng cách yêu thương. (Trích Tông thư ĐTC Phanxico gửi người Tận hiến, Mong ước số 4).

Cha Cố là người hay đi ra bên ngoài bởi vì sức khỏe vẫn còn cho phép ngài làm điều đó. Một mình một ngựa sắt. Lái xe gắn máy chạy giữa lòng đường phố Saigon thời bây giờ đòi hỏi một kỹ thuật cao. Ngày nào cha Cố cũng cỡi xe ngoài đường. Như thế là tốt, còn tốt hơn là ngồi trong căn phòng nhỏ đếm thời

gian trôi qua của một ngày dài ở nhà hưu dưỡng. Khi ra đường cha luôn mặc áo tu sĩ (clergy shirt). Với chiếc cổ trắng mọi người có thể nhận biết cha là một linh mục, người bên lương thì thấy hình ảnh một ông cố đạo. Như thế đã là Truyền giáo theo một ý nghĩa cơ bản nhất của thánh Phanxico Assisi: Truyền giáo không chỉ bằng lời rao giảng nhưng còn bằng những cử chỉ và thái độ khi đi ngoài đường. Cha Cố vô tình đang làm theo mệnh lệnh của Chúa Giêsu: Hãy đi khắp tứ phương thiên hạ. Đó là đối với những người không quen biết. Còn đối với những người thân quen những nơi mà ngài lui tới hoặc là thăm viếng hoặc có công chuyện gì hoặc là chỉ đơn thuần để hiện diện với những người khác mà thôi thì cha Cố đã có một ngày sống không thừa thãi không vô ích trong quãng đời còn lại của một Linh mục. Đúng như những lời cuối trong Mong ước thứ tư của ĐTC Phanxico viết ở trên: Những vấn đề của anh chị em sẽ được giải quyết nếu anh chị em đi ra ngoài để giúp những người khác giải quyết những vấn đề của họ và loan báo Tin mừng.

Lời Cuối: Trong số nghĩa tử của cha Cố chỉ có một người làm linh mục là cha Peter Trần Đức Nam ở Quebec Canada và một người làm Phó tế Vĩnh viễn ở Philadelphia Hoa kỳ. Thánh lễ truyền chức của hai nghĩa tử đều ở nước ngoài nên cha Cố không thể tham dự. Sáng sớm ngày 22 tháng Bảy cha Nam gọi phone báo tin cha Cố vừa qua đời bên Việt Nam. Tôi vội đi lễ sáng như thường lệ nhưng hôm nay đặc biệt cầu nguyện cho Linh hồn thầy cả Giuse. Nhớ lại chuyến về thăm quê hương vào tháng Giêng năm 2013 tôi được gặp cha Cố lần cuối cùng ở căn phòng đơn sơ nghèo nàn của ngài tại nhà Hưu dưỡng Phát diệm Xóm mới. Biểu ngài hai cây thuốc lá Pall Mall mua ở Phi trường Đài loan vì tôi không bao giờ quên được hình ảnh một cha Bao trẻ trung 30 tuổi năm 1968 với điếu thuốc Pall Mall lúc nào cũng ngậm trên môi. Căn phòng chỉ có một chiếc giường gỗ sơ sài không chăn nệm không drap trải giường và không có máy lạnh như nhiều người khác. Một chiếc tủ quần áo mộc mạc. Một chiếc bàn gỗ vài ba cuốn sách nằm chơ vơ với một bình thuốc Lào và một khay ly tách uống trà. Tất cả chỉ có thế. Viết đến đây bỗng dừng những kỷ niệm cũ với cha Cố lần lượt trở về trong ký ức của tôi, đặc biệt là vào ngày nghỉ lễ hay nghỉ hè ở TCV Qui nhơn anh em chúng tôi rủ nhau đến thăm cha Cố lúc làm cha sở Sông cầu. Một nỗi buồn miên man tràn ngập trong tâm hồn vì tôi không thể có mặt trong ngày lễ An táng của cha Cố. Tôi đã liên lạc với người thân nhờ làm một Vòng hoa Phúng điếu đặt bên quan tài thay mặt cho những người con nghĩa tử vì tôi là trưởng nam. Tôi

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

muốn nói đôi lời cuối cùng trước khi hình hài cha được ký gửi vào lòng đất lạnh. Nhưng không thể được bởi vì tôi đang ở xa cách chỗ cha nằm xa nửa vòng trái đất. Mà dầu cho có nói được đôi lời thì cha Bố có còn nghe thấy gì đâu. Tất cả mọi thứ ngôn ngữ trần gian đã trở thành vô hiệu. Không! Còn có một thứ ngôn ngữ không bao giờ vô hiệu. Đó là ngôn ngữ của tình yêu, The Language of LOVE. Tôi sẽ nói như thế này: Chúng con vô cùng thương tiếc cha!

VĨNH BIỆT CHA NGHĨA PHỤ.

Philadelphia, Thứ Bảy 25 tháng Bảy, 2015
Giuse Trần Công Huấn



Cha Trần Đức Nam,
Cha Khổng Năng Bao &
Deacon Trần Công Huấn



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn

(Hai lần trùng thăm, có phải là một phép lạ!)

Phía Công giáo đã bốc được thăm nhưng có ý kiến phân đối nên chính quyền lại phải tổ chức cuộc bốc thăm vòng hai. Và lần này phía Công giáo cũng được.

Nhà thờ Đức Bà còn gọi là nhà thờ Chính Tòa hay Vương cung Thánh đường từ hơn một thế kỷ nay đã trở thành một trong những biểu tượng của Sài Gòn.

Với hai tháp chuông cao vút, mặt tiền ngó thẳng xuống đường Đồng Khởi, một trong những con đường xưa nhất và phồn thịnh nhất của Sài Gòn, nhà thờ là niềm tự hào của người Sài Gòn.

Dự kiến quý 4-2015 nhà thờ sẽ được trùng tu lớn. Dịp này chúng tôi xin giới thiệu một số nét lịch sử của ngôi nhà mang tính biểu tượng của Sài Gòn để bạn đọc xa gần biết thêm.

Di chuyển

“Một nhà thờ, một nhà in, một quán cà phê” theo nhận xét của người phương Tây, luôn đánh dấu sự hiện diện của người Pháp ở một nơi nào đó.



Nhà thờ Đức Bà năm 1880

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Sau khi chiếm Sài Gòn bằng vũ lực vào đầu năm 1859, năm 1860 người Pháp lấy một ngôi chùa đã sơ tán vì chiến tranh ở đường số 5 sau đổi tên là đường Vannier nay là đường Ngô Đức Kế làm nhà thờ.

Đây là nhà thờ đầu tiên ở Sài Gòn dành cho binh lính Pháp đến dự lễ. Ba năm sau, ngày 28-3-1863, do nhà thờ cũ quá nhỏ, Đức cha Ngãi (Lefèbvre, người đã giới thiệu ông Trương Vĩnh Ký với quân Pháp) chủ trì xây dựng một nhà thờ mới bên bờ Kinh Lớn (nay là đường Nguyễn Huệ).

Nhà thờ cột cây, vách ván, nóc lợp ngói nằm cách sông Sài Gòn chừng 500m hoàn thành năm 1865 với tên nhà thờ Sài Gòn.

Vị trí hiện nay chính là nền của cao ốc Sunwah trên đường Nguyễn Huệ. Cũng xin được nói thêm nền của nhà thờ sau đó đã xây một cơ sở gọi là Tòa tạp tụng trước khi xây tòa án thành phố hiện nay vào năm 1885.

Tòa tạp tụng đã xử nhiều vụ án, trong đó có một số vụ tử hình ngay trước sân tòa (ngay trên đường Nguyễn Huệ hiện nay).

Hai lần bốc thăm

Nhà thờ Sài Gòn sau năm năm sử dụng (1870) đã xuống cấp nhiều, mỗi một khắp nơi không sử dụng được nữa.

Từ năm 1870 trở đi, việc hành lễ tại Sài Gòn đều diễn ra tại phòng khánh tiết của dinh Thống đốc Nam Kỳ bằng gỗ do Bonard mua từ Singapore sang xây dựng.

Địa chỉ này từ năm 1874 là Trường Tabert, sau năm 1975 đổi thành Trường trung học Sư phạm và nay là Trường Trần Đại Nghĩa.

Đương nhiên, việc “mượn nhà” để làm lễ một cách thường xuyên lâu ngày trở nên quá bất tiện. Vì vậy, sau khi nhậm chức phụ trách giáo phận Sài Gòn, Giám mục Colombert đã nghĩ tới việc xây dựng một nhà thờ vững chắc, kiên cố và nằm ở một vị trí xứng đáng thay thế nhà thờ cũ.

Ý nghĩ này có lẽ giám mục Colombert đã “nói ra” với nhà cầm quyền.

Tháng 8-1876, Thống đốc Nam kỳ Duperré đã tổ chức một cuộc thi vẽ đồ án kiến trúc nhà thờ Sài Gòn mới.

Ngoài mục tiêu có chỗ thờ phượng, làm lễ cho giáo dân, việc xây dựng nhà thờ lớn cũng nhằm mục đích truyền bá đạo Công giáo và thể hiện sự vĩ đại của nền văn minh Pháp trước người dân thuộc địa.

Cuộc thi diễn ra không lâu đã có 18 đồ án thiết kế tham gia,

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

và cuối cùng đồ án của kiến trúc sư J. Bourad với kiến trúc theo kiểu Roman cải biên pha trộn nét Gothique đã được chọn.

Vị trí xây dựng thì có ba đề nghị khác nhau. Một, ở góc Hai Bà Trưng - Lê Duẩn (Tổng lãnh sự Pháp hiện nay), hai tại nền nhà thờ Sài Gòn cũ (nền cao ốc Sunwah) và ba là vị trí hiện nay, một điểm cao của Sài Gòn và là trung tâm của thành Gia Định xưa.

Khi đào móng xây dựng nhà thờ vào năm 1877, người ta phát hiện một lớp tro dày của lúa gạo bị cháy. Đây là số lúa gạo bị quân Pháp đốt vào tháng 3-1859 sau khi hạ thành Gia Định.

Vị trí hiện nay là một vị trí đắc địa, khi ấy có nhiều “tranh giành”. Phía đạo Tin Lành đã chọn và muốn xây dựng tại đây một nhà thờ.

Phía chính quyền Pháp cũng muốn dùng chỗ này để xây một nhà hát cho thành phố Sài Gòn. Để quyết định ai được quyền sử dụng địa điểm này, chính quyền đã tổ chức một cuộc bốc thăm công khai.

Giám mục Colombert đã kêu gọi giáo dân ăn chay và cầu nguyện Đức Bà Maria để “giành” được địa điểm xây dựng này.

Phía Công giáo đã bốc được thăm nhưng có ý kiến phản đối nên chính quyền lại phải tổ chức cuộc bốc thăm vòng hai.

Và lần này phía Công giáo cũng được. Thế là việc xây dựng nhà thờ Sài Gòn được tiến hành vào ngày 7-10-1877 và khánh thành vào dịp lễ phục sinh 1880, sau 2 năm rưỡi xây dựng.

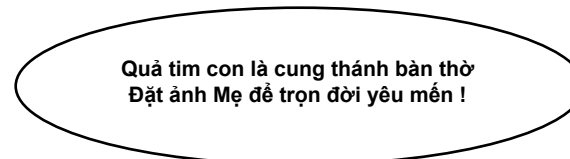
Nhà thờ có chiều dài 91m, rộng 35,5m, vòm mái cao 21m, chiều cao của hai tháp chuông kể từ đất là 36,6m, nếu tính cả hai chóp tháp chuông do kiến trúc sư Gardès thêm vào năm 1895 thì chiều cao này là 57m.

Lòng nhà thờ gồm ba gian và một hành lang quanh cung thánh. Nhà thờ được trang trí với 56 cửa kiếng màu mô tả các nhân vật hay sự kiện trong Thánh kinh và là một trong những nét độc đáo của công trình kiến trúc này, 31 hình bông hồng tròn và 25 cửa sổ mắt bò, tất cả bằng hình trang trí ghép.

Rất tiếc là tai ương, bom đạn, chiến tranh đã làm vỡ một số lớn kiếng màu. Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể hình dung được vẻ rực rỡ của buổi ban đầu từ số kiếng ghép màu còn lại.

TNV sưu tầm

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



ĐỨC ÔNG PHÊRÔ NGUYỄN VĂN TÀI VÀ NỖ LÒNG THAO THỨC ĐÀO TẠO NGƯỜI CHO GIÁO HỘI VIỆT NAM

Tưởng nhớ Đức ông Phêrô Nguyễn Văn Tài
Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

Với sự hiện diện, tình cha và tình anh em của Đức Ông Phêrô, nhà Thánh Giuse ở trụ sở đài Chân lý Á Châu tại Fairview, Manila, Philippines, mỗi Chúa Nhật và lễ khi cả ngày thường, đã là chỗ dừng chân đầy an ủi cho những người xa quê hương...

Chiều ngày 29-7-2010, nhân lễ trao giải cuộc xướng họa Sen Giữa Lầy, các tác giả hiện diện trong buổi giao lưu tại Trung tâm Mục vụ Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn đã nhất trí sẽ mở cuộc thi viết thứ hai trên mạng về đức khiết tịnh, mang tên “Nhánh Huệ Nước Trời”, với nội dung “tôn vinh Thánh Giuse và cổ võ đức khiết tịnh”.



Bản thể lệ cuộc thi mở đầu với chi tiết sau đây: “Cuộc thi sẽ có bốn bộ môn: văn xuôi, kịch bản, thơ mới và xướng họa thơ Đường luật. Văn xuôi: dài không quá 800 từ, tối đa là 1 trang A4 và ¼, trừ lề như định sẵn trong máy vi tính, chữ Times New Roman 12 hoặc VNI-Times 11. Có thể là truyện, suy tư, tùy bút, ký sự.”

Chi tiết 800 từ cho văn xuôi là do Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài đặt hàng. Với những chuyện ngắn có chiều dài ấy, ngài sẽ thêm mấy câu mở đầu và mấy câu kết thúc để có 10 phút phát thanh. Kết quả, cuộc thi có 20 truyện ngắn vào chung khảo, của 12 tác giả trẻ. Qua việc hỗ trợ tài chánh và gọi hứng cho Ban Tổ chức, Đức Ông đã góp phần thiết thực vào “Chương trình tìm kiếm và đào tạo tài năng văn thơ trẻ” mà lúc ấy Ban mục vụ Văn hóa Giáo phận Qui Nhơn mới khởi sự được hơn một năm. Trong số 12 tác

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

giả ấy có người nay đã thành đạt trên đường văn chương, và ít ra 7 người khác vẫn còn hăm hở trau dồi ngòi bút của mình để phục vụ công cuộc của Chúa Cứu Thế Giêsu.

Hơn mười năm trước đó, tôi có cơ duyên chuyển đơn đặt hàng một chương trình suy niệm mùa Chay, mỗi ngày một bài, dài khoảng 800 từ. Người anh em cựu chứng sinh nhận việc đã viết đi viết lại theo những nhận xét góp ý của tôi và rồi anh đã trở thành một cây bút khá vững.

Bên cạnh những công việc miệt mài thắm lặng, đảm bảo đầy đủ bài vở cho chương trình phát thanh đều đặn mỗi ngày suốt gần 40 năm, Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài có một thao thức lớn về việc đào tạo người cho Giáo Hội Việt Nam, đồng thời đã có những nỗ lực linh động và hữu hiệu cho việc ấy. Ngài đã là chỗ dựa và người định hướng cho tập thể anh chị em giới Công Giáo du học tại Phi trong nhiều năm. Nhiều anh chị em có thể thuật lại những can thiệp, những giúp đỡ rất cụ thể ngài dành cho bản thân họ. Đức Ông dành thời giờ cho tất cả những ai cần đến ngài. Hơn nữa Đức Ông còn tư vấn cho các cộng đoàn trong việc gửi người đi du học. Mấy năm ở Phi, tôi có nghe ngài nói tới một số vị bề trên từ chối gửi người đi học nước ngoài kèm theo lý do tại sao. Ngài cũng thường nhắc đi nhắc lại: Gửi người đi học nước ngoài thì tốt, nhưng phải chuẩn bị kỹ ở nhà trước đã. Môi trường học vẫn ở nước ngoài như một siêu thị bán đủ thứ hàng tùy chọn, người du học sinh cần có khả năng phê bình để tiếp thu cái hay, loại trừ cái dở. Theo ngài, nếu là những tu sĩ đã khấn trọn vài năm, nếu đã là linh mục có sẵn kinh nghiệm mục vụ thì sẽ có ích lợi nhiều cho Giáo Hội quê nhà.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Với sự hiện diện, tình cha và tình anh em của Đức Ông Phêrô, nhà Thánh Giuse ở trụ sở đài Chân lý Á Châu tại Fairview, Manila, Philippines, mỗi Chúa Nhật và lễ khi cả ngày thường, đã là chỗ dừng chân đầy an ủi cho những người xa quê hương, từ những giáo dân di tản, các chứng sinh, nam nữ tu sĩ và linh mục. Mái ấm ấy đã để lại trong tâm hồn tôi những kỷ niệm rất đẹp về tình nghĩa anh chị em hiệp thông và hiệp nhất, những hy vọng xanh tươi cho Giáo Hội Việt Nam. Những năm về sau, tôi trở lại Phi, không gian của nó đã bị thu hẹp lại, nhưng sự ấm áp và nụ cười tươi của người anh, người cha vẫn còn đấy, vẫn gọi lại một thời mà những người Việt xa quê tại Phi cần một chỗ để có thể cảm thấy như nhà của mình.

Người Công Giáo Úc và Ngày ANZAC

Vũ Văn An

"Ngày ANZAC đã thay đổi tất cả. Lá cờ Úc đã được đem ra khỏi gác xếp và kéo lên tháp cao để nhân dân của nó trông thấy trọn vẹn..."

Bên ngoài nước Úc, Ngày ANZAC được cử hành long trọng nhất tại Gallipoli, Thổ Nhĩ Kỳ. Hàng năm, Úc và Tân Tây Lan tổ chức 3 lễ tưởng niệm ngày này tại đây: Lễ chung Lúc Hừng Đông (Dawn Service) tại địa điểm Tưởng Niệm ANZAC, tiếp theo là Lễ Tưởng Niệm của Úc tại Lone Pine, và Lễ Tưởng Niệm của Tân Tây Lan tại Chnuk Bair.

Cha đẻ ra nước Úc hiện đại

Họ đến đây để tưởng niệm các chiến binh hy sinh tại Gallipoli và tại nhiều nơi khác, tổng số lên tới 36,141 người Úc và Tân Tây Lan. Riêng tại Gallipoli năm 1915 là hơn 10,000 chiến binh Úc và Tân Tây Lan. Buổi Lễ Lúc Hừng Đông phản ánh thói quen của của Quân Đội Úc: lúc tranh tối tranh sáng của hừng đông là lúc thích hợp nhất để phát động cuộc tấn công. Các chiến binh trong các vị trí phòng ngự được đánh thức sớm để tới lúc những tia sáng đầu tiên xuất hiện, là lúc họ tỉnh hoàn toàn và sẵn sàng chiến đấu.

Đó là trường hợp đã diễn ra với cuộc đổ bộ tại Gallipoli. Lúc 1 giờ sáng ngày 25 tháng Tư năm 1915, các chiến binh Úc leo thang giây khỏi tàu chiến Anh xuống các tàu nhỏ để chèo vào địa điểm đổ bộ. Tuy nhiên, Đồng Minh đã đi quá địa điểm dự tính đổ bộ: đáng lẽ là bãi biển cách đó chừng vài cây số, họ đã đổ bộ lên bãi biển sỏi đá được các sử gia mô tả chỉ rộng bằng một khung chơi cricket (rộng chừng 20.2 mét x 3.05 mét).

Lúc ấy vào khoảng 4.30 sáng và các đội quân phòng ngự của Thổ Nhĩ Kỳ đã nhận ra các tàu đổ bộ, thành thử các chiến binh Úc lọt vào các ổ súng trường và súng máy của họ. Đến sớm chiều, thì kế hoạch hoàn toàn thất bại, cuộc xâm lăng biến thành cuộc bị bao vây kéo dài tám tháng rưỡi với tổn thất hơn 10,000 chiến binh thiệt mạng.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Nói trong buổi lễ sáng nay tại Gallipoli, Thủ Tướng Tony Abbott của Úc cho rằng: cuộc đổ bộ hoàn toàn thất bại, chỉ thành công ở lúc di tản. Nhưng sự thất bại này đã là cơ hội khai sinh nền cộng hòa của Thổ Nhĩ Kỳ và căn tính quốc gia của cả Úc lẫn Tân Tây Lan. Và những người chiến binh Gallipoli không phải chỉ là những người lính mà là cha đẻ ra nước Úc hiện đại.

Những người Công Giáo nổi danh tại Gallipoli

Trong thánh lễ vọng ngày Anzac tối qua, 24 tháng Tư, tại Nhà Thờ Chính Tòa St Mary, Đức TGM Anthony Fisher, O.P., nhắc tới 2 người Công Giáo nổi danh tham gia chiến dịch tại Gallipoli, cách nay 100 năm. Người đầu tiên là linh mục John Faye (1883–1959). Sau khi thụ phong linh mục lúc 24 tuổi, cha Faye rời bỏ quê hương Ái Nhĩ Lan lên đường qua Úc phục vụ và ngày 8 tháng 9, năm 1914, trở thành đại úy tuyên úy cho tiểu đoàn 11, thuộc Lực Lượng Đế Quốc Úc, sẵn sàng trực chỉ Gallipoli.

Tới Gallipoli ngày 25 tháng Tư, năm 1915, đúng 100 năm trước, và mặc dù các tuyên úy được lệnh ở lại tàu, cha Fahey bắt tuân lệnh, đã lao vào chiến tuyến để được ở cạnh các binh sĩ. Ngài xông xáo lo an ủi thương binh, chôn cất người chết và khích lệ người sống. Từ Gallipoli, ngài viết: ngài "bị bắn hai lần vào áo khoác nhưng không hề bị đụng tới da. Một cuốn sách bị bắn khỏi tay tôi, hộp mứt tôi đang ăn bị bắn thủng". Tháng Bảy, vì bệnh, ngài được di tản khỏi Gallipoli nhưng trở lại đó vào tháng Chín và ở lại đó tới 7 tháng Mười Một, được huân chương Phục Vụ Xuất Sắc (Distinguished Service Order) vì "can đảm dưới làn đạn".

Tháng Tư năm 1916, ngài theo Tiểu Đoàn 11 qua Pháp. Ở đây, ngài viết như sau về hỏa lực pháo binh: "Trong khoảng một giờ, đạn pháo đủ cỡ rót xuống một phạm vi nhỏ của chiến tuyến... Quả là kinh hoàng, quả là quý ma, và quả là kỳ diệu cho bất cứ ai sống thoát". Ngài ở lại Pháp cho tới 14 tháng Mười một năm 1917, trở thành tuyên úy phục vụ lâu nhất ở tuyến đầu. Ngài trở về Úc ngày 16 tháng Ba, năm 1918, hết lời ca ngợi tinh thần người chiến binh Úc: "càng biết họ tôi càng thương yêu và cảm phục họ... Lòng can đảm của họ đã được viết bằng việc làm, những việc làm sẽ sống tới ngày tận thế".

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Người thứ hai là chàng thanh niên 18 tuổi tên Normal Thomas Gilroy (1896-1977), sau này trở thành Hồng Y bản xứ đầu tiên của Úc. Ngài tình nguyện tham gia quân vụ với tư cách điện tín viên (telegraphist) vốn là nghề của ngài tại Tổng Nha Bưu Điện Úc. Được cử làm Vô Tuyến Viên Cấp Thấp (Junior Wireless Officer) trên tàu vận tải Hessen, ngài lên đường qua Alexandria đầu tháng Giêng năm 1915. Tháng Tư cùng năm, tàu Hessen qua Thổ Nhĩ Kỳ tham gia các cuộc tấn công tại Gallipoli, cùng với 40 tàu vận tải khác. Hôm trước ngày đổ bộ, ngài vẫn tất ghi trong nhật ký tác phong của các sĩ quan chỉ huy: “Dù họ tới gần, có lẽ, gần kề giai đoạn biến động nhất và nguy hiểm nhất trong đời, các sĩ quan quân đội của chúng ta tỏ ra hoàn toàn bất cần. Lúc dùng trà tối nay, họ ăn nói hết sức khinh xuất, và thoải mái tranh luận với nhau như thể họ đang du lịch trên một du thuyền cách xa vùng nguy hiểm cả hàng ngàn dặm”.

Dù chỉ là một quan sát viên ở trên tàu, ngài cũng hiểu rất rõ tầm nghiêm trọng của cuộc đổ bộ ngày 25 tháng Tư, vì tàu Hessen ở lại khu đổ bộ tại Gallipoli khoảng ba tuần lễ và bị nhiều đạn pháo. Ngài được chứng kiến nhiều tàu chiến, tàu vận tải và một số thương vong. Ngài ghi lại: “Một tàu bệnh viện lớn... và một tàu nhỏ của Hồng Thập Tự chạy qua, đi về hướng Nam, hiển nhiên chở một số người yêu nước bất hạnh, hy sinh mạng sống mình vì quê hương trong khi chúng tôi đứng nhìn từ trên boong tàu của mình với một sự an toàn tương đối, ‘vui vẻ’ một cách vị kỷ, để người khác thực hiện công việc khó khăn và nguy hiểm”.

Đọc quan sát tình huống khiến ngài nhận định sự kỳ dị của địa điểm đổ bộ như sau: “Nó làm phần lớn chúng tôi, những người chưa được khai tâm về chiến thuật quân sự, phải ngạc nhiên tại sao một vị trí khó khăn như thế đã được chọn để thực hiện cuộc đổ bộ, trong khi, hai bên sườn đồi, thế đất hoàn toàn bằng phẳng”.

Nan đề Ngày ANZAC

Tháng Năm, tàu Hessen được lệnh trở lại Alexandria, rồi qua Anh và sau cùng trở về Úc ngày 8 tháng Mười cùng năm. Mấy tuần lễ tại Gallipoli đã để lại trong ngài những ấn tượng hết sức sâu đậm và đã thúc đẩy ngài giải quyết một nan đề liên quan tới ngày ANZAC sau này.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Ta biết, ngày 25 tháng Tư năm 1916, một năm sau ngày đổ bộ lên Gallipoli, các binh sĩ Úc và Tân Tây Lan tại London đã diễn hành tới Westminster Abbey để dự lễ tưởng niệm dưới sự chủ tọa của Vua George V và thủ tướng Úc W.H Hughes. Sau đó, các buổi lễ tưởng niệm hàng năm mau chóng trở thành một khuôn mẫu tại khắp các tiểu bang Úc và năm 1923, một đạo luật của quốc hội liên bang đã chính thức thêm Ngày ANZAC vào lịch các ngày tưởng niệm của Úc. Kể từ đó, nghi lễ chính của Ngày ANZAC thường bắt đầu bằng một nghi lễ hừng đông và sau đó là cuộc diễu hành của các nam nữ cựu phục vụ viên qua các đường phố của thủ phủ, và chấm dứt bằng một buổi lễ tôn giáo. Cuộc diễu hành và nghi thức tưởng niệm đều được tổ chức bởi Hội Returned Sailors, Soldiers and Airmen’s Imperial League of Australia (RSL).

Nghi thức hừng đông và cuộc diễu hành không gây tranh cãi chi. Nhưng đến nghi thức tôn giáo thì có vấn đề. Tại Sydney chẳng hạn, vừa tới địa điểm tưởng niệm có tính tôn giáo, thường là khu Domain, thì các cựu phục vụ viên Công Giáo thường tách ra để tới Nhà Thờ Chính Tòa St Mary gần đó, dự Thánh Lễ Trọng Thể cầu cho những người nằm xuống. Họ không được tham dự buổi tưởng niệm tại Domain vì nó được hướng dẫn bởi các hệ phái khác, không phải là Công Giáo.

Buổi lễ tôn giáo chung nói trên xem ra vô thường vô phạt. Trước đây, nó thường diễn biến như sau: câu “Ôi Lạy Chúa, Đấng Phù Hộ chúng con trong mọi thời quá khứ” được ca đoàn và công chúng cùng hát lên, tiếp theo là lời cầu nguyện của vị giáo sĩ chủ trì, cầu cho đức vua và quốc gia, và bài diễn văn về ANZAC của cùng vị giáo sĩ này; kết thúc dân chúng đáp “Kéo chúng ta quên” (Lest we forget), rồi hai bản Last Post và Reveille được thổi lên và bài “God Save the King” được hát lên.

Các Giáo Hội lần lượt được mời chủ trì buổi lễ. Riêng các giáo sĩ Công Giáo thì giữ khoảng cách khá xa. Đối với họ, tham gia một nghi thức tôn giáo trên căn bản ngang hàng với các giáo sĩ Thế Phán bị coi là theo “chủ nghĩa dừng dừng”, một chủ nghĩa bị Đức Giáo Hoàng Piô XI lên án trong thông điệp Mortalium Animos năm 1928: “Tông Tòa không thể tham dự các cuộc tụ họp của họ, trong bất cứ trường hợp nào, và người Công Giáo cũng không được phép ủng hộ hay làm việc cho những cuộc tụ họp ấy; vì họ sẽ đem lại một bộ mặt cho thứ Kitô Giáo giả hiệu này... Bởi thế, thưa

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

các hiền huynh, nay đã rõ lý do tại sao Tông Tòa không bao giờ cho phép các bề tôi của mình tham dự các cuộc tụ họp của người không Công Giáo: vì sự hợp nhất của các Kitô hữu chỉ có thể được cổ vũ qua việc trở về của những người ly khai với Giáo Hội đích thực của Chúa Kitô”.

Như thế, lý do giữ khoảng cách đối với việc cử hành Ngày ANZAC của người Công Giáo Úc là để tôn trọng “kỷ luật” của Giáo Hội, chứ không hẳn họ không tôn trọng ANZAC. Nhưng những người ngoài Công Giáo không nghĩ vậy. Họ coi người Công Giáo là nguyên nhân gây chia rẽ xã hội, và chỉ biết trung thành với Ái Nhĩ Lan và Rôma.

Bầu khí căng thẳng trên bắt đầu thay đổi khi người cựu phục vụ viên của Gallipoli là Norman Thomas Gilroy đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám Mục Sydney. Năm 1957, hai thư ký của ngài là linh mục Henry Kennedy và Ian Bums cho hay: Đức TGM Gilroy muốn hình thức cử hành tại Domain thay đổi để người Công Giáo cảm thấy có thể tham dự được. Muốn thế phải có các cuộc thương thảo với RSL. Nhưng hai bên không định được ngày thương thảo. Trong khi ấy, dấu hiệu hòa dịu đầu tiên đã được phía Công Giáo đưa ra: từ năm 1959, Thánh Lễ Trọng Thể tưởng niệm ANZAC đã được chuyển xuống giữa trưa, để người Công Giáo dự diễn hành và dự luôn buổi lễ ở Domain, trước khi dự Thánh Lễ Trọng Thể. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo Công Giáo thì vẫn “chưa thể” tham dự buổi lễ ở Domain.

Thế rồi, dưới sự lãnh đạo của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII, Giáo Hội Công Giáo biểu lộ một sự cởi mở mới mẻ đối với các Giáo Hội và tôn giáo khác. Đức Hồng Y Gilroy, người can dự vào cả việc bầu Đức Gioan XXIII lẫn việc chuẩn bị Công Đồng Vatican II, ý thức rất rõ nhu cầu đối thoại và cởi mở. Việc này có ảnh hưởng dứt khoát tới thái độ của ngài đối với việc giải quyết tình thế bế tắc của hai buổi lễ tôn giáo tưởng niệm ANZAC được cử hành cùng một lúc, thay vì một buổi lễ thống nhất.

Tuy nhiên, công khai thông bế tắc, theo sử liệu hiện có, lại là của RSL, tiểu bang NSW, với tân thư ký Warren G. Osmond, được cử nhiệm năm 1961. Ông cùng chủ tịch William Yeo tới thảo luận với TGM Anh Giáo là Hugh Gough nhằm thay đổi nghi thức tưởng niệm để mọi Giáo Hội, nhất là Công Giáo, có thể chấp nhận

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

được. Họ đề nghị như sau: mọi lời cầu nguyện sẽ được hướng dẫn bởi các nhà lãnh đạo của RSL và quân lực; một giáo sĩ sẽ đọc Diễn Văn ANZAC, nhưng chỉ có tính yêu nước, không nói tới tôn giáo; một luận phiên hàng năm sẽ giúp các Giáo Hội lần lượt đọc bài diễn văn này.

TGM Gough nhận vai trò tiếp xúc với các Giáo Hội và bắt đầu bằng việc đến gặp Đức HY Gilroy và được Đức HY chấp thuận trên nguyên tắc. Được lời như cởi tấm lòng, RSL chính thức mời Đức HY Gilroy tới Anzac House để thương lượng. Ngày 2 tháng Mười Một, Đức HY Gilroy chính thức chấp nhận Lệnh Phục Vụ mới và đồng ý tham gia việc luận phiên hàng năm bằng cách cử một giáo sĩ tới đọc Diễn Văn Tưởng Niệm. Thoả thuận này sau đó đã được các giám mục khác của NSW chấp nhận vào năm 1962. Nhờ thế, ngày 29 tháng Ba, 1962, chủ tịch RSL tiểu bang NSW đã ra thông báo: lần đầu tiên sẽ có buổi lễ “thống nhất” tại Domain, “được mọi người chấp nhận, bất kể tín ngưỡng”.

Năm này, buổi lễ tại Domain, lần đầu tiên, có sự hiện diện của Đức Hồng Y Gilroy trên lễ đài cùng với các giáo sĩ của các Giáo Hội khác. Sau buổi lễ, ngài mới trở lại Nhà Thờ Chính Tòa St Mary để chủ tọa Thánh Lễ Trọng Thể cầu cho người nằm xuống.

Năm sau, 1963, các Giáo Hội Thệ Phản đã bỏ qua luận phiên thường lệ để nhường cho Đức HY Gilroy đọc Diễn Văn Tưởng Niệm. Bài diễn văn của ngài dựa vào kinh nghiệm bản thân, lòng yêu nước và ưu tư đối với hiện tại. Ngài nói: “hôm nay, chúng ta tụ họp nơi đây để tôn vinh và để đoan hứa với chính ta sẽ giữ cho tinh thần chân chính của ANZAC sống mãi. Chúng ta không hiện diện ở đây để tôn vinh chiến tranh. Những người đã chiến đấu tại Gallipoli cũng ghét chiến tranh như chúng ta. Họ có một nhiệm vụ phải chu toàn và họ chu toàn một cách kỳ diệu... Vì tôi từng ở với họ, dù không được hân hạnh là thành phần của họ, tôi có thể nói về sự cao cả của họ do chính kinh nghiệm bản thân của tôi. Như một nhân viên vô tuyến cấp nhỏ trên một con tàu vận tải Úc đến rất gần bờ biển đổ bộ, tôi đã mục kích lòng can đảm không lay chuyển của những người ANZAC nguyên thủy”.

Ngài nói thêm: lòng can đảm và quyết tâm của họ cũng là các đức tính nội tại trong nhiều thế hệ người Úc và ngài mong muốn thế hệ hiện nay duy trì tinh thần này. Không minh nhiên nói tới chủ

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

nghĩa Cộng Sản, nhưng ngài kết luận rằng “dù có hòa bình bên trong các bờ biển của ta và ta không đe dọa ai ở bên ngoài chúng, vẫn có những phần tử trong các hàng ngũ ta và ở ngoài hàng ngũ ta đang ngấm phá hoại lối sống của ta và tiêu diệt hòa bình và tự do chân chính ta đang được hưởng. Ta có nhiệm vụ đối với đồng bào Úc của ta, cả hiện tại lẫn tương lai. Ta cũng có nhiệm vụ đối với đồng loại thuộc các quốc gia khác. Ta có thể chu toàn nhiệm vụ kép này bằng cách duy trì sống động tinh thần cao thượng của các người tiên phong của ta, tinh thần từng sinh động hóa các người phục vụ nam nữ, bằng cách sống cuộc sống hàng ngày của ta, thấm nhiễm tinh thần ANZAC”.

Diễn văn của Đức HY không hề nói tới tôn giáo. Nhưng tinh thần tôn giáo vẫn là nét chủ động trong bất cứ buổi lễ ANZAC nào: các lời cầu nguyện vẫn ngỏ với “Cha Trên Trời”, với “Thượng Đế Toàn Năng”, tuy không nói tới Chúa Kitô.

Người Công Giáo khai sinh tinh thần ANZAC

Linh mục sử gia Edmund Campion, trong cuốn Australian Catholics (Viking, 1987), có cái nhìn khác về tinh thần ANZAC, khi cho rằng vấn đề đi tìm bản sắc Úc có sự đóng góp đầu hết và quan trọng nhất của người Công Giáo.

Thực vậy, câu chuyện khởi đi từ thời có những cánh đồng vàng ở Ballarat. Thống đốc Hotham ra lệnh lùng bắt các thợ mỏ nào không có giấy phép. Các linh mục Công Giáo đã khuyến khích người tìm vàng coi thường lệnh nhà cầm quyền. Họ đốt bỏ giấy phép và thẻ chỉ trưng thành với lá cờ Sao Phương Nam. Người ta bắt đầu nói tới nền cộng hòa. Và khi được hỏi về mục tiêu, Peter Lalor, lãnh tụ các người tìm vàng và là một người Công Giáo, thưa: độc lập! Rồi ra đời tập san Bulletin, mà sáng lập viên là J.F. Archibald, từng hướng dẫn độc giả tìm hiểu thế nào là một người Úc: “người Úc và người Cộng Hòa là hai chữ đồng nghĩa”. Cha mẹ Archibald vốn là người Công Giáo thuần thành và tờ Freeman’s Journal của Trưởng Phó Tế McEncroe vốn gây ảnh hưởng mạnh đối với ông; ông từng gọi tờ này là “cái nôi của nền văn chương Úc”.

Sau đó là sự xuất hiện của Đức Cha Moran, Tổng Giám Mục Sydney, vào năm 1884. Nhân dịp Tiểu Bang NSW phái đoàn

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

quân viễn chinh qua Sudan, ngài cho hay: họ phải lên đường vì chính nghĩa quốc gia chứ không phải chính nghĩa đế quốc Anh: “lần đầu tiên trong lịch sử thế giới, lá cờ xanh dương của Úc, lóng lánh với Sao Phương Nam, sẽ chiếm chỗ đứng trên các trận tuyến của các quốc gia”. Thấy Úc lệ thuộc sức mạnh của Hải Quân Anh, ngài khuyến khích các tiểu bang đồng lòng xây dựng hải quân riêng của Úc. Ngài cũng là người tích cực vận động thành lập Liên Bang Úc. Để đã phá Ngày Đế Quốc, ngài cổ vũ Ngày Nước Úc, cũng rơi vào 24 tháng Năm, nhưng thay vì mừng Sinh Nhật Nữ Hoàng Victoria, người Công Giáo Úc mừng Lễ Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu, vốn là Bản Mạng Nước Úc. Ngày này, các trường Công Giáo chào cờ Úc, chứ không chào cờ Anh. Thay vì khẩu hiệu “Nước Úc Vì Đế Quốc”, ngài đưa ra khẩu hiệu “Nước Úc Vì Người Úc”.

Rồi Thế Chiến I bùng nổ và Ngày ANZAC ra đời. Những người chối bỏ căn tính Úc muốn kết hợp nó với Ngày Đế Quốc, viện lẽ: các chiến binh ANZAC đáp lại “tiếng gọi bổn phận” của “mẫu quốc vì ích lợi của Đế Quốc”. Nhưng linh mục John Roche, tốt nghiệp chủng viện Manly, không nghĩ thế. Ngài muốn Ngày ANZAC là ngày hãnh diện và tự nhận ra mình của người Úc. Năm 1917, giảng về ngày này, ngài nói: “Trước ngày các chiến binh ANZAC làm các quốc gia khác kính phục, tinh cảm quốc gia của chúng ta có đặc điểm ủy mị và ngổn ngang. Chúng ta là Úc cho có tên và tuy có lá cờ nhưng các chính trị gia của ta bảo ta đừng tin tưởng ở chính mình: chúng ta không ngừng được các tạp chí hàng ngày khuyên phải nhớ rằng ta chẳng là gì ngoại trừ khúc nối trong cái đuôi của Đế Quốc vĩ đại. Có những nhà yêu nước lên tiếng phản đối cái thứ lý thuyết nô dịch và bạo dờ đó. Nhưng nói chung, người ta cho rằng Úc chỉ sống được nhờ hồng phúc của Anh; và các nhà diễn giả (phần lớn là giáo sĩ Anh Giáo) của Ngày Đế Quốc được nhiều người nghe hơn là những linh hồn trung thành với Ngày Nước Úc và tỏ lòng tôn kính đặc biệt đối với lá cờ sao của họ.

“Ngày ANZAC đã thay đổi tất cả. Lá cờ Úc đã được đem ra khỏi gác xếp và kéo lên tháp cao để nhân dân của nó trông thấy trọn vẹn... Ngày ANZAC và Ngày Nước Úc, được hàng trăm ngàn người đầy cảm xúc sâu xa tôn kính, quả là một thay đổi lớn lao! Quả là một phép lạ đối với những ai, chỉ mới đây thôi, còn buồn bã nhận định rằng tên của đất nước ta không hề có ý nghĩa”.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

SÁCH VÀ TRUYỀN GIÁO

Lm. Trăng Thập Tự

Xin chúc mọi người và chúc cả bản thân tôi một Năm mới tràn đầy hạnh phúc trong Chúa và có cảm hứng để đọc thêm một vài quyển sách...

Mừng lễ Thánh Gia, chúng tôi xin gửi đến quý độc giả bốn phương quyển còn lại trong bốn quyển sách vừa phát hành, tựa đề “SỔ TAY TÂN PHÚC ÂM HÓA GIA ĐÌNH VÀ GIA TỘC”. Năm “tân phúc âm hóa cuộc sống gia đình” đã trôi vào dĩ vãng nhưng sứ mạng cũng như những khó khăn của các gia đình vẫn còn đó. Mời đọc quyển sách bắt đầu từ phần II, để đi ngay vào những gợi ý cụ thể.

Quý độc giả cũng có thể tìm đọc cả 4 quyển tại:

<http://gpquinhon.org/qn/news/Gia-dinh/So-tay-Tan-Phuc-Am-Hoa-Gia-Dinh-3193/#.VJ5Zosgk>

<http://gpquinhon.org/qn/news/muc-vu/Hon-nhan-va-dao-hieu-3143/#.VI-SS9KsW-k>

<http://gpquinhon.org/qn/download/van-hoa/50-nam-tho-cung-to-tien/>

<http://gpquinhon.org/qn/download/tu-duc/Sua-duc-tin-va-nhung-cau-tam-niem/>

<http://thanhlinh.net/node/81904> (50 bài ru em mp3)

Đang khi đưa các file sách ảo lên mạng chúng tôi xin được chia sẻ đôi lời về sách in trên giấy.

Trong viễn cảnh truyền giáo và đào tạo người, sách in trên giấy vẫn còn cần thiết. Khi đọc trên mạng, ta thường có xu hướng lướt thật nhanh, còn khi dán mắt vào trang sách in, ta thường tập trung chú ý nhiều hơn, để đào sâu hơn. Khi một người bắt đầu ôm một quyển sách đạo nghiền ngẫm và được ơn đức tin, ta có hy vọng đức tin của người ấy sẽ sâu xa và mãnh liệt hơn những

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

UT SINT UNUM !

Cựu Chủ tịch Isqn

người không đọc sách hoặc chỉ lướt trên mạng. Nhờ đào sâu và nghiền ngẫm, cảm nghiệm của người ấy cũng sâu đậm hơn và khả năng chia sẻ Tin mừng cũng sắc sảo hơn. Việc đào tạo các tài năng trẻ và các ơn gọi trẻ cũng tương tự.

Khi tặng sách, chúng ta noi gương sự quảng đại của Chúa nơi dụ ngôn người gieo giống. Ba phần tư đầu của việc gieo vãi kể như vất đi, chỉ một phần tư cuối là sinh hoa kết quả. Môn đệ không hơn Thầy, nếu cứ 10 quyển lại có một quyển được đọc nghiêm túc thì cũng may mắn lắm rồi. Tuy nhiên đức tin và nhiệt tình nảy nở nơi một người đủ đáng giá hơn cả hàng trăm quyển sách bị phí phạm.

Chúng ta cũng cần học hỏi và chạy đua với một kinh nghiệm Phật giáo: Ân tống. Từ “ân tống” gồm hai chữ ân = in và tống = tặng. Sách Phật có những chương dài nói về lợi ích của việc in sách tặng không, chẳng những ích lợi cho công cuộc “hoằng pháp” (tương đương với “loan báo Tin mừng” của ta) mà còn đem lại cho người ân tống rất nhiều ơn ích cụ thể trong cuộc sống.

Đôi khi tôi chợt nghĩ, chắc phải trao đổi với anh em Phật tử để tìm thêm một thuật ngữ mới có nghĩa là “thuê đọc sách”, ai đọc sách sẽ được thưởng. Đây không phải là chuyện đùa. Số người chịu đọc sách ngày càng hiếm hoi. Các giáo xứ và các cộng đoàn dòng tu muốn có được những ơn gọi tốt, một tầng lớp trí trẻ năng động và giàu nhiệt tình loan Tin mừng, cần cấp tốc mở những “hội thi đọc sách”

Trên trang “Triết học Đường phố” có bài viết được chú ý nhiều của một tác giả ẩn danh tựa đề “Tủ rượu của người Việt và tủ sách của người Do Thái”. Tác giả ghi lại nhận xét của Giáo sư Chu Hảo, một học giả gạo cội của Việt Nam và đang là Giám đốc Nhà Xuất bản Tri Thức. Ông và nhà xuất bản Tri Thức hiện đang dịch và phát hành các đầu sách tinh hoa của nhân loại nhằm giới thiệu và lan tỏa các giá trị, tư tưởng tiến bộ của nhân loại đến với người Việt. Thế nhưng, một đất nước 90 triệu dân như Việt Nam lại tiêu thụ chưa đầy 1.000 cuốn sách loại này, trong khi đó tại Nhật Bản thời cải cách Minh Trị – Thiên Hoàng (1866-1869), 30 triệu dân Nhật lại tiêu thụ tới hàng trăm ngàn cuốn sách tinh hoa ấy!!! Giáo sư Chu Hảo nói tiếp: Thế nhưng các loại sách tinh cảm hời hợt, thậm chí kích dục lại có số lượng tiêu thụ 5000 – 10000 cuốn ở Việt Nam. “Văn hóa đọc của người Việt hiện nay quá kém.” – vị giáo sư kết luận.

Tiếp đó, tác giả bài báo so sánh thêm:

Ở các nước Âu – Mỹ, lấy ví dụ ở Pháp hiện nay, trung bình

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

một người dân Pháp đọc tới 20 cuốn sách mỗi năm, đối với người dân sống ở thành phố, tầng lớp tri thức, con số đó lên tới 30-50 cuốn mỗi năm (Nguyễn Hương, bài “Người Việt ít đọc sách: Cần những chính sách để thay đổi toàn diện”).

Ở một quốc gia gần hơn trong cộng đồng ASEAN, đó là Malaysia, số lượng sách được đọc trên đầu người là 10-20 cuốn/người/năm (2012, số liệu từ ông Trần Trọng Thành, công ty sách điện tử Aleeza).

Và ở Việt Nam, theo con số do Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch công bố ngày 12/04/2013 ngay trước thềm sự kiện “Ngày hội Sách và Văn hóa Đọc”, số lượng sách một người Việt đọc trong một năm là... 0,8 cuốn, nghĩa là người Việt Nam đọc chưa đầy 1 cuốn sách trong 1 năm!!! (<http://www.triethocduongpho.com/2014/01/12/>)

Câu hỏi chúng tôi muốn nêu lên cho các mục tử và cộng đồng Dân Chúa là: Số lượng sách một người Việt đọc trong một năm là... 0,8 cuốn, còn số lượng sách một người Công Giáo Việt Nam đọc trong một năm là... ??? Có đến 0,8 cuốn chẳng?

Một nhóm giáo lý viên để tận nhà giới thiệu sách Công Giáo cho các gia đình, cả lịch Công Giáo. Có những người đã mua sách ủng hộ. Họ trả tiền sòng phẳng rồi gửi sách lại: “Các bạn muốn đưa cho ai đọc thì đưa, để đây rồi cũng bỏ uống chứ không ai đọc đâu!”

Sáu năm trước, chúng tôi kêu gọi mỗi giáo xứ tổ chức một quầy phát hành sách. Sáu năm sau vẫn chưa có giáo xứ nào hưởng ứng, chúng tôi xoay sang cổ võ mỗi giáo hạt một phòng bán sách, phục vụ mỗi tuần hai ngày. Thế nhưng xem chừng rồi cũng chẳng có ai hưởng ứng. Hiện nay đang là năm tân phúc âm hóa cuộc sống giáo xứ, rồi sang năm sẽ đến năm tân phúc âm hóa cuộc sống xã hội. Ta tha hồ kêu gọi nhưng đám người đọc sách đang trên đà tuyệt chủng thì e rằng tất cả rồi cũng chẳng đi tới đâu.

Xin chúc mọi người và chúc cả bản thân tôi một Năm mới 2015 tràn đầy hạnh phúc trong Chúa và có cảm hứng để đọc thêm một vài quyển sách, và hơn nữa, có được sự quảng đại và can đảm để lên một kế hoạch tặng sách nhằm loan báo Tin mừng.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

NỤ CƯỜI KHÔNG VUI

(Đêm đầu ở Chung viện)
Đôminicô Nguyễn Đình Văn

Trời đã khuya, sao bạn còn chưa ngủ
Có lẽ chẳng, bạn cũng giống như tôi
Mang niềm vui, xen lẫn chút bồi hồi
Giờ gặp mặt nhưng chia tay sẽ đến.

Giờ cầu nguyện tôi lặng nhìn ánh nến
Cứ tiêu hao, cứ tan chảy theo giờ
Như thời gian tôi với bạn có ngờ
Nụ cười trao, chen ngay giọt nước mắt.

Tôi tặng bạn giữa bầu trời hiu hắt
Giọt sương rơi với câu chuyện hài vui
Nhưng tôi biết một nụ cười không vui
Trong lòng tôi và cả bạn nơi ấy.

Nơi con tìm tình bạn luôn bừng cháy
Xin bạn giữ một góc nhỏ yêu thương
Gửi cho bạn suốt cả một chặng đường
Nụ cười không vui xin bạn hãy nhớ.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



KHÔNG TÌM RA EM BÉ ẤY...

(suy tư Tin Mừng CN 17 TN B 2015)

Pm.Cao Huy Hoàng

"Lạy Chúa, xin cho chúng con mặc lấy tâm tình của em bé ngày xưa ấy, mặc lấy trái tim "hiền lành và khiêm nhượng" của Chúa Giê-su, để dám sẻ chia cho mọi người tất cả những gì là cần thiết cho cuộc sống hôm nay và vĩnh cửu.."

Hôm ấy, người ta theo Chúa Giê-su để nghe Chúa giảng dạy. Trong số gần 5000 người đàn ông kia, không ai dám biết là có được mấy người không có ý chờ đợi một dấu lạ. Hẳn là, chỉ có Chúa Giê-su biết rõ tâm ý của từng người. Và Ngài biết mình phải làm gì để mạc khải về Nước Thiên Chúa.

Việc Ngài làm rõ ràng có một trình tự đã sắp sẵn

- nhận thấy đoàn người kia đang đói
- bảo các môn đệ phải lo cho họ ăn
- mời họ ngồi xuống như ngồi vào bàn tiệc
- thức ăn thiết đãi chiều nay là thức ăn của một em nhỏ, mà

lòng không nhỏ mọn.

Và như thế, qua phép lạ bánh hóa ra nhiều, Chúa đã mạc khải Nước Thiên Chúa như một bữa tiệc thiết đãi cho toàn dân bằng thức ăn của người bé mọn nhất, không ai khác, chính Ngài. Hình ảnh em bé ấy, con người bé nhỏ ấy, con người đơn sơ hiền lành ấy, con người không hề biết tính toán mưu lợi cho riêng mình ấy, con người sẵn sàng cho đi ấy... là hình ảnh của chính Con Chiên Thiên Chúa. Năm chiếc bánh và hai con cá của em bé ngày ấy, đã là dấu chỉ biểu trưng cho một cuộc hiến tế không chỉ trên thập giá, mà còn ngay trên bàn thờ, nơi Bí Tích Thánh Thể mến yêu: Thịt Máu Đức Giê-su đã trở nên thức ăn, nên bánh và cá, trong bữa tiệc Nước Thiên Chúa ngay hôm nay, trên hành trình về Nước Thiên Chúa vĩnh cửu.

Từng chi tiết trong toàn cảnh chiều nay, mạc khải toàn bộ chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa Cha: Ngài nhìn thấy nhân loại đang đói, Ngài bảo Con Một Ngài phải lo cho nhân loại ăn, Ngài bảo Con Một Ngài phải mời mọi người vào bàn tiệc, và Ngài bảo chính Con Một Ngài phải trở nên lương thực cho nhân loại.

Nếu cả 5000 ngàn người cùng dùng chung một loại thức ăn là bánh và cá, thì cả nhân loại này cũng chỉ dùng một loại lương thực trường sinh chính là Đức Giê-su...

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Có cả một kho tàng mầu nhiệm cứu rỗi để chúng ta suy gẫm qua phép lạ bánh hóa ra nhiều. Thiết tưởng, nên chú ý cách riêng đến em bé trong biển cổ này, trong lúc mọi người đang đói. Nếu là một người lớn, hoặc là người nghĩ mình đã khôn lớn, thì hẳn sẽ làm thình mà giấu cất phần ăn nhỏ bé kia, hoặc sẽ lảng lạng tìm một bụi chuối hay một góc khuất mà chui vào đó ăn một mình... không dám sẻ chia!

Nói đến cái đói, thì có thể nói, người Việt Nam dễ hiểu hơn ai cả, vì họ đã từng đói trong những nạn đói, mùa đói, năm đói, tháng đói. Có cái đói do thiếu, do hụt. Có cái đói do không dám sẻ chia. Thiếu vì hạn hán mất mùa, thiên tai lũ lụt, mùa màng mất trắng. Thiếu, do nhà mình không có lấy một công ruộng, nên phải làm thuê mướn mua gạo ký qua ngày. Ngày không có tiền thì dĩ nhiên thiếu gạo, ngày có gạo thì lại thiếu tiền. Cuộc sống bấp bênh trôi nổi. Hụt, do mùa năm trước kém, ăn không giáp hạt đến mùa năm nay. Hụt, do cái nợ bán lúa non để đến khi lúa nhà mình già, lúa nhà mình chín, lúa nên hạt vàng phơi phong khô khén thì lại đem đổ vào lãm của người ta mà trả nợ. Hụt, do mình chủ ruộng bỗng dưng trở thành kẻ làm thuê cho nhà nước, bởi vì ruộng nhà mình đã được quốc hữu hóa trọng thuế, mùa lên thì phải xếp hàng mua từng ký gạo ảm mốc hôi ê. Ôi, những kỷ niệm đau thương về chuyện đói.

Không ít gia đình đã từng vượt qua những nạn đói, mùa đói, năm đói, tháng đói bằng cách người lớn bỗng trở thành trẻ nhỏ, trẻ nhỏ bỗng trở thành người lớn, cha mẹ nhường phần ăn cho con nhỏ, còn cha mẹ thì ráng mà chịu cho qua ngày. Đáng thán phục những chuyện đói trên đường vượt biển: những phần ăn còn lại nhỏ xíu được ưu tiên dành cho người kiệt sức nhất trên ghe. Đáng ca tụng, ghi nhớ, và tạ ơn Chúa biết bao, khi nhắc đến những ngày đói sau 1975 của những cộng đoàn tín hữu, vì họ đã chia cho nhau từng hạt muối, củ khoai, mà nuôi nhau qua ngày. Thì ra, hình ảnh em bé ngày xưa ấy vẫn đang sống động.

Những tưởng, sau bốn mươi năm, hình ảnh em bé sống động ấy, sẽ mỗi ngày sống động hơn, ai dè, khó tìm ra quá, không tìm ra em bé ấy nữa trong một xã hội được huấn luyện vô cảm nhiều hơn là chạnh lòng thương.

Chuyện dĩ nhiên là nếu không có cái gì để ăn, thì chết đói. Nhưng không dễ gì ai chịu chết ngay. Chuyện thường tình là trước khi chết thì người ta sinh ra hỗn loạn, giành giật nhau, chém giết lẫn nhau, tranh thủ sống... tự nhiên như luật sinh tồn, ai chết mặc ai miễn là ta sống. Có khác gì đó là hậu quả của sự vắng bóng em

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

bé, vắng bóng chút chạnh lòng thương trong một toàn thể vô cảm. Vâng, rõ ràng là:

Không thể nào tìm cho ra em bé ấy, em bé của ngày xưa ấy, nơi bãi chính trường của toàn là những người lớn. Bãi chính trường đương bát nháo, hỗn độn, vì những người lớn đang đói khát cái quyền lực, đến nỗi giành giật với nhau từng miếng ăn, từng chỗ ngồi, từng mối lợi; đến nỗi phải cãi vả, hạ nhục nhau, bài xích nhau, bêu xấu nhau những chuyện riêng kín vô liêm sỉ; đến nỗi có thể cắn xé nhau, thanh trừng nhau, loại trừ nhau cách tinh vi mà tàn nhẫn nhất; đến nỗi không còn chút tình đồng loại, đồng hương, đồng khí, đồng bào, và cả đồng chí nữa. Giá mà có em bé ngày xưa ấy trong đám ông to bà lớn kia, hẳn em bé sẽ nói với họ rằng: “tôi có năm chiếc bánh và hai con cá nhỏ”, xin nhường cho tất cả chúng ta, thì hẳn là quý vị ấy sẽ hiểu ra thế nào là phép lạ của sự nhường và nhịn.

Không thể nào tìm cho ra em bé ấy nơi chốn thương trường cũng của toàn những người lớn. Ai cũng đang đói khát giàu sang, tiền bạc phú quý, phương tiện. Không biết đến khi nào họ mới cảm thấy no đủ. Không dễ gì người ta dừng lại cuộc đua lợi nhuận, khi trong tay mình xoành xoạch một mớ vốn liếng vô hồn. Họ sẵn sàng để cho những đồng tiền ấy đi ra với mục đích thu tích về cho mình những đồng tiền to hơn, giá trị hơn vào kho lẫm của họ, bất kể cách nào, miễn là mau lợi nhuận, siêu lợi nhuận nhất. Chốn thương trường cũng đang vì cái đói mà mưu toan, lọc lừa nhau, và cũng có cả chuyện thanh toán nhau cách lịch sự nhẹ nhàng nhất. Giá mà có em bé ngày xưa ấy trong đám ông to bà lớn kia, hẳn em bé sẽ nói với họ rằng: “tôi có năm chiếc bánh và hai con cá nhỏ”, “chẳng mua bán gì đâu, ai đói thì cứ ăn”, hẳn quý thương gia kia trước hết sẽ bủi môi mà khinh bỉ rằng có thắm vào đầu cho sức ăn của chúng tôi, nhưng rồi sẽ nghiêng mình khâm phục vì chỉ chừng ấy mà cả ngàn người ăn hoài không hết.

Không thể nào tìm cho ra em bé ấy nơi tình trường bi đát của toàn là những người lớn, yêu theo kiểu người lớn giả dối, điều ngoa, không có chút tình nào thành thật. Họ mãi mãi đói một chút tình, bởi vì, chút tình phạm tục kia đã không bao giờ làm cho họ thỏa mãn. Không thỏa mãn là còn đang đói khát tình, và cơn đói khát tình phạm tục ấy đã khiến người ta có thể thực hiện bất kỳ hành động vô nhân nào, miễn là họ được thỏa mãn! Ly dị, ly thân, phá thai từ trong trứng nước, giết người tình kiều man rợ... tất cả đều bởi nguyên nhân vắng bóng em bé của ngày bánh hóa ra nhiều...

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Xin mời bạn hãy nổi dài suy tư về việc “không tìm ra em bé ấy” trong biết bao chuyện đời ngày hôm nay, để chúng ta sẽ cùng gặp nhau ở một điểm chung kết: bao lâu xã hội, con người, gia đình và cá nhân hôm nay còn loại trừ sự hiện diện của Đức Giê-su “khiêm nhường và hiền lành”, còn loại trừ giáo lý Đức Giê-su trở nên bé nhỏ, còn loại trừ Đức Giê-su biết chạnh lòng thương và dám chia sẻ đời mình cho mọi người.... thì bấy lâu, còn đói khát, còn bát nháo...

Lạy Chúa, xin cho chúng con mặc lấy tâm tình của em bé ngày xưa ấy, mặc lấy trái tim “hiền lành và khiêm nhường” của Chúa Giê-su, để dám sẻ chia cho mọi người tất cả những gì là cần thiết cho cuộc sống hôm nay và vĩnh cửu. Amen.

PM. Cao Huy Hoàng, 23-7-2015



ƠN GỌI

Giuse Mai Đức Tây

Có người đam mê trần tục
Lao mình vào chốn thị phi.

Có người lòng tham cao ngút
Giờ tay trắng chẳng còn gì.

Có người đau khổ cùng cực
Cõi lòng tan nát sâu bi.

Đường đời phù vân chẳng dứt
Thiện ác chẳng cần nghĩ suy...

Có người chấp tay trước ngực
Lắng nghe tiếng Chúa... thắm thì.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Hoa nở cuối Hạ.

FxHoangTy

*" Hôm nay, Mình thấy cái gì cũng đẹp, ăn món gì cũng ngon . . . ồ! Có lẽ mình ở trên núi lâu quá! "
Đề thương quá các bạn ơi!!!*

Cái nắng gay gắt kèm theo hơi nóng nồng nực của những ngày cuối Hè làm nhiệt kế lên tới 37-40°C. Mọi người mọi vật đều ngong ngóng Trời mưa. Đêm qua, một cơn mưa rất nhẹ, rất thưa nhưng dai dẳng trên 4 tiếng đồng hồ làm cho khí hậu trở về dịu mát và mọi người đều cảm thấy thoải mái an vui như vụ hoa nở rộ sau những ngày khô héo tiên báo một niềm vui trọng đại. Sự vắng bóng những ngày đại hội ccslsqn trong năm lễ này của anh em trong nước tạo nên cái trống vắng miên man rồi nghĩ về 1 điều gì xa xôi đầy lưu luyến. Hôm qua, một ân huệ lạ lùng chưa từng có và cũng có thể gọi là nhờ phúc đức 10 đời để lại. Đức cha Matthew

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



cùng trên 20 cha thuộc Giáo phận Qui nhơn đã về tại nơi đây. Cùng lúc đó, Đức cha Vincent từ Giáo phận Ban Mê Thuật xa xôi cũng vừa đến.

Niềm vui mừng đầy cảm động khi được 2 Đức cha và quý cha ghé thăm nhà. Tuy thời gian ngắn ngủi nhưng buổi gặp gỡ rất đầy đủ ccslsqn nơi đây cùng quý cha sở quý souers và thân nhân

gia đình ccslsqn.

Thật ý nghĩa và đầy tình thương mến của vị chủ chăn, Đ/c Matthew đến mỗi bàn thăm hỏi từng anh chị em, nhìn anh chị em để cùng chia sẻ niềm vui rồi chúc phúc cho anh chị em trong cuộc sống. Đ/c Vincent lại tìm gặp cho bằng được những khuôn mặt chưa nhớ rõ tên kể cả những người nấu ăn.

Hôm nay lại gần ngày kỷ niệm 9 năm sau ngày ĐẠI HỘI CCSLSQN từ 18 đến 21 tháng 7 năm 2006 nên nhiều câu chuyện liên quan đến những ngày hội ngộ năm sau được bàn đến. Trong dịp này, anh em cũng biết thêm về những việc cấp bách và nặng nề trên vai của 2 Đức cha mà Đ/c Matthew sẽ có 1 chuyến đi ngắn ngày qua Hoa Kỳ vào cuối tháng 7 này. Và Đ/c Vincent sẽ có chuyến công tác tại Hoa Kỳ vào tháng 10 năm nay. Hy vọng nhạc sỹ Cao Huy Hoàng sẽ kể lại cho chúng ta biết sau chuyến đi này.

Chia tay sau bao lời chúc nhau thắm thiết. Nhưng có một câu nói mãi đậm nét chân thành và đầy cảm xúc làm cho mọi người triu mến: " Hôm nay, Mình thấy cái gì cũng đẹp, ăn món gì cũng ngon . . . ồ! Có lẽ mình ở trên núi lâu quá! " Đề thương quá các bạn ơi!!!

Xin cảm ơn 2 Đức cha, quý cha từ xa đã đến thăm và chúc phúc cho chúng con.

FxHoangTy

Mừng Sinh Nhật Mẹ

Cho phép con mừng sinh nhật Mẹ,
Một lời kính gửi đến mẹ con.

Đề hôm nay mừng chung với Mẹ,
Và sẽ chia một chút ân hồng !

Cho phép con mừng sinh nhật Mẹ,
Một nén hương niệm tưởng linh hồn,
Của bao mẹ hiền nay khuất bóng,
Cầu mong các mẹ phúc vinh quang.

Cho phép con mừng sinh nhật Mẹ,
Một cành hoa trao những mẹ hiền,
Những người mẹ một đời tâm tối,
Trong nhọc nhằn quên lãng triền miên !

Cho phép con mừng sinh nhật Mẹ,
Con dâng lên Thánh Lễ chiều nay,
Tôn vinh Mẹ cùng bao mẹ khác,
Trọn ý Cha trong cuộc thế này !

Cho phép con mừng sinh nhật Mẹ,
Xin Mẹ thương cầu giúp nguyện thay,
Cho những mẹ làm đường lối lỗi,
Quay về thôi nơi mái ấm này !

Cho phép con mừng sinh nhật Mẹ,
Nguyện muốn người mẹ khắp thế gian,
Biết nhận ra chương trình vĩ đại,
Ngày sinh và sống kiếp dương trần.

Cho phép con mừng sinh nhật Mẹ,
Gom lời cầu gom hết hy sinh,
Của tất cả đoàn con cái Mẹ,
Xin nhận cho, xin Mẹ thương tình !
Lm. Giuse Trương Đình Hiền

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Tình Mẹ



Nguyễn Thâm



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Mẹ ngồi tựa cửa trông con
Tháng ngày vội vã biết còn thấy nhau
Chiều đi đứng vội qua mau
Để còn chút nắng... con mau mà về.

Chiều nay lòng mẹ ả ề
Nhà bên hàng xóm, người về người đi
Già rồi mẹ chẳng cần chi
Mong lần gặp lại... cũng vì nhớ con!

Biết con bên ấy vẫn còn
Thương em nhớ mẹ, nhưng còn khó khăn
Thôi thì con chờ bán khoán
Nhớ nhau kính nguyện... mẹ hàng cầu x

Đức tin con hãy giữ gìn
Ơn trên phù hộ... cầu xin đêm ngày...
Thương con số phận lưu đầy
Xuê quê nhớ tổ... nguyện ngày gặp nhau!

(Dec. 14, 2015)

Sáng nay đọc thơ... mẹ gọi qua
Chạnh lòng đầy ắp... những xót xa
Tựa cửa mẹ ngồi... mong con đó
Ngày qua tháng lại... con vắng nhà.

Ngày đi mẹ tiễn... con bến phà
Cầm tay mẹ chỉ... lệ xót xa
Nghẹn lời con cũng... mẹ yêu dấu
Xa nhà, mẹ rắng... bình yên nha!

Bao năm xa cách... mẹ đã già
Bao mùa hoa nở... dạ xót xa
Buồn lòng con đây... đầu dấm hẹn
Ngày về, thưa mẹ... biết bao giờ!

Thương con, nhớ mẹ... lo bầy trẻ
Quê nhà, xứ lạ... thương mẹ già!

(Dec. 14, 2015)

Kèo kệt tình cha...
gánh núi sông
Bồng con nghĩa mẹ...
nhờ thương chồng
Thằng con náu mẹ...
chờ ai đó?
Mẹ có chờ ai...
cha con mà!

(Dec. 14, 2015)



Ánh

Thái Bình... tình mẹ bao la
Trường Sơn... cao cả tình cha chan hòa
Nhớ xưa còn ở quê nhà
Kính cha, hiếu mẹ... cả nhà thân thương!
Tuy là thiếu thốn mọi đường
Cha đi cầu cá... mẹ vườn rau xanh
Cá trầu nấu với bầu xanh
Thằng chàng đứa húp... mẹ dành cho con
Cha già ngày tháng thương con
Hồ ao lặn lội... hao mòn tấm thân
Cá lươn góp đổi dần dần
Dựng nên mái ấm cho bầy trẻ thơ.
Chẳng phải như là ước mơ
Nhưng là công khó... cha chờ bấy lâu.
Giờ đây... cha chẳng còn đâu
Trên cao cao đó... nguyện cầu cho nhau.

Thái bình tình mẹ thâm sâu
Tình cha cao vút... trên đầu Trường sơn.
Công cha nghĩa mẹ... vuông tròn
Tình con cũng vậy... vẫn còn như xưa!

(Dec. 14, 2015)

Nghĩ thương nước mắt chảy ròng
Công cha nghĩa mẹ sao đông cho vừa
Giọt này... cho những ngày mưa
Giọt kia... tháng nắng trời trưa oi nóng.

Giọt này... đến nụ hôn nồng
Bao đêm thao thức mẹ bóng đổ con
Giọt kia... công cha hao mòn
Đêm ngày lặn lội... cho con no lòng.

Giọt này cho những ước mong
Trông con khôn lớn... cha mong mẹ mừng
Giọt lo, giọt tủi, giọt mừng
Đến ơn cha mẹ... đã từng thương con!

Giờ này mẹ ngóng trông con
Giấc mơ duy nhất... mà con chẳng về.
Công ơn cha mẹ bé bé
Nhận con một lễ... sẽ về mẹ Ơ!

(Dec. 15, 2015)

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

(Tiếp theo trang 363)

TIN LÀ THẦN DƯỢC

Rev. Levanquang

một khi con người đã đi vào hố sâu của tuyệt vọng thì chỉ có niềm tin mới có sức mạnh chữa lành một cách kỳ diệu những vết thương lòng sâu xa của con người...

Một trong những nhu cầu sâu xa nhất của con người là nhu cầu được quý trọng. Mọi người đều muốn mình có giá trị. Điều đó không có nghĩa là mọi người muốn người khác khen mình là tuyệt vời. Đó cũng là một khát vọng nhưng không phải là điều mà chúng ta muốn nói ở đây. Chúng ta có thể nói rằng mọi người muốn mình được yêu. Nhưng nói như vậy xem ra có vẻ mơ hồ vì có nhiều loại tình yêu khác nhau giống như có nhiều loại hoa. Đối với một số người, tình yêu là một cái gì đam mê. Với số người khác, tình yêu là một cái gì lãng mạn. Nhưng với số người khác nữa, tình yêu là một cái gì liên quan đến tính dục. Tuy nhiên, có một tình yêu sâu xa hơn, chân thật hơn, đó là sự chấp nhận. Mọi người đều muốn mình được chấp nhận. Không có gì trong đời sống con người có một ảnh hưởng lớn lao và lâu dài cho bằng cái kinh nghiệm bị khước từ, không được người ta chấp nhận. Khi tôi không được chấp nhận, có một cái gì trong tôi bị đổ vỡ. Một đứa bé sơ sinh không được chấp nhận sẽ bị tiêu hủy ngay từ lúc ban đầu. Một học sinh không được thầy cô chấp nhận sẽ không muốn đến trường. Một công nhân không được đồng bạn chấp nhận sẽ không muốn đến sở và cũng cảm thấy buồn chán khi ở nhà. Lịch sử các tù nhân cũng cho thấy rằng họ đã sống cuộc đời lang thang nay đây mai đó với đủ mọi hạng người và phạm đủ mọi thứ tội là vì không có ai thật sự đã chấp nhận họ. Cũng vậy, khi một tu sĩ cảm thấy mình không được chấp nhận bởi cộng đoàn của họ, họ sẽ cảm thấy buồn chán và sẽ ly khai khỏi cộng đoàn. Một cuộc đời không có sự chấp nhận là một cuộc đời trong đó nhu cầu căn bản nhất của con người không được đáp trả.

Chấp nhận có nghĩa là những người mà tôi sống với, mang lại cho tôi một cảm giác kính trọng, một cảm giác là mình còn có giá trị chứ không phải là hoàn toàn vô dụng. Chấp nhận cũng có nghĩa là tôi được chào đón như tôi hiện là. Điều đó có nghĩa là dẫn cho mọi người đều ước muốn tôi trưởng thành hơn, đều muốn tôi nên tốt hơn, muốn tôi hoàn thiện hơn, nhưng tôi không bị bắt buộc. Tôi không bị bó buộc phải là người của khuôn mẫu mà họ muốn. Tôi

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

cũng không bị đóng khung bởi cái quá khứ hoặc hiện tại của tôi. Nhưng tôi luôn được cho một khoảng trống để tôi có thể lớn lên, để tôi có thể ra khỏi những sai lầm của quá khứ.

Một cách nào đó, chúng ta có thể nói được rằng chấp nhận là một sự vén màn. Mọi người được sinh ra với nhiều khả năng khác biệt. Nhưng ngoại trừ họ được lay động, được đánh thức, được khích lệ bởi sự chấp nhận của người khác, họ sẽ mãi mãi nằm yên ngủ. Sự chấp nhận làm thức tỉnh những gì đang nằm yên nghỉ trong tôi. Chỉ khi tôi được yêu trong cảm giác sâu xa của sự chấp nhận hoàn toàn đó, tôi mới có thể trở nên chính con người đích thật của tôi. Tình yêu và sự chấp nhận của những người khác làm cho tôi trở thành một con người độc đáo đích thật của chính tôi.

Khi một người được quý trọng bởi công việc họ làm, họ không có cái gì độc đáo, vì người khác cũng có thể làm được điều đó và có khi còn làm trở vượt hơn họ. Nhưng, khi một người được yêu không phải bởi công việc họ làm mà là bởi chính họ, bấy giờ họ trở thành một cái gì cá biệt, độc đáo mà không ai có thể thay thế họ được. Và tôi cần một sự chấp nhận như thế để tôi trở thành cái tôi đích thật và cá biệt của tôi. Một người được chấp nhận là một người hạnh phúc, một người được giải thoát, một người có thể lớn lên với cái bản lĩnh độc đáo của mình.

Chấp nhận một người không có nghĩa là tôi chối từ những khuyết điểm của họ, cũng không có nghĩa là tôi cắt nghĩa một cách sai lệch, hoặc cắt nghĩa một cách qua loa những khiếm khuyết đó. Chấp nhận cũng không có nghĩa là xem mọi sự họ làm đều tốt đẹp. Nhưng ngược lại thì đúng hơn. Khi tôi chối từ những khuyết điểm của một người là tôi không chấp nhận họ. Tôi đã không chạm đến chiều sâu của con người đó. Chỉ khi nào tôi chấp nhận những khuyết điểm của họ, tôi mới thật sự là chấp nhận họ.

Nếu nói trong cách tiêu cực thì sự chấp nhận có nghĩa là tôi không bao giờ cho một người nào cái cảm giác rằng họ không có một giá trị nào cả. Không mong đợi một cái gì nơi một người là giết họ, là làm họ chết khô vì họ không còn chút sinh lực nào để tồn tại và tăng trưởng. Và đây là những triệu chứng của những con người không được chấp nhận:

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

- Ngạo đời: Trong một trạng thái bất cần đời, họ tự gán cho mình những lời ca tụng mà họ luôn ước muốn.

- Cứng nhắc: Thiếu sự chấp nhận gây nên thiếu sự an toàn trong cuộc sống. Vì thế, khi phải giải quyết vấn đề họ luôn cứng nhắc, thiếu uyển chuyển.

- Mặc cảm tự ty.

- Thủ dâm: Tận đáy lòng họ cảm thấy thiếu thốn mọi sự đến nỗi họ ước muốn có bất cứ cái gì họ có thể lấy được từ cuộc sống trong một cách thể dễ dàng nhất.

- Sợ hãi: Họ muốn được để ý một cách thái quá vì cảm thấy mình bị đe dọa. Có khuynh hướng khuếch đại. Hay nghi ngờ người khác.

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ ĐỂ GIÚP HỌ?

Chúng ta phải giúp họ nhận thức được điều này là: “Cho dầu mọi người đều khước từ, bỏ rơi, không chấp nhận tôi, tôi vẫn được chấp nhận bởi Thiên Chúa “như tôi hiện là” mà không có một đòi hỏi nào cả. Thiên Chúa không ra điều kiện: Ngài sẽ yêu, khi tôi trở nên một con người tốt. Không, “Cái tôi sẽ là” là một cái gì chưa có thật, một cái gì còn trống rỗng, và có thể tôi sẽ chẳng bao giờ trở nên được như vậy. Tôi biết rằng trong thực tế, tôi không đi con đường ngay chính. Có nhiều khúc quanh, có nhiều ngã rẽ cộng với những yếu hèn và quyết định sai lầm của tôi đã đưa tôi đến chỗ mà bây giờ tôi đang đứng.

Nhưng kinh thánh cũng đã nói cho tôi rằng: “Chỗ mà tôi đang đứng là đất thánh” (Ex 3:5). Và cũng hãy nhớ rằng “Thiên Chúa biết tên tôi. Ngài đã viết tên tôi vào lòng bàn tay của Ngài. Ngài không bao giờ nhìn vào bàn tay Ngài mà không nhìn thấy tên tôi”(Is 49:16). Và tên tôi chính là tôi. Điều đó có nghĩa là Thiên Chúa luôn biết rõ tôi. Thánh Augustinô nói:” Một người bạn thật là một người biết rõ mọi sự về bạn mà vẫn chấp nhận bạn”. Đó là điều ước mơ của con người. Con người mơ ước: Một ngày nào đó mình hy vọng gặp được một người mà mình có thể chia sẻ được, người đó thật sự hiểu mình, hiểu được những lời mình nói, người đó biết để ý, biết lắng nghe và còn nghe rõ những điều mà mình không thể nói lên được.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Và Thiên Chúa chính là điều mà mình đang mơ ước đó. Ngài yêu tôi với tất cả cái cao đẹp cũng như với những yếu hèn của tôi. Ngài yêu tất cả: từ những ước mộng không thành của tôi, đến những hy sinh nhọc nhằn cay đắng của đời tôi, những niềm vui nho nhỏ của thành công cũng như những thất bại đắng cay ê chề của cuộc đời tôi nữa. Vì thế, với tôi chỉ có một điều cần biết là: tôi đã được chấp nhận và yêu thương bởi tình yêu sâu xa của Thiên Chúa. Thật ra chưa đủ: nếu chúng ta chỉ biết tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta, mà chúng ta còn phải cảm nghiệm, phải chạm đến tình yêu đó nữa. Cuộc sống của chúng ta cần phải xây trên tình yêu đó.

Chúng ta thường được nói rằng: yêu Chúa là điều quan trọng đối với chúng ta và điều đó là đúng. Nhưng điều này còn quan trọng hơn: đó là Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước. Tình yêu chúng ta dành cho Thiên Chúa đến sau. Thánh Gioan đã nhấn mạnh đến tình yêu đó: “Đây là tình yêu, tôi muốn nói, không phải tình yêu chúng ta dành cho Thiên chúa, mà là tình yêu Thiên Chúa dành cho chúng ta” (1John 4:10). Karl Rahner đã một lần ghi nhận rằng chúng ta đang sống trong một thời đại có rất nhiều sự cải tổ trong giáo hội. Đây có thể là một dấu chỉ của niềm tin sâu xa. Nhưng cũng có thể là dấu chỉ của sự thiếu niềm tin. Và đâu là niềm tin? Niềm tin căn bản của chúng ta là: tôi biết mình được chấp nhận và yêu thương bởi Thiên Chúa. “Chúng ta đã biết và tin vào tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta”(1John 4:16). Và đây cũng là nội dung của toàn thể bản kinh Tin Kính của các Tông Đồ. Nội dung đó không có gì khác hơn là sự xác tín được lập đi lập lại của các Tông Đồ về niềm tin vào tình yêu mà Thiên Chúa đã dành cho chúng ta.

Một niềm tin như thế, theo Tillich, phải có sự can đảm để chấp nhận. Chúng ta thì nghĩ rằng niềm tin như thế không có gì là khó. Trái lại, nó xem ra nghe rất ngọt ngào và dễ dàng. Nhưng thật ra, nó đòi hỏi một sự can đảm lớn lao. Tại sao nó phải cần đến một sự can đảm lớn lao như vậy?

Trước nhất, khi những tai họa xảy ra cho chúng ta, chúng ta thường hay phàn nàn trách móc: Tại sao Thiên Chúa lại cho phép những điều như thế xảy ra? Và chúng ta bắt đầu nghi ngờ tình yêu của Thiên Chúa. Vì thế, cần can đảm để tin vào tình yêu của Thiên Chúa nhất là khi có những điều không may xảy ra cho cuộc

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

đời chúng ta. Một niềm tin như thế vượt xa ngoài cảm nghiệm cá nhân của chúng ta. Bấy giờ chính niềm tin là một sự cất nghĩa về cuộc sống mà tôi chấp nhận.

Thứ đến, tình yêu của Thiên Chúa thì vô hạn. Chúng ta không bao giờ có thể chụp lấy được, nắm giữ được, hay điều khiển được. Một điều chúng ta có thể làm là như một đứa trẻ không cần biết dẫn đo suy nghĩ, chỉ còn biết phó thác vào vòng tay của bố mẹ khi nó liềm mình nhảy từ trên cao xuống, nhưng chúng ta lại không thích làm như vậy. Sven Stolpe đã ví đức tin giống như một người leo lên tháp cao, và từ trên chóp đỉnh người đó được phán bảo: "Hãy nhảy xuống và tôi sẽ chụp lấy anh". Người dám nhảy là người có đức tin.

Lý do thứ ba xem ra tế nhị hơn. Đó là dễ tin vào tình yêu của Thiên Chúa đối với chúng ta một cách tổng quát nhưng rất khó để tin vào tình yêu Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta một cách cá biệt. Chính vì thế, rất ít người bằng lòng với chính mình để rồi sẵn sàng chấp nhận cách thức mà tình yêu Thiên Chúa dành riêng cho họ. Thật vậy, rất ít khi chúng ta gặp được một người có thể đối phó với những khủng hoảng, những thử thách xảy ra cho cuộc đời họ.

Đến đây, có thể nói được là quá đủ để chúng ta có thể hiểu được lý do tại sao đức tin đòi hỏi một sự can đảm để chấp nhận tình yêu Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta. Và một khi chúng ta dám xác tín rằng cho dầu chúng ta bất xứng nhưng Thiên Chúa vẫn chấp nhận và yêu thương chúng ta, bấy giờ chúng ta sẽ không còn lo lắng, sợ hãi gì nữa: không còn phải lo cô đơn, không còn phải sợ khước từ, không còn phải lo gian nan, không còn phải sợ thử thách vì chính niềm tin mang lại cho chúng ta một sự giải thoát khỏi tất cả những lo lắng, sợ hãi đó. Chỉ với niềm tin, con người mới có thể tìm lại được sự an bình và hạnh phúc đã bị đánh mất bởi sự ngược đãi của cuộc đời. Và cũng chỉ với niềm tin, những vết thương đau của lòng người mới có thể được hàn gắn và chữa lành một cách hoàn hảo.

Thật vậy, một khi con người đã đi vào hố sâu của tuyệt vọng thì chỉ có niềm tin mới có sức mạnh chữa lành một cách kỳ diệu những vết thương lòng sâu xa của con người, và cũng chỉ có niềm tin mới mang lại cho đời sống tâm linh của con người một sự an bình và thanh thản một cách sung mãn.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

DÒNG TÊN VÀ CHỮ QUỐC NGỮ.

QUỐC NGỮ. CHỮ NƯỚC TA.

Rev. Anton Truong Thang

Chữ quốc ngữ là một công trình tập thể do các giáo sĩ Dòng Tên và giáo dân Đàng Trong chỉ Đàng Ngoài thực hiện trong giai đoạn 1615 đến 1659

Theo một bản tường trình của UNESCO, Tổ chức giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc, về khả năng biết đọc và viết của các nước tính theo phần trăm, có những thông tin sau. Trong số



175 quốc gia được thống kê, nước Úc dẫn đầu với 99.9% dân số biết đọc biết viết. Đội số là nước Burkina Faso với 12.8%. Việt Nam chúng ta đứng vào hàng thứ 82 với 90.3% biết đọc và viết. Các nước tiên tiến, không dám so sánh, nhưng Trung Quốc đứng trên chúng ta, số 80 với 90.9% biết đọc biết thì tôi lấy làm "hồ nghi" vì dân tộc họ có trên 1 tỷ 200 người và chữ Tàu, đâu có dễ gặm.

Theo thống kê về tình trạng giàu nghèo các quốc gia của Liên hiệp quốc, đất nước chúng ta chắc cũng nằm vào hàng 3 con số trên khoảng 175. Từ đó suy ra, về phương diện văn hóa, giáo dục, dân tộc Việt Nam thuộc hạng "cao cấp"!

Khi Internet bắt đầu du nhập vào Việt Nam như món hàng khá xa xỉ, chỉ trong thời gian 10 năm, người Việt cũng đã chiếm lĩnh địa vị khá cao trên các trang mạng. Ngày nay, riêng Giáo hội công giáo tại Việt Nam, cũng có không thể thống kê các địa chỉ website. Đúng là "tiếng chúng đã vang cùng thế giới" "lời chúng rao giảng trên các mái nhà" mà Kinh thánh đã "tiên đoán".

Với hàng tỷ người dùng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Pháp, nói chung bằng mẫu tự La Tinh, việc trao đổi thông tin với người Việt thật thuận lợi.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Trong khi đó, hàng tỷ người Trung Quốc, hàng tỷ người Ấn Độ, họ chỉ liên lạc với nhau bằng thứ chữ riêng của họ, nếu muốn thông tin cho thế giới biết, phải chuyển ngữ qua tiếng Anh, Pháp... Người Nhật, người Hàn sáng tạo những máy móc tuyệt hảo nhưng văn hóa của họ chẳng mấy ai biết vì rào cản ngôn ngữ quá lớn.

Tôi muốn nói đến quốc ngữ, chữ nước ta, viết theo hệ thống mẫu tự La Tinh.

Từ một thế kỷ nay, thứ chữ này đã được nói nhiều, viết nhiều, khen nhiều, chê nhiều.

Nhưng có khen, chê thì cũng phải viết, phải in bằng thứ chữ ấy.

Được anh em yêu cầu trình bày về chữ quốc ngữ, tôi rất ngại bởi vì khả năng hiểu biết của mình có hạn. Thông tin về chữ quốc ngữ qua sách báo nhất là trên trang mạng Internet quá dồi dào, khó tổng hợp hết được nhất là vừa mới chạm cửa “tử thần” với ung thư máu ác tính.

Điếc không sợ súng, biết gì nói nấy. Anh em trong nhà “Inter nos”, thông cảm.

I KINH NGHIỆM LA TINH HÓA DO CÁC TU SĨ DÒNG TÊN TẠI CÁC QUỐC GIA.

Có tài liệu nói Yajiro, người công giáo Nhật đầu tiên do thánh Phanxicô Xaviê rửa tội (1547) đã dịch sách giáo lý ra tiếng romaji, tiếng Nhật theo mẫu tự La tinh (Roma), nhưng chưa có sử liệu chứng minh. Nói chung, đã có nhiều bản chép tay latin hóa chữ Nhật nhưng phải đợi đến năm 1591 và các năm sau đó những sách romaji mới được in ở Amacusa.

Tại Trung Quốc các linh mục Ricci, Ruggieri, Trigault cũng đã khởi thảo việc phiên âm này.

Nói chung các linh mục chuẩn bị cho cánh đồng truyền giáo Nhật Bản và Trung Quốc đã nắm bắt kỹ thuật La tinh hóa. Điều lạ lùng là do hoàn cảnh dun dũi, công trình trên đã không thực hiện được tại hai quốc gia trên mà lại thành công tại Việt Nam chúng ta.

Chúng ta phải đi ngược dòng thời gian để nhìn thấy sự phát triển việc ký âm chữ Quốc ngữ qua các giai đoạn.

II CÁC GIÁO SĨ DÒNG TÊN LA TINH HÓA HAY ĐÚNG HƠN BỎ ĐÀO NHA HÓA CHỮ QUỐC NGỮ.

Nhưng kinh nghiệm quý báu tại hai nước Nhật Bản và

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Trung Quốc đã được các giáo sĩ Dòng Tên áp dụng ở Việt Nam.

Kể từ khi đến Đại Việt, các ngài đã bắt đầu ghi âm quốc ngữ qua các bản tường trình.

Giai đoạn 2015 – 2031.

Linh mục Đổ Quanh Chính nghiên cứu các tài liệu viết tay của Joao Roiz 1621, có các từ : Annam, Sinoa, Unsai, Cacham, Ungue, Ontrũ, Bafu, Sai Tubin, Banco, Oundelin.

Gaspar Luis 1621: Ungue, Bancô.

Linh mục Cristoforo Borri trong sách Ký sự Đàng Trong viết nhiều nhất như: Quamguya (Quảng Nghĩa) Quignin (Qui Nhơn), Đà dèn Lu2t (Đã đến lụt), Scin mocaij (Xin một cái) , Sayc Chiu (Sách chữ)

Muon bau dao chistiam chiam? (Muốn vào đạo chistiam chẳng) Tuijciam Biet (tui chẳng biết), Maqui (ma qui).

Alexandre de Rhodes trong lá thư năm 1625 ; Ainao(Hải Nam), Tumquim (Đông Kinh) .. nói được nhưng chưa viết giỏi.

Gaspar Luis 1626 : Bendâ (Bến đá), Bodê (Bồ đề), Omdelimbay (Ông đề lim bầy) , Ongedoc (Ông đề đốc), unghie chieu (ông nghè chiêu) , Nhít la Khuam, Khaum là nhít (Nhất là không, không là nhất).

Antonio Fontes 1526: Dĩgcham (Dinh Chàm), Núocman (Nước mặn), Si nuâ (Thuận hóa), Onde dóc (Ông đề đốc), Nhít là Khấu, Khấu la Nhít (Nhất là không, Không là nhất).

Francesco Busomi 1626: xán tí (Thượng đế), thien chu (Thiên chủ), ngaoc huan (Ngọc hoàng).

Giai đoạn này các chữ thường viết liền nhau.

Giai đoạn 2: 1631 -1648.

Vẫn liền nhau nhưng có khi cách nhau và có dấu.

Thư Alexandre de Rhodes (Đắc Lộ) từ 1631 – 1648 : Chúacanh (Chúa Canh) , Chúa bàng (Chúa Bàng), Chúa oũ (Chúa ông), Chúa thanh do Chúa Thanh đồ), cai xã (cai xã), dau thic (Đạo Thích), Ghe an (Nghệ An).

Tài liệu viết tay Alexandre de Rhodes khi tường trình về cái chết của thầy Anrê Ranran (Phú Yên): Oungebo, Oũghebo (Ông nghè bộ), giữ nghĩa cũ đ Chúa Jesu cho den het hoy, cho den blon doy (giữ nghĩa cùng Đức Chúa Giêsu cho đến hết hơi cho đến trọn đời).

Thời gian này xuất hiện tại miền Bắc linh mục Gaspar d’Amaral, trong các văn bản viết tay còn lại cho thấy linh mục

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Amaral từ năm 1632 viết chữ quốc ngữ khá hơn Đắc Lộ.

Linh mục Đỗ Quang Chính phân tích 2 bản trường trình của Amaral gửi Bề trên dòng Tên nhưng năm 1632, 1637 cho thấy chữ quốc ngữ các ngữ và có nhiều dấu phân biệt âm sắc. Ngài còn soạn thảo Từ điển Việt Bồ. Nếu “đem so sánh thời gian thì mới 28 tháng rưỡi ở Đàng Ngoài” (Đỗ Quang Chính sđd trang 88). Thật ra Amaral đã ở Đàng Trong lén lút học Tiếng Việt để ra Đàng Ngoài làm việc. Để tránh rắc rối chính trị về sau, việc này được giữ kín.

Năm 1645, một văn bản viết tay có ghi nhiều chữ quốc ngữ cuộc tranh luận về mô thức Rửa tội, chép lại năm 1654 do Filippo de Marini, người Ý.

Qua đó được biết, 36 giáo sĩ dòng Tên họp nhau tại Macau để thảo luận về mô thức Rửa tội bằng tiếng Việt, đã để lại một biên bản quan trọng nhờ đó có thể biết thêm về tình trạng ghi âm tiếng Việt. Trong đó có mấy câu : Tau rửa mải nhân danh Cha, ùa con, ùa Spirito Santo trong trang một. Sang trang hai : Taũ lấy mải- Tai lấy tên- Taũ lấy tên Chúa – Tốt lên, tốt danh, tốt sáng – Danh cha cả sáng. Trang ba : Blai có ba hồn bảy vía – Chúa Blờy ba ngôi. Trang bốn : Nhấn danh Cha ùa con.. Trang bảy : Sớu (sổng), Cha ruột con ruột. Tài liệu đó cho thấy có nhiều tiến bộ. Đã ghi âm đủ năm dấu : Sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng. Có dấu hai chấm trên chữ u, i, y. Thêm các dấu : ă, â, ơ, ô, ư, ê. Có các nguyên âm kép : au, ưa, âi, ua, ia, oỹ, ơu, uô và các phụ âm kép : nh thay cho gn. ch thay cho ci, ng thay cho mgn....

Có 31 vị đồng ý công thức “Tau rửa mải, nhân danh cha, ùa con, ùa spiritu santo”. Hai vị trung lập. Linh mục Đắc Lộ và Metellus Saccano cực lực phản đối.

Giai đoạn 1651.

Đây là một năm “ cực kỳ quan trọng đối với Văn học Việt nam” (Theo Thanh Lãng). Linh mục Đắc Lộ cho xuất bản tại nhà in địa ngữ Rôma hai tác phẩm chữ Quốc ngữ : Tự điển Việt- Bồ-La, và Phép giảng tám ngày. Không chỉ viết sách, linh mục Đắc Lộ còn



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

viết ngữ pháp tiếng Việt. Tuy cha Đắc Lộ tiếp thu một phần những công trình của các vị tiền bối nhưng ngài đã có công lớn trong việc tổng hợp, hoàn chỉnh lối ký âm tiếng Việt. Thời kỳ tranh luận về mô thức Rửa tội , có những cha thông thái tiếng Việt hơn như Amaral, Barbosa , được gọi là “ thông hoặc rất thông ” tiếng Việt, cha Đắc Lộ có mặt nhưng không thấy ghi chú chút nào.

So với chữ Việt được ký âm trước đó, đây là giai đoạn tiến bộ vượt bậc.

Các nguyên âm đơn : a, ă, â, e, ê, i, o, ô, ơ, ư.

Các nguyên âm kép : ai, ay, ao, au, âu, eo, êu, ia, iê, io,iô, iơ, iu, iư, oa, oe, oi, ôi, ơi, ua, uâ, uê, ui, uy, uô, uơ, ưa, ưi, uơ, ưu.

Các nguyên âm ba trước đó chưa thấy : iai, iay, iây, iao, iau, iâu, ieo, iêu, ioi, iôi, iơi, ioũ, (iua), iưa, iươ, iuô, oai, uay, uây, uie,uôi, uơi,uơu. chỉ thiếu : uyê (viết là uiê) , iua , dư nguyên âm ba ioũ.

Các phụ âm : B, C,D,Đ, G, H, K, L, M, N, P, Q, R, S, T, X.

Các phụ âm kép : BL, CH, GH, KH, ML, NG, NGH, NH, PH, TH, TL. Gần giống như ngày nay ngoại trừ phụ âm V, BL, TL...

Giai đoạn hoàn thiện và phát triển các thế kỷ sau.

Sau giai đoạn Đắc Lộ, việc ký âm chữ Việt càng ngày càng hoàn thiện như bức thư của Igesco Văn Tín, và Bentô Thiện viết vào những năm 1659, gửi cho giáo sĩ Philipe Marini minh chứng. Tài liệu viết tay của thầy giảng Igesico Văn Tín viết ngày “muờy hay tháng chính D. C. J. ra dờy một nghìn sáu tram nam muờy chính” (12-9- 1659) có lẽ ôu gần Kê Vó. (Xem văn bản trong sách Lịch sử chữ quốc ngữ của Đỗ quang Chính trang 93 tt.). Giáo sư Hoàng Xuân Hãn cũng đã phát hiện và công bố thư Bentô Văn Thiện và cho là “là nét bút xưa nhất còn lại của người Việt viết bằng chữ la-tinh trên mặt giấy tây”. Thật ra chưa chính xác lắm vì nhiều giáo dân Việt Nam đã ghi tên trên biên bản năm 1654. (Xem bức thư trong sách Lịch sử chữ quốc ngữ, sđd, tr. 100 tt). Ngoài ra Bentô Thiện còn viết một cuốn lịch sử nước Annam gồm sáu tờ giấy, trong đó phần một ,tóm tắt lịch sử nước Việt, phần hai giải thích tỉ mỉ về phong tục tập quán. (Xem sđd, tr,108 tt)

Chữ quốc ngữ trong hai tập tài liệu này rất tiến bộ, nhất là của Bentô Thiện.

III. CÔNG ĐẦU VÀ TẠI ĐÀU.

Xưa nay công của linh mục Alexandre de Rhodes là quá rõ, lại được nhiều vị nổi tiếng như Leopold Cadiere xác nhận. Nước

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Đại Pháp cao rao vì cho là thần dân của mình nên ngài được nhắc đến nhiều và đại đa số tin vào điều đó.

Trong số nhiều vị giáo sĩ Dòng Tên thuộc nhiều quốc tịch Ý, Bồ Đào Nha, Thụy sĩ đã làm việc tại Đàng Trong và Đàng Ngoài trong giai đoạn trên nên cần phải đặt lại vấn đề: công đầu tiên phong, khai sinh.

Ngày nay người ta chú ý đến linh mục Francisco Pina đến Việt Nam năm 1617, đã sống tại Hội An, Nước Mặn, Thuận Hóa, được coi là người đầu tiên chuyên chú về việc khai sinh chữ quốc ngữ.

Linh FRANCISCO DE PINA (1585 – 1525)

Sinh năm 1585, người Bồ, vào dòng Tên , đến Macau học tập một năm và được gửi đến Đàng Trong năm 1617. Ngài là vị linh mục đầu tiên nói thạo tiếng Việt. Cha Đắc Lộ cho biết : " Ngay từ đầu, tôi đã học với cha Francesco de Pina, người Bồ, thuộc Dòng Tên nhỏ bé chúng tôi. Là thầy dạy tiếng , người thứ nhất trong chúng tôi am tường tiếng Việt, và cũng là người thứ nhất bắt đầu giảng thuyết bằng ngôn ngữ đó mà không dùng thông ngôn"

Linh mục Alexandre de Rhodes ghi lại những kỷ niệm sau:

"Chúng tôi khởi hành từ Macao vào tháng 10 năm 1624 và sau 19 ngày thì tới Đàng Trong, tất cả đều hồ hởi bởi hoạt động tốt. Ở đó chúng tôi gặp cha Pina, ngài rất thông thạo tiếng xứ này, một thứ tiếng khác hẳn tiếng Tàu. Tiếng mới này còn thông dụng ở Đàng Ngoài, ở Cao Bằng, ở Đàng Trong và người ta còn nghe và hiểu ở ba xứ lân bang khác. Đối với tôi, thú thật vừa tới Đàng Trong và nghe dân xứ này nói, nhất là phụ nữ, tôi tưởng như nghe chim hót và tôi không bao giờ mong có thể học được... Vì thế mà tôi thấy cha Fernandez và cha Buzomi phải dùng thông ngôn để giảng, chỉ có cha Francois de Pina không cần thông ngôn vì nói rất thạo. Tôi nhận thấy bài ngài giảng có ích nhiều hơn bài các vị khác. Điều này khiến tôi tận tụy học hỏi, tụy vất vả, thế nhưng khó ít mà lợi nhiều. Tôi liền chuyên chú vào việc. Mỗi ngày tôi học một bài và siêng năng như khi xưa vui đùa vào khoa thần học ở Rôma"

LM ALEXANDRE DE RHODES CA TỤNG CHA PINA. TRONG DIVERS VOYAGES



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÀU ĐÀO

ET MISSIONS XUẤT BẢN 1653.

Lúc đầu cha Pina cỰ ngụ tại Hội An , sang năm 1618, dời vào Nước Mặn với hai giáo sĩ Buzomi và Borri. Năm 1620 cha Pina đã rửa tội cho 275 người, trong số có nhiều nhà trí thức như cỰ Nghè Giuse, Phêrô, Phaolô và sư cỰ Manuel. Năm 1625 đến Thuận Hoá rửa tội cho bà Minh Đức Vương Thái Phi, vợ Chúa Nguyễn Hoàng và là mẹ của ông hoàng Khê. Bà là chỗ dựa nương của năm vạn tín hữu.

Trong thư bằng Bồ ngữ viết tại tỉnh Chàm (Quảng nam) ngày 5-7-1625 gửi cha Bê Trê cả Dòng Tên Vitelleschi ở Rôma, cha Gabriel de Mattos có viết "Hiện nay chúng tôi có ba cư sở mà hai trong số này(Hội an và Nước mặn) đã được hoàn thành theo Giáo luật; còn cư sở mà chúng tôi đang tạm trú lúc này, có ba linh mục cư ngụ. Linh mục Francesco di Pina biết tiếng Việt khá, làm Bê Trê và giáo sư dạy tiếng Việt, và các linh mục Đắc Lộ cùng Antonio de Fontes là thuộc viên và học viên"

Những khám phá gần đây về linh mục Pina do linh mục Roland Jacques Dương Hữu Nhân OMI giúp đi đến việc tái xác định lại công lao của các người đi tiên phong trong công trình chữ quốc ngữ. Linh mục Pina được xác nhận là người có công đầu, nhưng rất tiếc là ngài lại vẫn sống.

Ngày 15 tháng 12 năm 1625, nhân có tàu Bồ từ Cam Bốt về Macau bỏ neo ở Cù lao Chàm. Cha Pina cùng một người địa phương chèo thuyền ra chỗ tàu đậu ngoài khơi để nhận các đồ phụng tự. Khi thuyền vào bờ, thành linh có gió lớn, ghe lật, cha Pina bị chết đuối vì vướng áo dòng. Xác cha được vớt lên đem về Hội An an táng trọng thể. Cái chết thương tâm của ngài cũng giúp các giáo sĩ nắm thêm lại một thời gian.

(Hy vọng ngôi mộ ngài là ngôi mộ kê sát cha Sanna tại nghĩa trang Sơn Phô nay được cải táng tại nhà thờ Hội An).

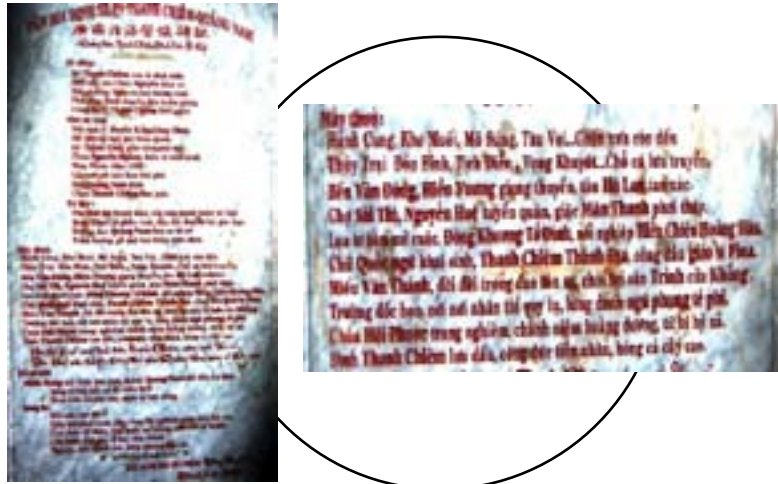
Thời gian qua có nhiều bài viết tranh luận về địa điểm linh mục Francisco Pina khai sinh chữ Quốc ngữ: Nước Mặn, Qui Nhơn và Thanh Chiêm, Quảng Nam. Theo thứ tự thời gian, năm 1617, Pina sống tại Hội An, giúp đỡ cộng đồng giáo dân Nhật Bản, Năm 1618, phải di chuyển vào Nước Mặn vì các giáo sĩ bị chống đối. Sau đó lại chuyển về Hội An và vào năm 1620 lên Dinh trấn Quảng Nam. Có lẽ sau những kinh nghiệm trải qua tại cộng đồng giáo dân Nhật Bản tại Hội An với những giáo dân tân tòng người Việt, nhất là sau thời gian cư trú tại Nước Mặn. Linh mục Francisco Pina thấy rằng mình cần phải chú trọng hơn đến khối con Chúa gốc Việt. Chính vì thế khi trở lại Hội An, ngài đã quyết định lên Thanh Chiêm "Tràng

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

An phường” (theo chứng cứ của Lư y Đàng (Đương)) tức một loại kinh đồ hành chánh ở Quảng Nam vào thế kỷ 17.

Dù sao, Thanh Chiêm vẫn có nhiều ưu thế hơn vì tập trung nhiều sử liệu như các Chúa tiền Nguyễn, các đĩa danh nhật là bức thư rất đặc biệt mà Roland Jacques tìm được tại thư viện Adjuda và giải mã. Chủ nhân lá thư đó không ai ngoài Pina.

Vì thế từ năm 2008, các bộ lão làng Thanh Chiêm khi dựng bia làng và bia Đình trấn Quảng Nam đã ghi một câu quan trọng:



“Chữ quốc ngữ, Thanh Chiêm Thánh địa, công đầu giáo sĩ Pina”. (Trích văn bia Đình trấn Thanh Chiêm).

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

IV .CÔNG TRÌNH TẬP THỂ.

Nói chung, vào giai đoạn đầu của chữ quốc ngữ các linh mục Dòng Tên thuộc nhiều quốc tịch đã cùng nhau cộng tác hình thành chữ quốc ngữ trong những



bước đi chậm chững. Tinh thần đồng đội Inhaxio của Dòng rất cao, người này ngã xuống, người sau tiếp tục. Pina chết sớm nhưng Amaral, Fontes, Alexandre de Rhodes ... kế thừa sự nghiệp. Dấu ấn Bồ Đào Nha rất rõ với Pina, Gaspar d'Amaral, Barbosa, Gaspar Luis... Cũng không thể bỏ qua người Ý với Borri, Majorica, Marini... Nhất là người Avignon, lúc đó là lãnh địa Giáo hoàng với Alexandre de Rhodes mà người Pháp tự hào nhận thừa sau đó. Người Thụy sĩ với Onofre Borges.

Bên cạnh đó sự đóng góp của người Việt cũng không nhỏ. Đây là việc cần làm sáng tỏ thêm.

Kể có công lớn, người công nhỏ, không nên quá chú trọng đề cao một cá nhân mà quên lẫn người khác.

Chữ quốc ngữ là một công trình tập thể do các giáo sĩ Dòng Tên và giáo dân Đàng Trong chỉ Đàng Ngoài thực hiện trong giai đoạn 1615 đến 1659, giai đoạn thành lập hai giáo phận Đàng Trong và Đàng Ngoài.

V. CÁC GIAI ĐOẠN KẾ TIẾP HOÀN CHỈNH CHỮ QUỐC NGỮ.

Khi thành lập hai giáo phận Đàng Trong và Đàng Ngoài năm 1659 với việc bổ nhiệm hai Giám mục Pierre Lambert de la Motte và Francois Pallu cùng sự hình thành Hội Thừa sai Paris, Mission Etrangere de Paris, viết tắt là MEP , chữ quốc ngữ càng ngày càng được hoàn thiện.

Các linh mục Thừa sai và Dòng ông thánh Inhaxu tuy nhiều lúc bất đồng với nhau về vấn đề mục vụ nhưng cùng xữ dụng chữ quốc ngữ để tải đạo. Các lá thư vào cuối thế kỷ 17 bằng chữ quốc ngữ còn lưu giữ tại Archives MEP minh chứng.

Sang thế kỷ 18, một hậu duệ của Dòng Tên là Philippê Bình (1794- 1830) qua các bản viết tay cho thấy, chữ quốc ngữ hoàn chỉnh hơn.

Trong thời gian 30 năm ở Kẻ Chợ nước Portugues (Lisbã) đã viết, dịch trên 30 cuốn sách tuy chưa có cuốn nào được in ấn. Nói chung từ

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



các tác phẩm của cha Đắc Lộ đến thời cha Philipphê Bình, cách ký âm chữ quốc ngữ có nhiều thay đổi, nhưng theo Thanh Lãng "chữ quốc ngữ có tiến bộ nhưng cũng là rất chậm".

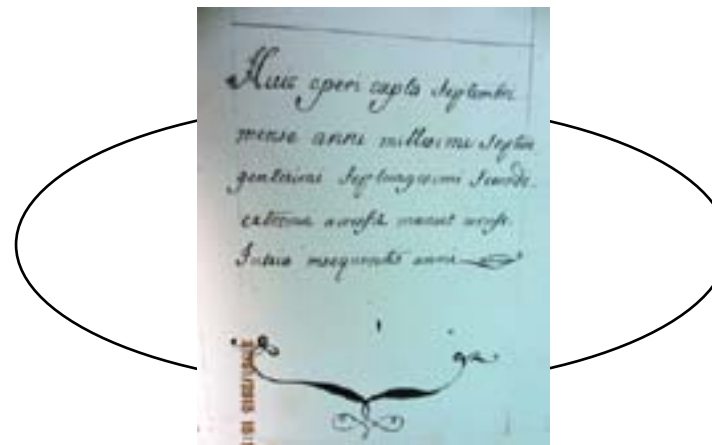
Giai đoạn Đức cha Pigneau de Béhaine (Bửu Nhu Bá Đa Lộc) 1772-1773 và Đức cha Taberd 1838.

Năm 1838, Đức cha Taberd cho xuất bản cuốn từ điển Annam- Latinh tại Sérempore, cuốn Nam Việt Dương hiệp Tự vị. Trong đó, Đức cha Taberd dựa vào từ điển của Đức Cha Bá Đa Lộc mà ngài cho là đã thất lạc. Trong thực tế, cuốn từ điển này vẫn còn lưu trữ tại nhà các cha thừa sai Paris. Từ điển Annam-Latinh của Bửu Nhu Bá Đa Lộc bắt đầu được soạn thảo năm 1772 và hoàn thành năm 1773. "Với Bửu Nhu, đã hoàn chỉnh lối viết chữ quốc ngữ như chúng ta có ngày nay , trừ một vài chi tiết không đáng kể". Cuối năm 1999, cuốn từ điển này được in sao chụp lại tại Paris và Hồng Nhuệ đã chuyển ra chữ quốc ngữ và được in tại Thành phố HCM do nhà Xuất Bản Trẻ, nhân kỷ niệm hai trăm năm. Sau Đức Cha Taberd là những cuốn Tự vị La Việt của Ravier, xuất bản tại Ninh Phú , 1880. Đại Nam Quốc âm tự vị của Paulus Huỳnh Tịnh Của, Tự vị Việt Pháp của Génibrel, tại Sài Gòn năm 1898.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



TỪ "THĂNG" TRONG TỪ ĐIỂN PIGNEAU DE BEHAINE.



BẮT ĐẦU THÁNG 9 NĂM 1772 . KẾT THÚC THÁNG 6 NĂM SAU (1773) TÂY SƠN CHƯA DÂY LỌAN 1774.

VI . MỘT NỀN VĂN CHƯƠNG CHỮ QUỐC NGỮ.

Kể từ khi người Pháp đặt nền thống trị trên đất nước Việt Nam, họ đã dần thấy vai trò của chữ quốc ngữ và muốn dùng nó để phục vụ cho công cuộc thống trị và loại trừ ảnh hưởng Trung Quốc. Họ đã dùng thứ chữ lưu hành trong nội bộ Giáo Hội qua nhiều thế kỷ thành một thứ chữ phổ biến khắp nơi.

Chữ quốc ngữ càng ngày càng có vị trí vững chắc, từ những bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ, đến các tác phẩm của Trương Vĩnh Ký, Paulus Của đến báo Nông cổ Mìn đàm, Gia định báo; từ Đông Dương và Nam Phong tạp chí đến Hội Khai trí Tiến Đức, đến Phan Khôi với phong trào thơ mới; từ nhóm Tự Lực Văn Đoàn, từ Văn học hiện thực phê phán đến nền văn học xã hội chủ nghĩa hôm nay, chữ quốc ngữ đã tiến những bước dài, đã xây dựng một nền văn chương quốc ngữ đồ sộ hôm qua, hôm nay, cũng như trong tương lai.

Chữ quốc ngữ, chắc chắn không như một số người luận suy hồ đồ là với chữ này, các giáo sĩ dòng Tên muốn hình thành một "ghetto nhà đạo", một ốc đảo văn hoá đối nghịch với chữ Nôm, chữ Hán thịnh hành lúc đó, muốn cắt lìa người giáo hữu ra khỏi cộng đồng dân tộc và mở đường cho chế độ thực dân.

Hãy trở lại thế kỷ 17, chúng ta thấy, khi ghi ký âm chữ Việt bằng mẫu tự La tinh, các nhà truyền giáo hoàn toàn không có ý định đó. Tại Nhật Bản, trong cuốn từ điển dùng mẫu tự La Tinh- Bồ- Nhật,

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

họ đã ghi rõ “ Để xử dụng và thuận lợi cho giới trẻ Nhật Bản đang học La Ngữ, và cho người Âu Châu muốn học tiếng Nhật Bản”. Phải, chỉ vì sự thuận tiện cho việc học hành, nghiên cứu mà họ có sáng kiến này để vừa giúp người Âu Châu, đặc biệt các nhà truyền giáo và giúp cho người Việt học chữ Âu Châu thuận lợi hơn. Hơn nữa Dòng Tên, tổ chức đã có sáng kiến trên đã rời khỏi Việt Nam từ năm 1766 với João de Loureiro và như vậy làm sao quy trách cho họ những ý đồ đến tối lịch sử sau đó. Không nên gán cho cha Pina, cha Amaral, cha Đắc Lộ hay bất cứ ai cái âm mưu ấy. Bằng chứng là cái tủ sách 40 cuốn chữ nôm của Majorica vẫn còn đó, người công giáo đương thời vẫn xử dụng chữ Hán, chữ Nôm bình thường mãi cho đến khi người Pháp loại những ngôn ngữ này ra khỏi cơ sở hành chánh của họ.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

SÁCH CHỮ NÔM CỦA J.MAJORICA SJ THẾ KỶ 17.



SÁCH CHỮ NÔM THẾ KỶ 19.

Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, các nhà trí thức, các sĩ phu yêu nước đã sớm thấy sự tiện lợi của thứ chữ này để phát triển đất nước. Các vị như Trần Quý Cáp, Nguyễn Văn Vĩnh



và các thế hệ kế tiếp đã nhìn thấy tương lai của chữ này’. “Nên sự nghiệp cũng nhờ ba chữ đó... Chữ quốc ngữ là hồn trong nước. Phải đem ra tỉnh thức dân ta... Có ngày tiến hoá có ngày văn minh.” (thơ Trần Quý cáp) . Cách mạng tháng tám năm 1945 cũng đã thấy rõ tầm mức của thứ chữ tiện lợi này và đã dùng để đánh giặc đốt., và là phương tiện phát huy học thuật, tư tưởng Việt nam. Kể từ ngày đó, chữ quốc ngữ, nền văn chương quốc ngữ tiếp tục khẳng định vị trí đặc biệt của mình giữa lòng dân tộc.

VII. KẾT.

Một ước mơ, các giáo phận nên hỗ trợ Dòng Tên hình thành Nhà truyền thống riêng về các tài liệu chữ Quốc Ngữ thờ ban đầu

Các Giáo phận có nhà in chữ quốc ngữ như Tân Định Sài Gòn, Làng Sông Qui Nhơn, Huế, Hà Nội, Bùi Chu ...sưu tập các sách báo đã xuất bản cuối và đầu thế kỷ 20 để cháu con không chỉ nghe tên mà còn xem, đọc được.

Cùng nhà nước hình thành Bảo tàng chữ quốc ngữ , ào cũng được, để toàn dân có thể tham khảo tất cả các sách báo qua 4 thế kỷ viết bằng chữ quốc ngữ. Tuy chúng ta quý trọng tài liệu Hán Nôm, nhưng so với tài liệu chữ quốc ngữ chẳng thấm vào đâu.

Cần tổ chức một Hội Nghị về chữ quốc ngữ trong Giáo hội công giáo Việt Nam với sự tham gia của các chuyên viên.

Một hội nghị cấp quốc gia do nhà nước tổ chức.

Một hội nghị quốc tế do Unesco bảo trợ.

Cuối cùng : Chữ quốc ngữ, Di sản lịch sử và văn hóa thế giới.

Mong vậy thay.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Tham khảo:

1. ĐỖ QUANG CHÍNH : Lịch sử chữ quốc ngữ, Tủ sách Ra Khơi, Sài Gòn 1972.
 2. THANH LĂNG : Những chặng đường của chữ viết quốc ngữ. Tạp chí Đại Học Huế, số Một, tháng hai năm 1961, tr.6- 36.
 3. ROLAND JACQUES : L'oeuvre de quelques pionniers portugais dans le domaine de la linguistique vietnamienne. Paris 1995.
 4. ROLAND JACQUES : Những người Bồ Đào Nha tiên phong trong lĩnh vực Việt ngữ học. Nhà xuất bản khoa học xã hội. Hà Nội 2007.
 5. BÀ ĐA LỘC BÍ NHƯ : Từ vị Annam- LaTinh, do Hồng Nhuệ dịch và giới thiệu, Nhà Xuất bản Trẻ, TP HCM 1999.
 6. ALEXANDRE DE RHODES : Từ điển Annam-Lusitan-Latinh, nhà xuất bản khoa học xã hội, TPHCM 1991.
 7. JOSEPH JENNES, CICM Lịch sử Giáo Hội Công giáo nhật Bản (bản dịch). Nhà xuất bản Tôn giáo. Hà Nội 2008.
 8. ĐÌNH TRỌNG TUYẾN, ĐÌNH BÁ TRUYỀN. Dinh trấn Thanh Chiêm Quảng Nam. Điện Bàn, Quảng Nam 2011.
- Nhiều tài liệu trên các websites, sách, báo.
Các tác giả VÕ LONG TẾ, ĐỖ QUANG NGHIÊM v.v.

Anton Nguyentruongthang

Trên Biển Hồ Galilê

Mynh Hứa

Nắng mai từng sợi vương theo gió
Rắc bạc lên hồ, nắng thủy tinh
Đây đó bóng Thầy còn thấp thoáng
Giang tay giáng phúc, trái ân tình

Đây nguồn nước ngọt, mạch trường sinh
Nuôi sống muôn dân cùng vạn vật
Trọn hảo nghĩa nhân, vẹn ý tình
Muôn đời ghi dấu nét nguyên trinh

Trăm nước, ngàn dân vui trẩy hội
Lặng nhìn thuyền gỗ nổi lênh đèn
Phận người đầu khác thuyền là máy
Chấp ngã xô đời mãi bấp bênh

Ăn xổi ở thì, đời lắm kẻ
Tôn thờ vật chất bỏ lương tri
Từng ngày sống vội, từng ngày sống
Thế tục lên ngôi, nó trị vì

Thân ta vốn dĩ thân lau sậy
Thượng Đế thương tình tặng trí khôn
Hãy để trí khôn làm chủ thể
Nghĩ suy chín chắn, sống ra hồn

Tri ân Thiên Chúa khúc hoan ca
Biển nước mênh mông, lượng hải hà
Gió dập sóng dồn, Ngài bảo, lặng
Cho đời vượt thoát những phong ba.

Mynh Hứa
Galilê, Do Thái 10/10/2015.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Ý NGHĨA CUỘC ĐỜI QUA SỰ SO SÁNH

Khỏe không phải là nhấc lên **Mạnh** , mà là để **Nhẹ** xuống .
Kính không phải là đối với **Trên** , mà là xử với **Dưới** .
Đẹp không phải là **Hút** người vào , mà là **giữ** người ở lại .
Xấu không phải là tại **gương mặt** , mà ở tại **Cách sống** .
Khéo không phải là tạo điều **To** , mà là làm tốt điều **Nhỏ** .
Hay không phải là **Ngạc nhiên** , mà là sự **Thú vị** .
Buôn không phải là **Bên ngoài** , mà là ẩn **Bên trong** .

Mười nghịch lí thời đại .

- 1/- Ngày nay ta có nhà cửa to hơn, nhưng gia đình bé lại.
- 2/- Bây giờ là thời “thức ăn nhanh”, nhưng tiêu hóa chậm.
- 3/- Ta có nhiều hiểu biết hơn, nhưng kém xử sự.
- 4/- Thân xác to hơn, nhưng tâm hồn nhỏ lại.
- 5/- Ta có nội thất cao cấp, nhưng đạo đức thấp tè.
- 6/- Ta lên Cung trăng và trở lại, nhưng ngại băng qua đường thăm hàng xóm.
- 7/- Chúng ta quá vô tư và quá ít cười.
- 8/- Nhà cửa khang trang hơn, nhưng nhiều tổ ấm tan vỡ.
- 9/- Ta học kiếm sống, nhưng không có cuộc sống.
- 10/- Ta bận lo nhiều về số lượng, nhưng ít về chất lượng.

Sự Khác Biệt

Ở Việt Nam: Người nghèo ăn rau, người giàu ăn thịt.
Ở Mỹ : Ngược lại.

Ở Việt Nam: Người nghèo ở trên núi, vùng xa thành phố.
Ở Mỹ : Ngược lại.

Ở Việt Nam: Người nghèo đeo nữ trang giả. người giàu đeo đồ thật.
Ở Mỹ : Ngược lại.

Ở Việt Nam: (Phi Châu, cùng các nước Á Châu khác) nhiều người chết vì thiếu ăn.
Ở Mỹ : Nhiều người chết vì ăn nhiều.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Ở Việt Nam: Khen đẹp, không chịu.

Ở Mỹ : Khen đẹp, thank you!

Ở Mỹ : Lady first!

Ở Việt Nam: Ngược lại.

-Bên Mỹ , phụ nữ độc thân , đến 99 tuổi vẫn phải gọi “Miss” “Cô”

-VN , phụ nữ lớn tuổi , độc thân , vẫn thành “Bà”

-Mỹ , đối xử với trẻ nhỏ , người lớn vẫn lắng nghe , đối thoại bình đẳng để học hỏi

VN , trẻ nhỏ nói nhiều , đưa ý kiến này nọ , dễ bị phiền lòng người lớn

Mỹ , khi ly dị đàn ông rất “lỡ”

VN , ly dị thường tổn hại phụ nữ nhiều hơn

Mỹ , sau xe hơi có thể gắn bảng viết “Tôi không thích tổng thống” , cảnh sát không quan tâm

VN , mới nghĩ tới , đã sợ xộ khám

Mỹ , luật pháp bảo vệ người dân

VN , đồng tiền xé toạt luật pháp

Mỹ , những dịp Holidays , đại hạ giá thực phẩm , làm phước thiện nhiều hơn , giúp dân nghèo hưởng chung vui

VN , tăng máy chém giá lên cao , dân nghèo, buồn ,càng khổ.

- Ở Việt Nam , bà xã là giám đốc ngân hàng và kiêm luôn nhân viên kế toán .

- Ở Mỹ , vợ chồng 50-50 , tiền ai nấy giữ .

- Ở VN , sau lễ cưới cô dâu không bị mất Họ .

- Ở Mỹ , phải đổi theo Họ của chồng , theo luật chung qui định - trừ khi cô dâu không muốn .

- Ở VN : Bệnh nhân sợ BS - Ở Tây Phương : BS sợ bệnh nhân tố cáo vì không có lương tâm nghề nghiệp, có thể bị cấm hành nghề và tù tội.

- Ở VN, gặp con nít hàng xóm - có quyền ẵm bồng hôn nựng .

Bên Mỹ , gặp trẻ con phải tránh, không nên đụng chạm - Nếu quên , có thể bị Ủ -Tờ như chơi !

Ở Việt Nam ăn thịt chó thì không sao , ở Mỹ mà nhậu thịt chó là ủ tờ .

Ở VN hỏi tuổi phụ nữ không sao ,

Ở Mỹ mà hỏi tuổi phụ nữ coi chừng bị xách guốc rượt chạy.

Ở VN có thể mặc đồ bộ ra đường, ở Mỹ thì chỉ mặc đồ bộ lúc ngủ.

Ở VN đôi bạn nam hoặc nữ có thể nắm tay bát bộ, ở Mỹ thì chỉ khi nào bỏ bịch.

Ở VN có thể vừa ăn vừa nói, ở Mỹ thì không.

Ở VN người vợ ở nhà giữ con cho chồng đi chơi với bạn bè, ở Mỹ thì ngược lại.

Ở VN đàn bà rửa chén, ở Mỹ thì ngược lại.

Người Tây: - Ăn chậm, đi lẹ, hôn công khai, tè lén.

Người Việt: - Ăn lẹ, đi chậm, hôn lén, tè công khai!

Người Tây: - Họp bàn thì tranh luận. Họp xong thì thống nhất ý kiến, triển khai thì nhất trí.

Người Việt: - Họp bàn thì nhất trí. Họp xong mới bắt đầu tranh luận, lúc triển khai thì mỗi người mỗi ý !- VN : “Dân giàu, Nước mạnh” -

Tây Phương : “Nước mạnh, Dân giàu”

- VN : Đảng cử, Dân bầu, kết quả trúng phiếu trên 90 % - Tây Phương : Ứng cử viên tự do, không nhất thiết phải qua Đảng, trên 50% là đã quá thành công.

- VN : Không có thất nghiệp vì không bao giờ người thất nghiệp được bồi thường để sinh sống - Tây Phương : Có thất nghiệp vì được chính phủ bồi thường và thống kê.

- VN : Chính Phủ, Bộ, Ngành trung ương hay địa phương, quân đội, công an đều làm kinh tế, thương mại - Tây Phương : Hoàn toàn tuyệt đối cấm để khỏi được lợi dụng quyền hành.

- VN : XHCN nhưng an sinh xã hội không có - Tây Phương : Không có XHCN nhưng an sinh xã hội đứng hạng đầu của Thế Giới.....

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Trung Dang online



ĂN GIỖ VÀ CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI ĐÃ KHUẤT

Lm. Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

Giỗ là dịp để ta chia sẻ cái nhìn về cuộc sống đời sau theo quan điểm Kitô giáo.

Ky giỗ khiến bà con lương dân chạm phải một bí ẩn về mặt tâm linh: Một đấng trực giác thấy người thân chưa siêu thoát, còn phải được thanh luyện (đến hết đời thứ năm), một đấng lại thấy có thể xin họ độ trì? Làm sao họ có thể độ trì được ai khi họ chưa siêu thoát....

Trước những mơ hồ gây khó khăn và lúng túng, sự nhập cuộc của người Công Giáo có thể góp thêm hơi ấm. Hơn nữa, với giáo lý minh bạch của Đạo Chúa, họ còn có thể đem lại ánh sáng và bình an giúp bà con đồng tộc lý giải được để có thể vượt khỏi một số khó khăn bế tắc.

Tháng Mười Một, tháng cầu nguyện cho các đấng linh hồn và cũng là tháng kính nhớ Tổ tiên. Người Công Giáo vẫn tự hào mình nhớ đến Tổ tiên không chỉ trong ngày giỗ hay ngày mừng hai Tết mà suốt tháng Mười Một, và cả trong thánh lễ hằng ngày của bất cứ tháng nào. Rõ là người Công Giáo không “bỏ ông bỏ bà” tí nào!

Tuy nhiên ta cần lưu ý để không giản lược khái niệm “kính nhớ Tổ tiên” vào việc “cầu hồn”. Theo mục từ “Giỗ” trong từ điển Vi.Wikipedia, ngày giỗ thường (từ năm thứ ba trở đi) được duy trì đến hết năm đời, sau năm đời thì được siêu thoát, không cần “giỗ” riêng nữa. Ngày “giỗ” có liên quan với việc “cầu hồn” tuy nhiên nó lại vượt xa hơn việc cầu hồn. Xin lược trích:

“Trong thờ cúng tổ tiên, có 3 ngày giỗ: Giỗ Đầu, Giỗ Hết, Giỗ Thường.

Giỗ Đầu gọi là Tiểu Tường, là ngày giỗ đầu tiên sau ngày người mất đúng một năm, nằm trong thời kỳ tang, là một ngày giỗ vẫn còn bi ai, sầu thảm. Thời gian một năm vẫn chưa đủ để làm khuây khỏa những nỗi đau buồn, xót xa buồn tủi trong lòng của

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

những người thân. Trong ngày Giỗ Đầu, người ta thường tổ chức trang nghiêm không kém gì so với ngày để tang năm trước, con cháu vẫn mặc đồ tang phục. Lúc tế lễ và khấn Gia tiên, những người thân thiết của người quá cố cũng khóc giống như ngày đưa tang ở năm trước.

Giỗ Hết gọi là Đại Tường, là ngày giỗ sau ngày người mất hai năm, vẫn nằm trong thời kỳ tang. Thời gian hai năm cũng vẫn chưa đủ để hàn gắn những vết thương trong lòng những người còn sống. Trong lễ này, người ta vẫn tổ chức trang nghiêm, con cháu vẫn mặc đồ tang phục và vẫn khóc giống như Giỗ Đầu và ngày đưa tang, vẫn bi ai sầu thảm chẳng kém gì Giỗ Đầu. Tuy nhiên ngày nay những hình thức này không còn phổ biến.

Sau ngày lễ này hết hai tháng, đến tháng thứ ba người ta sẽ chọn ngày tốt để Trừ phục (còn gọi là Đàm tế) tức có nghĩa là Bỏ tang, người thân sẽ đốt hết những áo quần tang, gậy chống. Sau đó, người đang sống sẽ trở lại cuộc sống thường nhật, có thể tổ chức hay tham gia các cuộc vui, đình đám và người vợ mới có thể đi bước nữa (nếu chồng mình mất). Đây là một buổi lễ vô cùng quan trọng, vì nó là một bước ngoặt đối với người đang sống và vong linh của người đã mất.

Giỗ Thường còn gọi là ngày Cát Kỵ, là ngày giỗ sau ngày người mất từ ba năm trở đi. Cát kỵ nghĩa là Giỗ lành. Trong lễ giỗ này, con cháu chỉ mặc đồ thường phục, không khóc như ngày đưa ma nữa, không còn cảnh bi ai, sầu thảm, là dịp cho con cháu người quá cố sum họp để tưởng nhớ người đã khuất, không còn mời khách rộng rãi như hai lễ Tiểu Tường và Đại Tường.

Ngày giỗ thường được duy trì đến hết năm đời. Đến sau năm đời, vong linh người quá cố được siêu thoát, nên không cần thiết phải cúng giỗ nữa mà nạp chung vào kỳ xuân tế. Nhưng quan trọng hơn là con cháu còn nhớ đến tổ tiên và người đã khuất, thể hiện lòng thành kính. Cúng giỗ không nhất thiết phải quá đắt đỏ, linh đình hay quá cầu kỳ, nhà nghèo chỉ cần có đĩa muối, bát cơm úp, quả trứng luộc thì cũng đã giữ được đạo hiếu với tổ tiên.

Ngày này, khách đến ăn giỗ không còn quá đau buồn như hai lễ Tiểu Tường và Đại Tường trước, có thể mặc trang phục bình thường.”

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Giỗ là dịp để ta chia sẻ cái nhìn về cuộc sống đời sau theo quan điểm Kitô giáo.

Một số người lành thánh được Tòa Thánh tuyên phong hiển thánh hoặc chân phước, còn ở các trường hợp khác ta không thể võ đoán mà suy xét về hiện trạng của người đã khuất. Với đức tin khiêm nhường và lòng yêu mến dành cho người quá cố, ta kéo dài việc cầu xin với ước mong cho họ sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

Ta phải nghĩ đến sự công bằng của Thiên Chúa nhưng không được vì thế mà quên mất lượng từ bi thương xót không bến bờ của Thiên Chúa, quên mất rằng người gian phi nọ chỉ thừa với Chúa một lời bày tỏ đức tin thì ngay hôm ấy đã được ở với Chúa trên thiên đàng. Đức tông cây dạy ta phải lạc quan tin tưởng vào tình thương tha thứ và ơn thanh tẩy của Chúa.

50 NĂM THỜ CÚNG TỔ TIÊN - BỮA CƠM CHAY

Trên đường tìm những phương thức để nối kết dòng họ, tôi có dịp gặp gỡ một số đạo hữu Cao Đài và có chung với nhau những kỷ niệm đẹp.

Trong những bản sao gia phả từ những địa phương khác nhau của Hà Tĩnh, có một vị ở đời thứ tư, ông Võ Mạnh, hầu như mọi bản sao đều ghi là "vô tự" (không con nối dõi), chỉ riêng bản của từ đường La Mạc, xã Phong Thịnh, ghi rằng hậu duệ của vị này hiện phát triển tại Phù Mỹ, Bình Định; một người trong nhánh này là Chánh Quản cơ Võ Vệ đã về tìm họ. Tôi đã sao quyển gia phả này ra nhiều chục bản và đi Phù Mỹ tìm nhưng không gặp được manh mối.

Tháng Mười, 2012, sau tang lễ một bà cụ họ Võ, ông Trưởng ban Liên lạc họ Võ Công Giáo Bình Định cho biết có người nhờ ông chuyển cho tôi một bản gia phả. Người này chưa hề biết bản gia phả Phong Thịnh tôi đang phát hành. Ông ta chỉ còn giữ được không đầy mười trang chấp vá rơi rớt lại từ một công trình gia phả, nay muốn nhờ tôi xem và cho ý kiến. Tôi cầm lên xem thì, chao ôi, ngay ở trang đầu tiên, danh tính người tôi đang đi tìm

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

được tô đậm: Ông VÕ VỆ, thời Tự Đức. Chỉ sót lại mấy trang nhưng cũng đủ thông tin để có thể xác lập liên quan giữa người đang sở hữu gia phả với gốc tổ Hà Tĩnh. Người tặng tài liệu nhận tôi làm anh vì ông tổ của tôi là trưởng tộc, còn ông tổ anh ta là em trai thứ tư.

Tiếp đó, một cụ niên trưởng người lương đã chở tôi bằng xe máy, từ sáng sớm đến trưa, đưa tôi đến thăm bốn từ đường nằm trên địa bàn ba huyện khác nhau của tỉnh Bình Định: Tuy Phước, Phù Cát và An Nhơn. Bất ngờ trong chuyến đi lại có được một thông tin hết sức quý mà tôi chưa hề nghĩ tới, chưa hề mong chờ.

Nhánh thứ nhất chúng tôi đến thăm là chi tộc Võ Tấn ở thôn An Lợi, phát xuất từ tỉnh Hà Nam. Rồi An Lợi chúng tôi đến thôn Vân Triêm cũng gọi là Vân Tập, thuộc xã Cát Chánh huyện Phù Cát. Ở đây có hai từ đường họ Võ phát xuất từ Vũng Tô, phái nhất và phái nhì. Cụ Võ Kế Đức gọi điện đến ông Võ Lục ở tận Gia Lai hỏi số điện thoại của vị quản lý từ đường phái nhất. Ông Lục xin chuyển máy điện thoại cho tôi và bảo:

- Họ Võ của chúng tôi phát xuất từ huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Thạch Hà là huyện quê nhà của tôi. Không dám tin vào tai mình, tôi hỏi lại:

- Ông bảo sao: Từ huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh?

Một thông tin đến từ phía không ngờ, từ một người chúng tôi gọi chỉ để xin số điện thoại người khác. Thông tin này trở thành chủ đề cho câu chuyện của chúng tôi tại ba từ đường chúng tôi đến thăm hôm ấy. Trong bữa ăn trưa, các vị hiện diện đã yêu cầu tôi giúp tìm gạch nối giữa tổ phụ Võ Quang Biều và gia phả Thạch Hà.

Bảng tổng đồ 14 đời được phục chế đang trưng bày ở nhà cụ Võ Kế Đức lên tới tổ Võ Quang Biều. Ông Võ Quang Biều và con trai ông là những võ quan chỉ huy một chiến thuyền. Vì một lý do nào đó, thuyền bị chìm, có nguy cơ bị kết án nặng, cho nên họ đã chạy trốn vào tận Vũng Tô, một thung lũng nhỏ ven biển nằm khuất giữa ba mặt núi (nay thuộc thôn Tân Thanh, xã Cát Hải).

Trong gia phả Hà Tĩnh những thế kỷ xa xưa không thấy có ai mang tên Biều. Tuy nhiên với chút kinh nghiệm luận giải gia phả

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

đã học, cuối cùng tôi đã kết luận được vị tổ ấy là ai trong bản gia phả Hà Tĩnh và tại sao hai tên gọi khác nhau chỉ là một người.

Tôi thông báo kết quả và mời các vị đại diện tới phòng tôi ở Tòa Giám mục Qui Nhơn trao đổi để soi sáng thêm cho luận giải của mình. Ngoài cụ Đức, năm vị đại diện ba nhánh kia đều là tín hữu Cao Đài. Có thêm bốn anh em các nhánh Công Giáo cũng được mời tới gặp gỡ. Mọi người phấn khởi khi nói được gia phả với gốc xưa. Kết thúc đã 11 giờ. Tôi mời mọi người đi ăn trưa. Cả bốn vị là chức sắc Cao Đài xua tay:

- Xin lỗi huynh, bọn đệ ăn chay. Để bọn đệ tự liệu lấy.
- Thôi mà, nể nhau một bữa, mừng ngày nhận ra nhau là anh em, phá lệ ăn cơm người Công Giáo nấu xem có ngon lành gì không!
- Không được. Bọn đệ đã phát nguyện ăn chay trường.
- Đùa thôi. Bây giờ đến lượt tôi phải kêu gọi các vị Công Giáo, xin mời tất cả cùng đi dùng cơm chay với quý huynh đệ Cao Đài.

Tôi đã đặt sẵn cơm chay tại quán Thanh Minh ở đường Phan Bội Châu, chủ quán là một ông biện giáo xứ Chính Tòa Qui Nhơn.

* Khi tôi nêu câu hỏi tại sao Đạo Chúa có mặt ở Việt Nam đã gần 500 năm mà không thấy dòng tu nào đưa việc ăn chay lạt vào chọn lựa của mình, nhiều người bảo rằng vì chay lạt ôm theo lòng tin về luân hồi. Tôi lại nghĩ khác, bạn có thể kiểm chứng ngay bên cạnh bạn rất nhiều người thực hành chay lạt cho dù không hề tin luân hồi. Để ý kỹ ta sẽ thấy tự thâm sâu, những người thờ cúng Ông Bà không hẳn đã tin vào luân hồi. Dựa trên tập tục chỉ giữ bài vị ở nhà năm đời, sang đời thứ sáu thì đem gộp chung ở từ đường hoặc đem chôn, người ta nói rằng người chết ở với con cháu năm đời rồi sau đó đi đầu thai. Trong thực tế thì dù đã sáu bảy đời hay mười mấy đời, con cháu vẫn tin rằng Tổ tiên đang ở đó và vẫn chân thành cầu khẩn.

Quan niệm chay tịnh của người Công Giáo và người lương khác nhau, một bên nhằm chia sẻ với những đau thương của Chúa Cứu Thế trong cuộc Thương khó, một bên nhằm phát huy lòng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

nhân từ, nhưng trước đó cả hai bên đều có cùng một điểm chung, và cũng là điểm chung với nhiều người thiện chí, muốn tiến bước trên đường “tâm linh”: Sự thanh tẩy giác quan. Việc nhịn đói, kiêng thức ăn động vật, bỏ thuốc lá hay bỏ rượu đều là những nỗ lực nhằm làm chủ giác quan, vượt thoát những đòi hỏi của giác quan để tiến bước trong tự do, không bị bản năng trói buộc. Để đặt vấn đề loan báo Tin mừng cách nghiêm túc, đạt được kết quả, người Công Giáo không thể thoái thác cuộc chạy đua trong việc làm chủ giác quan.

Bản thân tôi vẫn thường xuyên dùng thực đơn chay lạt, chẳng phải vì tôi thương xót các con vật nhưng chỉ vì tôi rất yêu quý bà con lương dân và các Phật tử quanh tôi, khao khát đồng cảm với tâm nguyện tốt lành của họ để cầu nguyện cho họ được ơn đức tin. Không riêng tôi mà thiết tưởng hiện đang có không ít anh chị em Công Giáo khác cũng cùng chung một tâm nguyện ấy. Chắc hẳn cả những anh chị em lương dân bán tín bán nghi về chuyện luân hồi, khi biết có nhiều người tin Chúa thực hành chay lạt, họ sẽ hiểu ra phải tin theo bên nào mới đúng.

50 NĂM THỜ CÚNG TỔ TIÊN - CƠM CHAY TRÊN BÀN THỊT CHÓ

Tết Quý Ty, Trung ương Dòng họ từ Hà Nội viết thư cho hai vị khác và cho tôi, yêu cầu cả ba hợp tác xúc tiến thành lập Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Bình Định. Đó cũng là lúc Ban Liên lạc Võ tộc Công Giáo tỉnh Bình Định đang chuẩn bị cuộc sinh hoạt lần thứ tư. Đoàn hành hương lần ấy khoảng 250 người, trong đó chừng một phần tư ngoài Công Giáo, đã đi thăm bốn từ đường người lương và dừng chân dâng lễ và ăn trưa tại một nhà thờ Công Giáo, nơi có mộ một vị tiền hiền Công Giáo họ Võ. Trong dịp này, vị nhận lời làm Chủ tịch Ban Chấp hành lâm thời của Dòng họ tại Tỉnh Bình Định đọc lá thư của Trung ương, rồi vạch ra phương hướng xây dựng và tổ chức Đại hội cấp Tỉnh.

Tôi nhận lời tham gia làm một ủy viên thường trực của Ban Chấp hành Hội đồng Dòng họ Vũ-Võ tỉnh Bình Định. Nhờ đó, tôi có dịp theo anh em trong Ban thường trực đến dự sinh hoạt tại các huyện và được gặp gỡ thêm rất nhiều người cùng chung một mối đồng cảm về Dòng họ. Lắng nghe những chia sẻ tại những sinh hoạt ấy, tôi càng thấy rõ đây là thời của những cơn mưa ơn phước.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Lúa chín đầy đồng và có ai đó đã gặt chất nghều nghệu trên bờ ruộng, chỉ còn việc đem về nhà, tiếc rằng người ta chệnh mảng không chịu thu hoạch đem về cho nên lũ lại cuốn trôi tất cả.

Vị đứng đầu Ban Chấp hành Dòng họ chúng tôi tại Tỉnh này mấy lần ngỡ lời muốn nhóm thường trực gặp nhau trong một bữa ăn tại một nhà xứ nào đó. Có lẽ vì sinh hoạt liên kết Dòng họ của chúng tôi ở đây do anh em Công Giáo khởi xướng cho nên ông muốn có một dịp bày tỏ thân tình. Tôi ở nhà hưu dưỡng, không có điều kiện. Đang khi đó, sáu trong bảy người của nhóm này có quen biết linh mục nhạc sĩ Ánh Đăng. Tôi ngỡ lời và cha Ánh Đăng sẵn sàng mời và cũng sẵn sàng đáp ứng theo thực đơn vị ấy đề nghị: thịt chó.

Gần tới ngày hẹn, cha Ánh Đăng gọi cho tôi:

- Trong bảy người, có một phụ nữ, bà ấy ăn thịt chó được không?
- Minh không rõ, nhưng vấn đề có thể chạm đến một trong mấy người đàn ông: Ông ta là một dược sĩ, 65 tuổi, ăn chay lạt mỗi tháng 12 ngày.
- Làm thế nào bây giờ?
- Anh cứ giúp cái thực đơn kia, còn đồ chay, tôi sẽ nhờ người làm và đem tới.

Tôi khá thân với vị dược sĩ. Ông rất linh động, gặp ngày chay, người ta mời gì ông vẫn ăn nấy rồi ăn chay bù lại ngày khác sau. Tôi đặt đồ chay không chỉ để tỏ lòng kính trọng ông mà còn để ông biết trong Hội thánh Công Giáo vẫn có người đồng hành với ông. Hôm ấy, người khách phụ nữ ăn thịt chó nhưng một tài xế rất trẻ lại ăn chay. Phía ăn chay có ba người: vị dược sĩ, cậu tài xế và một linh mục. Phía ăn mặn có hai linh mục, một giáo dân và bốn người ngoài Công Giáo. Bên nào cũng có nửa ký và nửa cân.

Chẳng phải tôi lập dị nhưng tôi ước mong xóa bỏ một cái nhìn “bất công” đối với người Công Giáo, có thể là do bị gán ghép, mà cũng có thể chính người Công Giáo Việt Nam có phần chịu trách nhiệm về ngộ nhận này. Lắm nhà truyền giáo phương Tây chỉ vừa nghe mấy tiếng “ăn thịt chó” đã đủ thấy buồn nôn! Họ lấy làm

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

“quái gờ”, không hiểu được tại sao một số dân tộc Viễn Đông lại ăn thịt cả giống vật trung thành và gần gũi với con người đến thế! Như vậy, nếu ta ăn thịt chó chính vì ta là người Việt Nam chúng không phải vì ta là người Công Giáo. Thế mà ngày nay anh chị em lương dân lại nghĩ rằng ăn thịt chó là tệ tục của người Công Giáo, do người Công Giáo bày đầu! Nguyên cớ vì đâu? Thiết tưởng, vì lợi ích tối thượng của Tin mừng, mỗi người chúng ta cần suy nghĩ lại và cẩn trọng hơn về chuyện này.

Dấn thân truyền giáo, tôi nhận ra rằng thuở ban đầu người Việt hăm hở đón chào Tin mừng cứu rỗi vì khám phá ở đó những giá trị trỗi vượt hẳn những gì họ đang có. Cả tín lý và luân lý Công Giáo đều hợp lý, trong sáng và cao cả, đáng tin nhận. Thừa sai Marie André Garin (cố Châu), nhà truyền giáo trẻ 31 tuổi (1854-1885), làm việc tại Quảng Ngãi chưa đầy sáu năm, đã rửa tội hơn 1.200 người lớn và hơn 10.000 trẻ nhỏ. Người ta háo hức theo tôn giáo của ông Tây trẻ tuổi, nói tiếng Việt trọt trẹ, vì nhận thấy ở đó những giá trị cao cả mà tập tục văn hóa cổ truyền không sao sánh được.

Thế nhưng ngày nay mọi chuyện không còn đơn giản như thế. Có những tài liệu xuyên tạc Đạo Chúa, bắt đầu với “Tây Dương Gia Tô bí lục” và tiếp tục với nhiều sách báo, phim ảnh và những trang mạng vu khống, bôi nhọ Đạo Chúa, bởi thế mà anh chị em lương dân hiện đang có những ấn tượng xấu rất khó phai mờ về người Công Giáo.

Bên cạnh đó, cuối thế kỷ XIX, sách vở Phật giáo đều bằng ngoại văn và chưa phổ biến rộng rãi đến đại chúng; còn cuối thế kỷ XX, kinh điển Phật giáo được dịch ra quốc ngữ, nhiều tác phẩm trình bày về Phật giáo cách mới mẻ và lôi cuốn.

Ngôn ngữ Phật giáo xây nền trên vốn từ Hán Việt, có bề dày hàng chục thế kỷ, càng đào bới càng sâu. Đang khi đó, ngôn ngữ của giới Công Giáo có hai phần: Những kiểu nói thuần nôm sớm bị lỗi thời, những kiểu nói vay mượn của Hán Việt thì chưa sàng lọc đủ, hỗn độn, không thống nhất... Cả hai đã khiến cho văn chương nhà đạo bị đẩy lùi và gặt sang bên lề dòng văn học của cộng đồng dân tộc... Thay vì sức hút mãnh liệt của thuở đầu, ngày nay sách vở nhà đạo lại gầy dị ứng, khó được tiếp nhận.

Thêm vào đó, Phật giáo được lan truyền bằng con đường

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

thực hành, bằng chứng nghiệm bản thân, phù hợp với nếp sống của người Á Đông, tạo nên cho đại chúng tín đồ một trào lưu xác tín mạnh mẽ. Những ai đã tiếp cận với thiên định và chạy lạt đều cảm thấy rằng đó là những giá trị khó thay thế.

Đang khi đó, người Công Giáo Việt Nam lại chạy đua phát triển sinh hoạt các giáo xứ thay vì chạy đua trong việc thể hiện các giá trị Tin mừng. Các giáo xứ tạo nên cảm giác ổn định nhưng có lẽ chính sự ổn định ấy đã vô tình khiến cho Đạo Chúa bị phá giá. Thay vì là niềm vui phấn đấu của dòng người lữ hành về quê Trời, đám dân của Chúa thích định cư trên trần thế, trở thành tôn giáo của đám đông, của các hình thức lễ hội, khiến sức đổi mới cuộc sống ngày càng bị yếu đi, không toát ra được những giá trị sâu thẳm và cao vượt như thuở ban đầu. Giữa lòng xã hội tiêu thụ, chủ nghĩa tương đối không bành trướng nơi các cộng đồng Công Giáo Việt Nam về mặt lý thuyết nhưng hình như nó hoàn toàn thắng thế về mặt thực hành...

Trước mắt người Công Giáo đang mở ra một cuộc chạy đua với anh em Tin lành và chạy đua với các tôn giáo phương Đông: chạy đua về các giá trị. Quả là một thách đố hết sức lớn nhưng đồng thời, với ơn Chúa, đây lại đang là một cơ hội có một không hai để tiến nhanh vượt bậc.

Khi biết nhìn nhận thiện chí và những kinh nghiệm của anh chị em lương dân, như sự thịnh lặng và chạy tịnh, chúng ta sẽ có thêm những điều kiện mới để sống triệt để các giá trị Tin mừng. Qua đó, anh chị em lương dân sẽ thấy rõ thiện chí của chúng ta, và đến lượt họ, sẽ mở rộng cửa lòng để đón nhận ánh sáng của ơn cứu rỗi.

50 NĂM THỜ CÚNG TỔ TIÊN - TỎA SÁNG CÁC GIÁ TRỊ VÀ TÂN PHÚC ÂM HÓA

Giữa lúc xã hội quay cuồng với văn minh tiêu thụ, đang âm thầm lan tỏa một niềm khao khát các giá trị tinh thần, ngay cả nơi những bạn trẻ rất ít tuổi. Trào lưu ấy đòi hỏi chúng ta, nếu muốn loan báo Tin mừng, phải có kế sách tỏa sáng các giá trị Tin mừng trong cuộc sống.

Chúng ta có những giá trị nổi bật: chân thật, công bằng, bác ái, bảo

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

vệ sự sống... Người Công Giáo sẵn lòng chịu thua thiệt nhiều điều khi họ ý thức được giá trị Tin mừng của nghèo khó, sẵn lòng bán sạch mọi thứ để mua được viên ngọc quý Nước Trời. Tuy nhiên có thể những giá trị ấy đang bị lu mờ do nhiều anh chị em thiếu ý thức, không còn cố gắng phát huy. Trong khi đó, có một giá trị đang thách đố người Công Giáo Việt Nam chạy đua thực hiện: chạy lạt.

Mỗi lần tham gia bàn thảo chọn ngày họp mặt đồng tộc có chuyện ăn uống đi kèm, tôi thường nghe người ta cần nhắc để tránh ngày rằm và mừng một, nghĩa là tránh ngày chay lạt. Tỷ lệ số người thực hành chay lạt khá lớn. Nhiều người ăn chay để cầu phúc, để được thành công, buôn may bán đắt. Tuy nhiên nhiều phụ huynh khuyên con cái ăn chay vì mục đích giáo dục. Họ mong muốn cho con em biết sống thanh thoát, nhân ái, điềm đạm. Chay lạt gia tăng lòng nhân ái. Nó dạy trẻ em tôn trọng cả con muỗi, con kiến. Giống hết tâm niệm của các hướng đạo sinh sói con: "Hướng đạo sinh yêu thương loài vật". Nếu với những con vật bé nhỏ làm hại ta mà ta còn nhân từ tha thứ, tôn trọng mạng sống của chúng thì không có lý do gì để ta được nóng giận với người đồng loại. Nhờ ăn chay, bạn trẻ biết sống hiền lành, nói năng nhã nhặn, lịch thiệp. Đó là chưa kể những lợi ích về dinh dưỡng, giúp tránh nhiều bệnh tật, đã được khoa học chứng nghiệm. Những bạn trẻ này thường không biết gì về giáo lý nhà Phật nhưng họ xác tín giá trị của chay lạt và sẽ không chấp nhận một chọn lựa nào chống lại xác tín ấy.

Nói thật ra, có lẽ nhiều người tưởng rằng kiêng cả thịt lẫn cá là điều gì khó lắm. Trong thực tế không khó gì cả. Nhất là nếu chúng ta có tấm lòng nghĩ đến phần rỗi của anh chị em lương dân, chúng ta sẽ thấy chay lạt là điều lý thú và có lợi nhiều mặt. Còn nếu đã ngại hy sinh cố gắng thì chắc hẳn bao giờ cũng có thể vịn hết cơ này đến cơ nọ để lẩn tránh.

Trước đây, việc kiêng thịt ngày Thứ Sáu đã thành thông lệ. Người nội trợ Công Giáo đi chợ nhớ ngay rằng Thứ Sáu không mua thịt. Xã hội bên ngoài cũng nhìn nhận điều ấy như một thực tế. Hằng tuần cứ tới Thứ Sáu là lượng thịt bán ở chợ tự động giảm hẳn, tôm cá được bày bán nhiều hơn. Người ta đã lấy có thời chiến để xin Tòa Thánh chuẩn miễn việc kiêng thịt. Nay thời chiến đã lùi vào quá khứ đến gần bốn mươi năm và Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo 1992 vẫn khẳng định điều răn kiêng thịt nhưng chẳng hiểu tại sao người ta lại cứ lờ đi.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Để việc truyền giáo đạt kết quả, cần khẳng định lại việc kiêng thịt ngày thứ Sáu, và đi xa hơn một bước nữa: kiêng luôn cả tôm cá. Tại đây còn một chi tiết nữa rất đáng suy nghĩ: Người lương giữ chay không do luật buộc mà do tự phát nguyện. Thánh Phaolô cũng từng phát nguyện như thế: “Phạm đến anh em và làm thương tổn lương tâm yếu đuối của họ là phạm đến Đức Kitô! Vì thế, nếu của ăn mà làm cố cho anh em tôi sa ngã, thì tôi sẽ không bao giờ ăn thịt nữa, để khỏi làm cố cho anh em tôi sa ngã” (1Cr 8,12-13).

Vấn đề chính yếu ở đây là cần chia sẻ quan niệm về chay tịnh của phương Đông là tôn trọng sinh mạng của muôn loài. Không phải là chay trường, chỉ cần giữ tất cả các ngày Thứ Sáu, mỗi tháng được bốn ngày, cũng bằng ba mươi, mừng một, mười bốn và rằm cộng lại.

Trong bài “Những nẻo đường hồn nhiên của Tin mừng - 9” giới thiệu trên mạng internet đầu năm 2010, tôi đã kể về kinh nghiệm chay lạt của bản thân tôi. Qua kinh nghiệm ấy, tôi hiểu tại sao người ta quý chay lạt. Những người đã phát nguyện ăn chay trường khó mà từ bỏ điều ấy để theo Kitô giáo. Những người chưa qua kinh nghiệm chay trường ít lâu, khó hiểu được rằng người giữ chay lạt cảm nhận sự thanh cao của nó và quý trọng chẳng khác nào người tu sĩ Công Giáo cảm nhận và quý trọng ơn độc thân khiết tịnh.

Với kinh nghiệm ấy, tôi nhận ra một lý do hệ trọng lý giải tại sao ngày nay không còn hiện tượng người Việt theo Kitô giáo ồ ạt như mấy thế kỷ đầu của cuộc truyền giáo. Xưa kia người dân ồ ạt tin theo Đạo Chúa, vì nhận thấy ở đó những giá trị cao cả mà văn hóa cổ truyền không sao sánh được. Ngày nay anh chị em lương dân từ chối theo Đạo Chúa cũng vì lý do tương tự. Họ khám phá và xác tín sự cao quý của chay lạt cùng những hiệu quả tự nhiên và tâm linh phát xuất từ chay lạt: sự hiếu hòa, lòng từ bi nhân ái, sự từ bỏ, một thân xác và tâm hồn thanh tịnh, sự hòa hợp với thiên nhiên đã khơi nguồn và thấm sâu vào tâm hồn họ nhờ chay lạt. Họ xác tín không phải do xưa bầy nay làm nhưng với những sách vở và chứng nghiệm rất rõ theo khoa học. Lập luận hết sức đơn giản: Tại sao phải bỏ một con đường có những giá trị cao cả như thế để đi theo một con đường thiếu vắng những giá trị ấy?

Tôi viết bài này không phải để đề nghị các Bè Trên trong Giáo Hội buộc giáo dân ăn chay lạt. Sự thành công và thuyết phục của chay lạt chính là ở chỗ nó không hề là một luật buộc nhưng là một giá trị cuốn hút. Do đó điều tôi khao khát là thấy Giáo Hội nhiệt liệt cổ võ cuộc chạy đua áp dụng chay lạt cùng lúc với sự cổ võ sống tinh thần nghèo khó, khiết tịnh và vâng phục, để lấy tình yêu hữu hạn của ta đền đáp Tình yêu vô cùng của Thiên Chúa. Cổ võ chứ không buộc. Cổ võ để mỗi người tự buộc lấy mình bằng sự phát nguyện. Phát nguyện là tự cam kết với lòng, với Đấng mình tin tưởng; riêng đối với Kitô hữu, phát nguyện là tự lòng mình cam kết với Chúa.

Ở đây ta thấy có hai hướng sự phạm khác nhau: bó buộc và mời gọi, với kết quả rất chênh lệch: tối thiểu và tối đa. Một bên là ngọn đèn leo lét phụt tắt trước chút gió nhẹ, một lên là ngọn lửa bùng cháy, càng gặp gió mạnh càng bốc cao. Không chỉ chênh nhau về mức độ, bên này so với bên kia còn vượt hẳn lên một bình diện mới. Một bên dừng lại ở câu hỏi luân lý: điều gì được phép và điều gì không? Một bên vươn tới câu hỏi hướng thần: điều nào đẹp lòng Chúa hơn?

Hiểu như thế, ta có thể đem áp dụng vào đây lẽ khôn ngoan của vị nữ Tiến sĩ Hội thánh đang được dọn mừng kỷ niệm 500 năm ngày sinh (1515-2015) là Thánh nữ Têrêxa Chúa Giêsu. Theo ngài, lộ trình tâm linh của người Kitô hữu có bảy bước, với sáu mục tiêu có tính giai đoạn, trước khi đạt tới giai đoạn bảy với mục tiêu cuối cùng là được hiệp nhất với Thiên Chúa trong tình yêu. Trên lộ trình ấy, khi đạt tới giai đoạn thứ ba là sự hoàn thiện luân lý, đừng tưởng đó là đỉnh cao nhất để khỏi dừng lại rồi bị thụt lùi thê thảm.

Tân phúc âm hóa là dậy men, là tỏa sáng. Người ta nhận lấy chất muối, chất men, chất sáng Chúa ban rồi quảng đại chia cho người khác. Cả nhận và cho đều là tự nguyện, chứ không có gì bó buộc. Xã hội bó buộc và biến con người thành ấu trĩ; chính vì thế xã hội đã thất bại đau thương. Tôn giáo mà đi theo con đường bó buộc, kết quả cũng sẽ không khác mấy.

Như thế, đặt vấn đề tân phúc âm hóa cũng là đặt lại vấn đề sự phạm trong Hội thánh Công Giáo: Ta sẽ không chọn sự phạm

bổ buộc của luân lý nhưng chọn sự phạm mồi gọi của Tin mừng: “Nếu anh muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các điều răn... Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi.” (Mt 19,17.21). Vàng, nếu bạn muốn. Nếu bạn muốn, hãy phát nguyện, hãy cam kết như các tu sĩ hoan hỉ hiến hết đời mình cho ba lời khuyên Tin mừng, và nhờ đó mọi người nhận ra chỉ một mình Chúa Giêsu Kitô đáng cho ta yêu hết dạ hết lòng và trên hết mọi sự.

Tôi không chờ đợi những quyết định của các Bề Trên trong Giáo Hội nhưng chờ đợi sự hưởng ứng của chính bạn, người đang đọc những dòng này. Càng có thêm những Kitô hữu biết nhìn nhận và thể hiện những giá trị cao quý sẵn có của anh chị em ngoài Kitô giáo, những anh chị em ấy sẽ mở rộng lòng với những giá trị cao quý gấp bội của Tin mừng.

Ước mong các đồng đạo trẻ của tôi, cách riêng là những người tận hiến trẻ, sẽ nhập cuộc nghiên cứu vấn đề này, không chỉ trên giấy bút nhưng trước hết bằng thực nghiệm bản thân. Rồi các bạn và tôi, không những chúng ta sẽ gặt hái được những ích lợi phần xác và phần hồn cho chính mình mà còn được đón nhận cả những linh hồn tuyệt vời của các anh chị em lương dân của chúng ta nữa.



“Ước mong các đồng đạo trẻ của tôi, cách riêng là những người tận hiến trẻ, sẽ nhập cuộc nghiên cứu vấn đề này,”

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

KHI NƯỚC MẮT TRỞ THÀNH PHÉP LẠ

(Dâng về người “Mẹ thánh Monica” và các bà mẹ)

Có bao giờ
 “Thung lũng trần gian” cạn dòng nước mắt !
 Nước mắt người yêu, nước mắt mẹ hiền...
 Nước mắt khóc chồng phản bội đảo điên,
 Nước mắt khóc con hoang đảng phóng đảng...

Vâng thế giới,
 Trải qua bao dọc dài năm tháng,
 Thân phận thiết thòi,
 Vẫn những người vợ, những mẹ hiền
 Luôn ôm tròn đau khổ đáng thương.

Nước mắt mẹ tìm con
 qua suốt tháng năm trường,
 Để đem con trở về nơi chính lộ.
 Biết bao đêm âm thầm nơi gác nhỏ,
 Vợ mong chồng lệ đầm gối cô đơn.

Nước mắt của yêu thương, đau phải của giận hờn,
 Nên trong vị đắng cay
 Có thêm hương của những lời khấn nguyện.
 Giữa bao mùi lẳng lo xao xuyến,
 Vẫn đậm đà của hy vọng tin yêu.

Nước mắt rơi
 tan trong những lời kinh nguyện sớm chiều,
 mang theo cả mối tình yêu thương tha thứ...
 Nước mắt của mẹ của tình mẫu tử,
 Nước mắt của vợ của một nửa mình không thể chia xa !

Nên ta vẫn tin
 trên mọi nẻo đường thế giới bao la,
 cho dầu có ngập tràn miền man nước mắt.
 Nhưng nếu vẫn còn,
 những người mẹ thánh, những vợ hiền tin yêu bền chặt,
 thì nước mắt sẽ trở thành một sức mạnh quyền uy.
 Vâng, những giọt nước mắt của tình yêu,
 Cuối cùng sẽ trở thành phép lạ !

Lm. Giuse Trương Đình Hiền

NHỚ ANH.

KỶ NIỆM 6 NĂM ANH YNHAXIÔ NGUYỄN KHÁNH THỌ
VỀ QUÊ TRỜI. 27/5/2009 – 27/5/2015.

Rev. Nguyễn Trường Thăng

“Chiều nay tung cánh giang hồ.

Về đâu chim hỏi bóng mờ dặm xa?”

“VỀ ĐÂY”.

“Đã bao năm rồi xa cách, chưa dịp nào về thăm đất An Ngãi. Quê nghèo mà vui, còn được như thuở Thanh Bình, trước mùa ly loạn?

Có những chiều buồn, nhìn cánh chim bay về Phương Bắc, lòng chạnh mối hoài hương, gọi chim nhắn hỏi:

Chiều nay tung cánh giang hồ.

Về đâu chim hỏi bóng mờ dặm xa?

Về chặng núi Quảng, thành Đà.

Cho ta nhắn gửi những là nhớ mong.

Hỏi quê An Ngãi còn không?

Thánh đường Xóm Giữa, ruộng nương Xóm Gò.

Xóm Bàu còn nhóm chợ mai.

Rừng sim Xóm Núi nở đầy hoa chưa?

Về đây... một vùng Đất Mẹ thu hẹp, trở đầy cây lạnh trái ngọt, hoa thơm được khai trồng vun xới bởi hiểu công lao và tâm óc.

Ai không thể về đây trong thực tế, xin hãy về đây trong tưởng tượng”!

SÀI THÀNH – THU 1965.

KHÁNH THỌ.

Anh yêu quý. Hôm nay kỷ niệm năm thứ 6, anh xa gia đình và những người thân mến.

Qua những trang hồi ký của anh, đại diện cho cả một thế hệ quá tha thiết với quê hương, quê “nghèo”! Vào thời lấy lúa gạo làm tiêu chuẩn, quê nhà, vùng cận sơn sao có đủ lúa gạo. Tuy nhiên, theo tiêu chuẩn “thực phẩm”, phải nói giàu là đang khác. Gặp nạn mất mùa, dân trong vùng có trăm món ngon, không bao giờ bị chết đói như những vùng chuyên canh cây lúa. Vườn nhà không thiếu trứng, rau, cây trái. Cá mắm không thiếu nơi vịnh Cửa Hàn. Bàu nước ngọt rộng hàng trăm hec ta kéo dài đến sông Cu Đê, ốc, vịt, gà nước, le le... , cá gáy (chép), rô, tràu (lóc, quã), trê, lương, chinh...ê hề. Trên núi, 500 hecta chè lá, hàng ngàn hecta rừng Bà Nà, Ba Viên với bao cây trái, mít, chuối, sắn, khoai, môn (khoai sọ), bình



Nguyễn Ý Nhạc
(ccslsqn 1941)

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

tin...chưa kể đến các thứ thú, trái, rau rừng. Đa dạng sinh học theo ngôn ngữ ngày nay.

Dân vùng Tây Bắc Hòa Vang, dân số chưa đến mười ngàn. Đói sao nổi.

“An Ngãi chia thành 4 xóm: xóm giữa là khu trung tâm có Thánh Đường, nhà Cha xứ, trường học... xóm Bàu, nằm về hướng Bắc bao quanh bởi những ruộng nước (gọi là Bàu), giáp quanh với 2 làng không công giáo là Vân Dương và Hường Phước... Xóm Gò, nằm về phía tây, tọa lạc trên những gò đất khôn cần, sỏi đá, phía sau lưng là núi... Xóm Núi, về phía nam nằm dọc theo chân núi Cây Sơn, chạy dài từ ranh giới làng An Ngãi Đông đến giáp ranh giới Tùng Sơn, trước mặt là con đường Đà Nẵng – Bà Nà”.

Các chàng trai chất phác chỉ muốn sống yên bình bên đồi chè, ruộng lúa bị dòng lịch sử oan nghiệt đất nước cuốn phăng như những chiếc lá khô. Qua bao năm phấn đấu, khi tưởng công thành, danh đạt thì...

Đoạn đường tiến thân qua bao gian khổ đã thấm mệt, nhưng về lại quê hương thứ hai, gặp lại bạn bè thân quen cũ, tôi cảm thấy mẫn nguyện với cương vị một Thẩm Phán còn mong muốn gì hơn? Thôi thì cứ an phận tiếp tục vững bước trên đường công danh cho đến tuổi về hưu tận hưởng cảnh nhàn “lão già an chi!”.

Nhưng... đầu ngõ... ..sự nghiệp tan theo mây khói, tương lai chơi với, bập bênh trôi theo vận nước. Mất hết chức quyền, 7 năm tù “cải tạo”, 2 năm tù bị quản chế, một lần vượt biên thất bại”. Những năm cuối đời sống tha hương nơi đất khách quê người. Anh cũng chẳng thiết tha học lái xe, đua chen “job này job nọ”.

“Tuổi đời thuộc loại “phế canh” sống với số tiền trợ cấp “già” mỗi tháng cũng đủ “áo ấm cơm no”, bệnh được chữa trị miễn phí. Hàng ngày nhàn rỗi, nếu không có bạn đưa xe tới rủ đi chơi thì ở nhà hết viết văn, làm thơ lại xem truyền hình, đọc báo. Đôi lúc buồn nhớ quê hương, ngồi ghi lại những “KỶ NIỆM NHỚ ĐỜI”. (Reseda, California).



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Hai tập hồi ký anh gửi lại cháu con, bạn bè , đọc lại thấy thương anh, thương mấy thế hệ của các anh, đầy lý tưởng vì độc lập, tự do, vì hạnh phúc gia đình, quê hương...nhưng kết quả là huynh đệ tương tàn, xóm thôn tiêu điều, rách nát! Trách ai đây?

<http://antontruongthang.com/tam-giao/>

<http://antontruongthang.com/y-nh%E1%BA%A1c-2/>

Các anh cầu mong cho một ngày “ đất nước chóng thanh bình, để đàn con ra đi sớm về đoàn tụ”.

Ngày ấy đã đến cách đây 40 năm. Rất nhiều người đi mãi, về phía bên kia thế giới. Bao người sống sót cũng không thể về vì nhiều lý do . Riêng anh, sau bao năm “học tập cải tạo” là những năm tha hương đất khách quê người.

Cuối cùng anh cũng đã trở về trong chiếc quan tài buồn thảm.

Anh an nghỉ nơi nghĩa trang gia đình, tại quê hương một đời anh nhớ nhung lưu luyến.

TOÀN CẢNH AN NGÃI VÀ TÂY BẮC HÒA VANG 1990.

HÔM NAY 2015.



Quê nhà hôm nay quá nhiều đổi thay trong cơn lốc đô thị hóa. Ruộng nương san lấp, chia lô. Xóm Bàu không còn chợ mai, chẳng còn ốc, cá, hương sen thơm ngát khi hè về. Xóm Núi hết hoa sim tím, trái sim ngọt, thay vào đó là những vết thương loang lổ, cày, xúc,, múc, ủi ...

“Chân lý” mới: “Đất đai là của Nhà Nước” (Bí thư NBT), thế là xong!

Ai mạnh “đạn tiền, quyền” thì chiếm.

Chỉ riêng vùng đất ấy, Bà Nà 200 hecta! Công nghệ cao 400 hecta! Lẽ tẻ không tính!

Nghĩa trang nơi bốn trăm năm bao thế hệ đã nằm xuống,

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

nơi 6 năm trước anh về sum họp với gia tộc mai ngày cũng chưa chắc còn!

Cát bụi trở về cát bụi, kể cả kẻ nắm quyền hành và giàu có! Chỉ có Chúa là nơi tựa nương vững bền.

Tuy không còn thấy anh nhưng TÌNH YÊU CHÚA, màu nhiệm “Các thánh thông công” luôn gắn kết chúng ta.

Phù vân đời này, ta còn hy vọng vĩnh hằng đời sau!

AN NGÃI, 27 THÁNG 6 NĂM 2015.
LM AN TÔN NGUYỄN TRƯỜNG THĂNG.

RIÊNG VỚI CÁC BẠN HỘI VIÊN CỰU CHUNG SINH LÀNG SỐNG QUI NHƠN:

“Tháng 9/1973, tôi ra nhận chức vụ Dự Thẩm Toà Sơ Thẩm Quy Nhơn (Bình Định). Quy Nhơn được coi như quê hương thứ hai của tôi; từ nhỏ đã từng tu học tại Tiểu chủng viện Làng Sông (1941 – 1948). Hai năm đi giảng tại Tiểu Chủng Viện Phan Rang (cũng thuộc Địa Phận Quy Nhơn) rồi chính Đức Giám mục Địa Phận Quy Nhơn (Đức Cha Marcel Piquet) gọi tôi vào tu học tại Đại Chủng Viện Sài Gòn và cũng chính ngài bảo tôi: “Chúa không chọn, con nên về thế gian”. (Xin xem những bài trước). Như vậy, trong 14 năm “ăn cơm Chúa”, dù ở đâu, đi đâu, tôi vẫn là người của Địa phận Quy Nhơn. Dù hôm nay, Quảng Nam quê tôi đã thuộc về Địa Phận Đà Nẵng, tôi vẫn còn nặng nợ với Địa phận Quy Nhơn. Tại địa phương, lúc bấy giờ chỉ có “Hội Cựu Tu Sinh” nhưng phần đông Hội viên là Cựu Chung Sinh Làng Sông – Quy Nhơn...(tkd)

Đoạn đường tiến thân qua bao gian khổ đã thấm mệt, nhưng về lại quê hương thứ hai, gặp lại bạn bè thân quen cũ, tôi cảm thấy mãn nguyện với cương vị một Thẩm Phán còn mong muốn gì hơn? Thôi thì cứ an phận tiếp tục vững bước trên đường công danh cho đến tuổi về hưu tận hưởng cảnh nhàn “lão già an chi!”.

Nhưng... đâu ngờ...(tkd)sự nghiệp tan theo mây khói, tương lai chới với, bập bênh trôi theo vận nước. Mất hết chức quyền, 7 năm tù “cải tạo”, 2 năm tù bị quản chế, một lần vượt biên thất bại. Rồi cũng... đâu ngờ... trong rủi có may, bĩ cực thái lai, mai trời lại sáng. Ngày 21/7/1994 tôi lên đường xuất cảnh qua Hoa Kỳ theo diện HO, định cư ở miền Nam California. Trên vùng đất mới tự do này có sẵn Hội dành cho những người bạn “TARU” đủ hạng tuổi, đã từng học tại hai Chủng Viện Làng Sông và Quy Nhơn, gọi là Hội Cựu Chung Sinh Làng Sông Quy Nhơn Hải Ngoại (Hội CCS/LS/HN).

Tôi đã chính thức gia nhập Hội vào dịp Lễ Thánh Quan Thầy

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Giuse tháng 3 năm 1995. Tuổi đời thuộc loại “phế canh” sống với số tiền trợ cấp “già” mỗi tháng cũng đủ “áo ấm cơm no”, bệnh được chữa trị miễn phí. Hàng ngày nhàn rỗi, nếu không có bạn đưa xe tới rủ đi chơi thì ở nhà hết viết văn, làm thơ lại xem truyền hình, đọc báo. Đôi lúc buồn nhớ quê hương, ngồi ghi lại những “KỶ NIỆM NHỚ ĐỜI”.

MONG ANH EM CẦU NGUYỆN CHO ANH Ý NHẠC.

Rev. Nguyễn Trường Thăng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

ĐI LỄ

Phêrô Nguyễn Minh Khả

Gió vui gọi mưa tới
Trên xứ núi cần khô
Đêm chập chùng đến
vội
Chuông ngân khúc đợi chờ.

Con đường dài uốn khúc
Gập gềnh và chông gai
Lời Thiên Chúa thúc giục
Cùng hiệp thông với Ngài.

Bé nắm tay cùng mẹ
Anh chung bước bên cha
Cả nhà ta đi lễ
Gắn kết thêm đậm đà.

Nghiêm trang nghe tiếng Chúa
Học thêm nhiều điều hay
Bùng cháy lên ngọn lửa
Soi khắp thế gian này.

HÃY CHIA VUI VỚI CHÚA

PM. Cao Huy Hoàng

“Con cảm ơn cha, cảm ơn mọi người, xin CHIA VUI VỚI CON, và xin CHIA VUI VỚI CHÚA”.

Khi nói đến “Con chiên lạc”, có thể bạn, tôi, chúng ta nghĩ ngay đến một số thành phần không mấy tốt đẹp, không mấy đáng hoàng trong Hội Thánh. Có người nghĩ ngay đến những người rớt vợ, rớt chồng công khai, hoặc nghĩ đến ả giang hồ ở cuối xóm, tên du thủ du thực lang thang chè chén tối ngày ở đầu phố. Người khác lại nghĩ đến cụ già đôi ba vợ kia đã đến lúc sắp hết hơi rồi mà chưa chịu xưng tội rước lễ, hoặc nghĩ đến bao người nay ăn nên làm ra rồi, khá giả rồi, ở nhà thoải mái, bỗng trở nên cao ngạo, ương lười, ngạo lạnh với Nhà Thờ Nhà Thánh...

Nghĩ như thế là do bởi lòng kiêu ngạo xúi giục tự nhận mình là thánh thiện hơn bao nhiêu người khác và gắn cho mình con mắt, cõi lòng đầy thành kiến xấu xa về tha nhân.

Nghĩ như thế, thì thiết tưởng chính mình là... con chiên lạc trước tiên. Lạc mà không biết mình lạc. Còn làm lạc hơn nữa, khi tỏ ra bất bình với một số người nhiệt thành trong Hội Thánh Chúa, mặc lấy tấm lòng nhân hậu của Chúa, luôn nghiêng về phía những người đau khổ, tội lỗi, thấp kém.

Nghĩ như thế thì có khác gì người Phariseu đã từng suy nghĩ và lẩm bẩm về việc Chúa Giêsu:: “Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng”.

Cả hai dụ ngôn “Con chiên lạc” và “Đồng bạc bị đánh mất” được Chúa nói cho cả hai đối tượng: người Phariseu và người thu thuế, kẻ tội lỗi.

Đối với người Phariseu, hai dụ ngôn ấy là một lời cảnh tỉnh trực diện để họ phải nhận ra rằng chính họ mới là “con chiên lạc”, là “đồng bạc bị đánh mất”. Lạc vì họ đang sống kiêu căng, sống thiếu tình khoan dung, yêu thương; lạc vì họ không muốn hiểu đường lối của Chúa, vì không muốn mặc lấy tình thương của Chúa trong con tim mình... Bài học dành cho người Phariseu là đừng làm tưởng mình đạo đức, nếu không mặc lấy đức khiêm cung và lòng nhân hậu mà đối xử với tha nhân. Họ cần có cái nhìn mới mẻ hơn đối với người tội lỗi, cái nhìn của Thiên Chúa, cái nhìn của lòng thương xót xoáy vào sâu thẳm hơn, để cảm thông hơn vì bao nỗi bất hạnh, không phải cái nhìn nông cạn bề ngoài để rồi sinh ra ganh tỵ, xét đoán...

Còn đối với người tội lỗi, cả hai dụ ngôn là Lời rất vui mừng cho họ, vì:

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

– Lời mặc khải cho họ biết một Thiên Chúa vô cùng khiêm cung, và yêu thương. Lòng thương xót, khoan dung, nhân hậu của Ngài luôn luôn lớn hơn tội lỗi, thân phận của họ.

– Lời xóa tan nỗi ám ảnh bị khinh bỉ, phân biệt, có khi còn bị trừng phạt dã man cho đến chết vì luật xua đuổi khỏi cộng đồng, luật ném đá...

– Lời khơi dậy cho họ một niềm hy vọng, mở ra cho họ một con đường sống và nhất là tái lập cho họ một tương quan quý giá đối với Thiên Chúa, tái lập cho họ một nhân vị xứng đáng là con cái Thiên Chúa.

– Và cũng qua hai dụ ngôn, cả người Pharisêu và người tội lỗi có thể nhận ra một điều kỳ diệu là Thiên Chúa luôn đi bước trước đối với những tội nhân.

Đề cập đến bước trước, tôi nhớ câu chuyện về Đức Tin đơn sơ của cụ Biên ở phía sau nhà tôi. Cụ luôn là người khôi hài vui vẻ. Đến lúc gần chết cũng còn vui vẻ. Năm 1979, trong cơn hấp hối, khi nghe một anh Legio giữ kẻ liệt cầm sách mục lục đọc kinh cho cụ, đọc sai chỗ nào, cụ đập nhẹ bàn tay, bảo: “Đọc lại, đọc lại, đọc sai làm sao Chúa hiểu”. Đêm cuối cùng, cụ chỉ cho mọi người biết là cụ đang chết từ dưới chân lên đến giữa lưng rồi. Rồi cụ nói: “Còn nói được mấy câu nữa thôi, cho tôi nói với Chúa. Chúa đã lỡ bước xuống đời rồi, thì còn ngại ngần gì mà không bước tới đây đưa con về với Chúa. Chúa ơi, con tin”. Rạng sáng hôm ấy, cụ đã về với Chúa.

“Chúa đã lỡ bước xuống, thì còn ngại ngần gì mà không bước tới”. Câu nói đơn sơ mà cho thấy cả một xác tín. Hôm nay, nghe lại dụ ngôn “Con chiên lạc”, mới ngộ ra là không chỉ Chúa chẳng ngại ngần gì mà không bước tới, mà còn dám bước trước, và bước kiên trì nữa: “Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất ?”

Vâng đó là một bước trước, và kiên trì: “Đi tìm cho kỳ được” Quá là kỳ diệu ! Nếu trước đây chưa ai dám tiếp xúc với những người thu thuế tội lỗi, vì sợ như bản con người, thanh danh của mình, thì Chúa Giêsu đã bước một bước trước đến với họ.

Hai dụ ngôn nói trên còn vén màn một chi tiết độc đáo của tình thương Thiên Chúa, đó chính Người đích thân đi tìm con chiên lạc, gọi đích danh, tha thứ vô điều kiện, âu yếm ấm trong vòng tay, vui mừng vác chiên lên vai, mở tiệc tưng bừng. Thiên Chúa mời mọi người đến chia vui vì “trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người

công chính không cần phải sám hối ăn năn”.

Người ta mở tiệc ăn mừng những dịp cưới hỏi, tân gia, sinh nhật, thi đỗ, thoát nạn... Trong đời tôi, lại được tham dự một bữa tiệc lạ thường. Chuyện là thế này: Giáo Xứ tôi có một người tên là T. được rửa tội năm 1972 tại Thủ Đức khi anh lập gia đình với chị N. Anh kể với các anh chị Legio, anh đã giữ đạo sốt sáng hơn 7 năm. Đến năm 1979, anh sa đà đủ món ăn chơi trên trần gian này. Chị N. bỏ anh đi. Anh càng lún sâu vào con đường tội lỗi. Bỏ lễ, bỏ các Bí Tích. Năm 1996, anh em Legio thăm và khuyên bảo anh xưng tội, anh nói: “Nhiều quá, làm sao xưng cho hết ! Chúa không thể tha một lúc nhiều như vậy đâu !” Sau hơn 3 năm, cha sở và các anh chị Legio kiên trì cầu nguyện cho anh, năm 1999, anh quyết định đi xưng tội. Cha sở FX. Lê Quang Diễn đã yêu thương lắng nghe anh nói chuyện tòa ngoài với ngài hết một buổi sáng và thêm nửa buổi chiều. Chiều hôm đó, anh xưng tội. Ngày hôm sau, anh mở tiệc mừng. Có khoảng 3 bàn tiệc. Anh nói mấy câu trước khi vào tiệc: “Con cảm ơn cha, cảm ơn mọi người, xin CHIA VUI VỚI CON, và xin CHIA VUI VỚI CHÚA”. Từ đó, anh đổi mới hoàn toàn, thật sốt sáng với Chúa và dễ thương với mọi người. Anh đã qua đời năm 2008. Linh hồn Phaolô.

Mọi người bất ngờ về câu nói của anh: “xin CHIA VUI VỚI CON, và xin CHIA VUI VỚI CHÚA”. Thiết tưởng, anh không chỉ cảm nghiệm được niềm vui của mình là được trở về, mà với Đức Tin, anh còn dám cảm nghiệm được “niềm vui của Chúa”, của Chúa Chiên, người đã bỏ chín mươi chín con chiên tốt lành kia trong ràn, mà đi tìm anh, con chiên lạc.

Cảm nghiệm được niềm vui của Chúa phải là người đang sống thông hiệp mật thiết với Chúa lắm, như hai người tình đang kết hợp toàn tâm toàn ý với nhau, và dĩ nhiên, niềm vui không của riêng chỉ một người. Suy tư ấy có thể là suy tư cách rất con người, rất chủ quan thôi. Nhưng rõ ràng, thử hỏi ai trong chúng ta, những người vỡ ngực xưng tên mình là đạo đức, đã có bao giờ có được cái cảm nghiệm “chia vui với Chúa” cách trọn vẹn, nếu không đặt trọn niềm tin vào lòng thương xót của Chúa, nếu không mặc lấy tình thương xót ấy mà xót thương bao kẻ tội lỗi, khổ cùng.

Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho chúng con Đức Tin vào lòng thương xót của Chúa để biết mình là con chiên lạc được Chúa tìm về, và mặc lấy tình thương ấy mà cộng tác với Chúa, chia vui với Chúa khi có người anh em tìm được hạnh phúc được Chúa thứ tha. Amen

PM. CAO HUY HOÀNG

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

NHỮNG VÌ SAO TRONG GIA ĐÌNH

Rev. Levanquang

Tương quan gia đình thì rất quan trọng cho sự phát triển của cá tính hơn bất cứ yếu tố đơn thuần nào khác.

Những quan niệm của một đứa trẻ bị ảnh hưởng rất nhiều bởi vị thế của nó trong gia đình. Trong cuộc đời của đứa con, khuôn mặt bố mẹ là những nét quan trọng nhất trong suốt những năm đầu của cuộc sống. Phản ứng của bố mẹ đối với những cố gắng thực nghiệm của đứa trẻ điều khiển hành vi của đứa trẻ mặc dầu không luôn luôn trong cách thể được ước muốn vì ý tưởng của đứa trẻ về thành công không luôn phù hợp với ý tưởng của bố mẹ. Nó có thể nghĩ rằng họ phải phục vụ nó. Hơn nữa, cá tính của bố mẹ và cách xử sự riêng của họ cung cấp cho nó những đường nét hướng dẫn trong việc phát triển những cách ứng phó riêng của nó. Phán đoán từ cái nhìn riêng của nó, nó chấp nhận những phương pháp và hành động mà nó xem là có hiệu quả. Không may, ý kiến của nó không luôn phù hợp với của bố mẹ, chẳng hạn, nó thấy rằng sợ hãi khiến nó có được sự quan tâm đặc biệt. Tuy nhiên, khi đứa trẻ có các em, chúng thường trở nên quan trọng cho sự phát triển của nó hơn là bố mẹ, dẫu bố mẹ là những người đóng vai trò trong gia đình, xếp đặt vị trí mà mỗi đứa phải theo. Bằng cách nhấn mạnh những nét đặc biệt và khả năng của mỗi đứa trẻ, họ góp phần vào việc cạnh tranh giữa các đứa trẻ và thường có sức mạnh sau hậu trường, không ý thức về việc giết giây và bị lúng túng bởi những hậu quả. Sự cạnh tranh giữa các anh chị em là một trong những ảnh hưởng mạnh nhất trong việc phát triển của mọi đứa trẻ. Những kết quả của nó thì rõ ràng, nếu những đứa trẻ biết sống cho nhau, không đánh nhau và cãi nhau công khai. Những dấu hiệu của sự cạnh tranh có thể được nhận ra cách dễ dàng nếu người ta quen với chúng.

Sự cạnh tranh giữa các anh chị em bắt đầu với sự liên hệ đặc biệt giữa đứa thứ nhất và đứa thứ hai. Yếu tố căn bản cho sự cạnh tranh được cung cấp bởi sự không có khả năng hiểu tâm lý của từng lứa tuổi. Đối với đứa trẻ, đối thủ của nó chỉ đơn giản là mạnh hơn hay yếu hơn, nhiều hay ít khả năng hơn, tuổi tác không phải là cái gì đáng kính. Những câu nói để xoa dịu như: "Con cũng có thể làm điều đó khi con lớn lên" thật là vô nghĩa đối với đứa trẻ. Trong hai năm nữa nó có thể làm điều mà anh nó có thể làm bây giờ, nhưng lúc bấy giờ anh nó một lần nữa vẫn còn dẫn đầu hai

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

năm. Hai năm này làm nên sự khác biệt, không phải về năm tháng, nhưng là hậu quả của năm tháng như kích thước, khéo léo, khả năng, quyền bính. Cái tuổi đi đôi với cái đặc quyền đó trở thành yếu tố căn bản để đưa này chống lại đứa kia. Chúng ta đã thấy những đứa trẻ mà những đặc quyền tuổi tác của chúng được căn cứ trên một sự cách biệt rất nhỏ. Trong một số trường hợp như sinh đôi, sinh ba, chỉ có cách nhau mấy phút cũng được xếp như là già hơn với những đặc quyền rõ rệt ở cấp đàn anh chị.

Vì sự cạnh tranh giữa đứa thứ nhất và thứ hai rất phổ thông, những đứa con như thế cho thấy sự biểu lộ ý nghĩa của nó. Đứa đầu đã một lần là đứa con một, nhìn đứa thứ nhì như một sự đe dọa cái vị trí độc quyền của nó. Nó thấy mình bị cưỡng bách chia xẻ không chỉ thời gian và sự chú ý mà còn tình cảm của cha mẹ, đặc biệt của mẹ nó. Sự sinh đứa em luôn là một khủng hoảng đối với đứa con một, là kẻ thấy mình bị xuống ngôi. Ngay cả nếu nó đã được chuẩn bị cho biến cố này, nó cũng khó thấy trước được hậu quả của một tình thế không bao giờ được nếm mùi trước đây. Trong những trường hợp như vậy, tốt nhất nó nên được bảo đảm về ưu thế của nó như là một đứa trẻ lớn tuổi hơn và sẵn sàng chấp nhận sự đến của một người đồng bạn như một cứu thoát khỏi sự cô đơn. Tuy nhiên, thông thường đứa con đầu với sự hiểu biết lớn dần quan sát sự phát triển của đứa bé mới sinh. Nó nhận thấy rằng cái lợi của nó trong khả năng và chức năng rất to lớn ở lúc đầu lại giảm dần với năm tháng. Nó phải sợ sẽ đến lúc mà kẻ đến sau sẽ bằng nó và sẽ vượt nó. Nhưng bố mẹ không hoàn toàn ý thức về vấn đề này nên một cách ngông cuồng bày đứa bé chống lại đứa lớn và làm căng thẳng sự cạnh tranh tự nhiên với những hậu quả tai hại. Khi đứa trẻ dùng hành động rối loạn để lôi kéo sự chú ý trước đây, bố mẹ trở nên giận dữ. Sự phẫn khởi của họ đối với đứa bé dễ thương trái ngược với sự tỏ lộ buồn chán và đáng ghét với đứa lớn, càng tỏ cho nó thấy rằng những sự sợ hãi của nó là đúng biết bao.

Cái nan giải của đứa lớn càng xem ra phức tạp hơn bởi sự ước muốn được bù đắp của đứa nhỏ hơn cho những khó khăn riêng của nó. Nó có một đứa khác đi trước nó, biết đi biết nói, biết xếp đặt cho nó, biết đi đến trường, biết đọc, biết viết trong lúc đó nó thì không. Nó cố gắng hết sức để củng cố vị thế của nó, điều đó không có gì lạ. Không bao lâu đứa bé khám phá ra khuyết điểm của đứa lớn và nó sẽ chộp lấy cơ hội này. Sự lưu ý tình cờ của mẹ nó rằng đứa lớn có thể học lấy tấm gương sạch sẽ của đứa bé, câu đó cống hiến một cơ hội: nó có thể trở vượt. Đứa lớn đến phiên nó nhận thức ra cái nguy hiểm trước mặt. Cảm thấy mình cách xa

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

trong việc thăng tiến, không như bà mẹ đã hy vọng nó nên nó có khuynh hướng đầu hàng. Đứa em nó nhỏ hơn và kém hơn nhiều đã có thể làm một cái gì tốt hơn nó. Vậy nó cố gắng để làm gì?

Đây là một tình thế tiêu biểu. Một đứa trẻ bị làm thất vọng bởi sự thành công của một đứa khác nên quyết định cách vô thức rằng sức mạnh của nó nằm ở một chỗ nào khác, bỏ lãnh vực đặc biệt này lại cho kẻ cạnh tranh thành công hơn. Một khi ý tưởng đã có rồi, có một cái gì đó sẽ phát sinh. Đứa trẻ này đầu hàng, đứa khác càng cố gắng thiết lập một ưu thế trong lãnh vực đặc biệt đó, và đứa này càng thành công, đứa khác càng ít hy vọng. Đền xanh cho đứa này là đền đỏ cho đứa khác. Bố mẹ thay vì phá vỡ vòng đai khi nó còn dễ dàng phá vỡ, họ lại làm căng thẳng hơn bởi nghiên về phía thành công hơn. Hai đứa trẻ chia thế giới làm hai – một dựa vào cái thông minh – một cố gắng phát triển sự dễ thương, dễ mến của nó. Nếu đứa này thích học, đứa kia thích nổi bật trong lĩnh vực thể dục thể thao. Đứa này giỏi ngôn ngữ, đứa kia sẽ thích toán. Đứa thì lệ thuộc và vô dụng, đứa kia có thể tin được và dựa được.

Sự thành công có thể được hoàn thành bởi đứa đầu hoặc đứa thứ hai, điều kiện và thái độ của bố mẹ quyết định kết quả. Chung chung, đứa này càng được cưng chiều hay bị đàn áp, đứa khác sẽ có cơ hội tốt hơn. Trong hầu hết mọi trường hợp, cơ hội là cái gì được phân chia để không ai thất bại cũng không ai thành công hoàn toàn. Dưới điều kiện may mắn, sự cạnh tranh không dẫn tới sự thất bại trong bất cứ nghĩa nào, nhưng để thành công hơn trong những lãnh vực trái ngược nhau. Trường hợp sau đây cho thấy rất rõ những phản ứng tự nhiên và những biểu lộ cạnh tranh giữa các trẻ:

Quốc Tiến, 9 tuổi là một đứa trẻ tuyệt vời. Nó mất cha cách đây 4 năm và biết cách xếp đặt để trở thành một niềm an ủi và giúp đỡ lớn lao cho mẹ nó. Từ nhỏ nó đã giúp mẹ nó không chỉ trong việc nhà mà còn giúp mẹ lo cho đứa em Quỳnh Hoa mới 6 tuổi. Tuy ở tuổi còn thơ dại nhưng mẹ có thể bàn thảo mọi vấn đề với nó, và thật ra nó gánh vác chức vụ của người nam trong gia đình. Chỉ một điều cậu bé không thể làm hoàn hảo, đó là học đường. Nó có ít bạn bè và không thích thú công việc ở trường mấy. Không có gì ngạc nhiên khi chúng ta thấy rằng ở trường cậu bé không có một vị thế nào đặc biệt mà nó có và thích thú như ở nhà. Người ta có thể dễ dàng tưởng tượng em bé Quỳnh Hoa của nó thuộc loại con gái nào? Cô bé không chịu nghe lời đến nỗi bà mẹ không biết phải làm gì với nó nữa và kêu gọi sự giúp đỡ. Cô bé không gọn gàng, không đáng tin, ồn ào, quậy phá, và chọc tức. Bà mẹ không thể hiểu tại

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

sao trong thế giới hai đứa quá khác nhau như vậy. Thật khó cho bà để hiểu sự nối kết giữa cái tốt của đứa trai và những khó khăn của đứa gái.

Chúng tôi có cuộc thảo luận chung với cả hai đứa. Thoạt đầu chúng tôi hỏi Quỳnh Hoa có nghĩ rằng mẹ thích nó không? Câu trả lời của nó như được mong đợi là một cái lắc đầu. Đoạn chúng tôi cắt nghĩa cho nó rằng chúng tôi bảo đảm là mẹ yêu nó rất nhiều nhưng vì nó không tin điều đó nên nó đã hành động trong một cách thế như để chọc giận mẹ nó. Như một kết quả, bà mẹ chú ý tới nó chỉ khi nó hành động không tốt và điều đó làm cho cô bé cảm thấy càng bị ghét hơn. Nếu nó cố gắng hành động cách khác nó sẽ thấy ra rằng bà mẹ cũng yêu nó.

Một cuộc thảo luận khác xảy ra với sự tham dự của Quốc Tiến. Bấy giờ, chúng tôi hỏi cậu bé có phải nó muốn em nó trở thành đứa con gái tốt và tử tế không? Cậu bé trả lời ngay: “Không”. Chúng tôi hỏi nó tại sao nó không muốn. Nó trở nên lúng túng và cuối cùng nó nói: “Dẫu sao, nó sẽ không tốt”. Bấy giờ, chúng tôi cắt nghĩa cho nó rằng chúng tôi sẽ giúp cô bé và nó cũng có thể giúp cô bé nữa và như thế chúng ta có thể thành công trong việc làm cho cô bé trở nên cô gái tốt. Quốc Tiến có thích không? Nó trả lời: “Vâng, thích!” nhưng có cái gì không chắc chắn. Tôi nhìn nó và nói với nó một cách thành thật rằng tôi không tin nó nói điều đó một cách đứng đắn. Tôi bảo đảm rằng tiếng “không” đầu tiên của nó chân thành và chính xác hơn. Nhưng tại sao nó không muốn em nó nên tốt? Nó có thể nói cho tôi. Nó nghĩ một lúc, rồi nói: “Vì cháu muốn nên tốt hơn!”

Một khi sự cạnh tranh giữa đứa thứ nhất và đứa thứ hai được thiết lập, đứa thứ ba có thể được nhận như một đồng minh bởi một trong hai. Rất ít khi đứa thứ ba cạnh tranh với cả hai để rồi bắt buộc đứa một và hai vào đồng minh với nhau, một tình thế có thể xảy ra nếu hai đứa lớn là con gái và đứa nhỏ nhất là con trai. Đứa thứ tư có thể về phía với bất cứ đứa nào trong những đứa lớn hơn tùy theo hoàn cảnh. Cách thế đã được dùng để phân chia sức mạnh có thể được nhận thấy cách dễ dàng bởi sự phát triển đặc tính của mỗi đứa. Hai chị em xung khắc nhau hẳn trong bản tính, sở thích, tình cảm là những đứa hay cạnh tranh nhau lúc còn trẻ. Sự kiện này mặc khải cho thấy rằng gia đình nào có tranh chấp, sự nhận thức về điều đó là cần thiết để có thể hiểu cá tính của mỗi đứa.

Tương quan gia đình thì rất quan trọng cho sự phát triển của cá tính hơn bất cứ yếu tố đơn thuần nào khác. Sau đây là một ví dụ: Bố mẹ và sáu đứa con làm thành một gia đình. Sự cạnh tranh bắt nguồn trong tương quan giữa một người bố thống trị thích văn

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

chương và chính trị, và người mẹ, một mẫu người nội trợ tiêu biểu, thiếu khả năng về xã hội và kiến thức nên thích thống trị mọi việc trong nhà và điều khiển con cái. Đưa con đầu Hồng Liên, con gái được người bố dùng để chống lại người mẹ. Bà mẹ tìm được một đồng minh với đứa gái thứ hai là Hồng Lan. Hồng Liên là một học sinh tốt, coi thường việc nhà và đối nghịch với mẹ nó. Hồng Lan trái lại là một học sinh trung bình, thích việc nhà và thích những yêu sách của phụ nữ.

Một ít năm sau, hai đứa gái sinh đôi được sinh ra. Vì giống nhau nên chúng cần được mang những quần áo khác nhau để được nhận ra dễ dàng. Trẻ sinh đôi thường có tương quan tâm lý đặc biệt. Chúng giống nhau đến độ khó có thể phân biệt được ngay cả trong cách sống cũng như cá tính và chính điều đó mang lại sự giống nhau lạ lùng trong số phận của chúng. Tuy nhiên, trong trường hợp ở đây có cái gì bất thường xảy ra. Sự cạnh tranh giữa hai người chị tạo nên sự phân rẽ giữa hai đứa trẻ sinh đôi này. Hồng Quyên đứa lớn hơn mười ba phút là đồng minh của Hồng Liên trong khi Hồng Vân lại đứng về phía Hồng Lan. Như một kết quả, Hồng Quyên phát triển giống như chị Hồng Liên thành một đứa học sinh giỏi và dỡ trong việc gia đình, trong khi Hồng Vân trở thành một học sinh bình thường, giỏi việc nhà và thích ăn diện. Cặp thứ ba là một đứa gái và một đứa trai. Đứa trai là Tuyên không chỉ là đứa lớn trong hai mà còn là trai nên muốn ở thế thượng phong. Cả gia đình phân làm hai nhóm theo đặc tính, sở thích, và phẩm hạnh. Người bố, Hồng Liên, Hồng Quyên, và cu Tuyên đối nghịch lại người mẹ, Hồng Vân, Hồng Lan, và cô bé út. Tuyên được nâng đỡ bởi người chị cả và ông bố, thách thức uy thế với chị Hồng Lan. Hồng Quyên cố gắng loại bỏ Hồng Vân, không cho nó liên hệ với các cô gái khác. Sự tranh chấp, đụng độ, bất đồng làm khổ cuộc đời của những con người có khả năng và sở thích khác nhau trong cùng một gia đình.

Lm. Lê văn Quảng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

NGƯỜI GIÀ NÊN NHỚ:

3 QUÊN:

- 1. QUÊN TUỔI TÁC
- 2. QUÊN BINH TẬT
- 3. QUÊN HẬN THÙ

4 CÓ:

- 1. CÓ GIA ĐÌNH
- 2. CÓ NHÀ RIÊNG
- 3. CÓ SỐ NGÂN HÀNG
- 4. CÓ BẠN TRI KỶ

5 KHÔNG:

- 1. KHÔNG BÁN NHÀ ĐI Ở VỚI CON
- 2. KHÔNG TRÔNG CHÁU, CHỈ THẨM CHÁU
- 3. KHÔNG Ở CÙNG, NÊN Ở GẦN
- 4. KHÔNG ĐƯỢC TỬ CHỐI KHI CON CHO TIỀN: DÙ NHIỀU HAY ÍT.
- 5. KHÔNG CAN THIỆP SÂU VÀO CÔNG VIỆC, CUỘC SỐNG RIÊNG TƯ CỦA CON.

Hình ảnh dễ thương:

Đứng trước SIÊU ANH HÙNG GIÊSU mọi SIÊU ANH HÙNG phải bái quỳ !

ĐỨNG TRƯỚC SIÊU ANH HÙNG LỚN GIÊSU MỌI SIÊU ANH HÙNG NHỎ ĐỀU QUỖ LẠY

Cách đây vài ngày ở Bogota, Colombia. Em Pablo, 2 tuổi rưỡi là em bé nhỏ nhất trong nhà. Em xin cha em xem em có thể cho các siêu anh hùng nhỏ chơi với... Chúa Giêsu không.



“Cha của em trả lời, các siêu anh hùng nhỏ phải hỏi Chúa Giêsu xem Chúa có cho họ siêu quyền năng của Chúa không. Ngay lập tức, em để các siêu anh hùng nhỏ nằm xuống cầu nguyện trước bức tượng nhỏ của Chúa Giêsu và em cũng nằm xuống để cầu nguyện với Chúa Giêsu.”

Đó là câu chuyện cô Maria Juliana Escallon, mẹ đỡ đầu của em Pablo kể lại cho hãng tin ACI.

Bức hình được cha của em Pablo là ông Diego chụp. Cô Maria Juliana chia sẻ bức hình trên trang Instagram mà không tưởng tượng được bức hình sẽ nổi tiếng như vậy.

Chỉ trong vài ngày, bức hình em bé hơn 2 tuổi được lan truyền khắp thế giới. Nhiều trang blog và trang mạng của các cộng đoàn công giáo chia sẻ bức hình này trên các trang mạng xã hội. (Marta An Nguyễn chuyển dịch từ aleiteia.org)

Rev.Nguyenngoctuoc online

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

“PHÚC CHO NGƯỜI ĐÃ TIN” MẸ THIÊN CHÚA LÀ GƯƠNG MẪU ĐỨC TIN

*Đức Maria đón nhận con trẻ trong cung lòng và sau
này được ca ngợi vì đức tin của mình*

Kevin M. Clarke

Bài viết ngắn này chỉ xét đến một vài đoạn Kinh Thánh nói về Đức Maria – Truyền Tin, Thăm Viếng, can thiệp tại tiệc cưới Cana, đứng dưới chân Thập Giá – để đi vào tâm điểm đức tin của Đức Maria.

Lời chào của Thiên Thần dành riêng cho Đức Maria

Thánh Kinh giới thiệu Đức Maria cho các tín hữu qua cuộc gặp gỡ với Tổng Thiên Thần Gabriel (Lc 1, 26-38). Đây không phải là lời chào hỏi bình thường. Một vài bản dịch phóng tác ra rằng: “Xin chào! Đáng được sủng ái!” (“Greetings, O favored one!”)[1]. Nhưng dịch như thế là bất công với nguyên bản tiếng Hy Lạp, cũng không giải thích được sự bối rối của Đức Maria trong câu tiếp theo.

Lời nói đầu tiên với Đức Maria trong trình thuật Kinh Thánh là *chaire* (χαίρε). Đây không hẳn là lời chào thông thường như “chào ông, chào bà, chào bác, chào chú!” mà gợi nhắc đến lời tiên tri của ngôn sứ Zacharia về sự xuất hiện của Vị Vua và là Đáng Cứu Thế (Dc 9, 9). Lời ấy như thế này: “Hãy vui mừng hoan hỷ! Nào thiếu nữ Sion!” (LXX: Χαίρε σφόδρα θύγατερ Σιών). Đức Maria là Tân Thiếu Nữ Sion tiếp đón vị vua khiêm tốn và chính trực.

Tổng Thiên Thần gọi tiếp Đức Maria là “Đầy ơn phúc”. Có vài người phản biện rằng Thánh Stêphanô cũng được cho là “Đầy ơn phúc” đầy thôi! Thế nhưng trong tiếng Hy Lạp thì từ của Tin Mừng Thánh Luca dùng cho Đức Maria và từ cũng của Thánh Luca trong Tông Đồ Công Vụ dùng cho Thánh Stêphanô là hai từ khác nhau. Thiên thần gọi Đức Maria là *kecharitōmenē* (κεχαριτωμένη) còn đối với Thánh Stêphanô là *plērēs charitos* (πλήρης χάριτος). *Plērēs charitos* dịch là “đầy ơn phúc” (full of grace), “full” (đầy) là tính từ bỏ nghĩa cho danh từ “grace” (ơn phúc), nhưng *kecharitōmenē* thì diễn tả một điều gì đó khác hoàn toàn bởi vì đây không phải là một danh từ mà là một phân từ ở thể thụ động hoàn thành (perfect passive

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

participle). Phân từ (participle) mang những đặc tính của động từ (verb), nhưng cũng có thể mang nhiệm vụ như tính từ (adjective) hoặc trạng từ (adverb). Ở đây, người ta dùng phân từ (participle) để diễn tả Đức Maria. Vì từ này ở thể hoàn thành (perfect), có nghĩa là hành động đã hoàn tất; như vậy, nó đã bắt đầu ở một thời điểm trong quá khứ và có liên quan đến thời khắc hiện tại. Vì đây là thể thụ động (passive) nên có nghĩa là một hành động đã được thực hiện trên Đức Maria. Suy tư về điểm này, Đức Thánh Cha Bênêđictô nói: “Đây là danh hiệu đẹp nhất của Đức Maria ... Ngài luôn là thể và vẫn mãi là thể, Người được sủng ái, người ưu tuyển, được chọn lựa để đón chào ân huệ rất cao trọng là Đức Giêsu”[2]

Như vậy, sự thánh thiện vô cùng của Đức Mẹ đã đánh động độc giả bằng hai từ Hy Lạp đơn giản mà Tổng Thiên Thần đã sử dụng trong sứ điệp quan trọng bậc nhất của lịch sử nhân loại, và tất cả điều này xảy ra trước khi Đức Maria thụ thai Chúa Giêsu. Chẳng mấy ngạc nhiên khi Đức Mẹ “đầy bối rối” trước lời chào này.

Câu trả lời của Đức Tin – “Xin hãy thành sự cho tôi”

Trước khi tiếp tục, chúng ta nên dành đôi chút thời gian để nhìn lại. Biến cố Truyền Tin với Thiên Sứ Gabriel và Đức Maria ở Nazarét (Lc 1, 26-38) là đoạn song song đối nghĩa với biến cố Thiên Sứ Gabriel và ông Zacharia trong Đền Thờ (Lc 1, 5-25). Hai biến cố này có những điểm tương đồng: sự xuất hiện của Tổng Thiên Thần Gabriel, lời tiên tri về sự sinh ra của con trẻ đã được loan báo trước đây, đối thoại giữa sứ giả và người nhận tin. Nhưng những điểm tương đồng này được sử dụng để làm nổi lên sự khác biệt chính yếu giữa hai biến cố - sự nghi ngờ và đức tin.

Thật thú vị, ông Zacharia và Đức Maria hỏi cùng một câu hỏi. Ông Zacharia hỏi: “Dựa vào đâu mà tôi biết được điều ấy? Vì tôi đã già, và nhà tôi cũng đã lớn tuổi” (c. 18). Đức Maria hỏi: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!” (c. 34). Vì không tin, Zacharia phải bị câm cho đến khi Gioan Tẩy Giả chào đời. Trái lại, Đức Maria đón nhận con trẻ trong cung lòng và sau này được ca ngợi vì đức tin của mình. Tại sao? Lý do đầu tiên là vì thiên thần nhìn thấy sự nghi ngờ nơi ông Zacharia và nơi Đức Maria thì đó là một đức tin tìm kiếm để hiểu biết. Hơn nữa, trong cuộc gặp đầu tiên, ông Zacharia là kẻ bẽ dưới còn trong cuộc gặp gỡ thứ hai thì sứ thần là kẻ bẽ dưới. Sứ thần Gabriel đang thông tin cho bề

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

trên của mình, cho nữ hoàng của mình là đỉnh cao mọi sáng tạo của Thiên Chúa.

Các học giả Kinh Thánh có khuynh hướng nữ quyền thường đưa biến cố Truyền Tin ra như một kiểu mẫu điển hình về một Thiên Chúa gia trưởng, áp đặt sự nô dịch của mình lên nữ giới, và dưới cái nhìn như vậy thì Đức Maria không phải là “nữ tỳ của Thiên Chúa” mà là một nô lệ chịu khuất phục ý tưởng bốc đồng của kẻ độc tài. Thế nhưng kiểu chú giải đáng ngờ này đã bẻ cong và phản bội ngôn ngữ nguyên thủy của Kinh Thánh để gán ghép nhãn quan hiện đại nào đó cho một bản văn cổ xưa. Lời “thưa vâng” của Đức Maria không phải là sự ưng thuận thụ động chương trình của Thiên Chúa, Đức Maria hoàn toàn vui vẻ và chủ động khi đón nhận tin này.

Sau khi hiểu ra ý của thiên thần, Đức Maria trả lời bằng đức tin với tiếng fiat. Để hiểu rõ hơn ý nghĩa của từ này, ta lại phải quay trở về tiếng Hy Lạp. Đây là một thể thức động từ không có trong văn phạm tiếng Latinh và tiếng Anh (dĩ nhiên là cả tiếng Việt): vọng thức (optative: một thể động từ diễn tả sự ước muốn, ước ao). Ignace de la Potterie viết:

Chúng ta biết nhiều về tiếng fiat trong biến cố Truyền Tin cũng như fiat voluntas tua (“xin cho ý Cha thể hiện”) trong kinh Lạy Cha (Mt 6, 10) và của Chúa Giêsu trong vườn Giết-sê-mani (Mt 26, 42), với động từ ở thể mệnh lệnh cách thụ động (passive imperative) [genēthētō] γενεθήτω (“hãy thành sự”). Còn đối với tiếng fiat của Đức Maria trong biến cố Truyền Tin, Thánh Luca dùng động từ ở vọng thức [genoito] γένοιτό (“mong cho được thành sự”) mà không có chủ từ, và đây là chỗ duy nhất trong Tân Ước dùng từ này. Trong tiếng Hy Lạp, vọng thức (optative) diễn tả “một ước muốn mừng vui” chứ không bao giờ là một lời thoái thác hay sự tuân phục miễn cưỡng trước một gánh nặng hay khổ nhọc. Như vậy ý nghĩa tiếng fiat của Đức Maria trong biến cố Truyền Tin không đồng nghĩa với fiat voluntas tua của Chúa Giêsu trong vườn Giết-sê-mani, cũng không phải là công thức được dùng trong kinh Lạy Cha. Đây là một chi tiết đáng ghi nhận được lưu ý trong những năm gần đây song hiện nay ít được nhắc đến. Tiếng fiat của Đức Maria không chỉ là lời chấp nhận đơn thuần hoặc tệ hơn nữa là lời thoái thác. Đây là tiếng thưa vui mừng sẵn sàng từ bỏ mọi sự để tuân theo ý Chúa. Như vậy, niềm vui trong lời thưa cuối cùng này tương thích với niềm vui

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

của lời mời gọi lúc ban đầu (của thiên sứ).[3]

Như vậy, Mẹ là gương mẫu cho mọi tín hữu trong việc chấp nhận thánh ý Chúa – với sự tin tưởng vui mừng và ước mong được đơm hoa kết trái. Ta có thể nghĩ đến sự nôn nóng của người yêu muốn ôm lấy trọn vẹn những ước vọng của người mình yêu, dầu những ước vọng này có đi kèm theo đau khổ và hy sinh.

“Phúc cho em là người đã tin”

Đức Thánh Cha Bênêđictô thường nhấn mạnh đến lời của bà Elizabét nối kết ơn phúc của Đức Mẹ với đức tin. Trong biến cố Thăm Viếng, bà Elizabét đã ngợi khen Đức Mẹ rằng: “Phúc cho em là người đã tin rằng lời Chúa phán cùng em sẽ được thực hiện” (Lc 1, 45). Nên lưu ý rằng bà Elizabét sử dụng ở đây một từ khác với từ trong câu 42[4]. Bà dùng từ makaria (μακαρία) (“được chúc phúc” hay “hạnh phúc”), cùng một từ mà Chúa Giêsu dùng trong bài giảng Bát Phúc. Từ Makaria gần gũi với hạnh phúc hơn là từ eulogēmenē (εὐλογημένη), một từ liên quan đến ơn phúc, ân huệ của Thiên Chúa[5]. Eulogēmenē (“phúc cho bạn”) là phân từ thụ động hoàn thành (perfect passive participle), tự nó đã có ý nghĩa, muốn nói lên hành động của Thiên Chúa trên Đức Maria vì đức tin của Mẹ.

Makaria được dùng như một tính từ bổ nghĩa cho “người đã tin” và đây là kinh nghiệm của bà Elizabét, người đã âm thầm chia sẻ ngay trong chính ngôi nhà của mình với một người “không tin” vào lời của thiên sứ (cf. Lc 1, 20). Đức Maria hạnh phúc vì được Chúa chúc phúc nhờ đã tin trong khi ông Zacharia phải đợi chờ người con trong câm lặng, đó là hậu quả vì sự nghi ngờ của ông.

Thế nhưng sau này, khi Chúa Giêsu thi hành sứ vụ công khai, có phải tác giả Tin Mừng Luca dường như đã chuyển hướng, chối từ ơn phúc duy nhất của Mẹ Maria? Có phải Chúa Giêsu xem chừng như cũng muốn giảm thiểu ân huệ của Đức Maria, hay ít ra là muốn nâng tầm lòng tin của những người khác lên ngang tầm với Đức Maria? Khi giải thích đoạn Kinh Thánh trong văn mạch thì chúng ta thấy rõ ràng rằng Chúa Giêsu tuyệt nhiên không muốn giảm nhẹ vai trò làm mẹ thể lý của Đức Maria, đứng ra Ngài muốn chỉnh sửa một lối hiểu sai về ân phúc của Đức Maria.

Trong Luca chương 11, một phụ nữ cảm kích vì giáo huấn

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

của Chúa Giêsu nên nói lớn tiếng giữa đám đông rằng: “Phúc (makaria) cho lòng dạ đã chịu mang Thầy và vú đã cho Thầy bú!”. Chúa Giêsu lên tiếng đáp: “Đúng hơn là phúc (makarioi) cho những ai nghe và giữ lời Thiên Chúa!” (cc. 27-28). Câu này dường như muốn xen bớt đi ơn phúc của Đức Trinh Nữ nếu chính Mẹ không tuân giữ tiêu chuẩn thật sự của ơn phúc. Đúng ra, Chúa Giêsu gián tiếp nhấn mạnh đến ơn phúc của Mẹ mình là người đã nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa (cf. Lc 2, 19.51)[6]. Nói cách khác, bà Elizabét đã hiểu đúng về ơn phúc của Mẹ Đấng Cứu Thế “Phúc cho em là người đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em” (Lc 1, 45). Câu này trong bản văn tiếng Hy Lạp đã gọi Đức Maria là “người đã tin”, hē pisteusasa (ἡ πιστεύουσα). Đây là từ ở thì quá khứ chủ động (aorist active), tác giả đã dùng một hành động để miêu tả Đức Maria là một người phụ nữ đã tin.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Dám xin rằng: “Họ hết rượu rồi!”

Để kết thúc cái nhìn sơ lược về lòng tin của Đức Maria trong Kinh Thánh, chúng ta xét qua hình ảnh của Thánh Gioan nói về Đức Mẹ như là người phụ nữ dám xin. Khi hết rượu tại tiệc cưới Cana, Đức Mẹ chỉ nói với Chúa Giêsu: “Họ hết rượu” (Ga 2, 3). Phụ nữ thường có cách khéo léo để xin một điều gì đó mà không cần dùng dấu hỏi cuối câu. Người đàn ông nào yêu họ sẽ nhận ra ngay lời thỉnh cầu nằm ở trong câu nói. Ví dụ khi nghe vợ tôi nói: “Máy báo cháy kêu tí tí kia” thì tôi lập tức hiểu rằng cô ấy muốn nói: “Phiền anh leo lên ghế thay cục pin được chứ?”. Thoạt tiên, Chúa Giêsu hiểu mẹ mình lo lắng về điều ấy, nên nói: “Thưa bà, chuyện đó can gì đến tôi và bà?” (ti emoi kai soi, gunai? tí émoi kai soí, yúvai); Đây là một lối nói trong tiếng Hébreu không cần thiết phải hiểu theo nghĩa phản kháng[7]. Nếu hiểu lời của Đức Mẹ chỉ nói lên một điều hiển nhiên thì câu trả lời của Chúa Giêsu xem ra không hợp tình hợp cảnh.

Nhưng Chúa Giêsu lại cho chúng ta thấy tính đa nghĩa nơi lời xin của Đức Mẹ khi nói rằng: “Giờ con chưa đến” (c. 4). Trong Tin Mừng Thánh Gioan, giờ của Chúa Giêsu chính là cuộc khổ nạn của Ngài[8], và như vậy Chúa Giêsu hiểu câu “họ hết rượu” theo nghĩa hy lễ của chính mình. Quả là đáng ngạc nhiên: một phụ nữ hoàn hảo muốn nói lên một điều chỉ bằng một vài từ với một người đàn ông hoàn hảo và người ấy hiểu ngay lập tức. Và rồi Đức Mẹ nói cách đầy tự tin với các tôi tớ trong nhà: “Hãy làm những gì ông

ấy bảo các anh” (c. 5). Khi nói lên câu này, rõ ràng Mẹ đã hiểu câu nói của Chúa Giêsu không phải là một lời từ chối mà là “lời ưng thuận” cho lời cầu xin của mình. Chỉ có thể là Đức Tin. Đây là sự trao đổi huyền nhiệm giữa Chúa Giêsu và Mẹ mình, nêu bật lên sự hiệp thông sâu thẳm không cần lời giữa hai người yêu nhau, và đây không phải là chuyện nhỏ nhặt xảy ra tại bữa tiệc cưới này[9]. Tiệc cưới Cana không phải là câu chuyện giữa cô dâu chú rể cho bằng là câu chuyện giữa Chúa Giêsu và Đức Maria.

Hơn nữa, “giờ” của Chúa đã tiên báo cho “giờ” của Đức Maria, vì cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu là cuộc khổ nạn của Mẹ (cf. Ga 19, 25). Dưới chân thập giá trên đồi Calvariô, Đức Mẹ sầu bi (mater dolorosa) đứng gần. Thế đứng (stasis) của Mẹ tiên báo cho sự phục sinh (anastasis) của Chúa Giêsu. Mẹ được ngợi khen trong các nghi lễ Đông phương – bài thánh ca Akathist (Ἀκάθιστος Ὕμνος, có nghĩa là “Thánh ca không ngồi”) đã ca tụng Mẹ là Đấng “không ngồi”. Trong khi đứng, Mẹ đã âm thầm lặp lại lời Xin Vàng (fiat) như ngày xưa đã nói với thiên sứ và vang vọng lại lời nói với Chúa Giêsu tại tiệc cưới Cana.

Đức Maria là gương mẫu đức tin cao trọng không chỉ vì Mẹ dám tin tưởng cầu xin mà còn là vì Thiên Chúa đã đáp ứng Mẹ cách diệu kỳ. Biển cổ Cana nói lên lời trong Tin Mừng Matthêu: “Hãy xin thì sẽ được, cứ tìm thì sẽ thấy, cứ gõ cửa thì sẽ mở cho” (Mt 7, 7). Chúa Giêsu đã đáp ứng lời cầu xin của Mẹ tại tiệc cưới Cana không chỉ với “dấu hiệu” ngay tức khắc là biển nước thành rượu mà con đố hết máu mình ra trên Thập Giá cho những tội nhân “đã hết rượu rồi!”.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Như vậy, đức tin hoàn hảo của Đức Maria luôn hướng nhìn về sự phục sinh. Mặc dù bị lưỡi gươm đau khổ đâm thấu, Mẹ vẫn không vấp phạm vì gương xấu của Thập Giá – Đức tin của Mẹ không lung lay vì ngay từ đầu Mẹ đã biết điều phải đến để vượt qua. Trong thông điệp về niềm hy vọng, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã viết: “Tại Nazareth thiên thần cũng nói với Mẹ: “Triều Đại của Người sẽ vô cùng vô tận” (Lc 1, 33). Triều đại này có chấm dứt trước khi được khởi sự không? Không, nơi chân Thánh Giá, với sức mạnh của chính lời Chúa Giêsu, Mẹ đã trở nên người mẹ các tín hữu. Trong niềm tin này, ngay trong đêm tối của Thứ Bảy cực thánh, Mẹ đã mang trong lòng một xác quyết về niềm hy vọng, giúp Mẹ qua được tối buổi sáng Phục Sinh”[10]. Ngài lại tiếp tục chủ đề

này trong tự sắc Porta Fidei: “Vói đức Tin, Mẹ Maria đã hưởng nếm những hoa trái của cuộc phục sinh của Chúa Giêsu, và gìn giữ từng kỷ niệm trong lòng (cf. Lc 2, 19.51), và Mẹ truyền lại những kỷ niệm ấy cho Nhóm Mười Hai tụ họp với Mẹ trong Nhà Tiệc Ly để nhận lấy Chúa Thánh Thần (cf. Cv 1, 14; 2, 1-4)” (PF, 13). Tóm lại, đức tin của Mẹ là một thực tại hiển nhiên có thể nhận thấy được trong Kinh Thánh từ khi Truyền Tin cho đến lúc Hiện Xuống. Mẹ là người có phúc vì đã tin.

Ta thấy rằng có nhiều người hiểu những đoạn Kinh Thánh về Đức Maria theo hướng giảm thiểu tầm quan trọng của Mẹ trong nhiệm vụ cứu rỗi. Người thì cho rằng Mẹ được lựa chọn cách khiên cưỡng tại Nazarét, hoặc chẳng có tiếng nói nào trong vấn đề này, hoặc tình mẫu tử không sánh được với những người nghe và giữ lời Chúa, hoặc Đức Kitô đã khiển trách Mẹ tại tiệc cưới Cana, vv Là người “phụ nữ” gương mẫu cho đức tin ... , Mẹ đã khuyên nhủ các tín hữu luôn vững mạnh hơn trong đức tin cũng như dạy chúng ta phải giải thích đúng Thánh Kinh. Mẹ không những chỉ dạy các tín hữu thuộc mọi thế hệ biết cầu xin những việc hệ trọng với Chúa mà còn phải biết làm “bất cứ điều gì” Ngài nói với sự tin tưởng hoàn toàn vào Đấng mà lời của Ngài là “đáng tin và chân thật” và là Đấng “đổi mới mọi sự” (cf. Kh 21, 5).

[1] Cf. Các bản dịch New Living Translation và English Standard Version
 [2] Kinh Truyền Tin, ngày lễ trọng Vô Nhiễm Nguyên Tội, 8 Tháng Mười Hai 2006.
 [3] Ignace de la Potterie, SJ, *Mary in the Mystery of the Covenant*, Alba House, 1992, tr. 34-35
 [4] “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc” (Lc 1, 42)
 [5] M. Zerwick, S.J., và M. Grosvenor, *A Grammatical Analysis of the Greek New Testament*, Gregorian and Biblical Press, Rome, tr. 172-173
 [6] Cùng một chú giải với Lc 8, 19-21: “Mẹ và anh em ta là những ai nghe và thi hành lời Chúa”.
 [7] Zerwick và Grosvenor, sđd, tr. 289
 [8] Cf. Ga. 7, 30; 8, 20; 12, 23 tt; 13, 1; 17, 1. Xem thêm Ignace de la Potterie, *The Hour of Jesus: The Passion and the Resurrection of Jesus According to John*, Alba House, 1990
 [9] Cf. M.J. Scheeben, *Mariology*, Vol. 1, B. Herder Book Co., London, 1946, pp. 154 ff
 [10] Thông điệp Spe Salvi, 30 Tháng Mười Một 2007, số 50

Tác giả bài viết: Lm. Phaolô Nguyễn Minh Chính chuyển ngữ

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

QUI HÒA – NƠI TÌNH NGƯỜI BAO LA

Lm. Gioan Võ Đình Đệ

“Áo tôi là một thứ ngọp hơn vàng
 Hồn đã cầu, đã cào, nhai ngấu nghiền
 Thịt da tôi sượng sần và tê điếng
 Tôi đau vì rừng rợn đến vô biên...”

Ngày 20.09.1940, thi sĩ Hàn Mặc Tử, một Kitô hữu, bệnh nhân phong thứ 1.134[1] đã đến Qui Hòa điều trị và an nghỉ tại đây ngày 11.11.1940.

Mẹ Charles Antoine[2] đã viết: « Ngày 11.11.1940, phải nói đến cái chết rất lành thánh của nhà thơ trẻ François Nguyễn Trọng Trí, nổi danh với biệt hiệu Hàn Mặc Tử. Thi sĩ đến Qui Hòa ngày 20.9, dù đau đớn kinh khủng, như mẹ Juetta, y tá chăm sóc thi sĩ đã chứng kiến, thi sĩ không bao giờ thốt ra một lời than phiền. Thi sĩ đã cho biết ít lâu trước khi bay về trời: “Chính ở Qui Hòa, tôi đã nhận được những ơn lành quý trọng nhất đời tôi”. Ơn ánh sáng và ơn sức mạnh đã làm cho thi sĩ lập được biết bao công phúc. Biết bao người trong số 5.247[3] bệnh nhân đã đi qua Qui Hòa từ ngày thành lập trại, đã có thể và đang có thể nhắc lại những lời ấy và cho những nhận định tương tự ».



Nguyễn Văn Xê, người kề cận với Hàn thi sĩ tại Qui Hòa, đã viết trong hồi ký của mình về những phút giây cuối đời của Hàn: “... Sáng ngày 09.11.1940, sau khi khám bệnh, mẹ Juetta bưng chén thuốc cho Trí uống xong nói: ‘Chiều nay có xe đi mời cha tuyên úy vào xức dầu cho con’. Trí gật đầu và dạ rất nhỏ.

Sáng 10.11.1940, lúc 6 giờ 45 phút, cha cho Trí chịu phép xức dầu và rước lễ... Đêm ấy tôi trực với mẹ Juetta và xơ Julienne.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Chúng tôi có đến thăm trí ba lần, và lần thứ ba lúc khoảng 3 giờ thì xơ Julienne cho biết từ giờ đến sáng Trí sẽ chết. Ngày 11.11.1940 thì Trí đã tắt thở. Sau khi báo tin cho các mẹ, tôi và anh em cùng giúp thay áo quần cho Trí và khâu liệm. Xong xuôi đầu vào đó, thì anh em bệnh nhân đến đọc kinh cầu nguyện. Khi ấy tôi thu gọn 'tài sản' của Trí gồm một bộ bà ba trắng cũ, một veston cũ, một đôi bata sắp hư, một gối con con, một cuốn sách dày 200 trang của Rousseau và một bài văn tiếng Pháp viết bằng bút chì, mà lúc thay đồ cho Trí tôi lấy ở trong túi ra xem qua, đó là bài văn 'La pureté de l'âme'. Và tuyệt nhiên không có một xu hào nào trong túi Trí từ khi vào cho đến chết" [4].

Bài văn bằng tiếng Pháp 'La pureté de l'âme' đã được cụ Phạm Đình Khiêm dịch sang tiếng Việt:

“HÒN THANH KHIẾT

1 Hỡi các thiên thần trên trời, thiên thần của Chúa, thiên thần bình an hoan lạc, xin mang xuống cho tôi một triều thiên.

2 Tôi những muốn tắm gội trong Đại dương ánh sáng và tình yêu Thiên Chúa

3 Vì nơi dương thế đã thể hiện những phép lạ khiến con người ngất ngây thán phục công trình huyền nhiệm của Đấng Tối Cao.

4 Hỡi các thiên thần trên trời, thiên thần của Chúa, thiên thần bình an hoan lạc, kia các vị thấy chăng, hào quang đang rạng tỏ... màu tuyết trắng tinh..., hình hài trinh nguyên vô nhiễm..., hồn thiêng hiển hiện chốn dương trần... Thoạt nhìn, tưởng là hồn các thánh, là chất thơ, là tinh hoa kinh nguyện, đáng lẽ tỏa thành thanh hương, thanh khí, nhưng lại khiêm tốn nhận thân phận làm người!

5 Hỡi các thiên thần trên trời, thiên thần của Chúa, thiên thần bình an hoan lạc, xin vỗ tay mừng: Vì đây là các Mẹ và các Chị dòng Phan Sinh, vào đời để xoa dịu những đau thương sâu khổ của người trần yếu đuối, người bệnh hoạn và cả những người phong cùi như chúng tôi.

6 Tôi muốn ca lên bài ca tán tụng, muốn uống thỏa thích những lời ngọt ngào khi các bà hát: Hosanna! Hosanna! (Hoan hô Chúa! Hoan hô Chúa!)

7 Tôi muốn đời đời cảm mộ vẻ trong trắng tinh tuyền và tươi mát ấy, hào quang ấy, chất thơ ấy, vì tất cả đây là biểu hiệu của HÒN THANH KHIẾT.

8 Hỡi các thiên thần trên trời, thiên thần của Chúa, thiên

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

thần bình an hoan lạc, xin cùng nhau tung lên những hoa hồng, hoa súng, cất lên những khúc hát du dương, tấu lên những điệu nhạc thơm, và hãy tuân thủ chan hòa các nhân đức, lòng dũng cảm và nguồn hạnh phúc giữa các nữ tì của Chúa "[5] .

Phanxicô Trí

Deo gratias! (Tạ ơn Chúa!)

Đêm thứ tư, 24 tháng Mười 1940

Với những chứng từ trên, Qui Hòa đã có chỗ ưu tiên trong tâm khảm của Hàn thi sĩ. Qui Hòa – nơi tình người bao la.

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ QUI HÒA

Bờ biển Qui Nhơn từ Ghềnh Ráng đến mũi Bãi Bàng (địa giới Qui Nhơn-Sông Cầu) với thế núi và biển quanh năm sóng bạc, ghềnh đá rêu đen, đã tạo nên những ghềnh và vịnh, bãi: Bãi Nhỏ, Bãi Dại, Bãi Dài, Bãi Bàng, Bãi Rạng, Bãi Bàu, Bãi Xếp.... Trong các vịnh, bãi ấy có một vùng đất rất rộng gọi là Xóm Cát hay Qui Hòa có núi đồi bao bọc ba phía Bắc, Tây, Nam; phía Đông là vịnh Làng Mai, Biển Đông. Các vịnh, bãi dọc theo bờ biển Qui Nhơn –Sông Cầu ngày nay không còn là vùng hẻo lánh và hiểm trở khi đường Quốc lộ I D (Qui Nhơn –Sông Cầu) được khánh thành vào ngày 31/ 03/2001.

Trên Quốc lộ I D, tại đỉnh đèo Suối Tiên trước khi vào thành phố Qui Nhơn; hoặc từ trung tâm thành phố Qui Nhơn đi về phía Nam, qua con đèo nhỏ ngoằn ngoèo và hiểm trở từ Ghềnh Ráng lên đến đỉnh đèo Suối Tiên có đường đến thung lũng Qui Hòa thuộc khu vực II, phường Ghềnh Ráng, thành phố Qui Nhơn.

Theo địa bạ thời Gia Long (1802-1820), năm 1815, Qui Hòa được ghi là khách hộ áp (thuộc thôn Trúc Lâm), thuộc Thờì Tú, huyện Tuy Viễn. Diện tích điền thổ: 115 mẫu, 01 sào, 04 thước, 03 tấc 2. Trong đó: - Tư điền 113 mẫu, 02 sào, 04 thước, 03 tấc 2; - Dân cư thổ trạch 01 mẫu, 09 sào; một khoảnh mộ địa; một khoảnh hoang nhàn thổ cát [6].

Theo địa bạ thời Minh Mạng (1820-1840), năm 1839 lập lại địa bạ, thôn Qui Hòa thuộc tổng Tuy Hà, huyện Tuy Phước, phủ An

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Nhơn. Diện tích điền thổ vẫn nguyên số như thời Gia Long. Trong đó: - Công điền 54 mẫu, 08 sào, 01 thước; - Tư điền 54 mẫu, 09 thước, 03 tấc 2; - Tư điền lưu hoang 04 mẫu, 03 sào, 09 thước; - Dân cư thổ trạch 01 mẫu, 09 sào; - Mộ địa 01 khoảnh và hoang nhàn thổ 01 khoảnh [7].

2. LƯỢC SỬ

Được sự ủng hộ của Đức cha Grangeon, Giám mục Đại diện Tông tòa giáo phận Qui Nhơn và chính quyền đương thời, năm 1929 cha Paul Maheu thuộc hội Thừa Sai Paris cùng với bác sĩ Le Moine, Giám đốc bệnh viện Qui Nhơn thành lập trại Phong Qui Hòa. Bác sĩ Le Moine tường thuật việc cha Maheu đến Qui Hòa: “Một buổi sáng đẹp trời, một chiếc thuyền cập bãi Bến Cát, chở theo một cái giường gỗ, một cái bàn, mấy cái ghế, một máy đĩa phono, rất nhiều sách, một nhà tu hành gầy gò có bộ râu dài, cặp mắt sáng quắc, đó là linh mục Paul Maheu, hiến dâng đời mình cho người cùi” [8].



Nhà bệnh nhân sau trận bão năm 1933

Cha Paul Maheu làm Giám đốc trại phong, Bác sĩ Le Moine phụ trách việc chữa trị, băng bó và giải phẫu cho bệnh nhân. Lúc bấy giờ, tại Qui Hòa đã có một họ đạo gọi là Xóm Cát do Linh mục Louis Vallet, quản lý nhà chung (1898-1908), thành lập từ đầu thế kỷ 20.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Lúc đầu, Cha Paul Maheu chạy vạy xin các nhà hảo tâm ở Bình Định, ở Nam Việt và ở Pháp. Cha đã nhận được nhiều sự giúp đỡ rất quảng đại. Trại Phong được xây dựng bằng mái tranh vách đất gồm: Nhà thờ, nhà bệnh nhân và nhà phát thuốc. Sau một năm miệt mài làm việc quá vất vả, cha Maheu đuối sức. Cha được bề trên đưa về Pháp an dưỡng. Thứ Sáu, ngày 27 tháng Hai năm 1931, cha Maheu trút hơi thở cuối cùng tại Pháp.

Cha Maheu qua đời, cha Alexandre Pierre (Cố Trí) đến tiếp tục công việc. Tháng 08.1931, cha Alexandre được bổ nhiệm làm quản lý giáo phận, cha Nicolas Gabriel (Cố Cận) đến Qui Hòa và một số nữ tu Dòng Mến Thánh Giá Gò Thị đến cộng tác với cha. Lúc mới thành lập, Trại phong đã đón nhận 52 bệnh nhân, năm sau lên đến 140 bệnh nhân. Bệnh nhân ngày càng đông, bác sĩ Le Moine làm việc quá tải.

Cuối năm 1930, Đức cha Tardieu, Giám mục Đại diện Tông tòa giáo phận Qui Nhơn, gỏ cửa Nhà Dòng Phan Sinh Thừa sai Đức Mẹ ở Roma, những người có chuyên môn, có kinh nghiệm và có khả năng kinh tế giúp cho Trại Phong. Lúc bấy giờ Dòng đã đảm trách 09 trại phong trên toàn thế giới.

Được sự ủy nhiệm của Nhà Mẹ ở Roma, ngày 23.09.1932, năm nữ tu Phan Sinh Thừa sai Đức Mẹ thuộc tỉnh Dòng Thánh Tâm Paris: Soeur Marie Gisèle (trưởng đoàn), Soeur Marie de la Résurrection, Soeur Marie de St. Venant, Soeur Marie Waberta, Soeur Marie Martia du Sacré Coeur, đã đặt chân lên tàu Le Général Mesinger ở cảng Marseille, cập bến Sài Gòn ngày 20.10.1932. Vì thời tiết xấu, các nữ tu không đi đường thủy về Qui Nhơn nhưng đi tàu lửa đến Nha Trang, từ Nha Trang về Qui Nhơn bằng xe hơi.

Ngày 24.10.1932, Đức cha Tardieu và cha Nicolas vui mừng đón tiếp các nữ tu tại Tòa Giám Mục Qui Nhơn (lúc bấy giờ là một dãy nhà trệt trên sân bóng rổ Chứng Viện Qui Nhơn ngày nay). Sau đó các nữ tu được đưa đến chân núi Xuân Vân (công vào khu du lịch Ghềnh Ráng ngày nay) bằng xe hơi, xe dừng lại vì đường đèo hẹp và quanh co, chỉ dành cho bộ hành. Các nữ tu phải đi kiệu. Mỗi người ngồi trên một chiếc ghế có hai đòn khiêng, bốn thanh niên khỏe mạnh khiêng trên vai. Đoàn đi như một đám rước, có cờ và chiêng trống dẫn đầu. ‘Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy’

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

đã được một soeur trong đoàn ghi lại: “Ai chẳng nỡ lòng khi thấy những khuôn mặt biến dạng xù xì bùng lên niềm vui phấn khởi lúc đám rước đến gần. Chúng tôi đi qua một nghĩa trang nhỏ, ở đó đã có nhiều ngôi mộ vây quanh bia đá tưởng nhớ cha Maheu, người bạn chân tình của các bệnh nhân, linh hồn của công cuộc thành lập Qui Hòa, mất ở Pháp năm 1931. Chúng tôi xuống kiệu trước nhà thương, hai bệnh nhân, đại diện cho các bạn bệnh nhân, lần lượt đứng ra đọc diễn văn chúc mừng, một bài bằng tiếng Pháp, một bài bằng tiếng Việt. Thật đau lòng khi nghe họ tự xưng là những “thân tàn ma dại”. Một tràng pháo, đỉnh cao của niềm vui được đốt, kết thúc cuộc tiếp đón và chúng tôi được long trọng hướng dẫn về nhà ở dành cho chúng tôi, nhà ở có chung đèn kết hoa. Nhà thờ tạm cũng sát ở đó, cách hai bước. Mọi người cùng vào nhà thờ. Trong số 200 bệnh nhân, một nửa là công giáo và là công giáo đạo đức sốt sắng” [9].

Ngày hôm ấy là một ngày hồng phúc.

Ngày hồng phúc của những nữ tu thực hiện đoàn sủng của mình: Hiến dâng triệt để cuộc đời mình, trở nên của lễ cho Giáo hội và để góp phần cứu độ thế giới.

Ngày hồng phúc của những bệnh nhân phong, những người mà Hàn thi sĩ, kẻ cùng cảnh ngộ đã diễn tả:

“Áo tôi là một thứ ngọc hơn vàng
Hồn đã cấu, đã cào, nhai ngấu nghiền
Thịt da tôi sượng sần và tê điếng
Tôi đau vì rùng rợn đến vô biên...”[10],

những người đang quần quại trong đau đớn nay gặp được những người mang cả trí, tâm, lời nói, đôi tay của ‘mẹ’ đến xoa dịu nỗi đau.

Ngày hồng phúc của các nữ tu Mến Thánh giá Gò Thị đang phục vụ tại Trại phong, những nữ tu đã chọn Chúa Kitô chịu đóng đinh là đối tượng duy nhất, mà các chị đang chứng kiến Chúa Kitô đang bị đóng đinh nơi thân xác anh chị em bệnh nhân phong của mình, rất xót xa, nhưng khả năng hạn hẹp của mình, không chuyên môn, lắm lần chỉ biết khóc thôi. Khi hay tin các nữ tu Phan Sinh Thừa sai Đức Mẹ thuộc tỉnh Dòng Thánh Tâm Paris xuống tàu, các nữ tu Mến Thánh Giá Gò Thị tại Qui Hòa đã thắp một ngọn đèn dầu

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

đêm ngày cháy sáng trước tượng Đức Mẹ để xin Mẹ bầu cử cho chuyến đi của các nữ tu Phan Sinh Thừa sai Đức Mẹ được thuận buồm xuôi gió. Ngọn đèn dầu cháy sáng, hành động của niềm tin, dấu chỉ của tình yêu, mỗi mòn chờ trông có người chuyên môn giúp đỡ cho các bệnh nhân.

Ngày 24.10.1932, đó cũng là ngày hồng phúc của Đức cha Tardieu, cha Nicolas và bác sĩ Le Moine, những người đã hết sức hết lòng với anh chị em bệnh nhân phong.

Đến nhiệm sở, các nữ tu vào việc, trước hết là việc chọn thánh Phanxicô làm bổn mạng cho Trại phong và cộng đoàn, sau đó là những cất lức trong lĩnh vực chuyên môn. Trên mặt bằng đất được chính quyền cấp 01 km², các nữ tu ổn định cơ sở để phục vụ bệnh nhân được hiệu quả hơn, khai quang mở rộng mặt bằng, tổ chức và ổn định đời sống bệnh nhân cũng như gia đình của họ. Phía bờ biển được qui hoạch dành cho nhà thờ, nhà tuyên úy, nhà các nữ tu, nhà chẩn bệnh, nhà điều trị, nhà dược. Phía bên trong là làng bệnh nhân, giữa làng có chợ. Các con đường trong làng đều tập trung về chợ, chia thành nhiều khu vực. Bệnh nhân sau khi điều trị, được cùng với gia đình ở từng nhà riêng, mỗi nhà mang kiểu dáng theo sở thích, chất liệu bằng tranh tre gỗ đất.

Qui Hòa nằm trong vùng bờ biển miền Trung, một vùng thường bị gió bão. Trận bão ngày 01.11.1933 đã làm sập đổ tất cả nhà cửa trại Phong. Bệnh nhân lúc này đã lên tới 350 người. Nhờ sự giúp đỡ của các ân nhân xa gần, đặc biệt những nỗ lực của các nữ tu Phan Sinh hậu quả bão tố dần được khắc phục.

Năm 1935, Tỉnh Dòng gửi thêm bốn nữ tu đến Qui Hòa, trong đó có soeur Marie Ozithe là một kiến trúc sư năng nổ tháo vát góp sức mình trong việc tái thiết Trại Phong kiên cố hơn. Nhà Thờ mới được dời vào trung tâm của trại Phong, chiều dài 36m, chiều rộng 16m, có tháp cao 22m. Ngày 08.12.1937 Đức cha Tardieu đến chủ lễ khánh thành.

Ngày 22.11.1945, các nữ tu Phan sinh phải rời khỏi Qui Hòa theo lệnh của Ủy Ban Kháng Chiến Khu V. Trong thời gian các Nữ tu Phan Sinh vắng mặt, các Linh mục: Phaolô Huỳnh Biên, Giuse Võ Ngọc Nhã và Phaolô Nguyễn xuân Bàn, lần lượt điều hành trại phong gần 700 bệnh nhân với sự cộng tác của các nữ tu Mến Thánh Giá Gò Thị.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Ngày 06.07.1955, năm nữ tu Phan Sinh gồm 02 nữ tu ngoại quốc: Ozithe và Charles Antoine và 3 nữ tu Việt nam: Anna Trần Thị Mộ, Martha Nguyễn Thị Nghi và Anna Phùng Thị Khóa trở lại Qui Hòa. Từ đây các nữ tu Phan Sinh điều hành bệnh viện cho đến ngày 25 tháng 6 năm 1976.

Trong thời gian dài phục vụ tại Qui Hòa, nữ tu Charles Antoine, người Pháp, là một kiến trúc sư, đã cùng các nữ tu Phan Sinh góp nhiều sáng kiến để tổ chức đời sống cho bệnh nhân: Xây nhà thương, phòng cho bệnh nhân nặng; cất khoảng 250 căn nhà ở xinh xắn, lát gạch, lợp ngói, mỗi nhà một vẻ, với vườn bông trước thềm. Trại phong lúc này trở thành một khu phố nhỏ, có đường ngang dọc ngăn nắp, nhà cửa khang trang. Trong Trại phong có chợ, có xích lô, xe đạp, có một trường học cấp một, có hội trường, có sân bóng giải trí. Ngoài ra, còn có các cơ xưởng ngành nghề như: Rèn, mộc, hàn xì, hồ, đúc gạch bông, đá mài granitô. Các ngành thủ công như: Dệt vải, dệt chiếu, đan, may, thêu, vẽ. Ngoài ra, còn có xưởng làm nước mắm, sản xuất dầu dừa, làm xà phòng, vừa giúp thêm thu nhập cho anh chị em bệnh nhân, vừa giúp họ phát huy khả năng, gây niềm tự tin và vui sống trong xã hội. Với tổ chức và phát triển như thế, Trại Phong Qui Hòa đã đủ tầm trở thành Bệnh Viện Phong Qui Hòa.

Để đạt được tầm như thế, các nữ tu Phan Sinh đã hết mình cho đoàn sủng của mình. Nhật ký của nữ tu Magarita Phùng Thị Khóa (21.08.1920-28.03.2001) có đoạn ghi thời bệnh viện lên đến hơn 1.000 bệnh nhân mà chỉ có 10 nữ tu phục vụ. Có hôm các nữ tu phải vắng nhà đi 'khất thực' cho các bệnh nhân, chỉ còn hai nữ tu ở nhà, một người trực giải quyết công việc bệnh viện, một người quán xuyến cộng việc ở cộng đoàn, sợ lắm, nhưng rồi mọi sự cũng được hoàn tất tốt đẹp. Các anh chị em bệnh nhân được huấn luyện và được cổ vũ giúp nhau trong nhiều công việc mà các nữ tu không thể đủ sức. Chung Nhi, tác giả bài báo 'Người Bác sĩ 40 năm chung sống cùng bệnh nhân phong' đã viết: "Tôi được nghe các bệnh nhân kể về xơ Charles Antoine, Giám đốc cũ của viện, đêm đêm ngồi trực bên giường bệnh nhân, sẵn sàng tận tay dọn cả nhà vệ sinh nếu gặp thấy bẩn" [11]. Bác sĩ Trần Hữu Ngoạn, nguyên Giám đốc bệnh viện Qui Hòa (1985-1994), người được đề cử nhận giải thưởng Gandhi, giải thưởng quốc tế dành cho người có công với bệnh nhân phong, nhưng ông đã từ chối. Ông nói: "Ba mươi năm

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

qua tôi mới làm được rất ít trong phạm vi nghĩa vụ của mình. Ngược lại, tôi đã chứng kiến bao nhiêu tấm gương hy sinh âm thầm của những người vô danh phục vụ trong trại phong. Tôi thực sự thấy mình bé nhỏ trước những con người ấy. Tôi đã im lặng quan sát và học hỏi ở họ trong nhiều năm. Có người ở sát bên buồng tôi mà mấy tháng trời tôi không biết, vì ngày nào cũng thế, tôi chưa dậy thì bà đã xuống buồng bệnh, tôi đi ngủ, bà vẫn chưa về. Có người cả một đời cống hiến rất nhiều cho người bệnh, tới lúc chết vẫn không cho phép ai nhắc đến việc làm của mình" [12].

Theo chủ trương của nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 1976, các nữ tu Phan Sinh trao Bệnh Viện Phong Qui Hòa cho Bộ Y Tế điều hành. Bệnh Viện Phong Qui Hòa được đổi tên thành Khu Điều trị Phong Qui Hòa.

Ngày 26 tháng 8 năm 1999, Khu Điều trị Phong Qui Hòa được đổi tên thành Bệnh viện Phong – Da liễu Qui Hòa. Tại Quyết định số: 539/QĐ-BYT, ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bệnh viện được đổi tên thành Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Qui Hòa có chức năng và nhiệm vụ ở tuyến cao nhất của khu vực Miền Trung – Tây Nguyên (gồm 11 tỉnh).

3. HIỆN TÌNH

Làng phong Qui Hòa hiện có gần 300 hộ gia đình với hơn 1.000 nhân khẩu là bệnh nhân và con em của các bệnh nhân. Ở đây, những ngôi nhà nhỏ bé, xinh xắn, kiến trúc đa dạng, mỗi nhà một kiểu, dưới bóng mát rặng dừa và dương liễu trên các trục đường bê tông sạch sẽ do các nữ tu Phan Sinh điều hành xây dựng thườ nào vẫn còn đó.

Cuộc sống của các bệnh nhân và con em của họ khổ nghèo giản dị nhưng không thiếu sự sinh động, ngoài khoản trợ cấp của nhà nước, sự giúp đỡ của các tổ chức xã hội, các cá nhân trong và ngoài nước... mỗi bệnh nhân, mỗi gia đình đã không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn bệnh tật. Với sức lực còm cõi còn lại của mình, họ trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán nhỏ, đi biển đánh bắt hải sản, thậm chí có người lên núi chặt củi đốt than.

Từ ngày nhà nước quản lý Bệnh viện Phong Qui Hòa, một

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

ít nữ tu Phan Sinh chỉ phục vụ như công nhân viên theo một số lãnh vực chuyên môn. Ngoài ra, nhờ sự trợ giúp của Hội Dòng và của các nhà hảo tâm, các nữ tu Phan Sinh tập trung vào việc trợ giúp các bệnh nhân khó khăn về lương thực, thăm viếng, an ủi, tạo quỹ tín dụng giúp vốn làm ăn, trợ giúp làm nhà cho những gia đình mới, giúp phương tiện xe đưa đón các em đi học ở thành phố Qui Nhơn, giúp học bổng cho những em học nghề hoặc đại học.

Đến với Qui Hòa hôm nay không những để thưởng ngoạn một bức tranh thiên nhiên thanh bình, hay chỉ để ghé thăm phòng lưu niệm nhà thơ Hàn Mạc Tử, căn phòng ngày xưa Hàn Mạc Tử đã ở để chữa bệnh cho đến khi ông trút hơi thở cuối cùng. Hoặc chỉ để dạo mát trong khu vườn tượng hai vị sáng lập bệnh viện và các danh nhân y học nổi tiếng như: Hippocrate (460-377), Pasteur (1822-1895), H. Dunant (1828-1910), Hải Thượng Lãn Ông, Tôn Thất Tùng, Phạm Ngọc Thạch... đang nằm yên ả dưới những tàn dương liễu cùng eo biển với bờ cát vàng mịn trải dài ngút mắt, mà còn để cùng với các nữ tu Phan Sinh, linh mục quản xứ, các nhân viên bệnh viện, các nhà hảo tâm làm nên một nỗ lực cộng sinh để “nơi tình người bao la” thêm chút mặn mà.

4. ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC

- Cha sở 056.3646258 - Các nữ tu 056.3646252

[1] Con số bệnh nhân lưu trú.

[2] Mẹ Charles Antoine là một nữ tu, thường được gọi là ma-xơ, nhưng các bệnh nhân phong thường gọi các nữ tu săn sóc mình là mẹ. Các nữ tu vui nhận tên gọi ấy như sứ mạng của mình.

[3] Con số bệnh nhân được khám chữa bệnh.

[4] Phan Cự Đệ, Hàn Mạc Tử tác phẩm phê bình và tưởng niệm, nxb. Văn Học, Hà Nội 2002, trang 380

[5] Dục Đức Phạm Đình Khiêm, Hàn Mạc Tử La pureté de l'âme, 1974.

[6] Nguyễn Đình Đầu, Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn, Bình Định, Q.I, NXB. Tp. HCM, trang 424.

[7] Nguyễn Đình Đầu, Sđd, Q.II, trang 819.

[8] Archives des Missions Étrangères de Paris, Biographique, Maheu Paul, numéro 2170, pays Vietnam.

[9] Anton Trần Phổ, Kỷ yếu Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ mừng 70 năm hiện diện tại Việt Nam, trang 128.

[10] Hàn Mạc Tử, trích trong bài “Hồn Là Ai”

[11] Chung Nhi, Báo Gia Đình và Xã Hội, số 19, ngày 05/03/2002.

[12] Giám mục Phêrô Nguyễn Soạn, Kỷ yếu Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ mừng 70 năm hiện diện tại Việt nam, tr. 18

Lm. Gioan Võ Đình Đệ

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

GỢI NHỚ

Lời thăm hỏi gửi về bên đó,
 Đồng môn, thầy cũ có còn ai ?
 Mấy chục năm rồi lòng vẫn nhớ,
 Kỷ niệm ngày xưa thật khó phai

Ngày ấy sân trường luôn ngập nắng,
 Mái hiên rộn rã tiếng cười vui,
 Tuổi xuân tươi như hoa giấy đỏ,
 Lý tưởng sang ngời giữa đôi mây

Mộng hoa niên thơm thơm mùi giấy,
 Lưu bút cho nhau những băng khuâng,
 Vườn xuân ấy hoa thơm chớm nở,
 Tỏa hương thơm ngát cả đôi trăng,

Như đàn chim nhỏ thời gian ấy,
 Tung tăng ca hát buổi bình minh,
 Vờn vờn bên nhau từng giọt nắng,
 Cùng nhau hát khúc nhạc ngày xanh

Nhật ký ngày xưa nhòe dấu mực,
 Kỷ niệm gần, đôi ngã cách chia,
 Bạn đó, ta đây, niềm cô độc.
 Nuối tiếc thương về một thời xa,

Gian khó đổi màu từng sợi tóc,
 Quê người năm tháng nhớ trắng xưa
 Từng đêm thức giấc đau gối mộng,
 Tháng ngày ôm kín nỗi bơ vơ.

Trường xưa còn đó chân trời cũ,
 Đồng môn thầy cũ cuối chân trời
 Mấy chục năm, mỗi người lạc bước,
 Mỗi một cách xa, mỗi ngậm ngùi

Thơ Nam Lộc-Thuỷ

BẮC CALIFORNIA ĐÓN ĐỨC CHA MATTHEW

Joach. Nguyễn Đình Sang

“...xin chân thành cảm ơn quý cha, quý Sơ, quý bà con Bình Định và anh em ccslsqn tại miền bắc California đã tích cực tham gia đón tiếp Đức cha Matthew để chuyến đi này của Đức cha được thành công tốt đẹp.”

“Kính gửi: - Quý cha và anh em ccslsqn miền Bắc California
- Quý Sơ MTG/QN tỉnh dòng Hoa Kỳ
- Thầy Phò tế Huỳnh Văn Ngọc

V/v : Đón Đức Cha Mt Nguyễn Văn Khôi. GM GP Qui Nhơn.

Kính thưa Quý cha và anh chị em,

Như đã thông báo trên Trang nhà ccslsqn, Đức Cha Qui Nhơn sẽ đến Hoa Kỳ và ghé thăm anh chị em ccslsqn tại Miền Bắc California từ 11/8 đến 14/8/2015.

Xin thông báo đến Quý cha và anh chị em tại miền bắc California chương trình đón tiếp Đức cha như sau:

1/ Thứ ba (11/8/15) :

11:16am: Đón và đưa ĐC về ăn trưa và nghỉ tại nhà xứ cha Thomas Lê Trung Khuê.

(1662 Manor Blvd, San Leandro CA 94597)

4:00pm: Đức Cha đến thăm Tỉnh Dòng MTG/QN tại Orinda (nhà Mẹ Tỉnh Dòng MTG/QN – 50 Santa Maria Way, Orinda CA 94503)

- Thánh lễ chiều với chị em MTG

- Tâm tình & Bữa ăn tối

(Sau đó, ĐC về nghỉ tại nhà xứ Cha Lê Trung Khuê)

2/ Thứ tư (12/8/15)

7:00am: Thánh lễ tại St. Felecitas Catholic Church (Lm.ccslsqn Lê Trung Khuê chánh xứ).

11:00pm: Bữa trưa tại nhà anh chị Nguyễn Đình Sang

2:00pm: Đưa ĐC tham quan Điện Capital và vài thắng cảnh tại Sacramento.

6:30pm: Gặp gỡ anh em ccslsqn Thủ phủ Sacramento tại nhà anh chị Nguyễn Văn Giã (3327 Glenmor Drive, Sacramento CA 95827)

3/ Thứ năm (13/8/15):

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

12:00am: Bữa trưa tại nhà thầy phó tế Huỳnh Văn Ngọc
6:00pm: ĐC dâng Thánh Lễ tạ Trung Tâm Công giáo

San Jose (đường White)

Sau Thánh lễ: Gặp gỡ ccslsqn San Jose tại nhà anh chị Đào Văn Chính (3226 Tully Road, San Jose CS 95148)

4/ Thứ sáu (14/8/15):

Đức cha nghỉ ngơi tại nhà Anh chị Đào Văn Chính

10:00am : - Đưa ĐC ra Phi trường về LOS.

Để Đức cha có thể thăm được tất cả anh chị em ccslsqn tại miền Bắc Cali, chúng ta sẽ có 2 cuộc gặp gỡ:

1/ Kính mời anh chị em ccslsqn cư ngụ tại thủ phủ Sacramento và vùng phụ cận, tập trung tại nhà anh chị Nguyễn Văn Giã (3327 Glenmor Drive, Sacramento CA 95827) vào lúc 6:30pm (Tối thứ tư Aug. 12/2015) Bữa tối do anh chị Nguyễn Văn Giã khoản đãi.

2/ Kính mời anh chị em ccslsqn cư ngụ tại San Jose và vùng phụ cận, tham dự Thánh lễ do ĐC chủ tế tại Trung Tâm Công giáo (Đường White, San Jose) (6 :00 chiều thứ năm Aug.13/2015) – Sau Thánh lễ tập trung tại nhà anh chị Đào Văn Chính cùng dùng cơm tối với ĐC do anh chị ĐVC khoản đãi.

Để tỏ lòng biết ơn đối với Giáo phận và để gặp gỡ người anh em ccslsqn thân thương GMGPQN, rất mong được đón tiếp đông đủ Quý cha và anh chị em.

July 12, 2015.

Đại Diện CCSSLQN Bắc California
Nguyễn Đình Sang (209) 676-7384

Đề đọc thư ĐC gửi ccslsqn hải ngoại và chi tiết chuyến đi,
Xin mở Website: www.ccslangsongqn.net “

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Lá thư thông báo gửi đến quý cha và ccslsqn cùng dân Chúa Bình Định tại miền Bắc Cali đã được đáp ứng nhiệt tình! Sau cú điện thoại đầu tiên của thầy Phó Tế Huỳnh Văn Ngọc với tư cách đại diện cho giáo dân Qui nhơn tại San Jose, tiếng điện thoại reo từ Sister Oanh, bề trên tỉnh dòng Mến Thánh Giá Qui Nhơn tại Hoa Kỳ đã thật sự cho tôi niềm vui vì nghĩ rằng mình không đơn độc mà đã có những người cùng đồng hành với mình trong việc tổ chức đón Đức Giám Mục QN.

Liên lạc được với Linh Mục Thomas Lê Trung Khuê, niềm

vui lại nhân đôi vì sự nhiệt thành của cha với công việc này. Chẳng những cha Khuê đồng ý với chương trình tiếp đón, mà còn sẵn sàng xung phong làm tài xế cho Đức cha trong thời gian Đức cha thăm Bắc California.

1. TẠI PHI TRƯỜNG MINETA SAN JOSE:

Theo chương trình, thứ ba ngày 11 tháng 8 năm 2015, Đức cha đáp máy bay tại phi trường quốc tế Mineta San Jose lúc 11 giờ 16 phút, Nhưng đã hơn 11 giờ 30 phút, chúng tôi vẫn chưa thấy Đức cha đến. Trưởng đoàn đón Đức cha hôm nay là thầy phó tế Huỳnh Văn Ngọc. Thầy nóng ruột hồi thúc tôi gọi điện thoại cho Đức cha, rất tiếc gọi nhiều lần nhưng không nối kết được điện thoại của Đức cha. Anh Đào Văn Chính sợ Đức cha ra lối khác, liền chạy xuống nơi lấy hành lý để đón Đức cha...Hành khách của chuyến bay American Airlines AA 2879 tất cả đã ra khỏi lối đi dành cho thân nhân đứng đón. Trong một giây thất vọng, niềm vui dâng trào khi thấy một hành khách sau cùng đúng là Đức cha Matthew. Thầy phó tế Huỳnh Văn Ngọc sụp quỳ hôn nhẫn và bắt tay Đức cha. Niềm vui của Đào Văn Chính và Nguyễn Đình Sang thật lớn lao khi được bắt tay người anh em ccslsqn, Giám Mục GPQN. Cùng với chiếc máy quay video, Nguyễn Đình Sang từng bước theo sát Đức cha.... Những lời tâm sự ngắn ngủi trong lúc chờ đợi lấy hành lý, người chủ chăn Gp Qui Nhơn đã để lại không ít tình cảm thân thương bước đầu tại miền bắc Cali cho những người đến đón một kỷ niệm khó quên...

Trước khi đưa Đức cha đến nhà xứ Linh mục ccslsqn Lê Trung Khuê, Đức cha thuận theo lời mời của thầy phó tế Huỳnh Văn Ngọc, ghé nhà thầy thăm gia đình thầy và dung ly nước trà tình nghĩa!

2. TẠI NHÀ XỨ LINH MỤC LÊ TRUNG KHUÊ:

Dù ở cùng miền bắc California nhưng chưa lần nào tôi đến nhà xứ cha Lê Trung Khuê, nên dù có máy navigator dẫn đường, tôi vẫn thật khó khăn để tìm được địa chỉ của cha Khuê ở 1662 Manor Blvd, San Leandro CA 94597. Đi lòng vòng thêm nửa tiếng, tôi và Đức cha đến được trước nhà thờ của người Mỹ và nhà xứ mà cha Thomas Khuê làm chánh xứ. Một chút hãnh diện trong tôi vì có được người anh em ccslsqn là một linh mục chánh xứ của người Mỹ tại San Leandro.

Tại đây, anh Đào Văn Chính đã có mặt từ lâu và đang chờ Đức cha và tôi. Cha Thomas Lê Trung Khuê cùng cha phó của ngài

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

đã vui mừng chào đón Đức cha. Sau khi giới thiệu sơ lược về nhà thờ và nhà xứ, cha Khuê mời Đức cha và chúng tôi đến một nhà hàng của một giáo dân trong giáo xứ dung bữa trưa. Thái độ vui vẻ nhiệt tình của người đón, nhất là của chủ nhân nhà hàng đã làm cho Đức cha và chúng tôi thật vui và một bữa ăn trưa thật ý nghĩa về tinh thần với những món ăn thật ngon !

3. TẠI TỈNH DÒNG MẾN THÁNH GIÁ QUI NHƠN - HK

Linh Mục Lê Trung Khuê nhận làm tài xế và đã đưa Đức cha Matthew đến nhà Mẹ tỉnh Dòng tại 50 Santa Maria Way, Orinda CA 94503. Sơ Bê trên, các Sơ và các Đệ tử trong tư thế sẵn sàng đón tiếp Đức cha Qui Nhơn. Sau những ngày mong đợi, Dòng MTG Qui Nhơn tại Hoa Kỳ thật vui mừng đón người cha chung. Niềm vui được thể hiện qua sự tổ chức chu đáo và những nụ cười rạng rỡ của chị em tại đây.

Thánh lễ chiều do Đức cha Matthew chủ tế và cha Lê Trung Khuê đồng tế cùng với những lời kinh tiếng hát trầm bổng của các chị em MTG đã làm cho Thánh lễ này trở nên một dấu ấn khó quên cho những người tham dự.

Sau Thánh lễ, bữa cơm tối thân tình cùng Đức cha, những chia sẻ tình cha con lâu ngày không gặp đã khiến lòng người với những xúc động khó tả... Không còn nỗi buồn nào của hiện tại, Niềm vui thật sự đã đến với chị em và những người tham dự, khiến người viết nhớ lại bài hát của nhạc sĩ Đức Huy:

“.....
Và con tim đã vui trở lại
tình yêu đến cho tôi ngày mai
tình yêu chiếu ánh sáng vào đời
tôi hy vọng được ơn cứu rỗi
và con tim đã vui trở lại
và niềm tin đã dâng về người
trọn tâm hồn
nguyện yêu mãi riêng người mà thôi...
.....”

Sau bữa ăn tối, Đức cha trở về nhà xứ cha Lê Trung Khuê, và Ngài nghỉ đêm tại đây. Người viết nghĩ rằng ngày đầu tiên tại miền bắc California, dù rất mệt về thể chất nhưng Đức cha đã có được một niềm vui không nhỏ trước sự đón tiếp nồng hậu của những người con Qui Nhơn.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

4. TẠI THÀNH PHỐ STOCKTON:

Sáng ngày 12 tháng 8 năm 2015, Sau Thánh lễ sáng tại nhà thờ St. Felecityas San Leandro, Đức cha dùng bữa điểm tâm cùng Cha Khuê và cha phó. Trong khi đó tại nhà Nguyễn Đình Sang ở thành phố Stockton, chị Sang đang bận rộn chuẩn bị bữa trưa để khoản đãi Đức cha và cha Lê Trung Khuê. Một số anh em ccs tại địa phương cũng có mặt tại nhà anh chị Nguyễn Đình Sang, sẵn sàng đón tiếp người anh em GMGPQN. Từ nhà xứ cha Lê Trung Khuê đến nhà anh chị Sang phải mất khoảng hơn 1 tiếng, và cha Khuê đã làm nhiệm vụ một tài xế thật giỏi. Đúng 11:30 Đức cha và cha Lê Trung Khuê đến nhà anh chị Sang trong khi Nguyễn Viết Tấn cũng đã đón anh Nguyễn Đức Thanh đến từ Canada tại phi trường Sacramento, và cũng đã có mặt tại nhà anh chị Sang để cùng đón Đức cha Matthew. Trước bất ngờ có người anh em Nguyễn Đức Thanh đến từ Canada, Đức cha thật vui, cùng với cha Khuê và anh em ccs vào bàn tiệc. Sau khi làm phép của ăn, những câu chuyện của Làng Sông và Qui Nhơn được tiếp nối với những tiếng cười rộn rã... Sự khiêm tốn, gần gũi của Đức cha Matthew đã làm cho không khí bữa ăn tại nhà Nguyễn Đình Sang thêm thân thương sống động. Đặc biệt, sự có mặt của anh chị Trần Văn Nam, một ccs chủng viện Thánh Tư (Vinh) Sài Gòn đang cư ngụ tại Stockton đã nói lên tình liên đới của những người cùng chung một lý tưởng! Xin cảm ơn anh chị Trần Văn Nam...

Bữa ăn trưa kéo dài đến 3 giờ chiều, và cũng phải chia tay để theo đúng chương đã vạch cho buổi chiều tối...

5. TẠI THỦ PHỦ SACRAMENTO:

Trước khi đến nhà anh chị Nguyễn Văn Giả, Đức cha được anh Nguyễn Viết Tấn đưa đến thăm nhà Dòng Châu Sơn tại Hoa Kỳ, một cơ sở thật đẹp với nhiều công trình công phu toạ lạc tại ngoại ô thành phố Sacramento. Đức cha cũng đã được hướng dẫn đến thăm cha xứ và nhà thờ của cộng đoàn Công giáo Việt Nam tại thủ phủ Sacramento, rồi sau đó Đức cha cũng ghé thăm một vài giáo dân Bình Định cư ngụ tại Savramento...

Đúng 6:30 chiều ngày 12 tháng 8 năm 2015, Đức cha và cha Lê Trung Khuê có mặt tại nhà anh chị Nguyễn Văn Giả. Tại đây anh chị em ccslsqn tại thủ phủ Sacramento và vùng phụ cận đã tập trung đông đủ. Đặc biệt hôm nay có anh Nguyễn Đức Thanh đến từ Canada và một số giáo dân Qui nhơn yêu mến Đức cha.

Trước khi vào bữa ăn tối, Đức cha trình bày chi tiết về dự án tái thiết và trùng tu chủng viện Làng Sông. Lần lượt những

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

bì thư của anh chị em chuyển đến tay Đức cha, dẫn đầu là anh Nguyễn Đức Thanh đến từ Canada đã viết check 3000 USD.

Bữa ăn tối do anh chị Nguyễn Văn Giả khoản đãi với nhiều món thật ngon đã cho anh chị em chúng tôi một bữa ăn tuyệt vời. Xin cảm ơn anh chị Giả thật nhiều!

Dù anh chị Nguyễn Văn Giả đã chuẩn bị chỗ nghỉ cho Đức cha, nhưng theo đề nghị của cha Khuê, Đức cha lại lên xe cha Khuê và trở về ngủ tại nhà xứ cha Khuê tại San Leandro để ngày mai cùng đến San Jose!

6. TẠI THÀNH PHỐ SAN JOSE:

Ngày 13 tháng 8 năm 2015, theo chương trình Đức cha đến thăm các cha và anh chị em tại San Jose. Từ nhà xứ cha Lê Trung Khuê, Đức cha được cha Lê Trung Khuê đưa đến San Jose. Trước khi về nhà thầy phó tế Huỳnh Văn Ngọc dùng cơm trưa, cha Khuê đưa Đức cha đến thăm Linh Mục Lưu Đình Dương, tại đây cùng với Đức cha và cha Khuê, cha Dương đưa Đức cha đến thăm một thân hữu tại San Jose và rất may mắn người thân của cha Dương đã hứa ủng hộ cho công trình tái thiết Làng Sông một số tiền không nhỏ...

Đúng 12 giờ trưa, tại nhà thầy phó tế Huỳnh Văn Ngọc, Cha Nguyễn Đình Đệ, Cha Lê Trung Khuê và một số anh em ccslsqn tại San Jose tham dự bữa cơm thân mật với Đức cha Matthew cùng với gia đình thầy phó tế HVNgọc.

Thầy phó tế Huỳnh Văn Ngọc là cựu tu sĩ Dòng Giuse Bình Định, nhưng lúc nào khi có dịp là thầy luôn sẵn sàng sinh hoạt với anh em ccslsqn .

6 giờ chiều ngày 13 tháng 8 năm 2015, Đức cha dâng thánh lễ tại nhà thờ Trung tâm Công giáo Việt nam San Jose tại đường White cùng với bốn Linh mục đồng tế: Cha Nguyễn Ngọc Tước, cha Lưu Đình Dương, cha Lê Trung Khuê và cha Trần Lực.

Sau thánh lễ Đức cha chủ tế, các cha đồng tế cùng với toàn thể giáo dân rước kiệu Đức Mẹ thật sốt sắng. Tiếng hát bay bổng của ca đoàn cùng những lời kinh tha thiết của đoàn con Việt nam dâng lên mẹ, tin tưởng Mẹ sẽ nhậm lời đoàn con xa quê hương...

Đúng 7 giờ tối ngày 13 tháng 8 năm 2015, tại nhà anh chị Đào Văn Chính rộn rã tiếng cười của anh chị em ccslsqn tại San Jose. Hôm nay Đức cha gặp được nhiều người anh em ccslsqn: Lm Nguyễn Ngọc Tước, Lm Lưu Đình Dương, Lm Lê Trung Khuê, Lm Nguyễn Đình Đệ, Thầy phó tế Huỳnh Văn Ngọc và hầu như đông

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

đủ anh em ccslsqn cư ngụ tại thành phố San Jose. Sau bữa ăn tối thật ngon do anh chị Đào Văn Chính khoản đãi, những bì thư được chuyển đến tay Đức cha và những bức hình lưu niệm được chụp liên tục từ các camera và các điện thoại di động !

Gần 10 giờ đêm, anh chị em chia tay nhau và Đức cha cũng đi nghỉ để ngày hôm sau lên đường về Miền Nam California chuẩn bị trở về Việt nam.

Thay mặt ban tổ chức đón Đức cha, xin chân thành cảm ơn quý cha, quý Sơ, quý bà con Bình Định và anh em ccslsqn tại miền bắc California đã tích cực tham gia đón tiếp Đức cha Matthew để chuyến đi này của Đức cha được thành công tốt đẹp.

Joach. Nguyễn Đình Sang

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Đón ĐC tại nhà Nguyễn Đình Sang



Đón ĐC tại nhà Nguyễn Văn Giã



Đón ĐC tại nhà Deacon Huỳnh Văn Ngọc



Đón ĐC tại nhà Đào Văn Chính

MARIA, MẸ ÔI - XIN THƯƠNG ĐẾN

Nguyễn Ngọc Thế

Làng Sông nơi đã chắt chứa trong ta bao kỉ niệm êm đềm,
làm sao quên được

“**M**ẹ ôi, xem chừng quý vương ra đời. Kia bao nhiêu nhà thánh phải phá tan. Mẹ xem đất Việt chúng con làm than. Xin Mẹ thương nghe thấu lòng chúng con.

Maria, ôi Mẹ ôi. Thương cảnh tình chúng con trong lúc này. Maria, ôi Mẹ ôi. Thương chúng con tất bạc nơi lưu đày. Thương đoàn con chiến tha hương xa cách nhau. Thương các thầy cả lặn lội trong khổ đau. Thiết tha mong chờ ngày mai tươi sáng. Tới bên Mẹ lãnh hát khúc khải hoàn.”

- “Nơi tôn nhan con họp nhau đây khẩn xin. Mẹ Thiên Chúa trắng trong vẹn tuyền chí linh. Giúp đời con lánh xa khỏi vòng tăm tối. Và tháng năm chỉ một yêu Chúa muôn đời. Con kêu xin Mẹ hiện trong cơn khó nguy. Mẹ thông sáng biết con đang nguyện ước chi. Ước Mẹ thương giúp con vững lòng cậy trông. Chờ tới khi con được về nơi ước mong...” (*)

“Con trông lên những giờ đau thương hiểm nguy. Đầy giông tố tối tăm sâu khổ.

Hỡi Mẹ ôi đưa tay gạt hàng lệ nhỏ. Và giúp con giờ phút nguy nan...”

- “Mẹ ôi thương đoái Qui nhơn, Mẹ hỡi. Chốn linh đường xem đứt ruột lụy tuôn. Lầu dinh, giáo phủ nát tan ngàn nổi...”

Trên đây là một số những bài thánh ca được các thầy Xuân Văn, Ánh Thiệu, Nguyễn Thanh Bình viết dưới thời kỳ Việt minh (1945-1954). Thời gian này, những người sống trong vùng do người anh em vô thần kiểm soát đều phải chịu bao nhiêu khổn khổ, lao lung. Tại vùng Bình định, Quảng Ngãi cũng như Phú yên, và một phần của tỉnh Quảng nam, hầu hết những gia đình đều làm nghề nông, vì có ruộng có vườn, nhưng cũng phải vất vả cực nhọc lo canh tác ruộng nương, vườn tược để có lương thực đủ nuôi cho gia đình, vừa để lo thanh toán thuế nông nghiệp do anh em vô thần ra chỉ tiêu phải nộp cho đủ. Nếu gia đình nào không lo thanh toán thuế nông nghiệp cho đủ thì phải bị đem ra đấu tố, mà đấu tố thường là diễn ra nơi công cộng hay giữa chợ lúc ban đêm. Người anh em mình lập ra cái gọi là “tòa án nhân dân” và dĩ nhiên

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

là họ cài người trong số những người đứng ra đấu tố. Có những em còn nhỏ tuổi mà lại biết tuôn ra những lời thoá mạ, chửi bới với những bậc cha anh. Cái văn minh là ở chỗ đó! Người bị đấu tố chẳng những bị chửi vả, bị đánh đập, làm khổ nhục như đeo gông cùm trên vai. Ông ngoại, ông nội tôi cũng đều là những nạn nhân cả.

Các linh mục thuộc địa phận Qui nhơn thời gian đó cũng phải gánh chịu nhiều thử thách đau thương. Một số các vị khác thì bị cộng sản hoặc là nghi ngờ hoặc theo dõi cách nào đó để rồi bắt đi tù. Một số các cha bị bắt như cố Lm. Trịnh Hoài Ân, đã bị bắt đang khi là cha sở tại Bàu gốc, Quảng Ngãi. Cha bị tình nghi là liên kết với những ai đó để âm mưu chống lại họ. Cha Bính gốc Luật lệ, là bác ruột của cố Giám mục Phan văn Hoa (+), cũng bị bắt, nhưng không rõ lý do. Cố cựu Lm. Võ Ngọc Nhã, được thụ phong Lm tại Hà nội cùng lúc với cha Huồn, vào năm 1946, bị bắt cùng với thầy Bảo tại Cù lao xanh, vì họ tình nghi là có mưu toan “xuất dương” (tức vượt biên). Cha Lễ, người gốc Hà dừa, Nha trang, lúc ấy là cha sở tại Gò thị. Trong một đêm văn nghệ tại địa sở, có người đã diễn hài kịch cho giáo dân xem. Nội dung vở kịch mà người cộng sản cho là có ý châm biếm họ, nên cuối cùng ngài đã bị bắt đi tù. Tuy nhiên, trong thời gian tù, ngài đã bị mù mắt, được thả về, và ngài đã về ở tại nhà thương (tức nhà hưu dưỡng) tại Làng sông. Cha Hội (có người em là chú Sang) cũng bị tù, không biết được lý do.

Riêng chủng viện Làng Sông, trong khoảng thời gian từ 1940 – 1952, có một số chi tiết mà tôi đã cố gắng thu thập được nơi một số các bậc đàn anh. Có một thời các thầy và các chú đều được học tại Làng sông. Các thầy, lẽ ra đang học tại “trường lớn” (Grand Séminaire) tại Ghềnh ráng, Qui nhơn (trường Lasan và chủng viện sau này), nhưng vì tình hình chính trị lúc đó, nên các thầy bắt buộc phải dời về Làng sông, ở toà nhà phía tây, tức bên nhà hưu dưỡng. Học và ngủ chỉ ở trên lầu mà thôi. Các thánh lễ hằng ngày cũng được cử hành trên lầu này cho các thầy, ngoại trừ các ngày Chúa nhật và lễ trọng thì các thầy tham dự thánh lễ chung với các chú tại nhà nguyện chính. Cha bề trên của các thầy là cha Nguyễn Viết Tín (người trà kiệu, Quảng nam, đã đi du học ở Rôma cùng thời với Đức Cha Ngô Đình Thục). Ngài dạy tín lý. Hai cha giáo sư khác nữa là cha Hoàng (người Quảng Ngãi), dạy Luân lý và cha Hạnh (gốc Nha trang), dạy triết. Còn các chú thì ở toà nhà phía bên kia, tức phía đông. Cha Hiền (người Gò vàng, thuộc địa sở Nhà đá) là cha bề trên bên các chú.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Tôi đã tìm hiểu thêm về các lớp tại Làng sông trước và sau năm 1945 đã được tiếp tục hay bị gián đoạn thế nào. Trước năm 1945, tại Làng sông vẫn có các lớp được thu nhận vào trường. Năm 1945, không có lớp mới vào, lý do vì tình hình chính trị căng thẳng. Tháng 8 năm 1945 cộng sản cướp chính quyền tại miền Bắc. Tuy nhiên, các chủng sinh vẫn tiếp tục được lưu lại chủng viện.

Cuối hè năm 1946, lớp mới lại được thu nhận, như A. Nguyễn Văn Chương (Nhà đá), Hoàng Kim (Lm, Gò dài), Hoàng Tiến Nam (Lm, Gò dài), Xưa (Nam bình), Nguyễn Bá Dương (Lm, Gia hựu), anh Luyện (Nhà Đá), anh Tâm, anh Du... Khi lớp này mới vào học thời gian ngắn thì các anh Nguyễn Bá Dương, Hoàng Kim và Phan Bá Trác được cho lên lớp trên vì học xuất sắc, nên đã cùng học chung lớp với các anh Nguyễn Trung Doanh, Lê Minh Hường, v.v. Chẳng bao lâu sau đó, chủng viện phải đóng cửa, các thầy, các chú phải trở về sống với gia đình. Lệnh tiêu thổ kháng chiến được cộng sản ban hành. Nhiều tòa nhà, dinh thự tại Qui nhơn đã bị san bằng, trong số đó, có “Trường lớn” ở Ghềnh ráng, Qui nhơn, cũng đã bị phá các tầng lầu trên. Tháp nhà thờ chính tòa suýt bị tàn phá vì cho đó là mục tiêu dễ bị máy bay Pháp bắn phá. Tuy nhiên, vì nhờ có sự can thiệp nào đó nên tháp nhà thờ không bị phá hủy. Cho đến năm 1947, các thầy và các chú được tựu trường trở lại để tiếp tục học. Đến năm 1949, một lớp mới được thu nhận (xin xem lại Nội San CCS năm 2015, trang 295). Rồi hai năm sau, tức từ năm 1951 chủng viện lại được thu nhận một lớp mới nữa (xin xem lại Nội San CCS năm 2007, trang 265). Anh Nguyễn Ngọc Xuân, (tên chủng viện là Nguyễn Ngọc Hải) có kể cho tôi nghe chuyện xảy ra năm 1951. Thời gian này anh Hải còn ở Làng sông. Một hôm thấy các người cộng sản chỉ thị cho đồng bào vào thu lúa của chủng viện. Đoàn người đông đảo, nào gánh nào bao bị, chờ lệnh để xúc lúa đi. Anh đã viết thư về cho người cha và nói qua chuyện này. Người cha đã thư vào trường và khuyên anh. Anh vẫn còn nhớ mãi hai câu thơ này cho đến giờ.

“Việc đời để mặc đời lo,
Bao nhiêu thế sự phú cho mặc đời.”

Lúc này, cha Bề trên Đặng Quyền Huy (người gốc Nha trang), được bổ nhiệm làm Giám quản Tổng tòa địa phận, có trách nhiệm trông coi từ một phần phía nam của tỉnh Quảng nam, các tỉnh Quảng Ngãi, Bình định và Phú yên, thay cho Đức Giám mục Marcel Piquet Lợi tại Nha trang, vì Đức Cha không thể trông coi các tỉnh này được do tình hình chính trị bị phân cách. Những năm

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

tháng bị phân cách như thế, mỗi khi cha Bê trên Huy muốn đi thăm con chiến đó đây, dù là Phú yên, Quảng Ngãi, Bình định hay ra đến tận Tam tòa để ban phép Thêm sức cho con em, ngài chỉ có một phương tiện duy nhất là chiếc xe đạp. Ngài lưu trú thường xuyên tại Dòng thánh Giuse (Kim châu, Bình định) như là cha tuyên úy cho Dòng. Thỉnh thoảng ngài lại ghé về Làng sông để thăm chủng viện. Khoảng năm 1953, trong khi ngài ghé lại thăm địa sở Gò thị thì ngài đã lâm trọng bệnh và đã qua đời tại đó. Sau khi qua đời, một thánh lễ an táng (hồi đó gọi là lễ qui lăng) cầu cho ngài được cử hành tại nhà thờ Gò thị, nên đã có một số các thầy và chủng sinh từ Làng sông về Gò thị để hát lễ. Thi hài của ngài sau đó đã được an táng tại nghĩa trang các nữ tu Dòng Mến thánh Giá Gò thị, cách nhà thờ Gò thị độ vài trăm mét.

Tường cần nói thêm, với tư cách là một Giám quản Tông tòa, cha Bê trên Huy chỉ có thể truyền chức cho các thầy đến chức Bốn mà thôi. Cho nên các thầy nào đã lãnh bốn chức xong thì chờ đợi. Có một số thầy vì chờ đợi lâu nên đã hoàn tục, vì không biết chờ cho đến bao giờ. Những thầy còn lại phải ở tại Làng sông như các thầy Huỳnh Đông Các, thầy Hoàng Thiệu (tức Ánh Thiệu), thầy Nguyễn Xuân Văn, thầy Bình, v.v. Riêng thầy Huỳnh Đông Các được bề trên chỉ định lo việc Nhà Chung. Dưới thời kỳ Việt minh, các địa sở có trách nhiệm nuôi các thầy, các chú. Nhưng dần dà, thuế nông nghiệp quá cao, các địa sở và Nhà Chung không thể thanh toán thuế nông nghiệp được nên lương thực nuôi các chủng sinh cạn dần cho đến tháng 3 hoặc tháng 4 năm 1953, chủng viện Làng sông buộc lòng lại phải đóng cửa và giải tán! Thế là việc thu nhận chủng sinh vào phải bị gián đoạn. Cho đến năm 1955, một trang sử mới của Giáo phận được mở ra cùng lúc với việc thu nhận các chủng sinh mới và một vị Giám mục Việt nam đầu tiên về tiếp nhận Giáo phận Qui nhơn năm 1957. Đó là Đức Cha Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi.

Thời Việt minh, một phần của tỉnh Quảng nam, Quảng Ngãi, Bình định và Phú yên đều do cộng sản kiểm soát, gọi là liên khu 5. Thực ra, theo lời một vị đàn anh kể cho biết, liên khu 5 được kể từ Tam kỳ (dưới thời quốc gia là tỉnh Quảng tín) cho đến đèo Cả (giáp ranh tỉnh Khánh hòa hay còn gọi là vĩ tuyến 19). Trước năm 1956, có hai anh em ruột là 2 thầy Phát và thầy Lãm (gốc Dương thiện, thuộc địa sở Gò thị) cũng đã trốn thoát được khỏi vùng Việt minh. Thầy Lãm, có lúc làm thư ký cho Bảo Đại tại Đà Lạt. Sau đó, thầy Lãm đã cùng người anh là thầy Phát tìm cách ra Huế để xin vào tu dòng Thiên An (tức dòng Biển Đức) ở Huế. Cả hai thầy, sau

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

đó, đã lãnh chức linh mục thuộc dòng Biển Đức (O.S.B) và có tên là cha Placide (anh) và cha Jérôme (em). Hai cha này đã là những linh mục giỏi nổi tiếng của nhà dòng.

Một câu chuyện nho nhỏ mà tôi có dịp gặp một anh cựu đệ tử dòng Thiên An cũng là học trò của cha Jérôme kể cho nghe cách nay đã hơn 30 năm. Cứ mỗi sáng, vào W.C. thấy có một hai tờ xé từ cuốn tự điển Larousse. Anh em đều thắc mắc hỏi nhau, “ai đã xé cuốn tự điển Larousse”. Sau đó, mới biết được, đó là những trang tự điển mà cha Jérôme đã học qua mỗi ngày rồi vứt bỏ đi. Sau năm 1975, cha Placide đã rời Dòng Thiên An, xin gia nhập giáo phận Xuân lộc và được ĐGM bổ nhiệm trông coi giáo xứ mà ở đó đa phần là giáo dân di cư từ miền Bắc vào hồi năm 1954. Ngài đã dạy giáo dân đọc kinh trong nhà thờ bằng giọng Bình định. Rồi giáo dân quen dần với giọng đọc này. Riêng cha Jérôme thì đã đến Mỹ từ năm 1975, ngụ tại tiểu bang Mariland. Sau, vì cơ thể ngài bắt đầu suy yếu, nên ngài đã xin về nghỉ hưu tại Dòng Đồng Công, Carthage, Missouri, Hoa kỳ và ngài đã qua đời tại đó.

Trong thời kỳ này, tức khoảng tháng 6 năm 1954, thời gian sắp ký kết hiệp định chiến tại Genève, có một số các thầy đã trốn khỏi Bình định để vào Nha trang, như thầy Hoàng Thiệu (Ánh Thiệu), thầy Khải (bào đệ cha nguyên Hữu Sanh), thầy Từ, thầy Ngũ, v.v. Khi các thầy này đến Nha trang, đã xin gặp Đức Piquet để được tiếp tục con đường tu, nhưng đã bị ngài từ chối vì cho là người ở vùng cộng sản đến. Một ít thầy còn lại tại quê nhà hoặc ở tại làng Sông hoặc sống tại gia đình. Đó là các thầy Huỳnh Đông Các (sau là GM giáo phận Qui nhơn), thầy Nguyễn Xuân Văn (sau là Lm giáo phận), thầy Nguyễn Thanh Bình (Lm của Gp), thầy Nguyễn Văn Phở, Gò bồi, Lạc điền. Thầy đã xuất sau đó.

Thời kỳ Việt minh, một ít thầy, như đã nói trên, đã có một số sáng tác nhạc thánh ca để thêm lời cầu nguyện qua tiếng hát và đã được phổ biến tại các địa sở như một số bài mà tôi xin đan cử ở phần đầu bài này. Tuy không nhớ trọn các bài hát, nhưng cũng nói lên được việc sáng tác của các thầy thật phong phú. Lý do mà tôi còn nhớ được một số bài hát ở trên cho đến giờ, vì lúc còn nhỏ, tôi đã được các thầy sở của họ đạo tôi, như thầy Nguyễn Quang Sách (nay là Đức Ông, thuộc ĐP Nha trang), thầy Nguyễn Thanh Cao, v.v. tập hát cho.

Cách đây khoảng 10 năm, nhân dịp cha Hoàng Đắc Ánh, O.P (tức cha Ánh Thiệu) có đến Mỹ ngụ tại nhà người cháu của ngài tại vùng nam California để chữa bệnh. Hay tin, tôi có đến gặp thăm ngài. Qua câu chuyện mà ngài kể về những ngày xưa cũ tại

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Làng sông thì thế này. Lý do mà ngài cùng với cha Nguyễn Xuân Văn, cha Nguyễn Thanh Bình viết nhạc để hát trong địa phận, vì nghĩ rằng, sao mình chỉ hát nhạc của người khác đang khi mình cũng có thể sáng tác nhạc được. Hơn nữa, hoàn cảnh sống lúc bấy giờ khó khăn trăm chiều, tạo nên nguồn hứng, nên khiến cho “chúng tôi” (Ánh Thiều, Xuân Văn và Thanh Bình) bắt đầu viết một số bài nhạc. Cũng theo lời cha Hoàng Đắc Ánh kể, có những bài hát sau khi viết xong, trao cho thầy Huỳnh Đông Các (quản lý Nhà Chung) kiểm duyệt. Kết quả thế nào? Những bài hát đó thầy Các đã xem qua và đã quăng vào xọt rác và nói rằng, “nhạc này mà hát cái gì (!)”. Tuy nhiên, sau đó cũng có một số bài hát được viết tiếp và được phổ biến đến các nhà thờ thuộc các địa sở trong vùng. Lời của những bài hát này nói lên tâm tình của bao người con Chúa và Mẹ phải gánh chịu nhiều đau khổ, khổ cả tinh thần lẫn thể xác. Dưới đây, tôi xin viết lên đôi nét về các Lm nhạc sĩ Nguyễn Xuân Văn và Lm Hoàng Đắc Ánh, O.P.

* Lm nhạc sĩ Nguyễn Xuân Văn (1922-2001)

Cha Nguyễn Xuân Văn là linh mục thuộc Giáo phận Qui nhơn. Thời kỳ Việt minh thầy cũng bị cầm không cho làm linh mục sớm. Nội dung các bản thánh ca đều nói lên tâm tình của những người con Chúa và Mẹ đang phải sống qua một thời kỳ vô cùng khó khăn. “Mẹ ôi quay nhìn bức tranh điêu tàn. Kia bao nhiêu nhà thánh phải phá tan. Mẹ xem đất Việt chúng con lằm than. Xin

Mẹ thương nghe thấu lòng thiết tha. Maria, ôi Mẹ ôi, thương cảnh tình chúng con trong lúc này. Maria, ôi mẹ ôi. Thương chúng con tất bạc nơi lưu đày. Thương đoàn con chiến tha hương xa cách nhau. Thương các thầy cả lặn lội trong khổ đau. Thiết tha mong chờ ngày mai tươi sáng. Tới bên Mẹ lành hát khúc khải hoàn”.

Và cũng một tâm tình này, chúng ta có thể nghe lời bài: “Mẹ ôi, cứu thế gian lằm than. Ngày tươi sáng đã lui sau màn đêm tối. Mẹ ôi cứu chúng con lằm than. Xin thương xem bao giông tố giữa gian trần. Xin thương xem bao tuổi xuân, còn lưu luyến sắc hương mau tàn. Con van xin Mẹ giữ gìn xác hồn con. Giờ đau thương, giờ phút nguy nan. Cúi xin Mẹ ban phép lành cho thế giới. Sống an vui trong ánh trăng thanh bình. Để muốn người ngợi khen Mẹ nhân ái.



Linh mục
FX NGUYỄN XUÂN VĂN

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Và quên hết những ngày chiến tranh...”

Năm 1956, thầy Nguyễn Xuân Văn đã được thụ phong linh mục tại Nha trang.

Trở về Qui nhơn, linh mục đã được Bề trên chỉ định về giúp chủng viện Làng sông, lúc ấy vừa được mở cửa để thu nhận một số chủng sinh mới qua một năm trước đó (1955). Một trang sử mới của chủng viện Làng Sông nay đã sang trang. Từ thời gian này, mỗi năm lại được liên tục thu nhận chủng sinh.

Thời gian giúp chủng viện, cha Nguyễn Xuân Văn, vừa là giáo sư vừa là quản lý chủng viện từ năm 1956 cho đến 1965. Sau năm 1965, vì nhu cầu trông coi giáo xứ, cha đã được Đức Giám mục gởi đi phục vụ tại giáo xứ Phước thành, Hòa khánh, Quảng nam. Đến năm 1975, thời thế đổi thay, ngài được chỉ định trông coi giáo xứ Măng lẳng, Phú yên, rồi sau đó, ngài nhận bài sai mới về trông coi giáo xứ Tuy hòa, Phú yên. Cũng chính nơi này, ngài đã được Chúa gọi ra đi, năm 2001.

Lúc sinh thời, ngoài một số những nhạc phẩm mà ngài đã viết chung với linh mục Ánh Thiều, ngài còn để lại một kiệt tác có một không hai trong lịch sử thi-văn công giáo. Đó là tập thơ “SỨ ĐIỆP TÌNH THƯƠNG”, với thể loại lục bát được lấy ý từ Phúc Âm của bốn Thánh Sử. Tập thơ gồm chín ngàn, bảy trăm, sáu mươi bốn câu.

Được sự cho phép và trao bản quyền của chính linh mục tác giả, anh em cựu chủng sinh hải ngoại đã cho phát hành lần đầu tiên và phổ biến tập thơ này rộng khắp đến các nơi, từ Bắc Mỹ cho đến Âu và Úc châu kể từ năm 1999. Kể từ lần phát hành đó, tập thơ “Sứ Điệp Tình Thương” như đang đi dần vào quên lãng (!). Hi vọng, với Ban chấp hành mới (2016-2020) của Hội CCSSLQN tại hải ngoại, sẽ có kế hoạch làm sao để được tái bản lần thứ hai tập thơ này, và sẽ được phổ biến rộng rãi hơn (online hoặc Amazone) để cho những ai muốn đọc “Lời Chúa” qua những câu thơ nhẹ nhàng, dễ nhớ này, và Lời Chúa cũng sẽ dễ dàng đi vào cuộc đời của mỗi người. Làm được như thế, thiết tưởng chúng ta sẽ không làm phụ lòng tác giả của một kiệt tác này.

* Lm Hoàng Đắc Ánh hay nhạc sĩ Ánh Thiều (1928-2015), vì đã không được tiếp tục theo học ở chủng viện, nên thầy đã xin gia nhập Dòng Đa minh, và đã được nhà Dòng gởi đi du học ở ngoại quốc. Đã trở thành linh mục Dòng Đa minh. Dịp ngài đã ra đi về Nhà Cha mới đây (ngày 01 tháng 10, 2015) tại Sài gòn, chúng ta đã biết được mấy nét tiểu sử của ngài, xin được tóm tắt như sau:

Cha Stanislas Hoàng Đắc Ánh sinh ngày 01 tháng 5, 1928

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

tại Gò thị, Qui nhơn. Lúc thiếu thời, gia nhập Làng sông. Năm 1955, 56 vì lý do như tôi đã ghi trên, nên ngài đã xin vào Dòng Đaminh, thuộc tỉnh dòng Lyon, Pháp (1956). Sinh viên Học viện Đaminh, Pháp (1957-1961). Thụ phong Lm tại Pháp (1961). Tốt nghiệp đại học thánh Tôma Aquinô tại Rôma, Ý (1961-1963). Sau đó, theo học trường Thánh kinh tại Giêrusalem, Israel (1963-1965) và tốt nghiệp cử nhân Thánh kinh 1965 tại Rôma, Ý. Cùng năm 1965, đậu bằng Tiến sĩ Thần học tại đại học thánh Tôma Aquinô, Rôma, Ý. Năm 2003, được trung ương Dòng Đa minh tôn phong ngài với danh hiệu Tôn sư Thần học (Magister Theologiae). Những năm cuối cùng (1992-2015) ngài là giáo sư Thánh kinh tại Học viện Liên Dòng Nguyễn Văn Bình, Sài gòn cho đến ngày được Chúa gọi về, 01 tháng 10, 2015.



Cha Stanislas Hoàng Đắc Ánh

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Lễ An táng Cha Stanislas Hoàng Đắc Ánh

Đã từ lâu, tôi manh nha ý tưởng để viết đôi dòng trên về một thời quá khứ tại Làng sông, nhưng vì tài liệu không có sẵn và chuyện góp nhặt những mẫu chuyện lại càng khó vì thì giờ và hoàn cảnh không cho phép. Càng khó hơn nữa vì hiện giờ có vị đã luống tuổi, trí nhớ không còn như trước! Dù vậy, với ước muốn sẵn có, tôi cũng đã cố liên lạc với mấy vị đàn anh khác nhau đang sống tại hải ngoại để gom nhặt đôi chút lịch sử vào khoảng thời gian đó. Cái khó nữa đối với tôi là làm sao chấp vá những mẫu chuyện đã được kể

để viết lại mấy trang này, cũng tựa như đi góp nhặt những mảnh vải khác nhau, màu sắc khác nhau để may thành một chiếc áo cho toàn bích! Phải chăng đó cũng là một chuyện không tưởng. Chỉ mong, khi đọc những dòng này, kính xin quý đàn anh, rộng lòng miễn thứ cho vì những thiếu sót, lộn xộn, đầu thành đuôi và đuôi thành đầu. Kẻ viết này thật đã làm một công việc “đội đá vá trời”.

Dòng đời chậm rãi trôi đi. Bao lớp người đàn anh đã sống qua dưới mái trường Làng Sông, giờ đã già nua hoặc đã trở thành những người thiên cổ. Làng Sông nơi đã chất chứa trong ta bao kỉ niệm êm đềm, làm sao quên được. Làng sông vẫn còn đó. Hàng cây sao cao ngất ngưởng vẫn còn đứng đó sừng sững và đã trải qua bao nghịch cảnh như là những chứng tích của một thời, đã chứng kiến bao thăng trầm của tháng năm, đã từng chứng kiến bao lớp người đến rồi đi, và đi đi mãi... Nay Làng Sông vẫn còn mang tên đó nhưng cơ hồ như đang phai mờ dần dấu chân thời gian. Nay, lớp người mới đang đến, tuy vẫn sống bằng tinh thần học hỏi để phục vụ cho Chúa và cho tha nhân nhưng từ từ đã thay đổi hẳn dấu vết của một thời, của những bước chân của bao lớp người đã từng sống trước đó. Phải chăng có bàn tay Chúa an bài.

Sau 20 năm (1955-1975), những tưởng cuộc sống thanh bình còn dài, nhưng tiếc thay, thời cuộc một lần nữa lại đổi thay! Chung viện lại phải đóng cửa! Thế sự thăng trầm! Ý Chúa thật nhiệm mầu. Đàn chim non lại một lần nữa phải rời xa tổ ấm chung viện để bay đi tứ tán khắp bốn phương trời. Ngôi nhà chung viện giờ thật hoang vắng lạ thường

Cuối bài, người viết xin chân thành ghi ân các bậc ân sư đã đi trước, các vị đàn anh hiện vẫn còn sống, dù tuổi đã cao, nhưng ít nhiều đã cung cấp cho một số dữ kiện, để tôi có thể ghi lại đây đôi dòng tưởng nhớ. Đôi nén hương lòng, nay xin được đốt lên để mãi tưởng nhớ đến các bậc đi tiên phong trên khắp cánh đồng truyền giáo của Giáo phận, các bậc thầy, các bậc đàn anh đã một thời dẫn bước, đi theo lý tưởng mà Thiên Chúa đã mời gọi, như Ngài đã gọi Samuel trong Đền thánh giữa lúc đêm khuya với ngọn đèn leo lét, đặt diu, với lời đáp trả như chính Samuel đã đáp lại tiếng Chúa: “Lạy Đức Chúa, xin Ngài phán, vì tôi tớ Ngài đang lắng nghe.” (1Sm 3: 9).

Nguyễn Ngọc Thề
Mùa Xuân tha hương - 2016

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

HẤP HÔN KIM KHÁNH

Thăngcao

*"hôm nay 8 chục xuân xanh.
hấp hôn/ hấp hối lạnh quanh đang chờ"*

Cảm ơn anh Huỳnh Kim Chương hỏi thăm Thầy Thăng về vụ Hấp Hôn Kim Khánh và Thượng thọ 80 tuổi. Đã tổ chức rồi ngày 11/9/2015. Các bạn Làng Sông Qui Nhơn tại Little Saigon Nam Cali mắc bận đủ thứ, thành ra chả có bạn nào đến dự vui với Thầy và Cô, mặc dầu có gửi thư bằng e-mail và facebook. Báo Người Việt cũng đăng chúc mừng.

Hôm vừa qua, Đám phát tang ông Thái Bình An tại Nhà quàn Riverside, tôi có đi dự lễ Phát Tang đem đàn keyboard theo, hát trong lễ phát tang và nhạc đệm êm dịu trong giờ thăm viếng,

Sáng hôm sau, tôi và bà xã đi dự lễ An Táng tại Đền Thánh Mẹ Dâng Con.

Gia Đình Làng Sông vẫn chứa chan tình nghĩa. Buổi cầu nguyện riêng của Anh Sương và các bạn Taru

8 giờ 30 tối, tôi không tham dự được. Lái xe ban tối không được.

Vài lời chào thăm Ông Hội Trưởng và anh em Taru Làng Sông,

Thăngcao, 26/10/15..

đâu đẹp đôi bằng đôi trẻ Đông Nhung hôm trước cũng post lên FB đây.

"chúc mừng đôi trẻ "trăm năm hạnh phúc, nghìn năm mặn mà" chúc chàng trẻ mãi không già, chúc nàng eo ả mặn mà tươi duyên. đôi trẻ Cali

hôm nay 8 chục xuân xanh.
hấp hôn/ hấp hối lạnh quanh đang chờ
chơi xuân kẻo hết xuân đi
nay lần mai nữa còn gì là xuân..."

Chúc mừng

**Chúc mừng Kim Khánh Hôn nhân & Thượng thọ 80
của thầy Nguyễn Cao Thăng.**

Hội ccslsqn

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Lời Cầu Đêm Giáng Sinh

Chúa bỏ trời cao sinh xuống thế
Cứu nhân gian vững lệ chan
hoà

Ngôi Hai Con Một Chúa Cha
Giã từ vinh hiển trên toà thiên cung
Hoàn vũ nay hiệp chung sắc thái
Cõi trần ai con cái vui mừng
Hoa đăng mở hội tung bừng
Hoan hô chúc tụng lấy lòng đêm nay
Muôn Thiên Thần chấp tay quỳ gối
Đoàn thánh nhạc tiếp nối ca vang
Vinh danh Chúa Cả cao sang
Bình an dưới thế muôn vàng chúng
sinh

Khắp vũ trụ linh đình hồ hởi
Nghe trăng sao cùng trở điệu vàng
Ngân hà tinh tú liên hoan
Đại dương sóng vỗ nhịp nhàng đồng
ca

Đình tuyết cao trắng ngà chói sang
Đồi hoa đại hương thoảng nơi nơi
Năm châu bốn bể một lời
Đàn lên điệu phím tuyệt vời huyền
linh

Giêsu xuống vì tình nhân loại
Ôm từng người vào trái tim thơ
Đêm đông giá lạnh bơ vơ
Giàu sang trí thức thờ ơ không nhìn
Ba đạo sĩ đi tìm kính viếng

Trẻ mục đồng dâng hiến niềm tin
Hài Nhi máng cỏ nằm im
Quan chiêm nhân thế đắm chìm
bén mê

Lòng thương xót tràn trề Ấu Chúa
Mời tất cả vào cửa Tình Thương
Ôi đêm điểm phúc khôn lường
Đất trời hạnh ngộ chữ đồng xe duyên
Đêm cực thánh linh thiêng dồi đạt

Chúa nhân từ cứu thoát tội nhân
Trông về quê mẹ làm than
Cho bao dân Việt vượt ngàn đau
thương.



Con Trời nhập thế thương nhân loại
Mang ánh sáng huỷ hoại đêm đen
Giêsu duy nhất ngọn đèn
Giáng sinh cứu độ mọi miền năm
châu

Đêm nay xoa dịu u sầu
Gia đình Hồng Lạc nguyện cầu
Chúa trên
Con thuyền tổ quốc lên đênh
Qua cơn sóng đỏ vững bền nước
Nam

Dân Âu Cơ đầy tràn thống khổ
Giải sơn hà sụp đổ đến nơi
Hài Nhi sức Chúa từ trời
Ban cho dân Việt bớt đời đắng cay
Bao năm trường lời bay thống thiết
Chạm từng mây trắng miết trắng
sao

Hy vọng Chúa ở nơi cao
Nhìn con dân Việt dạt dào tình
thương
Hàng triệu người tìm đường tẩu
thoát

Khúc tự do được hát vang rền
Hát cho Hạnh Phúc êm đêm
Tôn thờ THIÊN CHÚA trọn niềm Tin
Yêu.

Nguyễn Tùng Sơn

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Christmas Prayer

James Phúc Nguyễn

God left heaven for the earth
 To save the world in this valley of tears
 Jesus is the Only Son of the Father
 Leaving behind his glorious throne
 Extremely rejoicing is the human race alone
 There's a joyful party exciting
 Zillions of Angels down on their knees
 Songs performed by the heavenly symphony
 The whole world singing in unison
 Glory to God the Father, the Holy spirit and the Son
 And Peace to his people on earth
 The universe is super excited
 Listening to the choir of the stars
 The Milky Way, Galaxy are partying
 The ocean waves synchronizing
 Musical notes give in unison
 From the mountain peaks, snow is fairy white
 Rare perfume is evaporating from wild flowers
 Oceans and continents are in one voice of power
 Resounding mystical and heavenly melodies
 Of love, Jesus comes in human body
 Embracing all people to his tender heart
 He is wandering in a snow cold night
 The famous and the rich pay no attention
 To the Mages in search is handed an invitation
 The informed shepherds welcome Him in adoration
 The Infant Jesus sleeps peacefully in the manger
 Observing the celestial and terrestrial differ
 Merciful love fills his heart
 Inviting all to his Loving Door
 What a wonderful night!
 Unites heaven and earth that silent night
 A holy night that sparks mystical light
 God saves all of us, sinners
 But we look back to our motherland

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

May God help our fellow countrymen
 Overcome millions of hardships
 Loving mankind, He becomes
 incarnate
 He brings Light to disperse the
 darkness
 He is the only beacon to wait
 Coming down to save the mortal from
 the sickness
 Tonight is comfort all the poor and the
 sad
 Vietnam is saying the prayers to the
 Almighty Dad
 The ship of Vietnam is twisted by an
 imminent storm
 Please rescue her, God, from the red
 waves
 Half a century, her people have been
 living in sufferings
 Now, the country is about to sink
 Oh! Infant Jesus, the Mighty from
 above
 Our impatient prayers truly said with
 love
 Always directed to the highest
 heaven at your throne
 Please look down upon your poor
 daughters and sons
 Rescue them with your mercy and
 compassion
 Millions of them night and day wish to
 flee away
 Soi they could sing the Freedom
 Song one day
 So they could pursuit their happiness
 of life
 And worship You, God of Love, for
 the rest of their lives.

James Phúc Nguyễn

TÌNH BẠN TRONG KINH THÁNH

Luke Quang

“Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.”

Hầu như ai cũng có bạn. Người giỏi ngoại giao có thể khoe rằng mình có hàng chục người bạn. Nhưng cũng có người kén bạn, họ chỉ có một hay hai người bạn. Về mặt từ ngữ, “bạn là người quen biết và có tình cảm với nhau nhưng không phải là họ hàng.”(1) Bạn cũng có nhiều loại: bạn học, bạn nối khố, bạn cộc chèo, bạn đường, bạn đời, bạn hàng, bạn lòng, bạn rượu, bạn nhậu, bạn đồng nghiệp, bạn cùng sở làm, bạn tình, bạn trăm năm, bạn vàng ... Thế nhưng, tùy theo mức độ tình cảm giữa chủ thể và đối tượng mà ta có những cấp độ của tình bạn, có thể tạm phân loại là: rất thân, thân, và quen sơ. Với bạn rất thân, ta có thể trút hết tâm tình, đặt trọn tin tưởng, và lắm khi sống chết cho nhau. Riêng với bạn thân, ta cũng tin tưởng họ, giao du quan hệ thường xuyên, nhưng có những khoảng cách nào đó trong mối liên hệ giữa hai người. Còn về bạn quen sơ, họ có thể là những người bạn ta mới giao kết hay cho dù đã quen lâu, mối liên hệ tình cảm giữa hai bên chỉ là ngoài mặt, không có chiều sâu. Có rất nhiều những câu chuyện về tình bạn, nhưng câu chuyện hay nhất, tuyệt vời nhất là chuyện Chúa Giêsu đã chịu khổ hình và chết vì bạn hữu. Qua đó, Ngài muốn chứng tỏ rằng “Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình.” (Ga 15,13) Đọc Kinh Thánh, ta sẽ tìm thấy thêm nhiều câu chuyện hay về tình bạn, cũng như những nét đẹp của một tình bạn cao quý.

Kinh Thánh Nói Gì Về Tình Bạn?

Kinh Thánh không cho ta một định nghĩa rõ ràng chính xác về “tình bạn”, hay “bạn”, nhưng Cựu Ước và Tân Ước nói về tình bạn với nhiều khía cạnh. Đơn giản mà nói, tình bạn là mối liên hệ yêu thương tín cẩn và gần gũi giữa hai người (2). Tình bạn đó không giới hạn nơi người trần thế, nhưng còn bao hàm mối liên hệ bạn hữu giữa Thiên Chúa và con người. Trong sách Xuất Hành, ta biết được “ĐỨC CHÚA đàm đạo với ông Mô-sê, mặt giáp mặt, như hai người bạn với nhau.” (Xh 33,11). Nơi sách Biên Niên Sử (2Bn 20.7) và sách tiên tri Isaia (Is 41,8) tổ phụ Abraham cũng được coi là “bạn” của Chúa. Riêng với tác giả sách Huấn Ca, những người

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

bạn trung thành là vô giá và họ chính là món quà Chúa trao ban cho chúng ta (Hc 6,14-17) (3). Qua thời Tân Ước, tình bạn giữa Chúa và con người tỏ hiện rõ ràng hơn. Chúa Giêsu đã gọi các môn đệ là bạn hữu của Ngài (Lc 12,4). Tình bạn đó thật cao cả vì Chúa đã hy sinh tất cả, ngay cả mạng sống để cứu thoát bạn hữu mình. (4)

Chúa Giêsu đã nói về tình bạn giữa Chúa và con người.

• “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình. Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy. Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha Thầy, Thầy đã cho anh em biết.” (Ga 15,12-15)

Thiên Chúa là Người Bạn Vĩ Đại Nhất

• “Hãy đến gần Thiên Chúa, Người sẽ đến gần anh em. Hỡi tội nhân, hãy rửa tay cho sạch; hỡi kẻ hai lòng, hãy tẩy luyện tâm can.”(Gc 4,8)

Cách Chọn Bạn Tốt

Tục ngữ Việt Nam có câu: “Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn”, hay “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”. Trong Kinh Thánh, sách Châm Ngôn cũng dạy ta cách để chọn bạn.

- “Người công chính dẫn lối cho bạn bè, nhưng đường ác nhân đi khiến chúng bị lạc.” (Cn 12,26)
- “Đi với người khôn, ắt sẽ nên khôn, chơi cùng kẻ dại, sẽ mang lấy họa.” (Cn 13,20)
- “Đưa nhạo báng tìm khôn ngoan chẳng thấy, người hiểu biết gặp tri thức dễ dàng. Bạn hãy tránh xa đũa ngu si dại dột, vì biết rằng hẳn chẳng có lời lẽ khôn ngoan.” (Cn14,6-7)
- “Đừng bè bạn với người hay nóng giận, chớ giao du với kẻ dễ nổi xung, kéo con lại học đòi lối sống của chúng, khiến thân con mắc phải bẫy dò.” (Cn22,24-25)
- “Anh em chớ có lầm: Chơi với kẻ xấu, người tốt cũng ra xấu.” (1Cr 15,33)

Cách Đối Xử Với Bạn

Chúng ta có thể tìm thấy những lời khuyên rõ ràng và chi tiết về cách đối xử với bạn nơi các Phúc Âm và nhất là các thánh thư

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Tân Ước

- “Anh em muốn người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta như vậy.” (Lc 6,31)
- “Hãy thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình.” (Rm 12,10)
- “Anh em đừng bao giờ thốt ra những lời độc địa, nhưng nếu cần, hãy nói những lời tốt đẹp, để xây dựng và làm ích cho người nghe. Anh em chớ làm phiền lòng Thánh Thần của Thiên Chúa, vì chính Người là dấu ấn ghi trên anh em, để chờ ngày cứu chuộc. Đừng bao giờ chua cay gắt gỏng, nóng nảy giận hờn, hay la lối thóa mạ, và hãy loại trừ mọi hành vi gian ác. Trái lại, phải đối xử tốt với nhau, phải có lòng thương xót và biết tha thứ cho nhau, như Thiên Chúa đã tha thứ cho anh em trong Đức Ki-tô.”(Eph 4,29-32)
- “Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiền thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái: đó là mối dây liên kết tuyệt hảo. Ước gì ơn bình an của Đức Ki-tô điều khiển tâm hồn anh em, vì trong một thân thể duy nhất, anh em đã được kêu gọi đến hưởng ơn bình an đó. Bởi vậy, anh em hãy hết dạ tri ân (Cl 3, 12-14).
- “Đừng làm chi vì ganh tị hay vì hư danh, nhưng hãy lấy lòng khiêm nhường mà coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm lợi ích cho riêng mình, nhưng hãy tìm lợi ích cho người khác. Giữa anh em với nhau, anh em hãy có những tâm tình như chính Đức Ki-tô Giê-su.” (Pl 2, 3-5)

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Tình Bạn Đáng Quý Trọng

- “Bè bạn thương nhau mọi thời mọi lúc, vào ngày hoạn nạn chỉ có anh em.” (Cn 17,17)
- “Hãy lắng nghe lời khuyên, đón nhận lời nghiêm huấn, để sau này bạn được nên khôn.” (Cn 19,20)
- “Người khôn ngoan được nên mạnh mẽ, kẻ hiểu biết làm sức mạnh gia tăng.” (Cn 24,5)
- “Sắt bén nhờ sắt, con người nên sắc bén nhờ bạn bè.” (Cn 27,17).
- Hai người thì hơn một, vì hai người làm việc cực khổ sẽ thu nhập khá hơn. Người này ngã đã có người kia nâng dậy. Nhưng khi chỉ có một mình mà bị ngã thì thật là khốn, vì chẳng có ai nâng dậy

cả !” (Gv 4,9-10)

Những Tình Bạn Đẹp trong Kinh Thánh Cựu Ước

1- Đa-vít và Jô-na-than: Đa-vít nổi tiếng là người có lắm bạn vì ông sống chân tình và đối đãi tử tế với những người có cơ hội tiếp xúc với ông. Ngoài tình bạn thân với Abiyatar (1Sm 22, 22-23), Nakhash (2Sm 10,2), và Ittai (2Sm 15:19-21), tình bạn giữa Đa-vít và Jô-na-than được coi là nổi bật. Đa-vít được Chúa chọn làm vua thế cho Sa-ul, người mà lúc đó đang là vua Ít-ra-en. Jô-na-than, con của Sa-ul, kết bạn với Đa-vít và đã cố hết sức che chở Đa-vít, người đang bị vua cha tìm mọi cách để trừ khử. Jô-na-than đã không tìm cách mưu tìm quyền lực, trái lại, ông chỉ muốn hết lòng, hết nghĩa với bạn hiền Đa-vít. Vì thế, khi nghe Jô-na-than chết trận, Đavít đã khóc thương: “Giô-na-than, anh hỡi, lòng tôi se lại vì anh! Tôi thương anh biết mấy! Tình anh đối với tôi thật diệu kỳ hơn cả tình nhi nữ “ (1Sm 2, 26)

2- Những người bạn của ông Gióp: khi nghe tin ông Gióp gặp tai hoạ, ba người bạn của ông (Ê-li-phát, Bin-đát và Xô-pha) từ nơi xa đã kéo đến, “để chia buồn và an ủi ông. Từ xa, họ ngược mắt nhìn, nhưng chẳng nhận ra ông. Họ bật khóc; mỗi người xé áo mình ra và rắc tro lên đầu. Rồi họ ngồi xuống đất, bên cạnh ông, suốt bảy ngày đêm, chẳng nói với ông một lời, vì họ thấy rằng nỗi đau khổ của ông quá lớn.” (G 2, 13). Trong sự im lặng, họ hiệp thông với ông Gióp. Họ tin rằng, sự hiện diện của họ bên cạnh bạn hiền đáng giá hơn vạn lời nói. Họ quả là những người bạn tri âm của ông Gióp.

3- Đa-ni-en và những người bạn: Đa-ni-en có ba người bạn học thật thân. Khi các nhà thông thái Babylon giải không được thị kiến của Vua, Đa-ni-en và các bạn có nguy cơ bị xử chết chung với những nhà thông thái. Bốn người đã cùng cầu nguyện xin Chúa giúp và chính Đa-ni-en đã được Chúa mặc khải để giải được thị kiến của Vua. Họ đã tỏ cho vua Nabukôđônôsor thấy rằng Thiên Chúa là Đấng Tối Cao và Duy Nhất. Đa-ni-en sau đó đã cố gắng nâng đỡ hỗ trợ những người bạn tìm được việc làm và địa vị cao. (Đn 2, 49)

Tân Ước

1. Tình bạn giữa Chúa Giêsu với Mác-ta và Ma-ri-a và La-da-rô. Thánh sử Gioan đã thuật lại chi tiết việc Chúa cho La-da-rô sống lại (Ga 11,1-43). Qua trình thuật đó, chúng ta cũng nhận thấy Chúa có tình bạn thân với ba chị em nhà này. Cách họ nói chuyện

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

với Chúa, thẳng thắn và thân tình: “Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết.” (Ga 11,33). Thấy Ma-ri-a, khóc thương em mình là La-da-rô, Ngài cũng khóc. Người Do-thái mới nói: “Kìa xem! Ông ta thương anh La-da-rô biết mấy! “ (Ga 11,37). Thật vậy, Ngài thương bạn đến nỗi đã làm phép lạ để cứu bạn sống lại.

2. Thánh Phao-lô có những người bạn hỗ trợ và cộng tác với ông trong việc truyền giáo. Trong thư Rôma, chị Pơ-rít-ca và anh A-qui-la đã được nhắc đến như “những người cộng tác với tôi để phục vụ Đức Ki-tô Giê-su; hai anh chị đã liều mất đầu để cứu mạng tôi” (Rm 16,3-4). Trong thư Philipê, thánh Phao-lô viết về Ti-mô-thê và Ê-páp-rô-đi-tô: “Nhờ Chúa Giê-su, tôi hy vọng có thể sớm cử anh Ti-mô-thê đến với anh em, để chính tôi cũng được an tâm vì được biết tin tức về anh em. Chẳng có ai khác cùng chia sẻ một tâm tình với tôi và tận tâm lo lắng cho anh em...Anh ấy đã từng là một người anh em, một cộng sự viên, một chiến hữu của tôi, người mà anh em đã gửi đến giúp tôi trong lúc túng cực” (Pl 2, 19-26)

Nuôi Dưỡng Tình Bạn

Có được một người bạn đúng nghĩa là ước mơ của mỗi người chúng ta, như sách Huấn Ca diễn tả:

“Người bạn trung thành là một nơi nương tựa vững chắc, ai gặp được người bạn như thế, là gặp được kho tàng. Không gì đổi lấy được một người bạn trung thành, và giá trị của người bạn ấy, không cân nào lường được. Người bạn trung thành là phương thuốc xoa dịu cuộc đời, những ai kính sợ Đức Chúa sẽ gặp được người như vậy.” (Hc 6,14-16)

Làm sao có được một người bạn, nếu tự thân chúng ta không trở thành một người bạn chân chính trước? (5) “Anh em muốn người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta như vậy.” (Lc 6,31).

Chúa là người đi bước trước trong việc kết bạn: “Thầy không còn gọi anh em là tôi tớ nữa, vì tôi tớ không biết việc chủ làm. Nhưng Thầy gọi anh em là bạn hữu, vì tất cả những gì Thầy nghe được nơi Cha Thầy, Thầy đã cho anh em biết”. (Gn 14, 15) Để có được một tình bạn tốt lành, chúng ta phải nuôi dưỡng mối liên hệ đó bằng tình yêu thương liên lĩ, biết chăm sóc và hy sinh cho nhau. Chúa Giêsu dạy: “anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình.” (Gn 15,12)

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

“Hy sinh tính mạng vì bạn hữu” là việc Chúa Giêsu đã làm để thanh tẩy con người và để chứng tỏ cho mọi người thấy rằng mối quan hệ bạn hữu giữa Thiên Chúa và mỗi người chúng ta thật sâu đậm. Qua đó, Ngài cũng xác định một tiêu chí cho một tình bạn hoàn hảo.

Tình bạn có tính tương tác. Chúng ta làm gì để đáp trả tình bạn cao quý đó?

Luke Quang

Chú thích:

- (1) Mục từ “Bạn”, Đại Từ Điển Tiếng Việt, Nhà Xuất Bản Văn Hoá Thông Tin, Hà-Nội 1999
- (2) Trang 602, Holman Bible Dictionary. Nashville, Tennessee 2004
- (3) Herrmann, Jeanette V., OSB. “Relationships in the Book of Sirach”. The Bible Today, Jan/Feb 2014.
- (4) Mục từ “Friendship and the New Testament”, The Modern Catholic Encyclopedia, Liturgical Press, Minnesota, 2004.
- (5) “The only way to have a friend is to be one.” Ralph Waldo Emerson



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

SƠN NGUYỄN & TL MỜ TAY TÂN LM HÀ VĂN MÂN

Tìm đường đến với giáo xứ "Sơn Nguyễn" sau 5 giờ xe chạy từ Cam Ranh, 4 anh em chúng tôi đã tìm gặp được ngôi Thánh đường thật khiêm tốn, thật giản dị, thật an bình nằm bên 1 tháp chuông nhỏ. Cả 2 đều thấp ngang nhau bị chìm khuất trong những rừng cây xanh tươi mát. Trên cao, một chút bụi mưa thoáng nhẹ, lướt qua theo làn gió mỏng. Ánh mặt trời bị che khuất dưới những lớp mây trắng bạc mà cơn bão Milor lùa từ Philippin sang. Trời tối dần mà, không khí trong lành và êm ái tạo cho lòng người thêm phần nhẹ nhõm để chịu đựng làm nổi gian truân.

Hôm nay là 1 ngày. VUI MỪNG trọng đại cho giáo dân thuộc giáo xứ Sơn Nguyễn. Lễ Mờ Tay của tân Linh mục Fx Hà Văn Mân, người con của giáo xứ và là người con của 1 ccslsqn niên khóa 48, Bác Tôma Hà Văn Sanh. Thế mà không có 1 băng chào mừng treo lên, không có biển khẩu hiệu của tân linh mục, không có lấy 1 là cờ phát phôi tung bay. Cũng không có dàn người chỉnh tề y phục chào đón quý quan khách.



Đúng 09 giờ 30, Thành Giã và 2 đến chầu đi trước 11 linh mục đồng tế, 2 chú giúp lễ và vị chủ tế tiếp theo sau. Tiếng hát bài ca nhập lễ vang ra từ bên trong thánh đường được đệm nhạc từ âm thanh của 1 chiếc đàn hơi có vẻ khá cũ. Nó tạo nên một cảm giác lâng lâng, trầm ấm đầy xúc động. Nó thêm dần và lan tỏa đến mọi người 1 niềm hân hoan vui mừng thật lớn lao mà không thể phủ bày.

Trên bục giảng, Cha hạt trưởng Anton Nguyễn Huy Diệp đầy cảm hứng chia sẻ Lời Chúa trong tâm tình của một tân linh mục ở tuổi tóc highlight và giờ đây con lom khom bác bước lên bục thánh, đồng cánh ngõ với Ngài ngày xưa sau bao năm tháng khổ khan trống không.

Nhìn qua ghế bên cạnh chúng tôi, một vị đứng dáng chân tu đang sốt sắng dâng trót tâm tình nhập vào hy lễ trên bục thánh. Sau này, chúng tôi mới biết Ngài là linh mục ở nơi xa đã đến đây từ hôm qua, nhưng từ chối ở nhà trọ, ngài muốn ngủ trên nền nhà như mọi người nơi đây. Ngài không có phép cùng đồng tế hôm nay. Thế chúng tôi suy diễn: Đây là Ý Chúa. Đây là Ý Chúa vì thế gian kiếng cỡ con số 13, Nếu Ngài được đồng tế thì trên cung thánh sẽ là 13 linh mục.

Buổi tiệc mừng tân chức hôm nay có rất đông giáo dân và đại diện nhiều giáo xứ xa đến tham dự. Nhưng còn nhiều bàn ghế trống quá. Bác Sanh hiểu ý và cho biết rằng bác phải xin một số đồng khách ở rất xa đình chỉ việc tôn mừng vì chưa được phép tổ chức. Cha sở đã phôi vãi và chờ đợi từ sáng đến giờ chiều mới được cho phép cách đây non tuần. TẶNG CHỮA.

Gian nan nổi tiếp gian nan, hoan nan theo đuổi hoan nan, truân chuyên chống chọi truân chuyên đúng là đường đời làm nổi bị tụy cho cái thân phận đã được sắp đặt.

Giờ đây, sau bao khổ nhọc thấu đêm suốt sáng, lưới đã sơm, cá mực tôm ghẹ cũng không, vị tân linh mục Fx Hà Văn Mân đã nghe tiếng ĐỨC KITÔ phán báo "HÃY RA KHƠI" (Luce 5,4) (khẩu hiệu của tân chức) Fx Hoàng Tý

INH ANH EM KHUNG MỤI GIỤI MAU ĐÀO

Vài suy nghĩ về
INTER MIRIFICA
(Nghị Định Cộng Đồng Vatican II về Truyền Thông)
J.Nguyễn Đình Sang

"...Những nhà truyền thông tốt thì mang lại vẻ đẹp, tốt lành và chân lý cho mọi người, họ không làm với chiến thuật truyền thông giả tạo hoặc nguy hiểm..."

Với ơn Chúa giúp đỡ, giữa những khám phá và kỹ thuật kỳ diệu, nhờ tài năng của mình, con người đã khai thác được từ những tạo vật được dựng nên. Với lòng ưu ái của một người mẹ, giáo hội đón nhận và theo dõi những gì có liên hệ trực tiếp đến khả năng thiêng liêng của con người và cung cấp cho con người những phương tiện cần thiết mở rộng để truyền thông dễ dàng các tin tức đủ loại, các ý kiến và định hướng".

Đoạn văn trên là tuyên bố mở đầu nghị định "Inter Mirifica" của Cộng Đồng Vatican II về các phương tiện truyền thông.

Đứng trước những ảnh hưởng không nhỏ của các phương tiện truyền thông hiện đại trong thế giới kỹ thuật số ngày nay, giáo hội đặc biệt lưu ý đến những lợi ích cũng như những tai hại khó lường do việc sử dụng chính đáng hay bất chính các phương tiện truyền thông. Nhận định về tầm quan trọng của truyền thông, ngày 4 tháng 12 năm 1963, nghị định (Decretum) INTER MIRIFICA ra đời. Nghị định không ngoài mục đích chuyển đến cộng đồng dân Chúa những huấn dụ của các Nghi Phụ, nhằm nâng cao ý thức và tầm quan trọng của Truyền thông Công Giáo. Thế nên Bốn năm sau đó, Toà Thánh đã chính thức chọn ngày 24 tháng 5 hằng năm (Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống) làm ngày TRUYỀN THÔNG CÔNG GIÁO.

Nghị định Inter Mirifica đã được công bố và phổ biến bằng nhiều ngôn ngữ trên thế giới. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ xin tóm tắt một vài điểm chính của nghị định và những suy nghĩ cá nhân xin chuyển đến cho cộng đoàn dân Chúa, những ai thành tâm thiện chí, để cùng nhau kiến tạo một xã hội xứng đáng với nhân phẩm con người.

1. Chủ chăn và Tín hữu.

Giáo hội được Chúa Giêsu thiết lập là để đem tin mừng cứu rỗi đến với nhân loại. Được thúc đẩy để rao giảng phúc âm, giáo hội nhận thức rõ ràng không thể thiếu các phương tiện truyền thông để rao giảng sứ điệp cứu rỗi của Chúa Giêsu. Ngoài ra việc hướng dẫn các thành phần dân Chúa sử dụng đúng đắn các phương tiện truyền

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

thông cũng là trách nhiệm của các thành phần lãnh đạo trong giáo hội. Giáo hội cho phép sở hữu và sử dụng tất cả các phương tiện truyền thông không loại trừ phương tiện nào, Giáo hội giao trọng trách cho các chủ chăn phải có phận sự giáo huấn và hướng dẫn các tín hữu để họ biết sử dụng mọi phương tiện để lo cho phần rỗi, thăng tiến bản thân mình cũng như cả gia đình nhân loại.

Giáo dân Công Giáo được giáo hội giao cho bổn phận phải biến các phương tiện truyền thông năng động theo giá trị Ki Tô giáo, đáp lại ước vọng của nhân loại phù hợp với chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa.

Như vậy Chủ chăn là người cho và Giáo dân là người nhận. Chọn lựa món quà để cho là việc nên và phải làm. Còn thái độ của người nhận và dùng món quà đó như thế nào là quyền của người nhận. Giảng dạy lời Chúa kèm theo gương sáng của các chủ chăn chính là món quà quý giá cho các con chiên của mình, Còn các tín hữu đón nhận món quà quý giá, chính là lời Chúa và các sứ điệp của hội thánh qua các chủ chăn của mình. Người Tín hữu Công giáo phải luôn nhớ rằng chúng ta là chứng nhân của truyền thông, mà là chứng nhân thì chúng ta không thể cất dấu những hiểu biết chúng ta nhận được. Trái lại chúng ta phải nhân rộng ra, phải đem cái hiểu biết của mình truyền đạt cho người khác và phải có bổn phận làm cho xã hội quanh mình mỗi ngày một tốt đẹp hơn...

2. Về Luân lý:

Dù xã hội tiến bộ thế nào, vấn đề luân thường đạo lý không thể thay đổi trong suy nghĩ và hành động của con người. Công Đồng Vatican II trong Nghị Định Truyền Thông đã đề cập đến vấn đề cần phải giáo dục hướng dẫn người sản xuất, người phổ biến và cả người tiêu thụ, nói chung cho tất cả mọi người. Trong cái thế giới tự do, quá tải về thông tin, người tín hữu Công giáo có bổn phận dấn thân ngăn chặn những tiêu cực về luân lý. Nhất thiết không tham gia, không tuyên truyền và đặc biệt phải chọn lựa phương tiện truyền thông để xem và để nghe.

Đối với những vấn đề được bàn cãi sôi động ngày nay, tuyệt đối chúng ta tuân theo lề luật của Thiên Chúa và đường lối đúng đắn của Giáo hội. Chúng ta tin tưởng Chúa Thánh Thần luôn đồng hành với từng tín hữu Công Giáo, và sa tan sẽ không bao giờ có thể lay chuyển đức tin của chúng ta...

3. Quyền Tự do Truyền bá tư tưởng:

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

“Dimidia veritas, veritas non est!” (Một nửa sự thật không phải là sự thật)

Nghị Định Inter Mirifica đề cập đến quyền tự do truyền bá tư tưởng. Không một thế lực nào được cấm cản và hạn chế quyền này, kể cả việc không được thay đổi hay cất xén những bài viết của một người dù là dưới danh nghĩa nào. Mọi người có quyền diễn tả và phổ biến tự do ý kiến của mình bằng lời nói chữ viết và hình ảnh, và có quyền tự do được thông tin, không ai có quyền cấm cản từ những nguồn tin mà ai cũng có thể có được.

Sự dối trá phải được loại ra khỏi xã hội loài người. Sự thật phải được tôn trọng và Truyền thông phải thực sự trung thực vì “một nửa sự thật không phải là sự thật”

4. Chống lại những sai trái của luân lý:

Truyền thông Công giáo ngoài việc truyền bá Lời Chúa, còn có bổn phận phải chống lại những sai trái của luân lý. Chúng ta biết rằng làm thinh là đồng lõa với tội ác. Mỗi người Công Giáo là một chứng nhân của truyền thông, mà là chứng nhân chúng ta không bao giờ chấp nhận những tội tệ của xã hội. Chống lại bằng lời nói, bằng việc làm và bằng các phương tiện truyền thông để làm trong sạch xã hội chung quanh ta, và xây dựng một thế giới thật sự lành mạnh tốt đẹp. Đối với những ý thức hệ trái với giáo huấn của Giáo hội, chúng ta cương quyết không thỏa hiệp và dùng mọi phương tiện truyền thông để thuyết phục. Chúng ta mạnh dạn tố cáo những sai trái, loại trừ những ai đồng lõa, cổ vũ, ủng hộ những kẻ hành xử với mục đích bất chính.

5. Người tiêu thụ phải làm gì?

Trước hết người tiêu thụ phải có bổn phận ủng hộ các phương tiện truyền thông chân chính, có giá trị luân lý, văn hoá và nghệ thuật thực sự.

Chúng ta khai trừ những tổ chức, những phương tiện truyền thông làm phương hại đến đời sống thiêng liêng của người Công giáo hoặc làm gương mù gương xấu cho người khác. Chúng ta loại trừ và tuyệt đối không ủng hộ các cá nhân, tổ chức và các phương tiện truyền thông đi ngược lại với đường lối giáo hội, Người tiêu thụ có bổn phận tố cáo với chính quyền những tổ chức truyền thông có đường lối sai lạc để giới thẩm quyền có biện pháp thích đáng.

Nói chung, là những người tiêu thụ Công giáo, chúng ta biết cách sử dụng thời giờ, khả năng và tiền bạc của mình, để hỗ

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

trợ những tổ chức chân chính và loại bỏ những cá nhân, tổ chức và các phương tiện truyền đi ngược lại với giáo lý Ki Tô giáo.

6. Bốn phận của người làm truyền thông:

Nhà sản xuất và những người làm việc trong ngành truyền thông phải ý thức trách nhiệm nặng nề của mình trong việc thực hiện và phổ biến. Qua phương tiện truyền thông, ý kiến, tin tức và đường lối phổ biến của họ có thể đóng góp sự đoàn kết, tình liên đới, xây dựng, yêu thương, giữa người với người hoặc ngược lại có thể gây ích kỷ, chia rẽ, hận thù và diệt vong.

Đặc biệt đối với những người trẻ, những người làm truyền thông càng phải ý thức về vấn đề đưa tin qua báo chí, truyền hình hoặc truyền thanh. Chúng ta phải biết rằng những độc giả, khán thính giả ngày nay, thành phần tuổi trẻ chiếm đa số, nên việc chọn lựa những vấn đề cần truyền đạt là một áp lực nặng nề đối với những người làm truyền thông. Những người làm truyền thông Công giáo lại càng có trách nhiệm lớn lao hơn, vì họ phải luôn có trách nhiệm dùng khả năng của mình để loan báo Tin Mừng của Chúa Ki Tô. Chúng ta hãy luôn nhớ lời của Đức Giáo Hoàng Phanxicô: "...Những nhà truyền thông tốt thì mang lại vẻ đẹp, tốt lành và chân lý cho mọi người, họ không làm với chiến thuật truyền thông giả tạo hoặc nguy hiểm..."

Tóm lại, người giáo dân dấn thân trong ngành truyền thông phải là những chứng tá thực sự của Chúa Ki Tô, chu toàn trách nhiệm của mình với khả năng chuyên môn và tinh thần truyền giáo.

Sang Nguyen



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

PHẦN THƯỜNG CUỐI ĐỜI CA TRƯỞNG

PM. Cao Huy Hoàng, 17-8-2015

Nguyện xin Chúa đón nhận linh hồn Phê-rô Nguyễn Kim Khoa vào ca đoàn các thánh trên trời.

Sáng 17-8, tôi say sưa đọc và xem hình Ban Thánh Nhạc GP Xuân Lộc Hành Hương Năm Thánh ngày 16-8-2015. Thật sốt sắng. Thật thánh thiện. Hơn 1000 thành viên tham dự ngày hành hương là các Cha lo về Thánh Nhạc, các nhạc sĩ, các ca trưởng và ca viên. Lòng tôi vui mừng khó tả.

Liên sau đó, tôi kiểm tra mail như thường lệ, được tin anh Phê-rô Nguyễn Kim Khoa qua đời lúc 19g20, ngày 16-8-2015, tại Giáo Xứ Xuân Ki-tô, GP Xuân Lộc. Lòng tôi buồn vơi vơi.

Một buổi sáng, một tin vui, và một tin buồn. Hai tin ấy có tương quan thật lạ. Một đàng là các ca trưởng đi hành hương năm thánh. Một đàng là có một ca trưởng kỳ cựu kết thúc hành trình hành hương trên dương thế, và đang tiến vào Thánh Điện của Thiên Chúa, Trung Tâm Hành Hương mà mọi người đang tiến đến.

Tôi biết anh Phê-rô Khoa từ hồi còn học với nhau ở TCV Làng Sông Qui Nhơn. Anh giỏi nhạc. Anh sở hữu một vốn liếng âm nhạc thưở còn ở chủng viện, đặc biệt nhất là, cầm bất kỳ một bài hát nào, ở bất cứ âm giai nào là có thể hát ngay, hát đúng, không phải xướng âm. Nhưng anh rất hiền lành và khiêm nhượng.

Chúng tôi chia tay nhau sau 1975, và gặp lại anh khoảng 1985 tại căn cứ 4. Anh đang là ca trưởng của một họ lẻ, thuộc giáo xứ Long Thuận. Cuộc sống gia đình vất vả với nghề làm lá buông, nhưng không xao nhãng các sinh hoạt ca đoàn, và sinh hoạt giáo xứ. Anh vẫn là ca trưởng họ lẻ cho đến ngày thành lập Giáo Xứ mới có tên Xuân Ki-tô, anh chính thức trông coi ca đoàn giáo xứ. Sau đó, anh được bầu làm chủ tịch Hội Đồng Giáo Xứ Xuân Ki-tô liền hai nhiệm kỳ, và hiện nay, đương là chủ tịch HĐGX. Trong thời gian làm chủ tịch, anh vẫn nhiệt tình với sinh hoạt ca đoàn, sinh hoạt thánh nhạc, đặc biệt, khi cần, anh sẵn sàng điền vào chỗ trống ca trưởng. Cách đây ba tháng, 18-5-2015, bệnh viện trả anh về vì căn bệnh ung thư đã trầm kha... Và hôm nay, 16-8-2015, Lễ Đức Mẹ Mông Triệu, lúc 17g20 anh đã được Chúa Gọi Về.

Nghe tin anh bị bệnh ung thư và bệnh viện trả về, tôi gọi điện thăm hỏi anh. Anh vui vẻ nói với tôi: "Hoàng ơi, phần thưởng cuối đời dành cho một ca trưởng đó". "Sao anh không nói là "phần thưởng cuối đời dành cho ông chủ tịch"? "Không! Chúa bảo mình cứ hãy hát

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

lên. Tình thương Chúa thật lạ lùng vĩ đại”.

Tôi có nhiều người bạn đã qua đời vì bệnh ung thư. Và qua chứng kiến nỗi đau của những người anh em vào những giây phút cuối, tôi thấy thật xót xa. Từ đó, tôi có những suy nghĩ đã thành lời thưa với nhiều người rằng: Ôi! Những bạn ung thư, những bạn hữu của Thiên Chúa Đau Khổ, hãy tạ ơn Chúa vì nỗi đau thanh tẩy, nỗi đau cứu độ, nỗi đau kết hiệp, nỗi đau chuẩn bị cho lễ phong thánh “ông thánh ung thư” của Thiên Chúa! Có phải vì xác tín ấy mà anh Khoa lại bảo “phần thưởng cuối đời” chăng?

Chiều nay, 17-8-2015, tôi đến kính viếng thi hài anh, được nghe chị kể về “nhân đức” của người ca trưởng nhận “phần thưởng cuối đời”, tôi mới hiểu ra điều kỳ diệu của một giáo dân, một ca trưởng, một ông chủ tịch, một người chồng, một người cha, một người ông, một người anh...đã sống những giây phút cuối thật thánh thiện: chấp nhận đau khổ với Chúa.

Chị Khoa kể rằng, ba tháng nằm ở nhà, chị và các cháu lo chăm sóc cho anh. Thấy anh đau, chị và con hỏi han. Anh nói: “không đau, không đau mà, chỉ mệt thôi” và đặc biệt là vẫn tươi cười, nói năng vui vẻ với chị và các con các cháu. Chị cũng rất ngạc nhiên là thấy nhiều người ung thư đau quằn quại, nhưng anh thì không quằn quại, chỉ uốn nhẹ người rồi chịu đựng, không rên la, không quát tháo... Ngược lại, còn dùng những lời thánh ca mà an ủi chị và các con các cháu. “Hãy hát lên. Tình thương Chúa thật lạ lùng vĩ đại”.

Tối Chúa Nhật 16-8-2015, chuông nhà thờ đổ. Chị hỏi anh biết chuông gì không. Anh trả lời chuông lễ tối. Chị nói, không, hôm nay là chúa nhật, nên chuông 7 giờ là chuông chiều. Anh liền bảo chị và các con cháu không đi chiều thì ở nhà đọc kinh chung với anh đi. Cả nhà vừa đọc mấy kinh, thì anh nấc nhẹ mấy hơi rồi nhắm mắt giả từ, đi vào vĩnh cửu....trong một cơn đau “phần thưởng cuối đời”. Ước gì, tấm gương của một ca trưởng nhiệt tình phục vụ, sốt sắng thánh thiện kết hiệp với Chúa trong những ngày mạnh khỏe và cả những giây phút hơi tàn sức tận, sẽ là gương soi đạo đức cho chúng con, cách riêng cho những người làm công tác thánh nhạc, những ca trưởng, ca viên...

Nguyện xin Mẹ Mông Triệu, Mẹ được Chúa Gọi Về, làm trạng sư cho anh được tha các hình phạt huyện ngục.

Nguyện xin Chúa đón nhận linh hồn Phê-rô Nguyễn Kim Khoa vào ca đoàn các thánh trên trời.

Tạm biệt “ông thánh ung thư ca trưởng” của chúng tôi. Mong được trùng phùng trong hợp xướng “Te Deum” nơi Thiên Quốc.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



LỄ TANG
Phêrô
Nguyễn Kim Khoa



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

THƯ CẢM ƠN

(Vợ anh Khoa - Nguyễn Thị Kim Phụng)

Thân chào các anh em là thành viên của hội cựu chủng sinh làng sông Quy Nhơn và là bạn bè thân thiết của anh Khoa.

Tôi là Phụng, là vợ của anh Khoa. Sau khi đã ổn định mọi việc sau sự mất mát to lớn vừa rồi, hôm nay tôi có vài lời tri ân gửi đến quý anh em. Các anh cũng đã biết. Sau một thời gian điều trị cầm cự bằng thuốc bắc, cuối cùng, những cố gắng, nỗ lực của anh Khoa, của gia đình, của anh em bạn bè xa gần cũng đã bị vùi lấp bởi sự quái ác của căn bệnh này.

Vào hôm 16/8/2015, anh Khoa rất mệt, anh nôn mửa liên tục nhưng giảm dần về cuối ngày. Như mọi hôm cứ khoảng 19h là gia đình có 1 giờ kinh gia đình, nhưng hôm nay thấy được sự suy yếu của anh nên các gia đình anh em, con cháu đã quay quần lại bên anh để cùng nhau dâng lời cầu nguyện cho anh. Và khi bắt đầu giờ kinh thì anh Khoa được Chúa gọi về sau khi nói lời thôi thúc cuối là :” Các con đọc kinh đi”. Lúc anh ra đi vĩnh viễn là 19h20. Thế là, từ lúc này gia đình tôi đã mất đi một người thân mà chúng tôi hết mực yêu quý, một người chồng, một người cha, một người ông chuẩn mực, sống hi sinh hết mình vì mọi người. Anh ra đi là sự mất mát rất to lớn của gia đình, của người thân và của xã hội. Nguyện xin Thiên Chúa là Cha toàn năng dẫn dắt linh hồn Phêrô về hưởng nhan thánh Chúa.

Trong khoảng thời gian anh Khoa lâm bệnh tới nay, gia đình tôi đã nhận rất nhiều sự hỗ trợ giúp đỡ về vật chất cũng như những lời khuyên, những chia sẻ, những lời động viên từ các anh. Đó là những tình cảm to lớn của quý anh em dành cho anh Khoa và gia đình. Gia đình xin đón nhận những tình cảm đó và xin ghi ơn tất cả quý anh em. Những ngày đầu tiên khi anh Khoa và gia đình đến bệnh viện thì cũng đã có sự hiện diện của các anh. Khi cầm kết quả trên tay, có lẽ đó là cú sốc quá lớn đối với anh Khoa và đối với gia đình, trong anh Khoa chứa nhiều nỗi buồn và sự thất bại nặng nề. May mắn là có sự hiện diện của anh Điệp, anh Trung ở Sài Gòn, các anh đã có những lời chia sẻ, những động viên làm anh Khoa phần nào cũng đỡ lo lắng hơn. Các anh cũng đã tìm kiếm và liên hệ với các bác sĩ quen để việc chữa trị cho anh Khoa được diễn ra tốt hơn. Trong khoảng thời gian ở bệnh viện Chợ Rẫy, các

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

anh cũng thường xuyên đến thăm, chia sẻ những câu chuyện, cùng anh Khoa viếng Đức Mẹ, đọc kinh, cầu nguyện. Có sự hiện diện, những chia sẻ, những câu chuyện của các anh làm anh Khoa phần nào vui đi nỗi buồn, có một tinh thần ổn định hơn. Khi xuất viện về nhà, cũng có các anh là cựu chủng sinh làng sông Quy Nhơn thuộc khu vực Long Khánh- Xuân Lộc cũng thường xuyên đến thăm hỏi giúp đỡ, tạo cho anh Khoa một không khí thoải mái hơn bằng những cuộc trò chuyện.

Đối với các anh em ở xa như: anh Tấn, anh Trinh, anh Việt, anh Nhu, anh Dũng, anh Thâm, anh Sơn, Chị Lan (Khiêm) và một số anh em khác cũng thường xuyên liên lạc với anh Khoa để hỏi thăm, an ủi, động viên anh Khoa. Đồng thời cũng giúp đỡ anh Khoa vật chất trong quá trình chữa bệnh rất nhiều, để việc chữa bệnh của anh diễn ra thuận lợi hơn. Các anh đã hầu như bước cùng anh Khoa trong những ngày cuối đời. Cuối cùng, khi anh Khoa mất các anh đã thông tin cho quý anh em cách này hay cách khác. Đồng thời cũng đã đến chia sẻ sự mất mát to lớn này với gia đình và cũng đã đưa anh Khoa về nơi an nghỉ cuối cùng.

Dịp này, tôi cũng xin phép được ghi ơn anh Việt, và các anh em trong hội đã và đang giúp đỡ cháu tôi trong quá trình cháu học đại học. Tạo điều kiện thuận lợi cho cháu trong việc học tập. Một lần nữa, tôi và gia đình xin được ghi nhận toàn bộ sự giúp đỡ của quý anh em. Nếu không có những sự giúp đỡ này của các anh có lẽ gia đình cũng gặp khó khăn rất nhiều. Qua đây, tôi và gia đình xin gửi lời cảm ơn đến toàn thể quý anh em. Chắc chắn tôi và gia đình sẽ có sự thiếu sót kính mong các anh bỏ qua. Tôi hi vọng quý anh em vẫn yêu mến anh Khoa và luôn cầu nguyện cho anh. Nguyện xin Thiên Chúa ban cho quý anh em nhiều sức khỏe và nhiều niềm vui trong cuộc sống. Xin các anh em thông tin cho các anh em còn lại mà tôi không gửi thư tới được. Xin cảm ơn!

Đặt biệt, tôi xin nhờ quý anh em gửi lời tri ân sâu sắc đến Đức Cha Matthew giáo phận Quy Nhơn. Ngài đã gọi điện thăm hỏi, động viên anh Khoa trong những ngày anh còn nằm bệnh viện. Sau cùng, khi anh Khoa được Chúa gọi về thì Ngài cũng đã gửi lời chia buồn đến gia đình. Một lần nữa gia đình tôi xin chân thành cảm ơn!

Nguyễn Thị Kim Phụng

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

**XIN CHÚA XOA DỊU NỖI ĐAU MÁT MÁT CỦA CHÚNG CON. AMEN.
RẤT NHỚ ANH TRONG NGÀY HỌP MẶT THÁNG 11**

Hoài Điệp

Theo Dấu Chân Thầy

Mynh Hứa

Hy vọng cuộc Hành hương đã mang lại cho chúng ta nhiều hoa trái thiêng liêng

Loài người từ cổ chí kim không ai là không trân quý quê cha đất tổ cho dù mình không được chôn nhau cắt rốn tại đó. Bài thơ Quê Hương của thi sĩ Đỗ Trung Quân được nhạc sĩ Giáp Văn Thạch phổ nhạc đã đi vào lòng người như một tiếng gọi thiết tha. Các ca sĩ thời danh thi nhau hát và đã được làm nhạc đệm trong các đám rước dâu, dịp mừng năm mới ...

Lúc ngồi viết những cảm nhận qua cuộc Hành hương Đất thánh và quê hương của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phô-lô II tại Ba Lan, tự dưng mấy chữ “ quê hương là đường đi học “ của bài thơ luôn ẩn hiện trong trí người viết ...

Chúng ta đang tìm về quê hương của Người - Cha - Chí - Ái, Người - Thầy - Vĩ - Đại, Người - Bạn - Tâm - Phúc để củng cố Niềm tin vào Một Thiên Chúa Toàn Năng, Một Thiên Chúa Đầy Lòng Trắc Ẩn, Một Đấng Cứu Độ Trần Gian mà bấy lâu nay chúng ta nghe đọc Thánh kinh như nghe một câu chuyện tình nào đó qua cassette, câu chuyện nào hợp với tình cảm của mình thì ráng nhớ với nụ cười mỉm, câu chuyện nào không hợp nổi lòng của mình thì âm thầm tắt máy, đóng cửa tâm hồn ...

Như cha Linh hướng nhắc nhở “ chúng ta đi Hành hương chứ không phải đi du lịch “, có nghĩa là chúng ta phải, từ thực tiễn tại chỗ, học biết, suy niệm những gì Thánh kinh qua Linh ứng của Chúa Thánh Thần mà các Thánh sử đã viết về Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, Ngôi Lời Nhập Thể và Nhập Thể cứu độ muôn dân.

Dẫu biết rằng các thực tiễn tại chỗ đã được tôn tạo lại (trừ Biển Chết, sông Jordan, núi Cây Dầu và biển hồ Galilê) và được tôn tạo theo sát Thánh kinh từ Cựu Ước đến Tân Ước, theo các khảo cổ được khai quật cũng như theo truyền thuyết, phong tục, tập quán của người dân bản xứ. Những điều này cho chúng ta xác tín được rằng Chúa Giêsu Kitô đã đến thế gian và hiện diện tại vùng Đất thánh cách nay đã 2015 năm. Hành trình Cứu chuộc nhân loại của Ngài khởi đi từ ngày Truyền Tin của Sứ thần Gabriel cho Trinh nữ Maria, đặc biệt từ hang Bethlehem đến ngày Ngài Thăng Thiên, trở về với bản tính Thiên Chúa của Ngài..

Tâm đắc với lời nhắc nhở của cha Linh hướng, trong những ngày chuẩn bị lên đường, người viết đã gửi tâm tư vào “

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

quê hương là đường đi học “ bài thơ đường với niềm luật, vần điệu ràng buộc chặt chẽ nói lên quyết tâm đến Đất thánh để được chứng kiến tận mắt và bước Theo Dấu Chân Thầy, học hỏi, suy niệm hầu niềm tin của mình được thăng hoa hơn những năm tháng đã qua trong đời sống đạo:

Đây Góí Hành Trang: Đường về Đất thánh dạ nôn nao / Lớp lớp người đi tựa sóng trào / Chứng tích tình yêu còn hiện hữu / Mến tin tạc dạ mãi dâng cao / Ngôi Hai giáng hạ làm người thế / Thiên Chúa siêu thắng, ngai hữu trao / Nhân loại lỗi lầm, Ngài hoá cải / Nguồn ơn Cứu độ sáng trăng sao.

Để xác tín niềm tin vào Ngôi Lời Nhập Thể và Nhập Thể cứu độ muôn dân, tưởng cũng nên biết sơ lược về nước và dân Do Thái, dân riêng của Ngài, mà người viết tìm hiểu qua các tư liệu hầu cùng nhau chia sẻ, học hỏi:

Nước Do Thái chính thức được thành lập ngày 14/5/1948 sau thời gian dài bị lưu đày sang Babylon và người Do Thái bị các đế chế vùng Trung đông từ thời đế quốc La Mã ngược đãi. Dẫn đến chiến tranh Do Thái - La Mã và việc phá hủy Jerusalem của người La Mã vào năm 70 TCN. Dân tộc Do Thái bị trục xuất, tứ tán khắp bốn phương trời. Khi người Anh trả lại vùng tự trị Palestine sau thế chiến thứ hai và người Do Thái tin rằng 1 Đấng Messiah (Đấng Thánh) sẽ giúp họ khôi phục lại đất nước sau hơn 3000 năm lưu vong khắp thế giới. Đây là điểm đặc biệt chưa có dân tộc nào dựng lại nước sau mấy ngàn năm bị đày đọa và xóa sổ khỏi bản đồ thế giới. Đại hội đồng Liên hiệp quốc đồng ý cho thành lập nhà nước Do Thái tại vùng đất Palestine bên cạnh nhà nước Ả Rập với Jerusalem được Liên hiệp quốc cai quản. Từ đây các cuộc chiến liên tiếp xảy ra cho đến nay vì người Ả Rập không chịu để người Do Thái chiếm phần đất họ đang sinh sống, nhưng ở đời cái lý, cái lẽ phải luôn thuộc về kẻ mạnh. Nghĩ mà thương cho người dân Palestine. Đến giữa thế kỷ 19 lãnh thổ Do Thái là 1 phần của đế chế Ottoman đa số là dân Hồi Giáo, người Ả Rập theo Thiên Chúa Giáo cùng sống chung với người Do Thái, người Hy Lạp... chúng ta nên biết người Do Thái khác với đạo Do Thái vì có nhiều người Do Thái không theo Do Thái Giáo mà theo các tôn giáo khác. Cũng như người Palestine không phải 100/100 là Hồi giáo mà nhiều người theo các tôn giáo khác. Người Palestine có hai đảng phái chính, một là Hamas quyết tử chiến với Do Thái dù biết mình kém thua Do Thái về mọi phương diện. Đảng Fatah muốn hoà giải, đối thoại hơn là chiến tranh nhưng ở thế yếu.

Địa lý: Nước Do Thái nằm về hướng đông của Địa Trung

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Hải chạy dài từ miền Nam xuống miền Bắc gần 424 Km, miền Nam với những đồi đá vôi cao và thấp dần khi đến miền Bắc tạo thành một bình nguyên rộng, trù phú về nông nghiệp. Chiều ngang, nơi rộng nhất chừng 114 Km, nơi hẹp nhất độ 10 Km. Tổng diện tích 20.770Km² trong đó diện tích nước chiếm 440 Km². Với dân số chừng 12 đến 14 triệu người, gần 6 triệu người sống trong nước, ở Hoa Kỳ gần 5 triệu, số còn lại sống rải rác khắp nơi trên thế giới. Người Do Thái thông minh, cần cù, khéo tay. Họ đã nhận nhiều giải Nobel về các ngành khoa học, kỹ thuật. Tuy là nước nhỏ, dân số ít nhưng biết tận dụng khả năng của toàn dân nên về quốc phòng Do Thái là 1 trong 10 nước có ngành kỹ thuật cao về chiến cụ trên thế giới, mặc dầu ngân sách quốc phòng hạn hẹp. Họ có nữ quân nhân phục vụ tác chiến như nam quân nhân. Do Thái cũng biết tận dụng nguồn nhân lực và sinh thái vào nông nghiệp, sản xuất hoa màu, rau cải dư dùng để xuất cảng sang các nước Châu Âu.

Do Thái còn có các đặc điểm về địa lý khác như:

Biển Chết, nằm trên biên giới giữa Bờ Tây Do Thái và Jordan trên thung lũng Jordan. Có nồng độ muối mặn nhất thế giới vì bị tù đọng lâu ngày (9.6 mặn hơn so với nước các đại dương) Chiều dài 76 Km, nơi rộng nhất là 18 Km, chỗ sâu nhất chừng 400 mét, thấp hơn mực nước biển đến 417,5mét. Nước có 21 khoáng chất mà một số không thể tìm thấy ở các đại dương, các khoáng chất này tạo thành lớp bùn đen có công dụng làm làn da tươi hồng, mịn màng nên đã được nghiên cứu làm mỹ phẩm cho phái nữ. Do tỷ trọng muối quá cao nên khi lội xuống nước bị lực đẩy nâng lên, nên có thể nằm trên mặt nước để đọc báo. Chắc mọi người đã cảm nghiệm được điều này khi tắm tại Biển Chết. Người ta gọi là Biển Chết vì nước quá mặn không sinh vật nào có thể sống ở đó.

Hồ Galilê ở phía Bắc Do Thái, được chia làm 3 vùng như Galilê thượng, Galilê hạ và Galilê tây, đây là hồ nước ngọt duy nhất của Do Thái. Vùng Galilê là nơi Chúa Giêsu và các Tông đồ thường lui tới truyền giáo và Ngài đã làm nhiều phép lạ tại đây ...



Có lẽ

đoàn Hành hương do cha Đa Minh Nguyễn Bình minh trên hồ Galilê

Anh Tuấn, Quản nhiệm Cộng đoàn Thánh Giuse Tacoma WA. tổ chức và cũng là Linh hướng có ít người tham dự nhất từ trước đến nay. Tuy ít mà lại đầy đủ các phẩm trật trong Hội thánh: 1 Linh mục, 1 thầy Phó tế Vĩnh viễn, 1 Nữ tu và Giáo dân. Thiển nghĩ, công ty Holyways Tours may ra không bị bù lỗ trong lần này, đang khi đoàn hành hương chúng ta lờ to nếu không muốn nói là trúng số. Lờ to nhờ ít người, từng cá nhân có thời gian chạm tay, chạm môi nhất là chạm tâm hồn vào những nơi Chúa Giêsu đã đi qua. Nhờ ít người mà đoàn có đủ không gian đứng cạnh cha Linh hướng hoặc hướng dẫn viên du lịch để nghe giải thích từng nơi chốn mà mình tiếp cận. Nhờ ít người nên có những thành viên mới gặp nhau lần đầu đã cảm thấy như gặp lại người quen thân sau tháng ngày xa cách. Họ trao cho nhau ánh mắt, nụ cười, vòng tay nồng ấm trong tình Chúa thương. Cám ơn chị Jackie của Holyways Tours đã tạo cơ hội cho chúng tôi đến với nhau trong tình người và tình Chúa.

Chuyến bay của hãng hàng không Canada cất cánh lúc 6 giờ 30 sáng ngày 06/10/2015 tại phi trường SeaTac mang theo 20 thành viên đoàn hành hương để đến phi trường trung chuyển Toronto Canada. Từ đây đoàn được chuyển sang chuyến bay Airbus – 200 cũng của hãng hàng không Canada và phải mất hơn 10 giờ bay mới đến phi trường Tel Aviv Do Thái lúc 10 giờ 00 sáng ngày 07/10/2015. Tại đây đoàn nhận thêm 2 thành viên từ bang Oklahoma bay thẳng đến Tel Aviv sau 15 phút, nâng tổng số đoàn Hành hương thành 22 người. Theo lịch trình, sau khi ăn trưa đoàn sẽ về khách sạn nghỉ ngơi nhưng cha Linh hướng gọi ý “ nên tranh thủ thời gian ở Đất thánh để đến viếng tất cả các nơi Chúa Giêsu đã đi qua “. Mặc dù mọi người cảm thấy mệt mỏi sau chuyến bay đường dài nhưng đã háng hái đáp lại lời gợi ý của cha Linh hướng và cuộc hành hương thật sự bắt đầu vào buổi chiều ngày đầu tiên đoàn đặt chân xuống Đất thánh:

Xe du lịch 50 ghế chỉ đón 22 người của đoàn với anh Sam, hướng dẫn viên, từ lần bánh đến Bethlehem. Đoàn vào viếng Thánh đường Chúa Giáng Sinh nơi có ngôi sao bạc 14 cánh, nơi Chúa Giêsu chào đời (Lk 2: 1-14), cùng Máng cỏ, chôn Mực đồng chân cừu. Sau đó đến làng Bethany, viếng mộ ông Lazarô, người đã chết 4 ngày được Chúa Giêsu cho sống lại (Gioan 11: 32-44). Rồi đoàn đến Jericho ngắm cảnh núi nơi Chúa Giêsu bị cám dỗ, trên đường đi được nhìn cây Sung (cây Sung thời Chúa Giêsu và ông Giakêu đã chết, chỉ nhìn được 1 cây Sung khác đứng bên vệ đường) mà ông Giakêu trèo lên để được thấy Chúa Giêsu vì ông lùn (Lk 19: 1- 10), điểm đặc biệt là tại Jericho Chúa Giêsu đã



Sông Jodan

cho người mù được sáng mắt (Lk 8: 35 – 43). Rồi đoàn đến sông Jordan, nơi Thánh Gioan làm phép rửa sám hối cho Chúa Giêsu hầu quyền năng Thiên Chúa Cha tỏ lộ qua Con Một của mình để tôn vinh Ngài

(Matthêu 13: 13- 16). Kết thúc ngày đầu trên đất Thánh, đoàn đã được tắm tại Biển Chết, nơi không phải là di tích thánh nhưng vì độ mặn đặc biệt của nước nên được mọi người biết đến.

Sau một đêm ngon giấc và điềm tâm tại 1 khách sạn 5 sao vùng Bethlehem, đoàn tiếp tục hành trình sang ngày thứ 2 tại Đất thánh. Trước tiên là đến Haifa thăm hang tiên tri Elijah, một tiên tri thời danh trong Cựu ước, tương truyền rằng Ngài đã bay về Trời cả hồn lẫn xác. Tiếp tục đoàn về đất Cana, nơi Chúa Giêsu làm phép lạ đầu tiên, biến nước thành rượu, trong một tiệc cưới có Mẹ Maria và các Tông đồ cùng tham dự (John 2: 6 – 11). Tại đây trong Thánh lễ có 5 cặp vợ chồng – vì trân quý Ông Gọi đời sống gia đình giữa Một người Nam và Một người Nữ - đã lại long trọng trao cho nhau lời hứa ban đầu mà thường được gọi là Hấp Hôn. Sau đó đoàn đến Nazareth, quê hương thời niên thiếu của Chúa Giêsu. Tham quan Vương cung Thánh đường Truyền tin (



Nhà thờ trên núi Tabor – Chúa biến hình

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Lc 1: 26 – 38). Sau 2 đêm ngày ở Bethlehem, đoàn hướng về Galilê, thủ phủ của làng Tiberia, nghỉ đêm để ngày thứ 3 ở Đất thánh được tiếp tục. Đầu ngày đoàn lên núi Tabor, nơi Chúa Giêsu biến hình, tỏ lộ sự Vinh Quang của Thiên Chúa, biến cố này còn cho chúng ta tin rằng những người bèn đổ đến cùng cũng sẽ được hưởng sự Vinh Quang của Thiên Chúa trong ngày sau hết (Matthêu 17: 1-3). Xuôi lặn về hướng Bắc, đoàn được ngắm cảnh trời quang mây tạnh, sóng gợn lặn tẩn trên biển hồ Galilê, nơi xưa Chúa Giêsu và các Tông đồ thường lui tới rao giảng Tin Mừng. Tại đây Chúa Giêsu đã làm nhiều phép lạ (John 21: 6), (Matthêu 17: 27), (Matthêu 14: 24-33), (Mc 4: 1-2), (Matthêu 14: 32-34). Đoàn cũng được du thuyền trên biển lặn sóng êm để cảm nghiệm sự toàn năng và lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa dành cho loài người. Trong bữa ăn tối tại khách sạn Golan, khu phố Tiberius đoàn đã được thưởng thức món cá Thánh Phêrô (cá rô phi) chiên thơm, dòn thật ý vị mà chủ khách sạn cho biết là được đánh bắt tại hồ Galilê. Sau đó đoàn đến viếng núi Beatitudes – Núi Bát Phúc - nơi Chúa Giêsu công bố Hiến Chương nước Trời (Matthêu 5: 1-12). Đoàn cũng được đến làng Caphacnaum, quê hương của Thánh Phêrô cũng là nơi thường trú của Chúa Giêsu trên đường rao giảng Tin mừng. Từ giả vùng Galilê, đoàn đến vùng Giêrusalem vào ngày 10/10/2015 là thứ thứ 6 trong cuộc hành trình. Đầu ngày đoàn đến núi Cây Dầu để suy niệm sự sầu não của Chúa Giêsu vì tội loài người đã xúc phạm đến Thánh Tâm Chúa. Chúng ta cũng được viếng nhà thờ kinh Lạy Cha mà trên bờ tường ngoài sân có ghi lại kinh Lạy Cha bằng ngôn ngữ các nước trong đó có kinh Lạy Cha bằng tiếng Việt do Đức cố GM. Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi đã viết và được lưu giữ đến ngày nay. Viếng phòng Tiệc Ly, nhà nguyện Đức Mẹ Lên Trời , đánh dấu nơi Đức Mẹ rơi vào Giấc Ngủ Vĩnh Cửu. Chúng ta cũng vào chiêm niệm nhà thờ Gà Gáy, nhắc lại việc Thánh Phêrô 3 lần chối Chúa, viếng dinh Thượng tế Caipha với những bậc thang mà Chúa đã bước lên để đến trước mặt Capha chịu phán xét. Cảm động nhất là được viếng nhà giam Chúa Giêsu chờ ngày ra trước tòa Caipha – Có những giọt nước mắt của đoàn Hành hương thấm vào lòng đất xót thương Chúa Giêsu vô tội mà chịu khổ hình cũng là những giọt nước mắt ăn năn tội lỗi của chính mình đã phạm – Được biết thành Gierusalem cổ bị chia ra 4 khu vực: Vùng Tây Bắc thuộc Hồi giáo – Vùng Đông Bắc thuộc Do Thái giáo - Vùng Đông Nam thuộc người Armenia – và vùng Tây Nam thuộc Kitô giáo. Tin tưởng vào quyền năng của Thiên Chúa và tâm thành nguyện cầu của mọi người, một ngày nào đó sự chia cách này sẽ được xóa bỏ và người dân khu

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

phố cổ Giêrusalem sẽ được chung sống trong tự do, hòa bình với tình Chúa và tình người.

Kết thúc ngày thứ 6 trong cuộc hành trình để khởi sự ngày thứ 7, 12/10/2015. Rất tiếc vì chiến sự và an ninh đoàn không thể đến viếng bức tường Than Khóc và ngắm 14 chặng đường Thánh giá. Đoàn chỉ được đến viếng Thánh đường có Mộ Chúa nơi tầng hầm. Để vào được nơi Mộ Chúa Giêsu đoàn phải sắp hàng trong trật tự và yên lặng gần 3 giờ đồng hồ giữa hàng hàng lớp lớp người hành hương đủ các sắc dân., sau đó đoàn đến viếng nhà thờ Thánh Anna với nhà nguyện Đức Mẹ, căn phòng nơi Đức Mẹ sinh ra, rồi đến Ein Karem, nơi sinh của Thánh Gioan Tẩy Giả và sau cùng là viếng Thánh đường Đức Mẹ Thăm Viếng.

Sau 5 ngày rười hiện diện tại Đất thánh, ngày nào đoàn cũng được tham dự Thánh lễ do cha Linh hướng của đoàn dâng tại các nhà thờ hoặc nguyện đường mà đoàn được thăm viếng. Nhờ năng lực từ Minh Máu Chúa mà mọi người được nâng đỡ hồn xác an bình để cuộc hành hương được tiếp tục 2 ngày cuối cùng tại Ba Lan, quê hương của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và của Thánh Nữ Faustina.

Đoàn hành hương rời Đất thánh lúc 3 giờ sáng ngày 12/10/2015, ra phi trường Tel Avie để đi Ba Lan. Đến Ba lan lúc 9 giờ sáng ngày 13/10/2015, dùng xe bus đi Czestochowa, quê hương của Thánh Giáo Hoàng Gioan Paulo II, mất gần 4 tiếng đồng hồ. Sau cơm trưa, đoàn đến viếng nhà thờ Đức Bà Đen - Một nhà thờ thật đồ sộ và nguy nga được chạm trổ bằng vàng bạc - Sở dĩ được gọi là nhà thờ Đức Bà Đen vì được lưu giữ bức ảnh chân dung của Đức Mẹ mà Thánh sử Luca đã vẽ. Tương truyền Thánh sử Luca là một nhà văn, một nhà thơ, một thầy thuốc và cũng là một họa sĩ. Ngài đã vẽ chân dung Đức Mẹ khi trực tiếp đối diện với Đức Mẹ tại nhà Thánh Gioan Tông đồ, sau khi Chúa Giêsu chịu tử nạn. Sau đó bức ảnh bị thất lạc, đến năm 326 Thánh nữ Helena tìm thấy bức ảnh ở Giêrusalem và đã tặng bức ảnh này cho con mình là đại đế Constantin. Cũng vì chiến tranh nên bức ảnh lại bị thất lạc nhiều nơi, nơi nào lưu giữ bức ảnh của Mẹ cũng xảy ra nhiều phép lạ. Đến năm 1382 bức ảnh lại được tìm thấy và di dời về Czestochowa và được tôn kính trong 1 đền thờ. Đến năm 1430 nhà thờ bị cướp phá và 1 tên cướp dùng kiếm rạch bức ảnh mấy lần nhưng tên này bỗng ngã lăn xuống đất. Qua thời gian dài bức chân dung của Đức Mẹ bị phai mờ và nhất là bị khói của hương đèn bám vào nên bức ảnh Có Màu Đen như hiện nay. Do ảnh hưởng của các phép lạ nên người Ba Lan đã tôn kính và tuyên xưng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Đức Bà Đen là Đấng bảo trợ của đất nước Ba Lan.

Sau khi viếng nhà thờ Đức Bà Đen đoàn đi về Krakaw, quê hương của Thánh nữ Faustina Kowalska, vị Thánh đã được chiêm niệm lòng thương xót của Chúa qua các luồng ánh sáng tỏa ra từ Thánh Tâm Chúa, viếng mộ của Thánh nữ trong Vương cung Thánh đường dâng kính Ngài. Đặc biệt đoàn đã đến tham quan viện bảo tàng của Thánh Giáo Hoàng Gioan Paulo II, nơi lưu giữ tất cả hình ảnh sinh hoạt của Ngài từ sinh thời đến lúc qua đời với tất cả kỹ thuật tối tân của thời đại kỹ thuật số. Ngày hôm sau 14/10/2015 đoàn đến tham quan quảng trường phố cổ, Vương cung Thánh đường thánh Mary, nhà thờ chính tòa Wawel và đến bảo tàng viện Hoàng gia Ba Lan thăm mộ các vua chúa từ thời xa xưa gồm 82 mộ trong các phòng ở tầng hầm có an ninh canh giữ, được chôn nổi trên mặt đất và bọc một loại đồng đặc biệt. Chiều tối cùng ngày đoàn lại phải ngược về Warsaw để sáng sớm hôm sau 15/10/2015 ra phi trường Warsaw về lại Hoa Kỳ, kết thúc 8 ngày hành hương. .

Chúng ta biết rằng người đi du lịch mang theo 2 con mắt để thưởng ngoạn vẻ đẹp của đất trời, của những kỳ công do con người kiến tạo. Chúng ta đi hành hương, chúng ta mang theo cả trái tim lẫn tâm hồn để học hỏi, để suy niệm những Dấu Tích ghi lại công cuộc Cứu Chuộc nhân loại của Thiên Chúa qua Thánh Tử Giêsu để từ đó sống trọn hảo hơn trong đời sống đức tin và cùng nhau loan truyền niềm tin cho những người chưa biết, chưa tin

vào lòng thương xót của Thiên Chúa .

Hy vọng cuộc Hành hương đã mang lại cho chúng ta nhiều hoa trái thiêng liêng, chúng ta cùng nhau dâng lên Chúa Lời Kinh Cám Tạ và cầu xin Ngài cho chúng ta biết thực thi Thánh Ý Ngài là mến Chúa, yêu người. Chúng



Phái Đoàn Hành Hương ta cũng không quên gửi lời cảm ơn đến cha Linh hướng đã chăm lo cho đoàn được hưởng nhờ những ơn ích thiêng liêng qua các Thánh lễ và các bí tích cùng cảm ơn nhau qua những cảm tình, những giúp đỡ mà mọi người đã dành cho nhau..

Trên đường về đong đầy những kỷ niệm, nhiều thành viên trong đoàn ước mong trong tương lai gần sẽ được cha Linh hướng tổ chức một cuộc hành hương khác nữa để thăm viếng một nơi thánh nào đó... Hy vọng ước mong này sẽ trở thành sự thực trong một ngày không xa. Amen

*Myh Hứa, một thành viên của đoàn hành hương.
Tacoma WA. ngày 24/10/2015.*

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Quý Ông Gọi Giáo Phận QN

Arkansas ngày 14 tháng 1, 2016

Kính chào Quý cha, Quý tu sỹ, và ông bà anh chị em,

Chúng ta lãnh nhận được đời sống văn hóa và đức tin từ Mẹ Giáo Hội Việt Nam, đặc biệt qua Giáo phận Qui Nhơn. Khi sống ở hải ngoại, chúng ta nhớ ơn Mẹ Giáo Phận Qui Nhơn nên mỗi người cố gắng giúp một tay vào việc nuôi sống đức tin và phát triển Giáo phận. Một trong những nhu cầu hàng đầu là đào tạo linh mục, tu sỹ nam nữ tương lai cho Giáo phận. Ông gọi này đến từ các gia đình Công giáo trong Giáo phận. Nhiều gia đình nghèo, không đủ khả năng giúp cho con cái học hành và theo đuổi ơn gọi.

Đời sống ở vùng đất miền trung của Giáo phận, thu nhập kinh tế quá thấp, nhất là những vùng làm nông nghiệp với ruộng rẫy chỉ đủ cho những bữa ăn hàng ngày, không thể đủ tiền cung cấp cho con cái học lên Đại học hay theo đuổi ơn gọi. Thu nhập thấp nhưng mọi thứ cần dùng như vải, thuốc tây, computer, xe và xăng dầu ở Việt Nam đều giá rất cao so với Mỹ.

Giáo phận Qui Nhơn hiện có 52 thầy từ năm 2009 - 2016 đang tu học ở Chủng viện Sao Biển Nha Trang, mỗi thầy hàng năm cần được giúp 400 đô. Như vậy mỗi năm Giáo phận cần 20,800 đô giúp cho các thầy, chúng ta chưa nói đến các nam nữ tu sỹ khác. Và vào tháng 8 - 2016 chúng ta có thêm 6 Chủng sinh đi học ở Chủng Viện Nha Trang, như vậy hiện giờ Giáo phận có 10 đại chủng sinh chưa có ai bảo trợ.

Khóa 17: 2016 -2024 có 6 tân Đại Chủng sinh: Phero Lê Phương Lâm (Trường Cửu), Gioakim Trương Định Luật (Phù Cát), Gregorio Võ Trần Nhựt (Quảng Ngãi), Phêrô Đặng Công Sinh (Ghềnh Ráng), Anrê Lê Ngọc Thiện (Gò Thi), Giacôbê Nguyễn Tấn Thức (Măng Lăng).

Khóa 16: 2015-2023: có 4 thầy cần người bảo trợ: Gioakim Huỳnh Công Hân (Cây Rời, Phù cát), Anre Phạm Kim Hòa (Gò Thi), Phanxico X. Võ Thống Lĩnh (Vĩnh Thạnh), Gluse Nguyễn Tường Vi (Gò Thi).

Nếu chúng ta không có khả năng giúp 400 đô mỗi năm, chúng ta có thể giúp 50, 100 hay 200 đô vào Quý Ông Gọi Giáo

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Phận QN và cha Giám đốc Chủng Viện giữ Quý Ông Gọi này để chi phí cụ thể cho nhu cầu đào tạo các tân Linh Mục tương lai của Giáo hội. Hiện tại chúng ta có thể gửi tiền trực tiếp đến cha Giuse Huỳnh Văn Sỹ, Giám đốc Chủng viện Qui Nhơn, 120 Trần Hưng Đạo, thành phố Qui Nhơn, Việt Nam. Phone (011-84) 056 381 4533(vp) / 09168.70225 (cell). Email: joshuynhsy@yahoo.com

Trường hợp không thể gửi trực tiếp cho cha Sỹ, có thể gửi check qua cho tôi để chuyển về cho cha Sỹ, Rev. Le Quang, 1301 Frank St. Barling, AR 72923. USA. Phone 479 431 9259 Email: peterlequang59@yahoo.com hoặc peterlequang@hotmail.com

Có nhiều người không còn khả năng tài chánh để giúp, tôi xin ông bà anh chị em hiệp ý cầu nguyện cho Giáo phận. Xin Chúa trả công bội hậu cho thiện chí và những hy sinh của Quý Cha, Quý Tu Sỹ và Ông Bà Anh Chị Em đã giúp cho ơn gọi Giáo phận từ 25 năm qua, đặc biệt cha Ignatius Nguyễn Ngọc Tước.

Rev. Peter Lê Thanh Quang

8 câu nói bất hủ nhất thế giới

Shakespeare:

“Đừng chơi đùa với cảm xúc của người khác, bởi vì bạn có thể chiến thắng cuộc chơi nhưng rủi ro là bạn sẽ mất người đó vĩnh viễn”.

Napoleon:

“Thế giới đã phải chịu tổn thất rất lớn. Không phải vì sự tàn ác của những người xấu, mà là vì sự im lặng của những người tốt”.

Einstein:

“Tôi rất biết ơn tất cả những người đã nói KHÔNG với tôi. Nhờ vậy mà tôi biết cách tự mình giải quyết sự việc”.

Abraham Lincoln:

“Nếu tình bạn là điểm yếu lớn nhất của bạn, thì bạn chính là người mạnh mẽ nhất trên thế giới”.

Shakespeare:

“Một người tươi cười không có nghĩa là họ không có nỗi buồn. Điều đó có nghĩa là họ có khả năng đối phó với nỗi buồn đó”.

William Arthur:

“Cơ hội giống như bình minh, nếu bạn chờ đợi quá lâu, bạn có thể bỏ lỡ nó”.

Hitler:

“Khi bạn ở ngoài sáng, tất cả mọi thứ đều theo bạn, nhưng khi bạn bước vào bóng tối, ngay cả cái bóng của bạn cũng không đi theo bạn nữa”.

Shakespeare:

“Đồng tiền luôn phát ra âm thanh. Nhưng tờ tiền thì luôn im lặng. Vì vậy, khi giá trị của bạn tăng lên, thì hãy luôn luôn giữ yên lặng”.

Thomas Nguyen (online)

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

(Tiếp theo trang 65)

giảng cho người ta trở lại được”. [51] Tác giả chính của cuốn sách là linh mục Pina và một người thanh niên Việt Nam cùng làm việc với ông. [52]

Căn cứ bản báo cáo này, linh mục Roland Jacques viết: “Bản phúc trình chính thức của cơ sở truyền giáo ghi: “Người ấy [một nhân sĩ thân quen với đoàn truyền giáo] có một người con trai mười sáu tuổi, là thanh niên lanh lợi và thông minh nhất trong vùng; anh này lại viết chữ Hán rất đẹp, được dân chúng hâm mộ vô cùng ...Anh tên thánh rửa tội là Phê-rô, nhờ có tài hay chữ nên giúp linh mục rất nhiều trong việc dịch kinh Pater noster, Ave Maria, Credo và Mười Điều Răn ra tiếng địa phương, các kinh mà kitô hữu đã thuộc lòng...Các Kitô hữu chép lại tất cả những điều ấy, và đã bắt đầu lần hạt Mân cô y như tại xứ chúng ta.” “ [53]

Căn cứ vào sự kiện sáng tác quyển sách giáo lý này, linh mục Roland Jacques cho rằng: “Những bản dịch các văn bản Kitô giáo đầu tiên ra tiếng Việt có từ năm 1618, và phần thiết yếu do công của Francisco de Pina, linh mục dòng Tên, sinh ở Bồ Đào Nha”. [54]

Quả vậy, mở đầu Bản báo cáo năm 1619, tác giả viết: “Trong báo cáo thường niên năm vừa qua (1618), tình hình truyền giáo tại Vương quốc Đàng Trong đã được đệ trình cho Cha kinh lý:...đồng thời các thừa sai đã học ngôn ngữ rất tốt, có thể giảng dạy trôi chảy mà không cần đến thông dịch viên. Năm nay những sự ấy vẫn được tiếp tục...”. [55]

Bản báo cáo năm 1619 cho biết tiếp: “Sự hiểu biết ngôn ngữ địa phương của các thừa sai đang làm việc tại địa phương đã được cải thiện, nhờ việc rao giảng qua sự hiểu biết ấy đã đem lại đức tin rất thánh cho một số cư dân địa phương cũng như người ngoại quốc. Kết quả ấy chủ yếu là do một cha có kỹ năng tốt về ngôn ngữ. Cha này học ngôn ngữ rất tốt với sự nghiên cứu cần mẫn và siêng năng. Cha đã dịch những phần đầu tiên của giáo lý Kitô giáo sang ngôn ngữ địa phương theo mẫu sách giáo lý của Đức Hồng y Bellarmino. Cha ấy bây giờ cần hoàn thiện vốn từ vựng thay vì ngữ pháp, vì cha chưa có khả năng viết thứ ngôn ngữ địa phương, thứ ngôn ngữ giống như chữ Tàu”. [56]

Hiện nay quyển sách giáo lý ấy chưa được tìm thấy, tuy nhiên về hình thức, các nhà nghiên cứu cho rằng sách được soạn bằng chữ Nôm. Theo linh mục Léopold Cadière, quyển sách giáo lý này được sáng tác bằng ngôn ngữ Đàng Trong, loại ngôn ngữ bình dân (chữ Nôm)... Song song với việc biên tập, chắc chắn nó cũng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

được phiên âm bằng mẫu tự châu Âu để cho các thừa sai được tiện dùng. Dần dần bản phiên âm bằng mẫu tự châu Âu được sao chép kèm với chữ nôm phổ thông đã được giới bình dân yêu chuộng. Hẳn nhiên, đây là những bản sao bằng mẫu tự châu Âu rất quý báu đối với chúng ta, bởi vì nó cho chúng ta hình thái đầu tiên về việc la tinh hóa ngôn ngữ Việt Nam, một hình thái quốc ngữ “tiền Đắc Lộ”, trước chữ quốc ngữ của linh mục Đắc Lộ. Chúng ta có được một số chứng từ về những hình thái đầu tiên của việc la tinh hóa trong Bản tường trình của linh mục Borri. [57]

C. Linh mục Cristophoro Borri

Linh mục Cristophoro Borri đến Đàng Trong năm 1618 và rời khỏi Đàng Trong năm 1622. [58] Ông chỉ ở tại Cửa Hàn trong thời gian rất ngắn để đi tìm các đồng sự. Trong suốt thời gian 1618-1622, ông sống và làm việc tại Nước Mặn. Ông được Bề trên ở Macao cử đến Đàng Trong cùng với linh mục Pedro Marques. Ông đến Đàng Trong ngay trong lúc những người bạn thừa sai của ông đang lâm cảnh “dầu sôi lửa bỏng”. Vừa đến Cửa Hàn, việc đầu tiên là ông đi tìm các đồng sự của ông đã gặp nạn, đây cũng là sứ mạng của ông khi ông được Bề trên Tỉnh dòng cử ông đi. Ông đến Hội An. Ông gặp được linh mục Pina, người bạn rất thân thiết khi học ở Macao, và tu huynh người Nhật. Qua đây, ông cũng biết được tình trạng của linh mục Buzomi, bề trên miền truyền giáo, đang được Quan phủ Qui Nhơn chăm sóc ở Qui Nhơn suốt cả một năm qua.

Sau khi gặp nhau, không để uổng phí thời gian, các thừa sai chia nhau địa bàn làm việc. Linh mục Marques ở lại Hội An chăm sóc mục vụ cho Nhật kiều kitô hữu với tư cách là Bề trên, cùng có linh mục Pina và một tu huynh người Nhật, hai người đã được giáo dân Nhật nuôi dưỡng ở đây từ một năm trước; Linh mục Borri đi Cửa Hàn để giúp người Bồ. Tuy nhiên sau đó không bao lâu, linh mục Buzomi cùng Quan phủ Qui Nhơn đến Cửa Hàn. Sau khi gặp nhau tay bắt mặt mừng tại Cửa Hàn, Quan phủ Qui Nhơn, linh mục Buzomi, và linh mục Borri cùng về Hội An. Sau cuộc hội ngộ vắn tắt tại Hội An, Quan phủ Qui Nhơn đưa linh mục Buzomi, linh mục Pina, linh mục Borri và tu huynh Diaz về Nước Mặn. Linh mục Marques và tu huynh người Nhật ở lại Hội An. [59]

Tại Nước Mặn, được Quan phủ Qui Nhơn, một người dân yêu và các quan thuộc quyền quý chuộng, bảo trợ “tận răng”, [60] linh mục Borri cũng như linh mục Pina có điều kiện môi sinh rất thuận lợi để học, nghiên cứu và sáng tạo cách viết tiếng Việt theo mẫu tự la tinh. Trong thuận lợi đó, linh mục Borri đã để lại cho chúng ta một số “chữ quốc ngữ” trong tác phẩm ông viết tại Nước

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Mặn.

Bởi tính quý giá của tác phẩm nên tác phẩm được xuất bản rất nhiều lần. Tác phẩm được linh mục Borri viết bằng tiếng Ý, xuất bản lần đầu năm 1631 tại Rôma. Sau đó không lâu, tác phẩm được dịch và xuất bản nhiều lần, ở nhiều nơi, bằng nhiều thứ tiếng thông dụng trên thế giới (Ý, La tinh, Hòa lan, Pháp, Đức, Anh và Việt Nam), nói theo ngôn ngữ thời nay là “best seller book 1631-1633”.

[61] Tác phẩm của linh mục Borri hút khách khi tác phẩm vừa được xuất bản vì nó chứa đựng những thông tin đặc thù và sốt dẻo về đạo và đời của một vùng đất xa lạ đối với nhiều người Âu châu thời bấy giờ. Đối với chúng ta, nó đã cho chúng ta những tư liệu quý về đạo và đời của thời rất xa xưa, cách chúng ta ngót nghét 400 năm. Một trong những điều quý giá mà tác phẩm để lại cho chúng ta là một số chữ quốc ngữ thuở phôi thai. Hiện nay chúng ta đã có nhiều chuyên gia nghiên cứu về những chữ quốc ngữ phôi thai này. Linh mục Léopold Cadière, nhà nghiên cứu khoa học, sử học, ngôn ngữ học và tôn giáo dân tộc học đã nhận xét về tác phẩm của linh mục Borri: “Bản tường thuật của ông đã chứng tỏ ông có một kiến thức uyên thâm về thời đại và ngôn ngữ bản xứ của thời đại ấy. Một điều mà khiến cho bất cứ ai cũng phải nghĩ đến các khó khăn mà ông phải đối diện, ông chỉ nhận được sự giúp đỡ từ những người thông dịch kém cỏi, họ chỉ biết được lèo tèo một số từ cần thiết trong giao dịch mua bán. Ngoài thanh giọng của ngôn ngữ, ông còn cần phải phân biệt âm này với với nọ, phải giải quyết vấn đề ký âm tiếng Việt Nam bằng ký tự Âu châu. Nơi bản tường thuật, ông để lại cho chúng ta những tiêu bản quý báu về những hình thái tiên chinh của chữ quốc ngữ, một thứ chữ quốc ngữ trước thời linh mục Đắc Lộ. Những bút tích này của linh mục Borri quả là một bổ ích lớn lao cho những ai khi đi sâu nghiên cứu về sự hình thành chữ quốc ngữ”. [62]

Trong khi nghiên cứu và phiên dịch tác phẩm của linh mục Borri, dịch giả Hồng Huệ đã bộc bạch: “Có một vài câu chữ quốc ngữ trong bản tường thuật của ông cho chúng ta biết: ngay từ những năm 1618-1620 đã có một khởi đầu hình thành thứ chữ này...Sau cùng cũng theo bản tường trình của ông, trước Phép giảng tám ngày của De Rhodes, đã có khởi thủy một sách hay một thánh giáo yếu lý từ những năm đầu của cuộc truyền giáo, nghĩa là vào những năm 1618-1620”. [63] Linh mục Léopold Cadière viết: “Dù trải qua thời gian ít ỏi ở Việt Nam, linh mục Cristoforo Borri đã tạm nắm bắt được ngôn ngữ xứ này. Điều này được thể hiện qua những từ và những câu tiếng Việt trong bản tường trình của ông”.

[64]

Chúng tôi xin nêu lên đây một câu trong những câu linh mục Borri đã viết trong tác phẩm mà dịch giả Hồng Huệ và linh mục Léopold Cadière đã nói đến: “Tuijciam, Biet” [65] – [Tui chẳng biết]. Sở dĩ chúng tôi muốn nêu lên câu này trong bầu khí hội thảo được tổ chức tại Bình Định hôm nay, vì chẳng những cái đáng mà còn cái âm của nó, âm giọng miền Trung Trung Bộ, [66] cách riêng âm giọng đặc sệt của Bình Định “nậu tui” đã bền bỉ “trơ gan cùng tuế nguyệt” từ 400 năm nay. Ngày nay chữ “tui” vẫn mang cái đáng và cái âm dung dị ấy len lỏi hiện diện trong ngôn ngữ đời thường của người Bình Định như:

- “Nậu tui” để xưng hô ở ngôi thứ nhất số nhiều nhằm diễn tả những người cùng nghề, cùng chỗ ở, cùng sinh hoạt, cùng nhóm hay cùng hoàn cảnh...

- Vợ chồng lớn tuổi, bạn bè nam nữ, hàng xóm thường xưng hô với nhau “tui dứ bà, ông...” “[tôi với bà, ông...]”

- Trong ca dao:

“Thương chồng phải lụy mụ gia/ Chớ tui với bã có bà con chi!”

“Chim liểu bó biểu chim quỳnh/ Biểu to biểu nhỏ, biểu mình thương tui”.

- Trong Bài chòi Bình Định:

Câu thai cho con bài Bát Bồng:

“Châu rày đã có trắng non/ Để tui lên xuống có con em bồng”.

Câu thai cho con bài Bạch Huệ:

“Con vợ tui tốt tự tiên sa/ Coi trong thiên hạ ai mà dám beng (dám bì, dám sánh)/ Lương khòm rồi lại da đen/ Còn hai con mắt tự khoen trống châu...”

“Tuijciam, Biet” là lời của “Onsaij Ly”- [Ông sai tên Ly hay Lý...], ông trụ trì một ngôi đền ở gần nhà các thừa sai tại Nước Mặn.

[67] Chúng ta hình dung được rằng chữ viết ghi âm bao giờ cũng phản ánh âm giọng của cư dân nơi một vùng cụ thể. Do đó, một chữ “Tui” tuy đơn giản nhưng cho chúng ta thấy vai trò của các thừa sai ở tại Nước Mặn trong việc sáng tạo chữ quốc ngữ, đồng thời nó cũng làm sáng tỏ điều các nhà nghiên cứu đã xác định như đã nêu trên đây: Ngay từ những năm 1618-1620 đã có một khởi đầu hình thành thứ chữ này tại Nước Mặn.

PHẦN III. KẾT LUẬN:

Theo các nguồn sử liệu đã nêu trên, chúng tôi biết được các thừa sai dòng Tên ở Nước Mặn (từ giữa năm 1618, lúc thành lập cư sở cho đến đầu năm 1620) là những thừa sai tiên phong chuyên tâm nghiên cứu ngôn ngữ Việt Nam hơn bất cứ điều gì khác. Trong đó linh mục Pina và linh mục Borri là hai thừa sai được người đương

thời bình chọn là “cặp đôi hoàn hảo” đạt danh hiệu “thông thạo tiếng Việt”. Đồng thời cũng được biết kết quả thực tiễn của việc học hỏi, nghiên cứu, sáng tạo chữ quốc ngữ trong giai đoạn tiên chinh của các thừa sai tại Nước Mặn :

- Một quyển sách Bản đầu tiên (gồm giáo lý và kinh thường đọc) bằng tiếng Nôm đã ra đời. Song song với việc biên tập, chắc chắn nó cũng được ký âm bằng mẫu tự châu Âu để cho các thừa sai được tiện dùng. Hẳn nhiên, đây là những ký âm bằng mẫu tự châu Âu rất quý báu đối với chúng ta, bởi vì nó cho chúng ta hình thái tiên chinh về việc la tinh hóa ngôn ngữ Việt Nam, một hình thái quốc ngữ “tiền Đắc Lộ”. Tác giả của nó là linh mục Pina và một người thanh niên Việt Nam. Linh mục Pina đến tại Cửa Hàn năm 1617, chết đuối tại bờ biển Cửa Hàn vào ngày 15 tháng 12 năm 1625. [68] Trong thời gian 1617-1625, ông ở tại Cửa Hàn trong một thời gian rất ngắn ngủi, còn lại ông ở tại Hội An, Nước Mặn và Thanh Chiêm, trong đó Nước Mặn là nơi đầu tiên ông có cơ hội thuận lợi nhất để nghiên cứu, học hỏi và sáng tạo chữ quốc ngữ. Những năm về sau (1623-1625), theo ông, Thanh Chiêm là nơi học tiếng Việt tốt nhất.

- “Relatione della nuova missione delli PP. della Compagnia di Giesù, al Regno della Cocincina - Tường trình về sứ mạng mới của các thừa sai dòng Tên tại Vương quốc Đàng Trong” của linh mục Borri là một tác phẩm, một tài liệu sử quý giá cả đạo lẫn đời, được viết tại Nước Mặn. Nơi bản tường thuật này, ông để lại cho chúng ta những tiêu bản quý báu về những hình thái tiên chinh của chữ quốc ngữ, một thứ chữ quốc ngữ trước thời linh mục Đắc Lộ. Những bút tích này của linh mục Borri quả là một bổ ích lớn lao cho những ai khi đi sâu nghiên cứu về sự hình thành chữ quốc ngữ.

Quả vậy, chữ quốc ngữ hôm nay chúng ta đang dùng đã có một khởi đầu. Việc khởi đầu sáng tạo chữ quốc ngữ là một sáng kiến của các thừa sai dòng Tên phát xuất từ nhu cầu truyền giáo cho người Việt. Công cuộc khởi đầu ấy là công việc được đóng góp từ công sức của nhiều người, trong đó thành phần chủ chốt đầu tiên là số thừa sai dòng Tên làm việc tại cư sở Nước Mặn ở giai đoạn giữa năm 1618 đến đầu năm 1620. Trong đó linh mục Buzomi với tư cách người bề trên, người tổ chức, người đôn đốc, giám sát, người anh cả, quảng đại gánh vác các công việc khác trong cộng đoàn như để tạo mọi thuận lợi cho hai người em của mình, linh mục Pina và linh mục Borri, chú tâm dùi mài học hỏi, nghiên cứu và sáng tạo ngôn ngữ địa phương.

Ngoài ra phải kể đến sự tham gia và đóng góp của những người Việt Nam mà người đầu tiên phải kể đến là ông Trần Đức

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Hòa, quan phủ Qui Nhơn. Việc các thừa sai gặp nạn ở Cửa Hàn có thể ví như mấy anh em trong một gia đình đang lâm cảnh mồ côi, không nơi nương tựa. Ông Trần Đức Hòa là một nhà hảo tâm quảng đại. Ông cứu mang, đùm bọc những con người “mồ côi” đang lâm cảnh đáng thương này. Ông lo cho những người này có điều kiện tốt nhất để đi tìm con chữ mà hôm nay chúng ta được thừa hưởng. Vì vậy danh tính của ông không thể thiếu trong danh sách những người đầu tiên chúng ta ghi ơn. Trong số những người đầu tiên tiêu biểu ở giai đoạn đầu này còn có những vị Sãi, người thanh niên mười sáu tuổi có tên thánh bản mạng là Phêrô, những người buôn bán và bà con nông dân Việt Nam ở tại thương cảng Nước Mặn mà các thừa sai được tiếp xúc hằng ngày, những thương nhân Nhật Bản với vai trò thông ngôn dù chỉ biết lèo tèo một số từ cần thiết trong giao dịch thương mại.

Như thế, lúc bấy giờ Nước Mặn chẳng những là một trung tâm truyền giáo mà còn là nơi các thừa sai nghiên cứu và sáng tạo chữ Quốc ngữ trong giai đoạn mà linh mục Léopold Cadière, nhà nghiên cứu khoa học, sử học, ngôn ngữ học và tôn giáo dân tộc học gọi là “hình thái tiên chinh của chữ quốc ngữ, một thứ chữ quốc ngữ trước thời linh mục Đắc Lộ”. Ngoài ra, Cư sở Nước Mặn cũng là “Trường Quốc Ngữ” đầu tiên được linh mục Buzomi vừa là người tổ chức, vừa là thầy dạy cho các thừa sai đến sau như Lm. Emmanuel Borges (1622), linh mục Giovanni di Leira (1622), Lm. Gaspar Luis (1624), Lm. Girolamo Majorica (1624).

Với những gì đã được nêu trên cho thấy nguồn cội phát tích “dòng sống quốc ngữ” chính là Nước Mặn. Trong tinh thần “uống nước nhớ nguồn”, chúng tôi mạo muội xin được đề nghị với Quý cấp thẩm quyền và Hội thảo hôm nay: Nên chăng, có một ngày Lễ hội Chữ Quốc Ngữ được tổ chức như một điểm nhấn trong Lễ hội Đô thị Nước Mặn đã được tổ chức vào ngày 30 tháng Giêng và mừng 1, 2 tháng 2 âm lịch hằng năm tại chính nơi nó được sinh ra.

CHÚ THÍCH:

- [1]. ROLAND JACQUES, Các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha và thời kỳ đầu của Giáo hội Công giáo Việt Nam, 2004, Định Hướng Tùng Thư , France, Tome I, trang 51-55.
- [2]. CRISTOPHORO BORRI, sđd., trang 60.
- [3]. ALEXANDRE DE RHODES, Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài, Hồng Nhuệ dịch từ bản Pháp ngữ của Henri Albi, Ủy ban Đoàn kết Công giáo thành phố Hồ Chí Minh, 1994, tr.36-37.
- [4]. VIỆN SỬ HỌC, Lịch sử Việt Nam, tập 4, Nxb Khoa học xã hội, 2007, trang 258
- [5]. CRISTOPHORO BORRI, sđd., trang 61, 67.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

[6]. Trong danh sách này linh mục Pina được ghi là người Ý. Trong bản dịch tiếng Pháp được đăng trong BAVH, Juillet-Déc. 1931 linh mục Pina cũng được ghi là người Ý (trang 341). Chúng tôi tìm thấy nơi bản tiếng Ý được xuất bản năm 1631: "Padre Francesco di Pina Portoghese" – [Cha Francesco di Pina người Bồ Đào Nha].

Thực ra linh mục Francisco de Pina (1585-1625) sinh tại Guarda, Bồ Đào Nha. Linh mục Roland Jacques đã viết về sự sai lầm này trong tác phẩm của ông. (Xem Roland Jacques, Các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha và thời kỳ đầu của Giáo hội Công giáo Việt Nam, 2004, Đình Hương Tùng Thư, France, trang 81, chú thích 49).

[7]. Theo Lm. ĐỖ QUANG CHÍNH, Lịch sử Chữ Quốc ngữ 1620-1659, Ra Khơi, Sài Gòn 1972, trang 22, chú thích số 3 : "Linh mục Marques (1575-1670) sinh tại Nhật, cha là người Bồ, mẹ là người Nhật. Linh mục Marques ra vào Đàng Trong 6 lần (1618-1626) ; (1637-1639) ; (26/2-13/7/1652) ; (1653-1655) ; 1658 và 1670."

[8]. - Nhóm tác giả, Lettere annue del Giappone, China, Goa, et Ethiopia. Scritte. Al M.R.P. generale della Compagnia di Giesù. Da Padri dell'istessa Compagnia ne gli anni 1615. 1616. 1617. 1618. 1619., nxb. Lazaro Scoriggio, Napoli 1621.

- JASON MICHAEL WILBER, Transcription and Translation of a Yearly Letter From 1619 Found in the Japonica Sinica 71 from the Archivum Romanum Societatis Iesu, Brigham Young University, Decembre 2014, trang 15-43.

[9]. - Cư sở (Residentia) là một loại nhà của các thừa sai Dòng Tên được Hiến pháp Dòng Tên quy định: Khu nhà lớn, có nhiều tu sĩ ở và có nhiều loại hình hoạt động tông đồ. (Xem ĐỖ QUANG CHÍNH SJ, Dòng Tên trong xã hội Đại Việt 1615-1773, USA June 2006, Antôn & Đuốc Sáng , trang 60)

[10]. CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 69.

[11]. Cư sở này ngày nay tọa lạc tại vườn nhà ông Võ Cư Anh, thôn An Hòa, xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Ngày 15 tháng 7 năm 2011, Tòa Giám Mục Qui Nhơn đã dựng bia kỷ niệm.

[12]. Ông Trần Đức Hòa là nghĩa đệ của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên (QUỐC SỬ QUÁN TRIỆU NGUYỄN, Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên, Viện Sử Học Việt Nam, nxb. Thuận Hóa, tái bản lần thứ hai, Huế 2006, Quyển 3, Truyện các bề tôi 1 – Trần Đức Hòa). Khi biết được chúa Sãi bị giăng co, một đảng muốn giữ các thừa sai lại để bảo đảm việc liên lạc thương mại với người Bồ, một đảng cần an dân, nên với tư cách là nghĩa đệ của chúa Sãi, ông Trần Đức Hòa mạnh dạn đưa các thừa sai về Nước Mặn, một công việc vừa gói ghém tình nghĩa đối với chúa Sãi, vừa để an dân, vừa thể hiện đức nhân của bậc quân tử.

[13]. Lúc bấy giờ Ông Trần Đức Hòa là quan Tuần phủ Qui Nhơn.

[14]. CRISTOPHORO BORRI, Sđd, trang 64-71. (BAVH, Juillet-Déc. 1931, trang 342-348).

[15]. CRISTOPHORO BORRI, Sđd , trang 72 – 78.

[16]. Lm. BÙI ĐỨC SINH, O.P., M.A., Giáo Hội Công Giáo ở Việt Nam, Calgary – Canada 2002. Quyển I, trang 94.

[17]. ĐỖ QUANG CHINH SJ., Dòng Tên Trong Xã Hội Đại Việt, sđd., tr. 66.

[18]. Lettere Annue Del Giappone, China, Goa, et Ethiopia... Generale della Compagnia di Giesù. Sđd, trang 392-401.

[19]. JASON MICHAEL WILBER, sđd, trang 44-71.

[20]. ĐỖ QUANG CHÍNH, Lịch sử Chữ Quốc ngữ 1620-1659, Ra Khơi, Sài Gòn 1972, trang 32-35.

[21]. ĐỖ QUANG CHÍNH SJ, Dòng Tên Trong Xã Hội Đại Việt, sđd. tr. 67-68

[22]. ROLAND JACQUES, sđd., trang 197.

[23]. FRANCESCO EUGENIO, Lettera Annuale del Colegio di Macao..l'anno 1618, trong Lettere Annue Del Giappone, China, Goa, et Ethiopia... Generale della

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Compagnia di Giesù. Sđd, trang 400-401.

[24]. JOÃO RODRIGUES GIRÃO, ANNUA DE COCHINCHINA DE 1619, JS 71, ARSI, Residência de Nuocman da Provincia de PuloCamby, trang 008v, hàng 493-498.

[25]. ALEXANDRE DE RHODES, Divers Voyages et Mission dv P. Alexandre de Rhodes En la Chine, & autres Royaumes de l'Orient...Paris 1653, p.72.

[26]. JOÃO ROIZ, Annu de Cochinchina do anno de 1620 ARSI, JS. 72.f.3r. (Dẫn theo ĐỖ QUANG CHÍNH, Lịch sử Chữ Quốc ngữ 1620-1659, Ra Khơi, Sài Gòn 1972, trang 79, chú thích số 1.)

[27]. ĐỖ QUANG CHÍNH, Lịch sử Chữ Quốc ngữ 1620-1659, Ra Khơi, Sài Gòn 1972, trang 26.

- Thời bấy giờ việc thư từ qua lại khó khăn, có thể thất lạc vì nhiều lý do. Từ kinh nghiệm thực tiễn này, mỗi lần các thừa sai ở miền truyền giáo lập một văn bản báo cáo về Bề trên, thường phải viết ít là ba bản, một bản lưu, hai bản được gửi đi, mỗi bản được gửi đi mỗi hướng khác nhau hoặc mỗi bản được gửi đi cùng một hướng nhưng phải gửi cách khoảng nhau.

[28]. BAVH, Juillet-Déc. 1931, Annotations à la lettre de Gaspar Luiz par Léopold Cadière, trang 409.

[29]. CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 123. (BAVH, Juillet-Déc. 1931, trang 395-396)

[30]. CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 88.

[31]. ĐỖ QUANG CHÍNH, Lịch sử Chữ Quốc ngữ 1620-1659, Ra Khơi, Sài Gòn 1972, trang 38.

[32]. ROLAND JACQUES, sđd., trang 85.

[33]. Lm. BÙI ĐỨC SINH, sđd, Quyển I, trang 100.

[34]. Ngày 07/12/1624, đoàn thừa sai dòng Tên từ Macao đến Đàng Trong. Linh mục Gaspar Luis và linh mục Girolamo Majorica học tiếng Việt tại Nước Mặn. Linh mục Alexandre de Rhodes và linh mục Antonio Fontes học tiếng Việt tại Thanh Chiêm.

[35]. - BAVH, Juillet-Déc. 1931, Annotation à la lettre de Gaspar Luis par Léopold Cadière, trang 410.

- ROLAND JACQUES, sđd., trang 81, chú thích 49.

[36]. - CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 64-71.

- Từ các chi tiết trong tường thuật của linh mục Borri về các sự kiện "không có lụt thường xảy ra vào mùa thu để gieo lúa" dẫn đến việc các thừa sai phải "bước xuống thuyền nhưng không ra khỏi bến được vì gặp gió ngược, thứ gió mùa thổi giăng giai đến ba bốn tháng"; "Quan phủ Qui Nhơn đưa linh mục Buzomi về Qui Nhơn để chữa bệnh, suốt một năm", chúng tôi thiên nghĩ:

(1). Sự kiện hạn hán xảy ra vào mùa thu năm 1616. Ở Trung Trung Bộ, mùa mưa dầm sinh ra lụt lội thường xảy ra trong khoảng thời gian từ giữa mùa Thu cho đến giữa mùa Đông (khoảng tháng 10 đến tháng 11 dương lịch). Theo kinh nghiệm dân gian, phải sau ngày 23/10/ Âm lịch, bà con nông dân mới "xuống giống". Bởi vì kinh nghiệm thường nghiệm của bà con cho biết "Ông tha Bà cũng không tha/ Cho nên có lụt Hăm ba tháng Mười (Âm lịch). Có thể sau ngày 23/10 Âm lịch năm 1616, bà con nông dân Cửa Hàn chờ mãi mà không thấy mưa. Dần dần bà con tìm lý do để lý giải hiện tượng bất thường của thiên nhiên. Cuối cùng, bà con đổ trách nhiệm cho các thừa sai mà hậu quả là các thừa sai phải gạt nước mắt ra đi.

(2). Ba thừa sai xuống thuyền theo lệnh chúa Sãi vào khoảng đầu tháng 6 năm 1617. (Xem thư báo cáo của Học Viện Macao năm 1617 do Antonio di Sousa viết xong tại Macao vào ngày 08/01/1618. Đoạn cuối phần báo cáo về miền truyền giáo

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Đàng Trong).

- Trong khoảng thời gian này là cuối mùa gió Nồm, gió từ biển (hướng Đông Nam) thổi vào vùng ven biển Trung Trung Bộ. Người địa phương thường nói “Nồm già hay Nồm sần” để chỉ những lúc gió Nồm thổi mạnh. Những lúc đó sóng rất lớn, những con tàu buôn thô sơ thuở ấy không thể nào cưỡng gió để ra khơi được. Mùa gió Nồm, thuyền từ biển vào bến thì thuận lợi vì thuận theo chiều gió, do đó Ca dao trong vùng có câu: “Lạy Bà cho nổi gió Nồm/ Chồng tôi còn ở ngoài khơi chưa về”; “Gió lên bờ bà Vọng Phu/ Chồng bà nhờ gió thuyền mau trở về”. Ngoài ra, khi các thừa sai không thể ra khơi được vì sự cố “Nồm già”, dân chúng thua thiên nhiên, nhưng không cho ba thừa sai vào làng. Ba thừa sai phải “phơi mình liên tục dưới cái nắng nóng như thiêu của mặt trời xứ này”, mùa nắng như thế chỉ có nơi tháng 6-7 của mùa hè ở xứ này. Như vậy việc linh mục Borri cho biết “suốt một năm linh mục Buzomi ở Qui Nhơn để chữa bệnh”, có thể tính từ khoảng đầu tháng 6/1617 đến cuối tháng 5/1618. Cũng trong khoảng thời gian ấy, linh mục Pina và tu huynh người Nhật được một ít giáo dân Nhật bí mật đưa về nuôi giấu tại Hội An.

- Theo dõi các chuyến linh mục Đắc Lộ theo tàu buôn Bồ Đào Nha từ Macao vào - ra Đàng Trong từ năm 1640-1645 (Vào: tháng 2/1640; 12/1640; 1/1642; 1/1644. Ra: tháng 8/1640; 7/1641; 7/1643; 7/1645). Chúng ta thấy thời gian thuận lợi cho tàu xuất bến ra khỏi Đàng Trong là vào khoảng tháng 7 và tháng 8. Thời điểm này là mùa gió Nam (gió Lào), gió từ đất liền thổi ra biển, sóng biển rất êm. Cư dân địa phương gọi là “Nam cồ” khi gió Nam thổi mạnh; khi gió Nam thổi nhẹ gọi là “Nam non”.

[37]. Bài tường thuật không đề cập đến tu huynh Diaz (Bồ), chỉ đề cập đến một tu huynh người Nhật được giáo dân Nhật bí mật đưa về trú ẩn tại Hội An với linh mục Pina. Theo chúng tôi, tu huynh Diaz đã được Quan phủ Qui Nhơn đưa đi theo linh mục Buzomi về Qui Nhơn để giúp linh mục Buzomi đang lúc lâm trọng bệnh.

[38]. Xem:

- BAVH, Juillet-Déc. 1931, sđd., trang 342-348.

- CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 69-71.

[39]. ĐỖ QUANG CHÍNH, Lịch sử chữ Quốc ngữ 1620-1659, sđd. trang 22.

[40]. ĐỖ QUANG CHÍNH SJ. Dòng Tên trong xã hội Đại Việt 1615-1773, Sđd. trang 45.

[41]. Về việc ông Trần Đức Hòa qua đời, linh mục Borri không nói rõ năm tháng ngày giờ. Linh mục Borri chỉ tường thuật rất chi tiết về việc mai táng. Tuy nhiên báo cáo thường niên về hoạt động của các thừa sai tại Đàng Trong từ năm 1619, cho biết quan phủ Qui Nhơn đã qua đời trong năm 1619. Hiện nay chúng tôi chưa tìm được các nguồn sử liệu xã hội đề cập đến vấn đề này. Có hai nguồn sử liệu xã hội đề cập đến việc ông Trần Đức Hòa tiến cử Đào Duy Từ cho chúa Sãi:

(1). “Năm Hy Tông thứ 11 (1623) Đức Hòa vào châu, tiến cử Duy Từ ...” (QUỐC SỬ QUÁN TRIỆU NGUYỄN, Đại Nam Nhất Thống Chí, Viện Sử Học, nxb. Thuận Hóa, tái bản lần thứ hai, Huế 2006, tập 3, Quyển 9, tỉnh Bình Định, trang 60)

(2). “ Hy Tông Hoàng Đế năm thứ 14, Đinh Mão (1627)...” (QUỐC SỬ QUÁN TRIỆU NGUYỄN, Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên, Viện Sử Học Việt Nam, nxb. Thuận Hóa, tái bản lần thứ hai, Huế 2006, Quyển 3, Truyện các bề tôi 1 – Đào Duy Từ).

Hai tài liệu trên có sự chênh lệch về năm ông Trần Đức Hòa tiến cử Đào Duy Từ cho chúa Nguyễn. Ngoài ra hai tài liệu này còn cho thấy ông Trần Đức Hòa còn sống ít nhất cho đến năm 1623. Điều này không phù hợp với bản báo cáo của các thừa sai về tình hình hoạt động truyền giáo tại Đàng Trong năm 1619 và tường thuật của linh mục Borri về những sự kiện liên quan đến việc qua đời của ông Trần Đức Hòa. Theo chúng tôi, hai nguồn sử liệu nêu trên được biên soạn quá muộn, sau hơn 200 năm so với sự kiện lịch sử. Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên được biên soạn từ 1841

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

- 1852; Đại Nam Nhất Thống Chí được biên soạn từ 1865-1882. Do đó vấn đề thiếu chính xác hoặc do chủ quan nhằm mục đích nào đó có thể xảy ra.

[42]. Theo báo cáo thường niên của các thừa sai năm 1619, sau khi quan phủ Qui Nhơn qua đời, các thừa sai tại Nước Mặn vẫn được con trai của ông, ông Đề lĩnh, người kế nhiệm ông, đối xử tử tế. Tuy nhiên theo tường thuật của Borri, người trong cuộc, nói lên tình cảnh thực tế. Thực tế ở đây được hiểu theo nghĩa ông Đề lĩnh vẫn đối xử tử tế với các thừa sai, các thừa sai vẫn được nhà phủ Qui Nhơn giữ tinh thần thiết, vẫn hoạt động tự do, tuy nhiên vấn đề trợ cấp vật chất bị thiếu thốn.

[43]. CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 88.

[44]. BAVH, Juillet-Déc. 1931, sđd., trang 412.

[45]. JASON MICHAEL WILBER, sđd, trang 13.

[46]. ROLAND JACQUES, Công cuộc truyền giáo tại Quảng Nam năm 1623 và vấn đề ngôn ngữ, Bức thư của Francisco de Pina, Trần Duy Nhiên chuyển ngữ. Tài liệu Tập San ĐỊNH HƯỞNG (xem phần “Cách trình bày của bản chép tay”).

[47]. BAVH, Juillet-Déc. 1931, Lettre du Père Gaspar Luis sur la Concincina, trang 127-128.

[48]. Sau gần 02 năm ở Nước Mặn, lúc này (1620) cha Pina đang ở Hội An. Xem ĐỖ QUANG CHÍNH, Lịch sử chữ Quốc ngữ, sđd, trang 26.

[49]. - ĐỖ QUANG CHÍNH, Lịch sử chữ quốc ngữ, Sđd. chú thích số 1, trang 23.

- ĐỖ QUANG CHÍNH SJ. Dòng Tên trong xã hội Đại Việt 1615-1773, Sđd., trang 40.

[50]. ROLAND JACQUES, Các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha và thời kỳ đầu của Giáo hội Công giáo Việt Nam, Sđd., phần chú thích cuối trang 82.

[51]. Câu văn được Roland Jacques trích từ trang 183v của thư Annua del Collegio di Macao del 1618.

[52]. ROLAND JACQUES, Các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha ..., sđd, trang 85

[53]. - ROLAND JACQUES, Các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha ..., sđd, trang 82-83

- Thư báo cáo thường niên năm 1618 của Học viện Macao gửi cho Bề trên Tổng quyền ở Rôma được Francesco Eugenio viết xong tại Macao ngày 21/01/1619. Thư báo cáo về tình hình truyền giáo của 4 khu vực: Nhật và Trung Hoa; Đàng Trong; Cư sở Nước Mặn và Cambogia. Quyển sách giáo lý được báo cáo trong phần sinh hoạt của Cư sở Nước Mặn. Xem FRANCESCO EUGENIO, Lettera Annuale del Colegio di Macao...l'anno 1618 trong Lettere Annue Del Giappone, China, Goa, et Ethiopia... Generale della Compagnia di Gesù. Sđd, trang 401.

[54]. ROLAND JACQUES, Các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha và thời kỳ đầu của Giáo hội Công giáo Việt Nam, sđd, trang 81.

[55]. JOÃO RODRIGUES GIRÃO, ANNUA DE COCHINCHINA DE 1619, Japonica Sinica 71, Archivum Romanum Societatis Iesu, trang 002, từ hàng 9 đến 15.

[56]. JOÃO RODRIGUES GIRÃO, ANNUA DE COCHINCHINA DE 1619, JS 71, ARSI, sđd., trang 002, từ hàng 22 đến 35.

[57]. BAVH, Juillet-Déc. 1931, trang 420.

[58]. BAVH, Juillet-Déc. 1931, trang 396.

[59]. CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 67-71.

[60]. CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 72-78 (BAVH, Juillet-Déc. 1931, trang 348-353)

[61]. Xem BAVH, Juillet-Déc. 1931, Notice sur Cristoforo Borri et sur les édition de sa relation par Charles B. Maybon, trang 276, chú thích số 1.

- Bản tiếng Ý gồm hai phần. Phần I có 8 chương, phần II có 11 chương.

- Bản dịch tiếng Pháp của Bonifacy được đăng trong BAVH, Juillet-Déc.1931, đủ như bản tiếng Ý.

- Bản dịch tiếng Việt của Hồng Nhuệ- Nguyễn Khắc Xuyên và Nguyễn Nghị với tựa

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

đề “Xứ Đàng Trong năm 1621”, nhà xuất bản Tổng Hợp Tp. Hồ Chí Minh, tháng 9/2014. Bản dịch này chỉ có 13 chương xuyên suốt, không theo kết cấu phần và chương của bản tiếng Ý. Trong số 13 chương, 8 chương đầu theo đúng thứ tự như bản tiếng Ý. Năm chương tiếp theo (9-13): Chương 9 của bản dịch là chương 3 phần II của bản tiếng Ý; Chương 10 của bản dịch là chương 4 phần II của bản tiếng Ý, tuy nhiên bản dịch bị cắt bỏ rất nhiều so với bản tiếng Ý; Chương 11 của bản dịch là chương 6, phần II của bản tiếng Ý, tuy nhiên nơi bản dịch tựa đề của chương bị thay đổi và cắt bỏ một số đoạn so với bản tiếng Ý; Chương 12 của bản dịch với đề chương “Đời sống tinh thần ở Đàng Trong” là một tổng hợp chương 7 và chương 8 phần II của bản tiếng Ý, tuy nhiên bản dịch đã cắt bỏ bản tiếng Ý rất nhiều; Chương 13 của bản dịch là chương 11 phần II của bản tiếng Ý, tuy nhiên bản dịch đã cắt bỏ Borri đã viết trong bản tiếng Ý được xuất bản năm 1631.

- Bản dịch tiếng Việt của Hồng Nhuệ với tựa đề “Tuờng trình về khu truyền giáo Đàng Trong 1631”, nhà xuất bản Thăng Long, nhà in Thiên Hà, Hoa Kỳ 1989. Bản dịch này được dịch giả dịch từ bản dịch tiếng Pháp của linh mục Antoine de la Croix xuất bản ở Lille năm 1631, bản dịch thiếu chương 11 phần II của bản tiếng Ý.

[62]. BAVH, Juillet-Déc. 1931, trang 262-263.

[63]. CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 06.

Về Sách giáo lý này, dịch giả căn cứ vào lời tường thuật của linh mục Borri về một cuộc “cá độ” tại Nước mặn giữa linh mục với một vị quan cai quản khu phố Nước Mặn về vấn đề nguyệt thực sắp xảy ra. Nếu quan thua, quan phải đến nghe “giáo lý tám ngày” tại nhà các thừa sai. Nếu quan thắng, linh mục phải cấp cho quan một áo dài bằng lụa. (xem CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 102).

[64]. BAVH, Juillet-Déc. 1931, Annotations à la Lettre de Gaspar Luis par Léopold Cadière, trang 410.

[65]. BAVH, Juillet-Déc. 1931, trang 328.

Trong bản tiếng Ý: “Tuijciam, Biet”.

[66]. xem VÕ LONG TÊ, Lịch sử văn học Công Giáo Việt Nam, nhà xuất bản Tư Duy, Sài Gòn 1965, trang 188-189.

[67]. - CRISTOPHORO BORRI, sđd, trang 108.

- Câu chuyện này được đề cập đến trong Annua de Cochinchina de 1619 - báo cáo thường niên năm 1619, phần báo cáo về cư sở Nước Mặn – Residência de Nuocman da Provincia de PuloCamby (trang 010-010v, hàng 585 đến hàng 633).

[68]. - ROLAND JACQUES, sđd., trang 89, chú thích số 58.

- Linh mục Pina chết đuối tại Cửa Hàn, được đưa về an táng tại Hội An. (xem DANIELLO BARTOLI, Dell'istoria Della Compagni Di Gesù La Cina, Libro Quarto, Torino 1825, trang 67-68).

Linh mục Võ Đình Đệ



NHỮNG GIỌT NƯỚC MẮT

Huỳnh Xuan Thượng

Có những giọt nước mắt,
Không chảy theo
giòng lệ,
Mà chảy ngược vào tim,
Âm thầm và lặng lẽ,
Thành nỗi buồn không tên,
Day dứt và day dứt...

Giống như chuyện cổ tích,
Nước mắt tan thành mưa,
Mưa tuôn thành giòng sông,
Giòng sông lệ nhạt nhòa,
Lại chảy trở về tim,
Ray rức và ray rức...

Người lớn cùng nỗi buồn,
Khôn ngoan thêm một chút,
Trưởng thành hơn một chút,
Nỗi buồn làm tri âm,
Bao lần tim rướm máu,
Buồn thương và sầu
vương...

Nỗi buồn quay trở về,
Khóck bên giòng sông lệ,
Người lớn thêm bội phần,
Nỗi buồn lại ra đi,
Khi vui lại khi đầy,
Mênh mông và mênh mông...

Bài ca nào sâu lắng,
Không ẩn chứa nỗi buồn,
Bầu trời nào xanh trong,
Không chút mây gợn sóng,
Biển kia sâu và rộng,
Thăm thẳm giữa muôn trùng,
Những ngọn sóng chao
nghiêng,
Điên đảo vì nhớ bờ.

Lòng cơ sao than thở,
Phiền muộn với nỗi buồn,
Niềm đau thật dịu êm,
Cất vào da thịt mềm,
Ngọt ngào và nát tan,
Ngọt ngào và nát tan...

(August 13, 2015)

THƯ CẢM ƠN

Phê-rô Maria Huỳnh Xuân Thượng

Xin chân thành cảm ơn quý anh em xa gần hội CCSLS Qui Nhơn đã hảo tâm giúp cho tôi chiếc XE LĂN để làm phương tiện đi lại trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, đặc biệt là anh Hoàng Tý và anh Đặng Đình Trung.

Xin Chúa, qua lời bầu cử của Thánh Giu-se bổn mạng Hội, ban muôn vàn hồng ân xuống quý cha Ignatio, quý anh em CCS xa gần của con,

Xin Chúa chúc lành cho quý cha, quý anh em CCS đã thương cầu nguyện cho con và gia đình con vượt qua cơn khốn khó này.

Xin tạ ơn Chúa, tạ ơn Mẹ Maria, tạ ơn thánh cả Giu-se, bổn mạng hội CCSLSQN đã luôn đồng hành với con và gia đình con trong bao tháng năm đầy khó khăn.

Xin cảm ơn tất cả các vị ân nhân hảo tâm:

- 1) Anh Nguyễn Hữu An ở Sa đéc 5 triệu VNĐ
- 2) Bác Nguyễn Văn Chương nk/47 USA 100usd
- 3) Cha Ignatio Nguyễn Ngọc Tước USA 300usd
- 4) Anh Nguyễn Thanh Liêm USA 300usd
- 5) Anh Võ Tá Thảo nk66 1.000.000đ
- 6) Anh Bạch Thanh Xuân nk66 700.000đ

Một số anh em cùng lớp 66...

Đặc biệt anh Lê Hữu Quận, đã hy sinh thời giờ, công sức đưa xe mang đến nhà.

Một lần nữa con:

Xin cảm ơn anh Chủ tịch Hội Hoàng Tý

Xin cảm ơn anh đại diện Đặng Đình Trung

Xin cảm ơn một số anh em CCSQN lớp 66 đã giúp công, giúp của phối hợp với hội CCSQN để mang đến tận nhà chiếc XE LĂN NGHĨA TÌNH mà những vị hảo tâm đã giúp đỡ.

Vinh danh Thiên Chúa trên trời,

Bình an dưới thế cho người hảo tâm

Con & gia đình xin
THÀNH TÂM BÀI TẠ
(Xin Chúa trả công bội hậu cho Quý ân nhân)
Phê-rô Maria Huỳnh Xuân Thượng

P/S: Mời xem hình dưới đây:

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Chiếc xe lăn tình nghĩa!



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

46 CÁCH CHỮA BỆNH BẰNG MỆO

Ông Trương Tùng, con trai cụ Trương Tửu gửi cho bài Mẹo chữa bệnh, xin chuyển tới tất cả những ai quan tâm: 46 cách chữa BỆNH bằng MỆO, Quý Vị nhớ giữ kỹ, kẻo mất uổng lắm ...

Mẹo vặt chữa bệnh

Cơ thể người là một bộ máy sinh học vô cùng huyền diệu, có khả năng tự điều chỉnh rất cao. Nắm được cơ chế của nó qua các đồ hình và sinh huyết sẽ giúp cơ thể tự điều chỉnh mỗi khi bị trục trặc. Diện chẩn điều khiển liệu pháp Bùi Quốc Châu sẽ tặng bạn “chiếc đĩa thần” nhằm giúp bạn tự hóa giải mỗi khi “ngọc thể” bất an.

01. Bụi hoặc muối bay vào mắt, mắt bị cay xè:

Chớ có dụi mắt mà tổn thương đến giác mạc. Chỉ cần thè lưỡi liếm mép vài cái, nước mắt sẽ ứa ra “lùa vật lạ” ra khỏi mắt! Nên nhớ một điều: nếu bị mắt phải thì liếm mép bên trái và ngược lại.

02. Mắt nhắm không khít:

Một mắt nhắm không khít (do bị liệt dây thần kinh số 7 chẳng hạn), hơ ngải cứu bên mắt đối xứng. Ngày hơ nhiều lần, mỗi lần hơ độ vài phút, mắt sẽ dần dần nhắm khít.

03. Mũi nghẹt cứng:

Dù mũi bị nghẹt (tắc hoặc tịt) đến mức nào và đã bao lâu rồi, chỉ cần hơ ngải cứu vào đồ hình mũi trên trán - từ giữa trán (huyệt 103) đến đầu đôi lông mày (huyệt 26), độ một phút thôi, mũi sẽ thông thoáng ngay. Thật là một phép lạ đến khó tin.

04. Bả vai đau nhức, không giơ lên cao được:

Dùng đầu ngón tay trở gỗ vài chục cái vào đầu mày (huyệt 65) cùng bên đau. Vai hết đau và tay lại giơ lên cao được ngay.

05. Bong gân, trật khớp cổ tay:

Hãy bình tĩnh dùng ngón tay trở gỗ mạnh độ vài chục cái vào sát đuôi mày cùng bên đau, cổ tay sẽ trở lại bình thường (muốn tìm điểm chính xác cần gỗ, hãy lấy ngón tay miết nhẹ vào đuôi mày, thấy chỗ nào hơi lõm xuống, đấy là điểm chính xác - huyệt 100 - phản chiếu đúng cổ tay).

06. Bong gân, trật khớp vùng mắt cá chân:

Mắt cá chân bên nào bị trật khớp, hơ vùng mắt cá tay cùng bên. Mắt cá chân bị đau dù đã lâu ngày cũng lành trong vài phút. Các vận động viên quốc gia, các cầu thủ bóng đá chuyên nghiệp hãy nhớ lấy mẹo này để tự cứu mình và giúp người.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

07. Bắp chân bị vọp bẻ (chuột rút):

Dùng cườm tay day mạnh vào bắp tay độ vài chục cái, vọp bẻ hết liền. Nhớ vọp bẻ chân bên nào thì day mạnh bắp tay bên đó.

08. Gai gót chân:

Nhớ hơ đúng điểm tương ứng bên gót chân đối xứng, chỉ vài phút thôi, gót chân hết đau liền. Hết sức cẩn thận kéo bị phỏng.

09. Đầu gối đau nhức:

Hơ vùng khuỷu tay (cùi chỏ) cùng bên, chỉ độ vài phút đầu gối (khuỷu chân) hết đau liền.

10. Bị táo bón lâu ngày:

Dùng hai ngón tay (ngón trở và ngón giữa) lăn quanh miệng độ vài ba phút - khoảng độ 200 vòng, táo bón sẽ được giải quyết. Cách lăn như sau: lăn từ mép phải vòng lên môi trên sang mép trái. Lăn tiếp vào phía dưới và giữa môi dưới rồi kéo thẳng xuống ụ cằm (hình thành một dấu hỏi lớn chiếm 3/4 quanh miệng). Nhớ lăn từ phải qua trái mới nhuận tràng, hết táo bón. Ngược lại lăn từ trái qua phải, sẽ càng táo bón hơn đấy!

11. Nhức đầu

- a. Bất cứ nhức ở bộ phận nào trên đầu, mới nhức hay đã lâu, nặng hay nhẹ, chỉ cần hơ mu bàn tay trái (đã nắm lại) trên điều ngải độ vài phút, nhức đầu như búa bổ cũng hết ngay. Nào! Thử làm xem.
- b. Nếu nhức nửa đầu bên phải, hơ nửa mu bàn tay phía bên phải.
- c. Nếu nhức nửa đầu bên trái, hơ nửa mu bàn tay phía bên trái.
- d. Nếu nhức sau gáy, hơ phía cổ tay trên.
- e. Nếu nhức đỉnh đầu, hơ ụ xương gò cao nhất của ngón tay giữa.
- f. Nếu nhức thái dương, chỉ cần hơ thái dương đối xứng 1 phút là hết ngay.
- g. Nếu nhức cả hai bên thì hơ đi hơ lại.
- h. Nếu nhức trán, hơ hết các đốt cuối của 4 ngón tay đã nắm lại.
- i. Nếu chỉ nhức nửa trán bên phải, hơ 2 ngón tay bên phải.
- k. Nếu chỉ nhức nửa trán bên trái, hơ 2 ngón tay bên trái.
- l. Nếu chỉ nhức giữa trán, chỉ cần hơ 2 ngón giữa độ 1 phút là hết ngay.
- k. Nếu nhức quanh đầu, hơ quanh mu bàn tay.

12. Mắt ngủ

Bất kể mắt ngủ vì nguyên nhân gì, xin nhớ không nên dùng thuốc ngủ vừa tiền mắt vừa tật mang. Bí quyết đơn giản để có giấc ngủ ngon là: trước khi ngủ, hãy xoa đôi bàn chân cho ấm. Chân ấm là bụng ấm, thân ấm. Đó là điều kiện đầu tiên để ngủ ngon. Sau đó, dùng đầu ngón tay giữa bên trái gõ vào huyệt An thần (tức Ấn đường của Đông y hoặc huyệt 26 của Diện Chẩn - đầu đôi lông mày) độ vài

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

phút sẽ làm nhịp tim ổn định và tinh thần được thư thái. Tay trái phản chiếu tim, Đầu ngón tay giữa phản chiếu cái đầu. Tâm và Thân an lạc – đó là những điều kiện cần thiết để ngủ ngon.

13. Sinh bụng (do ăn không tiêu)

Nếu ở nhà, hãy lấy ngải cứu hơ vào rốn và quanh vùng rốn độ vài phút, bụng sẽ xẹp dần. Nếu đang ở bữa tiệc đông khách, hãy lặng lẽ đi ra ngoài đến chỗ vắng người, lăn bờ môi trên một lúc: trung tiện bùng phát, bụng hết sinh ngay!

14. Bí tiểu

Người lớn hoặc các cháu nhỏ có lúc bí tiểu, hãy bình tĩnh vuốt cầm độ vài phút, “cơn bí” hết liền! Cách vuốt như sau: ngón tay cái giữ chân cầm, ngón tay trở vuốt ụ cầm từ trên xuống dưới nhiều lần. Bàn quang sẽ được tháo nút, nước tiểu tự do chảy (theo Diện Chẩn, ụ cầm phản chiếu bàng quang – huyết 87). Các cụ già hay đi tiểu đêm, các cháu nhỏ hay đái dầm, trước khi ngủ độ 15 phút hãy tự vuốt cầm đi, các “tật” trên sẽ tự biến rất nhanh!

15. Nấc cụt

Đây là bệnh thông thường nhưng lại gây nhiều khó chịu, làm cho người bệnh mất ăn, mất ngủ. Ăn sao được khi vừa nâng bát cơm lên đã bị cơn nấc trào ngược rồi; ngủ sao được khi vừa nằm xuống, cơn nấc đã rộ lên âm vang khắp nhà! Có người phải nằm bệnh viện nhiều ngày mà vẫn không dứt căn. Chỉ cần làm một trong các hướng dẫn dưới đây, nấc cụt sẽ phải “đầu hàng”:

a- Dùng đầu ngón tay trở gõ mạnh vào đầu sống mũi nằm giữa cặp lông mày (huyết 26 và 312) độ 15 cái. Nấc cụt biến mất đến khó tin (huyết 26 là an thần và huyết 312 thông nghẽn nghệt).

b- Dùng đầu ngón tay trở vuốt mạnh từ đầu cánh mũi bên trái xuôi xuống chân cánh mũi độ 10-15 cái. Nấc cụt chịu phép phải nằm im, không dám lộ mặt ra!

c- Dùng 4 đầu ngón tay (từ ngón trở đến ngón út co sát lại với nhau thành một đường thẳng) vạch dọc giữa đầu (từ trán ngược lên đỉnh đầu) độ 15 cái là hết nấc cụt! Xin hãy thử làm xem!

16. Đau bụng

Có thể khỏi nhanh bằng một trong những cách chữa đơn giản sau:

a- Hơ (bằng điều ngải) hai lòng bàn tay độ 10 phút.

b- Hơ hai lòng bàn chân độ 10 phút.

c- Hơ rốn và lấy tay lăn quanh miệng.

17. Đau tử cung:

a- Gạch rãnh nhân trung từ đầu rãnh (sát mũi) đến cuối rãnh (sát bờ môi trên) nhiều lần.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

b- Gạch hai bờ nhân trung và bờ môi trên nhiều lần.

18. Đau đầu dương vật:

Chỉ cần hơ đầu mũi độ 1 phút, đầu dương vật sẽ hết đau.

19. Đau khớp háng:

Gạch và hơ đường viền cánh mũi một lúc, khớp háng hết đau. Nhớ đau khớp háng bên nào thì gạch đường viền cánh mũi cùng bên.

20. Đau gót chân:

Hơ và gõ gót chân đối xứng độ vài phút, gót chân đang đau hết ngay.

21. Đau bụng kinh:

Hãy vuốt môi trên vài phút, đau bụng kinh hết liền.

22. Ho ngứa cổ:

a- Chà xát hai cổ tay vào nhau nhiều lần. Nhớ hai bàn tay phải nắm lại đã trước khi cọ xát vào nhau.

b- Hơ cổ tay trong của bàn tay trái đã nắm lại vài phút, ho và ngứa cổ hết rất nhanh. Xin chú ý, bàn tay trái nắm lại, lật úp xuống: mu bàn tay phản chiếu đầu não, cổ tay phản chiếu cổ gáy. Bàn tay trái nắm lại, lật ngược ra: lòng bàn tay phải chiếu trái tim, cổ tay phản chiếu cổ họng.

23. Huyết áo cao:

Hãy lấy đầu ngón tay út bấm vào huyết (huyết 15) nằm sâu sau loa tai bên trái nhiều lần (độ 1 phút), huyết áp sẽ hạ liền.

24. Huyết áp thấp:

Vẫn dùng đầu ngón tay út bấm sâu vào huyết (huyết 19) đầu nhân trung sát với mũi nhiều lần, huyết áp sẽ được nâng lên liền.

25. Huyết trắng:

Dùng hai đầu ngón tay – ngón trở và ngón giữa – để nằm ngang chà xát hai bờ môi một lúc.

26. Bé kinh:

Dùng lăn đôi lớn lăn xuôi từ rốn xuống háng cho đến khi bụng nóng lên. Ngày lăn nhiều lần; độ 3-5 ngày, kinh nguyệt sẽ trở lại bình thường.

27. Lẹo mắt (lên chấy)

Chỉ cần bấm vào chân mụn lẹo vài lần, mụn lẹo sẽ tiêu rất nhanh. Nhớ phát hiện càng sớm, chữa càng khỏi nhanh.

28. Liệt mặt (Thần kinh số 7 ngoại biên)

Chỉ cần nhìn qua bên mặt bị liệt đã thấy hai triệu chứng rõ rệt: mắt nhắm không khít và một bên mép bị méo xệch xuống. Cách chữa hết sức đơn giản đến mức khỏi rồi mà vẫn tưởng như nằm mơ. Nhanh độ 3 ngày, chậm độ 7 ngày là khỏi.

a. Lấy điều ngải cứu đốt hơ bên mắt lành độ vài phút, mắt có bệnh cứ từ từ nhắm lại. Mỗi ngày hơ vài lần, mắt nhắm lại dần dần.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

b. Lấy tay hoặc lăn đôi nhỏ (trong bộ dụng cụ lăn, day huyết) lăn chéo từ mép bị méo lên phía đỉnh tai. Ngày lăn nhiều lần, mỗi lần lăn độ vài phút. Chẳng bao lâu mép sẽ được kéo lên cân bằng với mép lành.

29. Mắt không di động được

Chỉ cần gõ vài chục lần vào huyết nằm ở phía trước và dưới bình tai, mắt sẽ chuyển động bình thường. Huyết này nằm ở ngay chỗ lõm sát bình tai, khi há miệng là sờ thấy ngay. Đây là huyết số 0 của diện chân và đồng thời cũng là huyết Thính hội của Đông y.

30. Đắng miệng

Dùng ngón tay trở gõ mạnh vào huyết lõm kề sát bên dưới môi dưới (huyết 235) độ vài chục cái, miệng hết đắng liền!

31. Hàm mặt đau cứng (Thần kinh số 5)

Lấy điều ngải cứu hơ mặt ngoài ngón tay cái (cùng bên đầu) từ ngón đến giáp cổ tay. Nhớ khi hơ bàn tay phải xòe ngửa ra. Chỉ cần hơ độ vài phút, hàm mặt đau cứng sẽ mềm dần và trở lại bình thường.

32. Hắt hơi liên tục

Sẽ hết ngay trong 1 phút nếu biết lấy ngải cứu hơ dọc từ giữa trán (huyết 103) thẳng xuống đến giữa đôi lông mày (huyết 26).

33. Ho khan lâu ngày

Lấy ngải cứu hơ hai bên sườn mũi, hai bên mang tai (từ đỉnh tai xuống đến dái tai), cổ tay trong (của bàn tay trái đã nắm lại) và trực tiếp cổ họng.

34. Hóc (hột trái cây, xương)

Bấm hoặc gõ vào huyết sát đầu nhân trung (huyết 19) nhiều lần.

35. Các khớp ngón tay khó co duỗi

Lấy ngải cứu hơ đầu xương các đốt ngón tay rồi lăn, về các đốt đó nhiều lần.

36. Mắt quàng thâm

Lấy ngải cứu hơ trực tiếp vào mắt, quàng thâm sẽ tan dần.

37. Buồn ngủ nhủi mắt lại

Vò hai tai một lúc là tỉnh ngủ liền.

38. Nhảy mũi

Lấy ngón tay trở cào từ cửa lỗ mũi xuống đến môi vài chục cái là hết nhảy mũi!

40. Quai bị

Bấm huyết ngay sát dái tai bên sưng (huyết 14) rồi hơ dái tai đối xứng độ vài phút. Ngày làm nhiều lần, quai bị tiêu rất nhanh.

41. Nhức răng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Hơ ngải cứu quanh vùng má bên đầu độ 1 phút, răng hết nhức liền.

42. Mắt đỏ

Gạch đầu gan bàn tay dưới 3 ngón tay giữa độ vài phút, mắt đỏ hết rất nhanh. Nhớ mắt đỏ bên nào, gạch bàn tay cùng bên.

43. Mắt nhức

Hãy dùng đầu ngón tay trở cào đỉnh tai (huyết 16) bên mắt nhức độ một lúc, mắt hết nhức liền.

44. Mắt nháy (giật)

Dùng đầu ngón tay trở cào vào phần dưới (huyết 179) của đầu lông mày bên mắt bị nháy một lúc, mắt sẽ hết giật.

45. Tê lưỡi, cứng lưỡi

a- Hơ ngải cứu xong rồi vè ngón tay cái bàn tay trái một lúc, lưỡi hết tê.

b- Gõ vào huyết sát trên dái tai độ 1 phút, hết cứng lưỡi.

46. Khan tiếng

a- Chà xát vùng gáy cho nóng lên độ vài phút là hết.

b- Dùng ngón tay trở gõ mạnh vào vùng trước dái tai nhiều lần trong ngày.

(Sưu tầm)

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

HỒNG AN CHÚA

Từ khi con chào đời
Chúa đã thương gọi
mời

Mời con đi phục vụ
Nụ hồng ân tuyệt vời.

Hồng ân Chúa sáng ngời
Vẫn miệt mài chờ đợi
Con xin ơn thứ lỗi
Vì con chưa hiểu Ngài.

Hồng ân Chúa yêu thương
Con đây vốn tầm thường
Mãi vẫn không hiểu được
Chúa là chỗ con nương.

.....
M.Itqn



NHỮNG ĐIỀU PHẢI BIẾT KHI Ở NƯỚC MỸ

SAU ĐÂY LÀ NHỮNG ĐIỀU RẤT BỔ ÍCH

Để tự bảo vệ: Hãy cẩn trọng.

Bạn bắt chọt nhận cú phone: “You had run red light, taken by camera on (date and time....) It’s your responsibility to pay the fine or get into further troubles. You must pay it...” and so on....

(Bạn sẽ hoảng vì làm sao Bạn có thể nhớ mình đã vượt đèn đỏ / hay rắng vượt đèn Vàng ngày giờ nào đó !!! Ai biết camera đã nháy lúc nào... Kể gian chơi tâm lý với Bạn !!!!)

Bạn sẽ bị kẻ lạ đòi số thẻ tín dụng, bằng lái xe..... your identity...

* Không hề có chuyện sờ Cảnh Sát xin tiền qua phone.

* Không hề có chuyện đòi tiền phạt trên phone.

* Không hề có chuyện đòi Bạn, trên điện thoại, kiểm tra + xác minh trưng mục từ Ngân Hàng...

* Không hề có những giải thưởng “bổng dụng” trên trời rơi xuống, những giải thưởng mà Bạn phải ứng 1 số tiền trước để lo thủ tục chuyển nhận ...

Giữa thời kinh tế khó khăn khiến trộm cắp, cướp giật, đánh lừa lọc nảy sinh khắp nơi, Bạn phải:

* kiểm tra cửa trước sau, cửa sổ.... trước khi ra khỏi nhà, dù chỉ vắng nhà có vài tiếng đồng hồ... Chờ cho cửa garage thực sự đóng rồi thì hãy lăn bánh xe rời nhà.

* Phố xá, chợ búa không phải là nơi cho Bạn khoe vòng vàng, giây chuyền, kim cương nhẫn hạt... Chỉ có kẻ cắp thích thú nhìn ngắm những thứ gây cảm dỗ đó thôi... Ngoài ra, chẳng một ai có thời giờ hít hà quan tâm cả... Không ai trả tiền cho Bạn vì Bạn trang sức lộng lẫy, nhưng điều có thể xảy ra là Bạn bị liên lụy (có khi mất mạng) vì những điều Bạn “tưởng nghĩ” là ngon lành ấy!

* Cẩn thận khi phải thuê mượn, nhờ vả (lúc xe hư, làm công, mượn thợ...)

* Khi có chuyện khẩn cấp (như xe hư dọc đường, xe đề máy không nổ ở parking...) thì người đầu tiên Bạn phải gọi là Bạn Bè, người thân ruột thịt, chứ không phải người lạ.... Nếu có ai đó tốt bụng, Bạn vẫn phải cẩn trọng, chờ cho đến khi người thân của mình có mặt đã.

* Không thoải mái mở cửa khi có chuông cửa. Ai đó quen biết, phải gọi phone trước.!!!

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

• TUYỆT ĐỐI KHÔNG MỞ CỬA CHO KẸ LẠ bất cứ là ai. Phải kỹ lưỡng nhìn qua lỗ quan sát trên cánh cửa khi có ai gõ cửa / bấm chuông:

* Quảng cáo? Bạn không buộc phải lịch sự bác ái tiếp đón họ.

* Giảng đạo? Không ai buộc Bạn phải mở cửa. Họ là kẻ đi giảng đạo thật sự hay chỉ là những tên mạo danh, muốn chõ díp xông vào nhà... ?

* Cảnh Sát ? Nhìn kỹ xem, họ có đến với đồng phục, xe công vụ, và họ có đi ít là 2 người không.

* Nhân viên sửa chữa (PG&E / Cable ComCast...) có phải là do Bạn yêu cầu không...

* Khi rời xe, khóa cửa, TUYỆT ĐỐI KHÔNG PHỐI BÀY BẤT CỨ THỨ GÌ GÂY CẢM DỖ Ở TRONG XE (như Ipod / Ipad / GPS, LAPTOP...). NẾU CÓ, PHẢI GIỮ Ở CHỖ KÍN ĐÁO (dưới gầm ghế ngồi, trong hộc đựng phía hành khách, trong trunk.. Xe của Bạn có thể bị đập chỉ vì mở tiền các lụn vụn mà kẻ cắp (đang trong cảnh đói túng) nhìn thấy. ...

* BẠN THÊM VÀO ĐÂY NHỮNG NHẮC NHỞ CHO NGƯỜI THÂN TRONG NHÀ. (THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HOÀN CẢNH RIÊNG....).

1. Không mở cửa cho những người bạn của con bạn khi con bạn không có nhà !....

2. Không mượn người làm trên yellow page !

3. Nên tham khảo với bạn bè trước khi cần thuê người sửa điện, nước hoặc công rãnh trong nhà. Nếu được bạn bè giới thiệu là điều tốt nhất !

4. Khi lái xe ngoài đường hoặc về tới nhà, nhớ nhìn kiếng chiếu hậu, xem có xe nào theo mình hay không !....

5. Ban đêm nếu nghe tiếng động bên ngoài, dù phía trước hay phía sau sân nhà, không nên mở cửa bước ra xem xét, vì bọn gian manh đang chờ bạn để tấn công.

* Tốt nhất là khóa cửa ở trong nhà, nghe động tịnh, nếu nghi ngờ có thể gọi cảnh sát không khẩn cấp (non-emergency) để báo cáo sự việc...

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

LUÔN CẦN NHỚ,
 Bạn đang sống giữa THỜI BUỔI KHÓ KHĂN...
 Save as much as you can

Trim anything unnecessary off if you can...

Ban đêm nên để ý:

* Khi đang lái xe bị quăng trứng gà vào kiếng, đừng sử dụng quạt nước, sẽ làm mờ đi, không thấy đường.

* Nghe tiếng kêu leng keng phía sau xe vì bị cột loong dừng ngưng xe lại.

* Phía sau, có xe chạy theo, trên trần có gắn đèn chớp, không phải là xe cảnh sát, cứ chạy.

Cả 3 trường hợp trên, bình tĩnh chạy đến chỗ có ánh sáng, đồng người, an toàn mới stop.

Ở thành phố đông đúc . Xin hãy đọc một lần.
 những cuộc bắt cóc hàng loạt xảy ra mới đây giữa ban ngày, bạn nên nhớ những điều nên làm lúc nguy hiểm đang rình rập...

Bản này là cho bạn, và để chia sẻ cùng những người bạn yêu thương.

Sau khi đã đọc 9 mẹo trọng yếu sau đây, hãy chuyển đi thông tin này.

Cẩn thận vẫn tốt hơn .

1. Mẹo lấy từ Te-con -do

Cùi chỏ là điểm mạnh nhất trên thân thể bạn.

Nếu bạn ở khá gần để có thể, hãy dùng cùi chỏ thúc mạnh!

2. Hướng dẫn viên du lịch tại New Orleans cho rằng:

Nếu một tên cướp yêu cầu bạn đưa cái bóp hoặc cái xách tay,

ĐỪNG TRAO CHO HẮN. Hãy quăng nó ra thật xa.... và

HÃY CHẠY NHƯ ĐIÊN VỀ HƯỚNG Khác!

Thường thì hấn quan tâm đến cái bóp hoặc cái xách tay hơn chính bạn

và hấn sẽ đi nhặt lấy nó.

3. Nếu bạn bị quăng lên một thùng xe!

Hãy đạp văng cái đèn đuôi có bên hai góc thùng xe và thò cánh tay bạn ra khỏi cái lỗ và cứ vẩy như điên.

Tên lái xe không thấy bạn, nhưng mọi người khác sẽ thấy.

Cách này đã cứu được nhiều người.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

4. Các bà có khuynh hướng vào xe sau khi mua sắm, ăn uống, làm việc, v.v., và ngồi xuống (ghi sổ chi thu, hoặc liệt kê các thứ, v.v.)

XIN ĐỪNG LÀM THẾ!

Kẻ gian vẫn đang trông chừng bạn, và đây là thời cơ tốt nhất để hấn lên ngồi ở chỗ hành khách, kê súng vào đầu bạn, và bảo bạn phải đi đâu.

VỪA LÊN XE ,

HÃY KHÓA CỬA LẠI VÀ ĐI NGAY.

Nếu có người

đang ở trong xe với một khẩu súng chĩa vào đầu bạn

XIN ĐỪNG LÁI XE ĐI,

Xin nhắc lại:

XIN ĐỪNG LÁI XE ĐI!

Thay vì thế, hãy nổ máy và lao vào bất cứ thứ gì, nhằm phá hỏng xe.

Cái Bao Hơi sẽ cứu bạn.

Nếu kẻ kia ngồi ở ghế sau hấn sẽ bị nặng .

Xe vừa đâm sầm vào hãy lao ra và chạy.

Như thế thì tốt hơn là để người ta tìm thấy thân thể bạn ở một nơi xa vắng.

5. Một vài lưu ý về việc bạn lên xe tại một bãi đậu xe hoặc một nhà đậu xe:

A.) Để ý:

nhìn chung quanh bạn, nhìn vào trong xe của bạn, nhìn vào sàn lối đi của hành khách , và nhìn vào ghế sau.

B.) Nếu bạn đậu xe bên cạnh một xe tải lớn, hãy vào xe bằng cửa của khách.

Nhiều tên giết người hàng loạt tấn công nạn nhân

bằng cách kéo họ vào trong xe tải của chúng trong khi các bà tìm cách vào xe.

C.) Hãy nhìn chiếc xe đậu phía tài xế của xe bạn, và phía khách...

Nếu một người đàn ông đang ngồi đó một mình trên ghế gần xe bạn nhất, bạn nên đi ngược lại vào trong chợ, hoặc nơi làm việc, và xin một người bảo vệ/cảnh sát đưa bạn trở ra. THÀ ĐƯỢC AN TOÀN VẪN HƠN LÀ NGẠI LÀM PHIỀN. (và thà bị coi là hoang tưởng hơn là phải chết..)

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

6. **LUÔN LUÔN** đi thang máy thay vì leo cầu thang.
(Vùng cầu thang là nơi đáng sợ nếu ở một mình và là nơi thuận tiện để gây tội ác.)

Điều này đặc biệt đúng về ĐÊM!

7. Nếu kẻ gian có một khẩu súng và bạn chưa bị hấn khổng chế,

CỨ CHẠY ĐI!

Kẻ gian chỉ bắn trúng bạn (một mục tiêu di động: 4 trên 100 lần)
Và cho dù thế, hầu chắc **SẼ KHÔNG TRÚNG PHẢI** một cơ quan trọng yếu.

CHẠY, Tốt nhất theo hình chữ chi (zig-zag)!

8. Là phụ nữ, chúng ta luôn cố tỏ ra dễ thương:

THÔI NGAY ĐI ! ...

Quý bà có thể bị cưỡng hiếp, hoặc bị giết.

Ted Bundy, tên giết người hàng loạt, là một tên đẹp trai, có giáo dục,

LUÔN LUÔN khai thác mối thiện cảm của những quý bà không biết nghi ngờ.

Hắn đi bộ tay chống gậy, hoặc bước khập khiễng, và thường xin 'giúp đỡ' vào xe hoặc với xe của hắn, và đó là lúc hắn bắt cóc nạn nhân kế tiếp.

9. Một Điểm An Toàn khác:

Có người mới bảo tôi rằng

bạn của chị đã nghe tiếng con nít khóc ngoài cổng đêm trước,

Và cô ấy đã gọi cảnh sát vì lúc ấy đã khuya

với lại cô ấy nghĩ chuyện này có gì khác thường. Cảnh sát đã bảo cô

'Dù thế nào, **NHẤT ĐỊNH KHÔNG** mở cửa.'

Rồi người đàn bà nói rằng nghe như đứa bé bò gần cửa sổ, và bà lo là nó bò ra đường, thì sẽ bị xe cán.

Viên cảnh sát nói: 'Chúng tôi đã phái một đơn vị lên đường, nên dù thế nào, **NHẤT ĐỊNH KHÔNG** mở cửa.'

Ông bảo cô ta rằng họ nghĩ rằng

một tên giết người hàng loạt đã thu bằng tiếng con nít khóc

và dùng mà dẫn dụ các bà ra khỏi nhà,

nghĩ rằng có ai đó đã đánh rơi một đứa bé..

Ông nói rằng ông chưa kiểm chứng được điều này,

nhưng đã nghe nhiều bà gọi đến nói rằng

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

họ nghe tiếng con nít khóc bên ngoài cửa nhà
khi họ ở nhà một mình ban đêm.

Xin vui lòng gửi thông điệp này đi
và **NHẤT ĐỊNH KHÔNG** mở cửa cho một đứa con nít khóc ----

Rất có thể thư điện tử (e-mail) này cần được coi trọng bởi vì thuyết về Con Nít Khóc đã được nêu lên tại chương trình Những Kẻ Bị Truy Nã Nhất nước Mỹ ngày thứ Bảy vừa qua khi người mô tả sơ lược tên giết người hàng loạt tại Louisiana

Tôi ước mong bạn chuyển thông điệp này cho tất cả các phụ nữ bạn quen biết.

Nó có thể cứu một mạng sống.

Một ngọn nến không bị lu mờ đi khi thắp sáng một ngọn nến khác.

Tôi đã gửi thông điệp này đến các bà mà thôi, nhưng cánh đàn ông, nếu các bạn yêu thương mẹ, vợ, chị em, con gái các bạn, v.v.,

các bạn cũng có thể chuyển thông điệp này cho họ

Ban Nguyen online

MÙA NHỚ

M.htth

Cho con lội ngược dòng

Trở về ngàn năm ấy

Vào vườn xưa thống

hối

Bỏ kiêu căng trong lòng.

Long lanh mắt đắm lệ

Nhớ Chúa hàng thương yêu

Phàm nhân tội khôn kể

Vẫn nâng tay đất diu.

Chiều buồn chợt tê tái

Đôi Canvê tím sẫm

Cuộc đời nhiều ngang trái

Thân này biết về đâu?

Động lại chút tình riêng

Dấu ít ỏi nhỏ bé

Mỗi ngày con lặng lẽ

Dâng Ngài lời kinh thiêng.

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

CCSLSQN WEBSITE:
www.ccslangsongqn.net

CCSLSQN STAFF::
ccslnqnbch@gmail.com

ĐỪNG ĐỂ XUÂN TÀN...

Lm Antôn Nguyễn Huy Điệp

Mỗi người mỗi cảnh, lắng nghe để đi vào tâm hồn của nhau, để đồng cảm và thương nhau hơn.

Gìo lan 12 cánh hoa ở nhà Đậu Hiệu năm nào chắc bây giờ không còn nữa, mà nếu có còn, cũng đã thay hình đổi dạng mất rồi...

Hai năm trôi qua thật nhanh, anh em đã chia tay nhau tại bến xe Bà Rịa. Hôm nay, lần họp mặt thứ 5 lại đến, từ ngày 09 – 11/12/2015, tại Nhà thờ Đồng Tre.

Những tin nhắn và điện thoại đã vang vọng về để báo tin vắng mặt: Long “Bà Khiết” đang đau bệnh, Huệ “Đen” bận bốc hàng, vợ chồng Tân khó đi vì không ai coi nhà, vợ Thái phải lo đám giỗ cho ông cụ. Sum đang phải nằm một chỗ, Sĩ chưa thể ra khỏi nhà sau cơn tai biến, “Madame” Hồng còn mãi lo cho Nhà thờ, “Bà” Đào cũng thế... Và ai về được thì cứ về.

Ngày 09, vợ chồng Đậu Hiệu đến sớm nhất khi mặt trời chưa ngủ dậy, Toàn “ Mỏ trìn” và Dũng “thầy” âm thầm vào nhà xứ lúc mọi người đang nghỉ trưa, anh em tự động



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

lục cơm ăn ngon lành. Rồi màn đêm ập xuống, Phát xuất hiện cuối cùng. Thế đấy, lần họp mặt này chỉ có 4 anh em và một chị, đại diện lớp giữ ngày truyền thống hai năm một lần.

Trong bữa cơm tối khởi đầu cho những ngày họp lớp, anh em nhắc đến những người bạn vắng mặt, với sự đồng cảm vì những khó khăn trong cuộc đời. Tuổi anh em đã mỗi ngày một cao, hầu hết đã bước sang lục tuần. Số người họp mặt chắc sẽ ít dần... Nghĩ đến đây, bỗng nhiên anh em đều muốn kéo dài cuộc họp mặt này dài thêm một ngày nữa.

Mỗi lần họp mặt là một lần tạo cho nhau bầu khí của chủng viện ngày xưa. Giờ đây không có cha giám đốc và giám luật, cũng chẳng còn thầy giám thị bên cạnh, anh em vẫn đồng nhất một thời khóa biểu như thời chủng viện.

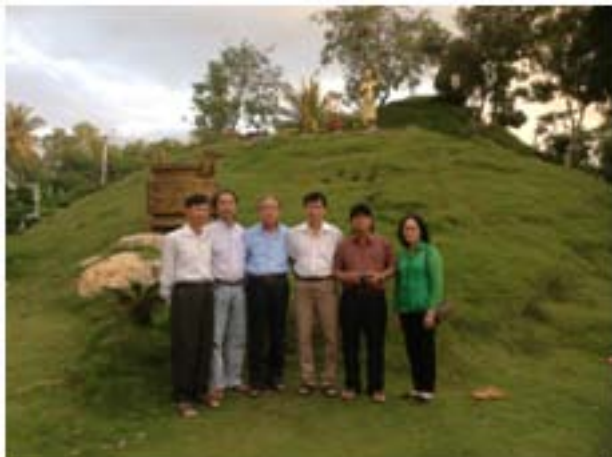
Ngày 10, chương trình là 05g30 thức dậy, thế mà mới 04g00, không ai còn ngủ được nữa. Chẳng bù cho những ngày còn bé ở chủng viện, nghe tiếng chuông báo thức, chú nào cũng uốn éo tiếc xót cho giấc ngủ chưa tròn. Làm chú đã đành, chợt nhớ lại vào những năm từ 1975 – 1983, T CV Làng Sông lúc đó đã trở thành ĐCV cho 16 thầy của 3 lớp 66, 67 và 68 còn sót lại. Lớp 67 còn 4 thầy là Điệp, Huấn, Sơn và Thảo. Người phụ trách báo thức là Cương “dẹ”, cùng vào chủng viện năm 1967, nhưng vì chứng đau đầu, nên ở lại lớp 68. Vì chưa có chuông lớn, nên mỗi buổi sáng, lúc 04g00, Cương phải lắc một cái chuông nhỏ để ở dưới chân giường. Và sáng nào cũng thế, khi nghe tiếng chuông đồng hồ báo thức, Cương vén màn, thò tay xuống kiểm chuông và rung một hồi; nhưng sau đó, thay vì bung màn ngồi dậy, lại đặt chuông xuống và ngủ tiếp. Còn anh em, cũng cố nằm thêm và chiến đấu một lát...

06g00, anh em vào Nhà thờ để nguyện gắm. Cũng dựa vào Tin Mừng của ngày hôm đó, cũng có hướng dẫn, nghe như có giọng trầm ấm của cha linh hướng Phêrô Tuấn Nguyễn cao Hiền thuở nào. Hôm nay Thánh lễ ban chiều.

Ngày thứ nhất, anh em đi thăm cha Giuse Lê Thu Thâu tại giáo xứ Tịnh Sơn, cách Đồng Tre 60 km. Cha Thâu là CCS lớp 68. Từ lần họp mặt tại Bà Rịa, lớp 67 sẽ theo chiều hướng liên đới với các anh em CCS/QN khác lớp đang sống trong vùng. Con đường từ Đồng Tre đi Tịnh Sơn mang tên quốc lộ 19 C, mới khánh thành vào tháng 08/2012. Đường còn tốt, 2 bên là núi rừng trùng trùng điệp điệp. Càng lúc càng lên cao, không khí mát và trong lành. Ai cũng cảm thấy sáng khoái vì được tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên.

Đến khoảng giữa là giáo xứ Trà Kê, anh em dừng chân để thăm cha sở Phanxicô Phạm Đình Triều. Cha Triều là CCS/QN

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



thế hệ sau 1975. Cha thuộc khóa 2 của ĐCV Sao Biển Nha Trang. Cha đang xây dựng Nhà thờ và nhà xứ. Công trình còn dang dở ngổn ngang. Chưa gặp anh em bao

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

giờ, nhưng cái linh thiêng của mái trường chủng viện, dù thời điểm nào và ở đâu, cũng chung một ngọn lửa, chỉ cần biết khơi lên là bùng cháy. Cha mời đến độ khẩn khoản: Anh em hãy ở lại cùng ăn chung một bữa cơm. Anh em đồng ý sẽ quay lại Trà Kê trong ngày.

Đến Tịnh Sơn thì mặt trời đã đứng bóng, Cha Thâu đã đứng đó, hướng dẫn anh em đi thăm Nhà thờ và công viên đá. Những tảng đá muôn hình vạn trạng đã được mang về từ sông Ba Hạ. Thiên nhiên đã khắc ghi hình hài lên từng tảng đá qua hàng ngàn năm. Mỗi tảng đá đều có "hòn", mà phải biết khám phá mới gọi được hòn thoát ra khỏi đá, để kể chuyện đời mình cho những kẻ biết lắng nghe.

Bữa cơm huynh đệ thật vui và ấm tình. Lại những câu chuyện đời chủng viện, mà khi nói ra, đã như rót mật vào lòng những ai đã một lần đi qua. Vui và hạnh phúc quá! Khi anh em được sống bên nhau.

Sau một chút nghỉ trưa, cha Thâu dẫn anh em đi thăm giáo xứ sông Hình, đưa con thứ 3 của Tịnh Sơn mới tách mẹ trong năm này. Cha sở Sông Hình Giuse Bùi Văn Ninh thuộc khóa đầu tiên của ĐCV Nha Trang, đang xây dựng Nhà thờ mới, mang kiểu dáng dân tộc. Cha tiếp anh em trên ngôi nhà sàn, cũng là nhà xứ hiện nay. Ly cà phê đen nhánh giữa màu xanh thăm thẳm của núi rừng, nhấp vào, thấy đời bỗng dung vui.

Quay trở lại Trà Kê thì trời đã xế chiều. Cha Triều đứng đợi anh em bêm mâm cơm đã dọn sẵn. Không có dưa cà như cha nói, mà chỉ là đặc sản của núi rừng: heo rừng, mền, nai... Bụng đã no mà lòng vẫn còn thèm, thèm cái bầu khí đặc thù giữa những người

đồng hội đồng thuyền, dù chỉ đi chung một quãng đường. Cám ơn các cha bạn đã tạo cho anh em một ngày thật sinh động và thoải mái, được trở về những mái nhà, tuy mới nhưng lúc nào cũng xưa, vì được nhuộm thấm chân dung của Bà Mẹ giáo phận Qui Nhơn.



Buổi tối ngồi quây quần bên nhau, anh em cùng chia sẻ quãng đời của 2 năm qua. Mỗi người mỗi cảnh, lắng nghe để đi vào tâm hồn của nhau, để đồng cảm và thương nhau hơn. Câu chuyện của Toàn là dài nhất: Sự xa cách rồi gặp lại của người con lớn, mà đến hôm nay vẫn biệt biệt nơi xứ người. Toàn kể trong thổn thức như câu chuyện vừa mới xảy ra. Chuyện kể về các anh em bên Mỹ: Cha Sơn, Thầy sáu Huấn, bác sĩ Luyện, rồi Ngọc Diệp, Huệ "già", Danh Bích, Thuận "xè"...Hỏi thăm những anh em ở trong nước, để tuy không có mặt, nhưng cũng như đang hiện diện trong cuộc họp mặt này. Trời đã khuya và sang ngày mới lúc nào cũng không hay...

Ngày thứ hai dành để đi thăm các cha giáo và anh em tại



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Qui Nhơn. Sau Thánh lễ sáng tại giáo họ Suối Ré, cách Đồng Tre 7 km, anh em trực chỉ Qui Nhơn. Nơi dừng chân đầu tiên là Đức Cha Phaolô Huỳnh Đông Các. Đọc kinh bên mộ Ngài, anh em liên tưởng đến

vị giám đốc suốt 7 năm chủng viện của lớp 67; và thắm thía câu nói của ông bà tổ tiên: Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi. Ở bên Chúa, xin Đức Cha cầu bầu cho chúng con luôn là những người con hữu ích cho Chúa và Giáo Hội. Anh em không thăm được Đức Cha Matthêu, vì Ngài đi vắng.

Cha giáo Giuse Phạm Thanh tiếp đón anh em, vẫn tại căn phòng của mấy chục năm nay, vẫn với dáng người cao cao, giọng nói ngọt ngào, cử chỉ ân cần như hôm nào, chỉ có mái tóc đã bạc màu. Bên cạnh người xưa, trong ngôi nhà cũ, cha con hàn huyên tâm sự. Thật hạnh phúc thay!



Tại Nhà xứ Qui Đức, anh em đã gặp lại cha giáo La tinh Phêrô Hoàng Kym. Còn nhớ lần gặp nhau tại Savannah, Georgia, USA, cha Sơn đề nghị anh em lần chuỗi bằng tiếng Latinh, và kết thúc bằng bài hát Salve Regina. Anh em vẫn nhớ được, tuy kẻ này phải dựa vào người kia. Được như thế là nhờ cha giáo kèm kỹ, và



nhất là nhờ những cái néo bấp vế! Nhưng bây giờ gặp lại cha, hết sợ rồi!

Long “bà Khiết” tươi cười bắt tay anh em. Cơn bệnh như âm thầm như ởng chỗ cho những người

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

khỏe mạnh gặp nhau. Không có thân xác nào là khỏe mãi, nhưng tâm hồn có thể khỏe mãi không yếu, trẻ mãi không già, khi biết chia sẻ cho nhau sức mạnh và niềm vui của tình thương...



Trở lại Qui Nhơn và dùng cơm trưa tại một tiệm ăn nhỏ, lần này có thêm vợ chồng Hồng và anh Nhu, lớp 65, sau đó đến thăm nhà Dũng. Cuộc họp mặt lớp 67 đã kết thúc tại nhà Hồng lúc chiều dần buông. Anh em nói lời chia tay, gửi chút quà giúp những anh em đang đau bệnh : Long, Sum và Sĩ. Cám ơn những anh em, tuy không về được, nhưng vẫn hướng về những ngày này và cầu nguyện cho nhau. Đặc biệt, cám ơn cha Sơn, thầy sáu Huấn, Ngọc Diệp, Luyện, Huệ, đã gửi quà cho anh em qua cha Diệp. Nghĩa cử đầy tình huynh đệ của anh em sẽ mãi mãi là truyền thống của lớp 1967. Cuối cùng, anh em đã chung quyết cho lần họp mặt năm 2017, cũng là dịp kỷ niệm 50 năm (1967 – 2017) của lớp 67: Tại nhà cựu trường lớp Nguyễn Kim Tân, Ấp 7, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Những ngày sau họp mặt, anh em từ khắp nơi đã báo tin về nhà bình an, và vẫn còn rất vui qua chuyến đi này. Nhớ hôm trên chuyến xe đi Tịnh Sơn, anh em mình đã nghe bản trường ca “Hòn Vọng Phu”. Ở phần 2, có lời nhắn vọng phu: Trở về đi, đừng để xuân tàn. Ước mong lần họp mặt tới sẽ đông đủ và vui hơn.

Và qua điện thoại, Phát đang kể lại chuyến đi cho các con. Chúng thích lắm và đòi được xem hình. Vâng, ngay hôm nay, chuyện được kể, và hình sẽ lên. /.

Giáo xứ Đồng
Tre ngày 31.12.2015
Lm Anton Nguyễn Huy Diệp

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Cam Ranh

1) BÊN CỤ DÒ XƯA



TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

* Sáng ngày 26 tháng 6 năm 2015 trước cổng TU VIỆN "DÒNG MẾN THÀNH GIÁ NHA TRANG" có 1 vị to lớn mập mạp trong bộ âu phục áo trắng quần đen ngược mắt rào quanh rồi than thở : " Giáo xứ Tân bình là đây, nhà Hoàng Tý nơi mô rãng không thấy?"
 Đừ rất xa, tôi nhận ra chính là Cao Huy Hoàng, cư dân Hiệp Đức, Bình Thuận nhưng gốc xuất phát ca xưa là từ Hòa Nghĩa, Cam Ranh. Anh đến để tham dự Lễ Vinh Khán của Quý Souers ngày hôm nay và lẽ tất nhiên anh sẽ rất bận rộn trong Tiệc Mừng trưa nay tại Tu Viện.

** Người gọi điện tức tốc để làm cuộc hẹn gặp mặt với Cao Huy Hoàng tôi nay tại Hòa Nghĩa là anh Nguyễn Danh Bích. Anh Bích là cư dân ở Mỹ nhưng gốc xuất phát tại Hòa Nghĩa, Cam Ranh.

*** Thế là một buổi rần rần làm trò nhiều chuyện từ cổ chí kim. Từ lúc rong chơi đến khi đi nọc rồi lẫn lộn với bao trần ai khổ ải mãi đến hôm nay. Tất cả xoay quanh 15 ccslsqn nơi đây: Từ Gx Vinh Cẩm, Hòa Yên, Hòa Nghĩa và Tân Bình. Mọi khuôn mặt đều nở nụ cười thật dễ ghét !!!

**** Trong niềm vui chứa chan hạnh phúc của Tình Mẹ làng Sóng, anh Nguyễn Danh Bích đã thiết đãi tất cả anh em một bữa tiệc thật lớn do Dịch vụ nấu ăn HUYỀN TRẦN phục vụ. Thêm vào đó, anh Bích đã nhận thấy nhu cầu của nhóm nên biếu tặng 1 Camera "SONY" chính hiệu được mang từ Mỹ về còn nguyên trong gói. Anh Nguyễn Mạnh Tường đón nhận với tâm tình thổ lộ trên hết mặt rõ đầy cảm xúc.



2) MỪNG QUAN THẦY PHÊ RỒ

Cha Pet. Trần Văn Tâm đã cùng anh em ccslsqn mừng Lễ Thánh Phê rô. Nâng ly vang đỏ cùng lời cầu chúc cho nhau trong ân tình thăm mại Làng Sóng Nguyễn cầu chung cho tất cả quý cha, quý thầy, quý anh em ccslsqn/Phê rô.



FxHoangTy

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

**Maria ! Con ngậm khi buồn tẻ
 Maria ! Con hát lúc mừng vui**

XV

Thánh lễ An táng thân mẫu của cha Paul Lê Văn Nhơn.

Thánh lễ đồng tế cầu cho linh hồn bà cố Maria-Ysave, thân mẫu của cha Paul Lê Văn Nhơn (ccslsqn 59) vào lúc 4giờ 30 ngày 10-8-2015, tại nhà thờ Gx Vinh Trang, Gp Nha Trang. Rất đông giáo hữu vùng này và đặc biệt khá đông tu sỹ nam nữ đến tham dự thánh lễ. Anh em ccslsqn vùng này và ở xung quanh như ở Gx Tân bình, Hòa yên, Hòa nghĩa, Nghĩa phú cũng đã đến khá đầy đủ. Quý cha từ giáo phận Qui nhơn đã đến từ chiều hôm qua để cùng hiệp dâng thánh lễ sáng hôm nay và cùng tiễn đưa linh cửu tới nơi an nghỉ cuối cùng. Xin gửi lên vài hình ảnh lưu niệm.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Fxhoangty



TANG LỄ
Thân Mẫu
Cha Lê Văn Nhơn



TANG LỄ
Thân Mẫu
Cha Lê Văn Nhơn



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



DÒNG NỮ TỶ CHÚA GIÊSU TÌNH THƯƠNG

Sống trong niềm vui - say mê và hiệp thông

(Chia sẻ trong buổi tọa đàm về đời sống thánh hiến, ngày 2.2.2015)

Kính thưa quý Cha, quý Bề trên Hội Dòng, quý Thầy Phó Tế, quý Soeurs, quý Chủng Sinh và toàn thể cộng đoàn.

Chúng con là những người con, người em bé nhỏ nhất, mới mẻ nhất vì chúng con chỉ mới được Đức Cha Phêrô khai sinh trong lòng Giáo phận Qui Nhơn tại Chủng Viện Làng Sông vào ngày 1/5/2012, tính đến nay mới có 2 năm 9 tháng và 1 ngày. Quả thực quá bé nhỏ so với các Hội dòng khác. Tuy nhiên chúng con cũng xin được nhìn lại quá khứ ngắn ngủi đó để bày tỏ niềm tri ân, sống hết mình trong hiện tại và gia tăng niềm hy vọng vào một tương lai tươi sáng dưới bàn tay quan phòng của Thiên Chúa.

1. MỘT THOÁNG QUÁ KHỨ VỚI NIỀM TRI ÂN

Giáo phận mẹ Qui Nhơn có một bề dày lịch sử lâu đời, có nhiều dòng tu hoạt động. Tuy nhiên trong thực tế ngày nay không sao đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng trong mọi lãnh vực truyền giáo, phục vụ con người nhất là những người nghèo khổ, đau yếu trong tinh thần và vật chất... Đứng trước hoàn cảnh đó, Đức Cha Phêrô Nguyễn Soạn thao thức ấp ủ ý tưởng thành lập một cộng đoàn thiếu nữ quảng đại hiến thân với sứ mạng phục vụ cho những nhu cầu nói trên, nhưng thời gian cứ trôi qua mà ước nguyện chưa thể thực hiện được.

Cũng trong hoàn cảnh đó - được ơn Chúa thúc đẩy - Cha Giuse Phạm Ngọc Tuấn, người con của Giáo phận Qui Nhơn cũng nung nấu trong tâm hồn gần 20 năm ý tưởng muốn phổ biến cho các thiếu nữ muốn hiến thân phục vụ NUỚC TRỜI một lối sống khiêm tốn hèn mọn, phục vụ trong yêu thương, hy sinh và cầu nguyện. Sau nhiều năm (từ 2003 đến 2007), Cha Giuse đã đến nhiều Giáo phận khác nhau tại Việt Nam để xin được thiết lập cộng đoàn nhưng đều không thuận lợi. Năm 2011, khi về lại Giáo phận nhà Qui Nhơn, trong cuộc gặp gỡ với Đức Cha Phêrô, Cha Giuse được Đức Cha Phêrô cho biết ý định muốn thiết lập trong Giáo phận một Dòng nữ có đặc tính truyền thống người Việt Nam, sống đời thánh hiến theo đường lối của Tin Mừng và giáo huấn của Giáo Hội để chuyên lo cho những người nghèo, những kẻ bất hạnh trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Cha Giuse cũng tâm sự với Đức

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Cha Phêrô nỗi lòng của mình. Hai tư tưởng lớn gặp nhau. Đức Cha Phêrô quyết định cho thành lập và thử nghiệm nếp sống khiêm tốn, yêu thương, phục vụ của các thiếu nữ trong Giáo phận nhà, với tên gọi “ Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình Thương” và chọn nơi sinh hoạt khởi đầu cho cộng đoàn là Tiểu Chủng Viện Làng Sông.

Sau một năm chuẩn bị cơ sở vật chất và nhân sự, sáng ngày 01/05/2012 Đức Cha Phêrô về Làng Sông để dâng thánh lễ khai sinh cộng đoàn với 17 chị em đến từ các miền khác nhau, với nhiều khác biệt về tuổi tác, văn hóa, phong tục tập quán...

Lúc mới về Làng Sông, chị em không khỏi chạnh lòng khi đối diện với ngôi nhà cổ kính đầy bí ẩn và linh thiêng, mặc dù Giáo phận đã cho sửa sang lại, các chị em cảm thấy mình như có một chút liêu lĩnh của Apraham. Thế nhưng, nhờ có sự hiện diện hướng dẫn ngay từ lúc đầu của hai Di Dòng Chị Mến Thánh Giá Qui Nhơn là Di Josse Marie Nguyễn Thị Phước và Anna Lê Thị Bạch Tuyết, chỉ sau 3 ngày chị em đã có một nơi ở ấm áp tình người và an tâm sẵn sàng bước vào cuộc thử luyện mới.

Nhìn lại thời gian khởi đầu với những gian nan, và nhìn vào hiện tại với những thay đổi không ngờ, chị em không khỏi trào dâng niềm tri ân cảm tạ đối với tình thương quan phòng của Thiên Chúa, sự ưu ái của Quý Đức Cha, Quý Cha Giáo phận nhà, Quý Di Dòng Chị Mến Thánh Giá Qui Nhơn và nhiều ân nhân xa gần đã tận tình nâng đỡ dìu dắt từng bước chập chững bé nhỏ khởi đầu. Chị em nguyện sống hết lòng để đền đáp lại những ơn lành mà Chúa đã thương ban và đáp lại lòng mong mỏi của Giáo phận. Kính xin Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Hội Dòng, Quý Ân nhân và toàn thể Cộng đoàn tiếp tục yêu thương, nâng đỡ, hướng dẫn và cầu nguyện cho các chị em Nữ Tỳ luôn biết sống đẹp ý Chúa, xứng đáng là người con, người em nhỏ trong Giáo phận Qui Nhơn thân yêu.

2. SỐNG HIỆN TẠI CÁCH SAY MÊ THEO GƯƠNG NGÔI LỜI NHẬP THỂ

Chị em được Dòng Chị Mến Thánh Giá Qui Nhơn yêu thương, dẫn dắt để tập sống linh đạo của Người Nữ Tỳ, tận hiến đời mình cho Chúa Kitô bằng việc sống Ba Lời Khuyên Phúc Âm theo gương Ngôi Lời Nhập Thể, sống đức ái trọn hảo để làm vinh danh Thiên Chúa, thánh hóa bản thân và chăm lo phần rỗi các linh hồn theo cung cách người nữ tu với những đức tính truyền thống xưa nay của người phụ nữ Việt Nam.

Với khẩu hiệu “Ngôi Vào Chỗ Cuối Cùng” (Lc 14,10), chị em không cạnh tranh với những Hội dòng hay các tổ chức khác

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

trong Giáo Hội; luôn vâng phục Đấng Bản Quyền, sẵn sàng làm những việc dù nhỏ mọn nhất để phục vụ Giáo Hội và người nghèo trong những lĩnh vực mục vụ truyền giáo, bác ái, giáo dục, y tế, văn hóa, ... Các chị em đặc biệt quan tâm giúp nhau sống và thực hành một cách say mê theo gương Ngôi Lời Nhập Thể là yêu thương và truyền giáo, yêu thương để truyền giáo, để đốt lên lửa nhiệt tình truyền giáo.

3. HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI VỚI NIỀM HY VỌNG

Từ ngày khởi sự cho đến hôm nay, cộng đoàn Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình Thương đã trải qua rất nhiều khó khăn thử thách, có lúc chị em như đi trong đêm tối đức tin, có lúc phải chèo chống trước những sóng gió của nguồn nhân sự.

Nhưng Thiên Chúa đã sẵn sàng ban muôn phúc của Ngài cho những ai quảng đại, cậy trông và tin tưởng nơi Ngài,

Ngài không để công trình của Ngài phải bị bỏ dở dang. Những tia sáng đã thấp thoáng ở cuối đường hầm. Nhiều ơn gọi mới đã tìm đến và xin gia nhập để cùng sống lý tưởng của người Nữ Tỳ, xin chọn ngôi vào chỗ rốt hết vì lòng yêu mến Chúa Giêsu và phục vụ con người.

Khởi đầu chỉ có 17 chị em, nhưng nhờ Hồng Ân Thiên Chúa, nhờ công ơn của Giáo phận, quý Đức Cha, quý Cha, quý Hội Dòng và quý Ân Thân Nhân, hôm nay Cộng đoàn đã có 44 chị em (không kể các em đang Tìm Hiểu): Gồm 8 Khấn Sinh, 7 Tập Sinh Năm II, 8 Tập Sinh Năm I và 21 em Tiền Tập.

Chị em đang sống theo một bản Hiến Chương và Nội Qui thử nghiệm. Giáo phận cũng đang lo tu chỉnh bản Hiến Chương và Nội Qui của Dòng Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình Thương để giúp chị em sống ngày càng thích hợp hơn với thời đại ngày nay và với một dự phóng tương lai nhất định.

Tất cả đều là Hồng Ân Thiên Chúa, là tình thương tròn đầy mà Giáo phận đã dành cho chị em.

Đường hướng, Linh Đạo của Hội Dòng thật cao đẹp nhưng đối với con người yếu đuối, tất cả đều là những thách đố lớn lao đối với các chị em, đòi hỏi mỗi người phải luôn nỗ lực không ngừng. Nỗ lực bản thân chưa đủ, chị em phải luôn cậy dựa vào ơn Chúa. Khó khăn thử thách đã, đang và sẽ tiếp tục đến với Hội dòng cũng như từng chị em. Nhưng tin tưởng phó thác vào bàn tay quan phòng của Thiên Chúa, ơn soi dẫn của Chúa Thánh Thần, chị em kiên trì tiến bước trên con đường theo Chúa Giêsu Tình Thương vì Ngài là “Đường là Sự Thật và là Sự Sống”. Theo

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

Ngài chị em sẽ không đi trong tối tăm đầy sợ hãi nhưng trong ánh sáng vĩnh hằng với lòng tin tưởng và yêu thương.

Cuối cùng với tâm tình hiếu thảo tri ân, chị em chúng con cầu xin Chúa ban cho Quý Đức Cha, Quý Cha, Quý Thầy, Quý Soeurs, Quý Chủng sinh, Quý Ân Thân nhân và toàn thể cộng đoàn một Mùa Xuân tươi vui và Một Năm Mới Bình An – Hạnh Phúc trong tình yêu Chúa.



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

NHÓM QUI NHƠN HỌP MẶT

Theo truyền thống hằng năm vào những ngày đầu tháng 11 dương lịch, anh em Ccslsqn khắp nơi trong đất nước tổ chức buổi họp mặt để cùng hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện cho các Ân sư, Ân nhân và bạn hữu đã qua đời.

Cùng hòa nhịp với toàn thể anh em Ccslsqn các vùng .Chiều ngày 5-11 anh em vùng Bình Định đã tề tựu tại sân Chứng viện, những tiếng nói cười, những cái tay bắt mặt mừng, những câu hỏi thăm, những kỷ niệm ngày xưa lại tuôn tràn về trong trí nhớ .Nào phòng ngủ, phòng học, nguyện đường, những bậc cầu thang.. mỗi chỗ ,mỗi nơi ,tất cả đều ghi lại biết bao kỷ niệm của những tháng ngày sống cùng các cha giáo và anh em chung một trường.

Đúng 14g30,từng bước chân nối tiếp nhau theo những bậc cầu thang lên phòng họp ở tầng 2,Càng leo lên cao càng giảm đi những giọng nói,những câu chuyện đang kể dở dang ,thay vào đó là những tiếng kêu than mệt quá của những vị cao niên.Khi hỏi “sao chứng viện có thang máy rồi mà các niên trường không dùng?”.Một câu trả lời thật dễ thương và chân tình:”Leo cầu thang để ôn lại kỷ niệm”

15g00 sau khi ổn định,mọi người trang nghiêm cùng hát vang kinh cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng cho buổi họp mặt hôm nay được đẹp lòng Chúa và chính Chúa Thánh Thần sẽ hướng dẫn và soi sáng cho mọi anh em tìm ra những hướng đi mới cho tương lai.

Sau khi anh Quang Thanh Trường nhóm thông qua những sinh hoạt của nhóm trong năm vừa qua và triển khai lá thư ngõ của Đức Giám Mục Giáo Phận về việc tái thiết và trùng tu các cơ sở Làng Sông .Đây là một trong những mặt mà mọi thành phần Dân Chúa trong Giáo Phận đang nỗ lực chuẩn bị để hướng đến Năm Thánh Giáo Phận 2018,kỷ niệm 400 năm đón nhận Tin Mừng (1618-2018).

Qua nhiệm kỳ 2 năm của trường nhóm,nhân dịp họp mặt anh em đã thống nhất bầu lại nhân sự cho nhiệm kỳ mới 2015-2017.Sau một hồi thảo luận ,toàn thể anh em đã thống nhất như sau:

- Anh Gioan Baotixita NGUYỄN KHẮC MINH - Trường Nhóm
- Anh Phêrô NGUYỄN TUẤN SƠN - Phụ Tá

Sau đó anh em đã cùng nhau đi viếng nhà AN BÌNH của

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

GX Chính Tòa và mộ Đức Cha Phaolô.

17g00 anh em cùng với các chú đang theo học tại chủng viện tham dự Thánh lễ cầu nguyện cho cá Ân sư, Ân nhân và bạn hữu đã qua đời.Thanh lễ được tổ chức tại nguyện đường Chứng viện do Đức Cha Matthêô chủ tế cùng đồng tế có quý cha Giuse Huỳnh văn Sỹ ,Giám Đốc Chứng viện cũng là Cha Linh Hưởng Hội CCSLSQN-cha Gioan Phêrô Võ tá Khánh-cha Anrê Huỳnh tấn Nha-cha Gioakim Nguyễn tấn Đạt-cha Phêrô Phan chí Anh.Tất cả cùng hiệp dâng lên Thiên Chúa những câu kinh,tiếng hát và những lời nguyện cầu sốt sắng xin Chúa thương sớm đưa những linh hồn các Ân sư, Ân nhân và Bạn hữu về hưởng Nhan Thánh Chúa.

Sau cùng tất cả đều cùng nhau chia sẻ trong một bữa cơm thân mật nhưng không thiếu phần thịnh soạn.

Chúng con xin cảm tạ Thiên Chúa đã ban cho chúng con những giây phút sống bên nhau trong ngôi trường ngày xưa chúng con sống.Ôi thật hạnh phúc.

Chúng con cũng xin cảm ơn Đức Cha đã dâng Thánh Lễ cho chúng con.Xin cảm ơn Cha Giám Đốc Chứng viện cũng là cha Linh Hưởng Hội CCSLSQN đã tạo cho chúng con những giây phút thật ấm áp chân tình như người cha luôn sẵn sàng đón nhận những người con đi xa trở về cùng gia đình.

con cũng xin cảm ơn quý cha đồng tế,xin cảm ơn quý em chủng sinh đã hết mình lo lắng và thật chu đáo trong khâu tổ chức.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho tất cả những người con xuất thân từ Chứng viện Làng Sông-Quy Nhơn.

Pet Lê quang Nhu 65

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Thánh lễ cầu nguyện cho Ân Sư và bằng hữu của nhóm Quinhon Nov.5, 2015

**CỰU CHỦNG SINH
LÀNG SÔNG QUI NHƠN TẠI ĐÀ NẴNG
KÍNH GỢI ĐỨC GIÁM MỤC GIÁO PHẬN QUI NHƠN.**

Kính thưa Đức Cha Matthêô Giám mục Giáo phận Qui Nhơn.
Mặc dù mỗi năm số lượng anh em CCS/LSQN tại Đà Nẵng càng ít đi, nhưng trong suốt 45 năm qua, anh em chúng con (gồm cả quý Cha) vẫn duy trì ngày giỗ truyền thống hằng năm vào dịp tháng Các Đấng , để nhớ và cầu nguyện cho Quý Ân sư, Ân nhân và Bằng Hữu của Tiểu Chủng viện Làng Sông Qui Nhơn.

Sáng nay, lúc 9 giờ, ngày 6 tháng 11 năm 2015, chúng con đã tập trung về giáo xứ An Ngãi để cùng dâng Thánh lễ cầu nguyện cho Quý ngài. Trước khi dâng Thánh lễ chúng con cùng nhau đến viếng nghĩa trang các Linh mục, trong đó có rất nhiều linh mục xuất thân từ Làng Sông như Cha Louis Huỳnh Nhẫn, Cha Phêrô Lê Như Hảo, Cha Phaolô Lê Đình Chiến, Cha Tư, Cha Hậu...

Đúng 10 giờ Thánh lễ bắt đầu. Năm nay chỉ vắng Cha Trần Kim Thượng vì ngài đang phải cấp cứu tại Bệnh viện Gia đình Đà Nẵng, và Cha Cao Văn Cường vì bị mệt sau một chuyến du hành phượng bác. Bù lại thì năm nay chúng con hân hoan đón chào Cha Phaolô Nguyễn Hữu Trường Sơn, quản xứ Phước Tường, là nghĩa tử của Cha Phaolô Lê Đình Chiến(LS) và Cha Phaolô Đoàn Quang Dân, quản xứ An Ngãi, là nghĩa tử của cha F.X Nguyễn Xuân Văn (LS). Ngoài ra chúng con cũng đón chào anh Nguyễn Ngọc Thành, CCS/LSQN tại Đà Nẵng, hiện đang định cư tại Úc Châu và anh Nguyễn Hữu Luận hiện đang định cư ở Sài Gòn. Trước Thánh lễ tất cả chúng con và quý cha đồng tế lần lượt lên niệm hương quý Ân sư, Ân nhân và Bằng hữu. Anh phụ trách chung đã thông báo danh sách quý cha và anh em đã ra đi trong năm vừa qua gồm có : Cha Stanilas Huỳnh Đặc Ánh, Cha Giuse Khổng Năng Bao, Cha GioanKim Đoàn Kim Hiền và các anh Phêrô Nguyễn Kim Khoa, Micael Lê Đức Hòa và Phêrô Nguyễn Văn Thạnh, và mỗi năm danh sách càng dài thêm.

.Sau đó bắt đầu Thánh lễ do Cha Antôn Nguyễn Trường Thăng chủ tế. cùng 7 Cha đồng tế
Sau Thánh lễ chúng con cùng dùng bữa cơm thân thương

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

với nhau. Dịp này chúng con tuyên đọc lá “ Thư ngõ ” của Đức Cha gửi cho quý Cha và anh em CCS/LSQN trong nước, về việc trùng tu, sửa chữa lại Chủng viện Làng Sông. Sau đó chúng con kêu gọi quý Cha và anh em tùy khả năng với tấm lòng hướng về Làng Sông, cùng chung tay đóng góp thêm vài viên gạch, vài ký ximent, để góp phần tu sửa lại ngôi trường thân yêu. Quý Cha và anh em rất mến yêu nơi đã ươm trồng mình từ thuở ấu thơ, rất đồng cảm với những lo toan của Đức Cha và Giáo phận về việc tái thiết lại TCV/LS. Tuy nhiên phần thì anh em chúng con cũng không còn mấy người (trên dưới 10 người) phần thì cuộc sống cũng hằng ngày dùng đủ cho nên sự đóng góp cho công trình trùng tu này cũng chẳng thấm vào đâu, lực bất tòng tâm. Kính mong Đức Cha hiểu cho tấm lòng chân thành của chúng con.

Quý Cha và anh em chúng con xin được đóng góp vài viên gạch :

- 1/ Cha Antôn Nguyễn Trường Thăng : 1.000.000 đ
 - 2/ Cha Phêrô Lê Hưng : 1.000.000 đ
 - 3/ Cha Giuse Nguyễn Trí Dũng : 1.000.000 đ
 - 4/ Anh Antôn Đỗ Bình : 2.000.000 đ
 - 5/ Anh Philippe Nguyễn Ngọc Thành : 1.500.000 đ
 - 6/ Anh F.X Nguyễn Đình Cường : 1.000.000 đ
 - 7/ Anh Don.Bosco Nguyễn Hữu Luận : 1.000.000 đ
 - 8/ Anh Gregorio Mai Ngọc : 500,000 đ
 - 9/ Anh Giuse Maria Phạm Cảnh Đáng : 500.000 đ
 - 10/ Anh Gioan Baotixita Võ Văn Vui : 300.000 đ
 - 11/ Trích quỹ chung : 2.700.000 đ
- Tổng cộng là : 12.500.000 đ
(Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Tại Giáo xứ An Ngãi ngày 6 tháng 11 năm 2015.
TM. Quý Cha và Anh em CCS/LSQN tại Đà Nẵng/
Giuse Maria Phạm Cảnh Đáng.

NB. Chúng con sẽ chuyển số tiền ít oi này vào tài khoản của Đức Cha trong những ngày tới.

Chúng con xin gửi vài tấm hình ngày truyền thống để Đức Cha cùng quý Cha và anh chị em cùng hiệp thông trong tâm tình thân thiết.

(Xin xem hình trang sau:)

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Đà Nẵng: Các Cha và anh em đang viếng mộ các Linh mục, trong đó có nhiều Lm/LSQN

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Cha Antôn Thăng đang nói về lịch sử của khu đất thánh các Linh mục Đà Nẵng



Ccslsqn Đà Nẵng
Cầu cho Ân sư, ân nhân & bằng hữu
Quý Cha niệm hương...

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Ccslsqn Đà Nẵng
Cầu cho Ân sư, ân nhân & bằng hữu
Hình chụp sau khi Thánh lễ

Vài hình ảnh sinh hoạt...

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Ccslsqn Houston đón ĐC. Mathew Nguyễn Văn Khôi, Gm Gpqn



Đức cha Matthew và ac Nguyễn Quốc Khoa tại nhà xứ Linh Mục Bùi Sĩ Khuê



Cam Ranh: Mat. Dũng, Pet. Thành, Lm. Pet Tâm, Fx Tý, JB Tường, Jos Bích & JB Tấn



MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

Đc. Matthew, Đc Vicent và anh em Cam Ranh



ĐC Matthew và anh chị em ccslsqn Miền Nam California

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Đón Đức cha Matthew tại Nam California



ĐC Matthew tại miền Nam California



Ccslsqn Nam Cali cùng ĐC Matthew trong bữa ăn thân mật

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



ĐC Matthew & ccslsqn Bắc California
tại nhà anh chị Nguyễn Văn Giã

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Nguyễn Đình Sang & Nguyễn Đức Thanh



Cha Khuê, Tấn, ĐC Matthew, Sang & Thanh
tại nhà Ng D Sang

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



ĐC Matthew & Mr&Mrs Sang



ĐC Matthew & Mr&Mrs Phúc
tại nhà ac ĐVChính

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Nguyễn Đức Thanh & Đào Văn Chính



ĐC Matthew và anh em tại miền bắc California
tại nhà ac ĐVChính

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Anh Trung, đại diện anh em chia buồn
cung gia đình chị Khoa



Đức cha Matthew, Quý cha & ccs San Jose
tại nhà ac Đào Văn Chính

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Đức cha Matthew , Cha Đệ, Cha Khuê
tại nhà Deacon HVNgọc



Từ trái: Cha Khuê, Cha Đệ, ĐC Matthew, Cha Tước, Cha Dương & Thấy PT HVNgọc
Tại nhà Đào Văn Chính

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Từ trái: Ng.Đức Thanh, Ng.Viết Tấn, NĐSang (đứng), ĐC Matthew & Cha Lê Trung Khuê
tại nhà Nguyen Đình Sang



Thánh lễ đồng tế (ĐC Matthew chủ lễ) tại cvqn Cầu cho các Ân sư, ân nhân và bạn hữu 05/11/2015

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO



Nhóm ccslsqn vùng Bình Định họp mặt tham dự Thánh lễ cầu cho ân sư, ân nhân & bạn hữu 5/11/2015



Anh em Cam Ranh & Thánh lễ an táng Thân mẫu ccs Đạu Thống tại nhà thờ Hoà Yên

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Ccslsqn vùng Đà Nẵng & Thánh lễ cầu cho Ân sư, ân nhân, bằng hữu (hình chụp chung tại nghĩa trang)

Chúc mừng và Chia buồn

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

--Chúc Mừng - Chúc Mừng.

Nhân sinh “ Thất thập cổ lai hy.
Bát thập đắc hi hỉ “.

****Ngọc Hôn Khánh Nhật - 1955-2015**

Chúc mừng anh chị Niên trưởng Antôn Trần Quang Đạt & Hiền thê Anna Nguyễn Thúy Hộ, Santa Ana, CA, nk 1941, đã dâng Thánh Lễ Tạ ơn kỷ niệm 60 năm thành hôn vào trung tuần tháng 7/2015 tại nhà thờ St. Barbara, CA.

**** Chúc mừng Thầy Cô Nguyễn Cao Thắng đã tổ chức mừng kỷ niệm ngày Hấp Hôn Kim Khánh và Thượng thọ 80 năm, vào ngày 11-9-2015 tại Ontatio, Cali. Chúc Thầy Cô duyên thắm tình nồng thêm 25 năm nữa.**

**** Hân hoan chúc mừng ccsIsqn, Bác sĩ Nguyễn Đức Tuấn nk/1964, đã nhận lãnh chức Phó Tế vào ngày 17-10-2015, tại Thánh Đường St. Columban, Garden Grove, Giáo phận Orange, CA. Xin Chúa luôn đồng hành với anh trên bước đường Tông Đồ, và ban muôn Hồng Ân trên anh chị và gia đình.**

.....XXX.....

Requiescant in Pace - 2015

****Xin dâng Lời Cầu Nguyện cho những người anh em của chúng ta đã ra đi trong năm qua.**

1- Cha Gioachim Đoàn Kim Hiền, qua đời ngày 22-1-2015, tại nhà Hưu dưỡng Giáo phận QN.

Hưởng thọ 91 tuổi.

2- Đức Ông Philipê Lê Xuân Thượng, qua đời ngày 16-1-2015, tại Houston, TX.

Hưởng thọ 72 tuổi.

3- Niên trưởng Gioan Baotixita Nguyễn Thanh Hồng, qua đời ngày 20-4-2015 tại Pháp.

Hưởng thọ 84 tuổi.

4- Anh Micae Lê Đức Hòa/ nk 1968, qua đời ngày 01-5-2015, tại Tân Phú- Saigon.

5- Anh Phêrô Nguyễn Kim Khoa, nk 1963, qua đời ngày 16-8-2015, tại Saigo, VN

6- Cha Giuse Khổng Năng Bao, qua đời ngày 22-7-2015 tại Saigon VN.

Hương thọ 77 tuổi .

7- Cha Stanilas Hoàng Đắc Ánh, qua đời ngày 2-10-2015 tại Saigon, VN.

Hưởng thọ 90 tuổi.

8- Niên trưởng Vương Xuân Hiền, qua đời ngày 6-10-2015, tại Houston , TX.

Hưởng thọ 87 tuổi.

9- Niên trưởng Thái Bình An/ nk 1942, qua đời ngày 14-10-2015 tại Corona, CA.

Hưởng thọ 85 tuổi.

“ Xin cho các linh hồn được nghỉ an trên quê hương Nước Trời . Amen “

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

**Danh Sách
CỰU CHỦNG SINH
LÀNG SỐNG QUI NHƠN HẢI NGOẠI**

1. Phạm Đình ÁI
5 Dianne Ct.
Springvale South VIC 3172
AUSTRALIA
2. Thái Bình AN (42)(+)
6497 Gladiola St.
Eastvale, CA 92880
(951) 258-1040
3. Vũ Văn AN (49)
6 Allambee Crescent
Beverly Hills, NSW 2209
AUSTRALIA
4. Hồ Ngọc ANH (70)
8420 Woodsedge Dr.
White Lake, MI 48386
(248) 698- 7767/420-0283 (cell)
5. Phùng Hoàng ANH
72 Rue des Plantes
44100 Nantes, France
Tel. 0240594915
aphavn@yahoo.fr
6. Nguyễn Như ÁNH (60)
6117 N. Seeley
Chicago, IL 60659
(773)227-5956
nguyennhuanh@sbcglobal.net
7. Nguyễn Ngọc BAN
209 N. Woodlynne Ave.
Tampa, Florida 33609
(813) 348-0206
paul8ban@netzero.net

8. Lê BÀNG (+)
625 Magellan Ave.
Bradenton, Florida 34243
(941) 753-9784
9. Nguyễn Xuân BÀNG (57)
12226 Herritage Grove
Houston, Texas 77066
(281) 447-2598
10. Võ Tấn BẢO
2351 Harvey Ln.
Garden Grove, Ca 92841
(714) 537-8684
baovo59@yahoo.com
11. Rev. Vincent d' Auriol
(tức Cha Phạm Đắc Bằng)(+)
833 St. Ann's Ave.
The Bronx, New York 10456
(718) 742-7724
12. Võ Đức BÀNG (73)
214-/*Alhambra, CA 91801
(626) 308-0803 (B)
(626) 458-7684 (H)
- 12a. Nguyễn Danh Bích (67)
5401 W. Lehnhardt Ave.
Santa Ana CA 92704
714-417-8698
13. Vũ Ngọc BIÊN (57)
1005 N. Granada Ave.
Alhambra, CA 91801
(626) 458-6534 (H)

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

UT SINT UNUM !

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

- 14 .Anthony BÌNH Nguyễn (58)
8250 Albion River Ct.
Sacramento, CA 95828
(916) 682-8010
anthonybeen@yahoo.com
15. Nguyễn Thanh BÌNH (40)
8996 Bryan Dairy Rd.
Largo, Florida 33777
(727) 397- 2986
16. Tadeo Trần BÌNH (57)
3739 Yakima Ave. Apt # 4
Tacvoma,WA 98418
253-282-1071
17. Phan Công BỘ
28 Sullivan St.
Springvale, VIC 3171
AUSTRALIA
Phone: (03) 9512-4459
18. Võ Thành BÚT
3535 168th St.
Torrance, CA 90504
(310) 323-8809
19. Võ Văn BÚT (HỒ) (57)
620 Myrtle St.
Sioux City, Iowa 51103
(712) 277-4525
20. Nguyễn Quang BỬU
21 Rue Alexandre Fourny, 44230ST
Sebastien sur Loire - FRANCE
Phone: 025-179-2009
21. Rev. Trần Ngọc BỬU (57)
414 East 14th St.
New York, New York 10009
212) 254-0200
- 22.Đỗ Văn CA (62)
4236 Simsbury Comm.
Santa Ana, CA 92704
(714) 839-4838

Cựu Chủng Sinh Isqn

23. Nguyễn Thanh CAO (39)
1148 Cumberland St.
St. Paul, Minnesota 55117
(651) 227-5865
caothanhnguyen@hotmail.com
24. Võ CAO
7508 Highwater Dr., New Port
Richey, FL.34655
727-376-7520
25. Nguyễn Minh CẢNH(49)
12514 Holly Ave, N.E.
Albuquerque, NM 87122
(505) 797-1659(H)/480-8628(c)
26. Nguyễn Uy CẬN (56)
3900 124th St.
Urbandale, Iowa 50322
515) 278-6722
27. Huỳnh Như CẢN (+)
6450 N. Ridge
Chacago, Illinois 60626
(773) 743-8700
28. Trần Ngọc CẢN
Kirchgasse, N° 5
Windheim D- 8641
Steinbach/Wald Germany
Phone : (49) 9268493.)
29. Bạch Quang CÂY (55)
2525 18th St. SE
Auburn, Washington 98002
caybach@hotmail.com
30. Võ Thành CÔNG (71)
530 Evanwood Ave
La Puente CA 91744
(626) 961-2073
31. Nguyễn Minh CƯƠNG
1442 Reesling Drive
Mestite, Texas 75150
214) 681-0297

32. Rev. Lương Minh CHÁNH(61)
P.O. Box 450
Goodna Old 4300
AUSTRALIA
Phone: (04) 11558677
Paulchanh@yahoo.com

33. Lý Ngọc CHÂU
4730 Parkhaven Dr.
Garland, TX 75043
(972) 240-3130

34. Nguyễn Minh CHÂU
75 Rue de Plandre
75019 Paris FRANCE
Phone: (01) 40 37 03 71

35. Nguyễn Thành CHÂU
12002 Sela Lane
Houston, Texas 77072
(713) 575-0436

36. Cái Hoàng CHI
9132 Pioneer Dr.
Huntington Beach, CA 90630
(714)378-0268
chicai11@yahoo.com

37. Huỳnh Liên CHỈ (73)
8387 N. Amber Burst Dr.
Tucson, AZ 85743
(520) 331-0813
chilhuynh@yahoo.com

38. Đỗ Hữu CHIA (62)
215 N. New Ave.
Monterey Park,
California 91755
(626) 280-1541

39. Đào Văn CHÍNH
3226 Tully Road
San Jose, CA 995148
(408) 238-9295

40. Lê Công CHÍNH (+)
7147 Tanager Drive
Houston, Texas 77074
(713) 995-5958

41. Rev. Jos. Nguyễn CHÍNH (55)
St. Ambrose Church
240 Adams St.
Dorchester, MA 02122-1380
(617) 265-5302
513-7021 (Cell)

42. Huỳnh Kim CHUÔNG (55)
3350 Creek Grove Drive
Houston, Texas 77066
(281) 586- 7298
Chuong.Huynh@cityofhouston.net

43. Nguyễn Văn CHUÔNG (47)
10501 Torrington Cir. Apt. #1,
Westminster, CA 92683
(714)775-8006

44. Huynh Lien CHUÔNG
12800 Harrisglenn Dr. 311
Austin , TX 78753
Ph. 512- 736 6790

45. Rev. Nguyễn Tr. CỬU
2628 Grand Avenue,
Bronx, New York 10468
(917) 623-6207
nguyen-t-c@mail.com

46. Lê Văn ĐIỆN (+)
917 S. Sail Street
Santa Ana, CA 92704
(714) 531-3425

47. Lê Ngọc DIỆP
41 Rolling Brook
Edison, New Jersey 08820
(908) 754-4780

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

48. Nguyễn Văn DIÊU (Liêm,+)
901 Paloma Drive
Arcadia, California 91007
(626) 574-7198

49. Huỳnh Kim DIÊU (71)
7718 Unit 37th. Ave.S.
Seattle, WA 98118
Ph. 206 832 9599

50. Nguyễn Trung DOANH (44)
530 N. Evanwood Ave.
La Puente, CA 91744
(408) 347-0336

51. Trần Tiến DUNG (69)
289 Av. De L'ététoile
Laval, Quebec H7N 4T6
CANADA
(514) 276-4084

52. Lê DŨNG
222 Tall Oak
Irvine, CA 92603-0660
714) 480-2793
lelucasd@yahoo.com

53. Rev. Lưu Đình DƯƠNG
3116 Oakridge
San Jose CA 95121
408-209-0265
padreduong@yahoo.com

54. Nguyễn Hữu DƯƠNG (68) +
1520 E. Capitol Expressway #30
San Jose, Ca 95121
(408) 270-3288

55. Đình Thân ĐA (57)
8718 New World
San Antonia, Texas 78239
(210) 946-1952 (H)
(210) 625- 3868 (B)

56. Võ Thanh ĐAM (57)
3842 W. 172nd St.
Torrance, Ca 90504
(310) 324-7101

56a. Nguyễn Hoàng ĐĂNG (73)
8152 Larson St. # 2
Garden Grove, CA 92844
(714) 548-2976 57.

57. Trần Quang ĐẠT (41)
1007 N. Euclide, Apt. D
Santa Ana, Ca 92703
(714) 554-8158

58. Lê Công ĐẮC (41)
17631 Oak Street
Fountain Valley, CA 92708
(714) 968-6203
lecongduc@hotmail.com

59. Rev. Võ Tá ĐỀ, SVD.(63)
1901 Waukegan Rd.
P.O. Box 6000
Techny, IL 60082
(314) 832-7023
tadestlouis@yahoo.com

60. Lê Trí DŨNG
13-15 Boulevard Sout
75012 Paris- FRANCE

61. Võ Hữu DŨNG
10 Sunset Grove
Dandenong South, VIC 3164
AUSTRALIA
Phone: (03) 97918583

61a. Ngô Đức DUNG
St.Anthony Catholic Church
1535 16th Ave,
Oakland, CA 94606

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

62. LM .Peter Nguyễn Đình ĐỆ
2805 Moss Hollow Dr
San Jose, CA 95121-1534
408-644-0222/ 408-531-9682
peterdednguyen@yahoo.com

63 .Lê Văn ĐIỀU (+)
2815 W. Coolidge St.
Phoenix, Arizona 85017
(602) 242-7200
Attn. : Lê Bá SƠN, con trai.

64. Chu Quang ĐÌNH (73)
4985 Ruttner Place
San Jose, Ca 95111
(408) 972-5445
dinhqchu@yahoo.com

65. Nguyễn ĐOAN (33)
1186 S. Raritan Street
Denver, Colorado 80223
(303) 937-3499

66. Nguyễn Thành ĐÔNG (60)
3506 N. Kilpatrick Avenue
Chicago, Illinois 60641
(312) 736-3492

67 Lê Văn ĐÔNG (73-75)
1058 Courtland Pl.
Aurora, IL 60502
630) 898-6169

68. Nguyễn Ph. MINH ĐỨC(74)+
14441 Brookhurst St, #8
Garden Grove, Ca 92843

69. Võ Tá ĐỨC (1974-75)
1745 36St Street
Los Alamos, New Mexico 87544
(505)661-1731

70. Rev. Nguyễn Bá ĐƯƠNG (46)
Collège Francis Rouge
Thio, NEW CALEDONIA

71. Nguyễn Đình GẮM
4819 Pole Road
Alexandria, VA 22309
(301) 595-4140

72. Nguyễn Văn GIÀ (60)
3327 Glenmoor Drive
Sacramento, CA 95827
(916) 362-1048

73. Phan Thanh GIỚI (58)
81 Alexander Ave.
Thomastown, VIC 3074
AUSTRALIA
Phone: (03) 9465 5421
ptg@alphalink.com.au

74. Trần Minh GUƠNG (40)
741 Christian Street
Philadelphia, PA 19147

74a. Rev.Pet. Dăng Đình HẢ
(St. Augustin Cathedral)
359 Washington, Brigegeport,
CT.06604/ 203-873-7238

75. Msgr. Huỳnh Tấn HẢI (62)
Akersveien 5
N - 0177 Oslo - Norway
Phone: (47) 2220-3901

76. Nguyễn HẢI (73)
8852 Koto Dr.
Elk Grove, Ca 95624
(961) 682-6391

77. Nguyễn Văn HẢI (63)
GPO Box 951
Canberra 2601 ACT.
AUSTRALIA

78. Phạm Nam HẢI
11331 Newbrook Street
Houston, Texas 77072
(281) 495-0079

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

80 Rev. Nguyễn HẢI
The Liturgical Institute
1000 E. Maple Ave.
Mundelein, IL 60060
(563) 876-3057

81. Mai Đức HẠNH (57)
3587 Columbine Dr.
San Jose, Caifornia 95127
(408) 926-9366/204-5447
hanh.d.mai@sbcglobal.net

82. Phan HẠNH (70)
4418 S. Thistle PL.
Seattle, WA 98118
Hanhphan99@yahoo.com

83. Nguyễn HÂN (70)
16208 E. Ridgeview Lane
La Mirada, Ca 90638
(562) 943-1777

84. Nguyễn Phúc HẬU (44)
3859 Muir Place Ct.
San Jose, Ca 95121
(408) 532-8334

85 .Lâm HIỀN (1940-)
2555 Corde Terra Circle # 105
San Jose CA 95111
hienlam1922@yahoo.com

86. Rev. Lê Quang HIỀN (58)
3231 W. Boone Ave., Unit 721
Spokane, WA 99201
509-315-9205/ 509-842-4070
joachimlqh@aol.com

87. Nguyễn Minh HIỀN (62)
3501 25TH Ave. North
St. Petersburg, FL 33713
(727) 323-5403

88. Vương Xuân HIỀN (40)(+)
12442 Grossmount Dr.
Houston, TX 77066
(281) 866-8753

89. Nguyễn HIẾN (58)
7530 Oldham Ln.
Riverdale, Georgia 30274
(770) 471-6098

90. Nguyễn Đình HIẾN (+)
11820 Hidden Stage Coach Ct.
Jacksonville, Florida 32223
(904) 262-2947

91. Nguyễn Thông HIẾN
13415 Highland Park
Houston, Texas 77070
(713) 927-7025

92. Rev. Võ Văn HIỀN (62)
Hervey Bay City Catholic Parish
P.O.Box 3250 Pialba, QLD 4655
AUSTRALIA
(07) 3800-2736
revhien@powerup.com.au

93. Nguyễn Đình HIẾN (70)
8/4 Myall St.
Cabramatta NSW 2166
AUSTRALIA
(02) 9724-4759
andrechien@hotmail.com

94. Lê HIỀN
2/525 Burwood Rd.
Belmore. NSW 2192
AUSTRALIA
(02) 9578 3892

95. Nguyen Hoang HIEN (72) ,
14511 Newland St.
Midway City, CA 92655
(714) 200-6045

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

96. Nguyễn Ngọc HỒ (58)
13945 Erin St # D,
Garden Grove, CA92844
(714) 251-7595
97. Phạm Văn HỒ (57)
8904 Liatris Dr.
Frankfort. IL 60423
(708) 280-4537
(408) 926-9366
98. Rev. Trần Bạch HỒ SVD
St. Cecilia 's Church
40 College St.,
Hamilton, QLD.4007
AUSTRALIA
(04) 5282028 ; (04)5282674
hotransvd@yahoo.com
99. Nguyễn Đình HOA
8022 Greenbury Dr.
Greenbelt, Maryland 20770
(301) 552-5264
100. Võ Đình HOA (61)
11822 Rexford Rd.
Garden Grove, Ca 92840
(714) 636-1769 vo-hoa@usa.net
101. Nguyễn Công HÒA(36)
1225 S. Arapaho Dr.
Santa Ana, CA 92704
(714) 549-1711
102. Trần Trung HÒA (65)
3423 Woodyend Ct.
San Jose, CA 95121
(408) 804-0466
hoa_t_tran@yahoo.com
103. Trần Văn HOẠCH (61)
2677 Mum Dr.
Richardson, Texas 75082
(972) 690-6075

104. Cù Huy HOÀNG (62)
5242 Marwood Rd.
Philadelphia, PA 19120
(215) 924-8275
105. Dương Đình HOÀNG (+)
12406 Newpark Dr.
Tomball, Texas 77375
(713) 379- 1103
106. Nguyễn HOÀNH (+)
51 Savin Hill Ave. #3
Dorchester, Massachusetts
(617) 825-2718
107. Rev. Nguyễn Kim HỒNG(65)
P.O. Box 118
Plamondon, Alberta TOA 2TO
CANADA- (780) 798-3760
honggothi@telusplanet.net
108. Nguyễn Thanh HỒNG (43) (+)
9 Rue du Lendemain
95800 Cergy
FRANCE
Phone: 33.1.34.32.17.69
109. Phan Châu HỒNG (51)
5045 Woodman Ave. # 208
Sherman Oaks, CA 91423
(818) 905-9759
hcphan@hotmail.com
110. Nguyễn Thanh HUẤN (62)
3 Herbert St.
Merrylands NSW 2160
AUSTRALIA
Phone: (02) 9897-0978
nthan_huan@hotmail
111. Rev. Mr. Trần Công HUẤN (66)
3608 Sunny Lea Rd.
Bensalem, PA 19020
(215) 245-1278

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

112. Trần Ngọc HUẤN (70)
Olasrudvn 39
1284 Oslo - NORWAY
Phone: (47) 2262-2509
t.huan@no.parkairsystems.com
113. Nguyễn Văn HUỆ
13021 Yuma Place
Westminster, CA 92683
(714) 379-0459
114. Lê Văn HUỆ (67)
1406 S. Lowell St.
Santa Ana , CA. 92707
(714) 549-1794
(714) 855-9166 (Cell)
115. Rev. Nguyễn Thanh HUỆ (+)
4 Ruberia Ave, Pensacola, Fl 32507
116. Phan HUỆ (1933-)(+))
7527 44th Ave. S.
Seattle, Washington 9818
(206) 760-0837
117. Hứa Minh HÙNG (60)
867 South 88th St.
Tacoma, Washington 98444
(253) 267-3334
huadoan45@yahoo.com
118. Lê Tấn HÙNG (69)
296 Riverbend Dr., SE.
Calgary, Alberta T2C 3X9
CANADA/ (403)203-5632
119. Lê Văn HÙNG (+)
6 Green Ave.
Balcatta WA 6021 AUSTRALIA
Phone: (09) 275-4144
120. Nguyễn Sỹ HÙNG(70)
8631 Jennrich Ave.
Westminster, CA 92683
(714) 962-3619 (H)/246-5647(W)
nguyen_joseph@allergan.com

121. Nguyễn Quang HUY (70)
21 Rue Alexandre Fourmy,
44230ST Sebastien sur Loire-
FRANCE (02) 5179-2009
122. Nguyễn Ngọc HUYNH(73)
(714) 580-2018
h.n_nguyen@yahoo.com
123. Ngô Đình HƯƠNG (63)
4118 Peck Rd.
El Monte, California 91732
(818) 455-0223
124. Phan Thanh HƯƠNG (44)
3001 Amberway Dr.
Arlington, Texas 76014
(817) 468-4547
toma_phan@hotmail.com
125. Vu Duc HUYEN(60)
20 Wellington Ave.
Everett, MA 02149
(617) 389-1156 home
(857) 204-3263 Cell
126. Nguyễn Thanh KIẾN
10842 White Oak Trace Ct.
Cypress, Texas 77429
(713) 662-2473/(832)630-8716
127. Phan Thanh KIẾN (51)
34 Dear St. # 42
Dorchester, MA 02125
128. Cù Minh KHÁNH
6102 W. Mt. Houston Apt. A
Houston, TX 77088
(713) 699-2706
cuhoaphong@juno.com

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

129. Nguyễn Văn KHANH (57)
41 Freshwater Circuit
Forestlake QLD 4078
AUSTRALIA
Phone: (07) 3879 2124

130. Trần Ngọc KHÁNH(70)
621 Jennifer Terrace E. ln.
Grand Prairie, Texas 75052
(972) 642-8851

131. Võ KHANH (49-52)
7722 Kempsey
Houston, TX 77040
713 856 8826

132. Nguyễn Vũ KHIÊM (65-)
68 Millennium Dr.
North York, Toronto
M6M5K4 Canada
(416) 241-5419

133. Đoàn Duy KHIÊM (+)
81-01 Hammels BLVd
Rockaway Beach, N.Y 11693
(718) 945-1108

134. Nguyễn Hữu KHIẾT (59)
8511 Broken Willow Ct.
Tampa, Fl. 33847
(973) 956-8772

135. Huỳnh Đăng KHOA (+)
6152 Leyte St.
Cypress, California 90630
(714) 893-0568

136. Ngô Đình KHOA (58) (+)
2621 Homer Cir.
Orlando, Florida 32803
(407) 894-0616

137. Nguyễn KHOA
6634 Brightonfern Ln
Houston, TX 77049

138. Nguyễn Quốc KHOA
16038 Carlisle Park Ln.
Houston, Texas 77084
(281) 855-8193
(832) 287-1712

139. Rev. Bùi Sĩ KHUÊ (69)
1115 Orange St.
Beaumont, TX 77701
(409) 835-5662 (Rect.)
(409) 553-6183 (Cell)
khuesibui@hotmail.com

140. Rev. Lê Trung KHUÊ (69)
St. Felecitas Catholic Church
1662 Manor Blvd.
San Leandro, CA 94597-1509
(510) 351-5244 (Office)
stpatspo@hotmail.com

141. Lại Ngọc KHUỜNG (60)
1024 Ledro St.
Cinti, OH 45246
(513) 671-3355/896-4072

142. Nguyễn Thanh LIÊM
128 Bridgeport Way
Delaware, Ohio 43015/()363-4199
liemthanh1@hotmail.com

143. Hồ Tứ LINH (41) +
17721 113th Pl. S.E.
Renton, Washington 98055

143a. Bạch Thanh LONG (42)
228 Amberglow Place
Cary, North Carolina
(919) 462-8259

144. Huỳnh Kim LONG (60)
P.O.Box 873144
Vancouver, WA 98687
(360) 944-1363
lg_huynh@yahoo.com

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

145. Nguyễn Kim LONG (58)
Rés. Zeganadin
103 Rue du Général Leclere
F-95130 Franconville, FRANCE
Tel. 33.6.74.97.68.21
caubon@gmail.com

146. Nguyễn Ngọc LONG
909 135th St., SW
Everett, Washington 98204
(425) 339-8535

147. Trần LỢI (+)
13181 Roberta
Garden Grove, Ca 92843
(714) 638-0335

147a. Lê Quang LONG
8792 Woolley Ln.
Garden Grove, CA 92841

148. Nguyễn Công LUẬN (39)
8911 Lakeside Forest
Houston, Texas 77088
(281) 820-1517

149. Nguyễn Đức LUẬN
8852 Williamsburg
Westminster, Ca 92683
(714) 897-9735

149a. Nguyễn Công LUẬT
1255 E Escalon
Fresno, CA 93710
559-281-8891

150. Nguyễn Tấn LỰC (60)
3214 Tully Rd.
San Jose, Ca 95148
(408) 270-4123

151. Nguyễn LƯỜNG (59)
13310 Hampton Bend Ln.
Houston, TX 77070
281 897 0559

152. Nguyễn LƯỜNG (62)
928 Mohawk Hills Dr., Apt C
Carmel, Indiana 46032
(317) 815-0237

153. Cao Văn LUYỆN (67)
1318 Isleworth
Louisville, KY 40245
(502) 593-1551
luyencao@msn.com

154 .Huỳnh LÝ (58)
65 Kent Avenue
Brahma Logde SA 5109
AUSTRALIA

155. Ngô Đức MÃN
12880 Pineforest Way West
Largo, FL 33773
(727) 507-9896

156. Huỳnh Vĩnh MẬU
3838 Ruidosa Dr.
Dallas, Texas 75228

157. Nguyễn Văn MÃU (55)
2039 Williams Way
Dallas, Texas 75228
(214) 320-0468

158. Đỗ Châu MINH (73)
161 Dunn Ave. Apt. #2
Toronto, ONT. M6K 2R8
CANADA
(416) 534-4314
damdang2000@yahoo.com

159. Đỗ Thanh MINH (44)
30 Wentworth Pde
Yennora NSW 2161
AUSTRALIA
touyakun@optushome.com.au

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

160. Nguyễn MINH (55)
(Không rõ địa chỉ mới)

161. Nguyễn Thông MINH
2118 Havencrest Dr.
Houston, Texas 77038
(281) 931-9443

162. Trương Thanh MINH (49)
12050 Carriage Park Ln.
Duluth, Georgia 30097
(205) 471-2540

163. Rev. Dương Quang MINH
Divine Word College
102 Jacoby Dr. SW
Epworth, IOWA 52045
(563) 876-3057

164. Nguyễn Huy MƠN (73)
13250 Carvel Ln.
Houston, TX 77083
281 564 4281

165. Phan Hoàng NAM (57)
1012 Navajo St.
Denver, Colorado 80204
(303) 573-0304

166. Trần Đức NAM
Paroisse St. Téléphone
8811 Rue Centrale
La Salle, Québec H8P1P1
CANADA
(514)366-4640

167. Trần Công NGẠN (56)
10 Raphael St.
Abbotsford, VIC 3067
AUSTRALIA /(03) 9419 1074
cntran@hotmail.com

168. Nguyễn NGÂN (65)
1402 Garden Glen LN
Houston , TX 77581
713- 941 1143

169. Nguyễn Hữu NGHỆ(73)
5440 Ligurian Dr.
San Jose, Ca 95138
(408) 274-44328

170. Nguyễn Công NGHI
301 Henderson Ave. #3
Sevierville, Tennessee 37862
(423) 429-2109

171. Hoàng Văn NGỌC (68)
8601 Westminster Blvd.
Garden Grove, Ca 92844
(714) 895-1075

172. Phạm Cảnh NGỌC (+)
Attn : Nguyễn Thị Mầu
7315 Irondale Ave.
Winnetka, Ca 91306
(818) 313-9580

172a. Nguyễn Ngọc (68)
935 North-East 78th Ave.
Portland, Oregon 97213

173. Ngô Đa NGUYỄN (70)
2677 Olivestone Way
San Jose, Ca 95132
(408) 259-1827

174. Nguyễn NGUYỄN(44)
6623 Greenyard Dr.
Houston, Texas 77086
(281) 580-6755

175. Nguyễn Ý NHẠC (41-) (+)
1545 Stevens Ave., Apt. B
San Gabriel, Ca 91776
(626) 284-0479

176. Nguyễn Th. NHÀN (+)
2151 Oakland Rd., Spc.60
San Jose, Ca 95131

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

177. Nguyễn Văn NHÂN (41)
3117 Westfield Ave.
Camden, New Jersey 08105
(856) 966-7765

178. Huỳnh NHUẬN (38)
18031 Lostknife Cir. # 103
Montgomery Village, MD 20886
(240) 720-6706
nhuan_huynh@yahoo.com

179. Nguyễn Đình NHUNG
4136 Cutty Sark Rd.
Baltimore, MD 21220
(410) 335 5341)

180. Nguyễn Văn NHƯỜNG (67)
13836 131A Ave.
Edmonton, Alberta T5L 5A6
CANADA
(780) 452-8590

181. Nguyễn Duy NIÊN (51)
7955 Xavier Ct.
Dallas, Texas 75218
(214) 321-5087
nien.nguyen@txu.com

182. Nguyễn PHÁN
12410 Plumbrook Dr.
Houston, Texas 77099
(281) 988-5928

183. Nguyễn Tấn PHÁP (55)
1450 Bintree Dr., SE.
Kentwood, Michigan 49508
(616) 698-1007

184. Nguyễn Hữu PHÁP (74)
3528 SE. 147th Ct.
Portland, Oregon 97236
(503) 760-3271

185. Nguyễn Văn PHIÊN
308-18 Valleywoods
Toronto, ON M3A 0A1
CANADA/(416) 331-8076
phiennguy@yahoo.com

186. Rev. Bùi Kim PHONG (70)
2234 Ingram Rd.
Duluth, GA 30096/617-480-4639
nt.bkphong@fl.ashnet.it

187. Huỳnh Thanh PHONG (59)
5/154 Kalg Road
Edensor Park, NSW 2176
Phone: (02) 9610.8813

188. Lê Văn PHỤ (+)
441 University Ave.
St. Paul, Minnesota 55103
(612) 227-2672

189. Nguyễn Minh PHÚC (41)
1734 Duster Cir.
Arlington, TX 76018
(469) 432-8432

190. Nguyễn Thông PHÚC
10111 Sharpton Dr.
Houston TX 77038
(713) 562-5889 (Cell)
281) 999-6195 (H)
jamesptn@yahoo.com

191. Phạm Văn PHÚC (58)
5565 Sunspring Cir.
San Jose, Ca 95138
(408)229-8968/646-3980
josephpham@aol.com

191a. Phạm Minh PHÚC (73)
2616 132nd St
Se Mill Creek, WA 98012
206 420 9971/206 375 6704
phucmphan@gmail.com

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

192. Đỗ Châu PHỤNG (71) +
15322 Webster St.
Westminster, CA 92683,
714-955-7202 (cell.)
peterdo05@hotmail.com

193. Nguyễn N. PHƯƠNG
19703 Mallard Lake
Houston, Texas 77084
(713) 579-6705
peterquinhon@gmail.com

194. Nguyễn Kim PHÙNG
3618 Harrisburg
Houston, Texas 77003
(713) 237-8526
lechi77049@yahoo.com

195. Huỳnh Lang QUÂN (62)
7561 Center Ave. #7
Huntington Beach, CA 92647
714-369-9146
quanhuynhbelaire@yahoo.com

196. Hoàng QUANG (60)
6 Conover Ct.
Edison, New Jersey 08817
(908) 572-2259

197. Hứa Văn QUANG 1958-
2778 McKee Road #A
San Jose CA 95127
(408) 595-2163
quanghprovence@yahoo.com

198. Không Kim QUANG 70
28057 39th Ave. S.
Auburn, Washington 98001
(253) 946-6906
quang@yahoo.com

199. Rev. Lê Thanh QUANG (70)
1301 Frank St..
Barling, AR 72923
(479) 462-5042
peterlequang@hotmail.com

200. Huỳnh Văn QUANG (73)
7623 48th Ave. S.
Seattle, WA 98118
Email : conthu8@yahoo.com.vn.

201. Rev. Lê Văn QUẢNG (64)
511 Tungta Rd. Section 2
HSINCHU CITY, TAIWAN
quangtaiwan@yahoo.com
Phone: 03-542-1453

202. Rev. Huỳnh ngọc QUÍ (63)
Hauptstr. 96
D66740 Saarlouis GERMANY
Phone: (06831) 62102 (res.)
(06831) 60423 (rect.)

203. Nguyễn Hoàng QUÝ (49)
2116 E.Peter Colony Rd.
Carrollton, TX 75007
(469) 212-6171

204. Nguyễn QUÝ
48 Nisbett St.
Reservoir, VIC 3073 AUSTRALIA
(469) 212-6168 (Cel)

205. Nguyễn Cao QUỖ (49)
2401 NE. Old Paint Rd.
Lee's Summit, Missouri 64084
(816) 525-9694

206. Vũ Công QUYẾT (63)
7702 Las Flores Dr.
Houston, Texas 77083
(281) 530-9145

207. Vũ Mạnh QUYẾT
6521 Halifax Dr.
Huntington Beach, CA 92647
(714) 901-1438

208. Phạm Ngọc QUỖNH (60)
2103 Paddock Ct.
Wheaton, Illinois 60187
(630) 462-3572

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

209. Phạm Văn QUỖNH (57)
8106 Haybrook
Houston, Texas 77089
(281) 412-9414
johnpham94@yahoo.com

210. Tạ Văn RI (62)
Cell 703-618-1265
Email: vancang22@yahoo.com

211. Nguyễn Đình SANG (59)
1120 Lencoe Drive
Stockton, CA 95210
(209) 676-7384
sangqn@gmail.com

212. Nguyễn Kim SANG
3618 Harrisburg
Houston, Texas 77003
(713) 237-8526

213. Võ Cao SANG (57)
3019 Fillmore Way, Apt. #126
Costa Mesa, Ca 92626
(714) 434-6772

214. Rev.Ng. Đình SÁNG (57)
125 Half Hollow Rd.
Deer Park, New York 11729
(631) 662-0786/ 667-4044
frsang@optonline.net

215. Nguyễn Minh SÁNH
12608 Meade St.
Broomfield, Colorado 80020
(303) 466-6354

216. Nguyễn SƠN
(404) 339-8904/894-3116

217. Hoàng SON (49)
918 Buffalo Spring Way.
Spring, Texas 77373
(281) 288-3468 (H)//350-1315(W)

218. Ngô Minh SON
82 E. Tennessee Ave. # 109
Oak Ridge, TN 37830
(937) 286-5891.
ngomson@hotmail.com

219. Nguyễn Hoàng SON (69)
2630 E. 28th Ave.
Vancouver BC V5R 1R9
CANADA/(604) 873-3421

220. Rev. Nguyễn Kim SƠN (67)
Sts. Peter and Paul Church
3115 E. Victory Dr.
Savannah, Georgia 31404
(912) 354-4014

221. Nguyễn Ngọc SON (59)
1405 Lyndhurst Way
Rosswell, Georgia 30075
(770) 552-9725

222. Trần Minh SONG (60)
35 Davis Way.
Springvale, VIC 3171
AUSTRALIA
Phone: 9546 1171

223. Nguyễn Xuân SƯƠNG (62)
9702 Bolsa Ave #53.
Westminster, CA 92683
(714) 418-1805/714-467-8564
simonluu@aol.com

224. Le Quang SUNG
7784 Britt Pl.
Santee, CA 92071/ (619) 258-1521

225. Trần TÀI (33)
15471 Avon Cir.,
Westminster, Ca 92683/ (714) 265-5542

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

226. Nguyễn Thành TÂM (46)
8250 Park Place, Apt. # 609
Houston, Texas 77017
(713) 644-9475

227. Nguyễn Xuân TÂM (71)
11561 Prairie Shadow Point.
San Diego, Ca 92126
(858) 635-5554 (H)
(619) 553-6914(W)/(619) 792-5112 (C)
tamxnguyen59@gmail.com

228. Huỳnh Thanh TÂN (57)
14501 NE 35th St, Apt. # B101
Bellevue, Washinton 98007
(425) 861-7902
paultanhuyh@yahoo.com

229. Nguyễn Đức TÂN
6200 Ranchester, Apt. # 123
Houston, TX 77036
(713) 774-2003

230. Nguyễn Văn TÂN (+)
Attn: Mrs. Nguyễn T.Thúy Diễm
10170 Gretchen Ln.
Westminster, CA 92683
(714) 839-9620

231. Trần Đăng TÂN (73)
13827 Dancer St.
La Puente, Ca 91746
(626) 487-1881
trandangtan@yahoo.com

232. Nguyễn Trung TÂN (59)
12306 Brighton
Stafford, Texas 77477
(281) 564-2038

233. Nguyễn Việt TÂN (65)
9619 Brindle Ct.
Elk Grove, Ca 95757
(916) 686-1003
tan.nguyen@gmail.com

234. Phạm Minh TÂM (57)
27 Allée de la Toison d'Or
94000 Créteil FRANCE
Phone: 33.149.80.02.68
tampmt@hotmail.com

235. Nguyễn Thanh TỊNH (40)(+)
2508 Monte Lindo Ct.
San Jose, Ca 95121
(408) 238-5901

236. Phạm Công TÒA (55)(+)
36 Myrtle Hill Park
Rochester, New York 14606
(716) 254-8544

236a. Lê TÒA (74)
12906 Venice Ln
Staffort, TX 77477
802-281-2116
617-389-1156 (h) 857-204-3263 (c)
Toale0206@yahoo.com

237. Nguyễn Tiến TÒAN (57)
636 N. Thornton Ave.
Orlando, FL 32803
(407) 422-6229
(407) 421-1972
tnsgradio@aol.com

238. Nguyễn Văn TÒAN
Hemelryksdykje 19
5701 Mc. Helmond
NEDERLAND
(011) 314 920 54414

239. Lê Văn TÔN (59)
21 Broadman Parkway
Jersey City,
New Jersey 07305
(201) 451-8089

240. Rev.Mr.Phạm Chí TÔN (1957)(+)
501 Washington St.
Allentown, PA 18102
(610) 770-0263

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

241. Lê Công TÔNG
274 Kimberly Ct.
San Bernardino, CA 92408
(909) 825-1358

242. Phan Ngọc TỪ
282 E. Thomton St.
Akron, Ohio 44311
(330) 376-6434

243. Nguyễn Đức TUẤN (62)
P.O. Box 280
A+Wood, CA 92811
(714) 554-5304 (Off.)
(714) 864-4573 (Cel)

244 .Rev. Phạm Ngọc TUẤN
Blessed Sacrament Church
14072 S. Olive
Westminster, Ca 92683
(714) 893-3059/ 892-4489

245. Phùng TUỆ (61)
323 N Hobart BLVD,
Los Angeles, CA 90004
310-967-0154

246. Nguyễn Minh TÙNG (62)
(Không rõ địa chỉ mới)

247 .Nguyễn Kim TUYẾN
8323 Battle Oak Dr.
Houston, Texas 77040
(832) 467-9906

248. Rev.Nguyễn Ngọc TUỐC (55)
2510 E. Hanna Ave.
Tampa, Florida 33610
(813)234-8693(vp)/234-8674(cell)
igntuoc@hotmail.com

249. Nguyễn Trọng THÁI (49)
4921 N. Montrose
Chicago, Illinois 60641
(773) 545-4872

250. Nguyễn Văn THÁI (64)
15942 Garnet St.
Westminster, CA 92683
(714) 890-3784

251. Huỳnh Ngọc THẨM (58)
7521 Amigo Ave.
Reseda, Ca 91335
(818) 996-5470
thamhuynh1@yahoo.com

252. Nguyễn Đức THANH (61)
324 Millrise Dr., SW.
Calgary, AB. T2Y-2B4
CANADA (403) 873-1098

253. Phùng Khắc THẢO
60 Dunnigan Dr.
Kitchener, ONT. N2B 3W5
CANADA
(519) 894-5658

254. Nguyễn Cao THĂNG (57)
203 Bermuda Dunes St.
Ontatio, Ca 91762
(909) 460-6925

255. Phạm Tiến THẮNG(62)
9310 Logans Run Ln
Houston, TX 77075
713-991 0031

256. Nguyễn THÂM (Cường)(65)
11324 Glen Cross Dr,
Dallas, TX 75228
972-567-8489
cuong55@gmail.com

257. Lê THÂN
6362 Windswept Way
Houston, Texas 77057
(281) 208-2429 (H)/(713) 914-9288 (W)
thanle@netzero.net

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

258. Nguyễn Ngọc THỀ (58)
15401 Nantucket St.
Westminster, Ca 92683
(714) 230-0736
josnguyen1@yahoo.com

259. Nguyễn Mậu THÍCH (62)
3212 Eucalyptus St
Marina Ca 93933
ngthich@yahoo.com

260. Trần Hữu THÍCH
(Không rõ địa chỉ mới)

261. Lê THIÊN
2091 Gless Ave.
Union, New Jersey 07083
908-668-7789
Le_thien@hotmail.com

262. Lê Hoàng THÍNH (63)
35 Sage Crest
Foothill Ranch, CA 92610
(714) 454-1078

263. Nguyễn THÍNH (62)
1142 White Clover Way
Mississauga, Ontario L5V 1K 9
CANADA
(416) 462-0736

264 Lê Tinh THÔNG
9362 Asbury Circle
Westminster, Ca 92683
(714) 891-6216
letinhthong@yahoo.com

265. Nguyễn Văn THÔNG (+)
9591 Decker Ave.
Anaheim, CA 92804
(714) 772-8978

266. Võ Đức THỐNG (68)
1295 Millbrook Rd.
Corona, CA 92882
(909) 272-3819
356 - ccslsqn.ns

267. Nguyễn Ngọc THỜI
10607 Swan Glen
Houston, Texas 77099
(713) 575-8167

268. Trương THU (63)
10390 Welleby Isle Blvd
Sunrise, Florida 33351
(954) 749-6904

269. Nguyễn Văn THỦ (1955)
16581 Robert Lane
Huntington Beach, CA 92647
714) 891-5658 (H)/200-7878 (C)
vlprincipal@yahoo.com

270 .Nguyễn Hữu THUẦN
48 Highview Rd.
Danville, New Jersey 07834
(973) 664-9483

271. Nguyễn Bình THUẦN (67)
10728 Vista Bonita Drive
Bakersfield, CA 93311-9029
Phone : (714) 260 8744
binhthuanvt@gmail.com

272. Rev. Nguyễn Công THỨC (70)
10842 White Oak Trace Ct
Cypress, TX 77075
(409) 338-7800 (cell)
josephthuc@juno.com

273. Rev. Võ Đức THIÊN (67)
95 Mt. Alexander Rd.
Flemington, VIC 3031
AUSTRALIA
(03) 9376-4864 (04) 1834-4806

274. Huỳnh THIỀU (59)
110 Wanda St.
Mulgrave, VIC 3170
AUSTRALIA
(03) 9546-8543

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

275. Phan Bá TRÁC (46)
11721 Kil Kirk
Dallas, Texas 75228
(972) 681-1216

276. Lê Minh TRẦN (63)
948 Northern Way
Superior, Colorado 80027

277. Hồ TRÂM (70)
Alter Postweg 95 F
21075 Hamburg Germany
0049 40 653 898 26
petrustram@aol.com

278. Lê Đình TRÍ (64)
1223 Bellina St.
Hayward, Ca 94541
(510) 888-1273

279. Nguyễn Bá TRÍ (39)
30685 Lakefront Dr.
Agoura Hill, CA 91301
(818) 706-8885

280. Võ Thành TRÍ (56)
11443 Amber Valley Ct.
Houston, Texas 77066
(281) 880-6382 (H)
(832) 867-7583 (Cel))

281. Nguyễn TRIỆU (49)
2955 Furneaux Ln.
Carrollton, Texas 75077
(972) 395-1818

282. Nguyễn Hòa TRINH (65)
1051 Tuers Ct.
San Jose, Ca 95121
(408) 226-9214
trinh_Nguyen@ltx.com

283. Lê Quang TRÌNH (57)
3434 S. Saddleback Ct.
Santa Ana, CA 92704
(714) 429-1996

284. Huỳnh Kim TRÚC (58)
3608 Ruidosa Ave.
Dallas, Texas 75228
(972) 613-2363

285. Nguyễn Minh TRUNG (+)
Attn: Nguyễn M. Hoàng (son)
20235 Mesquite Canyon Rd.
Riverside, California 92508
(909) 653-5163

286. Nguyen Quang TRUNG
10810 Belle Haven Dr
Houston, Texas 77065
(713) 807-0017

287 Lê Quang TRUNG
3825 S. Addy Street
Seattle, WA 98118
(206) 725-3391

288. Rev. Paul Nguyễn Công TRÚ (69)
St. Leo's Church
315 Manson St.
Altona North, VIC 3025
AUSTRALIA
(03) 9391-7111
paultru@hotmail.com

289. Nguyễn Văn TRƯỜNG
426 W. Ruscomb St.
Philadelphia, PA 19120
(215) 329-9368

290. Lê Văn TRƯỜNG (58)
131 Clark Ct.
Oxnard, California 93033
(805) 815-1581(H)/981-4722 (W)
simonlei@verizon.com

291. Nguyễn Khánh VÂN (58)
592 SE. Washington Blvd.
Bartlesville, Oklahoma 74006
(918) 333-5756
(W)/766-0152 (H)

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

292. Huỳnh VĂN (60)
4329 Bridgedale Rd.
Pensacola, FL 32505
(850) 457-0449

293. Nguyễn Văn VIỄN (+)
79 O' Sullivan Road
Leumeah NSW 2560
AUSTRALIA
(02) 4628-2094

294. Rev. Peter Hồ Trọng VIỆT
(Du học Rome)

295. Hoàng Trọng VIỆT (69)
8621 Mackay Rd,
Garden Grove, CA92841
714-554-4395 (home)

296. Mai Thường VINH (71)
5625 Barrette Ave.
Santa Ana, CA 92704
(714) 531-2806 (home)
(714)797-0836 (cell)

296a. Huynh Van VINH (74)
4715 N.25th Lane
McAllen, TX 78504

Nếu những thông tin cá nhân trong danh sách không chính xác,
xin quý cha và anh em gửi email về địa chỉ;
ccslsqnbch@gmail.com or sangqn@gmail.com
Xin cảm ơn.

DANH SÁCH CHỮNG SINH NĂM 34-43

(Từ Lớp Nhất cho đến Lớp Tám dưới đây,
do Anh Phan Bá Trác – lớp 1946 – ghi lại và
cung cấp. Chân thành cảm ơn anh.)

LỚP NHẤT

1. Nguyễn Quang Sách, Đức Ông, Nha trang
2. Truyền
3. Nguyễn Đức Thống, Lm CSSR (+)
4. Rev. Trần Ngọc Châu (+)
5. Rev. Nho (LM Lê Quý Đức (Đà Nẵng)
6. Miên
7. Thầy Tự.

297. Lê Nguyên VŨ
101 Prudential Dr. Apt. #1606
Scarborough, Ontario MIP4s5
CANADA
(416) 759-5902
levu_2002@yahoo.com

298. Nguyễn Xuân VỸ (73)
13687 Jackson St.
Westminster, California 92683
(714) 899-8950
jameswnguyen@aol.com

299. Nguyễn Ngọc XUÂN (49)
2870 Anza Ln,
Costa Mesa, CA 92626/
(714) 722-5563

300. Phan Thanh XUÂN (70)
Oterfaret 7
3033 Drammen/ NORWAY
Phone : (32) 88- 3159/ xuantp@frisurf.no

301. Rev. Phạm Hữu Ý (69)
Oslo Katolske Bispedomme
Akersvn 16, 0177 Oslo
NORWAY /paul.y@katols.no

LOP NHÌ

1. Huỳnh Đông Các, GM (+)
2. Nguyễn Phát (Linh mục Placid Nguyễn Tấn Phát, OSB, +)
3. Trương Đắc Cần, Lm (hưu tại LS)
4. Ngợi
5. Tụng
6. Nguyễn Xuân Văn, Lm (+)
7. Thầy Hiền
8. Bình, Cù Và, Quảng Ngãi
9. Đương (tức Nguyễn Đoàn ? HK)

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

10. Phan Văn hoa, GM (+)
11. Trần Văn Hoài, Trà câu, Quảng Ngãi

LOP BA

1. Chuyện
2. Khâm, Quảng Ngãi
3. Nguyễn Công Hòa, Hoa kỳ
4. Đoàn Kim Hiền, Lm (cha sở Ghềng rắng, QN)
5. Huỳnh Nhẫn, Lm Đàng (+)
6. Thừa (tức Nguyễn Văn Ân (+)
7. Sang
8. Nguyễn Văn Diêu, Phan rang (+)
9. Khen
10. Trần Anh Cang, Pháp (+)
11. Thầy Cây, Cù Và, Qngai.)thầy Cây là em cha Đoàn, cha Liêm, Gò Thị)

LỚP BỐN

1. Bình (em Cha Thống - +)
2. Hoàng
3. Hoàng Thiều (Linh Mục Hoàng Đắc Ánh, OP)
4. Nguyễn Văn Phở, Gò bồi, BD (+)
5. Linh Mục Lê Như Hảo, ĐN
6. Chánh
7. Tổ
8. Linh Mục Nguyễn Thanh Lâm, OSB (+) sông)
9. Nguyễn Hữu Ngợi, Lm (+)
10. Lý
11. Nguyễn Đình Túc, Gò thị, Bình định
12. Diêm (anh họ của A. Phan Bá Trác)
13. Bằng

LỚP NĂM (do thầy Nhuận ghi)

1. Huỳnh Kim Long, Nam bình, BD (+)
2. Nguyễn Thanh Tịnh, Hoa kỳ
3. Châu
4. Huỳnh Nhuận, Hoa kỳ
5. Long, Linh Mục OSB
6. Tam
7. Tại
8. Thí
9. Ái
10. Nguyễn Văn Sách, GM Đà Nẵng
11. Hoàn

12. Tài
13. Lê, Lm (+)
14. Tăng Xuân Ba

LỚP SÁU (39-40)

1. Nguyễn Công Luận, HK
2. Lê Văn Diệm, HK (+)
3. Cha Lạc (+)
4. Cang
5. Chánh
6. Từ, tức Đoàn Duy Khiêm, HK (+)
7. Ngử
8. Thâm, tức Nguyễn Bá Trí, HK
9. Chính
10. Nguyễn Thanh Cao, HK
11. Ba (+)
12. Bính
13. Hân
14. Trang
15. Bình(+)
16. Trần Ngọc Phú, Chợ mới (+)
17. Oanh
18. Thiện
19. Chi

LỚP BẢY

1. Nguyễn Quang Báu, Lm (hưu tại Làng)
2. Danh
3. Thuần (Phạm Đình Thuận)
4. Nguyễn Thanh Bình, Hoa Kỳ
5. Sứ, Sông cạn, Bình định (+)
6. Thát (tức Lm Nguyễn Thanh Huệ, HK)
7. Thọ (Nguyễn Ý Nhạc, HK)
8. Cẩm (Nguyễn Ngọc Liên, Hoa Kỳ (+)
9. Quân (tức Khải, em Cha Sanh)
10. Trần Minh Gương, Tân dinh, BĐ (HK)
11. Mạnh, Tân quán, BĐ
12. Tín, (là thầy Vương Xuân Hiền, H. Kỳ)
13. Khanh
14. Chuộng
15. Lâm Hiền, HK

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

LỚP TÁM

1. Chức
2. Cúc
3. Cẩn (em cha Tường, Nhà đá)
4. Sinh, Lm Nhatrang (+)
5. Thọ
6. Đắc
7. Phó
8. Đức
9. Tiên
10. Tường
11. Liệp (Nguyễn Minh Xuân, Châu me, Qngai)
12. Nhon (Nguyễn Văn Nhân, Hoa Kỳ)
13. Quan
14. Tài
15. Nghiệm
16. Yên
17. Bài
18. Tịch
19. Trần Quang Đạt (Chúng) HK vào thẳng lớp bảy năm sau
20. Giaôu
21. Hộ

Dưới đây là danh sách bổ túc, do Anh Nguyễn Trung Doanh (tức Đào, hiện sống ở Hoa kỳ) ghi lại.

- Năm học 1942-43
1. Phú, Lm Nhatrang
 2. Bô, Quảng nam
 3. Nhậm, Măng lãng, Phú yên
 4. Tam, tức Tâm, Măng lãng, Phú yên
 5. Hộ, Gia chiểu
 6. Học, Hộ diêm, Phanrang
 7. Hồ Tứ Linh, Bàu gốc, Qngãi (HK)
 8. An, Bàu gốc, Qngai
 9. Lê Phan, Trà kiệu, Qnam
 10. Ng. Hữu Vị, Kim Châu
 11. Ng. Phán, Phù Mỹ (Taxas USA)
 12. Thái Bình An (Tuyên) Phù Mỹ (CA)
 13. Ng. Bằng, Nhà Dã (+ CamRanh)
 14. Huyền
 15. Quận

16. Này
17. Hát
18. Xứ

Năm học 1943-44

1. Nguyễn Phúc Hậu, Bình cang (HK)
2. Hậu, Thomas, Hộ diêm, Phanrang
3. Nguyễn Văn Quận, tức Nguyễn Công Ca, Qngãi
4. Nguyễn Đình Nghĩa, Qngãi
5. Nguyễn Phước, Phú hòa, Chợ mới (Nhatrang)
6. Nguyễn Thọ, Phú hoà, Chợ mới (Nhatrang)
7. Trần Ngọc Quý, em của Trần N. Phú, Chợ mới

Năm học 1944-45

1. Binh, Bình cang, Nhatrang
2. Binh, Quy Nhon là linh mục Phan Sĩ Bình OSB, Pháp
3. Cường, Phùng Hoàng Anh, Pháp
4. Nguyễn Trung Doanh, tức Đào, HK
5. Bạch Thanh Long, HK
6. Lê Minh Hương, Vĩnh Thạnh, BD
7. Ly, Trà kiệu, Quảng nam
8. Huỳnh Vĩnh Mậu, Vườn Vông, BD (HK)

9. Nguyễn Nguyễn, HK
10. Sứu, Gia chiểu, BD
11. Nguyễn Ngọc Thời, Suối nõ, BD
12. Nguyễn Đức Tín, Vườn vông, BD
13. Tổng, Hộ diêm, Phanrang
14. Nguyễn Kỳ Truyện, Phú hoà, Chợ mới
15. Đỗ Thanh Minh, tức Ty (Úc châu)

Ghi chú của A. Nguyễn Trung Doanh:
 Năm học 1944-45 gồm có 15 người. Đến tháng 9, 1946, chỉ có 7 người tựu trường mà thôi. Vì thế, Cha Bê trên đã quyết định đưa 3 chủng sinh giỏi thuộc năm học 1946 lên lớp trên. Đó là các Anh: Nguyễn Bá Dương (Lm), Hoàng Kym (Lm), và Phan Bá Trác, nâng số chủng sinh từ 7 lên 10 người.

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

DANH SÁCH CHUNG SINH LỚP 1949

- Nguyễn Soạn, GM
 Huỳnh Đắc Nhi (+), Lm
 Nguyễn Ngọc Xuân (tức Hải)
 Nguyễn Triệu
 Nguyễn Trọng Thái
 Nguyễn Cao Qui
 Nguyễn Văn Quý
 Trương Thanh Minh
 Nguyễn Đình Đệ (tức Hiến, +)
 Nguyễn Minh Cảnh
 Vũ Văn Ảnh
 Nguyễn Đình Nghĩa (Định)
 Trần Hữu Thích
 Nguyễn Văn Thích
 Nguyễn Duy Niên
 Nguyễn Văn Trông
 Hà Kim Sanh
 Nguyễn Văn Trang (thủ môn)
 Võ Sum
 Võ Khanh
 Nguyễn Đình Tứ
 Nguyễn Văn Giám
 Nguyễn Đình Phùng
 Nguyễn Văn Thạnh
 Bị chú: Tôi chỉ có thể nhớ được 24 anh trong số 33.
 Xin các anh cùng lớp còn nhớ ai nữa, xin bổ túc. Cám ơn.
 Nguyễn Ngọc Xuân

LỚP 1951

- (Người cung cấp danh sách này không thể nhớ hết Họ)
 Chinh
 Cư
 Diễm
 Dung
 Hàn
 Huệ (Quảng Ngãi)
 Kiển
 Liêm
 Long
 Lợi
 Nguyễn Huy Pháp (+)
 Lê Văn Phụ (+)
 Phước
 Nguyễn Tri Phương
 Tuấn (+)
 Trang
 Tuyên
 Lê Quang Sung
 Hoàng Sơn
 Phan Châu Hồng - CA USA
 Phan Thanh Kiển -USA
 Nguyễn Thông Phúc - TX USA
 - (Ex= Priest)

Danh sách ccs năm 1938 (Lớp Tám)

- (Ghi nhận của Thầy Huỳnh Nhuận)
 1- Tôma Ái (Đồng Quả)
 2- Giacôbê Tăng Xuân Ba (Đồng Hậu- Gia Chiểu)
 3- Phêrô Nguyễn Đức Cao (Sông Cạn - kỳ Bương +)
 4- Simong Châu (Đồng Quả)
 5- Chước (Văn Đoả +)
 6- Bênadô Nguyễn Tấn Giáo (An Ngãi +)
 7- Hanh (Cù Và)
 8- Gioan Baotixita Nguyễn Hỉ (Gò Thị)
 9- Đominicô Nguyễn Hoàn (An Chỉ-Châu Me USA +)
 10- Huỳnh Hối (Trần) (An Chỉ - Châu Me)
 11- Hồng (Vạn Giã)

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

- 12- Khen (Vạn Giã)
- 13- Khiêm (Cù Và)
- 14- Giuse Lê Lệ L.m. (Lê Khắc Tâm +) (Chợ Mới)
- 15- Aloysiô Nguyễn Văn Long L.m (Qui Nhơn)
Sang Dòng Bê-nê-dictô- Ban-mê-thu-ốt)
- 16- Phê-rô Huỳnh Kim Long (Nam Bình +)
- 17- Đỗ Lương (Đỗ Châu Trân) (Gò Thị)
- 18- Giuse Huỳnh Nhuận (Gò Dài- Gò Thị) Maryland-USA
- 19- Phanxi-cô Xavie Đỗ Quang Sách GM + (An Ngãi)
- 20- Tài (Đồng Di - Đồng Quà +)
- 21- Giacô-bê Tại (Tân Lộc - Cù Và +)
- 22- Tam (Đồng Tre +)
- 23- Phê-rô Huỳnh Thanh Tịnh (Tấn Tài) California
- 24- Thí (Suối Nô-Nhà Đá +)
- 25- Vinh (Võ Cạnh- Bình Cang)

**Danh sách ccs năm 1948
(Ghi nhận của anh Nguyễn Huy Mọn)**

- 1-Nguyễn Kỳ (An Ngãi -Q.Nam)
- 2-Nguyễn Tấn Khóa LM + (An Ngãi - Q.Nam)
- 3-Lê Văn Điều (Cà Đú +)
- 4-Nguyễn Văn Mừng (Chợ Mới-Nhatrang)
- 5-Nguyễn Văn Năng (Tân An +)
- 6-Phê-rô Nguyễn Văn Nho GM + (Bình Cang- NhaTrang)
- 7-Nguyễn Phận (Cây Vông-NhaTrang) USA
- 8-Nguyễn Văn Trường (Tân An)
- 9-Hoàng Kim - LM (Gò Dài - Gò Thị)
- 10-Nguyễn Huy Mọn (Bình Cang- Nha Trang) Texas

CẢM ƠN & CHÚC MỪNG

Ban Biên Tập Nội San ccslsqn xin chân thành cảm ơn anh cựu chủ tịch Huỳnh Kim Chương cùng toàn Ban chấp hành nhiệm kỳ 2012-2016 đã chỉ đạo, hướng dẫn và đồng hành để Nội San liên lạc của hội phát hành đều đặn trong những năm qua...

Xin chúc mừng anh Tân chủ tịch Nguyễn Xuân Sương và tân Ban chấp hành nhiệm kỳ 2016-2020.

Nguyện cầu Chúa ban muôn hồng ân cho quý anh và trả công bội hậu cho những cống hiến mà quý anh đã và đang phục vụ cho hội...

BBT NỘI SAN CCSSLQN

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

(Đọc tiếp trang 165)



Bên bếp lửa... mẹ ngồi canh ấm nước
Đợi con về... pha chút nước đái con
Đời lênh đênh... xa quê giờ chắc lạnh
Cạnh mẹ nè... hơi ấm sưởi lòng con!

Đừng buồn con... mẹ già như chiếc nôi
Đã cũ rồi nhưng nón vẫn còn che
Về nghe con, về đây rồi mẹ sẽ
Bên bếp hồng vui kể chuyện con nghe!

Mẹ có nghe đời con giờ quạnh quẽ
Mẹ cũng buồn nhưng biết làm sao hơn
Về nghe con, về đây nghe chuyện kể
Bên bếp hồng mẹ pha nước chờ con!

(Dec. 16, 2015)



Gió thổi về... đêm mùa đông lạnh công
Bên bếp hồng... mẹ chờ sôi nước nóng
Lóng lánh tình con... bờ môi mẹ
Nhè nhẹ lời yêu... nhớ con nhiều!
Cho con tạ lỗi mẹ yêu
Ngày qua chắc mẹ buồn nhiều phải không
Đêm nay bên bếp lửa hồng
Tạ ơn mẹ đã khơi dòng lệ yêu
Đời con nợ mẹ rất nhiều
Nợ cơm nợ áo, nợ chiếu... mẹ trông
Nợ khi con mới lọt lòng
Nợ từng giọt sữa ấm lòng con thơ.
Nợ từng tiếng hát ầu ơ
Bờ vai mẹ ấm con thơ ngủ vùi
Nợ mẹ từng tiếng cười vui
Khi con chấp chững bước đi vào đời...

Mẹ ơi... nợ mẹ cả đời...
Biết rồi... mẹ biết, chuyện đời thôi con!
Đây này mẹ pha cho con
Tách trà cho ấm lòng con, mẹ mừng!

(Dec. 17, 2015)

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM



Thánh lễ tạ ơn tại GX Sơn Nguyên - Tân Linh mục FX Hà Văn Mân

DANH SÁCH CCSSLQSN QUỐC NỘI 01 Jan 2016
TỔNG CỘNG: Đà Nẵng 18+ Nha Trang 56 + Tây nguyên 10 + Phú Yên 17 + Saigon 165 + Bình định

1) DANH SÁCH CCSSLQSN VÙNG ĐÀ NẴNG (18)

TT	Tên Thánh và Họ	Tên	N/K	Số Điện Thoại	E-Mail
01	Micac Phạm Văn	Ánh	1958	05103726368	
02	Anton Đỗ Văn	Bình	1962	0903503561	joscaocuong@yahoo.com
03	L.M Giuse Cao Văn	Cường	+1962	0909315867	dinghcuongccs@gmail.com
04	F.x. Nguyễn Đình	Cường	1960	01688295823	jmcanhdang@yahoo.com
05	Giuse Maria Phạm Cảnh	Đáng	1958	0987206778	
06	Phê rô Ngô Thành	Diệu	1958	01243156852	
07	Alexu Nguyễn Việt	Doãn	1963	05103877225	
08	L.M Giuse Nguyễn Trí	Dũng	1962	0935586636	jmtdung@gmail.com
09	L.M Phê rô Lê	Hưng	1959	01662626120	petbungs@yahoo.com
10	Micac Nguyễn Minh Xuân	Liệp	1939	05113519754	
11	Gregorio Mai	Ngọc	1962	0933103808	
12	J.B Hồ Quang	Phúc	1961	05113531069	

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

13	L.M. Anton Nguyễn Trường	Thăng	+ 1955	09140440175	
14	Micac Nguyễn	Thanh	1961	0908846239	
15	L.M Giuse Nguyễn Văn	Thông	1958	0983788203	josythong@org.vna.vn
16	L.M GioaKim TrầnKim	Thượng	1956	0905257275	
17	Anton Nguyễn	Tri	Nhập	0905152940	
18	J.R. Vũ Văn	Vui	1962	0905070737	

1) DANH SÁCH CCSSLQSN / PHÚ YÊN (17)

TT	TÊN THÁNH VÀ HỌ	Tên	N/K	Số Phone	Nơi ở hiện nay
1	PHẠM VĂN	CÁN			TỈNH SON ,TUY HÒA
2	MAI VĂN	CHƯƠNG			MÀNG LĂNG, TUY HÒA
3	PHÊ RÔ BÙI PHƯƠNG	HẠC	65	0914 954 254	TP TUY HÒA
4	ĐỎ MINI CỎ LÊ PHÚ	HẢI	69	0908 100 841	TP TUY HÒA
5	PHÊ RÔ TRẦN HUY	HIỀN	71	0982 618 858	TỈNH SON ,TUY HÒA
6	PHÊ RÔ PHAN VĂN	HÙNG		0984 669 676	TP TUY HÒA
7	GIUSE VÔ HỮU	HUY	70	01655 282 938	CẨM TÚ ,TUY HÒA
8	GIUSE LÊ HOÀNG	LỘC	68	0985 752 784	TUY HÒA
9	DOMINICO LÊ VĂN	LONG	64	0903 509 386	TUY HÒA
10	ANPHONGXO NGUYỄN KIM	LONG		01252 313 092	SÔNG HÌNH ,TUY HÒA

DANH SÁCH CCSSLQN SÀI GÒN & PHỤ CẬN

1.	LM STAN	C HOÀNG ĐẮC	ANH (RIP)	Toa viện Mai Khôi, 44 Tú Xương ,P7, Q3, TPHCM
2.	LM MART	ĐỖ VĂN	DIỆP(RIP)	Nhà thờ An Bình, TPHCM
3.	LM	ĐỖ BÍCH	NGŨ(RIP)	Nhà hưu Hà Nội, Nhà thờ Ngã sáu, TPHCM
4.	LM PET	VŨ VĂN TỰ	CHƯƠNG	Nhà hưu Phú Diệm, Quận Gò Vấp
5.	LM JOS	KHÔNG MĂNG	BAO(RIP)	Nhà hưu Phú Diệm, Quận Gò Vấp
6.	LM	NGUYỄN THẾ	HOẠT	Nhà thờ Từ Đức, Quận Thủ Đức, TPHCM
7.	LM DOM	PHẠM MINH	THÚY	Nhà thờ Tân Thành, 371/35B, P 14, Quận Tân Bình, TPHCM
8.	LM FX	VŨ QUANG	THANH	1968
9.	LM JOS	NGUYỄN ĐÌNH	NHIỆM	1969
10.	JOS	VŨ XUÂN	BẢO (RIP)	06.38972217
11.	JB	NGUYỄN ĐÌNH	TÚC(RIP)	06.38972217
12.	MARTIN	NGUYỄN QUANG	PHƯỚC	0609.567661
13.		NGUYỄN QUANG	HIẾN	06.35114992
14.	SIM	NGUYỄN TH	TÍN (RIP)	06.38994309
15.	JOS	TRẦN MINH	NGHĨA	0613.740857
16.		TÔN THẤT	HẠNH	06.38261146
17.	JOS	TÔ ĐÌNH (RIP)	BẦY	0613.764250
18.	PAUL	NGUYỄN NGỌC	CHAU	06.39312576
19.	PET	VŨ	DIỆM	06.38403483
20.	FX	NGUYỄN VĂN	BÁU	067.868717
21.	JOS	NGUYỄN HỮU (RIP)	LIÊN	06.38259904
22.	J.B	NGUYỄN THÁI	HOÀ	0613.878040
23.	TOIM	LÊ MINH	HƯỜNG	

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VỊ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

24.	ANTON	NGUYỄN KỶ (RIP)	TRUYỀN	17F Long Hưng, Phường 7, Quận Tân Bình – TP.HCM
25.	JOACH	NGUYỄN HOÀNG	TÂM	513/6/15 Nguyễn Oanh, P.17, Q.Gò Vấp, TPHCM ba.nguyennhangtam@gmail.com
26.	JOS	NGUYỄN VĂN	THÙ	12 Thuận Kiều, Quận 5, TPHCM
27.	PAUL	NGUYỄN TÂN	CHINH	230A/K1 Hoàng Văn Thái, P.Phước nguyên, TX Bà Rịa, BRVT
28.	PET	NGUYỄN	NHÂN	62/2 Nguyễn Thông, Q.3, TPHCM
29.	JB	ĐỖ VĂN	TÂM	241/335c Nguyễn đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TPHCM (0976747267)
30.	JACK	TRƯƠNG VĂN	CHI	GX PTH, 1031 HL2, (Thạp Ngạc Hứa) F19, Q.TÂN BÌNH,
31.		NGUYỄN Ý (RIP)	NHẠC	45/ 3 Đường số 8, P.Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TPHCM
32.	ANTON	NGUYỄN (RIP)	QUỖN	20/ 8 Đường Văn B. Tô 6, KP.5, F. Trường Thọ, Thủ Đức, TPHCM
33.	JOS	ĐÌNH THẾ TUYẾN		218/ 42 Đường Đất Thỉnh, P.6, Q. Tân Bình – TP.HCM dzycoctuyen@yahoo.com
34.	PET	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	13/ 29 Đường 11, Khu phố 3, P.Linh Chiểu, Thủ Đức, TPHCM
35.	PET	LÊ TÂN	TIẾN	41/ 9 Sao Mai, P.7, Q. Tân Bình – TP.HCM tentan@hcm.igt.vn
36.	FX	NGUYỄN HỮU	THẤT	73 Hoàng Hoa Thám, Q. Bình Thạnh – TP.HCM
37.	DON BOGDO	NGUYỄN HỮU	LUẬN	H 37-38 CÁN CỨ 26, P.17, Q. Gò Vấp – TP.HCM
38.	JOS, MARI	NGUYỄN ĐÌNH (RIP)	SỬ	1468/ E Ấp Phú Tân, Phú Cường, Bình Quán, Đồng Nai
39.	PET	NGUYỄN CÁT	LANG	2159 Quảng Tiến, Quảng Lộc, Trảng Bom, Đồng Nai
40.	JOACH	ĐỖ HỮU	LỘC	45/ 43 QUẢNG PHÁT, QUẢNG TIẾN, TR. BOM, ĐỒNG NAI
41.	FX	VŨ THÀNH (RIP)	ĐÀO	1649 Vũ ngọc Phan, Phường 13, Q. Bình Thạnh nguyenthanhdao@yahoo.com

42. PAUL	HỒ KHẮC	PHÚ	58/59	08.38988704	225 Ter Quốc Lộ 13, P.25, Q. Bình Thạnh – TP.HCM
43. JB	NGUYỄN HỮU	QUANG	58/59	0613.841524	886/Ấp 6,Tân Hiệp,Long Thành, Đồng Nai lthquang@yahoo.com
44.	NGUYỄN CHÂU	TUẤN	58/60	0613.999672	69 số 15,Khu phố 5, P.Trảng Dài,Biên Hòa, Đồng Nai
45. SIM	HUYỀN KIM	NGỌC	59/60	0916.137459	11 Võ Trường Toản, Quận Bình Thạnh, TPHCM simhcs@yahoo.com.vn
46. PET	LÊ QUỶ	LONG	59/60	08.54093629	97/ 20/ 4 Đường B, P.Trảng bơn Phú B, Q. 9, TP.HCM
47. PAUL	THÁI	HÒANG	59/60	08.62655553	132/12 Dương văn Dương,Tân Qui,Q.Tân Phú,TPHCM huonglinh_thai@yahoo.com
48.	TRẦN BÀ Y TRẦN	NHIỀU	59/60	0753824607	2A Đường 30.4 Thị xã Bến Tre (01235219678)
49.	NGUYỄN TRUNG	KIM	59/60	08.38415014	146/ 59/ 38 D.Vũ Tông,P.2, Q. Bình Thạnh – TP.HCM petraskimnguyen@yahoo.com.vn
50. DAMIANO	NGUYỄN VĂN	PHỤNG	60/61	08.38982446	17 hẻm Đồng Đa,Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh TPHCM
51. PAUL	ĐẶNG	HẢI	60/62	071.740026	C3F,Hàm 1, LỘ 91B, Hưng Lợi, Ninh Kiều, Cần Thơ (090290795
52. FX	NGUYỄN VĂN	MỸ	61/62	0650.215602	282 khu phố 6, thị trấn Phước Vĩnh, Phú Giáo, Bình Dương
53. FX	LƯU VĂN	BA	61/62	08.54025349	170/ 5Lê văn Thiệp, KP1, F.Cái Lái,Q.2,TPHCM..(0916.899098) 0908.873996 - 0933613155
54. MATT	NGUYỄN KIM	KHÁNH	62/63	067.869163	115/ 2 Nguyễn Huệ,K.2,P.2,Thị xã Sa Đéc,Đồng Tháp
55. PET	HUYỀN KHÁI	HÙNG	62/63	0613.868307	K2, Ấp Hoà Bình, Xã Đồng Hoà,H.Trảng bơn, Đồng Nai (09137 Hungphynh990@gmail.com
56. ANDRE	LÊ	TRANG	62/63	0613.549973	199 Tô 3, Ấp Hiến Hòa,Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

57. JOS	NGUYỄN BÀ	CƯỜNG	63/64	0613.922438	55/ 4 Tây Hoà, H.Trảng bơn, Đồng Nai
58. TOM	NGUYỄN Đ (RIP)	QUẬN	62/63	08.38457886	108 Nguyễn Thanh Tuyền, F.2, Q. Tân Bình – TP.HCM
59. LOUIS	CAO XUÂN	ĐÔNG	62/63	08.38444869	336/ 457 Phạm Văn Hai, P.5, Q. Tân Bình – TP.HCM (0906.987
60. PAUL	PHẠM THẾ	HIẾN	63/64	064.981817	Đức Mỹ, Suối Ngọt, H.Châu Đức, Bà Rịa – Vũng Tàu
61. JOS	NG KIM (RIP)	CƯỜNG	63/64		90/ 26 Vũ Tông, P.2, Q. Bình Thạnh – TP.HCM
62. FX	NGUYỄN KIM	HOÀNG	63/64		Huyện Lấp Vò,Đồng Tháp
63. PAUL	PHẠM XUÂN	DIỆM	63/64		Tập đoàn 4,Ấp Bình Tân,Xã Xuân Phú, Xuân Lộc,Đồng Nai
64. THAD	LÊ	KIM	63/64	0978.423484	82A/ 45 CHU VĂN AN,TÂN THÀNH,TÂN PHÚ,TPHCM
65. PET	BINH NGỌC	QUYẾT	63/64	08.38944602	81/ 4B Quang Trung,P.10, Gò Vấp – TP.HCM
66. MIC	NGUYỄN	THANH	63/64	0915747825	63/ D35 Quang Trung, P.10, Q.Gò Vấp,TPHCM
67. JB	VŨ ĐÌNH	HÌNH	63/64	0919684861	
68. PAUL	HỒ PHƯƠNG	TRUYỀN	63/64	0613.873848	TỔ 23,ẤP 2,XÃ XUÂN HÙNG,XUÂN LỘC ,ĐỒNG NAI (0963.84259
69. PET	NG.TRỌNG (RIP)	HOÀI	63/64	0613.751878	Ấp Tân Hòa,Xuân Thành,Xuân Lộc,Đồng Nai
70. PET	NGUYỄN KIM (RIP)	KHOA	63/64	0613.873493	Tổ 8,Ấp 1,Xuân Hoà, Xuân Lộc,Đồng Nai
71. SIMON	VŨ	DOAN	64/65	0613.759498	Ấp 2,Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai
72. JOS	LÊ THÀNH (RIP)	THÁI	65/66	0616.568189	Khóm 3,Ấp 3,Xuân Tâm,Xuân Lộc,Đồng Nai (01217822340)
73. SIM	HUYỀN LÊ	MINH	65/66	08.38187301	78/ 14 Ng.V.16,F.Tân Thành,Q.Tân Phú,TPHCM (0913604038)
74. JEAN	PHẠM VĂN	HÙNG	65/66	0613.873267	Tổ 2,Ấp 2,Xuân Hưng,Xuân Lộc,Đồng Nai
75. DOM	NGUYỄN VĂN	BAN	66/67	0613.761241	1828/3 ấp Lập Thành,Xuân Thạnh,Xuân Lộc,Đồng Nai
76. ANTON	VŨ THANH	BÌNH	66/6		8114/ 40 Đường Tam Chải,P.Tam Bình, KP 1, Quận Thủ Đức
77.	BÙI XUÂN	THO	66/6	08.39351502	240/ 56 Cách Mạng Tháng Tám, F.10, Q.3, TP.HCM

78.	PET.MARIA	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	66/87	01677106487	Tổ 10, Xã Bàu Trâm, Thị xã Long Khánh, Đồng Nai
79.	JEAN	ĐINH ĐỨC	CƯỜNG	66/87	0983.629855	377/75 Quang Trung, P.10, Gò Vấp - TP.HCM
80.	JOS	NGUYỄN UY	NAM	66/87	08.38467120	40/ 498 Trần Quang Diệu, P.14, Q.3.TP.HCM...0983.710048 vynamuz@yahoo.com
81.	JOS	ĐỖ VĂN	HÒA	66/87		25/ 33 Lê Văn Sỹ, P.13, Q.3 - TP.HCM
82.	PAUL	NGUYỄN	SAO	66/87	0933949362	
83.	JB	LÊ TẤN	SỸ	66/87	08.39091524	CĐ,Điện Biên Phủ, F25, Q. Bình Thạnh - TP.HCM
84.		VŨ TÁ	THẢO	66/87	08.38553991	355 Hoà Hảo, P.5, Q.10,TPHCM...0913.989241
85.	MIC	VĂN QUANG	TRÚC	66/87	08.39694089	46/ 608 Minh Phụng, P.5, Q.6 - TP.HCM (0909462312)
86.	PET	LÊ MẠNH	HÙNG	66/87	08.38945485	212/ 4 Quang Trung, P10, Q.Gò Vấp,TPHCM
87.	PET	HUYNH XUÂN	THƯỢNG	66/87	0963811553	Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu huynhxuanthuong1563@yahoo.com
88.	MIC	BẠCH THANH	XUÂN	66/87	08.37139679	2381 Ấp 1 Nguyễn Văn Bứa, Xuân Thới Sơn, Hóc Môn
89.		NGUYỄN TẤN	HÙNG	66/87	0613.081410	165/ 1 KP 2, P.Tân Hoà, Biên Hoà, Đồng Nai
90.	JOS	PHẠM KHẮC	KHÁI	66/87	0969.161910	436/ 59/ 34 Cách Mạng Tháng 8, P.11, Q.3 - TP.HCM
91.	AUG	ĐOÀN QUANG	UY	66/87	0913.658855	LÔ D. 905, Chung cư New Saigon, Nguyễn Hữu Thọ, Nhà Bè,TPHCM doanquanguy@yahoo.com
92.	FX.	LÊ HỮU	QUẬN	67/88	08.35566467	328 Lê 1, Cư xá Thanh Đa, Bình Thạnh - TP.HCM
93.	NICOLAS	LÊ MINH	TOÀN	67/88	08.38646067	108/ 18 Thiên Phước, P.9, Q. Tân Bình - TP.HCM leminhtoan612@yahoo.com.vn
94.	BATLOM	NGUYỄN	PHÚC	67/88	0946321676	

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VỊ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

95.	DOM	PHAN MINH	SỸ	67/68	0613.714369	773 Tổ 16, Khu 4, Ấp Hòa Bình, Xã Bàu Hòa, Xuân Lộc, Đồng Nai
96.		HUYNH QUANG	SUM	67/68	0918.884833	130/ 2 Khu phố 1, P.Tân Hoà, Biên Hoà, Đồng Nai
97.	FX.	HUYNH CHÍ	CƯỜNG	67/68	0613.761647	Ấp Tròn Cao Văn, Xã Bàu Hẻm, H.Thống Nhất, Đồng Nai
98.		ĐÀU	HIỆU	67/68	064.882736	Độc Mỹ, Suối Nghệ, H.Chưa Đúc, Bà Rịa - Vũng Tàu
99.	ANTON	ĐỖ (RIP)	THÁI	67/68	08.37311878	280/ 10 Đường 10, Phường Phước Bình, Thủ Đức
100.	JOACH	VŨ	LANG	67/68	0613.553876	VP Nông Trường Thái Hiệp Thành, Xã Bàu Cạn, Long Thành, DN
101.	JOS	NGUYỄN KIM	TÂN	67/68	0909.935358	48 Tổ 2, Ấp 7, Xuân Bắc, Xuân Lộc, Đồng Nai betrus_kim@yahoo.com
102.	SIM	BẠCH NGỌC	TRAI	67/68	0913.164018	109 Huỳnh Miên Lộc, Phường Hòa Thạnh, Tân Phú, TP.HCM
103.	PET	MAI THỨC	HÙNG	67/68	0613.841279	T15, Tổ 14, Ấp 1, Tân Hiệp, Long Thành (091.8495919)
104.	ANDRÉ	NGÔ KIM	BẢO	68/69	08.38635904	18/ 18/ 4 Nghĩa Phú, P.6, Q. Tân Bình - TP.HCM minhho@gmail.com
105.	TOM	NGÔ VĂN	ĐỨC	68/69	08.39700167	56/ 5 Tô Hiến Thành, Q.10, - TP.HCM (0969.633586) ducvinh1588@yahoo.com
106.	FX	LÊ THANH	HƯƠNG	68/69	08.38456267	324 Lê Văn Sỹ, Q. Tân Bình - TP.HCM lthuu2002@yahoo.com
107.	MIC	LÊ ĐỨC (RIP)	HÒA	68/69	08.34442199	43 Ấp 18 Đ. Tây Thạnh, F.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM leduchhoan@yahoo.com
108.	JACK	NGUYỄN ĐỨC	CHI	68/69	0613.758885	Ấp 2, Xã Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai
109.	VINC	HUYNH NGUYỄN	HẠO	68/69	0985537440	132 Lê 11, Cư xá Thanh Đa, F.27, Bình Thạnh, TPHCM
110.	PET	TRẦN TRỌNG	HÒE	68/69	01216611069	GX Xã Đồi, Xã Độc Minh, Thôn Đét Minh, Huyện Dakmă, Daknông
111.	PAUL	PHẠM KHẮC	KHÔI	68/69	08.35117419	685/52/76 Xã Việt Nghệ Tĩnh, P.26, Q. Bình Thạnh, TP.HCM pckhoi1956@gmail.com
112.	JACK	NGUYỄN VĂN	LIÊM	68/69	01668649590	256 Ấp 3, Bình Minh, Bù Đăng, Bình Phước hoiarn68@hotmail.com

113. JOS	ĐINH NGỌC	QUANG	68/69	8983528864	123/ 26 Nguyễn Hồng, F. 11, Q. Bình Thạnh, TPHCM denvybanco@gmail.com
114. PET	LÊ QUANG	PHÚC	68/69	8983.865983	304/75/3/3 TÂN KỸ TÂN QUÍ, P. SƠN KỶ, Q. TÂN PHÚ – TP. HCM
115. ANDRE	NGUYỄN HỮU	QUỐC	68/69	016730448820	Thôn Phú Cường, Xã Phú Riềng, Huyện Phước Long, Bình Phước
116. DOM	NGUYỄN THAI	TÔN	68/69	01669828732	Khu B, Lương Nam, Thị trấn Lương Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận linhieu_dashmat81@yahoo.com
117. DOM	TRẦN NGỌC	THIỆN	68/69	0813765681	46/ 1 Võ Đông, Gia Khim, Thống Nhất, Đồng Nai
118. JOS	NGUYỄN VĂN	THỌ	68/69	0613.687937	977 Khu Phố 1, Phú Bình 1, Xuân Lộc, Đồng Nai nvaithe1956@yahoo.com.vn
119. FX	ĐĂNG VIỆT	TRIỆU	68/69	08.62169479	42/ 124 Hoàng Hoa Thám, P. 7, Q. Bình Thạnh – TP. HCM dangviettrieu@yahoo.com.vn
120. JOS	PHẠM QUANG	TUẤN	68/69	0613.761915	375 Tô 11, Ấp Trías cao Viên, Xã Bàu Hẻm, Thống Nhất, Đồng Nai
121. PAUL	ĐĂNG ĐÌNH	TRUNG	68/69	0913.627861	197/ 7 Cách Mạng Tháng 8, Q. 3 – TP. HCM dinhtrung1966@yahoo.com.vn
122. MIC	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	68/69	064.852459	108 06 Chiểu, Vũng Tàu xuong108_vh@yahoo.com.vn
123. PAUL	CAO HUY	HOÀNG	68/69	062.869023	Hộp thư số 5, 89 Hàm Thiệu Nam, Bình Thuận (0989.774007) pnicachyhoang@yahoo.com
124. FX	NGUYỄN HOÀI	ĐIỆP	69/70	08.38313868	18/ 175C Trần Quang Diệu, P. 14, Q. 3 – TP. HCM deplamnguyen@gmail.com
125. PAUL	NGUYỄN	ĐÀY	69/70	08.38392712	500/ 300 Lê Hồng Phong, Q. 10 – TP. HCM paulnguyenday@yahoo.com
126. ANDRÉ	CAO NGỌC	ANH	69/70	08.38389193	98 Trần Hưng Đạo, Q. 1 – TP. HCM thuyaitheba@gmail.com
127. PET	NGUYỄN NHỰT	HỒNG	69/70	08.38658799	305 Lê F, CC Lạc Long Quân, F. 5, Q. 11 (0918273890)
128. PET	LÊ	PHÚC	69/70	0913.981812	54/24 ĐƯỜNG 281 Lý Thường Kiệt, P. 15, Q. 11 – TP. HCM stanf_in_nhuanbaoban.com

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VỊ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

129. PET	TRẦN ĐỨC	THIỆM	69/70	08.38032211	372 Nguyễn Đình Chiết, Q. 3, TP. HCM
130. JOS	LẠI THANH	KHIẾT	69/70	0613.714162	34/168 Nguyễn Huệ Quang Trung, Thống Nhất, Đồng Nai
131. JOACH	VÕ VĂN	QUANG	69/70	0613.874131	19/ 1 Ấp 3, Xã Sudi Mho, Bình Quới, Đồng Nai
132. JOS	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	69/70	864.982001	Tổ 2, Thôn Cánh Phê, Xã Đạ 89c, H. Châu Đức, BR-VT
133. JOS	HỒ VĂN	TRIỆM	69/70	0613.656437	358 Khóm 8 Khu 9, Tr. Tân phố, H. Tân Phú, BN (3918306657) arhinh@gmail.com
134. ANFONSO	NG. QUANG	TRUNG	70/71	863.739590	376 Nguyễn Văn Cội, Phường Lộc Phát, Bắc Lộc, Lâm Đồng
135. ANTON	NGUYỄN (RIP)	CÔNG	70/71	0613.711289	Triều học Trần Quốc Tuấn, Xuân Lộc, Đồng Nai
136. DOM	NGUYỄN DUY	VANG	70/71	863.863043	544 Trần Phú, TX Bàu Lộc, Lâm Đồng
137. ANDRÉ	TRINH	KHOỨC	70/71	0613.569481	Ấp Phước Hòa Xã Long Phước, H. Long Thành, Đồng Nai
138. MATT	LÊ ĐỨC	DÚNG	70/71	0613.722187	Khu 9 Ấp Cẩm Tân, Xã Xuân Tân, Xuân Lộc, BN
139. JOS	LÊ ĐỨC	DÚNG	70/71	08.38656463	491A Cách Mạng Tháng Tám, P. 13, Q. 10, TPHCM dung_locphe@yahoo.com
140. ANTON	LÊ VĂN	HÀ	70/71	853.742843	SX Vĩnh An, Ngõ 3 Đường mới, Đức Minh, Đakmil, Bắc Mông
141. JOS	NGUYỄN VĂN	LONG	70/71	09513475186	Vị trí Quang, Lộc Duang, Lộc Minh, Bình Phước (0988.946494)
142. JOACH	PHẠM	KHOÁT	70/71	8937477703	Ấp Tân Bửu, Bình Minh, Trảng Bommen
143. JOS	LÊ THANH	BA	70/71	0613.852191	Khu phố 5, Phường Tân Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai
144. PET	LÊ MINH (RIP)	THO	70/71	08.38833373	11/ 217 Tô 28 Đường Lê Hồ, Thp. P. 15, Q. Gò Vấp, TPHCM
145. PET	NGUYỄN QUẢN (VỤ)	DU	70/71	0612.645418	71 Tô 1, Cẩm Xuyên, Long Thành, Đồng Nai
146. PET	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	70/71	08.35561093	106/ 4 Nguyễn Sỹ, Tân Quý – Tân Phú, TP. HCM
147. IGNAPIO	HUYỀN DUNG	HẢI	71/72	08.38644433	36/ 24 A Lý Thường Kiệt, P. 8, Q. Tân Bình, TPHCM (0913.63498) huyendonghai@gmail.com

148.	ANT	NGUYỄN CÔNG TỎ BÌNH LÂN	NGHĨA	71/72	0904190942 0908.297429	Ấp Thầy Kì, TT Thạnh An, Vĩnh Thạnh,Cần Thơ (0902190329) 806/ 21 CMT9, P5.0 Tân Bình,TPHCM. 0989.182930 toidinham@yahoo.com
150.	Ph. Assisi	VŨ THÀNH	ẤN	71/72	0613.723355	33 khu1, Ấp Hòa Bình,Bảo Hòa, Xuân Lộc, Đồng Nai (0165261
151.		HUYỀN NGỌC	TRIẾT	71/72	0613.558642	Tổ 20, Ấp Phước Hòa, Xã Long Phước, Long Thành, Đồng Nai
152.	MATT	ĐOÀN PHAM	TRỌNG	71/72	0902.880611	Đức Mỹ, Suối Nghệ, H.Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu trongatdmdg@yahoo.com
153.	JOS	ĐINH CÔNG	HỮU	71/72	08.38649859	54/ 23 Đường 281 Lý thường Kiệt,P.15.0.11, TPHCM
154.		TRINH DUY	LOAN	71/72	064.3867353	15/ 1 Ấp Hải Điện 1,Long Hải,Long Điền,Bà Rịa Vũng Tàu (09
155.	MIC	CAO DANH	VIÊN	71/72	0613.686424	Tân Phú, Đồng Nai (01653252404) micaetviet@yahoo.com.VT
156.	J.B	NGUYỄN MINH	CHÍNH	71/72	867.824233	K4 Tịch Sơn Mỹ An,Thấp Mười,Đồng Tháp(0918.204766) lbnquayminhbinh@gmail.com
157.	JOS	PHẠM KHẮC	KHOAN	71/72	0613.988695	528 Tân Bắc, Bình Minh,Trảng Bàng,Đồng Nai (01235035786)
158.	VINC	PHẠM VĂN	CẤN	71/72	01686205029	Ấp 2, Xuân Hưng, Xuân Lộc, Đồng Nai
159.	TOM	TRẦN ĐÌNH	GIỚI	71/72	0613.686580	Ấp Gia Uy, Xuân Tam, Xuân Lộc, Đồng Nai (01283653369)
160.	PET	NGUYỄN HỮU	CHÁNH	71/72	0613.528576	Ấp 5,An Viễn,Trảng Bàng,Đồng Nai(0985.922105)
161.	JOACH	ĐỖ QUANG	TOÀN	71/72	0613.769828	102 K3 Ấp Hoà Bình,Đông Hoà,Trảng Bàng,Đồng nai (09025651
162.		LÊ VĂN	TÍN	71/72	01673095930	Ấp Bến Nôm 1, Phú Cường, Bình Quán, Đồng Nai
163.	ANDRÉ	NGUYỄN VĂN	PHƯỚC	71/72	0613.788273	Ấp Hoà Bình,Đông Hoà,Trảng Bàng,Đồng Nai
164.	JACK	HUYỀN NGỌC	QUANH	71/72	0613.878739	KHU 6,SUỐI RÀM,LONG GIÀO,CẨM MỸ,ĐỒNG NAI
165.		LÊ MINH	HẢI	71/72	0903.716559	88/3 đường Dã Tượng,c phường 10, quận 8, TPHCM john_hai_le@yahoo.com

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VỊ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

188.	J.B	NGUYỄN HÙNG	PHÚC	73/74	0903.896790	204 L0 A5,Cốc TA,18 Ng.Đình Chiểu, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
189.	TOM	LÊ ĐỨC (RUP)	BÁU	73/74	0613.723068	CẨM TÂN,XUÂN LỘC,LK,ĐỒNG NAI
190.		HUYỀN TẤN	CƯỜNG	74/75	8903.965126	210/ 5, Khu phố 8,Phước Tam Hiệp, Biên Hòa
191.	PET	NGUYỄN VĂN	MINH	74/75	064.981124	Đức Mỹ, Suối Nghệ, H.Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu
192.	PET	NGUYỄN VĂN	HIẾN	74/75	064.981124	Đức Mỹ, Suối Nghệ, H.Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu
193.	ALBERT	LÊ KIM	NHỰT	74/75	064.883086	Quán Sính THPT Ngô Quyền,Xã Đé Bạc,H.Châu Đức,BR-VT
194.		NGUYỄN THÀNH	CẤN	74/75	08.37514539	242/ 166 Bà Hom, F.13, Q.6, TP.HCM (0502.904800)
195.	PET	TRẦN MINH (CẨM)	ANH	74/75	0613.841532	Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai
196.	MATT	NGUYỄN TẤN	HÙNG	74/75	0613.558794	Ấp Phước Hòa,Xã Long Phước, Long Thành, Đồng Nai
197.	ANTON	ĐĂNG PHI (RUP)	HÙNG	74/75	0613.558811	Xã Long Phước, Long Thành, Đồng Nai

DANH SÁCH CCSSLQ-NHÀ TRƯNG (NhaTrang-Camranh-Phanrang) 56

1	Anton Nguyễn Quang (Long)	Bá	57	01666046455 longnguyencs@gmail.com	Nghĩa Phú, Cam Nghĩa, Cam Ranh
2	Paul Phạm Ngọc	Bích	70	01677381337	Nghĩa Phú, Cam Nghĩa, Cam Ranh
3	Joach Nguyễn Công	Chánh	38	0583857665	Hòa Phước, Cam Nghĩa, Cam Ranh
4	J.B Vũ Đại	Chung	69	01658093342 0583859649	Yên Hòa 1, Cam Đức, Cam Lâm
5	Micac Nguyễn Văn	Cương	66	0583971504	Hòa Đa, Cam Phúc Bắc, Cam Ranh
6	Pet Phan Đình	Danh	70	0987604872	Vĩnh Trang, Cam An Nam, Cam Lâm
7	Pet Nguyễn Khắc	Diệp	42	0583859860	Yên Hòa II, Cam Đức, Cam Lâm
8	Paul Lê Minh	Đức	68	09099643902 duchoayen@yahoo.com	Yên Hòa II, Cam Đức, Cam Lâm
9	Jos Nguyễn Trí	Đông	59	0995465670	Hà Đira, Diên Khánh

10	Matt Vô Quang	Dùng	66	01699810120	Nghĩa Nam, Cam Đức, Cam Lâm
11	Nguyễn Minh	Đồng	66	0916367230	Thành Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm
12	Anton Nguyễn	Hóa	61	01647314244	Sông Mỹ, Tân Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận
13	Anton Đoàn Đức	Hồng	70	0918043523	Hộ Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận
14	F.X Bùi Văn	Hùng	73	0583864863	Vinh Trang, Cam Lâm
15	Anton Đỗ Quang	Hưng	61	01658418368	Mỹ Ca, Cam Ranh
16	JB Nguyễn	Huỳnh	74	01283392122	37C HariThuongLanOng,PR
17	Pet Vô Kim	Lân	57	0583982203	Tân Hòa II, Cam Đức, Cam Lâm
18	LM Pet Nguyễn Hòa	Lang	72	0986807062	Gx Hòa Tân, Cam Hòa, Cam Lâm
19	Jos Huỳnh Trọng	Linh	59	0583512486	71 Trần Bình Trọng , Nha Trang
20	J.M Phan Thanh	Long	48	01668572253	Nghĩa Bắc, Cam Đức, Cam Lâm
21	F.X Trần dâng	Mỹ	43	0683871943	Hộ Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận
22	Lm. Anton Hoàng Tiến	Nam			Gh Vinh Huế, Vạn Ninh, Ninh Hòa
23	Nguyễn Ngọc	Nam	66	0919658001	Đường 21/8 TP. Phan Rang-Tháp Chàm
24	JB Đỗ Trung	Ngọc	74	0989979858	Mỹ ca, Cam Nghĩa, CR
25	Nguyễn Hữu	Phản	72	0932575026	17A/19 Hoàng Văn Thụ, Cam Lộc, CR
26	Paul Huỳnh Tấn	Phát	67	01214620377	Vễn Hòa II, Cam Đức, Cam Lâm
27	Pet Nguyễn Văn	Phong	60	0583997707	Phủ phong, Cam Phước Đông, C Lâm

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

28	Pet Đinh Xuân	Sâm	60	0583859762	Vễn Hòa I, Cam Đức, Cam Lâm
29	J.B Vô Thanh	Sơn	65	0128551553 0583859077	Nghĩa Bắc, Cam Đức, Cam Lâm
30	LM Pet Trần Văn	Tâm	66	0984403715	Gx Hòa Yên, TT Cam Đức
32	Lê Minh	Tâm	42	0583838743	trantuan_fam54@yahoo.com
33	J.B Hồ Kim	Tán	62	0976479534 0583859571	Nha Trang
34	Jos Nguyễn Đức	Thái	60	01663414509	Bãi Giếng Trung, Cam Đức, Cam Lâm
35	Nguyễn Minh	Thái	72	0985928807	Vễn Hòa II, Cam Đức, Cam Lâm
36	Pet Nguyễn	Thành	59	0583863734	7B Nguyễn Thái Học, Cam Lộc,
37	Jos Lê	Thích	48	01682222845	Văn tứ đồng, Cam Hòa, Cam Lâm
38	Alexu Nguyễn Quang	Thông	72	thongcr62@gmail.com	Nghĩa Phú, Cam Nghĩa, Cam Ranh
39	Nguyễn Đình	Thông			Nghĩa Phú, Cam Nghĩa, Cam Ranh
40	Jos Đậu	Thông	63	0908409419	Ninh Thuận
41	Paul Nguyễn Văn	Thuận	70	09134718826	KS Monaco, 3 Tôn Dân, Nha Trang
42	Simon Nguyễn	Thường	66	01668738045 0583970564	Vễn Hòa I, Cam Đức, Cam Lâm
43	F.X Vô Hùng	Tiến	70	0919020182 0583864040	Nghĩa Phú, Cam Nghĩa, Cam Ranh
44	Pet Trần Trung (Chính)	Tin	59	01239918745	Vinh Trang, Cam An Nam, Cam Lâm
45	Lm. Jos Trương Phúc	Tinh		0905228367	Hộ Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận
					Nhà Nghi Đường Lm, Nha Trang

46	Paul Nguyễn Hữu Trí	62	0583986805	Tân Quý, Cam Thành Bắc, Cam Lâm
47	Giacobe Nguyễn Châu Tuấn	59	01228812197	Đon Dương, Lâm Đồng
48	JB Nguyễn Mạnh Tường	63	01223050899	Yên Hòa II, Cam Đức, Cam Lâm
			manh.tuong13@gmail.com	
49	Joach Võ Đình Tụy	73	0905065103	Mỹ Ca, Cam Nghĩa, Cam Ranh
50	Fx Hoàng Tý	60	hoang.tv8@gmail.com	
			hoang.tv13@yahoo.com	Cam Hòa, Cam Lâm, CR
51	Lm. Joach Phạm Công Văn	66	0908525217	ĐCV Sao Biển Nha Trang
52	Jos Hoàng Vĩnh	70	01645760305	Vinh Trang, Cam An Nam, Cam Lâm
53	Pet Nguyễn Xuân (Vũ) Vui	68	0933981891	Nghĩa Bắc, Cam Đức, Cam Lâm
54	August Nguyễn Vui	69	0933616202	Hộ Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận
55	Vincent Nguyễn văn Xưa	46	0683820588	Ninh Thuận
56	Pet Huỳnh Ngọc (Hòa) Xuân	69	01682144790	Yên Hòa I, Cam Đức, Cam Lâm

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VỊ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

3) DANH SÁCH CCSSSQN – NHÓM TÂY NGUYÊN (10)

tt	Tên Thánh Và Họ	Tên	NK	Địa Chỉ	Số Điện Thoại
01	DC.Vicent Nguyễn Văn	Bản	68	TGM Buôn Mê Thuật	
02	Stéphan Đoàn Văn Bồn	Bồn		Thôn 4 - Biển Hồ - Pleiku	01685457440
03	Philiphê Vô Dăng Chung	Chung	74	278Trần Hưng Đạo Tx.Ayumpá-Gialai	0906426586
04	Pet Nguyễn Văn Chương	Chương	72	88 Hoàng Văn Thụ, Tx An Khê Gialai	0984235297
05	Pet Trần Trọng Hòe	Hòe	68	Đức Đoài Đức Minh Đắc Nông	01216611009
06	Antôn Đình Văn Hùng	Hùng	73	EaNam – EaHleo – Đăk Lăk	0988648648
				antdvhung@gmail.com	
07	Pet Trịnh Xuân Long	Long	71	17 - Phan Chu Trinh - Kon Tum	0905225933
				txlongkf@yahoo.com	
08	Pet Nguyễn Kim Luật	Luật	68	60 Nguyễn Tất Thành Tx Buôn Hồ	01204669092
09	Anrê Nguyễn Hữu Quốc	Quốc	68	Phú Riềng Bù Gia Mập Bình Phước	0988728407
10	Lm.Pet Nguyễn Văn Thái	Thái	71	Giáo Xứ Vinh Trung - BMT	0935441844

DANH SÁCH CCLSQN VÙNG BÌNH ĐỊNH

1.	Đức cha Matth	Nguyễn Văn	Khôi Soan	29 Hàm Tử Qui Nhơn
2.	Đức cha Phêrô	Nguyễn Hoàng	Kim	Gx Bầu Góc
3.	Lm TDD Phêrô	Anh	74	Gx Gành rắng
4.	Lê Ngọc	Anh	74	Gx Chánh Tòa Qui Nhơn
5.	Vân Ngọc	Anh	95	0914136444
6.	Đặng Công	Anh	59	TCV Láng Sóng
	Lê Kim	Anh	Lm 2007	Gx Đại Bình
7.	Nguyễn Quang	Bá	Lm 2005	Gx Gia Chiếu
8.	Nguyễn Ngọc	Bình	53	TGM
9.	Nguyễn Đình	Bút	69	Gx Ngọc Thanh, Diêu Trì
10.	Trương Đắc	Cần	70	70 Nguyễn Du Quy Nhơn
11.	Nguyễn Thế	Châu	73	17/2 Phan Bội Châu Qui Nhơn
12.	Nguyễn Văn	Chi	72	Gx Gành Ráng Qui Nhơn
13.	Nguyễn Đình	Công	73	Gx Qui Hòa
14.	Nguyễn Xuân	Danh	72	79 Trần Bình Trọng Qui Nhơn
15.	Lữ Minh	Điểm	70	paulinhqn@yahoo.com
16.	Nguyễn	Định	70	Gx Sơn Nguyễn
17.	Trần Đăng	Đức	69	Gx Gia Chiếu
18.	Trần Văn	Đức	71	93 Trần Bình Trọng Quy Nhơn
19.	Lê Kim	Đùng	71	0167 6720218-0563294764
20.	Trịnh Xuân	Đùng	72	584/12 Trần Hưng Đạo Qui Nhơn
21.	Nguyễn Tiến	Đùng	73	6 Nguyễn Nhạc Qui Nhơn
22.	Nguyễn Đình	Hải	70	12 Lê Lai Qui Nhơn
23.	Nguyễn Xuân	Hào	70	Gx Xuân Quang Quy Nhơn
24.	Phan Văn	Hay	Lm 2009	Gx Phú Cát

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VỊ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

25.	J.B.	Nguyễn Văn	Hiền	58	0563 823761	60 Phan Bội Châu Quy Nhơn
26.	Lm J.K	Đoàn Kim RIP	Hiền	Lm55	Lm55	TGM
27.	J.K	Trịnh Văn	Hồng	67	0563 811779-0905329585	179 Lê Lợi Quy Nhơn
28.	Simon	Nguyễn Văn	Hồng	74	0563 245307	Ga Kiên Ngãi Tây Sơn
29.	Lm Simon	Nguyễn Đức	Hồng	Lm 2003	Lm 2003	Gx Đập Đá
30.	André	Nguyễn	Hùng	70	0563 901829-0937237104	104 Phan Chu Trinh Qui Nhơn
31.	Louis	Hồ Trọng	Hưng	Sinh năm 1983	Sinh năm 1983	Andrehung1959@yahoo.com
32.	Lm Phêrô	Nguyễn Đình	Hưng	Lm 2005	Lm 2005	Đại Chung Viện Quy Nhơn
33.	Pet	Nguyễn Kim	Khánh	56	0563 831577	Gx Lục Lê
						xóm 9 thôn XuânPhượng, PhướcSơn, TuyPhước
34.	Lm J.Pet	Vô Tá	Khánh	Lm75	Lm75	TGM 0935424449
35.	Lm Phao lo	Nguyễn Văn	Khiam	Lm 2003	Lm 2003	Gx Phú Cát
36.	Anton	Trần Văn	Kiểm	74	0935 3 74360-	153/8 Trần Hưng Đạo Qui Nhơn
37.	Micae	Vô Đăng	Kiểm	71		Tân Dinh,Tân Thuận, PhướcThuận TuyPhước
38.	J.K	Vô Văn	Kiệt	72	0563 580280	Gx Kiên Ngãi, Tây Sơn
39.		Lê Văn	Kim	64	Lm72	Gx Qui Đức Qui Nhơn
40.	Lm Phêrô	Nguyễn Văn	Kinh		Lm68	Gx Gò Thị
41.	Lm Luca	Nguyễn Huy	Kỳ	58	0563 826462	TGM
42.	Micae	Trần Văn	Lâm	71	0563 526114-01655615207	88A Bạch Đằng Quy Nhơn
43.	Giuse	Vô Ngọc	Lâm	71		Vân Trang Hoài Đức Hoài Nhơn
44.		Nguyễn Đình	Lang	71		Kim Sơn Bồng Sơn
45.	Giuse	Nguyễn Bá	Liệu	65	0563 562356	Vân Trang Hoài Đức Hoài Nhơn
46.	Phao lo	Nguyễn Công	Linh	71	0563 814019-	19 Trần Huy Liệu Quy Nhơn

47.	Phao lo	Nguyễn Anh	Linh	0913400360	Quangthanh1959@gmail.com
48.	Fx	Trần Anh	Linh	0563 555047	Ga Phú Mỹ thị trấn Phú Mỹ
49.	Giuse	Tăng Tấn	Lộc	0563 826425	Sông Cạn Tây Sơn
50.	J.K	Trần Thanh	Long	0563 634624	56 Lê Thánh Tôn, Quy Nhơn
51.	Louis	Nguyễn Đình	Luyện	0563 521757-	Trung Tín, thị trấn Tuy Phước
				0935522343	12 Lê Lai Quy Nhơn
52.	Pet	Võ Đình	Lý	0563 846637	louisdinhluyen@yahoo.com
53.	Lm FX	Phan Văn	Mạnh	Lm 2003	19 Tây Sơn Quy Nhơn
54.	Lm Giuse	Nguyễn Đức	Minh	Lm 2007	Gx Nam Bình
55.	J.B.	Nguyễn Khắc	Minh	0563 641146-	Gx Tân Quán
				0935350895	Gx Ngọc Thanh
56.	J.K	Phan Hoàng	Nam	Lm 2010	Gx Gò Thi
57.	Lm GB	Nguyễn Kim	Ngân	0563 832350	Phú Mỹ, Phước Lộc, Tuy
58.	Micae	Lê Văn	Nghi		Phước
59.	Louis	Nguyễn	Ngọc	0563 522437-	12 Nguyễn Văn Trỗi Quy
				0988858233	Nhơn
60.	Lm Phê rô	Võ Thanh	Nhàn	Lm 1999	Gx Sông Cạn
61.	Lm Phaolo	Lê Văn	Nhơn	Lm 75	Gx Xuân Quang
62.	Pet	Lê Quang	Nhu	0563 240309-	98/2 Lê Lợi Quy Nhơn
				0913164155	petquangnhu@gmail.com
63.	Lm Gioakim	Bùi Văn	Ninh	Lm 1999	Gx Tịnh Sơn
64.	Giuse	Nguyễn Thanh	Phong	Lm 2003	Trà Kiệu, Duy Sơn, Duy Xuyên
65.	Lm Gioakim	Nguyễn Đức	Quang	0935 630266	Gx Cây Rời
66.	Anton	Dương Trần	Quốc	0563 823761	Ga Ngọc Thanh, Điều Trì
67.	An rê	Trần Đình	Quy	0563 761990	Trà Quang Phú Mỹ
68.	Giuse	Trương Đình	Quy		Hội Đức Hoài Ân

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

69.	Lm Phaolo	Trịnh Duy	Ri	Lm 1992	Gx Quy Hiệp
70.	Sim-Pet	Võ Hoàng	Sâm		ĐCV Qui Nhơn
71.	Lm Phê rô	Nguyễn Công	Sanh	Lm75	Gx Đồng Tiến 0563 522614
72.	Fx	Nguyễn Hồng	Sơn	0563 546660	296 Nguyễn Thị Minh Khai QN
73.	Phê rô	Nguyễn Tuấn	Sơn	0563 825144-	26 Đường 31/3 Qui Nhơn
				0913483448	lusoan@yahoo.com
74.	Giuse	Lê Quang	Sung	0563 823797	265 Trần Hưng Đạo Quy
					Nhơn
75.	Lm Giuse	Huỳnh Văn	Sỹ	Lm99	Chủng Viện Qui Nhơn
					0916870225
76.	Pet	Bùi Văn	Tài	0563 523137	ioshuyhshy@yahoo.com
					366/7 Nguyễn Thái Học Quy
77.	Lm Vinh sơn	Nguyễn Đình	Tâm	Lm 2003	Nhơn
78.	Lm André	Hoàng Minh	Tâm	Lm70	Gx Trường Cửu
79.	Lm J.K.	Huyền Công	Tân	Lm94	Gx Kiên Ngãi
80.	André	Nguyễn Bá	Tánh	0563 831269	Gx Tân Định 0563 633273
					xóm 9 thôn XuânPhượng.
81.	Phê rô	Nguyễn Bá	Thạch	0563 831269	PhướcSơn, TuyPhước
					Xuan Phương, Phước Sơn, Tuy
					Phước
82.	Lm Steph	Dương Thành	Thâm	Lm72	Gx Hòa Ninh
83.	Louis	Lê Đình	Thăng	0563 550468	Kiểu An, Cát Tân, Phú Cát
84.	Lm VinhSơn	Nguyễn Văn	Thanh	Lm 2003	Gx Phú Hữu
85.	Lm Giuse	Phạm	Thanh	Lm66	Chủng Viện Qui Nhơn
86.	Lm Giuse	Nguyễn Bá	Thành	Lm 2009	Sông Cạn
87.	Lm Giuse	Nguyễn Văn	Thành	Lm 2007	Gx Cù Lâm
88.	Lm Giuse	Lê Thu	Thâu	Lm 1992	Gx Tịnh Sơn
89.	Giuse	Vũ Đình	Thung	09057 29952	Gx Kim Châu, thị trấn Bình
					Định
90.	Phê rô	Nguyễn Văn	Thuộc	0563 791133	Gx Qui Đức Quy Nhơn
91.	Giuse	Hộ	Tiến	0563 647466-	69/20 Ngô Mây Quy Nhơn

1	Tân Đình Tân Thuận Phước Thuận Tuy Phước	0989295239	71	Tín	Nguyễn Bá Đình Duy	Nguyễn Bá Đình Duy	Giuse	92.
	Gx Phú Mỹ	Lm 1995		Toàn	Đinh Duy	Đinh Duy	Lm Anre	93.
	Gx Kim Châu,	Lm 72		Triêm	Nguyễn Hoàng Hồ Văn	Nguyễn Hoàng Hồ Văn	Lm J.K.	94.
	Gò Lôi, An Tường, Hoài Ân	0563 770810-	71	Triêm	Nguyễn Bá Đình Duy	Nguyễn Bá Đình Duy	Giuse	95.
	Hoài Nhơn	0563572042		Trinh	Hồ Văn	Hồ Văn		
	Văn Trang Hoài Đức Hoài Nhơn	0563 562429	72	Trinh	Nguyễn Bá Đình Duy	Nguyễn Bá Đình Duy	Giuse	96.
	Gx Trung Ai	Lm 2009		Trường	Nguyễn Minh Trương Đình	Nguyễn Minh Trương Đình	Lm Phê rô	97.
	Gx Nam Bình	Lm 1992		Tu	Trương Đình	Trương Đình	Lm Phaolo	98.
	ĐCV Qui Nhơn			Tú	Nguyễn Thanh Huỳnh Công	Nguyễn Thanh Huỳnh Công	Phê rô	99.
	74/7 Bạch Đằng Qui Nhơn	0563 829223-0935990933	72	Tuấn	Huỳnh Công	Huỳnh Công	Phê rô	100.
	Gx Vinh Thạnh	Lm 92		Tuấn	Trương Đình Võ	Trương Đình Võ	Lm Phaolo	101.
	Gx Đại Bình 0563 861654	Lm		Tuấn	Võ	Võ	Lm Giuse	102.
	ấp 5 Kiên Ngãi Bình Thành Tây Sơn	0935 413783	71	Tuấn	Võ Văn (Kiệt)	Võ Văn (Kiệt)	J.K	103.
	Gx Lý Sơn	Lm 2001		Việt	Nguyễn Quốc Trần Kim	Nguyễn Quốc Trần Kim	Lm Giuse	104.
	Quảng Văn, Phước Thuận, Tuy Phước	0563 228382	70	Việt	Trần Kim	Trần Kim	Stephan	105.
	Tân Định	Lm 2010		Vinh	Nguyễn Đức	Nguyễn Đức	Lm Gioakim	106.
	Phú Mỹ	Lm 2010		Vũ	Nguyễn Xuân	Nguyễn Xuân	Lm Lu Y	107.
	186/8 Nguyễn Thị Minh Khai Quy Nhơn	0563 521414-0984464912	70	Xuân	Nguyễn Thanh	Nguyễn Thanh	Thadéo	108.

TỈNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

BÁO CÁO TÀI CHÁNH QUỸ HỘI TRONG NƯỚC
Từ 15/07/2014 đến nay

I-	Số tiền thu được từ Lễ Bế Mạc ngày 15-07-2014 đến nay:	
	15 Jul 2014 Tổng kết tại Hội trường còn	23.918.000vnd và 200usd
	15 Jul 2014 Anh Thái Hoàng	1.000.000vnd
	15 Jul 2014 Anh Nguyễn Xuân Sương	200.000vnd
	16 Jul 2014 Bán 200usd ra vnd	4.230.000vnd 000usd
	16 Aug 2014 Anh Mang Tấn Phong F1/ccslsqn	100usd

	Tổng cộng thu:	29.348.000vnd và 100usd
II-	Số tiền chi trong Lễ Bế Mạc ngày 15-07-2014 đến nay:	
	15 Jul 2014 Thường dịch vụ nấu ăn	400.000đ
	15 Jul 2014 Cuốn sách Giải Vãn Thơ VTK	1.000.000đ
	16 Jul 2014 Cuốn sách hát của cha Ánh Đăng	1.000.000đ
	17 Jul 2014 Bù cho nhà bếp hụt tiền nấu ăn	500.000đ
	17 Jul 2014 Đặt 6 bộ DVD dành biếu tặng	1.200.000đ

	Tổng cộng chi:	4.100.000đ
III-	Số tiền còn lại là:	25.248.000vnd và 100usd

Đồng lập báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 2014 do:
JB Nguyễn Mạnh Tường và Anton Nguyễn quang Bá.
Đã báo cáo và in vào NỘI SAN 2015

PHẦN 2

Từ ngày 1-1-2015 đến hôm nay:

A-	<u>Thu:</u> Ngày 05-03-2015 bán 100usd được	2.134.000đ
	Số tiền tồn lại sau 31/12/2014	<u>25.248.000đ</u>
	Tổng số tiền còn lại là	27.382.000đ
	40 cuốn NỘI SAN 2015/Camranh thu được	<u>510.000đ</u>
	TỔNG THU :(hai bảy triệu tám trăm chín hai ngàn VNĐ) =27.892.000đ	
B-	<u>CHI:</u> Ngày 15-03-2015 In sách 150 cuốn Nội San 2015	6.000.000đ
	Ngày 17-03-2015 Hoàng Tý đi Quảng Ngãi dự lễ	
	St Giuse và Phong Chức tân linh mục tại Quảng Ngãi :	1.200.000đ
	Ngày 23-04-2015 Đi Qui nhơn dự lễ 40 năm LM	
	Và gửi NỘI SAN 2015 cho quý cha hạt trường Qui nhơn:	650.000đ
	Gửi NỘI SAN đi Đà nẵng :	<u>50.000đ</u>
	Tổng chi :(bảy triệu chín trăm ngàn vnd) = 7.900.000đ	
C-	Số tiền hiện còn lại: thu 27.892.000 - chi 7.900.000đ = 19.992.000đ (mười chín triệu chín trăm chín hai ngàn vnd)	
	Đồng lập báo cáo ngày 12 tháng 12 năm 2015 do:	
	JB Nguyễn Mạnh Tường và Anton Nguyễn quang Bá.	

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

BAN CHẤP HÀNH HẢI NGOẠI

Huỳnh K. Chương CHỦ TỊCH		Nguyễn Đ. Sang P.CHỦ TỊCH		Cù Minh Khánh T.THƯ KÝ	
Nguyễn Q Trung THU QUY		Nguyễn Ngân TÀI CHÁNH		Nguyễn T Phúc GIÁM SÁT	
Nguyễn Quốc Khoa PHỤNG VỤ		Nguyễn Văn Chương GIAO TẾ/ LL		Nguyễn Thông Hiến THÀNH CA	
Phạm Văn Quỳnh UV. XÃ HỘI		Võ Thành Đạm UV.THÔNG TIN			

TÌNH ANH EM KHÔNG MỘT GIỌT MÁU ĐÀO

ĐẠI DIỆN CÁC VÙNG

	Nguyễn X Sương NAM CALI		Lê Ngọc Diệp ĐÔNG BẮC USA		Huỳnh Thanh Tân TÂY BẮC USA
	Nguyễn Tiến Toàn FLORIDA		Nguyễn Đức Thanh CANADA		Nguyễn Công Luận HOUSTON
	Nguyễn Kim Long ÂU CHÂU		Phan Thanh Giới MELBOURNE		Nguyễn Thanh Huân SYDNEY

BAN CHẤP HÀNH QUỐC NỘI

Trưởng hội: FX. HOÀNG TÝ
 Phó Nội vụ/Tài chánh: Pet. LÊ QUANG NHU
 Phó Ngoại vụ/Thông tin I/I: JB.NGUYỄN HỮU QUANG

Vùng Đà Nẵng: FX.NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG
 Vùng Bình Định: Paul.NGUYỄN QUANG THANH
 Vùng Phú Yên: Pet.BÙI PHƯƠNG HẠC
 Vùng Cam Ranh/NT/PR: Jean ĐỖ QUANG NGỌC
 Vùng Sài Gòn/ Phụ cận: Paul. ĐẶNG ĐÌNH TRUNG

CÁC CHA TUYÊN ÚY:

Hải Ngoại:

1. Rev. Nguyễn Đình Sáng, Đông Bắc USA
2. Rev. Nguyễn Ngọc Tước, Florida USA
3. Rev. Lê Quang Hiến, Tây Bắc USA
4. Rev. Lưu Đình Dương, Bắc California
5. Rev. Lê Trung Khuê, Nam California
6. Rev. Bùi Sĩ Khuê, Texas USA
7. Rev. Nguyễn Công Thúc, Texas USA
8. Rev. Nguyễn Công Trứ, Melbourne Úc
9. Rev. Trần Bạch Hồ, Sydney Úc Châu
10. Rev. Trần Đức Nam, Canada

Quốc Nội:

1. Rev. Huỳnh Sĩ, Tổng Tuyên Úy
2. Rev. Võ Quang Thanh, Sài Gòn VN
3. Rev. Phạm Công Văn, Nha Trang, CR &PR

MÀ VÌ DƯỚI NHỮNG HÀNG SAO KỶ NIỆM

**KINH CẦU NGUYỆN
HỘI CỰU CHỦNG SINH
LÀNG SÔNG-QUI NHƠN**

Lạy Chúa là Cha Chí Thánh,/ chúng con cảm tạ Chúa/ vì biết bao tình thương và ơn lành/ Chúa đã ban cho Hội Cựu Chủng Sinh Làng Sông-Quy Nhơn chúng con.

Xin Chúa cho mỗi người chúng con biết sống theo Đức Kitô/ trở nên chứng nhân cho tình yêu Chúa/ và biết hy sinh, tha thứ để xây dựng sự hiệp nhất với nhau trong Chúa. Xin Chúa ban sức mạnh Thánh Thần/ để tất cả chúng con biết bảo vệ/ và phát triển gia sản tinh thần của Hội chúng con. Sau hết, nhờ lời cầu bầu của Thánh cả Gi-use,/ xin Chúa nhân từ đoái thương/ cho các linh hồn ân sư, bằng hữu và ân nhân của Hội chúng con đã qua đời/ được mau hưởng hạnh phúc đời đời trên Thiên Đàng.

Amen.



(Bản kinh này do LM Huỳnh Văn Sĩ
(giám Đốc CVQN) soạn thảo.)

THE ALUMNI ASSOCIATION OF LSQN SEMINARY
www.ccslsqn.com
ccslsqnbch@gmail.com
(832) 461-5880/ (408) 726-6042
0973103164



PHẢN HỒI

Kính Quý cha và anh em cắt trang này, điền và gửi về BCH sau khi nhận được NỘI SAN.

Tên Thánh, Họ và tên:.....
Ccslsqn niên khóa:.....

Thông tin cá nhân trong NỘI SAN:

ĐÚNG

KHÔNG ĐÚNG

XIN SỬ LẠI:

XIN GÓP Ý:

Xin đóng góp tiền hỗ trợ cho sinh hoạt và nội san:
SỐ TIỀN LÀ:

Kể từ 19 tháng 3 năm 2016, mọi hỗ trợ tài chánh, xin gửi về

HẢI NGOẠI:
Sương Nguyễn/
Nguyễn Sĩ Hùng
9702 Bolsa Ave #53
Westminster, CA 92683

QUỐC NỘI:
Hoàng Ty/
Nguyễn Quang Bá
Thôn Văn Tứ Đông,
Cam hoà, Cam lâm,
Khánh hòa.
Dt. 058 3863 332 /097 3103 164